Nguyễn Văn Thịnh

Thời Bi Tráng

Tiểu Thuyết

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn

THỜI BI TRÁNG
(*Tiểu Thuyết*)
Tác giả: **Nguyễn Văn Thịnh**
Chào mừng 1000 *năm Thăng Long – Hà Nội*
X*uất bản*: **Hội Nhà Văn**
Ebook:**Cuibap**
Nguồn Text: **sachhiem.org**

LỜI TỰA

Nam Quốc Sơn Hà
Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư
Lý Thường Kiệt
"*Đất nước Nam vua nước Nam ở*
Rành rành định phận tại sách trời
Cớ sao lũ giặc tới xâm phạm?
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời!"

Nửa sau thế kỷ XX là thời kỳ biến động lớn nhất trong lich sử Việt Nam. Vì độc lập tự do và thống nhất tổ quốc, người Việt Nam liên tục phải đương đầu với mọi thế lực bành trướng lớn nhất trong lịch sử loài người.

Thành thị là nơi hợp lưu người tứ xứ. Nhưng mỗi nơi hình thành những đặc trưng cư dân khác nhau. Người Hà Nội là đặc trưng của nền văn hóa sông Hồng, tiêu biểu là nền văn hóa Thăng Long. Qua những biến thiên thời cuộc, người Hà Nội trải khắp theo chiều dài đất nước và tỏa đi tứ xứ, tiếp thu nhanh văn minh thời đại. Kết hợp với truyền thống văn hóa Đại Việt họ luôn hướng về cội nguồn dân tộc, góp phần xứng đáng vào việc bảo vệ tổ quốc để dân tộc trường tồn.

PHÚT THĂNG HOA (NXB Thanh niên–2005) và *THỜI BI TRÁNG* (chung khảo cuộc thi tiểu thuyết 2006–2010 của Hội NVVN) là tiểu thuyết bộ đôi về thời kỳ lịch sử ấy. Tinh thần yêu nước tiềm ẩn trong mọi tầng lớp từ vua-quan-sỹ-dân bừng tỉnh sau hàng trăm năm nô lệ tây phương đã làm cuộc Cách mạng tháng tám thành công và tiếp sau là cuộc kháng chiến trường kỳ bi tráng.

Lời tự sự của nhà văn Thiếu Sơn cũng là tâm tư của những người trí thức chân chính trước vận nước biến nguy: "*Bọn xâm lăng không nhằm cá nhân tôi mà xúc phạm. Chúng đã xúc phạm tới cả một dân tộc! Tôi thấy tôi không thể tách rời khỏi dân tộc mà có được sự kính nể của ngoại bang*". Kẻ sỹ trong những thăng trầm của lịch sử, trước sứ mệnh cao cả với tổ quốc, đã vượt qua mọi thử thách cam go, đồng hành cùng dân tộc đi tới mục tiêu độc lập, hòa bình, thống nhất giang sơn.

Từ cái nôi văn hóa Thăng Long, lớp lớp người trí thức tiếp bước trên con đường không ít gian truân. Kẻ sỹ Việt Nam trăn trở tìm chỗ đứng cho mình! Bao nhiêu trí thức trong những hoàn cảnh xã hội khác nhau dù đứng ở đâu, suốt đời mang nặng một lòng riêng u ẩn. Với họ, câu hỏi lớn về tổ quốc vẫn chưa có lời giải nào trọn vẹn. Nhưng trong tiềm thức sâu xa, trách nhiệm trước sự tồn vong của dòng dõi con Lạc cháu Hồng, lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "*Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước*" hướng họ tới điểm đồng nhất là lòng yêu nước Việt Nam không thể mất đi.

Trong tâm thức của người trí thức, ranh giới của con sông Bến Hải cũng như con sông Gianh là nỗi đau phải dứt bỏ bởi dù trong hoàn cảnh nào trái tim họ vẫn hòa nhịp đập cùng trái tim tổ quốc. Sự ra đời của Lực lượng bảo vệ văn hóa dân tộc tại Sài Gòn vào những năm 1966-1967 bao gồm hàng trăm trí thức tên tuổi không phân biệt Bắc, Nam, Kinh, Thượng đủ mọi chính kiến, thành phần là sự thể hiện ý thức và trách nhiệm của

giới trí thức cả nước với tiền đồ của dân tộc.

Cuộc xum vầy Nam Bắc buổi đầu tuy có đớn đau nhưng cây Việt Nam dần hồi phục tốt tươi. Tác giả dẫn người đọc nhìn toàn cảnh gần xa và cũng nêu lên cả những khiếm khuyết trong bước đi lên và những điều còn trăn trở.

Tác giả sinh ra và lớn lên ở đất Hà thành và trôi nổi theo dòng thác biến động xã hội lớn lao suốt mấy mươi năm từ Bắc vào Nam, lòng còn mang đậm ký ức tuổi thơ và niên thiếu về cố đô Thăng Long. Những kỷ niệm của tuổi ấu thơ ngọt ngào và tuổi thanh xuân buồn vui trong khói lửa chiến tranh cùng cuộc sống xô bồ trong buổi giao thời.

Bộ truyện là chuỗi hồi ức sống động mang nét sử thi với nhiêù nhân vật vương bóng những con người thật, nổi chìm theo sự đổi thay trong bối cảnh thời gian và không gian đất nước rộng dài. Những sự kiện và diễn biến thời cuộc được sưu tầm cẩn trọng, phong phú, công phu gần với tiến trình lịch sử.

Những sự kiện ngày một mờ đi. Những con người ngày càng vắng bóng. Nhưng những dấu tích còn vương lại nơi trang sách, họa là chút gợi nhớ với lớp chứng nhân và gợi cảm với lớp người sau về một qúa khứ bi hùng.

Nhà văn VŨ HẠNH
Giải thưởng Nhà nước về Văn học
Nguyên Tổng thư ký Lực lượng bảo vệ văn hóa dân tộc
Nguyên Tổng thư ký Hội LHVHNTTP. Hồ Chí Minh

CHƯƠNG MỘT

Hà Nội, mùa thu Mậu Tuất 1958.

Vào một buổi trưa, cuối đê La Thành đầu ô Đống Mác, trên con đường trải đá xanh lởm chởm, một người tàn tật mặc quân phục, đội chiếc mũ gắn ngôi sao vàng quân hiệu điều khiển chiếc xe lăn quanh quẩn nhiều lần, đưa mắt dò tìm khắp hai dãy phố. Trời bỗng sầm tối lại. Cơn dông ập tới. Con lốc xoáy chạy dọc trên đê cuốn theo khối bụi mịt mù lẫn rác và lá bay lả tả. Những giọt mưa nặng hạt đập lộp bộp rải rác lưa thưa trên những mái nhà, tán lá. Người ta nháo nhác chạy tìm chỗ trú. Anh thương binh dừng xe, cúi gằm xuống, một tay ghì cần lái, một tay giữ chặt mũ cho gió khỏi giật đi. Những hạt mưa mau hơn rải đều lan ra phát lên tiếng rào rào hỗn tạp. Đám mây như con trâu đen trũi ầm ầm chạy qua, đuổi theo sau lại là khoảng trời quang đãng mênh mông rực nắng. Anh thương binh ngẩn ngơ nhìn trước nhìn sau lại thủng thỉnh cho xe đi dò dẫm. Cơn mưa bóng mây ào ào chợt đến, chợt đi. Lại vang lên những tiếng người gọi nhau í ới, những tiếng còi và chuông xe đủ loại pin... pin! kính... coong! ếp ... ếp! và những tiếng thét vội vã cáu kỉnh tục tằn của cuộc sống phố phường thường nhật. Bầu trời lại hiện ra cao ngất ngằn ngặt trong xanh với những áng mây trắng muốt mỏng tang nhởn nhơ đuổi nhau bay về phía chân trời. Anh thương binh dừng xe trước Nhà máy nước, ngại ngùng nhìn con dốc đối diện bên một ngôi nhà tầng cất dở dang nhưng vẫn trưng tấm biển Nhà hộ sinh to tướng. Mấy người đàn ông đứng lơ ngơ quanh đó chạy tới vồn vã hỏi:

- Đồng chí bộ đội tìm ai hay muốn vào trong làng?

- Vâng! Tôi vào làng trong.

Họ xúm nhau lại khiêng cả anh thương binh cùng chiếc xe xuống dốc và ríu rít thân mật hỏi :

- Đồng chí bị thương à?

- Đồng chí vào nhà ai? Có việc gì không?

- Xin cảm ơn các bác! Tôi về nhà tôi.

Giọng anh run run và đôi tay anh lập cập điều khiển chiếc xe bon bon như chạy.

Con đường làng quen thuộc đây! Những viên gạch dày cộp mòn trũng mấp mô. Dưới gánh nặng của thời gian, rìa đường từng mảng nứt trĩu xuống như muốn rời ra. Con sông Tô Lịch làm ranh giữa làng trong với làng ngoài đôi bờ hẹp lại, nông toèn, đen đặc, tỏa ra một không khí nặng nề. Anh thương binh nhẹ tay đẩy, thủng thẳng nhận ra từng địa danh dấu tích: Đây là hồ Trung! Bên đây là hồ Cổ Ngựa! Mấy đứa trẻ con tò mò nhìn anh xa lạ. Mấy người lớn ngờ ngợ nhưng chiếc xe đã lăn qua khiến họ chưa kịp nhận ra người cũ. Đình làng Hương Thể mình đây! Đình chùa đều bị chiến tranh tàn phá, hơn chục năm rồi vẫn là mái ngói mái tranh tạm bợ trên cốt tường cũ loang lổ gió sương. Cái giếng trước cổng chùa ngày nào nước trong xanh là thế, cả làng ra đây gánh nước về ăn, giờ chỉ còn là cái ao toen hoẻn đặc bèo tổ ong xám ngoét. Cổng đình xưa cao to ngất ngưởng uy nghi giờ là một khoảng trống thông thống với đường làng. Cây đa phủ bóng rợp sân đình, rễ của nó làm bật tung lên những viên gạch lát mòn. Anh dừng xe áp sát vào khúc tường tào xá sứt mẻ rêu phong, hướng ra hồ Đình, ngày xưa có kệ gạch xây rộng lắm. Chiều chiều lớp nhỏ và các anh lớn ra đây vẫy vùng thỏa thích, bây giờ lềnh

bềnh những mảng bèo tây. Cái giếng thơi to tướng giữa sân đình đã bị san phẳng đi rồi, mấy đứa trẻ quần nhau một quả bóng bưởi, nhễ nhãi mồ hôi... Anh ngửa mặt nhìn lên tán đa cổ kính già nua, không để ý có người dừng lại dõi nhìn theo. Tiếng ai hỏi làm anh giật mình quay lại:

- Ai như là Nghĩa... phải không?

Anh bỏ mũ ra. Người ta chạy lại, xúm quanh, nhận ra người làng mình, tíu tít:

- Thằng Nghĩa!

- Anh Nghĩa!

- Cậu Nghĩa!

- Cháu nội cụ Hai Mùi!

- Con ông Hai Nhàn... Ông ấy chết sớm lắm!

- Cháu gọi ông Ba Thanh bằng chú đấy!

- Sao đến bây giờ mới về?

- Tưởng chết ở mãi đâu rồi chứ!

Thấy anh tần ngần, một người giải thích:

- Những ngày đầu kháng chiến, lính Pháp nã vãi đạn pháo vào làng, người chết rải rác khắp nơi. Sau nó tràn vào, bắt người sống quăng xác người chết xuống giếng đình nên dân làng phải lấp đi!

Nghĩa dần nhận ra từng người nhưng anh không thể trả lời những câu hỏi dồn dập được. Mấy đứa trẻ sấn tới xăm xăm đẩy xe đi:

- Chú bộ đội... thương binh về nhà ai?

Người ta theo nhau dặn với:

- Đất nhà cụ Hai Mùi ở dọc hồ Dài!

- Ông Ba Thanh giờ ở... trên phố!

- Bà Gái... à bà Bình ấy là cháu nội còn ở đấy!

Chiếc xe chạy băng băng dưới sức đẩy của đám trẻ háo hức nhiệt tình và tranh nhau hỏi:

- Chú bộ đội bị thương ở đâu thế?

- Chú có đánh trận Điện Biên không?

- Chú còn đi được nữa không?

- Chú không có vợ con à?

- Chú Úy hay là Tá?

- Là lính... trơn! – Anh trả lời bâng quơ.

Một đứa ra vẻ người lớn, giải thích:

- Chú giấu sao được bọn cháu. Đi bộ đội lâu thế, bị thương nặng thế, "bốn túi chân trì" lại được cấp xe riêng... bét cũng phải là Đại úy!

Trong sự ồn ào náo nhiệt của đám trẻ vô tư, anh vẫn nhận ra cảnh cũ lần lượt lướt qua... Con đường lát gạch chạy dọc theo làng chênh vênh giữa hai bên là những ao hồ. Vùng này vốn trũng, xưa là địa điền của một dòng Chúa Trịnh. Cư dân hợp thành từng cụm ở trên những gò đảo, chung quanh nước mênh mông. Con cháu, dâu rể đông đúc thành đàn, gò đảo thành ngõ xóm. Tuy nhiên từ đầu tới cuối làng vẫn là những hồ ao lớn. Ao Cung Đường này xưa rộng lắm, giữa có hòn đảo phong cảnh hữu tình. Bà nội kể hồi xửa hồi xưa vào những đêm rằm gió mát trăng thanh có những cô tiên xiêm y rực rỡ từ thượng giới hạ cánh xuống đây tắm mát, vui vầy múa hát. Sáng ra còn trơ lại hòn đảo

xanh rờn đẫm nước, lau sậy phất phơ... Bây giờ chia ra thành hồ Làng, hồ Bà Đắc, hồ Bà Biện một bên, hồ Xứ một bên. Nước đen ngòm từ những cống trong thành phố đổ ra, chảy theo con sông Tô Lịch tràn vào các ao ruộng. Bạt ngàn một màu xanh rau muống và những dặng ổi quả xanh quả vàng chĩu chịt đung đưa.

Khi chiếc xe dừng lại để đám trẻ chạy vào gọi người nhà, anh nhìn dọc ngang khắp lượt. Đây là hồ Dài với lối ngõ đi về nhà nội. Bây giờ nó bé tẹo! Những ruộng rau muống hái dở đám dày xanh mượt, đám trụi vàng hoe. Bụi cúc tần đầu ngõ lơ thơ mấy sợi tơ vàng nõn xen những sợi khô úa héo.

Anh Bình chạy ào ra. Hai người trước kia là bạn chiến đấu, bây giờ đã là anh em trong nhà, ôm nhau nước mắt giàn giụa không để ý những người lớn trẻ con vây quanh cười mà nước mắt cũng trào ra.

Anh Nghĩa lặng người ngồi trên xe dưới bóng cây xoan giữa sân. Những gì gắn bó với tuổi thơ và niên thiếu của anh chỉ còn là cái sân gạch cũ nát gồ ghề này, cái bể nước kia nứt rạn rêu phong và cây thìu lựu nửa tươi nửa héo với những chiếc lá vàng lơ thơ tàn tạ như bóng già còm cõi chẳng còn sống được bao lâu nữa. Người lớn lảng đi để anh có những phút giây hồi nhớ kỷ niệm xưa. Mấy đứa trẻ cứ loanh quanh luẩn quẩn trên thềm, ngoài ngõ nhìn anh nửa sợ nửa muốn làm quen. Nhìn đám trẻ vừa gần vừa xa. Chúng đều là anh em con cháu trong họ ngoài làng. Trong anh chợt bật lên bài thơ Đường ngày xưa anh học: Thiếu tiểu ly gia lão đại hồi / Hương âm vô cải mấn mao tồi / Nhi đồng tương kiến bất tương thức / Tiếu vấn khách tòng hà xứ lai?!(Khi đi còn trẻ, lúc về đã già / Giọng quê không đổi tóc da tồi / Trẻ con nhìn lạ không biết ai / Hỏi rằng khách từ nơi nào tới?!).

Bây giờ hai chú cháu anh cùng đơn độc.

- Thím cháu đi Nam, cũng là tại chú! Lúc đầu tưởng đơn giản, chỉ hai-ba-bốn năm là cùng. Nhưng tình cảnh này chưa biết đến bao giờ! – Chú lộ rõ vẻ buồn rầu thất vọng.

- Cháu bây giờ không mấy ai biết tên là Nghĩa đâu. Cháu là Hà Giang! Cháu bị thương lúc hiệp định Genève sắp ký, ta tranh thủ thế tiến công lúc địch đang hoang mang cực độ để mở rộng vùng giải phóng. Vết thương cột sống! Cháu từ Nam bộ tập kết theo chuyến tàu 100 ngày và được tổ chức đưa ngay sang nước bạn mong chữa cho kịp thời. Cháu ở Trung quốc mấy tháng rồi được qua Liên Xô. Khoa học còn bất lực với một vết đạn xuyên cắt ngang tủy sống! Cháu được bạn đặc biệt ưu tiên cho vào Viện an dưỡng phục hồi chức năng. Cháu tranh thủ thời gian học tiếng Nga và theo học hàm thụ Khoa triết học. Tấm bằng đỏ tốt nghiệp Đại học làm cháu tin rằng mình chưa đến nỗi thành phế nhân. Cháu về nước mong có thể làm được việc gì có ích. Cháu mới về được ít ngày nay, tạm nằm bệnh viện kết hợp điều trị Đông y trong khi chờ ý kiến của trên.

Chú loanh quanh kể chuyện nhà:

- Chuyện tình duyên của anh Bình với chị Gái cũng éo le khốn đốn một thời nhưng rồi qua được. Bộ đội cho anh ấy chuyển ngành, giờ làm công đoàn thành phố. Ruộng vườn phần của bố cháu và của chú, anh em con cháu không làm hết thì giao cho Hợp tác xã. May là mình đi kháng chiến đấy chứ không là địa chủ rồi. Của cải trong tay lúc này là phúc, lúc kia là họa, khôn lường.

Cả hai chú cháu chưa ai động đến một chuyện tuy trong lòng mỗi người cùng nghĩ đến.

Hương Giang một lòng chờ đợi anh. Cả cô và chú đã tìm đến các đơn vị tập kết hỏi

dò tin tức về anh, tìm đến nhiều anh em Nam tiến trở về. Hàng ngàn hàng vạn người rải khắp từ miền thùy dương Trung bộ gió cát và đất cằn khô sỏi đá tới đồng bằng Nam bộ nơi kiệt cùng đất mũi xình lầy. Trong bấy nhiêu năm chiến tranh dòng dã liệu mấy người còn và dễ mấy ai biết được nhau đâu! Nhiều anh em ra đi đổi cả họ tên quê quán lại càng như mò kim đáy biển...

Hồi chiến tranh, thời gian đi chậm hơn rùa nhưng thời bình nó như ngựa phi nước đại! Hương Giang là người nghiêm trang đứng đắn và nhiều nghị lực. Nhiều người để ý và xa gần tỏ lộ cảm tình riêng. Anh Trần Quyết Tâm quen biết cô từ ngày còn ở chiến khu. Anh thường gần gũi và giúp đỡ cô những điều thiết thực. Dù có cảm tình đặc biệt với cô nhưng anh kín đáo tuy rất kiên trì. Có lăn vào công việc thì dù sao cô vẫn là người con gái. Cô coi chú Thanh như cha:

- Cháu hết hy vọng rồi và cháu không còn tình yêu nữa đâu! Cháu cũng không biết đời mình rồi sẽ ra sao. Anh ta là người ham học cầu tiến lắm và tổ chức nhiệt tình ủng hộ. Bác Tuần cứ giục cháu nhiều lần rồi.

Có lần ông tới thăm, ông Tuần cũng nhắc chuyện này:

- Tôi thấy anh ta là người tử tế. Con gái có lứa có thì thôi!

Ông Thanh xót xa vô cùng. Hòa bình mấy năm rồi mà Nghĩa vẫn bằn bặt không tin. Càng nhớ thương cháu, ông càng xót thương cô. Nghĩ tới anh Tham, ông cứ bồn chồn gan ruột. Ông coi con bé như con. Nhưng trong tình cảnh này ông thật khó nói ra. Anh Trần Quyết Tâm bây giờ là một trong những cán bộ trẻ cốt cán được tín nhiệm của các anh trên thành phố. Từng vào Nam ra Bắc, qua Cải cách ruộng đất rồi Sửa sai , anh là cán bộ hăng hái trung thành, giao việc gì cũng lăn xả vào làm. Được đi học Bổ túc công nông nâng cao văn hóa. Thật là cán bộ nguồn đáng qúy. Tuy nhiên anh ít muốn gặp ông trừ khi không tránh được. Ông luôn xưng hô với anh là đồng chí với tôi. Còn anh chỉ cười cúi đầu chào và không bao giờ chủ động đưa tay nếu ông không vồn vã đưa tay ra trước. Anh lúng túng trong cách dùng ngôi thứ, chỉ thăm hỏi mấy câu thường lệ rồi lánh qua chỗ khác.

- Con gái lớn khôn rồi. Cháu có thể tự quyết định tương lai được!

Biết mối quan hệ của cô với ông Thanh, một cán bộ tổ chức đại diện cơ quan thân chinh đến gặp:

- Chúng tôi thấy cặp ấy xứng đôi. Tuy hoàn cảnh mỗi người một khác nhưng bổ sung cho nhau càng tốt. Cả hai đều có ý chí tiến thủ, từng qua thử thách và có nhiều triển vọng.

- Tuy là anh chị có gửi cháu cho tôi nhưng dù là cha mẹ cũng chỉ dìu dắt con cái lúc nó còn thơ dại. Bây giờ cháu nó trưởng thành rồi là tùy ở cháu. Với lại vợ chồng cũng là duyên nợ!

- Đồng chí mà vẫn còn duy tâm như vậy sao? – Khách tròn mắt nhìn ông với vẻ ngạc nhiên.

- Việc chung, việc nước thì tôi theo duy vật. Nhưng việc riêng thì thật tình là tôi còn nệ cổ! – Ông cười hiền trả lời thủng thẳng và thở dài hướng khách nói qua chuyện khác .

Chuyện đã được tổ chức thông qua, coi như ván đóng thuyền rồi, chỉ còn chờ đến ngày hôn lễ.

Ông nhìn cháu đầy thương cảm và có ý trách:

- Sao bấy lâu cháu không tin gì về? Riêng cho chú thôi cũng được!

- Lúc đầu cháu hy vọng trị lành được vết thương. Ngày về sẽ thật là vui. Nhưng khi biết mình mang thương tật suốt đời, cháu không muốn mình sẽ là gánh nặng cho ai. Cháu tìm một hướng đi riêng cho mình để không bị thành phế nhân!

Ông càng thương và cảm phục cháu. Ông tin vào nghị lực của cháu ông và quyết định nói cho cháu biết chuyện nhà. Chỉ duy có một điều ông không nói ra người hôn phu của bạn gái cháu là ai.

Nghĩa bình tĩnh nghe nhận tin ấy trong khi ông chú cứ vừa nói vừa sụt sịt và nhiều lần lấy khăn tay lau mắt mà cháu ông vẫn ngồi yên, mắt nhìn xa xăm, cũng không hỏi thêm một câu nào. Cuối cùng anh thở ra một hơi mạnh và dài :

- Bấy lâu cháu chỉ sợ một điều là cô ấy vẫn đợi chờ. Xin đừng làm đảo lộn cuộc sống của cô ấy nữa!

Sau ngày cưới, Hương Giang lo thi vào Đại học trong khi chồng cô chuẩn bị đi du học ở Liên Xô. Ý anh muốn vợ theo học một trường đào tạo cán bộ xây dựng đoàn thể. Nhưng sẵn có vốn tiếng Pháp, tiếng Anh, cô theo ngành Ngoại ngữ, học đỡ cực hơn vì cũng lớn tuổi rồi.

Và khi anh lên đường thì cô lại được cắp sách đến trường.

Bé Cẩm Nhung vừa hết bậc Trung học phổ thông cùng vào trường với chị nhưng bé học khoa Văn.

Một hôm trên đường đi học về, Cẩm Nhung đột nhiên hỏi chị:

- Em mới đọc truyện ngắn Bản tính Nga của Alexi Tôlstôi chị ạ! Chiến tranh tàn khốc thật nhưng hậu quả của nó còn nghiệt ngã hơn. Vết sẹo ấy làm sao lành được? Người ta vẫn mang nỗi đau đớn suốt đời. Phải thế không hả chị?

Chị em đang vui chuyện mà Hương Giang bỗng lặng thinh. Suốt cả chặng đường dài cô cắm cúi đạp xe, tư lự. Cẩm Nhung đạp xe theo và mải mê với suy nghĩ của mình. Tới Bờ Hồ, Hương Giang bảo em:

- Chị buồn quá. Em về nhà với chị đi!

Nhà chỉ có hai chị em thôi mà chẳng ai biết gợi chuyện gì. Cẩm Nhung cảm thấy câu hỏi vu vơ của mình bởi một cảm xúc văn chương về thân phận con người một thời lửa đạn biệt ly dường như động tới cõi lòng sâu kín của chị. Cô chợt nghĩ tới anh mình và chuyện tình dang dở của hai người. Cô vừa xúc động vừa lo sợ vì cậu đã căn dặn cả hai chị em cô và Nhân Trí không được nói chuyện về anh Nghĩa với chị Hương Giang và cũng không được nói chuyện với anh Nghĩa về chị đã lấy ai. Câu chuyện tình cờ mà bỗng dưng động đến cả hai người cô đều yêu qúy. Hương Giang giọng buồn buồn:

- Em tưởng người con gái cứ đi lấy chồng là có hạnh phúc rồi sao?! – Cô gục vào vai em thổn thức.

Cẩm Nhung thương chị quá, buột ra lời an ủi:

- Thế bây giờ chị có muốn gặp lại anh Nghĩa nữa không? – Bé nhận ra mình lỡ lời thì không kịp nữa rồi!

Hương Giang nắm vai em lay mạnh:

- Em nói vậy nghĩa là sao?

Trong ánh mắt cô lộ vẻ vừa cầu xin vừa như biết hết cả rồi:

- Em giấu chị điều gì? Trời ơi... Lâu nay em giấu chị!

Như đứa trẻ hoảng sợ trước sự đau đớn và giận dỗi của bề trên, cô bé vội vàng khai ra hết:

- Anh Nghĩa... về rồi! Về từ trước ngày chị đi lấy chồng ấy. Nhưng...

Hương Giang nước mắt dàn dụa:

- Nhưng sao? Anh ấy có vợ con rồi phải không?!

- Không đâu! Không đâu! Chị đừng nghi oan cho anh ấy!

- Mà sao mọi người đều giấu tôi? Các người ác thế!

- Không ai ác cả đâu! Mọi người đều thương anh, thương chị!

- Không ai thương tôi cả! Không ai thương tôi cả... Trời ơi! – Hai tay ôm mặt, cô khóc oà lên.

Bé Cẩm Nhung cuống quýt:

- Đừng khóc nữa chị ơi! Mọi người đều khổ cả. Cũng như anh lính Nga ấy ngày hậu chiến. Nhưng khác... chị ạ! – Cô bé lắc đầu lia lịa.

- Khác gì? Anh ấy khác gì?

Cẩm Nhung mếu máo:

- Em thương anh ấy lắm! Ai cũng thương anh ấy. Chị không tưởng tượng nổi đâu. Người ta bị phỏng khắp người vẫn còn đi đứng được. Nhưng anh em bị... liệt hai chân!

Hương Giang ngồi như người mất hồn, cô hồi tưởng lại điều gì và như nói với ai:

- Ngày cưới, chú không đến dự! Trong lòng tôi vẫn phân vân không hiểu nổi. Chú với ba hai người qúy nhau lắm. Chú là người sống rất nghĩa tình. Chuyện tình cảm của hai đứa cả chú và ba đều biết. Có lần chú thím đã che chở cho... Hay là... Từ lâu rồi, tôi linh cảm có điều gì không hợp nhau giữa chú với chồng tôi... Hai người ít muốn giáp mặt nhau!

- Chị đừng hiểu lầm cậu em! Cậu chưa bao giờ chê trách anh ấy một điều gì đâu. Cậu em thương chị lắm!

Hương Giang như tỉnh lại:

- Thế bây giờ anh Nghĩa đang ở đâu? Em nói ngay đi... Nói ngay đi cho chị biết!

Phòng khách của bệnh viện rộng thênh thang. Những bộ cánh trắng sọc mờ đồng phục của bệnh nhân xen giữa những bộ áo quần đủ màu, đủ kiểu. Người ta ngồi tách ra từng đôi, từng nhóm. Những nét mặt buồn, vui, đăm chiêu, hy vọng. Tiếng cười vui vẻ, tiếng sụt sịt như cố nén lại cho tiếng khóc khỏi ùa ra.

Anh thương binh ngồi trên chiếc xe lăn tự đẩy vào phòng. Anh không đưa mắt tìm kiếm ai cả, cứ để ai nhận ra anh thì đến và anh cũng không mong có ai đó đợi mình. Một người phụ nữ từ phía bên lao tới ôm chầm lấy anh và bật lên tiếng thét nghẹn ngào:

- Anh! – Chị gục vào lòng anh và tiếng khóc không cầm được nữa vang lên làm mọi người đổ dồn mắt nhìn cảnh ấy.

Một thoáng bàng hoàng, anh Hà Giang nhận ra người đang gục vào lòng mình thổn thức. Mặt anh tái đi, hai tay run bắn lên nâng mặt người phụ nữ. Hai bàn tay anh lại trĩu xuống đầy tràn những giọt nước mắt nóng hổi của sự chờ đợi nhớ thương. Kịp nhận ra điều gì, anh ráng sức nâng mặt người phụ nữ ấy lên, nét mặt anh cố thẳng ra để không lộ ra biểu cảm gì, giọng anh vẻ bình tĩnh mà vẫn run run:

- Em! Mà ai nói cho em biết anh đang ở đây?

- Đừng hỏi thế! Anh ơi! Không ai nói cả. Em vẫn đợi anh! Em vẫn chờ anh! Em biết. Em tìm đến đây! – Hương Giang lại vùi đầu vào lòng anh mà khóc cho vơi đi nỗi nhớ, mong vợi được nỗi đau...

Anh bất lực không đủ sức làm gì nữa, ngồi ngây ra. Nhiều người có mặt ở đây không

cầm lòng được trước xúc cảm của anh và những giọt nước mắt đau thương của chị. Có những tiếng nấc nghẹn chia sớt cảm thông. Cô y tá trực ban đi tới nhẹ nhàng an ủi và nhắc nhở:

- Chị ơi... Vui lên đi chứ! Bao năm chinh chiến mà còn gặp lại nhau là mừng quá đi rồi chị ạ!

- Vâng! Mừng lắm! Mừng lắm! Các chị các anh ơi!

Nhìn gương mặt đầm đìa nước mắt, cô y tá lắc đầu bỏ đi như chạy vì sợ mình cũng khóc theo. Cẩm Nhung đứng sau xe vừa khóc theo chị lại vừa sợ anh mình.

Hương Giang thường đến thăm anh vào những ngày cô được nghỉ. Trên giường, trên tủ quanh anh đầy sách. Nhìn những cuốn sách triết học dày cộp Hương Giang lắc đầu:

- Em sợ món này lắm! Bao nhiêu thứ triết lý mà xem ra ai cũng phải! Nếu dở thì họ in ra làm gì? Ai đọc?! Họ đấu trí, đấu khẩu, đấu võ, đấu gươm, đấu súng... dai dẳng, không ai chịu thua ai, có khi thiệt thân nữa chứ!

- Vậy mà xưa nay nó luôn là ngọn đuốc soi đường cho nhân loại đi lên. Nó là kết tinh trí tuệ của mỗi thời đại đấy!

Anh lôi từ tủ sách văn học ra cho cô xem một tập báo có đăng những truyện ngắn anh dịch từ nguyên bản tiếng Nga.

- Những truyện này anh dịch gửi về từ bên nước bạn.

Hương Giang lật từng tờ báo, xem từng mục.

- Có những truyện em được xem rồi. Cảm động lắm! Cuộc chiến tranh vệ quốc của nhân dân Liên Xô vĩ đại quá và những đau thương của bạn to lớn quá! Nhiều người đọc cũng nghĩ như em.

Cô nhìn anh gặng hỏi:

- Nhưng anh định làm nhà lý luận hay nhà văn?

- Ngày xưa anh ước được làm trạng sư tranh biện công khai để bảo vệ lẽ công bằng. Nhưng bây giờ ngồi một chỗ thế này anh phải làm gì hợp với sức mình để không là người báo hại!

- Anh làm những việc ấy em không thích chút nào! Anh biết không, tình hình bây giờ phức tạp lắm. Vướng vào toàn những chuyện mơ hồ đúng sai không biết đâu mà lường cả. Bút sa gà chết! Lỡ ra thì cũng không ai dám bênh mình!

- Gần đây, ở Liên Xô và mấy nước Đông Âu tình hình còn rối hơn nên anh mới phải về sớm trước dự định.

- Anh còn nhớ bác sỹ Nguyễn Đức Phúc không? Bị đuổi ra khỏi quân đội rồi và treo bút vì dính vào hội Nhân Văn–Giai Phẩm đấy! May mà có ông thầy là giáo sư Bửu Quốc đỡ cho, ông nhận anh về bệnh viện làm với ông chứ không nơi nào dám nhận!

- Anh mới về chỉ nghe dư luận và đang tìm hiểu. Trong nước, ngoài nước đều có những chuyện lớn lao chao đảo. Người cầm bút không tỉnh táo cẩn trọng thì dễ oan gia lắm. Anh sẽ tới thăm anh Đức Phúc.

- Đừng anh ạ! Chồng em làm việc bên Tổ chức có dặn là phải thận trọng trong các mối quan hệ với mọi người. Anh Đức Phúc với anh Bắc Hà bây giờ cũng khác.

- Anh biết! Hai người ấy làm sao gắn được với nhau. Trong hoàn cảnh nào đó họ dựa vào nhau nhưng không lâu dài được. Nhưng đấy là cá tính. Chẳng lẽ đồng đội bao nhiêu năm sống chết vì một mục tiêu lý tưởng mà bây giờ lại sống trong hồ nghi, đố kỵ?

- Em chọn đi học ngoại ngữ là để được neutre (trung lập) đấy!

- Phải tự tin ở mình chứ! Họ có lỗi chứ không có tội. Không nên coi họ như thù địch!

Anh đưa ra một xấp bản thảo dày:

- Anh sắp dịch xong cuốn tiểu thuyết này. Một chuyện tình chiến tranh ly kỳ lắm. Người chết trở về trong ngày cưới của người yêu!

Hương Giang nâng niu xấp giấy, báo trong lòng

- Không ngờ Hà Giang và Nghĩa... chính là anh! Người ấy hiển hiện trong những dòng chữ cho em bao nhiêu cảm xúc mà sao em không nhận ra một cô Giang Hà Nội đã thay vào đó? Em cứ đi tìm mãi... ở đâu và thất vọng! Ngày cưới, em buồn lắm! Có ai bắt em đi lấy chồng đâu? Thế mà em tự dẫn thân đi!

Không dằn lòng được, cô gục vào lòng anh nấc lên:

- Em mang... thai rồi anh ạ!

Anh đỡ cô ngồi dậy. Hai bàn tay cô lạnh giá, đôi mắt vô hồn.

- Dù em chưa mang một mầm sống mới thì tình cảm của chúng mình cũng chỉ đến thế này thôi. Thời gian qua đi, nỗi buồn vơi dần và em sẽ tìm thấy hạnh phúc, ít ra thì cũng với các con em. Đừng lo gì cho anh cả!

Giáo sư Bửu Quốc có trí nhớ của một nhà bác học. Nhìn người ngồi trên chiếc xe lăn, ông ngạc nhiên một chút, lục tìm trong trí nhớ... rồi mắt ông sáng lên, tay chỉ thẳng vào anh:

- Anh là... cháu ông Phán... à... ông Thanh! Lần cuối cùng ta gặp nhau ở bệnh viện trong rừng Chiêm Hóa sau trận càn Việt Bắc nhớ đời ấy? Mà tên anh khác kia?

- Vâng. Đúng. Tên là Nghĩa!

- Anh còn là bạn của hai anh Đức Phúc và Bắc Hà? Chắc anh đến đây không phải là bệnh nhân đến tìm thầy thuốc? Để tôi gọi Đức Phúc lên đây!

Hai người già, trẻ mừng rỡ thăm hỏi nhau những ngày xa cách.

- Vợ tôi đã qua đây và tôi cảm thấy hạnh phúc thật đủ đầy – Giáo sư cố tránh ánh mắt nhìn người bạn trẻ.

Đức Phúc vừa gõ đã tự mở toang cửa ra, thủng thỉnh bước vào:

- Thầy cần tôi?

Giáo sư chỉ qua người khách ngồi trên xe lăn giáp bên một chiếc ghế bành. Hà Giang đưa hai tay ra đón bạn. Đức Phúc nhíu mày, nhận ra nhưng không vồn vã. Anh ngồi xuống ghế, đủng đỉnh:

- Nhớ ra rồi! Nhớ ra rồi! Cố nhân nguyên là công an xung phong thành Hoàng Diệu!

Anh tựa lưng vào thành ghế, mắt lim dim hướng lên trần nhà như muốn ngủ.

Giáo sư và Hà Giang nhìn nhau. Vẫn không đổi tư thế, Đức Phúc hỏi bâng quơ:

- Anh đến tìm giáo sư giám đốc?

- Vâng! Tôi đến đây gặp giáo sư như con đến chào cha và thăm một người bạn là anh!

Đức Phúc ngồi ngay lên, thở ra, dịu lại, châm thêm trà đầy vào chén bạn nhưng giọng còn cay cú:

- Tôi là Nhân Văn! Anh không sợ à?

- Tính khiếp sợ là bản chất của kẻ yếu đuối. Tôi dù tàn tật thế này nhưng còn khỏe lắm! – Hà Giang gồng tay lên trêu bạn.

- Cám ơn! Cám ơn! Lần thứ hai anh kéo tôi ra khỏi nỗi chán chường. Tưởng không còn ai dám đến gần tôi nữa chứ!

Anh nhìn bạn làm lành và nói tuột ra cốt để thanh minh:

- Thế mà chung quanh người ta rất sợ tôi. Người ta không hiểu tôi làm gì, nghĩ gì nhưng người ta cứ đố kỵ tôi, cách ly tôi, nói điều ràng buộc cho tôi! Họ đem thơ văn tôi ra phê phán, vặn vẹo, xỏ xiên. Thậm chí đưa ra giữa đám đông gọi là tập thể quần chúng bình văn, bới bèo ra bọ, moi móc từng câu từng ý để quy kết rằng thơ tôi là phản động. Đương nhiên tôi cũng là thằng phản động! Như anh Bắc Hà khi mới về thành, cảm tình đồng đội, tôi cho vợ chồng con cái đến ở chung nhà mà rồi anh ấy nỡ bảo tôi không đáp ứng được với yêu cầu phát triển của quân đội nữa! Nghĩa là họ tống cổ tôi đi? May là nhờ ông thầy đây có uy có thế chứ không tôi là kẻ bơ vơ! Trong khi vẫn ở nhà tôi mà anh ta ngang nhiên tuyên bố: Cha mẹ tôi là tư sản đã theo giặc chạy vào Nam thì tôi dù là con nhưng không có quyền thừa kế. Nghĩa là anh ta không ở nhờ tôi mà là anh ta có quyền được ở đấy như hưởng phần của thực !

Anh dừng lại thở và nhấp thêm ngụm nước lấy hơi. Nghĩa và giáo sư cảm thấy nặng nề muốn lảng sang chuyện khác thì anh đưa tay ra ngăn lại:

- Đến nỗi vợ tôi cũng trách tôi: Tưởng làm vợ một anh trí thức Thủ đô thì vẻ vang sung sướng lắm! Nó cũng bị giằn điêu đứng. Cố moi ra cái tội của chồng là: Anh ấy khinh tôi, coi tôi là thổ mừ ngu ngốc, không biết văn chương nghệ thuật là gì, cứ tự cho mình là hay, muốn gì là nói là làm nên mới đẻ ra cái bài thơ phản động! Nó khổ vì tôi và nó chán tôi. Thì tôi cũng chán nó! Hai đứa cùng chán nhau mà không bỏ được!

Anh nhìn giáo sư :

- Thầy là chủ hôn mà không chứng cho tôi được cái cảnh nguyệt lão xe tơ! Tôi lại bị khép thêm cái tội bản chất giai cấp phản động xấu xa không từ bỏ được! Cứ ôm nhau mãi làm gì? Thằng Nhân Văn là đồ bỏ đi! Có chồng Nhân Văn một đứa nữa thêm khốn nạn! Là con Nhân Văn càng điêu đứng! Cả nhà bất hạnh! Tôi chủ động ly thân với vợ và bảo các con trong lý lịch đừng khai tôi là bố! Cô ta cự: Thế tôi chửa hoang à? Ừ! Con hoang là con của kẻ bị cường quyền cưỡng bức còn hơn chán vạn thằng bố Nhân Văn!

Anh thở dài ngao ngán. Hà Giang nhìn bạn thông cảm:

- Thôi, sóng gió sẽ qua, trời mưa rồi lại nắng!

Bạn anh gay gắt:

- Từ Hải ngày xưa còn được chết đứng giữa đời. Tôi bây giờ như... cái thây ma trôi nổi dập dềnh!

Ông thầy nói dịu đi:

- Hai anh bây giờ đều là thương binh cả!

Đức Phúc chua chát:

- Đều tê liệt cả. Nhưng một thằng liệt chân, một đứa liệt đầu! – Anh nhìn thẳng vào bạn: Hai đứa đều bị thương. Nhưng một đứa do đạn thù, một đứa do đồng đội bắn! – Anh cười gằn: Anh mới là thương binh. Tôi là thằng thương tật dù cơ thể hoàn toàn lành lặn! Thương tật vô lý vô duyên vô dụng suốt đời!

Giáo sư nửa đùa nửa thật chân tình:

- Anh chết vì vạ miệng. Thời nào cũng vậy, mấy anh văn nghệ sỹ đều chết vì vạ miệng!

Đức Phúc nổi sùng lên:

- Khốn nạn là ở chỗ trời giao cho họ đôi con mắt và con tim nhậy cảm. Thấy gì trái lòng là phải nói. Nói đúng như sự thật chứ không đặt điều! Tôi viết văn không phải mơ

được thành kỹ sư tâm hồn hay là người nổi tiếng hướng đạo cho ai. Tôi đến với văn chương bởi sự xúc cảm tình cờ trước nỗi đau của một sinh linh bé bỏng cũng như tôi lấy vợ không phải vì tình mà bởi sự hứng cảm trong men say chiến thắng. Tôi đi thực tế ở bên Bắc, có một bà già xưa là cô đầu hát ả đào hay nổi tiếng, dân Khâm Thiên kháo nhau ai được cầm nhịp chầu với bà dù chỉ một lần cũng đủ sướng suốt đời. Bao năm theo nghiệp cầm ca, dành dụm được ít tiền, lúc hết thời về quê mua dăm sào đất, nuôi thằng cháu gọi bằng cô làm con để lấy chỗ dựa dẫm cuối đời. Vậy mà cải cách quy cho bà thành phần địa chủ câu kết toàn với những thành phần bóc lột ăn chơi! Thằng cháu trời đánh đứng ra trước dân làng vạch tội bà cô không chịu từ bỏ thói dâm ô trụy lạc, đêm nào cũng lén đem cái phách ra i ỉ hát những gì rồi còn chảy nước mắt ra luyến tiếc cái thời phong kiến thực dân! Sáng ra người ta thấy bà thắt cổ trước bàn thờ, quần áo chỉnh tề đỏm dáng lắm với cái phách, cây gõ rơi ở dưới chân. Lòng tôi như sợi dây đàn âm trầm nó bật rung lên.

Hà Giang điềm tĩnh nói:

- Về nước, tôi để thời gian tìm hiểu và đã đọc đủ cả mấy tập Giai phẩm mùa Xuân, Thu và Đông, mấy số Nhân Văn, cả tập san Đất Mới của sinh viên và Trăm Hoa của nhà thơ Mười hai bến nước. Nhiều bài thuần túy nghệ thuật nhưng cũng có những bài tranh biện bóng gió hoặc công khai về quyền tự do trong sáng tác và đời sống. Nó là chuyện thế sự muôn thuở và giống như một trào lưu bên Đông Âu và nước bạn láng giềng, tất nhiên phải tác động tới ta. Phải trái hiện tình khó ngã ngũ, chờ hạ hồi phân giải nhưng tôi thấy cả hai bên đều quá! Tự do sáng tác là nhu cầu vô hạn của người nghệ sỹ cũng như quyền tự do của con người là vô hạn. Nhưng người cầm lái nào cũng muốn đất bằng biển lặng huống chi trong lúc xã hội âm ỉ nhiều biến động. Và kẻ thiệt tất nhiên là người... yếu!

Anh bạn ấm ức:

- Người ta cứ dọa chỗ này động đất, chỗ kia sóng thần để mọi người cứ run lên mà yên vị rồi lầm tưởng rằng mình sống được là nhờ tay những người cầm lái. Thật vô phúc cho kẻ nào dám đứng dậy và nói to lên: Biển lúc nào không sóng? Đất lúc nào không động? Hãy cho tôi được thở!

Giáo sư chêm vào:

- Anh không còn trẻ nữa, lại đọc bao nhiêu sách rồi vẫn chưa ngộ ra! Có sùng bái thánh thần mới thiêng và người ta mới theo nhau đi lễ bái cầu xin chứ! Huống chi là người trần lại mang phẩm trật thì có ai không muốn được sùng bái cá nhân mình? Tôi là thầy thuốc nếu được sùng bái thì chữa bệnh gì cũng hết và có làm chết người cũng không ai kiện cáo hại mình được đâu.

Ông nhìn học trò nghiêm khắc:

- Người ta mới nói bách gia tranh minh – bách hoa tề phóng, các cậu vội tưởng là được ngay trăm hoa đua nở – trăm nhà đua tiếng, bày ra hổ lốn các loại hoa, đua nhau nói bừa đi câu khôn thì ít câu dại thì nhiều, rõ tỏng ra ngay cái gót Achille của từng người. Có ai bị trảm đầu cẩu cũng là bài học đáng giá đấy!

Ông lim dim mắt như một triết nhân :

- Chống sùng bái với người chưa làm được gì nên chuyện đã mệt rồi huống chi với người đã có chút công lao đang mê mị được người đời! Đừng tưởng cứ thấy gì nói nấy là ai cũng vỗ tay đồng tình đâu. Thuyết nhật tâm vũ trụ của Copernicus là sự thật của đất trời nhưng trong lúc cái đầu của giáo hội còn mê muội thì những người nhiệt tâm ủng

hộ nó như Galilei phải công khai chối bỏ trước Tòa án giáo hội mới thoát chết trong khi Bruno khăng khăng bảo vệ chân lý thì bị coi là dị giáo và đưa lên dàn hỏa trước đám đông điên rồ cuồng tín! Đành rằng lịch sử sẽ nhìn ra nhưng là giải minh cho chân lý chứ không thể giải oan cho từng người được nữa!

Hà Giang an ủi bạn:

- Tôi đã xem bài thơ Đứa bé mồ côi của anh:

Cha em là địa chủ
Bị đem bắn chết rồi
Mẹ con em bị đuổi
Ra chuồng trâu ở thôi !
Bạn bè em vui lắm
Được chị Đội thương yêu
Cho đi hô khẩu hiệu
Cho múa hát sớm chiều...
Bé thơ nhìn chị Đội
Như muốn hỏi điều chi
Chị Đội ơi chị Đội
Em là giai cấp gì ?
Chiều mờ che bóng chị
Heo hút khóm tre già
Thẫn thờ em hỏi mẹ:
Giai cấp nào thương ta ?!

Tôi lại nhớ đến thằng bé Nghĩa Sỹ đã làm anh rung cảm để viết được một truyện ngắn hay Ngọn lửa căm thù. Và anh đã bỏ được thói bàng quan, đứng vào hàng ngũ Vệ quốc quân!

- Đúng! Loài người sẽ trở về thời hỗn mang nguyên thủy khi cả xã hội vô cảm trước nỗi đau của đồng loại! Chỉ biết thương yêu thù ghét theo khẩu lệnh thì sẽ chẳng còn những trái tim rung cảm nữa. Lòng nhân ái thành liều thuốc đắng! Người ta quyết định kỷ luật tôi một năm "treo bút" nhưng tôi trả lại thẻ nhà văn.

- Nghĩa là sao? – Anh Hà Giang tiếc cho bạn.

- Văn nghệ sỹ là những người cô đơn và yếu đuối nhất trên cõi đời này! Anh thấy không? Người ta giết oan hàng vạn con người, hành hạ đến tàn tạ điêu đứng bao nhiêu thân phận, làm cho bao nhiêu gia đình thống khổ, trẻ con người già mất nơi nương tựa, đàn bà con gái góa bụa bơ vơ mà chỉ cần sùi sụt, xuề xòa vài lời kiểm điểm lỗi này tại anh tại ả – tại cả đôi đường, thế là xong! Còn anh văn nghệ sỹ hứng lên nói vài câu lạc điệu thì bị quy cho là mất lập trường, đem nọc ra giữa sân đình, thượng cẳng chân hạ cẳng tay đánh cho đến thân tàn ma dại mà thiên hạ không ai dám có một lời can gián! Lúc thì hiện tượng chỉ là vỏ bọc, không hẳn là cái bên trong. Lúc thì bản chất biểu hiện ra hình thức. Biện chứng pháp biến thành trò chơi chính trị! Ai dám bảo sẽ không còn sai lầm nữa và liệu nó có tệ hại hơn không? Đến lúc ấy người ta sẽ ngoảnh mặt đi với những thân lươn thân trạch! Liệu văn nghệ có phải là tiếng nói bênh vực những con người lương thiện, yếu đuối, khổ đau, bất hạnh nữa không?

Giáo sư nói lên nhận xét của mình:

- Một lý thuyết được coi rằng đúng là nó đã được kiểm định trong thực tiễn cuộc

sống chứ không phải là ở trong đầu, trong sách, trong labô hoặc giữa trường tranh biện. Và khi đã thành điều xác tín thì nó đương nhiên được mọi người thừa nhận. Tuy nhiên một điều cần nhớ là trên đời này không có gì bất biến! Vũ trụ vẫn là nhỏ bé khi nó vận hành trong một tổng thể siêu hình. Mọi học thuyết, luận thuyết luôn được bổ sung đổi mới và mới nữa. Văn học nghệ thuật cũng như khoa học dù là tự nhiên hay xã hội, nó luôn là sự nổi loạn của tư duy. Chuyện thật đơn giản mà cũng là quy luật!

Ông nhìn học trò thương hại:

- Tuy nhiên các anh nổi loạn khi người ta đang thiết chế một khuôn mẫu mới, ắt sẽ xảy ra tai vạ! Thiên không đúng thời. Địakhông đắc lợi và Nhân chưa hòa.

Ông nhìn Hà Giang tưởng như anh là người có quyền thế lắm, dằn từng tiếng theo nhịp ngón tay:

- Không được đẩy ai tới chỗ cùng đường. Hà cớ gì để khổ cho nhau? Coi chừng các anh phong thánh cho người ta đấy!

Con bé Lý Thảo Nguyên, con anh bộ đội liệt sỹ Điện Biên vẫn coi ông Lý Quý Dân là bố thật. Dù nó đã 5 tuổi rồi nhưng mẹ nó, cô Bùi Thị Ngọt vẫn không muốn cải chính với con vì cô nghĩ để đứa bé biết thân phận mồ côi thì tội lắm. Vả nữa, cô vẫn hàm ơn ông và thương cảnh ngộ của ông.

Một dạo, ông Lý Qúy Dân đang trên đường thăng tiến thì bị gọi về quê vì có nghi can đến những phần tử phản động ở địa phương. Ông thoát ly gia đình đi hoạt động bí mật từ ngày Cách mạng còn trong bóng tối. Lang bạt đó đây, đói rét tù đày, vào sinh ra tử mấy ai biết đâu. Tuy nhiên thời trai trẻ mới lớn, giao du với bạn bè cùng trang lứa trong làng, ngoài tổng... làm sao biết được ai sau này sẽ nên gì. Thời cuộc đẩy đưa, mỗi người mỗi cảnh, kẻ theo phe này người theo phái nọ. Khi cải cách ruộng đất, có người bị qui kết là phản động, tay sai phong kiến thực dân mà truy ra trước kia từng thân thiết với ông, thế là nhân dịp chỉnh đốn tổ chức, người ta phát hiện ra sự liên can ấy. Mới về tới đầu làng, du kích đã bắt trói gô ông lại tống giam phòng tối. Khi người ta tra xét về mối quan hệ của ông với mấy phần tử Quốc Dân Đảng kia, ông thành thực khai rằng: Hồi ấy mấy người Quốc Dân Đảng hăng hái chống thực dân đế quốc nên tôi ủng hộ! Như là cái thòng lọng thắt vào cổ ông rồi. Ông bị tòa án cách mạng quy là phần tử phản động nguy hiểm tay sai của đế quốc phong kiến chui vào phá hoại nội bộ ta và bị tuyên án tử hình! Chờ ngày đưa ra trường bắn chung với mấy tên tề nguỵ địa chủ cường hào ác bá có nợ máu với nhân dân. Mấy gian nhà gạch mái ngói hương hỏa từ mấy đời truyền lại đến ông bị tịch thu làm trụ sở Đội. Chiếc tủ thờ bằng gỗ lim to tướng bị dọn sạch làm kho chứa hồ sơ tài liệu. Các đồ thờ tự bị quẳng ra sân biến dần thành củi. Vợ ông bị đuổi xuống ở một góc nhà ngang làm bếp, một thân lủi thủi xác xơ điêu đứng! Lòng ông đau đớn lắm. Thà chết dưới tay kẻ ngoại bang, loài bán nước còn là cái chết vinh. Nhưng chết dưới tay đồng chí của mình thì oan ức qúa, nỗi nhục muôn đời không sao rửa sạch! Tuy nhiên ông vẫn chuẩn bị tư thế khí phách của một người trung dũng chết oan. Ông tự nhủ trước khi gục xuống sẽ phải hô thật to lên: Hồ Chủ tịch muôn năm! Đảng Cộng sản muôn năm! – Ông tin là Bác không biết chuyện này! Đảng Lao động Việt Nam giết ông nhưng lý tưởng cộng sản ông giữ vững!... May mắn làm sao, đêm trước ngày đem ông ra xử bắn thì trời nổi trận giông tố đùng đùng, mưa bão ào ào kéo dài suốt mấy hôm liền. Đội vẫn quyết nghị thực thi bản án để tỏ rõ quyết tâm giai cấp nhưng phúc làm sao súng của du kích kẹ... nước mưa. Thế là phải hoãn! Khi trời tạnh ráo, nắng vừa hửng lên

thì cũng là lúc có lệnh hỏa tốc của Trung ương đình lại những bản án tử hình! Trung ương ta sáng suốt phát hiện sai lầm, kịp thời chỉ đạo sửa sai nên ông thoát nạn và được phục hồi. Lúc ấy thì ông tin là Người cứu ông. Mãi khi về già thì ông nghĩ lại là Trời cứu. Ông không thắc mắc gì với tổ chức cả vì con đường đi của cách mạng tất nhiên có những lúc khúc khuỷu quanh co!Nhà ông vẫn là trụ sở của Đội sửa sai. Vợ chồng ông lại là tấm gương trung kiên với Đảng. Không ít gia đình có người bị chết oan đòi nợ máu phải trả bằng máu. Kẻ cốt cán tố xằng bị người oan khuất rạch miệng bôi vôi! Ông bà là người hòa giải có uy tín nhất, kêu gọi mọi người xóa bỏ hận thù, ai có sai thì sửa, người bị oan hãy rộng lòng tha thứ, kết đoàn nhau lại ổn định xóm làng, tuyệt đối tin tưởng vào Chính phủ, vận động nhân dân đi vào con đướng làm ăn tập thể áo ấm cơm no. Không vướng bận mẹ-cha-con-cháu, hai ông bà lăn vào lo chung việc nước. Bà làm công tác phụ nữ xã rồi lên huyện. Ông phụ trách tuyên giáo tỉnh nhà. Tưởng đã qua được khúc thác ghềnh thì thuyền ông gặp nạn! Ước mơ ngàn đời của người nông dân là có được mảnh ruộng với con trâu cày đến bây giờ mới thành hiện thực. Nụ cười chưa tắt trên môi thì thửa ruộng lại gom vào tập thể, có cũng như không! Con trâu con bò vẫn ở trong chuồng nhà mình, vẫn sớm chiều do con mình chăn dắt nhưng nó lại bị người ta điều hành sai phái đi làm đủ việc gần xa nặng nhọc mà mình dù xót ruột cũng không dám có ý kiến gì! Con lợn con gà vẫn ở trong chuồng, trong sân vườn nhà mình, do mình nhịn bớt phần ăn chăm bẵm nó nhưng đã là sản phẩm do tập thể quản lý chứ không thuộc về mình! Thì ra mình vẫn là người đi làm thuê! Ngày xưa ông chủ là kẻ bóc lột hiện hình bằng xương bằng thịt. Bây giờ nói mình làm chủ mà mơ hồ lắm, mình đấy mà chẳng phải là mình! Hợp tác xã nhỏ còn dễ bảo nhau. Hợp tác xã lớn chỉ mất thời giờ họp hành tối ngày mà nói rát cổ cũng chẳng tới tai ai. Là trưởng Ban Tuyên huấn mà xem ra ông cũng ngả theo ý của những người nông dân lạc hậu quen thói làm ăn manh mún cá thể thì làm sao nước nhà tiến nhanh lên Chủ nghĩa xã hội được? Ông bảo: Chúng ta thường nói phải để người nông dân có thời gian suy nghĩ ngay trên luống cày của họ mà thực tế ta ép họ! Thế là ông bảo thủ, ông chậm tiến, lạc hậu, không theo kịp thời đại mới rồi! Có sự lãnh đạo sáng suốt, bạn ta tiến một năm bằng ba mươi năm ở những nước đế quốc già nua! Người ta thông cảm ông tận tụy trung thành nhưng không có điều kiện để trau giồi lý luận nên sắp xếp cho ông đi học để nâng cao nhận thức. Ông khăn gói đem cái thân già đi học cả năm trời. Khi trở về thì tỉnh ưu tiên cho ông xuống huyện nhà để có điều kiện sát với phong trào. Ông được giao chức Trưởng ban nông nghiệp. Trong những cuộc hội họp cán bộ đầu ngành của huyện, vợ chồng ông nhiều khi có những ý kiến khác nhau và ông thường ít người ủng hộ. Có lần bà thẳng thừng phê phán ông:

- Anh chẳng được cái tích sự gì! Chỉ thị nghị quyết sáng rõ như vậy rồi mà trong đầu anh lúc nào cũng phải nghĩ ra một cái gì khác thế!

- Thực tế rất phong phú và phức tạp, không phải ta nói gì là làm được như thế ngay đâu. Ngày xưa, dù có chỉ thị đưa xuống, nếu thấy không sát với thực tế, cơ sở có thể điều chỉnh rồi báo cáo lại sau, miễn là ta vẫn giữ được lòng dân!

- Lúc nào anh cũng bám vào quá khứ để khoe mẽ cái công thần của mình ra lòe thiên hạ!

Ông thở dài tự nghĩ: Có những quá khứ quên đi được nhưng cái quá khứ đổi bằng xương máu của nhiều người thì phải nhớ để luôn lấy đó mà soi! Có nói ra vợ ông cũng không hiểu được. Nhiều lúc ông thấy đơn độc chạnh buồn. Vợ chồng lấy nhau bao nhiêu

năm mà thời gian ăn ở với nhau chỉ là những giờ khắc thoáng qua vội vã. Bây giờ cái tuổi sinh nở của người đàn bà ở vợ ông như ngọn đèn dầu leo lét... Trông gì?! Vợ chồng thi thoảng mới gặp nhau cũng vội vàng, qua quýt, không mấy mặn mòi. Bà mải mê với phong trào, tất bật những báo cáo, thỉnh thị, bận rộn những cuộc họp hành tổng kết, triển khai. Ngoài những lúc bù đầu vào công việc rồi ra ăn cơm tập thể nằm giường cá nhân, ông thấy lòng trống trải. Những lúc lên thành phố họp, ông thường lấy nhà ông Thanh làm chỗ đi về. Hai người vẫn giữ được tình bạn từ thời còn gian khổ.

Cô Ngọt tá túc ở đấy. Ngày ấy, về thành phố, cô Thảo Tâm được ông anh rể Trịnh Huy giới thiệu tiếp tục theo nghề dạy học. Được làm cô giáo ở một trường tiểu học danh tiếng của Thủ đô, cô mãn nguyện lắm. Cô Ngọt ít chữ lại không có nghề gì, xoay ra đi buôn. Cô buôn gà vịt ở chợ Bến Nứa–Bắc Qua, cũng dễ sống nhưng không nhà không cửa vất vả lắm. Nhà ông Thanh gần đấy, lại rộng rãi trên gác dưới nhà mà chỉ có ba bố con ở thôi. Cha đi làm, con đi học, suốt ngày nhà trống vắng lạnh tanh. Cô Thảo Tâm bàn với ông Thanh cho mẹ con cô Ngọt ở qua lúc khó khăn. Ông vốn là người dễ tính hay thương người, biết cảnh ngộ cô éo le cần giúp đỡ, cha con ông cùng thuận. Cô Ngọt vốn người quê, khoẻ mạnh, tháo vát, đảm đang chợ búa nên ngoài việc lo làm ăn cô cũng giúp cha con ông nhiều việc nội trợ rất là thiết thực. Tình cảm gia đình ông với cô Ngọt như là chỗ anh em cô cháu trong nhà.

Mỗi bận ông Lý Qúy Dân về đấy, con bé Lý Thảo Nguyên bu lấy không chịu rời ra. Cô Ngọt chăm sóc ông chu đáo tận tình. Cả hai người tìm thấy ở nhau một sự an ủi và ấm cúng. Lúc chia tay ông thấy lòng bịn rịn và người ở lại trong lòng khắc khoải nhớ mong. Một lần nâng niu con bé ngủ trong lòng, tay ông lúng túng đung đưa, miệng ông ngượng nghịu cất lời ru âu yếm: Ạ ơi... Cha con chết trận Điện Biên... Mẹ con vất vả... à... à... kiếm... ơ... ơ... tiền... nuôi con! Cúi nhìn khuôn mặt trẻ thơ yên ả thanh bình quá. Những giọt lệ từ mắt ông tự nó lăn ra, nhỏ xuống đôi má thơ ngây lem luốc mà sao thương thế... Cô Ngọt bất chợt nhìn thấy, không kìm lòng được nữa, mắt cô chớp chới lòa nhòa, đôi môi bụm lại rung rung. Cô đến ngồi bên ông, thì thào sát bên tai:

- Anh muốn có... con không?

Ông lắc đầu thất vọng:

- Hết... thời rồi!

- Em cho anh! Có được không?

Ông thật tình:

- Làm sao nuôi nổi!

Cô vòng tay áp sát vào người ông:

- Em nuôi cho! Anh có sợ không?

Ông quay qua phía cô. Hai khuôn mặt chạm sát vào nhau. Ông nhận ra một điều khác lạ. Ông run quá:

- S... ợ! Sợ lắm... cô Ngọt ạ!

Cô Ngọt chạm môi vào má ông:

- Sao anh khổ thế?!

- Có khổ gì đâu?! – Lời ông như từ trong máy phát ra.

- Các anh lạ qúa! Dở dở ương ương. Người trần mà cứ làm bộ người trời! Sao không dám nói thật lòng ra? Khổ thế em không chịu nổi. Em chẳng sợ gì đâu. Chỉ thương anh thôi! – Cô vòng cả hai tay ôm ông thật chặt.

Ông không cưỡng lại được nữa!

Cô Ngọt đã là người từng trải. Chuyện gì phải đến cô biết trước rồi và cô chủ động được. Duy có một chuyện là cô đành chịu thôi. Xưa nay cô không dấu chị Thảo Tâm điều gì.

- Chị ơi! Em ăn ở với anh Dân và có thai rồi!

Thảo Tâm hết hồn, không tin ở tai mình:

- Em nói gì, chị không hiểu nổi?

- Xưa nay em có dấu chị điều gì đâu? Chuyện thật đấy chị ạ!

- Chết thật! Liệu có ai biết không?

- Ngay cả anh Dân em cũng chưa báo cho biết đâu. Chị là người đầu tiên em nói ra đấy!

- Đúng là em... gan vàng thật đấy! Biết làm gì bây giờ hả em?

- Mọi chuyện em đều lo được. Chỉ có một chuyện này ngoài chị ra không ai giúp được em!

- Em bảo chị làm gì được nào?

- Em chỉ sợ anh Thanh mà biết là anh cấm cửa!

- Đúng rồi. Chị cũng sợ. Anh ấy nghiêm và ghét chuyện này lắm đấy!

- Nhưng bây giờ chỉ có chị mới nói được với anh ấy thôi!

- Ối giời ơi! Chị sợ chuyện ấy lắm!

Cô Ngọt gục vào Thảo Tâm và khóc hu hu:

- Chị ơi! Chị đừng nghĩ em là đồ mèo mả gà đồng! Em có con vì em thương anh bộ đội biết đi là không có ngày về nữa. Con em không biết mặt cha. Ngày giỗ vọng như cúng cô hồn! Em không biết quê quán anh ấy ở đâu để cho cháu về nhận họ. Em còn trẻ phải không chị? Mà thời nay cán bộ ai lỡ có vợ rồi thì chịu chứ tưởng giai cấp vậy mà người ta tầng lớp lắm. Họ không thèm ngó dân bán buôn đầu chợ cuối bến như em đâu. Mà cặp với những người cuối sông đầu bãi em sợ lắm. Con bé nhà em cứ tưởng anh Dân là bố thật nên nó cứ quấn lấy. Hai con người ấy thương nhau lắm! Anh ấy thèm con và đời anh ấy cũng gian nan đau đớn lắm. Em thương anh ấy và em tự nguyện cho anh ấy đứa con. Em không tranh giành chồng của ai đâu. Em chịu cảnh không chồng bỗng thành gái góa cam phận nuôi con bao lâu nay rồi. Em không đòi hỏi gì ở anh ấy cả. Em đủ sức nuôi con em. Sau này nó lớn lên, anh ấy cần đến nó thì em cho con về với bố !

Thảo Tâm mủi lòng, sụt sịt:

- Chị biết anh Dân là người tốt mà lắm gian truân. Nhưng bây giờ chị biết nói ra thế nào đây?

- Bây giờ mà anh Thanh đuổi đi thì mẹ con em chỉ biết ra đầu đường ở thôi. Chẳng lẽ đứa bé này đẻ bên thùng rác?!

Thảo Tâm chợt nghĩ ra:

- Chuyện này phải bàn với anh Trịnh Huy và chị Bảo Ngọc. Hai người ấy có uy tín với anh Thanh lắm.

- Trăm sự em chỉ biết trông vào chị thôi. Xong chuyện rồi em mới nói cho anh Dân biết!

Ông Thanh ở thế khó xử. Dù là ông coi chuyện này không nặng nề gay gắt lắm nhưng nó lại xảy ra ngay ở nhà ông. Ai thanh minh được ông không là người chứa chấp những chuyện chả nem vụng trộm mà những người đứng đắn không muốn dây vào?

Nhưng những người này với ông không xa lạ gì, mỗi người mỗi cảnh thật khó nói là đáng thương hay đáng trách. Tặc lưỡi rũ sạch ngay cho xong thì ra ông nỡ đoạn tình. Con gái ông giận lắm, nó bảo:

- Tưởng bác ấy là người đứng đắn mà hóa ra có thói giăng hoa, phản bội! Còn cô ấy lỡ rồi thì cứ yên phận nuôi con đi, lại còn giở thói lẳng lơ đưa đẩy thì người đàn ông mới sán lăn vào chứ?!

Nó mới lớn sống theo nếp nhà thì nó nhìn đời như thế. Nhưng liệu nó có hiểu ông dễ dãi với chuyện gió giăng không?

Ba người đàn bà nóng lòng chờ đợi lúc nào cũng nhìn ông bằng đôi mắt van lơn thúc giục. Một cô chưa nói đã nước mắt ròng ròng rồi bỏ chạy. Hai cô thì gợi ở ông cái tình cái nghĩa và lòng thương cảnh đời cơ nhỡ. Cuối cùng ông giao phần quyết định cho con gái ông:

- Con bé lớn rồi, giống tính mẹ, nó không ưa những chuyện thế này. Nhưng nó tin và qúy cô Thảo Tâm lắm. Cô làm sao nói cho nó xuôi thì tôi cũng chịu.

Cô em, cô chị chỉ còn hy vọng cuối cùng vào cô giáo.

Cô Thảo Tâm tỉ tê với bé Cẩm Nhung:

- Cậu cháu bảo giao cho cháu quyết chuyện này!

Con bé lắc đầu quầy quậy:

- Cháu không thích những chuyện thì thụt vụng trộm như thế đâu. Trai gái dại khờ gì nữa? Cả hai người đều to đầu rồi chứ! Ngày xưa mợ cháu không bao giờ thèm nghe những chuyện như thế. Cậu giao cho cháu là để thử cháu chứ cháu biết cậu xưa nay không ưa những chuyện ấy đâu!

Thảo Tâm buồn rượi rượi, nước mắt rơm rớm hàng mi:

- Cậu không thử cháu đâu, mà cậu tin cháu đấy! Bao lâu nay cháu thấy hai người ấy thế nào?

- Bạn của cậu mợ cháu toàn là người tử tế. Ai cháu cũng qúy. Nhưng không ngờ bác và cô ấy làm cháu mất lòng tin!

- Cháu có biết rõ tình cảnh của mỗi người không?

- Cháu không thích tò mò đời riêng của ai. Nhưng cháu cảm thấy hai người ấy không ai hạnh phúc cả!

- Cháu cô tinh lắm đấy! Thế là cháu lớn khôn rồi chứ không còn thơ dại nữa đâu. Cậu và cô biết những người ấy từ lâu rồi. Họ là những người tốt, rất tốt. Nhưng đời họ không may nhiều thứ lắm. Không ai cần hiểu họ. Người đời ích kỷ lắm cháu ạ. Thậm chí ngay cả người thân thích của mình cũng thế! Cô nghĩ hai người ấy đến với nhau không phải là chuyện nam nữ quàng xiên đâu. Mà là cái tình đời. Họ thương nhau và muốn nương dựa vào nhau!

- Nhưng nhà cháu bị mang tai mang tiếng! Dù mợ cháu không ở đây nhưng cậu dạy chúng cháu coi như mợ lúc nào cũng có ở nhà!

Thảo Tâm thở dài :

- Tai tiếng là do người đời nghĩ sao nói vậy, khi đúng khi sai. Thậm chí có kẻ ác tâm đặt điều ra nữa. Nhưng tốt xấu cốt yếu ở mình. Đừng câu nệ ở miệng thế gian.

- Cháu chưa hiểu ý cô?

- Giữ mình là điều cần thiết nhưng đừng để cạn kiệt tình thương cháu ạ! Mà phải có lòng tha thứ mới thương người được. Cô rất qúy anh Thanh... cậu cháu ở tấm lòng

thương yêu độ lượng với mọi người. Cháu có biết không, Victor Hugo coi đức khoan dung làm con người trở nên thánh thiện?

Cẩm Nhung nhìn cô uỷ thác:

- Cô góp ý cho cháu cụ thể trong chuyện này đi!

- Bây giờ chỉ cần cháu lắc đầu thôi là một người mẹ và hai đứa trẻ sẽ bơ vơ màn trời chiếu đất ở ngoài đường!

Cẩm Nhung gục vào vai cô sợ hãi:

- Cháu không đến nỗi ác thế đâu. Cháu chỉ muốn đừng có ai phản bội!

Thảo Tâm ôm cháu vào lòng:

- Sẽ không có ai phản bội cháu đâu!

Cả hai cô cháu nước mắt nhạt nhòa.

Hôm nay nhà ông Thanh đông vui quá. Bao nhiêu người hân hoan mừng ngày đầy cữ tháng thằng con qúy. Nó không thể hiểu được ngay từ khi mới thành hình hài một cái bào thai là nó đã chìm trong những phút giây run rẩy sợ hãi lo âu và những nỗi đe dọa một mạng sống sau này. Bây giờ nó đang nằm trong tay cha là ông Lý Qúy Dân khư khư ôm nó trong lòng. Trông ông vừa trẻ vừa già, vừa buồn cười vừa thương hại. Chắc là ông quên không biết mình là ai nữa. Ông tươi quá, nói to quá, cười vui quá làm mặt ông càng nhăn nhúm. Có lẽ đây là nỗi sung sướng nhất của đời ông. Trên đời này có ai ở cảnh như ông mà còn được thằng con trai rứt ra từ máu thịt của mình như cái thân thể hon hỏn ông đang bế đây?! Ông lúng túng đưa nó đi vòng quanh chào từng người mấy lượt. Ai cũng khen nó giống ông có lẽ vì mặt nó nhiều nếp nhăn quá hay là vì cái miệng nó động đậy không biết là khóc hay cười. Từ cái miệng ấy bật lên tiếng o... e... o... e... Ông nâng con lên, chúi đầu vào giữa hai đùi nó hít hà. Khi ngẩng lên, mặt ông ướt đầm. Nước mắt của ông hay là... của con ông?! Mọi người như trẻ lại. Cô Bảo Ngọc hỏi:

- Anh đặt cháu tên gì?

- Cha cháu là Qúy Dân thì cháu là Qúy Quốc... Lý Qúy Quốc!

- Các ông hay chữ chứ như dân quê chúng em thì cứ là quen với những Ngọt–Bùi–Cay–Đắng... mãi rồi! – Mẹ nó cười.

Ông Trịnh Huy dí dỏm:

- Sau này sao chưa biết nhưng nhờ có nó hôm nay chúng ta được một bữa "văn hóa cao" đây!

Cô Ngọt không hiểu ý:

- Ấy chết! Em văn hóa thấp, thật tình nghĩ sao nói vậy. Xin bác...

Mọi người cười ồ lên. Cô Bảo Ngọc vội thanh minh:

- Ý nhà tôi nói thời buổi bây giờ được một bữa no nê đầy đủ quá thế này là như được dự đại tiệc đấy!

Ông Thanh nâng ly rượu lên nói bâng quơ:

- Nào... tửu nhập ngôn xuất nhưng tửu này nhập là... á khẩu đấy!

Ông bạn già bế thằng con chạy tới :

- Lạy ông này nhiều lạy đi con. Ông ấy khơi mào lắm chuyện ly kỳ hậu hồi khó giải đấy!

Cô Bảo Ngọc ý nhị:

- Khó mấy rồi cũng giải được tất. Anh ấy mát tay có hậu lắm đấy! – Cô cười nhìn ông Thanh rồi nhìn qua cô em người chồng trước.

Mặt Thảo Tâm hơi ửng lên nhưng cô vội quay đi có ý buồn. Ông Thanh nhìn Thảo Tâm rồi nhìn ông Lý Qúy Dân nhắc lại chuyện xưa:

- Tại ông đấy! Ngày ấy lúc nào ông cũng nhắc tôi phải cảnh giác với bản thân để tránh những cám dỗ của...

Ông Trịnh Huy chuốc cạn ly rượu cười khà khà:

- Ôi dào... văn chương chữ nghĩa bề bề... Uống đi! Ta cùng uống đi!

Hương Giang dắt thằng bé tới bên ông Thanh và anh Hà Giang nhắc con:

- Chào ông! Chào bác! Xin cho cháu về !

Ông chủ lễ bế con tới cảm ơn:

- Cháu bé tên gì nhỉ?

- Dạ, cháu tên Chiến... Trần Quyết Chiến!

Cô đỡ lời con và giải thích:

- Ba cháu... qui hoạch sẵn cả rồi. Con trai thì Quyết Chiến, Quyết Thắng. Con gái thì Hòa Bình, Hữu Nghị đấy ạ!

Anh Hà Giang ngồi trên xe kéo thằng bé lại nựng hôn và đưa tay dìu tiễn nó.

Hương Giang bịn rịn lay cánh tay anh:

- Anh cho em về!

Cô dắt tay con đi ra thật nhanh không quay đầu lại.

Anh Hà Giang bần thần nhìn theo mãi cái bóng dáng thân quen.

Trong phòng cấp cứu, Thảo Tâm nằm mê man bất động, sùi bọt mép ra. Ông Thanh ngồi bên, lau mặt, nắm tay cô lay gọi:

- Tâm... Thảo Tâm ơi! Tỉnh dậy đi! Tỉnh dậy!

Bên ông, Bảo Ngọc lau nước mắt liên hồi, cô Ngọt khóc thành tiếng thút thít.

Thảo Tâm trăn trở, nghe văng vẳng tiếng ai quen quen gọi mình. Cô từ từ mở mắt ra. Ánh sáng chói lòa nhức óc, cô nhắm mắt lại... lim dim. Tiếng người gọi rõ dần bên tai. Cô ráng mở mắt to ra, ngơ ngác nhận ra ông Thanh cúi xuống nắm vai mình. Những tiếng reo vui mừng nho nhỏ:

- Tỉnh rồi! Thảo Tâm... tỉnh dậy đi em!

- Chị ấy tỉnh rồi!

Tay cô muốn thoát ra khỏi bàn tay ai nắm chặt:

- Sao không để cho tôi chết đi? Tỉnh nữa làm gì!

Mấy bàn tay thay nhau lau đi những giọt nước mắt người bệnh tuôn trào ra trong khi mắt người nào cũng ướt. Bàn tay người bệnh xuôi ra bất lực:

- Thà chết còn sướng hơn! Làm người lương thiện sao khó thế này?

Ai cũng sợ lời an ủi của mình càng làm cho người bệnh tủi thân hơn. Trong sự im lặng nặng nề mọi người như bất động.

Cô Thảo Tâm uống thuốc ngủ quyên sinh!

Địa phương phát hiện ra cô đang dạy học trên thành phố đã gửi công văn tố cáo cô là con địa chủ phản động, có nợ máu với cách mạng vì anh cô là một phần tử Quốc dân đảng nguy hiểm bị ta trừng trị ngay từ hồi đầu kháng chiến. Nhà trường gọi cô lên thông báo và yêu cầu cô nghỉ dạy. Cô đau đớn trở về nhà, im lặng. Cú sốc lần này nặng qúa vì thêm nhiều nỗi buồn âm ỉ chồng chất bấy nay. Đời cô dằng dặc cô đơn. Mồ côi mẹ từ nhỏ, ông bà nội nuôi cho khôn lớn nhưng học hành dang dở. Cha và anh lên thành phố lo phận mình để cô ở lại với cái trang trại mênh mông và thay lo được chữ hiếu thì chữ

tình bỏ lỡ! Khi nhận ra mình quá lứa rồi thì gia đình tan tác, thế sự đổi thay. Sự giàu sang phú qúy chỉ hưởng chút dư thừa nhưng tai ương của nó một cô gánh hết, nặng nề, dai dẳng! Quê hương ruồng rãy, đô thành không để dung thân! Nỗi đau ngày càng lớn dày vò day dứt mà không thể cùng ai chia sẻ. Một mình không chịu nổi, cô muốn thoát nợ đời! Không ai biết rõ nguồn cơn, tưởng cô bị ảnh hưởng tâm thần. Cô lặng lẽ giấu đi những liều thuốc an thần gom lại. Khi người nhà phát hiện ra thì cô ở trong trạng thái mê man bất tỉnh rồi! Cũng may còn cứu được.

Thảo Tâm bình phục dần.

Chẳng lẽ cứ ngồi không sống dựa vào người?

Cửa hàng sách của người chị dâu nhập vào quốc doanh rồi, có phụ việc mãi cũng không lương!

Xã hội chủ nghĩa ưu việt không còn kẻ bóc lột và không cho ai ăn bám. Kẻ tước đoạt đã bị tước đoạt sạch rồi! Mọi người đều phải lao động để tự cải tạo mình và đóng góp dựng xây xã hội. Nhưng mỗi người một cảnh, muốn lao động theo nghề mình, theo ý mình không dễ. Xã hội tổ chức lao động theo cơ cấu kinh tế quốc doanh và tập thể với các hình thức hợp tác xã đủ loại từ thấp đến cao. Kinh tế cá thể thoi thóp từng ngày. Con người được quản lý chặt chẽ trong vòng cương tỏa ấy. Phải là công nhân, viên chức và người làm ăn tập đoàn mới được coi là chủ thể chính danh trong đời sống cộng đồng. Những người lao động cá thể và hành nghề tự do bị miệt thị và săn đuổi, nơm nớp như cá trong nơm. Muốn dạy học thì trường công lập chối từ, không có trường tư thục và không ai cần đến gia sư.

Cô Ngọt từ ngày sinh thêm con nhỏ không chạy chợ gà chợ vịt nữa. Cô xoay ra bán thịt. Lúc đầu là cái bị, cái mẹt đầu đường góc chợ. Sau người ta gom vào hợp tác, cô nhanh nhẹn khoẻ mạnh ra đứng một quầy. Cô bàn với ông Thanh:

- Để em rủ chị Tâm ra chợ với em?

Ông Thanh lắc đầu lia lịa:

- Đừng! Đừng! Khối cô hàng thịt, hàng cá, hàng rau... cày cục xin vào cơ quan nhà nước, đi học y tá, y sỹ, kế toán hay công tác đoàn thể... còn có cơ tiến bộ. Liệu xem cô ấy có chịu không?

Cô Ngọt tự ái đùng đùng :

- Các anh chị chết vì bệnh sỹ. Đau không dám kêu. Tức không dám nói. Đói không dám than... để được tiếng giác ngộ trung thành! Thấy người gặp nạn không dám cứu. Thấy bạn ngã không dám nâng. Thấy kẻ khó không giúp được mà lòng không đau... Có phải là nhát gan? ích kỷ? hay lòng dạ đã phẳng lỳ? Tưởng các anh giác ngộ mà thực ra coi khinh lao động qúa! Trên đời này có nghề gì bỏ đi đâu nào? Đói ăn vụng – Túng làm càn. Nhưng mình đây không ăn vụng của ai, cũng không làm điều gì càn rỡ hại người là lương thiện quá rồi. Cứ tụm nhau lại rung đùi xơi nước móc người chán rồi bới toàn chuyện trên trời dưới biển mà chẳng biết mình đang ở đâu. Sẽ đến lúc cả nhà đói rã phải đi xin ăn thì còn ai trọng nữa?! Mấy ông anh đấy đã giúp gì được cho em gái chưa? Anh còn muốn chị ấy tiến lên thiên đàng nữa sao? Phải ăn thì mới sống được chứ! Các ông cán bộ lúc nào cũng như ở trên mây!

Ông Thanh phật ý nhưng đúng là ông không giúp được gì.

Thảo Tâm đành chịu nghe theo cô Ngọt. Lúc đầu còn ngượng nghịu, cô đứng thu tiền. Lỡ gặp người quen cô lảng đi. Dần cô phụ một tay rồi thay đứng bán. Gặp ai từng

biết mình, cô cúi gập đầu xuống mà mặt vẫn đỏ bừng rồi tái ngắt, tay cứ run lên, lóng ngóng, quên cả thu tiền. Có lần dao sớt vào tay chỉ biết nuốt cái đau vào trong mà nước mắt trào ra.

Cô Ngọt biết được động viên:

- Đời người có lúc này lúc khác chị nghĩ làm gì! Chờ ai thương mình? Phải biết tự lo cho mình chứ. Chị có làm điều gì xấu xa đâu mà cứ vừa... làm vừa run thế?!

Thảo Tâm nguôi ngoai dần, dạn dĩ hơn rồi quen đi .

Một ngày chủ nhật, người đàn ông trẻ dắt chiếc xe đạp và người đàn bà khoảng ngũ tuần, dáng cán bộ dưới quê lên, đi lại trước cửa nhà ông Thanh, nhìn chòng chọc vào mấy căn nhà quanh đó ý muốn tìm ai.

Con bé chừng bảy, tám tuổi và thằng bé chừng ba, bốn tuổi đang chơi trước hè. Thằng bé nghênh mặt nhìn người lạ. Bà cán bộ reo lên:

- Nó đây này!

Nghe tiếng quát, thằng bé sợ rúm người, ôm lấy chị. Hai đứa líu ríu dắt nhau chạy tọt vào nhà. Người đàn bà đuổi theo và tri hô lên:

- Cái mặt nó lồn lột ra đây... Trốn mãi!

Nghe tiếng con thét thất thanh, người mẹ chạy ra bế xốc con lên. Người lạ sấn vào cùng lúc cha nó vừa bước tới. Người đàn bà chỉ mặt cha con :

- Này nhé! Rõ ràng mặt ấy mặt này chứ ai mà vụng trộm giấu giếm mãi tôi!

Hai đứa bé kia chính là thằng Lý Qúy Quốc và con chị Lý Thảo Nguyên.

Ông Lý qúy Dân sau phút bàng hoàng lúng túng kịp thời đấu dịu:

- Thôi tôi xin... mình ơi! Ta bình tĩnh cùng nhau giải quyết.

Bà vợ ông chỉ vào hai mẹ con thằng bé :

- Ông lừa vợ, gạt họ hàng làng xóm, dối tổ chức đoàn thể, lên thành phố đàng điếm hủ hóa với hạng con buôn đẻ ra loại đầu trộm đuôi cướp này đây!

Cô Ngọt bị chạm nọc, nổi cơn lên:

- Chị bảo ai là hạng, là loại hả? Tao vả vào mồm cho bật hết răng ra cái đồ quen thói ăn nói càn rỡ quàng xiên coi người như rơm rác – Cô giơ tay xông tới.

Anh thanh niên cùng đi bước lên chặn lại:

- Xin giới thiệu với mọi người đây là đồng chí Phó chủ tịch huyện!

Cô Ngọt có sợ gì:

- Huyện gì ở đâu thì về đó mà ỉa lên đầu người ta chứ đất có thổ công, sông có hà bá. Con này không sợ ai đâu!

Bà ta cố ghìm cơn giận, lấy lại tư thế cán bộ, chỉ mặt ông chồng:

- Anh sa đọa thoái hóa biến chất! Hỏi xem con người ấy có xứng đáng với anh không?

Cô Ngọt hiểu ra sự thể phải đương đầu, cô giành chủ động: một tay nâng cao thằng bé lên, một tay chống nạnh, mặt vênh lên khiêu khích:

- Thử xem ai xứng đáng hơn ai nào? Con này là đàn bà chính hiệu con nai vàng hẳn hoi chứ không phải là cái giống cá rô đực đâu đấy nhé!

Đến ngữ này thì bà ta không chịu được nữa rồi. Bà chỉ mặt ông chồng ra lệnh:

- Anh phải rời ngay lập tức khỏi cái động thổ này!

Người ta đứng đầy nhà mà chưa ai có cách nào gỡ ra được trước cảnh nước sôi lửa réo này. Nhưng nghe câu nói đó, thằng Nhân Trí điên lên, nó xông tới cầm tay bà lôi

xềnh xệch ra khỏi nhà:

- Đây là nhà tôi đàng hoàng tử tế. Không ai được nói động tới đâu!

Ông Lý Qúy Dân không còn hồn vía nào, tức tốc lấy xe luýnh quýnh theo vợ về quê.

Xưa nay cực khổ nhưng gia đình yên ổn vì bà biết nhịn, ông biết nhường. Từ ngày bà ra làm cán bộ thì vì cái sự quan điểm lập trường phải rõ ràng dứt khoát nên ông bà thường bất đồng mà ấm ức hậm hực với nhau. Nhưng ông không biết làm lành. Ông thờ ơ chán chường lúc gần bà. Tưởng rằng cứ im thin thít là mọi chuyện đều xong. Đó cũng là điểm yếu của giới mày râu có vướng sự đèo bòng. Huống chi ông luống tuổi rồi mới được một thằng con trong cảnh hiếm muộn khát khao thì làm sao không lộ ra ý này ý khác. Trong nỗi cô đơn, bà càng tức giận sinh nghi. Bà tò mò tỉ mỉ tìm hiểu, điều tra, theo dõi. Việc bà phát hiện ra và lần tìm tới tận hang ổ cũng không có gì lạ cả.

Khi trở lên thành phố với thằng con qúy, trông ông như một cái xác không hồn. Mắt ông trũng lại, thâm quầng, đờ đẫn, ngồi đâu như rũ người ra, thật tội nghiệp. Không ai nỡ giận. Chỉ mỗi khi ông nhìn thằng bé người ta còn cảm thấy trong đôi mắt u buồn đau đớn kia le lói lên ánh lửa. Ông đặt thằng con ngồi trong lòng, buồn bã nhìn ông Thanh và nói như người đứt hơi:

- Xin anh đừng giận tôi! Tôi mất hết cả rồi! Đời tôi không còn gì nữa ngoài chút xíu này ra.

Về quê, đương nhiên là ông bị lôi ra kiểm điểm. Ông không giấu giếm gì, thành thật bộc hết nỗi lòng. Ông nhận lỗi với vợ, với tổ chức và mong mọi người thấu hiểu tình cảnh của ông. Nhưng bà nhất quyết không chịu. Bà là cán bộ lãnh đạo quan trọng của cả huyện mà sao chấp nhận một anh chồng bạc tình, bội nghĩa, sa đọa mất lập trường như vậy được? Bà dứt khoát quan điểm, làm đơn ly dị. Nào ai dám khuyên can bà nữa? Ông ngày đêm năn nỉ xin bà nghĩ tình chồng vợ lâu nay, coi như đứa con chung mà thương nó. Nhưng bà vẫn khăng khăng cãi lý:

- Anh đau khổ thì tôi còn đau khổ gấp vạn lần! Thời son trẻ, vợ chồng gặp nhau còn hiếm hơn cả vợ chồng Ngâu mà tôi vẫn cắn răng chung thủy đợi chờ. Bây giờ anh bỏ tôi, đi lang chạ kiếm đứa nối dõi tông đường. Giá mà lúc trước tôi đi đánh đĩ kiếm thằng chống gậy thì anh có chấp nhận cả mẹ lẫn con không? Đã bạc với vợ thì sao trung thành với Đảng với Dân được chứ? Là cán bộ mà không gương mẫu thì còn nói ai nghe? Ai tin vào lãnh đạo nữa?

Cuối cùng ông phải ký vào Đơn ly dị do chính tay bà viết với lời trần tình:

“Tôi có lỗi nặng với đồng chí vợ tôi. Đồng chí thấy tôi không xứng đáng là chồng nữa thì tôi đành phải chịu. Nhưng tôi xin hứa mãi mãi vẫn thương qúy đồng chí ấy!

Tôi thành khẩn ký tên dưới đây

Lý Quý Dân”

Bị tổ chức phê bình gay gắt, ông ngồi ngậm tăm, chịu nhận hình thức kỷ luật nào cũng được, chỉ xin cho nhận đứa bé về nuôi. Một bên là thằng con bất hợp pháp với một bên là đoàn thể, ông chỉ được nhận một thôi. Nhưng ông không có lập trường dứt khoát. Tưởng rằng bao nhiêu năm đi làm cách mạng, ông đã rũ bỏ được cái tư tưởng phong kiến kiếm con cầu tự đi rồi nhưng mà đầu óc ông còn bảo thủ nặng nề ngoan cố lắm. Nếu như sanh ra đứa con gái liệu ông có dám đánh đổi cái sinh mạng chính trị của mình không? Suy cho cùng vẫn là cái tư tưởng trọng nam khinh nữ. Tiếc người, tiếc danh! Ông không xứng đáng đứng trong đội ngũ những người giác ngộ giai cấp tiên phong

nữa! Đồng thời để thể hiện tính nghiêm minh của Đảng và để làm gương cho những ai coi thường phép nước, ông bị loại khỏi hàng ngũ giai cấp tiên phong và đào thải khỏi cơ quan nhà nước. Ông được nói lời cuối cùng trước hội nghị:

- Lúc tôi không sai, Đảng bỏ. Tôi vẫn một lòng. Rồi Đảng hiểu ra. Bây giờ tôi có sai, chỉ mong được Đảng rộng lòng. Con trung thì mẹ thứ cho!

Ông sinh ra trong một gia đình trung nông khá giả. Thuở thiếu thời cũng được đi học. Lúc đầu là chữ nho, sau là quốc ngữ. Học vấn không cao nhưng cũng được xếp vào lớp người có học trong làng, trong tổng. Vốn là người có chí khí, ghét cái thế lực cường quyền cổ hủ và kẻ ngoại bang thống trị, ông thường giao du với những người chống đối, tham gia vào tổ chức Việt Minh rồi được kết nạp vào Đảng Cộng sản. Già nửa đời người đi theo cách mạng, từ lúc nằm gai nếm mật tới lúc đỉnh chung, không chỉ một lần ông bị đoàn thể nghi ngờ từ bỏ nhưng vẫn một lòng một dạ trung thành, rồi các đồng chí cũng nhận ra, nhìn lại. Lần thứ nhất, lúc bị đày ải trong lao tù thực dân đế quốc, ông tỏ tình thân với mấy anh em Quốc dân đảng ôn hòa, bị đoàn thể nghi ngờ. Nhưng ông nghĩ họ bị tù cũng vì yêu nước mà sao ta đố kỵ? Kẻ hèn, kẻ phản bên nào chẳng có. Những người một lòng với nước sao nỡ bỏ nhau? Lần thứ hai lúc bị chính đồng chí mình bắt bớ giam cầm tra tấn, ông vẫn không hề oán Đảng. Đến lần này thì không hy vọng gì nữa vì ông hết thời rồi!

Ông đau khổ nhớ lại những ngày bị tù ta, chờ đem ra hành quyết. Ngày nào bà cũng tiếp tế nắm cơm, chén tương với mấy quả cà cho chồng ăn đợi chết. Ông hỏi bà xuống ở nơi xó bếp còn mang được cái gì không. Bà bảo chỉ có mấy bộ quần áo cũ và giấu theo mấy tấm... huân chương! Ông lén dặn bà làm sao gởi vào được cho ông những kỷ vật cao qúy tự hào ấy. Bà khôn khéo mỗi lần gói độn một tấm vào giữa nắm cơm. Ông dự định lúc đi ra pháp trường sẽ ngẩng cao đầu, thẳng người ưỡn ngực lên với những tấm huân chương trong tư thế tôi trung mắc nạn. Nhưng mấy bạn tù bảo nhau bây giờ người ta không bịt mắt và trói vào cột nữa đâu vì sợ kẻ sắp chết ngoan cố hô khẩu hiệu bất lợi náo động lòng người. Trong lúc giải tù, người ta bất ngờ bắn từ sau lưng tới! Ông tự nhắc mình: Vừa bước ra khỏi nhà giam là cứ hô liên tục, hô thật to lên cho mọi người biết. Chết đến nơi rồi còn sợ gì đau cổ nữa. Nếu các người bắn thẳng thì những tấm huân chương này vấy máu. Các người bắn tới từ sau thì nó lấm bùn. Làm nhơ bẩn những tấm huân chương này là tại các người! Nhưng trớ trêu thay, tới hôm nay, ông có tự làm nhơ những tấm huân chương đó?! Già đời rồi vẫn không giữ trọn! Cảm thấy điều gì tủi hổ, ông bẽ bàng gỡ xuống.

Bị buộc thôi việc, ông vẫn được lĩnh một khoản tiền theo số năm cống hiến. Ông đưa hết cho bà:

- Đạo vợ chồng không trọn là lỗi ở tôi. Bà từ tôi nhưng cha mẹ, ông bà tôi không từ bà. Ở nhà này bà vẫn có quyền. Khi giỗ ngày tết tôi xin được về kính viếng tổ tiên, trông nom phần mộ và khi con lớn khôn nó sẽ thay tôi!

Bà quăng bọc tiền ra sân, không nói một lời, không thèm nhìn mặt.

Ông đem số tiền ấy gửi ngân hàng, ý định chờ thằng cu lớn lên sẽ giao cho nó lo chuyện gia tiên.

Bây giờ phải làm thường dân ông thấy ngượng ngùng lúng túng lắm. Cô Ngọt bảo:

- Ông buồn làm gì cho tổn thọ. Tôi chỉ cần ông thôi chứ Đảng coi lũ người như tôi nào có ra gì?! Lúc làm cán bộ quen nói áp chế người ta rồi, vặn ngược bẻ xuôi thế nào

cũng đúng. Lẽ phải luôn nằm trong miệng các ông. Làm dân chỉ được hiến của, hiến người, nộp thuế, vỗ tay thôi! Lúc cùng này tập làm dân cho biết. Trước mắt ông ở nhà trông con rồi sau sẽ tính... Khối việc làm, chỉ cần ông bỏ được thói sĩ diện hão đi thôi.

Nhưng biết ăn nói làm sao cho xuôi với ông Thanh đây?

Cha con ông Thanh bất bình lắm và sự việc gây phiền hà liên luỵ đến ông. Bà vợ ông Lý Qúy Dân giận cá chém thớt lây cả sang ông. Bà làm đơn gửi lên thành phố tố cáo ông a tòng chứa chấp những kẻ làm điều xằng bậy. Ông phải tường trình thanh minh mãi. Dù sự việc cũng qua đi nhưng ông lại bị thêm một tỳ vết không đáng có trong hồ sơ lý lịch. Ông Lý Qúy Dân phải cầu cứu tới thượng cấp xưa là bác Trịnh Huy.

Ba người đàn ông này biết rành nhau và từng trọng nể nhau lắm. Không ai xấu cả tuy nhiên mỗi người một cảnh chìm nổi ba đào, làm sao nỡ lòng đành đoạn với nhau được.

- Xin anh đừng đuổi tôi đi! – Ông Lý Qúy Dân như mếu, van vỉ người thuộc cấp xưa.

Ông Trịnh Huy vào hạng trưởng thượng công thần, với cả hai ông đều tin và quý như những người em tâm phúc mà trong cảnh riêng của mình thấy nói ra cũng kẹt, chỉ lấp lửng nước đôi:

- Chuyện này tưởng dễ mà xem ra cũng khó! Thôi thì tùy gia chủ xử sao cho anh em vẫn giữ được cái tình trước nghĩa sau.

- Các anh gặp họa nhưng còn có phúc. Tôi đường ngay lộ phẳng mà toàn hứng những... tai bay vạ gió! – Ông Thanh miễn cưỡng thở dài.

Thực ra mẹ con cô Ngọt có đăng ký hộ khẩu ở đây rồi, đố ai bảo được họ chịu bước ra khỏi cửa nhà ông!

CHƯƠNG HAI

Vũng Tàu là một mũi đất nhô ra biển như một bán đảo, cách Sài Gòn hơn 100 kilômet về hướng đông. Địa thế ấy thật tốt để dân đi biển neo đậu tàu thuyền, đúng như người bản địa đặt cho cái tên tự nhiên và dân dã. Thế kỷ XVI, các nhà thám hiểm Bồ Đào Nha đầu tiên tới đây, nghĩ là mũi đất họ mới tìm ra và ghi vào bản đồ hàng hải cái tên Cap Saint Jacques. Khởi thủy nơi đây không có bóng người, chỉ là đồi núi hoang vu, những bãi sình lầy và rừng cây rậm rạp đầy dã thú. Chúa Nguyễn Ánh một thời bôn tẩu biết nơi này. Khi dựng được cơ đồ, vua Gia Long cho ba tàu lớn từ kinh đô Phú Xuân đổ những người tù khổ sai lên đây phát vãng.

Đến thế kỷ XIX, tàu chiến Pháp thường ra vào, gọi là Au cap, người Việt biến âm là Ô Cấp. Quân viễn chinh Pháp biến vũng này thành quân cảng lớn phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương suốt gần hai thế kỷ. Cùng với cảnh trí tuyệt vời của trời-mây-non-nước, đó cũng là nơi nghỉ ngơi giải trí kỳ thú và dần dà thành chốn đô hội tứ phương. Lúc hừng đông, từ Bãi Sau thấy mặt trời dần nhô lên rạng rỡ... Và lúc hoàng hôn, từ Bãi Trước nhìn theo mặt trời dần khuất cho tới lúc chỉ còn là ánh vàng lung linh huyền ảo lẫn trong sắc nước mây trời. Vũng Tàu đã là một thành phố du lịch tiếng tăm với những thắng cảnh nên thơ như ngọn hải đăng trên núi Nghinh phong bao quanh ba mặt là các bãi tắm Vọng nguyệt, Lãng du, Tầm dương, Phù vân, Hàng bàng, Bãi dâu, Bãi dứa... lô xô sóng nước trong xanh và những dải cát vàng êm ả mịn màng.

Tuy nhiên vào mùa hè năm 1955, nơi đây là một thành phố hỗn tạp, nhốn nháo, đầy rẫy tai ương với những tâm trạng tiềm ẩn đầy hiểm họa không sao lường nổi. Sau hơn một năm đồn trú ở miền Nam, dưới sức ép của người Mỹ, đám lính lê dương Pháp thảm bại tụ về đây để cuốn gói xuống tàu về nước, bỏ lại hàng trăm ngàn cô hồn đồng đội bơ vơ nơi viễn xứ! Cùng lúc với hàng vạn người đủ hạng từ miền Bắc kéo nhau lũ lượt di tản sau cuộc chiến tranh kéo dài hận thù tàn khốc phân ly, từ những chiếc tàu há mồm như những con quái vật khổng lồ hàng ngày nhả ra từng đoàn từng đám những người lếch thếch lôi thôi, lạc loài ngơ ngác bơ vơ nơi xứ lạ quê người.

Trong cái nắng chang chang buổi đầu chiều, trận mưa đầu mùa bất chợt ập xuống ào ạt xối xả. Đám mưa dày hạt nặng giăng giăng mù mịt không biết đâu là biển là bờ. Từng đám đông người thất lạc nháo nhào chạy đi chạy lại hối hả tìm nhau. Những động thái biết là họ đang dài cổ gọi nhau nhưng những âm thanh ấy vừa bị gió thổi đi và mưa dìm xuống. Cơn mưa chợt tạnh cũng bất ngờ như khi nó tới, dứt khoát không dai dẳng dầm dề. Bàu trời tươi sáng lên ngay và nắng lại chói chang rọi xuống. Đấy là sự lạ đầu tiên của mảnh đất phương Nam này mà những con người bỏ xứ kia được biết. Trong áo quần ướt lướt thướt, họ ngỡ ngàng nhếch nhác dìu dắt nhau tới những điểm tập trung. Đức Mẹ trong ảnh cúi xuống như đón nhận an ủi bầy con lạc lõng qui tụ về đây. Trên cây thánh giá, Chúa Kitô đau đớn dưới những mũi đinh nhỏ máu mãn nguyện nhìn bầy chiên tội nghiệp. Những bàn tay giơ lên làm dấu lạy cầu ba ngôi ban cho sự bằng an dưới thế. Nhiều người quỳ xuống nguyện cầu :

- Lạy Chúa! Xin cứu con khỏi bước ngặt nghèo. Bên Ngài con trú ẩn. Xin rủ lòng thương xót chúng con – Amen!

- Lạy Chúa! Dạy cho con đường nẻo Người đi. Dẫn chúng con trên đường quang lối

phẳng. Cha hết lòng thương xót chúng con, xin nhận lời chúng con cầu nguyện – Amen!

- Lạy Chúa! Nhờ máu Người đổ ra trên cây thánh giá đem lại sự bằng an cho mọi loài dưới đất và muôn vật trên trời. Chúng con một lòng tin cậy Chúa và xin Người ở lại với chúng con – Amen!

Có người nức nở qùy mãi, phải có người nâng dậy kéo đi.

Thiếu tá Phát Lộc – con ông Trùm Phát Đạt, có ông Tham Phú đi cùng, đem xe nhà binh xuống đây đón chị Phán Thanh và các cháu. Mới chỉ một năm mà nhìn nhau đều thấy lạ. Không ai lộ ra nét biểu cảm vui buồn như còn dò ý tứ của nhau. Có chăng là thằng Nhân Tín ở tuổi 12, nhảy phắt lên xe ngồi bên tay lái bóp còi inh ỏi. Đồ đạc đơn giản chỉ có hai chiếc va li do cô Nhài xách nhẹ tênh. Xe lăn bánh từ từ qua xóm chợ bên đường. Nhiều người nghênh ngang không chịu tránh ra. Xe càng nổi còi họ càng lỳ ra như không nghe thấy. Những con mắt khinh bỉ của người bản xứ xói vào những người di tản xăm xoi. Có người nhổ nước bọt phì phì. Có người phát ra những lời chửi đổng lỗ mãng sỗ sàng:

- Má nó! Hòa bình rồi mà không chịu ở xứ an phận làm ăn còn chạy theo bám đít thằng thua trận để hốt mấy cục cứt tây à?

Bà Phán lần đầu tiên trên đời bị người ta nhìn thẳng vào mình mà chửi. Bà cũng không có cớ gì để khinh thị lại người ta. Bao nhiêu người cùng bị nghe chửi như bà mà có ai dám nói lại câu nào đâu. Tâm trạng họ đang hoang mang nghĩ tới một tương lai mù mịt xa vời mà chưa biết những lời chửi ấy có đúng hay không. Nỗi nhớ chồng thương con bỗng trào lên. Bà ôm chặt bé Bích Liên và gục đầu vào đứa con ba tuổi hồn nhiên với mọi sự chung quanh mà ràn rụa nước mắt ra. Bà không biết sự ra đi của mình là đúng hay sai nữa. Nhài ôm lấy bà hỏi bâng quơ:

- Họ bảo mình vào đây sung sướng lắm mà sao lại bị người ta chửi?

Thằng Nhân Tín nhanh nhảu nói:

- Họ chửi mình theo Tây, chị không nghe thấy sao?

Nó quay qua nhìn mẹ phân trần:

- Mình không theo Tây, mình theo Chúa mợ nhỉ!

Không ai giải thích cho nó cả. Nó càng thắc mắc:

- Thế mình có trở về Hà Nội nữa không?

Thay câu trả lời chỉ là những tiếng thở dài.

Thoát được chỗ đông, xe chạy ào ào. Đôi lúc tới trạm có lính gác, xe chạy chậm lại. Người lính thấy xe ngài sĩ quan, đứng nghiêm chào, không tra xét. Xe lại phóng vọt đi. Thằng Nhân Tín thấy lạ, hỏi:

- Cậu cấp gì mà oai thế?

- Lính là phải chào quan. Bộ đội Bắc Việt có làm như thế không?

- Bộ đội không đeo lon. Chỉ phân biệt ở cái áo thôi. Ai mặc áo bốn túi là cán bộ. Còn lính thường chỉ có hai túi ngực với miếng vải may ốp trên hai vai, mỗi bên có mười tám đường may, họ trêu nhau gọi là ba mươi sáu đường gian khổ!

- Thế họ có chào nhau không?

- Vào trại thế nào cháu không biết nhưng ra đường không thấy!

- Cộng sản bình đẳng ghê! – Anh tăng tốc vọt xe thật nhanh.

Ông Tham Phú ngồi bên nhắc:

- Xe chạy nhanh quá không?

Thiếu tá Phát Lộc vẫn giữ nguyên tay lái, đăm đăm nhìn phía trước:

- Đám Bình Xuyên mới bị dẹp xong nhưng còn một số chạy vào Rừng Sác duyên hải Nhà Bè. Con lộ 51 này chạy từ Biên Hòa dọc theo sông Lòng Tàu cặp Bà Rịa ra Cáp như là con đường sống của những người đang ở trong rừng. Chiều tối qua đây nguy hiểm lắm!

Thằng bé nghe hóng chuyện, hỏi chen ngang:

- Rừng xanh núi đỏ chứ rừng sácnghĩa là gì hả cậu?

- Rừng núi ở ngoài Bắc với trong Nam khác nhau. Người ta kêu sao mình biết vậy thôi. Đại để đó là một vùng hoang sơ rộng lắm, là cửa thông ra biển gọi là vịnh của các con sông lớn như Đồng Nai, Sài Gòn, Vàm Cỏ. Đất xình lầy ngập mặn, sông sâu vàm lớn, kênh rạch chằng chịt chia ra thành vô số cù lao, chỉ có những loài cây đặc chủng như là bần, mắm, đước, đưng, dừa nước... mọc san sát thành rừng ngăn sóng biển. Trên cây nhan nhản đủ các loài chim và có một loại khỉ đuôi dài lạ lắm sống nhờ vào các trái cây hoang. Dưới nước cơ man nào là kỳ đà, trăn, rắn hổ đủ loại to đùng và những bầy cá sấu, không ít con to nặng tới vài ba trăm ký, nuốt gọn cả một người vào bụng. Chỉ có những kẻ xổng tù hay làm loạn chống đối quốc gia mới chạy trốn ra liều ở đó. Quân chính phủ truy lùng về lắc đầu lè lưỡi bảo nhau: Sông sâu, rừng rậm, đất phèn / Rắn bò, sấu lội chen nhau vẫy vùng!

Thằng Nhân Tín co rúm người lại mà vẫn hỏi lung tung như vàm là gì? đất phèn là gì? những trái cây khỉ ăn thì người ăn có được không?... khiến ông cậu có lúc bí không biết giải thích sao cho đứa cháu hiểu ra. Những sự lạ hôm nay là khái niệm đầu đời của nó về vùng đất phương nam xa xôi bí hiểm này.

Dọc đường qua một khu mới định cư của người di tản, ông Tham nói to lên mà không biết muốn nói với ai:

- Đây là tác phẩm của trùm CIA Lansdale! Với màn Chúa bỏ vào Nam đã dễ dàng đưa được hai phần ba số linh mục chăn dắt phân nửa số con chiên miền Bắc bỏ nhà cửa ruộng vườn xứ đạo ra đi theo Chúa! Những khu dân cư tập trungkiểu này trải khắp từ miền Trung, Tây Nguyên, miền Đông, ven đô xuống đồng bằng Nam Bộ tới tận cùng đất Mũi. Toàn những nơi xung yếu cả!

Thiếu tá Phát Lộc làu bàu:

- Cuộc chạy tỵ nạn cộng sản này chưa biết hồi hậu thế nào?!

Không ngờ người Mỹ có phép thần thông biến hóa như mụ phù thủy của Shakespeare. Ngày 16 tháng 6 năm 1954, Quốc trưởng bù nhìn Bảo Đại ký sắc lệnh bổ nhiệm bầy tôi cũ Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng trong thế cuộc chẳng còn gì. Ngày 20 tháng 7 ký kết hiệp định Genève, Việt Nam chia làm hai khu vực để hai bên đối lập đóng quân và quản lý, lấy con sông Bến Hải chạy dọc theo vĩ tuyến 17 làm ranh giới tạm thời. Dành 300 ngày là hạn cuối cùng để hai bên di chuyển quân và lôi kéo dân chúng đi theo mình. Một cuộc xáo trộn cư dân vội vã lớn chưa từng thấy trong lịch sử Việt Nam. Người phía Bắc theo Chúa bỏ vào Nam và người phía Nam theo Cụ Hồ ra Bắc. Ngày 13 tháng 5 năm 1955 là hạn chót chấm dứt mọi quan hệ giao thương giữa hai miền ngoài việc trao đổi dân sự qua những tấm bưu thiếp nhỏ công khai bị cả hai bên kiểm duyệt gắt gao soi dò từng ý chữ! Vậy mà ngày 23 tháng 10 năm 1955, dân chúng phía Nam ùn ùn đi bỏ phiếu lựa chọn một trong hai người là cựu Hoàng đế Bảo Đại hay là cựu Thượng thư Ngô Đình Diệm làm nhà lãnh đạo tối cao cho mình?! Khắp nơi, cử tri được nhắc thuộc lòng hai câu thơ lục bát dân gian truyền thống: Phiếu xanh ta bỏ vô bì – Phiếu đỏ Bảo Đại ta

thì bỏ đi! Kết quả là bầy tôi thắng quân vương với tỷ lệ áp đảo: 98,2% / 1,1% ! Vậy là từ đây Nguyễn triều thật sự cáo chung không còn dây dưa gì nữa trong lịch sử Việt Nam!

Cùng lúc với sự dẹp tan được những phe đảng và giáo phái chống đối từ vùng rừng núi miền Trung lên Tây Nguyên tới miền Đông và Tây Nam Bộ, kết thúc bằng sự triệt thoái toàn bộ chín mươi ngàn binh lính Pháp còn lại sau gần một trăm năm dày xéo trên mảnh đất Viễn đông này.

Trong số gần triệu người phía Bắc chấp nhận tha hương lưu lạc, có tới ba phần tư dưới áp lực của thần quyền! Nhờ sự chi viện hào phóng của người Mỹ, chỉ sau mấy năm họ đã có một đời sống ổn định. Quốc hội mới ở miền Nam thông qua hiến pháp của một thể chế gọi là Đệ nhất cộng hòa dựng ông Diệm là người Việt Nam đầu tiên trong lịch sử mang chức danh Tổng Thống kiểu quốc gia đại nghị phương tây.

Chỉ còn lại những người của phong trào kháng chiến chống Pháp trước đây là khó khuất phục thôi. Đành rằng trong đó những người cộng sản là nòng cốt nhưng đa phần kể cả khối quần chúng nhân dân đông đảo vẫn là người ngoài Đảng, thậm chí có chính kiến xã hội khác nhau vì thực chất đây là sự tiếp nối của truyền thống yêu nước chống ngoại xâm được hun đúc hàng ngàn năm trong quá trình dựng nước và giữ nước và được khơi dậy sống động lên trong chín năm kháng chiến trường kỳ gian khổ khởi đầu từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 với ảnh hưởng sâu xa to lớn của Cụ Hồ Chí Minh. Đó là một lực lượng tiềm ẩn nhiều nguy hiểm có khả năng biến thành ngọn lửa thiêu rụi cơ đồ. Ông Diệm thi hành chính sách cái gậy và củ cà rốt – vừa đấm vừa xoa, phát động chiến dịch tố cộng tràn lan khủng khiếp, tiêu diệt mầm chống đối và triệt để cách ly những người kháng chiến cũ ra khỏi sự ảnh hưởng của họ tới nhân dân. Đồng thời thúc đẩy việc xây dựng thật nhanh những Khu dinh điền trù mật ngõ hầu thay đổi bộ mặt nông thôn.

Đất nước nơi này tan tác điêu linh, nơi kia phồn hoa hấp dẫn!

Ngày 20 tháng 7 năm 1956 Tổng Thống Cộng hòa Việt Nam tuyên bố không có trách nhiệm với chính quyền tiền nhiệm để tiến hành hiệp thương với chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa tổ chức tổng tuyển cử thống nhất đất nước! Cùng với việc dựa vào Mỹ quốc, gấp rút cải tổ đội quân bảo hoàng ô hợp thành quân lực Việt Nam cộng hòa lãnh sứ mệnh xung kích ở tiền đồn phía đông với ý đồ bình định xong ở miền Nam sẽ lấp sông Bến Hải – Bắc tiến, mở rộng thế giới tự do. Trong khi ở phía Bắc ông Võ Nguyên Giáp cho giải trừ quân bị tám vạn tinh binh về nhà xây dựng kinh tế theo trào lưu chung sống hòa bình!

Năm sau, trong vai nguyên thủ quốc gia đang nổi lên như một người hùng chống cộng vĩ đại nhất ở Đông Nam Châu Á, ông Ngô Đình Diệm được Tổng Thống Eisenhower cho mượn chiếc máy bay riêng chở đi ra mắt nhiều quốc gia và tới Hoa Kỳ. Tại đây để đáp lại lời khen của nguyên thủ Mỹ quốc: “Ngài là người của những phép lạ trong thế giới tự do!”, ông đã không ngần ngại tuyên bố: “Biên giới Hoa Kỳ kéo dài tới vĩ tuyến 17!” khiến bao nhiêu đồng bào của ông chưng hửng!

Thành phố Sài Gòn được mệnh danh là Thủ đô của Việt Nam cộng hòa phát triển nhanh chóng, bao gồm cả Sài Gòn–Gia Định với Chợ Lớn–Tân An. Khu ngã ba Ông Tạ–Tân Bình, Xóm Mới–Gò Vấp, Bình An–Cầu chữ Y... được dành cho những người công giáo gốc Bắc di cư, từ là những bãi xình lầy và rừng cao su hoang phế ven đô mau chóng trở nên phố thị sầm uất.

Ông bà Trùm Phát Đạt ở với người con trai. Bà Phán lúc đầu tới ở chung. Sau vì cảnh chị chồng em dâu muôn thuở lại trong cái thế ở nhờ ở đậu mãi tới bao giờ?! Và một điều sâu sa khó nói: Thiếu tá Phát Lộc là một sỹ quan công giáo được tin cậy ở bên An ninh quân đội, rất hăng hái và mẫn cán. Chồng bà dù sao vẫn là người ở phía bên kia đối kháng, làm sao tránh được sự động chạm tới tình cảm của mẹ con bà. Lấy lý do không tiện việc làm ăn buôn bán, bà xin phép cha mẹ cho tìm về ở gần trung tâm thành phố.

Ông Tham vào sớm, mua được ngôi nhà rộng rãi khang trang giữa đường Trần Hưng Đạo. Ông vẫn ở một mình. Như một người anh, ông khuyên bà hãy để tiền dồn vào việc phát triển kinh doanh lúc khởi đầu còn đang mới mẻ và mẹ con đến ở nhà ông. Bác cháu ở với nhau đã quen rồi, vả ông cũng tính sẽ tìm một việc gì làm cho khuây khỏa. Bà dễ thuận lòng vì các con có bác dạy bảo thì cũng đỡ lo.

Bé Thủy Tiên – con bác cả Phát Tài, cùng tuổi với thằng Nhân Tín nhưng nó ra vẻ người lớn sớm hơn. Nó mau chóng thân thiện với chị Nhài vì trong nhà này riêng hai người ấy cùng âm thầm chịu nỗi đơn côi trống vắng giữa chan chứa tình cảm của những người ruột thịt. Một hôm chị Nhài đột nhiên hỏi nó:

- Em là bé Hélène hả?

- Sao chị biết? – Nó ngạc nhiên vì đã lâu rồi cái tên ấy không ai nhắc nữa, chỉ người thân trong nhà mới biết.

- Anh em là Nghĩa Sỹ?

- Nghĩa Sỹ nào kia? – Hélène càng ngạc nhiên hơn.

- À quên... là Roberg chứ! Có đúng không?

- Sao chị biết? Mà Roberg với Nghĩa Sỹ có quan hệ gì với nhau không?

Biết mình lỡ lời, Nhài lảng chuyện đi nhưng con bé cảm thấy có sự gì bí ẩn về người anh vắng bóng từ lâu mà mỗi khi nhớ tới lòng nó vẫn nhói lên. Nó cứ bám riết chị Nhài truy ra cho bằng được.

Khi bà Phán chuyển đi, nó cũng xin với ông bà nội và chú Phát Lộc cho theo cô để vừa có bạn học, vừa ở gần trường

Về nơi ở mới, hai chị em càng thân nhau. Tới mức Nhài không thể giữ kín mãi câu chuyện về cái chết của cậu bé Robert – Nghĩa Sỹ như anh Nghĩa đã kể cho cô từ những ngày đầu người Hà Nội chạy tản cư, cô bơ vơ gặp nạn và tình cờ gặp anh. Hai anh em đi tìm cậu mợ. Lâu quá rồi, chắc mợ không quên đâu nhưng chuyện cũng nhạt dần, nhắc tới chỉ gợi lại nỗi đau mà chẳng ích gì. Không ai nghĩ có sự gặp gỡ kỳ lạ thế này. Trong ký ức xa xăm, cái chết quả cảm của cậu bé thiếu niên rất đáng khâm phục ấy với hình ảnh của anh Nghĩa hai lần cứu cô thoát chết vẫn in đậm trong tâm khảm của cô không phai mờ được.

Có những giấc mơ kỳ lạ: Cô gặp anh ngay giữa phố phường Sài Gòn đông đúc. Đúng là anh, bao năm không thay đổi: Dáng người thấp đậm, đôi mắt sáng như cười. Anh hiển hiện trước cô, hiền hậu, nhân ái, thân thiết, yêu thương. Cô bàng hoàng lúng túng chưa biết nói gì mà vẫn say trong giấc mơ kỳ ngộ. Một chiều đông giá, hai con đò chênh vênh qua lại trên sông trôi dạt vào nhau. Vẫn là anh trong bộ đồ Vệ quốc quân đúng như hôm nay đứng đó. Hai tay bị trói giật ra sau mà cô dám nhảy vọt qua và... rơi tòm chìm xuống dòng nước xiết. Cô rùng mình hét lên, ngồi bật dậy, ngơ ngác nhìn đứa bé em đang ngủ ngon chẳng biết gì. Vòng tay ôm ngực, chờ cho con tim hết đập dội lên, cô nằm xuống nghĩ : Sao anh lại ở đây? Về thành mà anh bận đồ như thế thì chết mất thôi?! Cô buột lời

thì thầm: Anh ơi! Giá mà... Cô hy vọng và trông đợi một ngày kỳ diệu. Biết đâu? Anh ấy đi Nam không về!

Cô xin với mợ được tách ra tấm hình anh chụp chung với Chu và hai đứa em lớn để giữ làm kỷ niệm riêng cho mình. Lúc đó anh chừng 15 – 17 tuổi. Tấm ảnh nhắc cô luôn nhớ về một dĩ vãng và nhen lên niềm hy vọng.

Nhài chạnh lòng trước cảnh côi cút của đứa bé mới lớn và cô quý như em ruột, vừa thương nó vừa nhớ về Hà Nội với bao nhiêu kỷ niệm vui buồn, hạnh phúc và đau đớn. Cô kể chuyện về cái chết can trường của người anh đáng thương của nó như anh Nghĩa đã kể với cô từ chục năm về trước.

- Bao lâu nay không ai nói cho em biết sự thật. Em chỉ nghe kể lúc người ta bắn giết nhau hỗn loạn, cậu mợ chết vì tên bay đạn lạc! Còn anh Robert thì bỏ chạy đi đâu mất tích! – Con bé nước mắt ràn rụa, tấm tức oán hận lắm.

- Đúng là mọi người trong nhà không ai biết về cái chết của Roberg–Nghĩa Sỹ đâu. Mợ Phán thì không dám nói vì thương các cụ!

- Nhưng sao không ai dám nói thật về cái chết thảm thương của cậu mợ em ngay tại nhà mình?!

Nhìn tấm hình cha mẹ và hai anh em treo trên đầu giường, bây giờ Thủy Tiên mới biết điều bí ẩn về những người thân. Nó rùng mình nghĩ đến cái chết oan ức thê thảm của cha và mẹ. Với cái chết của người anh Nghĩa Sỹ, trong lòng nó đau đớn mà trăn trở lắm. “Xin đừng để lòng con nghiêng về sự dữ. Đừng để con làm điều ác với bọn gian tà”! Nước mắt nó cứ chảy ra mỗi khi nghĩ anh có được lên nước Thiên đàng hầu Chúa hay không? Những đêm thao thức nhớ cha mẹ, thương anh, trời chưa rạng nó bật dậy qùy dưới chân Chúa đọc kinh trợ lực :

- Lạy Chúa hằng giải thoát cho người tù tội, khai sáng cho kẻ mù lòa, nâng dậy ai vấp ngã, yêu chuộng người công chính. Nơi nào có oán ghét hận thù xin Chúa giúp con gây lại tình thương – Amen!

Trước đây trong cảnh côi cút, nó tự an ủi như một sự bất hạnh rủi ro và cầu sự cứu rỗi an bằng nơi Chúa Cứu Thế. Nhưng bây giờ hiểu ra không có sự rủi ro nào cả. Loài ác qủy hiện hình ra đấy! Lời Cha giảng theo kinh: “Chúa hằng ghét bọn điêu ngoa, gớm ghê phường giảo quyệt, kinh tởm lũ ác nhân, diệt trừ kẻ hại người”, mà sao mọi người không dám nói thật ra? Cả nhà nó sùng kính Chúa đến quên đi kẻ đã giết người ruột thịt? Ngoài đường, bao nhiêu người nheo nhóc từ miệt quê chạy lên tránh nơi bom đạn, nhiều cảnh điêu đứng tang thương lắm. Những việc chú làm có dính đến chuyện này không? Đến lớp học, bọn bạn xầm xì nó là gốc Bắc công giáo di cư nên chỉ thủ thỉ với nhau những chuyện gì giấu nó. Về nhà, xem ý thằng Nhân Tín dửng dưng mà hoan hỉ những chuyện ở đâu. Chúa đã chẳng dạy kẻ nào theo qủy Satăng càng gần điều ác, không thoát khỏi ngày tận thế đó sao?!

Con bé càng ít nói, lúc nào cũng suy tư vừa hỏi vừa đáp cho mình.

Trong nhà này, chỉ còn chị Nhài là người để nó thổ lộ tâm tình.

Nhân Tín lớn lên nhanh lắm. Nó thông minh, tự tin và quyết đoán. Nó ít hỏi ai và khi đưa ra câu hỏi là nó đã có câu trả lời rồi.

- Mợ có là tư sản không? – Nó nhìn mẹ cười tươi lắm.

Bà Phán lúng túng nhìn con dò xét :

- Ở đời mỗi người phải có một nghề để sống. Nó như một sự đẩy đưa duyên nghiệp.

Bước vào nghề rồi là phải lăn lóc vun vén nó lên. Đại phú tại thiên–Tiểu phú tại cần. Mợ vẫn thấy mình thua người nhiều lắm !

- Cậu có là cộng sản không?

Bà sợ nhất có ai đặt ra câu hỏi đó. Để không phiền hà rắc rối về sau, cậu Phát Lộc đã hướng dẫn các cháu khai trong lý lịch là cha chết vì trọng bệnh. Tự dưng con bà hỏi chuyện đó làm gì? Bà đắn đo suy nghĩ :

- Mợ không hỏi và cậu cũng không nói ra bao giờ!

- Thế tại sao mợ bỏ đi Nam? Theo Chúa hay theo cái nghiệp?

Đó là điều bà luôn day dứt. Nhiều khi bà tự hỏi mình nhưng không có câu trả lời dứt khoát. Nói theo Chúa là có đúng không? Chỉ có con bỏ Cha chứ đời nào Cha lại bỏ con. Ngay cả một con chiên ghẻ Chúa nhân từ vẫn đưa tay đón nhận! Nhưng tại sao bà nỡ lìa con xa chồng như thế?! Bao nhiêu nước mắt vẫn không ra lời đáp đúng.

- Mợ có lỗi với các con, với cậu! Tưởng chỉ có hai năm thôi.

Không ngờ thằng con lại mừng:

- Thế là may đấy! Cộng sản không để ai yên mà làm giàu đâu.

Bà chột dạ. Ai dạy nó nói ra điều ấy? Bà lo sợ linh cảm một điều gì như là sự xa cách dần ra mối tình cốt nhục. Thằng Nhân Tín càng lớn, càng học cao lên, nó có những suy nghĩ không giống ai trong nhà này. Bà chỉ biết than thở với bác Tham thôi:

- Em sợ là cha con anh em chúng nó ngày càng chia rẽ. Rồi mình thì sao?!

Ông Tham cũng âu lo:

- Chỉ có người dân thật thà nông cạn mơ hồ mới không biết mình là quân cờ trong tay các nhà hoạch định quốc gia. Con sông Bến Hải bắc vài nhịp cầu mấy nỗi nhưng cái hố trong đầu thì ngày một rộng ra!

Bác Tham hỏi thằng Nhân Tín:

- Xong tú tài con định làm gì?

- Con đăng ký sỹ quan Đà Lạt !

- Con định mang áo lính suốt đời?

- Mình không muốn cộng sản cũng bắt mình mang!

- Giữa cộng sản với quốc gia thì cháu chọn ai?

- Theo cộng sản làm sao được! Họ vô thần, vô đạo, không có quốc gia dân tộc, vô sản hóa mọi người thì làm sao sống nổi? Chỉ mấy năm mà ông Ngô Đình Diệm đã làm được chuyện đại sự bài phong–đả thực, gây dựng cơ đồ mới có một miền Nam độc lập. Mợ cháu làm tối tăm mặt mũi vậy mà khỏe ra. Không như hồi ở ngoài ấy suốt ngày ngồi đuổi ruồi mà lúc nào cũng ủ ê. Cứ như vậy mãi chắc mợ không sống nổi!

- Thế có lệ thuộc vào người Mỹ không?

- Bắc Việt có lệ thuộc vào Trung cộng, Nga xô không? Nước nhỏ không dựa vào nước lớn thì làm sao đứng được? Ta đứng vào thế giới tự do có sướng hơn không?!

- Cháu có nghĩ tới một nước Việt Nam thống nhất?

- Phải là một quốc gia Việt Nam thống nhất, không cộng sản!

- Và thuần đạo... Kitô?!

- Chúa không dung kẻ vô thần!

- Cháu hiểu gì về cộng sản?

- Chứ sao bác bỏ kháng chiến mà về? Sao mợ cháu bỏ cậu mà đi?

Hai người lớn nhìn nhau. Lần đầu tiên họ tự hỏi việc mình làm là đúng hay sai. Đây

có phải là điều nhân–qủa?! Ông Tham nghĩ tới con gái Hương Giang ở ngoài kia chắc nó giận mình! Bà Phán còn khổ tâm hơn. Lòng bà không sẻ làm hai được! Ông Tham chợt nhớ nói ra:

- Gần đây tôi thấy cháu đi nhà thờ vào những ngày chủ nhật!

- Nó xin tiền em làm sợi dây chuyền. Em nghĩ trẻ nó đua nhau!

Các con lúc mới sinh ra, theo lệ đạo, bà đều đưa đến nhà thờ xin với linh mục chịu phép rửa tội để được theo chân Chúa. Không may chúng lớn lên lúc thời thế đổi thay, nhân tình xáo động, ngoài đời lắm cảnh lố lăng, dễ làm đức tin của trẻ thơ lay chuyển. Chỉ bằng lòng sùng tín Chúa, bà cũng khó dạy bảo được con huống chi cha chúng tuy không nói ra nhưng cũng thờ ơ chểnh mảng chăm sự lễ là điều luật nghiêm với một tín đồ. Các con nể sợ mẹ lắm lâu lai mới bước đến nhà thờ hoặc ê a đọc kinh phụng vụ mà trong đầu chúng nghĩ những đâu đâu. Bên ngoại trách, bà đau đầu lắm! Bây giờ trước sự thay đổi của thằng con, không biết là điều lành hay dở? Bà đưa tay làm dấu cầu sự cứu giúp của ba ngôi.

Ông anh an ủi:

- Nó lớn rồi, có thể tự chọn đức tin. Nhưng không phải là sự toan tính cầu lợi cho mình!

- Em theo Chúa từ trong bụng mẹ. Em nghe Chúa làm lành tránh dữ!

Bấy lâu nay bà mải mê bận bịu. Việc bán buôn thấy mà ham, cứ như vừa từ con ngòi con lạch thoát ra sông cái. Người mua càng đông. Nguồn hàng càng rộng. Người trường vốn càng dễ làm ăn. Hai mợ cháu tíu tít vào công việc. Ngoài sạp hàng ở chợ mới Sài Gòn, bà chen chân xuống chợ vải đầu mối Soái Kình Lâm nữa. Bà tích cóp xây dựng cơ nghiệp cho con sau này. Bây giờ chợt tỉnh, bà thấy hoang mang. Giàu có mà gia đình xẻ đàn tan nghé thì để làm gì ?!

Trường Trung học tư thục Cổ Loa của ông giáo Kiến khá nổi tiếng vì ông tuyển chọn giáo viên cẩn thận. Ông Tham Phú nhận dạy môn tiếng Pháp vì ngồi không nhìn thế sự mãi cũng buồn. Bây giờ người ta quen gọi thầy giáo Phú. Ông vui vẻ nhận một chức danh mới, mờ đi cái quá khứ đằng đẵng xa xôi chẳng mấy gì vui. Người con trai lớn của ông giáo Kiến theo kháng chiến tới hồi cuối cuộc bỏ về, cùng gia đình vào Nam. Để tránh sự phiền hà với cả hai bên, ông gửi con qua Pháp học. Bây giờ về nước anh là ký giả Tường Minh, làm phóng viên tự do cho hãng truyền thông nước ngoài. Anh cũng có mấy giờ đứng lớp ở trường này.

Ông giáo Kiến than với bạn:

- Bây giờ học sinh bỏ Pháp ngữ chạy theo Anh ngữ nhiều quá. Dồn lại chưa đầy một lớp tiếng Pháp. Tuy nhiên người dạy tiếng Anh mình không thiếu. Tôi nhờ anh dạy giúp tôi môn Sử?

Ông giáo Phú rãy ra ngay:

- Thế ông giáo đang dạy Sử đâu?

Ông giáo Kiến nhìn con.

- Lớp tiếng Pháp cha con cháu có thể gánh được. Còn... – Ký giả Tường Minh lại nhìn cha.

Ông Hiệu trưởng đành nói thật:

- Dạy học là phải trung lập. Chuyện xã hội để cho học sinh tự chọn. Nhưng thằng cha này chống cộng lộ liễu quá. Nó là đảng viên Cần lao quá khích lắm, không lo việc

dạy, chỉ lo quảng bá tuyên truyền chủ thuyết nhân vị và vo vê lịch sử theo ý nó. Mình mời nó làm thầy chứ đâu có thuê làm mật thám mà nó chuyên khích bác, dòm dỏ, đánh hơi thôi. Đồng nghiệp thì khó chịu. Học trò rủ nhau cúp cua hoặc chạy qua trường khác!

- Dạy xì xồ ba cái tiếng tây qua ngày. Chứ đa mang vào món này mất nhiều thì giờ, mệt lắm! Anh nhớ rằng tôi cũng bỏ cộng sản mà đi đấy nhé?!

- Làm sao tôi không biết. Tôi cũng như anh mà cũng khác anh. Bao nhiêu người, mỗi người mỗi cảnh không ai giống ai đâu. Nhưng ít ra mình cũng giữ được cái tâm trong sạch!

- Anh biết không? Bao nhiêu anh trí-phú-địa-hào và sỹ quan quân đội quốc gia ở lại ngoài ấy đều bị đấu tố, cho đi cải tạo hoặc vô hiệu hóa thì những thằng bỏ cuộc khác chi là đảo ngũ thì họ coi có ra gì. Lúc đầu tôi cũng dằn vặt luyến tiếc lắm nhưng bây giờ nghĩ lại là may! – Ông giáo Phú nói may mà nét mặt buồn thiu.

Ông bạn cũng không vui:

- Trước khi rời Hà Nội, ông bạn giáo sư người Pháp của tôi dạy Triết ở trường Albert Sarraut nói trước học trò: Miền Bắc mới là tương lai của Việt Nam! Những người ở lại số đông ủng hộ Cụ Hồ. Ra đi mà tôi day dứt lắm! Đến giờ tôi chưa hiểu các nhà lãnh đạo Bắc Việt định gì? Vừa sửa sai cải cách ruộng đất xong, họ quay ra đánh giới trí thức, mà toàn là những người tăm tiếng nhiệt tâm theo họ từ đầu, rồi triệt hạ luôn những nhà tư sản công kỹ nghệ, thương gia? Thực ra mấy anh nổi cộmbiết thân chuồn trước hết cả rồi!

Ông giáo Phú dè dặt :

- Bên người ta độc quyền thông tin! Nghe phát ngôn chính luận bên nào cũng tuyên truyền cho mình cả. Những tin rò rỉ không tam sao thất bản thì cũng lạc điệu đi. Nói cả giới trí thức thì không hẳn thế vì nhiều người tăm tiếng cũng tỏ ra bất đồng kịch liệt lắm. Có điều họ mạt sát nhau tàn tệ quá đáng không đúng với khẩu khí xưa nay của người trí thức là điều thực hư chưa rõ có sự áp chế hay không? Người bên Paris về kể lại, luật gia Nguyễn Mạnh Tường công khai than phiền hay phê phán mấy chuyện lộn xộn gì đó căng thẳng lắm. Lúy là nhà luật học nổi tiếng, 22 tuổi đã có trong tay hai bằng Tiến sỹ Luật và Văn chương ở Pháp. Về nước không chịu hợp tác với chính quyền thực dân, chỉ dạy học thôi. Vậy mà lúy ủng hộ chính phủ Cụ Hồ ngay từ buổi đầu và theo trọn cuộc kháng chiến. Trong các hội nghị song phương, lý lẽ của lúy làm phái đoàn Pháp cứng họng. Xem đó nhiều người phân vân nghi ngại lắm!

- Thế cái chính thể cộng hòa Việt Nam này có vững không trong khi mấy năm nay anh em ông Diệm đang làm nên chuyện?

- Nhờ dựa vào người Mỹ mới làm nên. Nhưng coi chừng cái mầm tai họa nảy sinh từ đấy!

- Tôi chưa hiểu ý anh?

- Công tâm mà nói, những người kháng chiến trước kia gọi là Việt minh có chính nghĩa và đã làm được chuyện thần kỳ, không thể phủi sạch đi. Vậy mà anh em ông Diệm mở chiến dịchgọi là diệt cộng đại qui mô tàn sát họ và những người liên lụy không thương tiếc làm mất lòng người! Trong khi ở nông thôn trước kia, chính quyền kháng chiến cấp ruộng đất cho nông dân thì bây giờ với chính sách cải cách điền địa chính quyền này bênh vực chủ cũ thu hồi lại ruộng đất từ tay người nông dân bấy lâu nay bỏ công cầy cấy rồi dồn ép họ trong những Khu dinh điền trù mật gây nên sự phẫn uất ngấm ngầm chỉ chờ thời cơ là bùng nổ! Anh em ông Diệm không nhận ra điều ấy, tưởng

mình đắc thắng, thâu tóm quyền hành trong tay một gia đình, thao túng mọi hoạt động xã hội, triệt hạ thẳng thừng những người trái với ý mình, thất nhân tâm ghê gớm. Cùng lúc họ âm mưu biến xứ này như một nước Philippine thuần công giáo! Làm nhà lãnh đạo quốc gia mà lộ liễu ra chính sách độc tôn một đạo và ngược đãi những tôn giáo khác sẽ là điều hiểm họa, đặc biệt ở những quốc gia châu Á có truyền thống Phật giáo và Nho giáo hàng ngàn năm. Anh thấy không, ba trăm năm rồi mà Giáo hội công giáo xứ này lúc nào cũng dựa vào người để phô trương thanh thế, làm sao có một chỗ đứng thuyết phục trong lòng dân tộc?! Ông Nhu phù phép dựng nên một đảng để thực hiện chế độ đảng trị như ở các quốc gia cộng sản mà quên rằng họ sống nhờ vào thế giới tự do nên sẽ bị cô lập! Họ không biết đến điều kiện ra đời của các đảng ở những nước cộng sản như thế nào. Anh có biết đảng Cần lao nhân vị này người thì gọi là Cần lao công giáo người thì gọi là Cần câu địa vị hay không? Gia đình ông Diệm mấy đời theo Chúa Kitô và có chức sắc cao trong hàng giáo phẩm mà không nhớ lời trong kinh thánh: "Anh em không thể làm tôi Thiên Chúa lẫn tiền của" hay sao? Trên trường quốc tế dù được nhiều nước ve vãn vì họ cùng trong phe Mỹ cả nhưng điều dại dột ngu xuẩn nhất là đào sâu thêm mối bất hòa với các nước trong xứ Đông Dương thuộc Pháp cũ. Vì bị ai xúi bẩy hay vì tính bảo thủ cố chấp hạ mục vô nhân của đám triều thần mũ cao áo dài xưa thiển cận, đã để lọt mất bao nhiêu cơ hội cho đất nước chủ động hợp tác học hỏi người ta để mở được mắt ra như Minh Trị Thiên Hoàng đã làm cho xứ Phù Tang mau đứng vào hàng những quốc gia tân tiến?!

Ký giả Tường Minh hồ hởi lắm :

- Cha cháu nhờ bác dạy môn Sử giúp cho là đúng quá. Bác nhìn xa trông rộng và sâu sắc lắm! Trong chương trình giáo dục, môn Sử hệ số thi không cao nhưng nó rất quan trọng trong việc hình thành nhân cách cho lớp người mới lớn. Cũng là một bài giảng trong sách giáo khoa nhưng người giảng có tác động khác nhau tới nhận thức xã hội của những bộ óc học sinh còn non nớt và trong trắng. Cháu mong bác nhận lời cho!

- Các anh cho tôi có thời gian suy nghĩ !

Trong lòng ông giáo Phú trăn trở lắm. Chuyện làm giàu không hợp với tính cách của ông. Ngày trước có vợ ông lo. Bây giờ cơ nghiệp bà để lại cho ông không phải tính đến chuyện lo sống hàng ngày. Các con đều trưởng thành còn có thể giúp được cha. Ông hiểu rộng nghĩ sâu mà cương chính nên sống vào thời thế nào cũng khó. Người ta kính nể ông tuy nhiên không trọng dụng ông. Nhưng ông không cần ai hết để mưu lợi cho mình. Ông sống theo ý ông, vì thế ông có độc lập tuy biết rằng lúc nào cũng thiếu tự do. Nhưng dù sao sống ở bên này ít ra ông cũng còn một ngôi nhà cho riêng mình, một mảnh vườn của mình, một khoảnh trời thuộc về mình và một tư duy riêng biệt mặc sức cho mình trừu tượng và còn có chỗ nói ra dẫu biết rằng không phải ai cũng tán đồng. Song trong tâm khảm, ông vẫn rạo rực với một thuở vàng sao, thoả chí với những tâm hồn khao khát tự do, mênh mang niềm tin yêu kính trọng với Cụ Hồ – nhà ái quốc với những đặc trưng đầy hấp dẫn. Việc bỏ dở chừng cuộc kháng chiến vẫn là điều nhoi nhói trong lòng. Kẻ tiểu nhân–tiểu khí quen đổ lỗi cho người. Tu thân chánh tâm trước rồi mới nghĩ tới chuyện tề gia–trị quốc, ấy mới là chính nhân quân tử. Ông vẫn cảm thấy mình chưa tròn trong cái đạo làm người. Mỗi người đều có một mẹ. Dù mẹ có là kẻ ăn xin vẫn không ai đành đoạn chối từ. Vấn đề là mình có nối nghiệp ăn mày nữa hay không. Mỗi công dân đều có một tổ quốc. Cho dù tổ quốc ấy hay dở thế nào cũng không ai nỡ góp phần làm

cho nó tàn tạ điêu linh hơn nữa. Làm gì để giữ được tấm lòng ngay chính? Chẳng đâu xa, ở trong nhà này, nhìn các cháu, ông cũng thấy chúng đang bơ vơ ngơ ngác trước ngã ba đời. Thằng Nhân Tín đang ngả theo một con đường khó mà nói cho nó hiểu ra. Thủy Tiên đang lưỡng lự. Chỉ bé Bích Liên còn vô tư nhưng chẳng bao lâu nữa sẽ đến lúc nó dò dẫm tìm đường. Nghĩ tới lời yêu cầu của bạn, ông thấy cũng là một việc có ý nghĩa nên làm. Chỉ lợi cho đời thôi. Không nghiêng về ai cả.

Chu tốt nghiệp trường sỹ quan Đà Lạt vừa lúc có Hiệp định Genève. Anh chờ đợi chưa dám quay về miền Bắc. Lúc đang học tú tài trốn lính, anh muốn tìm ra chiến khu với cậu mà không được. Ngày bị bắt đi học sỹ quan, đám học sinh Hà Nội thừa dịp được phép về ăn tết rủ nhau lỳ lại ở nhà và liên hệ với tổ chức học sinh kháng chiến nhưng cũng chỉ nhận được lời khuyên: Trốn được thì tốt, nếu không hãy tạm thời chấp nhận rồi sẽ liên hệ với nhau sau! Lính quân cảnh về từng nhà xúc đám học sinh sỹ quan ương ngạnh tống thẳng lên máy bay đưa vào trường sỹ quan Thủ Đức. Vừa lúc ấy, bác Tham xin cho anh chuyển lên trường sỹ quan Đà Lạt. Bây giờ về Sài Gòn gặp bác Tham, bác khuyên anh nán lại xem cậu mợ có vào không. Khi bà Phán vào cũng là lúc anh được chọn đi học bên Philippine mấy năm và trở về với ba bông mai vàng (Đại úy). Anh tâm sự:

- Họ bảo cháu cải đạo thì sẽ đổi cho thành một bông mai bạc (Thiếu tá). Nhưng cháu nghĩ không thể bỏ cái gốc gác của ông bà tổ tiên chạy theo người khác được, cũng như cậu cháu đấy.

Thằng Nhân Tín xúi khôn ngay :

- Anh dại! Như em đây, có thấy khác gì đâu?

- Bây giờ chưa khác rồi sau sẽ khác. Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài, mãi rồi quen đi!

Là lớp sỹ quan đầu tiên đào tạo bài bản, anh được đưa về làm sỹ quan Phòng tác chiến Bộ Tổng tham mưu, khỏi phải mang lính đi hành quân dã chiến. Bác Tham là nơi ân tình tin cẩn với gia đình, anh coi bác như người thay mặt cậu anh. Hai bác cháu thường tâm sự.

- Cháu không hiểu gì về cộng sản nhưng nghĩ lại hồi mới lớn cháu thấy vui và đẹp quá. Thế mà cuộc sống lại đưa đẩy cháu sang bên đối địch! Bây giờ nghe người ta nói về cộng sản ở miền Bắc cháu bán tín bán nghi không biết thực hư thế nào?

- Giá mà cuộc kháng chiến không choàng thêm cái áo đỏ vào thì hay biết mấy! Yêu nước là quyền và nghĩa vụ của mỗi công dân bất kể giàu-nghèo-sang-hèn. Sự hy sinh của mỗi người không thể đem ra cân-đong-đo-đếm để so sánh được. Những cái chết oanh liệt đầy nghĩa khí của các vị yêu nước tiền bối như Trương Công Định, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Lương Ngọc Quyến, Nguyễn Thái Học, Nguyễn An Ninh, Phạm Tất Đắc... kể cả những người giàu nghèo, quyền quý bình dân, vương tôn trí giả và người cộng sản đều đáng được kính trọng, tôn vinh đánh giá công bằng. Đất nước yên bình rồi, chọn thể chế nào sẽ là ý của muôn dân...

Mắt ánh buồn nhìn người đối thoại:

- Mọi sự đã an bài. Biết làm sao được! – Ông quay về hiện tại:... Cháu theo dõi chiến sự thế nào?

- Lực lượng các giáo phái hết hơi rồi. Bây giờ quân đội chỉ có các cuộc hành quân tảo thanh yểm trợ cho quốc sách bình định nông thôn thôi. Lực lượng kháng chiến lẻ tẻ phân tán lắm. Chỉ còn những vùng căn cứ chiến khu cũ do địa hình hiểm trở có thể còn

lại một số đơn vị du kích nhỏ lẻ, quân đội không sao quét sạch được! Có điều là nhiều đứa cả quan lẫn lính đến lũ xã ấp dân vệ hung hăng tàn ác quá, gây thù chuốc oán mang nhiều nợ máu khó mà được thiện cảm với dân lành!

- Tình hình quân đội ra sao?

- Số sỹ quan trẻ hăng lắm, nhất là đám sỹ quan công giáo. Họ không chấp nhận chế độ cộng sản do sự cố chấp bất khoan dung của nền giáo lý La mã có tham vọng trùm lên đời sống không chỉ một quốc gia mà rộng ra toàn thế giới và tin vào sức mạnh quân sự vô địch của nước Mỹ giàu có khủng khiếp không ai làm gì được. Tuy nhiên sự độc tài độc đoán gia đình trị, sự phân biệt đối xử song hành với sự tham nhũng hàng viện trợ tạo nên những bè phái tranh quyền tranh lợi nhưng đều nằm trong tay người Mỹ mà gia đình Tổng thống dù muốn thâu tóm quyền hành cũng không sao điều khiển nổi. Đó là chỗ yếu mà bên đối phương có thể khoét sâu vào nhưng thực tế lực lượng bên ấy bây giờ tan tác mong manh lắm! Cháu phân vân muốn hỏi bác một điều: Đất nước mình liệu có thể chia thành hai quốc gia đối lập nhau không?

Ông Tham chậm rãi:

- Tại hội nghị Genève, ngồi quanh chiếc bàn tròn với năm nước lớn là bốn phần lãnh thổ trên xứ Đông Dương thuộc Pháp cũ: Việt Nam dân chủ cộng hòa, Quốc gia Việt Nam, Campuchia và Lào. Họ là những thực thể bình đẳng với nhau và có trách nhiệm thực thi hiệp định như nhau. Tuy nhiên hiệp định thừa nhận Việt Nam là một lãnh thổ toàn vẹn, sự phân chia hai miền Nam – Bắc chỉ là tạm thời, chờ hai năm sau tiến hành tổng tuyển cử trên cả nước thành một quốc gia thống nhất. Bất kỳ người Việt chân chính nào cũng không thể nghĩ bên đây – bên kia vĩ tuyến 17 là hai quốc gia khác biệt!

Giọng ông trầm xuống:

- Tuy nhiên nếu để tình trạng phân ly kéo dài, lớp trẻ lớn lên lờ mờ về lịch sử cùng với sự tuyên truyền quá khích đào sâu thêm mối bất đồng về chủ nghĩa mà mỗi bên đều có những thế lực đối kháng đỡ đầu thì không biết chừng dân ta còn thống khổ hơn thời Trịnh–Nguyễn mà chưa biết đến bao giờ?!

- Cái thể chế xã hội và quân lực Việt Nam cộng hòa này có là ngụy tạo hay không?

Ông Tham vừa nói vừa suy nghĩ :

- Hai bên đối phương chống chọi nhau càng quyết liệt càng tìm mọi cách phủ định nhau. Tuy nhiên về lịch sử thì Cụ Hồ nắm đằng chuôi chân lý! Thế chiến thứ II, nước Pháp mất vào tay quân Quốc Xã, xứ thuộc địa viễn đông này vào tay Nhật Hoàng! Thừa lúc Pháp chạy, Nhật đầu hàng Đồng minh, cả nước nổi dậy cướp chính quyền. Cụ Hồ thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập, chấm dứt ách nô lệ ngoại bang gần một trăm năm. Vua Bảo Đại thoái vị với câu nói khí khái mọi người còn nhớ: “Thà làm dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ!”. Chế độ quân chủ bị xóa bỏ và nền cộng hòa dân chủ Việt Nam khai sinh từ đấy! Lần đầu tiên trong lịch sử, hai mươi triệu người Việt Nam được thực hiện quyền công dân: Bỏ phiếu bầu người đại diện cho mình lo việc nước! Chính phủ mới do Quốc hội bàu ra với cụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, cụ Nguyễn Hải Thần từng theo cụ Phan Bội Châu từ thời Đông Du còn lại làm Phó Chủ tịch và Hoàng thân Vĩnh Thụy làm Cố vấn tối cao cùng nhiều nhân vật thân hào, thân sỹ tiếng tăm. Người Pháp phản bội những điều hai bên thỏa ước, gây chiến tranh cướp nước ta lần nữa. Chính phủ Cụ Hồ quyết tâm kháng chiến. Cựu hoàng Bảo Đại trở mặt theo Tây. Người Pháp dựa vào đó lập ra cái Quốc gia Việt Nam và dựng phế đế làm Quốc

trưởng! Anh là lớp sỹ quan bản xứ đầu tiên do người Pháp đào tạo cho cái quốc gia đầu Ngô mình Sở ấy! Ông Diệm được cái ghế Thủ tướng là do người Mỹ ép người Pháp đang ở thế cùng buộc ông Bảo Đại phải làm như vậy. Mọi chuyện sau đó anh biết rồi. Có lúc nửa tỉnh nửa mê, ông Diệm nói: "Phải giành lại chính nghĩa từ tay cộng sản"! Anh có nghe chứ? Chính nghĩa nằm ngay trong những việc người ta làm và được lịch sử ghi nhận chứ ai đó muốn vơ lấy cho mình hoặc tô vẽ thêm vào hay xóa bỏ nó đi chỉ làm trò cười cho hậu thế!

Ông chỉ vào bông mai trên vai áo viên sỹ quan trẻ:

- Quân đội này do Mỹ dạy, Mỹ nuôi thì cũng chỉ có Mỹ bảo được nó thôi. Đời này ai có tiền người ấy làm ông chủ!

- Thế bác thấy cộng sản thế nào?

- Cộng sản! Người nói dở, người nói hay? Dù sao thì đôi cánh của nó đã sải tới đây rồi! Một sự thật là trong lịch sử Việt Nam hiện đại họ là người chống ngoại xâm hữu hiệu nhất và thắng lợi của họ thật rõ ràng. Nhưng là gì hãy để chờ xem. Người Việt Nam mình bao đời nay vẫn coi độc lập tự chủ là điều quan trọng nhất. Họ chưa bao giờ được hưởng tự do như người tây phương nên dễ dụ lắm. Trong khi cái chính quyền này chẳng tốt lành gì !

Bạn buôn của mợ Phán người gốc Huế, có cô con gái xinh xẻo dịu hiền, học xong Văn khoa ở nhà phụ mẹ trông hàng. Hai bà thuận chỉ cho con cháu quen nhau rồi hợp duyên hợp số. Đại uý Chu và Yến Vân hợp thành gia thất.

Thủy Tiên và Nhân Tín lớn lên mỗi đứa một suy nghĩ khác. Từ ngày biết căn nguyên cái chết của cha mẹ và anh, đức tin trong Thủy Tiên xao động lắm. Nó cảm thấy ông bà chỉ như cái bóng và những lời bảo ban bấy lâu nghe mơ hồ hư thực, không trúng với sự đời. Cô và chú bận rộn, ít gặp nó và những việc những lời nó nghe biết được không nhằm vào những điều nó đang day dứt. Với bác giáo Phú thì nó sợ nhưng lại tin. Những lời bác nói làm người nghe phải suy nghĩ nhiều. Bác ấy dường như không tin ai và dường như bác nghĩ cũng không ai tin mình, cứ thui thủi cô đơn tội nghiệp. Chỉ có chị Nhài mỗi tối ngủ chung thù thì với nó. Chị son rỗi vậy mà có nhiều điều u ẩn. Tuổi thơ, tuổi trẻ của chị không có gì đáng nhớ ngoài chuyện về người anh Nghĩa Sỹ của nó gắn chặt với một người. Anh ấy cứu chị thoát chết những hai lần. Hỏi có là người yêu không? Chị thở dài lảng đi với lời giải thích lần nào cũng thế: Cái số kiếp chị không được như người! Chị như cam phận, chẳng nghĩ tới tương lai, làm việc không phải cho mình mà cần cù-nhẫn nại-siêng năng-thật thà như một cái máy. Với chị, nó như một đứa em, một người bạn chia sẻ cho nhau những lúc không có việc gì làm.

Nhân Tín gần như ngả theo con đường binh nghiệp với hình ảnh người hùng lung linh những sao với mề đay trong hào quang chiến thắng. Trên bàn học, nó trưng hai tấm hình thật đẹp: một sỹ quan quân phục trắng tinh đứng trên mũi tàu trước biển bao la xanh ngằn ngặt, một sỹ quan với bộ đồ bay như người ngoài hành tinh, ngồi trong buồng lái nhìn lên bầu trời bát ngát cao xanh.

Hôm nay, chỉ có hai đứa ở nhà, Thủy Tiên hỏi móc thằng Nhân Tín :

- Mày định làm người nhái hay lính nhảy dù?

- Thứ ấy bỏ đi. Tao chọn pilote !

- Mày thích đánh nhau à?

- Con trai thời buổi này không tránh khỏi mang áo lính!

- Mày muốn đọ súng với anh mày?

Nhân Tín lảng chuyện :

- Xếp lại chuyện chính trị đi!

Nó truy lại Thủy Tiên:

- Mày đi chùa à?

- Tao đi với chị Nhài cho biết... Có sao không?

- Mày có lễ không?

- Tao chỉ xem thôi!

- Đi riết thành quen... như tao đấy!

- Tao tưởng mày bỏ Chúa rồi?

- Muốn thành sỹ quan phải là tín hữu trung thành trước đã. Mấy đứa bạn rủ nhau cùng đi. Dàn đồng ca có mấy nhỏ đẹp lắm!

- Vào chùa... mùi khói hương ngây ngất tao thấy mọi điều nửa thực nửa hư !

- Say rồi đấy! Có Chúa là không có Phật, coi chừng mắc tội.

- Tao thấy chỉ người đời mới đối lập đến mức giết hại nhau thôi!

Hai đứa loay hoay chưa biết thanh minh sao cho mình thì bác giáo về. Thủy Tiên chạy tới đỡ cặp cho bác tìm cứu viện :

- Bác ơi! Cháu theo chị Nhài đi chùa là có tội không?

Bác hỏi cặn kẽ đầu đuôi rồi từ tốn giảng:

- Chọn đức tin là quyền của mỗi người. Mỗi tôn giáo có triết lý riêng giải thích về nguồn gốc phát sinh và tồn tại của vũ trụ, sự sống và con người. Nhưng mọi giáo lý đều dạy người ta sống hòa đồng với tấm lòng nhân ái vị tha, hướng tới mục tiêu Chân–Thiện–Mỹ. Đến với đạo là đến với đức tin chứ không phải đến vì điều lợi. Đạo nào cũng có những điều răn và giới luật rất chặt chẽ. Điều chính yếu nhất là tránh sự dối – Dối người, dối mình và dối cả thần linh nữa! Chỉ cần giữ được điều ấy thôi, mỗi người sẽ tốt biết bao nhiêu, xã hội sẽ đẹp biết bao nhiêu và con người đỡ khổ biết bao nhiêu. Mọi cái xấu, cái ác đều từ sự dối mà ra cả!

- Làm sao biết được thật hay là dối? – Nhân Tín ngơ ngác hỏi.

Ông giáo nhìn hai đứa cháu. Chúng đều ngoan và có học nhưng độ tuổi ấy, phân biệt chân giả không dễ chút nào, ngay cả người lớn nhiều khi vẫn bị lầm. Ông trả lời bị động:

- Cho nên nhìn người, nhìn đời cần phải tỉnh!

- Ngay như người say vẫn cứ nghĩ rằng mình tỉnh đấy thôi?

Nó nói có lý. Ở đời có ai bảo mình dại, mình sai đâu ngay cả khi họ làm những việc điên rồ, độc ác. Kẻ càng say lại càng nghĩ rằng mình tỉnh, càng dễ làm càn. Kẻ nhẫn tâm càng nguy hiểm khi nó có quyền! Kẻ tỉnh giữa đám người say thành ngớ ngẩn, lạc lõng, cô đơn! Một đời ông đã chiêm nghiệm ra rằng: Say thì bị lừa, tỉnh thì bị hại! Ông lúng túng không biết nói sao với những đứa cháu thiếu niên.

Đầu năm học, đứng lớp nào thày giáo Phú cũng khai tâm trò bằng câu chuyện dã sử thâm trầm bi thương:

- Các anh chị khi bước qua cổng vào trường Cổ Loa này có suy nghĩ gì không?

Cả lớp lắc đầu cười trừ với thầy. Có trò táo bạo trả lời:

- Trường ta là trường tư thục. Vậy khi bước qua cổng trường vào ngồi trong lớp thì chúng con phải nhớ nhiệm vụ đóng học phí đầy đủ, một lần và đúng hạn!

Cả lớp cười ồ lên. Thầy điềm tĩnh ra dấu yên lặng và ôn tồn nói:

- Đấy chỉ là một trong những trách nhiệm của các anh chị thôi. Còn tôi làm nhiệm vụ của người dạy Sử là nhắc nhở học sinh luôn nhớ rằng... Coi như chúng ta bước chân vào thành Cổ Loa – kinh đô nước Âu Lạc của người Việt Thường xưa. Những dấu tích lịch sử trải hàng ngàn năm vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt, dù có phôi pha nhưng vẫn đủ bằng chứng nhắc về một nàng Mỵ Châu với câu chuyện tình ai oán lâm li như công cuộc dựng và giữ nước từ những ngày đầu tổ tiên ta khởi nghiệp. Chuyện xưa dạy người nay nhớ rằng: giữ nước không thể ỷ vào thành cao, hào sâu, boong ke, công sự, nỏ thần, đại pháo, chiến xa, phi cơ, chiến hạm hoặc là nhan sắc mỹ nhân. Mất nước hoặc do ta không thiết tha với nước? Hoặc do ta cả tin dại dột mắc mưu người? Hoặc do ta ham sướng tham giàu tối mắt vì mối lợi cho riêng mình mà quên đi đại nghiệp quốc gia! Nước với nhà là một. Nước mất thì nhà tan. Chứng tích rành rành xưa và nay thời nào cũng thấy! Nhà nhà yêu nước. Người người yêu nước. Tỉnh táo–Hiến dâng và Mưu lược! Đó là những vật liệu dân chúng ta sẵn có từng xây nên thành trì bất khả xâm phạm ở mọi thời đại dù chỉ là một quốc gia nhỏ bé chống lại sự nô dịch của các siêu cường thời đại!

Học sinh giảm hẳn số người cúp cua giờ Sử. Chí ít cũng mở ra cho họ cánh cửa nhìn về quá khứ chỗ sáng chỗ tối rõ ràng. Đồng nghiệp nể trọng ông. Có kẻ tò mò nhưng khi biết về quá khứ của ông đều bỏ qua mọi sự nghi ngờ.

Buổi học với đề tài người anh hùng Nguyễn Huệ–Quang Trung tiến quân thần tốc từ Nam ra Bắc đại phá 20 vạn quân Thanh. Thầy giáo Phú say xưa kể những chiến tích và còn liên hệ rộng ra cũng vào thời điểm lịch sử ấy, trên xứ sở người Gaulois cùng nổi lên nhà quân sự Napoléon Bonaparte tài ba lừng lẫy cả châu Âu kính nể. Tuy nhiên đưa hai thiên tài quân sự vĩ đại Á, Âu ra so sánh là một sự khập khiễng lịch sử vì người kia làm chiến tranh chinh phục và người này làm chiến tranh vệ quốc. Một người bách chiến bách thắng trên rừng dưới biển, bình bắc dẹp nam, chỉ chịu thua ách tai nghiệt của luật tử sinh. Một người nhờ sự rủi may và kết thúc cuộc đời oanh liệt bằng trận đánh vào chỗ không người đành bó tay cam nhận sự bất lực của mình. Bài giảng gây niềm phấn chấn tự hào về cha ông, không chỉ học sinh trong lớp ngây ngất lắng nghe mà nhiều học sinh các lớp khác cũng bu đầy ngoài cửa. Bỗng mặt thầy tái dần và xanh lét cùng lúc thầy ôm bụng gục xuống lăn lộn trên bàn, mồ hôi toát ra ướt đầm. Học trò đổ xô lên vực thầy dậy, người thầy lạnh toát, mạch tay lờ mờ, tiếng thầy rên rỉ đứt hơi:

- Có ai cầm dao đâm vào bụng tôi! – Và thầy ngất lịm đi.

Ông Hiệu trưởng hốt hoảng vội vã lấy xe đưa bạn đi nhà thương cấp cứu. Đám học trò vừa tiếc buổi học dở dang vừa thương thầy, xúm lại từng đám bàn tán và suy luận đủ điều :

- Thầy trúng phong!

- Thầy bị tả!

- Thầy bị thương hàn!

Có đứa nghi ngờ :

- Dao nào trong bụng? Thầy bị "thư" rồi!

Có đứa quả quyết:

- Thầy bị đầu độc!

Đám học trò sửng sốt sợ hãi nhìn nhau rồi tản đi nhanh chóng.

Bà Phán Thanh giao toàn việc bán buôn cho Nhài quán xuyến, nghỉ hàng tháng trời, ở hẳn trong Bệnh viện trông nom ông – vừa là ân nhân vừa như một người anh.

Ông giáo Phú bị lủng bao tử. Các con ông ở bên Pháp điện về gửi gắm tin cậy vào thím Phán và nhờ người quen là bác sỹ giỏi mổ cắt bao tử cho ông.

Ông vốn khoẻ mạnh, thầy thuốc với ông chỉ là bạn chứ chưa từng là nơi gửi gắm mạng mình. Bây giờ qụy xuống ông mới thấy nhiều điều nhỏ nhoi thiết thực rất đáng qúy đáng cần mà trước nay không nghĩ tới. Họ hàng ông ở thành phố này thiếu gì nhưng người gần gũi thân tình bao lâu nay chỉ có người này. Ông chợt nhận ra người đàn bà bao lâu nay sống chung dưới một mái nhà có nhiều nét tửa tựa như người vợ qúa cố của ông... Họ chơi với nhau từ bé, gia cảnh gần giống nhau, ảnh hưởng một nền giáo huấn như nhau, thờ chung một Chúa và mỗi bà cùng gặp một ông chồng nửa đạo nửa đời để cùng trong cảnh nửa vui nửa buồn cho trọn đạo thờ Chúa, trọn nghĩa thờ chồng tới mức chẳng còn cảm xúc trước những lời chê-khen của những người thân sơ nữa. Bề ngoài họ có vẻ đài các xa lạ với người mà ở nhà họ là người vợ cả nể chồng tới mức tưởng như là sợ. Ông vẫn nhớ về người vợ khuất bóng lâu rồi nhưng chỉ là những cảm giác mơ hồ thoáng qua thôi. Ông là người duy lý và thực tế, những suy tư thương nhớ vẩn vơ mau chóng lướt qua đi vì sự sinh-tồn-dị-biến là luật trời rồi, chỉ là kẻ trước người sau thôi. Ông trăn trở nhiều với nhân sinh thế sự để nhận cho ra cái tốt-xấu-đúng-sai xem là mình đứng ở chỗ nào với những cung bậc thấp cao của nó. Bây giờ ông mới chợt thấy lòng mình trống vắng và cần tới một sự dịu dàng âu yếm trong đời sống thường ngày như là một sự tiết chế thăng bằng tình cảm. Ông nắm tay bà nói thật tình:

- Em giống Đạm Tâm lắm... mà vì sao lâu nay anh không nhận ra ? – Lần đầu tiên ông nói tiếng em với bà bằng một âm điệu khác thường. Lâu nay ông vẫn gọi là thím, đôi khi có thể là em nhưng vẫn chỉ là một ngôi thứ hai như mọi người thôi.

Cũng là lần đầu ngoài chồng ra, bàn tay bà nằm gọn trong bàn tay một người đàn ông khác. Bà không dám nhìn thẳng vào người đối diện mà lòng xôn xao.

Ở tuổi bà, ngoài chuyện làm ăn tần tảo, việc có con để được lo, có chồng để được chiều đều là hạnh phúc. Lúc này bà mới có thì giờ để nhận ra những mất mát của đời mình. Gái không chồng như nhà không nóc, như thuyền không mui. Nó trống trải tuyềnh toàng vô duyên thế nào! Đành rằng chuyện làm ăn buôn bán bà tự lo toan tần tảo bao lâu nay rồi nhưng có người đàn ông để hỏi han bàn bạc vẫn an tâm vững dạ hơn. Cơ nghiệp bây giờ gấp mấy ngày xưa nhưng bà cứ thấy nó chông chênh như thuyền trên sóng chỉ một bà chèo, nhiều khi chóng mặt mà không dám nương tay. Giá như được thêm tay người chống! Con cái dù ngoan nhưng muốn khôn phải có cha. Chúng càng lớn bà càng cảm thấy sức nặng chúng dựa vào bà mỗi lúc một tăng lên. Liệu bà có chịu nổi mãi không?! Bà nhận ra chính mình cũng cần chỗ dựa và có lúc bất chợt nghĩ tới người đàn ông cùng ở chung một nhà này đã bấy lâu nay. Bà hiểu ông là người khí khái, lượng cả bao dung đủ sức là cây cột vững cho mình nương dựa. Chột dạ nghĩ mình là con của Chúa, bà làm dấu thánh:

- Lậy Chúa, xin dẫn chúng con bước theo đường lối Chúa – Amen!

Từ sau ngày nằm bệnh, dường như trong ý nghĩ của hai người về nhau đã có gì thay đổi. Ông giáo quan tâm tới công việc và những bức xúc của người em gái trong nhà. Bà Phán dành nhiều thì giờ chăm lo cho ông anh những điều thiết thực. Hai người đều cảm thấy cuộc sống đỡ đơn điệu, vui và ấm lòng hơn.

Nhân một buổi họp mặt gia đình chúc mừng bác giáo tai qua nạn khỏi, bà Phán thật thà hỏi mấy người đàn ông:

- Liệu bao giờ hai miền mới nhập chung làm một?

Mọi người ngạc nhiên tưởng bà chỉ cần biết giá vải, giá vàng chứ hỏi làm chi đến chuyện chính trị xã hội này mờ mịt xa xôi. Ông giáo nhìn hai người nhà binh thăm dò. Đại úy Chu ngao ngán lắc đầu. Thiếu tá Phát Lộc hãnh diện được ưu ái qua lớp huấn luyện ở Trung Tâm Nhân vị Vĩnh Long – giáo phận do Giám mục Ngô Đình Thục cai quản, luôn tự hào vì chưa bao giờ giáo hội Kitô hữu Việt Nam được ơn Chúa ban cho nhiều đặc ân đặc sủng như dưới triều Ngô Tổng Thống hiện nay. Anh nâng cây thánh giá bạch kim đeo trước ngực đặt trên môi hôn và giơ lên thành kính:

- Chúa đã phán rồi: Người ở xa hãy nghe biết việc ta làm. Kẻ ở gần khá nhận rằng sức ta hùng mạnh!

Đặt cây thánh giá về chốn cũ, giọng anh chắc nịch :

- Khi nào dân hai miền thờ chung một Chúa sẽ chung một cờ!

Bà chị mặt ngây ra đờ đẫn, đứng chắp tay trước bàn thờ Chúa, nước mắt tuôn rơi, miệng cầu tha thiết:

- Lậy Đức Kito Thánh tử, Chúa tể của muôn loài, Cha của chúng con. Máu người đổ trên cây thập giá đem lại bình an cho muôn loài dưới đất, muôn vật trên trời – Amen!

Ông giáo Phú không quen làm những điều đặt mọi người vào sự đã rồi dù rằng lúc này hai người không lệ thuộc vào ai nữa. Ông hỏi thẳng bà:

- Em chấp nhận được không?

Bà nhìn ông vừa thương vừa sợ :

- Em là người công giáo. Em còn các con và cháu!

Thái độ ông dứt khoát :

- Chuyện đạo em lo. Chuyện đời anh sẽ liệu!

Trước hai cháu trai đã lớn, ông hỏi thẳng :

- Bác với mợ các cháu làm thân, có gì sai không?

Hai anh em ngơ ngác nhìn nhau, nhìn bác chưa hiểu có đúng là chuyện thật? Dù Chu đã là người từng trải nhưng vẫn bị bất ngờ. Nhìn sắc diện và thái độ ấy chắc chắn không phải chuyện đùa. Bác vốn là người sâu sắc và nghiêm chỉnh xưa nay. Khi đã hiểu ra, thằng Nhân Tín tán thành ngay vì từ tấm bé hai bác cháu luôn gần gũi thân thiết với nhau, đến khi lớn lên, tình cảm về cha lâu dần mờ trong xa vắng lẫn với những điều kỳ thị trong khi bác ở bên với kiến thức và tư cách, nó rất kính nể và coi trọng :

- Cháu không phản đối !

Chu nhớ tới cậu mình, anh cảm giác xót xa trong dạ nhưng đã đủ khôn để anh thận trọng:

- Điều đó là tùy ở mợ !

- Cám ơn các cháu ! – Giọng ông xúc động và chân thật.

Bé Bích Liên chưa đầy 10 tuổi còn vô tư lắm. Nó học nội trú ở trường Dòng ít biết chuyện nhà. Riêng Nhài và Thủy Tiên ngấm ngầm không ưa nhưng biết thân phận là người ngoài cuộc nên ngậm tăm. Chỉ hai chị em đêm đêm thủ thỉ:

- Tội nghiệp cậu hiền lành, thật thà, tin người, thương và nể mợ lắm. Chị tin rằng cậu không bao giờ ở với người khác đâu! Người như thế làm sao nỡ bỏ?! Vận vào duyên nghiệp của mình, cô vừa buồn vừa tủi. Kẻ bạc tình còn nghĩ tới làm gì. Tưởng như chôn chặt sâu rồi mà sao mỗi lúc động lòng nó vẫn trồi lên? Giá như được trời cho người ấy... Tiềm thức gợi về anh Nghĩa, nước mắt rớm mi, cô càng thương thân lại càng nhớ về một

bóng mơ hồ.

Thủy Tiên ít biết về người chú rể nhưng qua chị Nhài, nó có cảm tình và qúy mến một anh bộ đội Cụ Hồ tên là Nghĩa với người chú của anh cũng là chồng của cô nó đây. Nó không biết gì mà bình luận trong khi bác giáo và cô là những người lo nhiều cho nó. Ông bà Trùm năm trước năm sau theo nhau được gọi về hầu Chúa. Nó ít về bên nội vì thím xa lạ khó nói chuyện thế nào và nó mặc cảm với những việc chú làm. Mỗi khi nhìn thấy một tên lính nước ngoài dù là da trắng hay đen, mắt xanh lè hay trắng dã – Mỹ hay Pháp thì cũng vậy thôi, nó quay mặt đi cảm giác như nhìn thấy con qủy dữ!

Từ ngày có đôi, thành ông bà giáo, hai người hợp sức sắp xếp chuyện nhà. Bà giao sạp hàng ở chợ Bến Thành cho hai chị em Thủy Tiên với Nhài:

- Từ nay cô giao cho hai đứa tự lo lấy. Lời ăn, lỗ chịu, gây vốn phòng thân! Buổi đầu chân lưng, thiếu thốn gì cô giúp.

Bà cố ý tránh dùng ngôi mợ với Nhài. Ông bàn:

- Bích Liên còn nhỏ quá, xa nhà không chịu được. Nhưng Nhân Tín nay mai xong Tú Tài, bác gửi con qua Pháp!

- Để làm gì hả ba... à... bác? – Từ lâu, các con có lúc kêu bác là ba nhưng bà luôn sửa lại vì muốn con bà dù thế nào cũng chỉ có một cha thôi.

Tưởng thằng cháu sẽ mừng nhưng ông giáo càng ngạc nhiên hơn khi nó nói liền một chặp :

- Để trốn lính à? Cảm ơn bác! Đất nước đang binh lửa. Một thằng con trai như vậy thì hèn quá! – Nó bỏ đi luôn.

Ông giáo buồn lắm, tưởng rằng nó sẽ nghe mình. Hay là nó trong bụng không ưng nên phản ứng ?! Tưởng mình vuốt ve lấy lòng nó sao?! Ông không quen làm những việc như thế bao giờ. Việc gì sai đúng phải rõ ràng. Ông không ưa thói đạo đức giả. Mối tình muộn mằn của ông cũng là tự đến. Ông không chủ tâm dàn dựng. Chẳng qua là cảnh đời đưa đẩy tới đây. Nó là duyên trời tự đến với cả hai người. Với các cháu bây giờ không phải là việc giúp được tới đâu hay tới đó nữa, đã là trách nhiệm cụ thể với người kế thất của ông đây. Còn một điều ngấm ngầm sâu xa mà ông không muốn nói ra với bất kỳ ai là ông cố gắng gây dựng các cháu nên người tốt, không đối lập với cha chúng nó đang ở ngoài kia. Đó có phải là tấm tình của ông với một con người đã là rất đặc biệt mà dù sao ông vẫn luôn yêu qúy? Tình cảnh này thật khó gỡ. Ông buồn mà không biết chia sẻ với ai.

Bà giáo có nỗi niềm riêng. Chuyện nhà cửa con cái bây giờ có chỗ dựa vững chắc rồi. Bà chuyên tâm một mối lo gây dựng cơ đồ. Đến lúc nào sẽ chuyển giao cho chúng nó. Coi như bà làm xong phận mình. Nhưng đó là phận đời. Còn phận đạo lòng bà vẫn u ẩn không yên.

Vào dịp lễ Phục sinh, sửa mình chay và không quên lời răn của Hội thánh: Xưng tội trong năm ít là một lần! Lời bà day dứt cầu xin. Lời Cha thâm trầm sâu lắng trước Chúa in đậm trong tâm thức của bà:

- Lạy đức rất Thánh Đồng Trinh Maria chẳng mắc tội tổ tông truyền, Người là Mẹ Chúa Cứu Thế, là Nữ Vương cả thế gian! Lạy đức Cha, người chăn dắt chúng con! Nữ nhân ẩn danh Đức Mẹ là Maria Lê thị Hợi, là kẻ có tội hơn các kẻ có tội khác, đang quỳ dưới chân Người xin được ẩn náu, xin được chở che và dạy bảo con xưng điều tội lỗi.

- Những người đang sống trên thế gian này ít nhiều đều có tội trước Chúa ta Thánh

tử – người đã đổ máu vì các con. Người sẽ chở che và tha thứ!

- Con đã được ban phép hôn phối trước Chúa. Nhưng bao lâu lòng con không yên. Con quỳ dưới chân Người xin được ẩn náu và sự bao dung.

- Bảy phép bí tích mỗi tín hữu được Chúa ban chỉ một lần. Cớ sao lòng con nghiêng ngả?

- Lạy đức Cha chăn dắt chúng con. Con không có điều chi oán hận người ấy. Nhưng giờ đây hai vai con nặng trĩu, không còn sức theo cùng đàn chiên nữa.

- Con chiên ấy lạc bầy đi đâu?

- Lạy đức Cha chăn dắt chúng con. Người ấy ở lại quê nhà và con đi theo chân Chúa. Nghe lời Chúa, làm con chiên lành xa điều cám dỗ. Con đuối sức rồi! Lạy Chúa Kitô lòng lành vô cùng. Xin cho tấm thân bé mọn, tâm hồn yếu đuối của con được nhận tình thương nơi Người.

- Người anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ được mở cho! Đừng quên ngày ngày đêm đêm sớm khuya cầu nguyện ghi nhớ lời răn: "Trước kính mến một đức Chúa Trời trên hết mọi sự, sau lại yêu người như mình ta vậy!". Con sẽ sáng mắt sáng lòng nhận ra bóng đen của quỷ, hào quang nơi cõi thiên đường – Amen!

- Lạy Chúa Cứu Thế. Hạnh phúc cho kẻ lỗi lầm được Người tha thứ khoan dung. Con dâng linh hồn con nơi tay Chúa – Amen!

Ông giáo thấy vợ ít đến nhà thờ mà siêng đọc kinh khuya sớm. Ông dần quen đi và chiều theo nếp sống ấy. Ông nghĩ: Người ngoan đạo nào cũng thế, thường tâm thiện và hành thiện.

CHƯƠNG BA

Phủ Tây Hồ nằm sát ngay mép nước một doi đất bên bờ đông Tây hồ, giáp đê Yên Phụ, thờ Thượng đẳng tối linh thần – Liễu Hạnh thánh mẫu. Cõi tâm linh, người Việt tôn thờ tứ thần bất tử là các thánh: Gióng, Tản Viên, Chử Đồng Tử và Liễu Hạnh. Thánh là người trần có công to với đời khi thăng hóa được tôn vinh. Thần là người trời giáng thế phò chánh trừ tà, ban phúc cho dân. Tứ Ngài vừa là Thánh vừa là Thần, vừa thực vừa hư. Thánh Mẫu chính là công chúa Quỳnh Hoa, con của Ngọc Hoàng, mấy lần giáng trần có tên là Giáng Tiên, Liễu Hạnh. Nhiều lần Bà hóa thân thành người trần chung hòa thế tục, giúp dân đuổi tà ma yêu quái, ngao du khắp nơi sơn thủy vui cùng mây gió. Dân gian tôn sùng bà là Mẫu nghi thiên hạ. Tương truyền vào thời Lê, có ông Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan giỏi văn thơ lý dịch, một hôm ông cùng hai bạn văn nhân Ngô, Lý dạo chơi vãn cảnh Tây hồ, thuận chân dẫn tới nơi non xanh nước biếc, sen trúc hữu tình, nhận ra một tửu lâu quán trên đề mấy chữ "Tây hồ phong nguyệt", thấp thoáng sau rèm bóng Liễu nương mỹ nữ cất giọng oanh mời khách. Cuộc kỳ ngộ Thi–Mỹ–Tửu tương phùng giữa phong cảnh gió-mây-trăng-nước-hoa-người kỳ thú làm xao lòng mặc khách tao nhân. Lúc chia tay giai nhân-tài tử vẫn còn lưu luyến. Mấy lâu sau, nhớ cảnh nhớ người, lòng phơi phới, bạn văn nhân cùng tìm đến thi quán bên hồ. Chốn cũ người xưa chỉ còn là nơi non xanh ngăn ngắt, nước biếc lồng mây, hoa cười oanh hót, hệt như cõi bồng lai tiên cảnh. Chợt nhìn mấy câu thơ để lại, giật mình nhận ra là Quỳnh Hoa công chúa hiển linh!

Mang tiếng sinh ra và lớn lên ở đất Hà thành mà hôm nay bởi sự tình cờ, anh Hà Giang mới đến đây. Thời niên thiếu, vào dịp hè, bạn bè thường rủ nhau lên bơi ở hồ Quảng Bá. Mấy làng chài, cảnh ven hồ dọc đê sông Hồng còn đọng lại trong ký ức một thời của nhiều lứa tuổi là những rặng ổi trĩu trịt quả xanh quả vàng rất ấn tượng và hương thơm của nó thật hấp dẫn nhiều khi níu chân đám học trò lại cùng nhau diễn những trò con trẻ. Việc đi lễ bái phủ đền là chuyện của các bà các cô, tuổi học sinh không mấy khi nghĩ tới. Từ sau hòa bình, ngôi làng nhỏ bé yên tĩnh mát mẻ này là khu nghỉ đặc biệt của Trung ương, người ngoài khó mấy ai vào được.

Một số cán bộ từng hoạt động nhiều năm ở chiến trường miền Nam được triệu tập tới đây trực tiếp nghe các đồng chí từ tuyến đầu tổ quốc bí mật lặn lội ra Trung ương báo cáo tình hình. Lòng mỗi người xao xuyến nặng nề nghĩ tới bà con đồng chí mình đang chịu bao đau thương tang tóc trước sự khủng bố dã man điên cuồng của lũ phản bội bán nước, tay sai của ngoại bang âm mưu chia cắt lâu dài đất nước. Từng tốp tản bộ ven hồ và tụm lại dưới bóng cây si xum xuê tán lá rườm rà với những rễ nhỏ to tỏa xuống lòng thong. Bên kia hồ, trường Bưởi ngày xưa bây giờ vẫn thế. Anh Hà Giang vừa có cảm giác bâng khuâng vừa thấy nỗi buồn càng trĩu nặng. Anh cảm thấy bất lực vì đời mình bị cột chặt vào chiếc xe lăn!

Điện phủ vắng hoe, xập xệ, khói hương bảng lảng.

- Mời các đồng chí vào thắp nén hương thỉnh Mẫu! – Ông từ phủ già tỏ ra biết khách lạ là ai.

Mỗi người tiếp nhau thắp hương, cúi đầu nhưng lòng dạ để ở mãi đâu. Không mấy dịp có nhiều khách vãng lai đông thế, ông từ phủ cảm động trân trọng lắm:

- Phủ ta đây là nơi Mẫu ngự trước khi thăng hóa. Phủ Giầy – Nam Định là nơi Mẫu hạ giới đầu thai. Ngoài hai phủ còn có ba đền thờ ở dưới Hàng Trống ta, ở Lạng Sơn và Thanh Hóa là nơi Mẫu hiển thánh giải họa cứu người. Ngày xưa, hàng năm, dịp đầu xuân, vào thượng tuần tháng ba có Hội Thánh Mẫu, người ta đi lễ Phủ, Đền nô nức sùng kính lắm...

Cảm thấy khách tuy trang nghiêm mà lơ đãng, ông"từ" bỏ chuyện xa xưa về kể chuyện gần:

- Có chuyện rằng, vua Bảo Đại háo sắc ham chơi bỏ mặc việc triều chính quốc dân cho ngoại nhân điều khiển. Vào đầu những năm 1930, viên Toàn quyền Pháp Pasquier dụ ngọt dỗ ngon vua bù nhìn chấp thuận ký điều ước sáp nhập nốt hai xứ Trung kỳ và Bắc kỳ vào Pháp quốc giống như xứ thuộc địa trực trị Nam kỳ để thành một xứ Đông Pháp xa xôi thuần nhất! Một số cận thần nhỏ to với hoàng hậu Nam Phương tìm cách cứu cái tội bán nước hại dân sỉ nhục muôn đời cho cả đám triều thần. Bản hiệp ước được ông vua mất gốc ký rồi và đã nằm gọn trong cặp của tên trùm cướp nước. Người trần không sao gỡ ra được nữa, chỉ còn cách cầu tới thần linh. Bà Hoàng đành tạm quên mình là tín đồ của Chúa Kito, dấn thân vi hành tới Đền, Phủ cầu xin Thánh Mẫu giải cho. Là chuyện ngẫu nhiên hay có một thần phép quyền biến nào chăng mà trên đường về nước, chiếc thủy phi cơ chở tên thực dân cáo già ấy cùng bảy viên quan thuộc hạ tự dưng bốc cháy trên trời cao và chìm nghỉm dưới đáy biển sâu. Bản hiệp định ấy cũng bất đắc kỳ tử như kẻ chủ mưu. Lời sấm Trạng "lửa đâu mà đốt tám gà (Bát kê =Pasquier) trên mây" từ mấy trăm năm trước lúc này người ta mới hiểu ra và thấy là linh nghiệm!

Một chiếc thuyền nan bơi dọc gần bờ. Trên thuyền có hai người với tay lưới phủ trên một lồng chim. Bầy chim đen trũi tuyệt vọng lồng lộn muốn lao ra. Mấy vị khách xô ra sát bờ nhốn nháo lao xao: Con le le!... Con vịt trời!... Con cồng cộc!... Con gà nước!... Con cúm núm!... Con quốc quốc!

Có người gọi to lên:

- Có bán không?

- Ghé mua thử ăn coi!

Ông từ phủ thủng thẳng giải thích:

- Không dễ mua được đâu. Mậu dịch quản lý tại gốc Hợp tác xã rồi. Nó là giống chim qúy hiếm. Loài chim này rất kén ăn, nó biết tìm moi củ sâm nằm sâu dưới đất lên ăn nên mới gọi là sâm cầm. Thịt nó thơm và ngọt, ăn vào bổ dương, tráng khí, kiện tinh, ích thần. Tích xưa kể có cô con gái nghe lời cha đi tìm nó mà lượm được nhiều củ sâm mang về cứu cả làng thoát chết vì đói đấy!

Và ông giải thích liền một hơi:

- Giống chim này được liệt kê trong Tây hồ bát cảnh: Bến trúc Nghi Tàm / Rừng bàng Yên Thái / Đàn thề Đồng Cổ / Phật say làng Thụy / Sâm cầm rợp bóng / Đồng bông Nghi Tàm / Chợ đêm Khán Xuân / Tiếng đàn hành cung.

Ông già thở dài ý tiếc rẻ:

- Bây giờ bảy cảnh mất biệt tăm tích từ lâu rồi. Chỉ còn lại giống chim này. Ngày xưa nó dạn dĩ lắm, bơi đặc quanh thuyền như đánh bạn với người... Nhưng mà ngày càng phập phù thưa thớt và sợ người lắm!

Anh Hà Giang hồi tưởng lại:

- Tôi nhớ là cứ vào mấy tháng rét cuối năm, bầy vịt trời ở đâu bay về như mảng mây

đen sà xuống đông đặc mặt hồ. Những buổi chiều mờ mờ sương khói, ngồi trong lớp học bên kia, nhìn qua cửa sổ đóng kín mít thấy bầy chim bay lên nhào xuống lặn lội trong gió rét căm căm hoặc ngay cả lúc trời mưa buốt giá thế mà thấy lòng nao nao thương kiếp chim giang hồ vất vả!

- Ấy, đừng tưởng thế mà thương nó! Mùa đông ở phương bắc lạnh hơn ta nhiều lắm. Bầy chim di trú qua bên đây để tránh cái rét nước đóng thành băng tuyết. Bắc quốc sông hồ nhiều và rộng bát ngát mênh mông như biển, hoa thơm trái lạ bạt ngàn, tha hồ kiếm ăn. Ngày xưa nó là một trong năm sản vật đặc biệt hàng năm dân thành Thăng Long mình phải đem cống tiến nhà vua mãi trong Kinh đô đấy – Và ông đọc tên mấy thứ đó vần như một câu ca: Vải Quang, húng Láng, ngổ Đầm / Cá rô đầm Sét, sâm cầm hồ Tây.

Vừa ra khỏi làng, mấy anh em tụm lại cùng đi bên xe của Hà Giang rù rì tâm sự. Một người đàn ông như đang đợi sẵn từ dưới rặng ổi, hai tay xách hai cặp chim chạy tới:

- Các đồng chí muốn mua chim?

- Đúng là chim sâm cầm không? – Một anh vượt lên hăng hái.

- Còn gì nữa. Tôi giữ lại được mấy con. Các đồng chí thử xem hương vị Tây hồ!

Con chim mà giá gấp mấy con gà. Các anh đắn đo lừng khừng.

- Của này đâu lọt ra ngoài chợ được. Chúng tôi lặn lội rình mò suốt ngày bẫy được dăm con mà đâu dám ăn. Hàng phân phối tiêu chuẩn đặc biệt cấp trung ương đấy! Dấu diếm được mấy con lén đem trao đổi kiếm thêm vài bơ gạo nuôi các cháu.

Mấy dịp hưởng đặc sản nổi tiếng đất Hà thành. Mấy anh tặc lưỡi gom tiền mua đại. Người bán nhận tiền rồi biến nhanh sau rặng ổi. Tới dốc Yên Phụ, một anh nhanh nhẹn ghé vào một quán bên đường. Lúc ra thủ bên nách một bọc gói trong giấy báo. Mặt anh tươi rói, thì thào:

- Quốc lủi Bắc Giang... làng Vân chính hiệu! Toàn là thứ qúy hiếm ngày xưa vua chúa mới được dùng, dân thường dễ gì được hưởng!

Mấy anh em nghỉ chân bên ghế đá hướng ra hồ. Cái nắng hửng ấm lên giữa ngày đông làm người ta cảm thấy dễ chịu nhưng trong lòng mấy chiến sỹ năm xưa vẫn nung nấu một điều u ẩn. Chờ nghị quyết cụ thể tới bao giờ nữa trong khi ta bị dồn ép đến thế cùng rồi. Nhiều người muốn vùng lên ào ạt bất kể chi! Giải thích thế nào anh em chưa dễ thông đâu. Có người ý này ý nọ. Một anh nói thẳng ra:

- Chúng ta ngồi đây mà ở trỏng anh em đồng chí mình đang bị chúng săn đuổi như "dặm cù chuột" giữa đồng. Tôi không chờ đợi được nữa đâu! Mấy thằng bạn đã tìm về Nam bằng đủ mọi con đường. Mấy đơn vị đóng trong Thanh–Nghệ–Tĩnh, nhiều đứa rủ nhau bỏ đi tập thể nửa bí mật nửa công khai. Không qua giới tuyến được thì họ vòng sang Lào, sang Thái. Nhiều đứa bị khai trừ. Có đứa bị bỏ tù vì vi phạm quân phong quân kỷ! Nhưng tôi không sợ. Kỷ luật gì tôi cũng chịu!

- Ta muốn làm gì cũng không thể tách mình ra khỏi mối tương quan giữa thế và lực ở hai miền và bối cảnh quốc tế hiện nay!

Người do dự, người nôn nóng, kín đáo hoặc công khai bộc lộ chính kiến của mình và cũng chỉ mỗi người tự giải tỏa cho mình thôi.

Một ông trong bộ đồ thể thao, tay cầm chiếc cần câu, dáng vẻ thư nhàn đi ngang qua, nhìn mấy con chim bị trói nằm quay lơ bên bờ cỏ. Ông ta bước tới gần, cúi xuống ngó nghiêng rồi quay qua mấy người đang ngồi đây thân thiện hỏi:

- Mấy đồng chí mua những con chim này ở bên vệ đê phải không? Nó là chim gì đấy?

- Bác người ở đây mà không biết nó là con chim gì à? Chim sâm cầm đấy!

Ông ta cười xòa:

- Tôi biết ngay là các đồng chí bị lừa mà!

Và ông vui vẻ giải thích cho:

- Giống sâm cầm đầu đen, mình xám, mào trắng nhạt dẹt và rộng, mỏ nhọn như chim nhưng giữa bốn ngón chân có màng mỏng dính vào nhau như chân vịt vì nó sống nhờ vào sông nước. Con này thuộc giống gà nước, mào mỏng nhú lên, chỉ biết kiếm ăn trên cạn, gọi là con quốc quốc hay con gia gia cũng nó, sống đơn lẻ, thường lủi trong các bụi rặm ven hồ, đầm, đồng nước, đẻ lang!

Mấy anh em quên cả chuyện đang bàn, mỗi người một phản ứng khác nhau. Ông khách lạ kể chuyện vui như để an ủi mấy anh em từ phương xa tới:

- Trong hàng ngàn con sâm cầm mới có một con đầu đỏ là cực kỳ qúy hiếm. Đấy mới là chim tiến vua. Hàng năm phải tiến triều mười cặp chim đầu đỏ thì kiếm đâu ra? Ngày xưa mấy anh lý xã vùng này khốn khổ vì chuyện đó. Thế mới có câu "đít Lý Râu / đầu Án Cộng". Cái đít anh Lý bị đòn vua cũng trơ ra như cái đầu anh Án trụi tóc vì đòn ghen của vợ!

Ông cười xuề xòa chia sẻ:

- Nếu đúng là sâm cầm thì vặt lông rồi thui lên đem nấu cháo hoặc hầm với hạt sen Tây Hồ này, có thêm vào đương quy, thục địa, kỳ tử thì càng tốt. Hoặc là có thể sấy khô, ngâm rượu ngon, để quá trăm ngày hẵng uống. Nhưng là con chim quốc thì chỉ có cách phi sào hành mỡ cho thơm vì thịt nó... tanh!

Người lạ đi rồi, mấy anh em đem cái hớ hênh của mình ra mổ xẻ:

- Người địa phương là thổ công đất họ. Không ai qua mặt được đâu!

- Vậy thì chai rượu làng Vân này cũng... dởm! Bây giờ gạo người ăn mua theo tem phiếu còn chưa đủ lấy đâu ra gạo dư nấu rượu?

Các anh được học lý luận nhiều, lại xoay ra triết lý về thói gian dối là đặc tính địa phương? là thuộc tính giai cấp nông dân hẹp hòi thiển cận? hay chỉ là một tính cách lịch sử xuất hiện trong thời điểm nhất định nào thôi? Kết thúc cuộc tranh luận kiểu này thật khó. Anh Hà Giang lảng chuyện đi:

- Chỉ một cái tên của hồ này đã lắm chuyện rồi: Nào là Đầm Trâu, Lãng Bạc, Dâm Đàm, Tây Hồ, Đoái Hồ... Sau ngày vua Quang Trung đại thắng quân Thanh, có một thời gian lưu lại ở Thăng Long. Một hôm nhà vua ngự lãm cảnh Tây Hồ, có ông tiến sỹ văn thần muốn được lòng Hoàng đế qùy tâu: Trịnh Tạc là kẻ bất tài mà cũng biết kiêng kỵ húy tây vương bắt đổi "đoài" thành "đoái". Nay bệ hạ uy danh bốn bể, muôn dân tôn phục, xin đổi tên hồ để tránh phạm húy quý hương! Ông vua áo vải cờ đào chiến tích lẫy lừng như thế cả cười: Tây hồ là thắng cảnh của đất Thăng Long, người Thăng Long yêu quí và gắn bó với Tây hồ bao đời nay rồi. Họ Trịnh làm trái đạo trời mới bị diệt. Nay ta lẽ nào chỉ vì việc nhỏ mà làm điều sái lòng bách tính. Ta nay là khách Tây Sơn cùng các nhân sỹ Bắc Hà vãn cảnh Tây hồ chẳng là duyên kỳ ngộ lắm ru? Cảnh không phụ người nỡ nào người phụ cảnh?!

Nét mặt nghiêm trang, anh Hà Giang chậm rãi :

- Cho đến nay nền công nghiệp của ta vẫn mới chỉ là khởi đi những bước đầu thôi, lại trong bối cảnh rất đặc biệt thì giai cấp mới chỉ là một đứa trẻ con chập chững. Chúng ta cứ ngộ nhận mình, chê bai phỉ báng người. Không có ai xấu cả ngoại trừ những kẻ ích kỷ

cơ hội, phản bội, bất nhân là tồi tệ thậm chí là nguy hiểm. Chúng ta quen phân tích đánh giá theo sách vở, vừa nâng vừa hạ đến nỗi người nông dân vừa cảm thấy như mình mới là người quyết định vận mệnh quốc gia nhưng lại tự ty về gốc gác của chính mình. Hàng ngàn đời nay nông thôn và người dân quê vẫn là nguồn cội thân thương rất đỗi tự hào mà bây giờ ta không còn nhận diện ra! Nó vẫn đói rách, dốt nát và lạc hậu mà lại nghênh ngang hãnh tiến lạc lõngđến lạ kỳ. Ai đời mo cơm, quả cà, chân đất với tấm lòng cộng sản mà tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội được không? Hỏi nó giống ai ở trên đời này? Chính chúng ta đang xa rời gốc rễ. Không hiểu mình thì làm sao hiểu người ta được?!

Căn phòng chừng chục mét vuông ở ngay dưới chân cầu thang cơ quan là nơi làm việc cũng là nơi ở của cán bộ Hà Giang. Với công việc của người nghiên cứu và dịch thuật lại sống độc thân, anh không cảm thấy gì là chật chội. Việc ăn uống anh tự lo với sự phụ trợ của bạn bè. Cái bếp dầu chiếm một khoanh nhỏ xíu so với những chồng sách kềnh càng... Điều nan giải nhất là kho sách nhưng rất may cơ quan có cả một thư viện khổng lồ. Ngoài giờ làm việc, anh bao luôn công việc cho người thường trực.

Trên bàn, lá thư miền Nam không phong bì, rách mướp, vàng ố, hoen mờ dù cố làm cho phẳng nhưng vẫn còn nhiều nếp nhăn không thể mất đi đặt trên tấm khăn rằn xếp gọn gàng ngay ngắn. Thư không còn là của riêng người nhận. Nỗi đau của một người là nỗi đau của cả tuyến đầu tổ quốc. Nỗi nhớ niềm tin không chỉ dành trông ở một người mà là sự hướng tới và hy vọng cả hậu phương rộng lớn. Anh Hà Giang giữ gìn, trân trọng, không chỉ đã thuộc nằm lòng những lời những ý trong thư mà hằn in trong đầu nét chữ và vị trí từng câu trên mấy trang thư dày đặc. Người viết vội không kịp đề ngày và nơi gửi hay là sự cố tình vì sống trong cái chết dập dình và sự khắc khoải chờ mong dằng dặc thì ngày nào chẳng thế, ở đâu cũng vậy. Đây là lá thư Bến Tre bằng máu và nước mắt của một người con gái gửi cho anh:

Anh Hai ơi !

Không biết thơ này em viết có đến được với anh không? Khi cầm thơ trong tay anh còn nhớ con bé Út Nước ngày xưa mà anh đặt tên xếp thứ là Tám Hương Thủy nữa không? Em đêm ngày cầu mong cho anh được lành vết thương và nếu như vết thương tai quái không chịu cho anh hết bịnh thì anh Hai vẫn còn sung sướng là được sống yên bình với người thân, với đồng đội, được học hành và có Bác Hồ che chở cho.

Anh Hai ơi! Chết hết ráo rồi anh à! Là em nói lớp người khi em còn nhỏ thì người ta đã là người lớn như anh, các cô, cậu, chú, bác, ba, má, dượng, dì... May có ai còn là nhanh chưn đi điều lắng hoặc trốn biệt tăm mãi đâu không biết nữa? Những ai đang sống nghênh ngang phất phơ xe ngựa giữa ấp giữa làng thì coi như chết còn hơn, bà con mình bớt khổ vì sự tráo trở ăn ở hai lòng của họ!

Ngay sau khi các anh đi tập kết, thằng điền chủ Tý chạy lên Sài Gòn về đòi lại ruộng, ba không chịu, cự lại: Nếu như đó là cục vàng thì các ông có bỏ đấy không? Hoặc giả tui nhặt được, tui sài hết các ông có đòi lại được nữa không? Các ông bỏ của chạy lấy người, ruộng đất để hoang, bom đạn mặc sức cày sới, chúng tui sống chết đêm ngày với nó mới ra được hạt lúa trái cây, bi giờ các ông về đòi sao đặng. Nếu các ông cần, xin chuộc lại tui ưng! Nó kêu lính đồn kéo xuống bắn chết ngay tại đầu bờ rồi vu lên ba cầm đầu Việt cộng nằm vùng chống đối quốc gia! Má bị bỏ tù mấy tháng rồi nó cho về quản thúc tại gia, bọn tề xã ấp ngày nào cũng xục vô nhà kiểm tra lục soát. Mấy anh chị không chịu được phải bỏ trốn đi. Anh Bẩy vô ở trong giồng, bị đám lính tuần lủi phục bắn chết lúc đang đặt đó

trong kinh! Chúng lập ra những đoàn tố cộng bắt bà con mình tố giác lẫn nhau, xếp loại từng nhà ghi trên những Bảng nóc gia. Chú Năm Thẩm là nông dân thì vô Hội Nông dân chớ có gì đâu mà chúng vu là Việt cộng đầu sỏ, bắt qùy sám hối, tra khảo đặng moi ra cơ sở. Chú đâu biết gì mà nói. Chúng bắt vợ con chú lên bót và biểu nếu không khai ra còn liên hệ với những ai chúng sẽ bắn bỏ từng người và chú là sau chót. Ổng ức quá nhằm mấy thằng phản bội ác ôn khai cho chúng là đảng mật của ta gài vô. Mấy thằng bị bắn bỏ liền. Nhưng rồi nó cũng phát hiện ra chú chơi ác, đem ra giữa chợ mổ bụng moi xem gan bây lớn! Chúng bắt các chị có chồng tập kết phải viết giấy ly hôn rồi bọn cảnh sát, dân vệ, mấy đứa trở mặt đầu hàng sáp vô hù dọa o bế ép làm vợ bé! Anh còn nhớ đám cưới tập thể ở Cao Lãnh không hà? Được mấy hôm là các anh xuống tàu, các chị lại về chờ đợi. Chị Chín có mang rồi, nó ép sao cũng cự tuyệt, đang đêm một đám xông vô nhà. Mấy hôm sau người ta đi chợ thấy xác chị dạt mãi ngoài vàm. Người thì biểu nó cưỡng bức xong rồi bóp cổ chị quẳng xuống sông. Người thì biểu chị không chịu nhục nhảy xuống sông tự vẫn. Mấy người lớn bị khủng bố bức bách quá chịu qui hàng làm phản đã đành. Mấy đứa nhỏ mới lớn biết chi, có đứa cha đi tập kết mà cũng nhập vô đám thanh niên cộng hòa hùa theo với bọn dân vệ, cảnh sát ác ôn mang theo xiên chĩa đi lùng xục xăm xoi từ trong nhà ra đến ngoài vườn tìm kiếm bắt bớ đánh đập bắn giết bà con làng xóm!

Sông Cổ Chiên, sông Hàm Luông ngày nào cũng có xác người trôi nổi dập dềnh!

Chúng bắt mọi người vô ở trong khu dinh điền gần chợ gần lộ cho dễ kiểm soát. Nhà nào mang Bảng nóc gia đen là nguy hiểm, chúng mặc sức làm tình làm tội, hạch hỏi tra xét công việc và hành tung của từng người. Hàng ngày ra ruộng xa cả chục cây số, đi bộ mỏi chưn, đi ghe mỏi tay, còn làm gì được nữa?! Sáng đi muộn, chiều về sớm hoài, chịu sao đặng? Ai không nghe ở lại trong vuông trong giồng là theo Việt cộng làm giặc, chúng không dễ gì để yên cho đâu! Chúng nó thâm hiểm lắm, biết người đằng mình ẩn trốn trong các cụm địa hình, buộc đàn ông con trai cầm gậy cầm dây lùa đi trước, có lính theo sau. Bắt được người nào phải trói lại và đánh đập ngay trước mắt chúng nó. Có người vừa đánh vừa khóc, nó hạch: Bộ thương Việt cộng lắm sao? Ổng đáp: Tui thương tui vì bất lực chịu làm điều thất đức để mang tiếng ác cho con cháu đời sau!

Hết chịu nổi rồi anh Hai ơi! Em phải bỏ lên thành ở đợ cho người ta, lâu lâu lén về thăm má.

Vậy mà anh Hai biết hôn? Quê mình nổi dậy rồi đó! Tưởng là ai cũng sợ nhưng vì lâu nay mình muốn cho yên, không muốn chuyện người ta biểu mình gây gổ làm rối loạn lên. Nhưng mình càng nín nhịn chúng càng làm tàng quá sức thì phải đến nước này thôi! Ngày cuối năm Hợi sang năm Tý mà chẳng ai lo tết nhất, cứ hè nhau đồng loạt khởi nghĩa từ ấp tới xã tới tổng tới khắp mọi nơi. Đang đêm tiếng trống, tiếng mõ, tiếng thùng thiếc, tiếng súng đạn nổ đùng đùng nghe hết hồn, tiếng loa kêu gọi bà con nổi dậy, gọi địch đầu hàng, rần rần xã này liền xã khác, vang lên tới cả trên phố huyện. Nhiều nơi mang rơm, lá bặp dừa khô chất đống to đùng đốt lửa đỏ rực trời rồi hù lên là ta đánh phá tháp canh chỗ này, bót đồn chỗ nọ. Nghe tin phao lên có bộ đội 502 bên Đồng Tháp và cả bộ đội miền Bắc về hỗ trợ, mang theo nhiều súng lớn súng nhỏ hành quân rầm rập suốt đêm. Em cứ hồi hộp coi chừng biết đâu trong đó có anh Hai. Mãi sau mới vỡ lẽ ra là các cô chú anh chị đánh nghi binh. Súng đạn toàn là cây, bập dừa bọc trong tấm mủ cho thanh niên khiêng vác lặc lè. Chứ súng đạn thiệt chôn giấu mấy năm nay bị tụi nó khui

hết trọi rồi còn đâu. Chỉ toàn là dao, phảng, mác, mã tấu với cây tầm vông thôi! Sau rồi mới có súng đạn thiệt lấy từ đám lính dân vệ, bảo an bỏ chạy.

Bọn tề – điệp liên gia ấp xã chui lủi biệt tăm, nhiều đứa ra đầu thú xin nhân dân tha tội chết. Đám lính bảo an đóng chặt cổng đồn bót lại, im re không dám nổ một phát súng. Chị Tư tôm xông ôm con của tên trưởng bót xông vô đòi mở cổng cho anh em ta ào vô chiếm bót. Mãi cả tháng sau mới có lính chủ lực trên Sài Gòn xuống. Đám này quen thói hung hăng tàn ác lắm nhưng chúng đâu ngờ bây giờ ta được phép đánh trả rồi, súng đạn nổ rần rần khắp các xóm ấp bờ kinh, thằng chết thằng co giò chạy về kêu trời. Chúng cụm lại một nơi, dùng cối, pháo bắn bừa bãi, bắt bớ tùm lum giết hại người ta. Bà con hè nhau kéo về "chi khu" trên quận. Từ các kinh rạch đổ ra sông lớn đặc nghẹt những xuồng ghe chất đầy người già, đàn bà con nít, chất đống đồ đạc mùng mền tấm đệm, có cả trâu bò, chó heo, gà vịt... Tiếng súc vật kêu ran trời dậy đất, tiếng người la thét đòi lính quốc gia không được tàn sát dân lành, đòi bồi thường nhân mạng. Người ta tứ phương kéo tới đông nghẹt quanh "chi khu", đầy phố quận. Bà con phố thị cũng là người từ quê lên trú chứ ai, có cả gia đình lính và cảnh sát cùng kéo tới tiếp tế đồ ăn nước uống, ủng hộ cô bác dưới quê. Cuối cùng chúng phải xuống nước rút quân và hứa để cho bà con làm ăn sinh sống.

Anh Hai ơi! Em bỏ không lên thành nữa. Các cô chú anh chị giao việc cho em. Em nhát lắm mà có được học hành gì đâu ngoài mấy chữ và mấy bài toán hồi anh dạy. Nhưng nghĩ tới bà con quê hương mình, nghĩ tới anh, nghĩ tới miền Bắc là em phải ráng. Có điều là sức mình liệu có chọi nổi với nó không? Chúng nó có Mỹ chi viện xả láng thiếu gì súng đạn tiền của. Liệu Bác Hồ có cho miền Bắc vô giúp sức với miền Nam không? Và anh Hai có vô đây nữa không?

Anh Hai ơi! Chưa biết em có sống nổi tới ngày gặp anh Hai không hà? Anh đừng cho là em nói dại. Em đã từng thấy biết bao bộ đội của anh, bao nhiêu bà con anh em trong bấy lâu nay.

Dù gì thì em vẫn cầu mong có một ngày được ra quê hương miền Bắc gặp Bác Hồ, gặp anh.

Cầu mong anh Hai mạnh giỏi và tiến bộ.

Em Út Nước tức Tám Hương Thủy đây.

Bảy năm chiến đấu ở miền Nam, cũng gần bằng thời gian ấy nữa trôi qua nhưng những con người, cảnh vật vẫn hằn in trong anh sâu đậm. Khắp nẻo rừng già miền Đông với chiến khu D, khắp miền sông nước Đồng Nai, Vàm Cỏ, Cửu Long và miệt bưng biền Đồng Tháp , khắp cả miền Tây đầy sông rạch với những cánh rừng U Minh thượng, U Minh hạ chim muỗi đặc trời tới tận miệt Năm Căn tận cùng của mỏm Cà Mau mung lung mây nước. Chỗ nào cũng để lại trong anh những kỷ niệm không phai mờ được về tình dân, tình đồng đội, tình người. Những ngày gian khổ đói vàng con mắt. Những ngày đơn vị tan tác vì địch bố càn. Những ngày vui ta thắng địch và dân trúng mùa. Tiếng khóc câu cười, tiếng hát niềm đau, hòa trong bao nhiêu mồ hôi, nước mắt và máu xương biết bao người.

Ngày sắp có hiệp định Genève, tinh thần địch quân tan tác. Lính viễn chinh Pháp chỉ mong chờ ngày hồi hương. Lính ngụy bù nhìn Bảo Đại dã đám tanh bành. Nhiều đồn bót mới nghe tin bộ đội hành quân ở mãi đâu đã vứt súng bỏ đồn chạy mất tiêu. Ban chỉ huy trung đoàn quyết định phân tán chủ lực tranh thủ mở rộng vùng giải phóng gây thanh

thế cho chính phủ Cụ Hồ. Tham mưu trưởng trung đoàn Hà Giang chỉ huy một phân đội trên đường hành tiến về miền Tây, bị một toán lính đạo vệ binh đoàn phục kích bất ngờ giữa cánh đồng lúa bạt ngàn, anh bị trúng thương ngay loạt đạn đầu. Hai chân anh đờ ra, chỉ bò lết được thôi. Quân y cấp cứu ban đầu rồi giao cho dân công chuyển về hậu cứ. Đơn vị tiếp tục nhiệm vụ truy quét đám tàn quân phản động. Vết thương ngọt xớt gọn hơ đau nhói ở nơi lưng. Bác sỹ gắp ra viên đạn ngon lành, hy vọng là vết thương sẽ hồi phục lại. Bao nhiêu lần chuyển đổi xuồng ghe, về đến vùng giải phóng Bến Tre thì hiệp định Genève vừa được ký. Cô bác địa phương nhận chăm sóc thương binh chờ ngày chuyển quân theo hiệp định. Gia đình bác Ba chỉ còn cô con gái út, mấy người con lớn đã có gia đình ra ở riêng. Bà già phúc hậu, ít nói, quanh quẩn việc nhà. Ông già rắn rỏi, quán xuyến ruộng vườn, thích kể các tích chuyện xưa và tự hào về gốc gác gần xa:

- Người Bến Tre này đa phần phát tích từ Thuận Hóa và miệt xứ Quảng vô nên phát sanh nhiều danh thần, võ tướng như các ngài Trương Tấn Bửu, Phan Thanh Giản... Nhiều danh sĩ đang lúc sinh thời hoặc viên tịch rồi cũng tụ hội về đây như thầy Đồ Chiểu, thầy Võ Trường Toản và nhiều vị văn nhân võ tướng. Ông bà tui xưa mới vô ở cù lao Bảo mãi sau mới dời qua cù lao Minh là đất Mỏ Cày này. Nghe truyền lại thì xưa kêu là Mõ Cày vì hồi khai thiên lập địa nơi đây là rừng của cọp, dân sợ lắm phải tôn ngài là Hương Cả và lập miếu thờ ông Cả Cọp. Tuy nhiên, khi đi cày vẫn phải có người gõ mõ vang lên để canh chừng.

Cô gái mới lớn hồn nhiên thương người và hay xúc động. Một huyện Mỏ Cày này cô đi chưa hết thì trời đất ơi chuyện trên rừng dưới biển, miền Đông miền Tây đã là quá xá rồi nói chi tới chuyện xa miết Sài Gòn, Hà Nội, miết tới núi rừng Việt Bắc nơi có Bác Hồ như một ông tiên thương con nít lắm. Anh thương binh Hà Giang nói giọng Bắc nhỏ nhẹ líu ríu khó nghe nhưng riết rồi thấy êm tai. Anh biết nhiều, giỏi chữ, tật nguyền đau đớn vậy mà không muốn người khác bận tâm về mình, cứ âm thầm chịu đựng, ráng sức tự lực, ít muốn phiền hà đến ai, lại còn bày chuyện ra để có việc làm. Cô Út nhiều khi phải giành lấy việc giúp anh. Bà già có lúc giận lẩy:

- Tụi bay từ mãi ngoải vô đây đánh giặc cho cả nước, lỡ bị thương là bà con tao phải lo, kẻo cô bác ngoải trách bà con trong này vô tâm vô tính!

Anh thương binh chỉ lặng lẽ cười rồi lại bày cho Út học chữ. Khi con bé tự tay nắn nót viết được những dòng chữ đầu tiên, nó len lét đưa tờ giấy khoe và ghé vào tai má rì rầm đọc: Công cha như núi thái sơn / Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra / Một lòng thờ mẹ kính cha / Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con. Bà Bảy tròn mắt nhìn con, không ngờ lại có chuyện này. Nó dạy con bà cái chữ, lại dạy cả cái nghĩa nữa kìa! Thương con, bà lại thương cái thằng con nhà ai mà tội nghiệp? Nước mắt bà rưng rưng. Con gái cũng giụi đầu vào vai má nghẹn ngào:

- Con thương ảnh quá hà!

Bà già đem chuyện hỏi chồng. Ông biểu:

- Thằng đàn ông kín bụng lắm!

Bà chép miệng:

- Dù gì thì xa xôi tít tắp lại bặt tin cả chục năm trời chắc gì vợ nó đã chờ. Hay là nếu nó ưng nhau thì cho nó ở đây chớ về ngoải có khi còn cực hơn nữa thì sao?

Ông giảng giải cho bà rõ ra

- Bà có điên không? Hết hạn, Nam, Bắc bên nào giữ nguyên bên ấy rồi thì đám quốc

gia về đây, cái thân mình còn chưa biết ra sao nữa huống chi là mấy người bộ đội Cụ Hồ, lại Bắc kỳ nữa thì giấu làm sao được? Cứ để hai năm nữa đất nước thống nhứt muộn gì. Nó ra ngoải còn hy vọng chữa lành bệnh được!

Anh được đưa về khu tập kết 100 ngày ở Cao Lãnh sâu mãi trong Đồng Tháp Mười. Ông đóng cho cái cáng tre gọn gàng chắc chắn. Bà già với cô Út cùng đi. Chiếc ghe tam bản má ngồi mũi, con gái bơi sau vòng vo theo đường kinh rạch, có lúc băng đồng nhắm hướng mà đi. Gặp chỗ nước cạn, Út lội hì hụi long đẩy ghe cả một đoạn dài. Những nơi giao thủy giao lộ người ta xuống ghe tàu xe nườm nượp, vui thiệt là vui mà buồn cũng thiệt là buồn nhưng phải nín đi. Vậy mà cũng có lúc không cầm được, nó bật ra bằng những dòng nước mắt, những lời nói nghẹn ngào không hết ý. Anh Hà Giang gặp lại đồng đội của mình, vồn vã vội vàng, mỗi người đều có tâm trạng thầm kín riêng tư lúc này. Dù có người phụ giúp nhưng cô Út vẫn không chịu rời tay cáng.

Nhiều đơn vị tổ chức đám cưới tập thể.

Khi các bà má đưa con gái đến đây chỉ là với ý tiễn mấy đứa con bộ đội ra đi nhưng lúc này mới thấy tình cảm của chúng nó lộ ra, quấn quýt nhau không muốn rời xa. Thương quá, cả đứa đi và đứa ở! Các má chụm lại quyết một điều đem bàn với Ban chỉ huy: Nếu cặp nào thương nhau thiệt tình thì cho tổ chức đám cưới tập thể ngay tại nơi đây, miễn chấp tục lệ, các má về sẽ thỉnh với ông bà rộng lòng cho sấp nhỏ trong cảnh biệt ly cấp thiết lúc này, chỉ một lời nhắn nhủ:

- Mấy đứa ra ngoải với Bác Hồ ráng rèn luyện, học tập cho ngon và giữ lòng chung thủy với miền Nam. Khi trở về các má sẽ giao lại tụi nó vẹn toàn!

Thế là hàng chục đám cưới được tổ chức gấp gáp đơn sơ mà cảm động lắm. Bà con cô bác sở tại miễn chấp tục lệ xưa, sẵn lòng cho các cặp vợ chồng mới cưới vô ở nhà mình ít bữa rồi mai kẻ Bắc người Nam tội nghiệp! Ban chỉ huy hỏi Hà Giang:

- Ý má ưng cho đồng chí cô Út đấy!

Anh rưng rưng cảm động nắm tay hai người lâu lắm:

- Tình cảm của ba má và em con ghi nhớ mãi... Khi lành vết thương nhất định con sẽ trở lại miền Nam!

Đêm chia tay bùi ngùi bịn rịn, anh nói cho vui:

- Giữ mãi cái tên Út Nước thì làm sao lớn được? Nước với thủy là một. Em thứ tám. Có biên thư cho anh cứ ghi là Tám... Hương Thủy đi!

Những đêm này, anh thao thức không ngủ được với bao điều suy tư trăn trở. Lâu nay anh đã yên phận và quên đi đôi chân liệt. Anh cảm thấy vẫn là người hạnh phúc vì còn hai tay nguyên vẹn, đôi mắt sáng, bộ óc tỉnh táo và trái tim nhạy cảm. Anh làm việc cật lực không để ý tới thời gian dầu là mùa hè oi nồng hay mùa đông buốt giá. Những tập sách dịch văn học được các bạn trẻ đón đọc nồng nhiệt vì nó thổi bùng lên ngọn lửa yêu nước và trách nhiệm công dân trong mỗi người vẫn còn đang âm ỉ phập phù. Những tập sách dịch triết học có ý nghĩa thiết thực giúp mọi người tìm hiểu kho tàng trí tuệ tư duy tinh tế nhất của nhân loại. Những bài viết của anh được đánh giá có lý luận căn bản vững vàng. Anh cảm thấy đời mình còn ý nghĩa. Nhưng bây giờ, sao mà tù túng thế?! Đôi chân liệt này là một tai nghiệt của đời anh! Cái xe lăn thành vật cản bước chân anh! Thơ Petófi càng làm anh bức bối :

Một ý nghĩ cứ dày vò tôi mãi

Chết trên chăn gối một chiếc giường

Tàn tạ dần như hoa nọ phai hương
Con sâu cứ ăn ruồng ngầm ngấm
Chết mòn mỏi như nến kia cháy chậm
Trong một căn phòng trống trải không ai...
Tôi không ưng cái chết đó... Trời ơi !
Cái chết đó tôi không thèm ! Tôi muốn...
Là cái cây sét gầm quật xuống
Là cái cây bão thổi trốc lên
Là tảng đá lăn sấm động vang rền
Giữa trời đất chuyển rung... nhào xuống vực!

Sao đúng quá với tâm trạng anh lúc này? Anh thèm khát được hoạt động xông xáo như ngày xưa, được hò hét nổi xung lên trong tiếng đạn và nếu phải chết anh ước ao được chết gục giữa đồng lúa bạt ngàn hay bên bờ kênh xanh mát trong tiếng reo hò vui chiến thắng. Bấy lâu nay, tình yêu tưởng sẽ không bao giờ đến với anh nữa. Nhưng bây giờ ở nơi xa xôi ấy vẫn có một người con gái ngày đêm đang nghĩ tới anh, dành cho anh nguyên vẹn tình cảm nhớ nhung yêu thương da diết nhất và rất cần đến sự hiện hữu của anh. Anh biết sau ngày gặp lại, Hương Giang phải dằn vặt đau khổ lắm để dồn nén xuống những tình cảm muốn bật lên. Nhưng bây giờ cô đã là mẹ và những đứa con đã hồn nhiên vô tư biến nỗi đau ấy trong cô thành những kỷ niệm mơ hồ. Anh tự hỏi tại sao ngày ấy anh bất chợt bộc phát lên cái tên Hương Thủy mà không chỉ là Huỳnh Thị Thủy? Tại sao anh không dám có một lời hứa hẹn đinh ninh? Tại sao anh vẫn không muốn người con gái phải ràng buộc với anh bởi một lời hứa hẹn hay bởi anh không muốn bị ràng buộc vào ai? Cả một khoảng không gian và thời gian đằng đẵng xa xôi như thế mà tương lai với anh vẫn mơ hồ như một dấu hỏi cặp kè bên một dấu than. Hay là trong anh ám ảnh một điều gì như là định mệnh?!

Anh cảm thấy nhà cửa phố phường thành chật chội. Chiều chiều anh thường dạo xe ra hướng bờ sông Hồng. Nhìn dòng nước chảy miên man, nhìn khoảng không bát ngát và những cánh chim trời tất tả. Anh đau đớn thấy mình bất lực, muốn hét thật to lên! Anh gục xuống, bỗng thấy thông cảm và thương đồng đội quá. Nhớ thương như thế. Dày vò như thế. Sức lực như thế mà phải buộc chân bó tay ở đây? Cần hiểu họ và hãy rộng lòng với họ!

Ngày chủ nhật, ông chú lôi đồ nghề ra lúi húi sửa xe cho cháu.

Người lạ bước vào. Khách dáng cao, da trắng, rất chủ động:

- Đồng chí Thanh có nhà?

Khách đưa tay ra:

- Chào đồng chí! Tôi ở bên Bảo vệ chính trị – Tay kia rút từ túi áo ra tấm thẻ màu đỏ.

Chủ nhà đáp lễ và giới thiệu:

- Anh Hà Giang, cháu tôi, công tác ở Viện triết học về chơi!

Thái độ hòa nhã thân thiện, sau những câu thăm hỏi xã giao, khách từ tốn hỏi chủ nhà:

- Đồng chí có biết ông dược sỹ Bảo Toàn?

- Ông dược sỹ trước kia có Pharmacie (Nhà bào chế thuốc) lớn nhất ở phố Hàng Bài? – Chủ nhìn khách thăm dò.

- Đồng chí có biết chuyện gì không?

- À, con gái ông cùng học với thằng cháu nhà tôi! Hai đứa thân nhau lắm. Tôi có nghe ông ấy trốn đi Nam. Nhưng đấy là chuyện của bên Công an!

- Không sao đâu! Biết là con em đồng chí mình, tôi đến thăm và nói để đồng chí lưu ý nhắc nhở cháu. Tuổi học sinh, bạn bè các cháu vô tư. Đừng để con em mình dại dột trong mối quan hệ xã hội phức tạp vô tình bị lợi dụng thôi!

Anh Hà Giang tham gia vào chuyện:

- Nếu đúng là ông dược sỹ ấy thì tôi biết. Những ngày đầu kháng chiến bảo vệ Thủ đô, tôi phụ trách một đơn vị công an xung phong. Ông ấy nhiều lần vượt qua sự kiểm soát của địch, tiếp tế cho ta thuốc men và ủng hộ cả tiền bạc nữa. Lúc đó là sự động viên tinh thần chiến sỹ ta lớn lắm. Khi đơn vị rút về hậu phương, tôi được chuyển qua bên quân sự nhưng có bàn giao cho anh em hoạt động nội thành mấy cơ sở trong đó có cả nhà tư sản kim hoàn mỹ nghệ Bùi Hưng Gia ở phố Hàng Trống nữa. Từ ngày về nước, tôi lu bu nhiều chuyện và cũng có sơ xuất. Nhưng thật tình với đồng chí là tôi rất hạn chế mọi sự gặp gỡ giao lưu.

Khách tươi hẳn lên, vồn vã:

- May quá! Thì ra người nhà với nhau cả. Tôi tên là Lê Quốc Trung, đồng chí ạ! Ngày đầu kháng chiến tôi là công an xung phong thành Tô Hiệu (Hải Phòng) sau hoạt động ở mặt trận Đường Năm, tới hòa bình vào tiếp quản Thủ đô. Tôi đến đây chỉ là tiện dịp đi qua nhà ghé thăm thôi chứ thật ra chuyện đó không có gì lớn cả. Nhưng gặp đồng chí đây như là một nhân chứng đỡ cho đương sự. Ông ta không nói ra nhưng bà vợ khóc lóc kể lể là gia đình trước đây là cơ sở của ta mà lúc hoạn nạn không ai ngó ngàng gì tới. Có người biết đấy mà cố lờ đi vì sợ liên lụy! Chúng tôi không rõ thực hư thế nào?

Anh Hà Giang hoạt hẳn lên:

- Tôi sẵn sàng đứng ra chứng nhận về sự đóng góp của ông ấy cho đơn vị chúng tôi và tôi biết hiện còn một số anh em công tác thành hồi ấy có bí mật liên hệ với ông ấy. Tôi tin những người như thế không phải là địch đâu!

- Chúng tôi đang suy nghĩ. Thời sự lúc này khá phức tạp. Nhân lúc ta "sửa sai" và bước vào "cải tạo kinh tế tư nhân" thì một số trí thức xoáy vào những sai lầm đòi đủ các thứ tự do dân chủ, các Đảng đòi chia quyền lãnh đạo. Ông ta có chân trong thành bộ đảng Dân Chủ. Ông ấy liên hệ với một phái bộ trong Ủy ban quốc tế cho trốn trong thùng hàng chuyển vào Nam. Ra đến sân bay bị an ninh ta phát hiện giữ lại. Đơn thuần chỉ là phản ứng vì quyền lợi bị đụng chạm hay bên trong có tổ chức nào khác không? Với giới trí thức ta có đối sách riêng. Có thêm những bằng cớ cụ thể thì chúng tôi có cơ sở đề xuất sớm cho ông ấy về nhà.

Hai người trao đổi những việc cần làm.

Trong bữa ăn, ông Thanh hỏi con:

- Chuyện bên gia đình bạn con tới đâu rồi?

Cẩm Nhung tố cáo luôn:

- Ngày nào con cũng thấy nó lăng xăng tới nhà người ta... làm gì?

Nhân Trí đỏ mặt lên:

- Bạn bè giúp nhau lúc hoạn nạn là sai à? – Nó nhìn cha:... Con qua chở bạn Yên Thịnh mang cơm vào Hỏa Lò cho bác ấy có được không?

- Mày không được kết nạp vào Đoàn là phải. Mày mất lập trường! – Cẩm Nhung trừng mắt lên.

- Bác ấy làm gì sai tới đâu thì Nhà nước trị tới đấy, tôi không có ý kiến gì. Nhưng tôi không bỏ bạn tôi! – Thằng em đỏ mặt lên.

- Thế nó theo cha phản động mày cũng theo nó à? – Cô chị lý sự.

Thằng em bỏ bát cơm đứng dậy cự lại:

- Giả như cậu mình, anh mình lỡ làm chuyện gì đấy lôi thôi thì chị cũng mặc kệ à? Chuyện nào ra chuyện nấy chứ!

Ông Thanh hiền từ kéo con ngồi xuống:

- Cậu cũng không biết cụ thể chuyện ấy ra sao?

Nhân Trí cảm thấy được cha ủng hộ, ra sức thanh minh cho bạn:

- Ông bà bí mật bàn nhau nhất trí cả rồi. Nhưng khi ông cất bước ra đi chưa được một buổi chiều thì bà thấy nhớ nhung không chịu nổi hay là bà sợ ông vào đấy lại gặp bà bé ngày xưa thì không biết. Thế là bà cuống quýt lên nói thật với các con và bàn nhau đi báo công an. Nhưng bây giờ thấy ông ngồi tù thì bà ân hận lắm! Bạn con cứ rối cả ruột lên không biết làm gì.

Anh Hà Giang hỏi em:

- Thế bạn có nói cho em biết nguyên nhân nào mà cha bạn bỏ đi không?

- Đương nhiên là chuyện người lớn không đem bàn với trẻ con rồi. Nhưng bạn em bảo ông ấy chán chường nhiều thứ lắm. Gia tư cơ xưởng một lúc mất sạch. Hợp doanh mà như cướp giật! Nhưng không nói ra được vì chính tay mình ký vào đơn tình nguyện! Mà không ký thì không vào tù cũng tan cửa nát nhà vì ông Công nghiệp hoạnh những là công cụ và kế hoạch sản xuất cùng với việc thuê mướn công nhân? Ông Thương nghiệp ép môn bài và phải trình bày cụ thể việc khai thác nguồn nguyên liệu? Còn ngoi ngóp được thì ông Tài chính bóp cổ với đủ các thứ thuế đặc biệt là cái khoản thuế bổ xung dù có đem bán vợ đợ con đi cũng không bù vào được! Bây giờ chủ chẳng ra chủ, thợ chẳng ra thợ. Mang chức Cửa hàng phó mà ông có được bàn bạc gì về kế hoạch sản xuất, kinh doanh lời hay lỗ và kể cả chuyện nhân sự đâu. Ngồi không thì xấu hổ, muốn bày việc ra làm phải bàn đủ lệ bộ từ Chính quyền, Đoàn lớn, Đoàn nhỏ, tới Đảng bộ xem xét. Nhất trí cả rồi mới lên thỉnh thị cấp trên và chờ chỉ đạo. Còn sợ bị mang tiếng là tiếm quyền lãnh đạo nữa chứ! Hàng ngày nhìn cơ xưởng tiêu điều đi! Cái labo trên gác biến thành nhà ở. Cái cửa hàng bày la liệt vậy mà chỉ toàn những hộp thuốc cũ rỗng ruột với hàng mẫu trưng ra thôi. Người bán nhiều hơn người mua vậy mà cũng cắt cử đủ cả các cấp bậc Cửa hàng trưởng-phó, tổ trưởng, tổ phó... Liên miên họp hành! Kế hoạch chưa xong đã tổng kết rồi bình bầu, phê bình, góp ý, đấu tranh moi móc nhau đủ thứ chuyện. Ông ấy bảo mất của tuy có tiếc nhưng còn hy vọng vì người còn thì của làm ra chẳng mấy hồi. Nhưng người sống sờ sờ ra đây mà bị buộc chân bó tay, cái đầu không nghĩ chuyện làm ăn, chỉ nghĩ những mưu gian mẹo vặt dối lừa nhau những thi đua thành tích thì rồi cùng kéo nhau xuống hố. Mấy ông cán bộ còn phấn đấu leo lên đủ các cấp từ sơ đến trung cấp A–B, rồi cao cấp, thượng tầng cao cấp chứ làm dân cải tạo thì chỉ được tiếng khen là phục tùng giai cấp lãnh đạo thôi. Sống mà như chết! Bác ấy bi quan bế tắc. Trong khi ông chú ngày xưa vì trốn lính xin vào ngạch cảnh sát, làm thượng sỹ chuyên đứng chỉ đường, vậy mà cũng bị liệt vào nằm trong bộ máy đàn áp của đối phương, buộc phải đưa cả gia đình lên mãi trên Phú Thọ làm kinh tế mới! Người thành phố lên rừng cuốc đồi đá sỏi trồng chè trồng sắn làm sao chịu nổi? Vợ con nhếch nhác trách chồng oán cha. Ông em mỗi lần về lại than thở ý trách ông anh ngày ấy ngăn cản không cho em di cư vào Nam bây giờ

mới nên nông nỗi ấy! Ông bà quẩn quanh thở ngắn than dài vừa tiếc công của vừa ân hận. Mấy người con lớn ông cho qua Pháp học từ lâu rồi. Chỉ còn Yên Thịnh với thằng em Quốc Anh thôi. Bạn em khổ tâm bối rối lắm!

Anh Hà Giang khen em :

- Việc em làm là đúng đấy!

Cẩm Nhung nghẹn ngào:

- Nhà mình cũng phức tạp lắm chứ! Cha kháng chiến, đảng viên mà mẹ lại công giáo, theo giặc chạy vào Nam. Vừa rồi Chi đoàn giới thiệu con đi học lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng nhưng lên Chi bộ người ta xóa tên đi! – Nước mắt cô lã chã.

Ông Thanh nhìn con thương hại :

- Các con vào đời sớm quá! Ở tuổi các con mà xen vào những chuyện phức tạp của người lớn thì chưa hẳn đã là tốt đâu. Thời nào trong một lớp học cũng có lẫn lộn con cái của kẻ giàu, người nghèo, kẻ sang người kém, đủ các thành phần xã hội. Mình hợp với ai thì chơi, không hợp thì thôi chứ không nên thành kiến chê bai đả kích lẫn nhau. Cắp sách tới trường là để học thầy, học bạn, học chữ, học nghĩa, học đạo làm người, học lòng nhân ái vị tha, mở mang đầu óc để biết định hướng đời mình chứ đâu có học thói dòm dỏ, đố kỵ, khích bác này nọ, gây ra ân oán hận thù! Các con đừng lẫn lộn giữa đạo đức và chính trị. Một đằng là sự giàng buộc về trách nhiệm và tình cảm trong các mối quan hệ giữa con người với nhau. Một đằng là mối liên kết xã hội có chừng mực từng nơi từng lúc để làm chung một việc. Hết việc này lại sang việc khác, bạn thù cũng khác tùy thời.

Ông Thanh vào nằm bệnh viện mấy tuần nay. Bệnh thực thể không nặng, chỉ là một stress tinh thần thôi nhưng cũng vì thế mà khó nói và khó trị. Chuyện không đâu vô cớ mà cứ làm cho ông dù muốn quên phứt nó đi mà không sao quên được. Nhiều lúc ông bần thần không muốn tiếp xúc với ai. Công việc nhớ nhớ quên quên chậm trễ mà vẫn thấy ông lúc nào cũng cắm cúi trên bàn làm việc. Các con đang tuổi ăn tuổi học, bản tính ông lại vốn ít nói thở than nên chúng không để ý. Cô Thảo Tâm thấy ông khác thường lo lắng và chăm hỏi nhưng ông giữ nguyên im lặng. Anh em trong cơ quan phát hiện ra. Người đoán này nọ, dù có hiểu ra nguyên cớ nhưng vẫn là sự suy ra từ cái lòng của họ.

Ông là một trong những người khởi lập cơ quan này. Số người hợp đầy đủ tiêu chuẩn như ông không mấy đâu: có văn hóa cơ bản, có thời gian dài thử thách, tính tình cẩn trọng, ít giao du và có kinh nghiệm thực tiễn tuy xuất thân của ông vốn là nghề cạo giấy. Chức năng công việc ngày càng phức tạp, cơ quan phát triển thành một ngành trọng yếu trong hệ thống chính quyền chuyên chính. Lẽ ra đương nhiên ông phải được giao trách nhiệm là người chủ chốt đứng đầu. Nhưng đột nhiên tổ chức cấp trên có văn bản yêu cầu đồng chí Thanh giải trình rõ về mối quan hệ trong thời gian hợp tác với chính quyền tay sai thời thuộc Pháp(!)đồng thời điều một cán bộ quân sự chuyển ngành về phụ trách. Ông làm "Bản tường trình" mà băn khoăn chẳng lẽ hàng chục năm một lòng tận tụy vẫn chưa đủ độ tin cậy hay sao? Ông sớm đi theo phong trào không vì mục đích áo cơm hay là danh vọng mà chỉ bởi lòng tự trọng của một con người. Trách nhiệm của người dân với nước giống như bổn phận con cháu với ông bà tổ tiên. Cha ông thường dạy các con phải học giữ từng điều hiếu-trung-tiết-nghĩa thì mới mong giữ được điều liêm-sỷ giữa đời. Sau này người ta mới phóng lên, gọi phong trào là cách mạng chứ lúc ấy không mấy người nghĩ chuyện lớn lao như thế. Cũng như người ta nghĩ giải phóng là thoát khỏi cái cảnh chướng tai gai mắt bị thằng Tây đè đầu cưỡi cổ mình thôi.

Sau này mới thấy giải phóng nhiều chuyện quá. Giải phóng con người là phải làm cho người ta thoát khỏi sự lệ thuộc cả vật chất lẫn tinh thần. Bây giờ gia đình ông lại ly tán vì ông muốn giữ tròn chữ trung chữ tiết mà để dở dang chữ nghĩa chữ tình! Ấy vậy mà bỗng dưng ông bị truy xét lại cái thời từng hợp tác với chính quyền thực dân cướp nước mà ông đã rũ bỏ đi rồi làm ông cảm thấy dù có hết lòng thì vẫn bị coi như người ngoài cuộc! Thời thế ấy, mọi người đều phải thế. Như ông Bá Di và Thúc Tề ngày xưa, vì bất phục nhà Chu, bỏ vào rừng không thèm ăn gạo của nhà Chu nữa thì vẫn ăn rau, lá, qủa và uống nước của nhà Chu đó thôi? Chết rồi vẫn bị mang tiếng nho gia hủ lậu!

Vậy mà "Bản tường trình" của ông bị trả về vì chưa đạt yêu cầu, còn có ý kiến chỉ đạo cụ thể cần làm rõ có mối quan hệ riêng tư với người Pháp nào không(?!). Từ chỗ lờ mờ đến dần rõ ra sự thật, ông buồn lắm và đầu óc nặng nề trước nhân tình thế sự. Anh Trần Quyết Tâm đi học ở nước bạn về, bây giờ giữ việc trọng yếu trong cơ quan tổ chức. Câu hỏi chắc là ám chỉ vụ Jean Debue đây! Người biết rõ việc này là anh Nghĩa và bác Trịnh Huy. Nhưng Nghĩa là cháu ruột vả lại lâu nay ông vẫn giữ kín chuyện này. Cuộc đời biến cải vũng nên đổi là chuyện nhân thế thường tình. Chỉ thương cháu tật nguyền mà âm thầm chịu đựng một mình thế cũng đủ rồi. Bác Trịnh Huy ghi lời bảo chứng rõ ràng: "Việc đồng chí Thanh cứu giúp một viên chủ sự người Pháp vào thời tiền khởi nghĩa là có sự chỉ đạo của đoàn thể đúng với chủ trương của lãnh đạo phong trào lúc đó"! Người từng giữ trọng trách một thời đã ghi như thế vẫn không giải được cho ông nỗi buồn:

- Một khi Tào Tháo đã nghi thì chỉ dùng người vào việc chết thôi! Em không buồn vì cái ghế đâu. Phải sống trong nghi kỵ là một điều xúc phạm và không bao giờ yên ổn được!

Ông anh thở dài an ủi ông em:

- Đáng tiếc là đã ngồi lên cái ghế trị vì rồi dễ quan liêu lắm. Tệ quan liêu làm người ta có mắt như mù!Ông Thanh vẫn coi bác Trịnh Huy là bậc tiền bối giỏi giang tâm huyết nhưng bây giờ bác chỉ như cái bóng của quá khứ thôi và những lời của bác mang một nỗi u hoài :

- Qúa tự hào về chiến thắng dễ đưa tới chỗ ngộ nhận về sự vĩ đại của mình. Chân lý là ta và ta là chân lý! Khi cách mạng mới nổi lên, gần như toàn bộ anh em trí thức cả nước phấn khởi lắm, họ không tiếc gì trí lực, vật lực đem ra cống hiến cho cách mạng. Nhưng dần dần thì rơi rớt! Do anh em cũng có. Không chịu được gian khổ chỉ là điều phụ thôi. Điều chính yếu là họ bị ngợp trước sức mạnh vật chất của địch mà không nhìn ra sức mạnh tinh thần to lớn của ta nên không tin là cách mạng có thể vượt qua. Suy cho cùng họ cũng mắc tật quan liêu, không nhìn ra sức chuyển động trong tình thế mới! Tuy nhiên phần ta cũng phải nghiêm khắc nhìn mình. Thật sự ta không tin họ vì nghĩ rằng họ gắn chặt với tầng lớp thống trị quá hay vì ta yếu ở điểm nào? Cái khẩu hiệu tả khuynh ngớ ngẩn "Trí-Phú-Địa-Hào: đào tận gốc, trốc tận rễ!", dù ta nói bỏ đi rồi nhưng vẫn ám ảnh cái mầm kỳ thị! Có kẻ cầm quyền nào bỏ được trí thức đâu? Người trí thức chỉ muốn được cống hiến tài năng. Bản thân họ xuất thân từ mọi thành phần xã hội và khi nắm được tri thức của nhân loại, những người trí thức tiên tiến nhìn ra chân lý và chính họ thức tỉnh mọi người. Lênin nói "Không có tri thức không có cách mạng" mang ý ấy. Chúng ta vừa dùng họ vừa nghi ngờ họ nên ta ưa lấy số đông quần chúng ra áp đảo và bây giờ thanh gươm Damocles là cái biện pháp chuyên chính để ta khống chế răn đe họ.

Thanh gươm ấy đáng sợ thật nhưng coi chừng nó cũng hại ta!

Chiều nào cô Thảo Tâm cũng vào bệnh viện chăm lo ông. Người sơ giao khen ông có cô vợ trẻ khéo nấu ăn lại nhu mì hiền hậu. Người thân tình biết chuyện muốn chắp mối hai người nhưng ái ngại trước bao điều trắc trở. ÔngkýFinance nằm chung với ông một phòng tặc lưỡi:

- Hai cái kẹo để kề bên mãi cũng dính vào nhau huống chi gái lỡ thì với anh đàn ông xa vợ!

Từ ngày về thành phố, hai ông gặp nhau đôi lần ở đâu đó, thăm hỏi vài câu rồi mỗi người mỗi việc. Dù sao cái tình kháng chiến vẫn có nhiều kỷ niệm khó quên và bây giờ trong cảnh cùng là người bệnh nên dễ dàng tâm sự:

- Nghe bà bủ kể lúc sinh ra, tôi bé tẹo như con mèo, người đầy lông lá, khóc không ra tiếng. Ông bố tôi ngồi nhà ngoài, nghe nói sinh con trai đắc ý lắm, vỗ đùi lên tiếng hỏi: Ước được mấy cân? Bà mụ trả lời gọn lỏn: Một vạn cân! Ông cụ tợp chén trà, rũ quần đứng dậy: Tao lên xã làm giấy khai sinh cho thằng Đỗ Vạn Cân đây! Tôi lớn lên cao thì mau mà cân thì chậm lắm. Dài hơn một mét bẩy mà chưa bao giờ cân đến được cái vạch 50! Vậy mà không ốm đau lặt vặt, được việc với vợ những lúc giúp bà ấy phơi phong áo xống nhưng không có sức lực điền!

Chuyện riêng tư ông lắm nỗi niềm:

- Tôi học hành không giỏi mà cũng không dốt nhưng tếu lắm. Ông bố bảo: Mày thi cũng khó đậu... mà dù có đỗ đạt gì cũng không làm quan được! Mới học hết cát dèm (quatrième moderne – tương đương lớp 8/12) thì ông cụ bảo học vậy kiếm ăn tạm được rồi, cho nghỉ ngang lấy vợ. Mình không ham mấy cái chữ mà bụng cũng muốn lấy vợ thử xem nó mặn ngọt thế nào. Ông cụ hẹn ngày ra mắt. Cô gái nửa tỉnh nửa quê nuôi tằm kéo tơ, bán hàng xén đầu phố huyện, da dẻ trắng trẻo, má lúm đồng tiền, cứ quanh quẩn vào ra, thỉnh thoảng đưa mắt liếc trộm nhìn anh khóa dở trông tình ra phết. Bà cụ khen: Hay lam hay làm, to mông rộng háng, lưng gù cánh phản – nái dòng đấy con! Ngày cưới xin, các cụ định từ trước cả cái ngày ra mắt. Là vợ chồng rồi mới phát hiện ra mấy điều không hợp. Một là đứa cao đứa thấp, lúc đứng lúc nằm chẳng bao giờ giáp mặt nhau! Hai là cầm tờ báo, chồng thích xem mục rao vặt và chuyện tiếu lâm, vợ chúi mũi vào mấy cái chuyện tình vớ vẩn. Ba là vợ chồng chẳng biết tâm tình với nhau những gì ngoài mấy chuyện vặt cửa nhà muôn thuở nghe mãi mà phát bệnh. Nhưng điều ấy chẳng hề hấn chi. Cái chính là ăn ở với nhau mấy năm bà ấy cho ra liền tù tì bốn thằng con trai tròn trùng trục. Tứ tử trình làng, bố mẹ tôi khoái lắm vì mấy đời liền nhà tôi trưởng tộc mà toàn là độc đinh. Bây giờ một lúc gần nửa tá đinh hỏi không mê sao được. Cũng nhờ có thế mà ngày tôi đi kháng chiến các cụ bình chân như vại: Nó thích theo ai cứ việc. Cái ngữ ấy chỉ làm quan sai thôi! Mình bỏ cha mẹ già với bốn đứa con lít nhít ở nhà cho bà ấy một mình xoay xỏa. Lúc đầu nói đi là đi chứ không kịp nghĩ thời gian sẽ bao lâu. Vậy mà thoáng chốc, ba ngàn ngày kháng chiến trở về. Người ta thì đoàn tụ vui vẻ, hạnh phúc tràn trề nhưng mình thì... ngậm bồ hòn làm ngọt! Bà ấy gọi anh em thân tộc bên nhà tôi tới, dắt ra bốn đứa con mình và một đứa bé gái trông chẳng giống ai ẵm nách trên tay, tuyên bố với mọi người rằng: Tôi không xứng đáng với ông. Nhưng vì các con mà tôi không đành. Nay ông về đây, tôi giao trả lại cái dòng cái giống, gia tư nhà ông. Từ nay tôi đi ra khỏi nhà này! Mọi người ngơ ngáo nhìn nhau. Như ngày kháng chiến, bảo tôi ôm cả khối bộc phá cho nổ tung cái đồi A1 ở Điện Biên Phủ hăng lên tôi cũng dám

làm. Nhưng bây giờ bảo năm bố con ôm nhau để... cùng chết đói thì tôi chưa phải thằng điên. Họ mạc anh em bình thường thì lời ong tiếng ve, tiếng bấc tiếng chì nhưng trước cảnh này ai ai cũng im như thóc. Tôi chỉ thiếu nước qùy xuống lạy bà ấy thôi: Tôi nợ mình nhiều lắm! Bao nhiêu năm một mình mẹ nó gồng gánh cả nhà này. Bố mẹ tôi đến lúc mãn đời cũng một tay mình chăm lo gánh vác. Có mình các con mới được thế này để bây giờ tôi về đây nhận làm cha chúng. Mọi chuyện khác quên đi, tôi không bao giờ nghĩ tới! Còn một điều tôi không dám nói ra là nếu để bà ấy ra đi thì chỉ còn cách theo thằng sở khanh ấy di cư vào Nam để lao vào thân lẽ mọn là mình thêm tội với các con. Nhưng nói vậy thôi chứ quên đi không nghĩ tới làm sao được! Mình là thằng đàn ông tử tế đàng hoàng hẳn hoi chứ đâu có phải là thằng vô tướng bất tài bất lực hoặc là có trăng phụ đèn gì đâu! Vợ chồng những lúc mặn nồng, thượng mã rồi lại nghĩ tới có thằng khốn nạn nó ghì cương phi nước kiệu nhong nhong ngựa ông đã về là mình tự nhiên... xìu xuống! Xem chừng bà ấy cũng cay đắng hiểu ra: Sao mà ông lẩy bẩy như Cao Biền dậy non thế? Để cho êm thấm, phải tự làm công tác tư tưởng cho mình còn khó hơn anh chính trị viên đốc chiến quân trước giờ nổ súng. Coi như mình làm nghĩa vụ của thằng... cha! Bà ấy nhận xét chua chát lắm: Chính sách dân vận của các ông đây! Nghĩ cho cùng, làm chồng, làm cha mà không lo toan quán xuyến được cho vợ con là hỏng bét! Cảnh nhà tẻ nhạt thế nào. Chỉ còn cách khuây khoả ở cơ quan. Ở sở Finance ngày xưa, mình chỉ làm ký quèn chứ không phải là ký gộc. Nhưng bây giờ về sở cũ mình thành người thạo việc. Từ chức nhóm, tổ lên đến cấp phó phòng nhanh lắm. Mọi việc giao mình làm hết. Tôi lo tròn phận sự. Ông trưởng chuyên đi họp hành hội nghị, lâu lâu đáo về nghe báo cáo và để mình thỉnh thị. Tuy nhiên đến đó là kịch trần rồi. Mấy lần ông trưởng phòng được nhấc lên thì lại có người ở đâu điều tới. Một hôm tình cờ gặp anh bạn học cũ làm luật sư bên thành phố. Dường như chợt nhớ ra điều gì, anh ta vỗ vai mình hỏi:

- Này... Anh đảng phái gì chưa?

- Tôi mensêvích!

Anh ta mừng như vớ được vàng:

- Vậy thì vào đảng tôi đi!

Đảng của ông ta là Đảng Xã hội. Tôi ậm ờ.

- Tụi mình đang phát triển, cần người tin cẩn lắm. Ông làm sao thành communiste (người cộng sản) được. Ông muốn làm son fils (con họ) hay là cher ami (bạn thân) của đảng cầm quyền? Có chỗ ngồi, chỗ ăn, chỗ nói xênh xang vui vẻ!

Mấy ông luật sư bây giờ đâu có việc gì làm! Mình tặc lưỡi gật đầu. Hôm tổ chức kết nạp, ông bạn ghé tai dặn dò thân ái:

- Tôi chỉ nhắc ông một điều thôi: Đảng mình là đảng mặt trận. Ông chớ có dở chứng đòi chia quyền lãnh đạo là lôi thôi lắm đấy!

Tôi được bổ sung ngay vào thành ủy đảng và giữ chân thường trực. Họp hành tiệc tùng hiếu hỷ đó đây, từng có chân trong đoàn đại biểu thủ đô đi nước ngoài chơi đấy.

Anh em cũng có lúc tâm sự với nhau: Một đảng này lại họp bàn thực hiện nghị quyết của đảng kia thì có gọi là đảng bạn bình đẳng với nhau được không nhỉ? Nhưng thôi, lịch sử đặc biệt mà. Cũng chỉ vì cái sự độc lập–thống nhất nước nhà là nguyện vọng của toàn dân thôi. Thế mới là Việt Nam ta! Ông vui vẻ nhận:

- Đời mình như một trò đùa!

Trông người lại nghĩ đến ta!Ông Thanh bồi hồi suy nghĩ lại đời mình. Ông đã để

hạnh phúc tuột mất đi! Tại sao ông dễ dàng chấp nhận sự phân ly như thế dù nghĩ rằng chỉ một thời gian ngắn ngủi thôi? Do suy tư nông cạn mà nhìn chuyện đời ngờ nghệch đơn giản quá không? Lời ông Ký Vạn Cân: làm chồng, làm cha mà không lo toan quán xuyến được cho vợ con là hỏng hết, cứ làm lòng ông nhoi nhói. Dù bà có ở lại cũng chỉ sung sướng một thân ông. Ông bó tay bất lực chẳng giúp gì được cho vợ cả. Với tài tháo vát của bà ít ra mấy mẹ con cũng không đến nỗi ăn bữa nay lo bữa mai như cảnh ba bố con ông hiện tại, lại còn bị đặt một cái dấu hỏi to tướng trong lý lịch cả bố lẫn con! Tuy nhiên để mãi cái cảnh vợ chồng xa cách, con đứa này không cha, đứa kia không mẹ suy cho cùng là lỗi ở ông! Có một điều ông âm thầm suy nghĩ mà không dám nói ra ngay cả với chính mình: Dường như giữa hai người có một sự gì không đồng cảm với nhau nữa?!

Thời buổi ngày càng thắt ngặt. Cẩm Nhung ở nội trú trong trường, chiều thứ bảy mới về nhà. Nhân Trí đã vào Đại học Y-Dược. Hai bố con đi làm đi học suốt ngày, việc chạy ăn thật là vất vả. Ông sợ nhất cái cảnh xếp hàng: chen lấn, xô đẩy, cãi cọ nhau chí chóe, mọi ngón nghề láu tôm láu cá trổ ra. Người thua bao giờ cũng là ông! Đau đầu nhức óc, mệt bở hơi tai nhưng đến lượt mình thì hết hàng rồi! May ra mua được thì cũng là hàng ôi hàng ế. Không chịu thì thôi. Tem phiếu hết hạn rồi! Phần ông được cái bìa C còn đỡ nhưng ăn vào một miếng mà nuốt khó trôi, nghĩ càng đắng đót. Ai chẳng biết những câu vè nghe như sát muối vào lòng: Tôn Đản là của vua quan. Vân Hồ là của trung gian nịnh thần. Chợ trời là của muôn dân! Ông được liệt vào hàng ngũ trung gian nịnh thần? Đồng nghiệp bạn bè đồng cảnh với ông cùng chạnh lòng lắm nhưng rồi tặc lưỡi bảo nhau: Mấy thằng Chí Phèo ấy chấp làm gì. Miệng thế gian ngọt ít đắng nhiều muôn thuở ai cấm được! Không dưng cả nước này như một làng Vũ Đại khổng lồ?! Cái chữ liêm – sỷ thấm sâu trong ông qúa rồi. Miếng ăn là miếng tồi tàn, đấng trượng phu với kẻ tiểu nhân không khác gì nhau! Những lúc cần bước chân vào chốn đó, trong lòng ông cứ thấy nhồn nhột thế nào, cảm như mình làm điều gì vụng trộm, trong khi có kẻ lại nghênh ngang vênh vác. Chẳng biết thời buổi này ra làm sao nữa?!

May mà có cô Thảo Tâm chứ không thì bí lắm. Tất cả tem phiếu lương thực, thực phẩm giao hết cô lo. Chuyện đời nhiều sự bất ngờ. Ngày cô Thảo Tâm bị đuổi việc chán đời thất nghiệp mà ông cũng không muốn cho theo nghề cô Ngọt. Hay ho gì cái nghề hàng thịt hàng cá đứng ngồi góc chợ, đanh đá, đáo để, chua ngoa. Lúc ấy ông giận cô Ngọt lắm. Nghĩ đi nghĩ lại thì cái bệnh sỹ vẫn cồm cộm trong đầu khiến ông không thể thức thời. Lúc nào cũng thế! Bây giờ mà thân quen được với một cô bán hàng ngoài chợ, cô mậu dịch viên đứng quầy hàng là sung sướng vênh vác lắm. Họ bị mang tiếng là dân phe phẩy, làm kinh tế ngoài luồng hoặc là móc ngoặc tuồn hàng mà lại là người tự do nhất trên đời này dù bị coi như đứng ngoài lề xã hội, chỉ như con ruồi con muỗi, cùng lắm là bị mấy anh thuế vụ, công an xua đuổi chốc lát chứ không phải là đối tượng nguy hiểm để bị trừng trị thẳng tay đâu. Đời coi thường họ, họ coi thường đời, lạnh lùng, lặng lẽ, không bị lệ thuộc bởi những qui định hay lề thói nào.

Thảo Tâm không bị ràng buộc trách nhiệm với ai. Không thân thích ruột rà, chỉ có ông Thanh là người gần gũi bao lâu nay, hiểu cô và kín đáo thương cô. Cô cũng hiểu ông neo đơn lấn bấn mà âm thầm cam chịu với lòng tự trọng. Cô gợi ý khéo cô Ngọt chủ động mỗi tháng đỡ ông chút tiền nhà để anh thêm tiền mua sách vở cho các cháu học hành. Ông thấy khó xử, Thảo Tâm bàn vào:

- Người ta giúp nhau có hạn chứ ai giúp được lâu dài. Cô ấy kinh tế tự do mà hơn các

anh nhiều đấy!

Dù là sống giữa anh em họ hàng nhưng không ai giúp được gì cho ai. Cô Thảo Tâm là người gắn bó thiết thực với bố con ông:

- Cô ấy lo cho bố con mình như mợ ấy! – Nhiều lần ông nói với các con như thế.

Cô Ngọt chẳng cần giữ ý tứ gì, nói toẹt ra với Cẩm Nhung:

- Sao không chịu cưới cô Thảo Tâm về cho cậu mày đi?

Con bé giận lắm, chẳng vừa:

- Cậu cháu không quen thói vợ nọ con kia đâu!

Cô Ngọt tức lắm, nói trêu ngươi bóng gió:

- Muốn tìm thầy tu thì phải vào chùa may ra mới bói được một ông sư thật. Chớ thấy ai trọc đầu mà ngỡ là sư thì không là sư hổ mang cũng là sư thịt chó! Thời nay thiên hạ đua nhau cạo trọc đầu để được gọi là sư đấy!

Cẩm Nhung ấm ức nhưng không nói lại được cô. Dù đã lớn rồi nhưng nó chưa thể hiểu hết tình đời. Mợ không có ở đây thì trách nhiệm của nó càng lớn để giữ gìn sự êm thấm và danh dự của gia đình. Nó thương cậu nhưng suy nghĩ đơn giản lắm: Cậu cô đơn thì mợ cũng cô đơn! Nó không mảy may có một suy nghĩ lung lay nào về mợ. Nó biết cô Thảo Tâm lâu nay tốt với nhà mình và trong lòng vẫn qúy cô. Nhưng bây giờ nó nghi ngờ: Lòng tốt nào cũng vì vụ lợi mà cái chung thì ít, cái riêng thì nhiều! Nó hỏi ý thằng em. Nhân Trí bảo:

- Mợ có ở đây đâu! Nhiều ông miền Nam tập kết lấy vợ có ai biết thực hư thế nào không?

Nó mắng em:

- Mày vô trách nhiệm!

Nó sợ cậu, không dám nói ra nhưng nó có những biểu hiện ý tứ khác thường với cô Thảo Tâm. Qua mắt người lớn làm sao được. Ông Thanh bảo:

- Con không được hỗn với cô!

Con bé đứng thần người. Nó cắn chặt môi để dằn lòng xuống nhưng hai hàng nước mắt túa trào ra. Không chịu được nữa, nó gục vào lòng ông:

- Cậu còn thương mợ nữa không? Còn thương chúng con không?

Hai cha con ôm nhau cùng khóc. Ông Thanh dỗ con:

- Nên nông nỗi này là lỗi do cậu! Lúc nào cậu cũng thương mợ và các con!

Cô Thảo Tâm biết chuyện, càng thương cháu, thương anh ấy và thương cả nỗi mình.

Ông Trịnh Huy cũng gặp chuyện không muốn mà nên và không ở cương vị điều hành quan trọng nữa. Có người bảo tuổi tác là điều cản trở. Nhưng cũng không hẳn là như thế. Ông thuộc lớp lão thành từng trải đa năng, thành tâm, trực khẩu. Những bài báo của ông ngày xưa nhà cầm quyền lúc đó tức lắm nhưng vì cái bánh vẽ tự do ngôn luận nó không làm gì được, chỉ đục bỏ đi từng câu từng khúc thôi, càng làm công chúng tò mò tìm hiểu. Bây giờ cái khẩu khí ấy không hợp nữa rồi. Nhưng ông hiểu nhiều, biết rộng, tinh thông chữ tây chữ tàu nên được giao cho làm Sử. Vốn là người ưa hoạt động, tưởng như trái khoáy mà sự tình cờ lại hợp với ông. Ông bảo: Làm cây ngay giữa trời dễ gãy. Nhưng làm cây ngay giữa rừng rất khó vươn lên! Ông từng đưa ra câu hỏi trước hội nghị có hàng ngàn người dự: Được làm sử quan, tôi phải viết thế nào về một thời gian dài cải cách ruộng đất, đã có hàng ngàn đảng viên ưu tú và quần chúng tận tình với Đảng bị đem ra xử bắn mà không được xét xử nghiêm minh. Chẳng lẽ căn nguyên chỉ đơn giản

là ta bị động máy móc học người?

Khi người ta hành động không ai nghĩ mình làm sai. Nhưng nêú biết nghe, biết nhìn cả hai phía trước sau thì sớm nhận ra điều phải trái. Càng độc quyền càng dễ sa vào độc đoán. Chức trọng quyền cao làm sai càng khó sửa vì hạ cấp nói ra sợ phạm thượng mà ở đời được mấy người tỉnh thức và có gan phủ nhận mình đâu?! Người làm Sử trước hết phải vô can, vô cầu để được sáng lòng soi nhìn sự việc trước sau. Điều gì nói được hôm nay thì nói nếu không ghi lại gửi đời sau. Người thức giả bao giờ cũng giữ được sự bình tâm.

Công việc của ông với anh Hà Giang vừa giống nhau lại vừa khác nhau. Giống nhau vì đều cần có sự ưu tư trí tuệ chỉn chu. Khác nhau vì một người có thể tạm gác lại nói sau, một người cần bộc trực ngay chính kiến.

Hai bác cháu đang ưu tư lắm.

- Bài báo của anh ra không hợp thời. Nghe nói Ban biên tập bị kiểm điểm nặng nề lắm .

- Cháu muốn biết quan điểm của bác?

- Anh nói không sai. Hòa bình là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Khi nhà nước công nông mới ra đời, Lênin đã có bản "Tuyên ngôn hòa bình" nổi tiếng. Nó cho người ta hiểu rằng chính quyền vô sản là một nhà nước xây dựng chứ không phải là nhà nước chiến tranh – nhà nước đẻ ra từ họng súng!

- Đến bây giờ vẫn đúng!

- Chiến tranh và Hòa bình vẫn là câu hỏi lớn treo lơ lửng trước mắt loài người. Có kẻ miệng nói hòa bình nhưng tay gây chiến!

- Và cũng có kẻ lấy chiến tranh làm phương tiện cứu rỗi cho mình! Nhưng hòa bình và phát triển là đích tới của chúng ta.

- Đó là chuyện chung lâu dài. Còn chuyện của mình trước mắt, anh nghĩ thế nào?

- Nếu có đôi chân lành lặn, cháu cũng xin trở lại miền Nam chiến đấu! – Anh Hà Giang đặt lên bàn lá thư miền Nam của mình.

- Cái nút là ở đấy!

Bác Trịnh thở phào vì đã tìm ra được mối tương đồng:

- Ta phải lo chuyện của ta. Đấy là điều đang rắc rối. Cần phát động đấu tranh vũ trang hay chăm lo củng cố hòa bình xây dựng hậu phương? Trong khi yếu tố quyết định thành bại của cách mạng trên cả nước chính là từ hậu phương lớn ta đây. Chiến tranh hay hòa bình đang là điểm bất đồng gay gắt trong nội bộ chúng ta, cũng là thể hiện cục diện thế giới ngày nay. Không thể dựa vào cụm từ tình cảm cách mạng để hành động thiếu cân nhắc được. Cách mạng Việt Nam bây giờ muốn phát triển không thể tách ra khỏi một cộng đồng mà cộng đồng ấy đang rạn nứt ghê gớm, chưa biết bao giờ mới hàn lại được?!

- Cháu hiểu và muốn thể hiện quan điểm của mình về giáo điều và xét lại.

- Ta nói chuyện ta đi. Ở miền Bắc tuy có hòa bình nhưng lòng dân chưa yên! Cải cách ruộng đất làm rối loạn nhân tâm khủng khiếp, tuy có sửa sai nhưng chưa tìm tới căn nguyên, mấy năm chưa hồi lại được đâu. Cái thời nhất đội nhì trời không còn nhưng cái sự nhất vẫn còn dai dẳng lắm! Tiếp đó là hợp tác hóa gần như cưỡng bức, người nông dân chỉ thấy đơn giản một điều là ruộng đất vào tay rồi lại tuột mất đi nên họ thờ ơ! Vẫn theo khuôn sáo ấy, ta vừa cải tạo tư sản vừa làm cho thành phố trong như pha lê kiểu

Bắc Kinh. Nhưng nhà máy về tay công nhân rồi sản xuất thế nào? Nguồn nguyên liệu khai thác từ đâu? Mạng lưới thu mua, phân phối rã rời. Trong khi trình độ tổ chức và quản lý xã hội của ta non yếu từ trên xuống dưới. Bộ máy hành chính phi sản xuất phình ra, bóp lại rồi lại phình ra lớn hơn! Người lao động không được chăm lo đúng mức. Người thành phố bị đẩy về nơi xa xôi heo hút loay hoay không biết làm gì. Người từ quê lên chiếm ngự thị thành quẩn quanh lúng túng. Những người cảm tình và ủng hộ ta nản lòng. Mọi mặt sản xuất từ thành thị đến nông thôn đều trì trệ và sút giảm nghiêm trọng! Mấy khu kinh tế viện trợ tưởng ghê gớm lắm, thực ra là mới với ta mà cũ với người và hoàn toàn lệ thuộc, không ổn định lâu dài được! Giới trí thức sa sút niềm tin trầm trọng sau vụ ta trừng phạt quá đáng nhóm Nhân văn–Giai phẩm liên lụy đến nhiều người, vô tình hay hữu ý tước bỏ hoặc là vô hiệu hóa tư duy trí tuệ đáng qúy của họ, gây nên sự bất mãn không đáng có. Họ rủ rỉ với nhau: Chút lòng trinh bạch từ sau cũng chừa! Nội bộ lãnh đạo ta có chiều phân hóa.

Anh Hà Giang đặt tay lên lá thư đặt trên bàn:

- Nhưng miền Nam! miền Nam! – Giọng anh lạc đi vẻ đau đớn lắm.

Bác Trịnh Huy vẫn ngồi yên, mắt đăm đăm, trầm tĩnh :

- Bây giờ là ta đụng đầu với Mỹ – một cường quốc quân sự vào hạng nhất nhì thế giới. Nó không là con hổ giấy. Nó là con hổ thực không chỉ vì có cái răng nanh nguyên tử. Nó là một cường quốc có thực lực, có khả năng khống chế áp đảo đối phương kể cả những quốc gia rất mạnh. Trong khi anh Cả ta khuyên hãy "chung sống hòa bình" và anh Hai thì bảo cứ "trường kỳ mai phục"! Ta sẽ dựa vào đâu mà đánh Mỹ? Với phương châm vừa kháng chiến vừa kiến quốc như trước đây liệu ta có thể tự lực cánh sinh được tới đâu? Dù cố gắng hết mình ta chỉ có thể động viên sức người, còn cần rất nhiều vào sự chi viện to lớn toàn diện cả vật chất lẫn tinh thần, từ viên đạn đến từng khẩu phần ăn và sự phối hợp trên các bình diện đấu tranh toàn thế giới chứ ta không thể chiến đấu cô lập được! Sự ra đời của Nghị quyết 15/1959 phản ảnh tình thế trong ngoài phức tạp tới mức độ nào.

- Nhưng miền Nam đã đứng lên rồi!

- Từ lúc khởi thảo đến hình thành và ra được nghị quyết phải trải qua mấy năm trời chờ đợi, thăm dò, họp bàn, tranh luận hao tốn bao xương máu. Một ý kiến của lãnh tụ mở được nút mắc là vô cùng quan trọng. Rất đúng lúc, Bác Hồ đưa ra một gợi ý tài tình tinh tế: Bác phê bình "Đảng bộ miền Nam thiếu sáng tạo, không biết bảo vệ nhân dân và bảo vệ mình"! Cuối cùng nguyện vọng đòi giải phóng, thoát mọi ràng buộc từ nhiều phía đã vượt qua những rào cản lớn và miền Nam đang đứng dậy!

- Phải đứng lên thôi, chứ không thì lực lượng kháng chiến yêu nước bị tiêu diệt hết trong khi lớp trẻ mới lớn bị tuyên truyền xuyên tạc không hiểu lịch sử thực hư thế nào. Phong trào khó mà gây dựng lại! – Anh Hà Giang nâng lá thư lên.

- Cho nên bài viết của anh không đúng lúc, dễ bị hiểu lầm!

- Trước mắt vũ trang tự vệ là cần thiết nhưng để đi đến mục đích cuối cùng là hòa bình xây dựng. Cháu không chấp nhận những phần tử cơ hội lợi dụng chiến tranh để củng cố quyền lực và địa vị của mình!

- Nhưng cũng có những kẻ cơ hội lợi dụng chiêu thức hòa bình được chứ?

- Vì động cơ nào thì hiệu quả cuối cùng của nó phải là một xã hội hòa bình, phát triển và dân chủ... đúng với tinh thần nhân văn của Chủ nghĩa xã hội!

Khuya lắm rồi, anh Hà Giang ngồi một mình trong phòng nhớ lại những năm kháng chiến. Anh chiến đấu ở miền Bắc chỉ một thời gian ngắn ngủi trong khi anh gắn bó sống chết ở chiến trường Nam Bộ gần chục năm ròng. Tưởng rằng về miền Bắc vết thương trên người anh sẽ lành lại và sức khoẻ anh hồi phục. Không ngờ... Anh âm thầm mang nỗi đau cả thể xác lẫn tinh thần! Anh lấy sách vở làm nguồn động viên để sống. Anh đến gần ánh sáng của trí tuệ nhân loại và nhận ra nhiều điều. Có nhiều điều đã thành lẽ sống chung nhưng có nhiều điều mới mẻ. Nguồn sáng từ mặt trời chiếu ra. Những tia sáng toả ra trong vũ trụ có phân phối đều tới các hành tinh không? Ngay trên hành tinh Trái đất này rõ ràng là nó không đều bởi cả những nguyên nhân khách quan và chủ quan. Nguồn sáng từ tư duy trí tuệ loài người cũng thế. Nó được tiếp nhận khác nhau ở mỗi cộng đồng và mỗi cá nhân. Dường như ở những quốc gia, địa hạt nào nghèo khổ, ở những cộng đồng dân tộc thiếu ánh sáng văn minh rọi tới, ở những con người lam lũ ít học bị đè nén... thường là sống theo bản năng ưa bạo lực? Chính quyền vào tay họ như một sự thoán đoạt ngai vàng muôn thuở. Họ phải giữ nó bằng bạo lực và chuyên chính của họ nghĩa là bạo lực! Họ tranh đấu quyết liệt đòi dân chủ tự do nhưng khi nắm quyền thì họ phân phối nó như của bố thí cho sao hưởng vậy. Chỉ có cách nâng cao mức sống người dân trên cơ sở không ngừng nâng cao hiệu suất lao động, đưa ánh sáng của văn minh trí tuệ tới họ, mở mang dân trí, nếp sống kỷ cương, bảo đảm sự công bằng xã hội thì các quyền tự do dân chủ của công dân mới được tôn trọng, mọi người được phát huy trí tuệ và sức sáng tạo sẽ gắn kết với nhau, mỗi dân tộc xích lại gần nhau, cùng hợp tác phát triển, tăng cường tình đoàn kết hữu nghị cùng bảo vệ hòa bình. Đấy là tư duy lý trí, là hướng đi, cũng là chuyện dài lâu mãi của loài người.

Nhưng trên Tổ quốc anh và với nhân dân của anh? Giữa lý trí và tình cảm nhiều khi chưa đồng nhất. Từ lúc trẻ, anh đi chiến đấu cho một xã hội công bằng, đạp bằng đi những bất công nhưng lại những bất công mới chồng chất ngổn ngang. Anh linh cảm một ngày nào đó anh sẽ là nạn nhân của những bất công mới đó. Anh thấy giận đôi chân của mình, nếu nó không quen thói ỳ ra, chịu nghe theo sự điều khiển của anh thì anh đã không còn ngồi đây nữa.

Anh nhớ lại vào một chiều cuối đông mấy năm trước, hình như trùng năm 1960 thì phải, một người đồng đội cũ đến kín đáo chào anh trước khi trở về chiến trường Nam Bộ. Là người lính chiến thực thụ, các anh hiểu điều gì sẽ xảy ra mà lòng mỗi người xốn xang lắm. Bạn như đứng trên khối than hồng, chỉ muốn vọt đi thôi. Anh nhìn bạn vừa muốn chia sẻ những ngày vất vả gian nguy sắp tới lại vừa thèm khát. Nước mắt anh tự nhiên cứ trào ra. Bạn vừa lộ vẻ tự hào vừa tỏ ý buồn phiền:

- Đây là chuyến đầu tiên về tăng cường sức chiến đấu cho quê hương. Chỉ vẻn vẹn có hai mươi lăm người. Khác chi muối bỏ biển! Dự tính một trăm người nhưng trên cho thế thôi, để nghe ngóng xem sao đã. Mong rằng đầu xuôi đuôi lọt!

Qua buổi gặp bác Trịnh Huy, anh Hà Giang mới hiểu ra sự đắn đo của người lãnh đạo.

Hai mươi lăm đồng đội của anh tự khai phá con đường rừng hàng ngàn kilômét âm u heo hút cheo leo hoang dại. Liệu khi tới đích còn được bao nhiêu?! Lòng đầy nhớ thương, mệt mỏi, đầu óc mung lung, anh gục trên bàn. Rặng dừa đung đưa thổi gió xuống dòng kênh xanh mát. Dáng người con gái thân quen chèo chiếc ghe nhỏ băng trôi giữa dòng. Bỗng trời đất mịt mù mây khói, sóng gió bịt bùng, ngọn lửa từ đâu bùng lên

và bốc cao cuồn cuộn. Người con gái quằn quại đau đớn giơ cao chiếc khăn rằn vẫy gọi người ứng cứu.

Trong cơn mê mộng chập chờn, vẳng bên tai lời thơ tha thiết từ chiếc radio để ở đầu giường:

... Vì sao chẳng ngày vui trọn vẹn
Như bâng khuâng việc hẹn chưa làm
Vì sao miếng cơm ăn bỗng nghẹn
- Một nửa còn cay đắng : miền Nam !
Ôi miền Nam vì sao mỗi lúc
Mây chiều xa bay giục cánh chim
Đêm khuya một tiếng bầu tiếng trúc
Một câu hò cũng đọng trong tim ?
... Hãy nghe tiếng những người đang sống
Như biển động ầm ầm tiếng sóng
Và hãy nghe cả tiếng người xưa
Như gió khơi reo vọng rừng dừa
Tất cả nói một lời : giải phóng
Cứu miền Nam ! Cứu miền Nam !
Ôi cửa Phật cũng dầu sôi lửa bỏng
Dẫu thiêu mình làm đuốc cũng cam...

Tưởng như lời thôi thúc gọi cứu ngay đây, anh Hà Giang bật người đứng dậy. Cả người anh nghiêng về một bên, chiếc xe lật sang cùng phía đổ sầm xuống gây một tiếng động lớn đánh thức người bảo vệ dậy. Anh ta hốt hoảng chạy vào phòng, vực người thương binh lên.

Anh Hà Giang không nói một lời nào. Mặt anh ngây ra, mắt nhìn mãi đâu xa như còn đang trong cơn mộng du!

CHƯƠNG BỐN

Bước sang năm Canh Tý – 1960.

Nhà thơ Kim Qúy dắt theo cô vợ trẻ đỏm dáng lòe loẹt tới chúc tết ông bà giáo Phú, gặp luôn vợ chồng cô Thêm hàng xóm ngày xưa. Ông chồng Dương Trọng Đức, thoát đời lính về theo học trường Dược và Luật, giờ mở Pharmacie ở một đường phố lớn. Nhà thơ làm duyên chúc mừng kiểu cách:

- Năm mới em kính chúc ông anh bà chị nhị xuân trùng lai vạn xuân như ý, kim cương vàng bạc lai láng ê hề, hạnh phúc tràn trề!

Bà giáo cười đáp lễ vì bà vốn không ưa và không lạ gì ông em rể này của người chồng cũ sính chơi chữ để xỏ xiên. Ông giáo nói cho qua:

- Ôi... tràn trề lai láng quá như trận mưa xuân trái mùa suốt từ lúc giao thừa tới tảng sáng ngày mồng một cứ tưởng như cả thành phố sẽ đi thuyền đi ghe đến chúc tết nhau!

Nhà thơ quay qua vợ chồng người hàng xóm cũ dí dỏm:

- Chọn nghề như ông bạn đây mới thật là khôn ngoan. Luật sư và Dược sỹ là những nghề vừa cao qúy vừa thực dụng, muốn ban phát lòng nhân ái vị tha hay phá gia treo cổ người ta lên đều được. Thời nào cũng phát tài phát lộc, ấm tử vinh thê!

Không ngờ ông luật sư, dược sỹ lại rút ra tờ báo Xuân Tự Do giơ lên trước mọi người than:

- Phát tài phát lộc bao nhiêu lại vào hết bụng lũ chuột này thì thê chẳng còn mà tử cũng đói meo thôi!

Cả trang đầu báo là bức biếm họa sáu con chuột đang thi nhau đục khoét một quả dưa hấu trên tấm bản đồ Nam Việt!

Chủ nhà mời mọi người ngồi và rót rượu ra:

- Dù sao theo tục lệ ta cùng nâng ly rượu đào xua đi những bận bịu lo toan trong năm cũ để vui vẻ đón mùa xuân mới!

Nhưng cô Thêm vẫn không giải được nỗi lo, ghé sát tai bà chị:

- Em đi lễ chùa mà tới đâu người ta cũng kháo nhau đầu năm trời đã khóc chứa chan

nước mắt thế này chắc là làm ăn khó lắm đây... chị ạ!

Nhà thơ cười hề hề vẻ hứng chí lắm :

- Trời có khóc là vì việc khác. Chứ việc làm ăn buôn bán của các bà thì trời lại cười kia đấy! Cười quá cũng ra nước mắt phải không ông anh?

Anh ta tự châm đầy ba ly rượu cạn và ngửa cổ hướng về ông dược sỹ, dốc ngược cái ly :

- Miền Nam này đâu phải chỉ là một quả dưa hấu? Dưới bàn tay của phù thủy Hoa Kỳ sẽ là cả một vườn dưa hấu hàng ngàn vạn quả!

Anh ta đặt cái ly trên bàn, hạ giọng vẻ hí hửng lắm:

- Trâu bò húc nhau sẽ có con chết lăn quay ra. Ruồi muỗi có cơ no bụng đấy!

Ba người đàn bà chụm lại với chuyện làm ăn. Ba người đàn ông rảnh rang nói chuyện đời. Ông luật sư, dược sỹ thăm dò:

- Phía chính quyền có phản ứng gì không?

- Chửi vỗ mặt thế ai chịu nổi! Canh Tý trọn vòng can chi lục tuần qúy thọ một đời người. Lại là sáu con chuột huynh đệ nhà người ta!

Nhà thơ nghiêng về phía ông dược sỹ, mắt liếc nhìn ra cửa:

- Tan hoang cả rồi. Báo đình bản! Vào tù cả đám. Chỉ còn một thằng lặn biệt tăm!

Y nháy mắt:

- Sờ chim cả một bầy chuột cống con đực con cái có thua gì mó dái ngựa đâu! – Và cười ranh mãnh.

Ông chủ vẻ mặt bình thản, chuốc thêm rượu mừng:

- Trong giới ký giả, toa thấy thế sự có sáng ra không?

- Sáng hay tối là do ông chủ Mỹ. Mình đâu phải là Tề Thiên Đại Thánh có phép tàng hình chui vào bụng để hiểu được lòng người. Nhưng rõ ràng thế cuộc đang bất ổn!

Ông giáo từ tốn với chén rượu xuân trong khi nhà thơ – ký giả được dịp trổ ra sự từng trải lăn lóc xuôi ngược của mình:

- Từ cuối năm ngoái vùng nông thôn đang yên ả bỗng rộ lên khác thường. Điển hình là tỉnh Kiến Hòa (Bến Tre), dân chúng ào ào nổi lên đốt phá đồn bót tháp canh, phá bung các Khu dinh điền trù mật, làm tan rã cả hệ thống chính quyền liên gia ấp xã. Quân chủ lực từ Sài Gòn điều về nhưng vô phương ổn định. Du kích chống trả quyết liệt! Không hiểu súng đạn họ lấy từ đâu ra? Nghe nói có cả chủ lực miền Bắc về hỗ trợ? Từ đó nông thôn nổi loạn lan rộng ra khắp vùng châu thổ sông Tiền, sông Hậu lên tới cả vùng rừng núi miền Đông. Chính quyền không cai quản nổi! Mấy ngày trước Tết, trung đoàn 13 thuộc sư đoàn 21 đóng ở căn cứ ta kêu là Trảng Sập – bên ấy kêu là Tua Hai, chỉ cách tỉnh lỵ Tây Ninh chừng chục kilômét nghĩa là cách Sài Gòn mình đây chỉ dăm chục kilômét đường chim bay thôi mà bị Việt cộng đánh cho te tua. Lính chết nghe nói nhiều lắm, cả kho vũ khí khổng lồ lọt vào tay cộng quân mà bên Tổng hành dinh cứ dấu như mèo dấu cứt!

Ông giáo vẫn giữ vẻ trầm tư :

- Toa đi nhiều, biết nhiều chứ như moa cứ ru rú ở thành phố với mấy đứa học trò rồi về nhà ngắm... bà đầm già! Chỉ đọc báo nghe đài thôi. Vậy mà mấy ngài ký giả, học giả ngoại quốc tên tuổi chức danh hẳn hoi nói nghe sáng sủa vững vàng lắm. Những là: Cuộc nổi dậy tại miền Nam Việt Nam chỉ là hoạt động rời rạc của cán bộ Việt Cộng ở những vùng xa xôi hẻo lánh mà thôi! Tổng thống Diệm đã củng cố vững chắc địa vị của ông ta

và vô hiệu hóa những lực lượng chống đối!... Chả biết thế sự thực hư ra sao nữa?

Vị ký giả đã ngà ngà hết cần để ý ngoại cảnh nữa :

- Ối dào ôi! Thời bây giờ Hoàng đế, Tổng thống cũng dởm kể chi mấy ngài đại sứ, mấy ông cố vấn, mấy anh học giả, ký giả... Cứ Dollar và pretty girl (gái đẹp) là nó cho thăng thiên chốc lát. Anh chết sống có hại gì đến nó?!

- Không hại gì đến mấy ông cả bà lớn vì lỡ có sao họ lên máy bay chuồn trước tự lúc nào rồi! Chỉ chết mình thôi. Tan nát hết! – Ông dược sỹ lo lắng rõ trên nét mặt.

Vị ký giả vẻ rành thế sự :

- Việt cộng khôn hồn thì làm vừa vừa thôi, đủ để ngăn chặn sự tàn ác của bọn cường hào chức dịch địa phương và răn đe sự lộng hành qúa đáng của một gia đình trị! Chớ qua mặt người Mỹ để họ nóng đầu lên nhảy vào như ở bán đảo Koréo (Triều Tiên) là lôi thôi to.

Anh ta sỗ sàng vỗ mạnh vai ông dược sỹ hồ hởi lắm:

- Không chừng lúc đó ông bạn phất lên như diều gặp gió!

Cô vợ trẻ ngồi lâu nóng chỗ đưa mắt nhìn chồng. Nhà thơ đứng lên, khật khưỡng bước về phía bà chị, giọng bùi ngùi:

- Chị em mình vì cái số trời không cho trọn đời dâu, rể với một nhà nhưng cái đạo làm người thì không sao quên được! Em vẫn kính chị như người chị của em từ dạo nào còn chung một mái nhà ở quê hương.

Từ hai hốc mắt nhà thơ tuôn ra những hạt lệ ròng ròng làm bà giáo cũng không cầm lòng được, đưa tay ra nắm lấy hai bàn tay ấy run run. Nỗi xúc động lan ngay sang mọi người bởi sự nhạy cảm chất chứa sẵn trong lòng. Ai cũng nhớ tới một quá khứ êm đềm ấm cúng đầy tình thân mến thương ở chốn quê nhà. Nhớ những người thân yêu ruột thịt ở ngoài ấy không hiểu đang sống ra sao.

Nhà thơ vẫn để yên tay mình trong tay bà chị, giọng thương cảm lắm :

- Em vẫn xót xa thương nhớ năm đứa bé trai gái cháu của bà bác đây không biết hiện tình chúng no đói làm sao? Và em thay mặt các con em nhận quà lì xì của bác!

Đương nhiên bà bác phải xì ra. Và những năm đứa cháu ở nơi xa xôi côi cút lầm than như thế thì phải là năm cái bao lì xì không bình thường được. Cô Thêm cũng biểu lộ tình cảm của mình với người hàng xóm ngày xưa.

Khách ra về, bà giáo ngồi thừ người ra, nước mắt tuôn rơi lã chã. Bà nghĩ tới hai đứa con xa mẹ. Khổ thế chúng nó chịu được không? Ông giáo biết những lời khuyên can lúc này là vô ích. Nước mắt với người đàn bà nhiều khi làm cho lòng họ được nhẹ đi.

Người Mỹ chủ quan chưa đánh giá hết sự bất lực thảm hại của hệ thống bộ máy chính quyền do ngoại bang dựng nên trên đất nước này. Họ không quan tâm tới quá trình lịch sử, truyền thống văn hóa và nguyện vọng chính đáng của cả một dân tộc ở một quốc gia Châu Á xa xôi kỳ lạ ấy là gì. Họ chỉ nghĩ theo cái lý của viên lãnh chúa thời trung cổ: Người Mỹ giúp ai kẻ ấy thắng! Người Mỹ thích ai kẻ ấy sống! Sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (FNLSVN) hồi cuối năm 1960 chỉ là sự tập hợp của nhóm phiến quân suy yếu bày ra trong rừng để hợp thức hóa dần sự can thiệp của quân Bắc Việt! Vì thế trước những biến cố ngày một xấu đi họ chỉ nghĩ rằng do mình chưa ra tay thực sự.

Đầu năm 1961, ông Ngô Đình Diệm tái đắc cử Tổng Thống trong niềm vui đắc thắng, được Phó Tổng Thống Johnson đích thân sang tận Sài Gòn chào mừng với lời khen ông

tài như "một Winston Churchill của Á châu". Đồng thời Hoa Kỳ bảo đảm sự viện trợ toàn diện nhiều hơn nữa! Được lời như cởi tấm lòng, ông Diệm lần thứ hai buột gan ruột ra: "Biên giới của Thế giới tự do chạy từ Alaska đến sông Bến Hải"! Người Việt Nam vốn không quen với kiểu ví von mập mờ ấy vì trong tiềm thức cố hữu, họ coi biên cương lãnh thổ như hàng giậu quanh nhà, dãy duối rào quanh xóm, lũy tre quanh làng không ai xâm phạm được. Thế là bộ máy tuyên truyền của đối phương kháo rầm lên: "Ngô Tổng thống tự vứt bỏ cái lá nho đi"!

Và quốc sách Ấp chiến lược ra đời! Nó là sản phẩm đúc kết từ kinh nghiệm của bộ máy thực dân xâm lược như các ấp tự vệ gọi là Kibbytz của người Do Thái và Homeguard của người Anh đã được áp dụng thành công ở một số nơi như Palestine và Malayxia từng có phong trào chống ách đô hộ của ngoại bang, ví như việc tát ao bắt cá để cô lập lực lượng kháng chiến với nhân dân. Bây giờ nó được vận dụng sáng tạo có sự hỗ trợ tích cực của không ít những chiến binh mặc áo chùng thâm có nhiều kinh nghiệm chống phá các phong trào nổi dậy chống ngoại xâm của dân chúng trước đây để đối phó với sự bành trướng của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam!

Mỗi ấp là một pháo đài chống cộng cả về mặt quân sự, chính trị và dân sinh: Hàng trăm nóc gia quần tụ trong một diện tích vừa phải bao bọc trong những hàng rào bùng nhùng dây kẽm gai có gài mìn tự động, những hào nước cắm chông với đám gia cầm gia súc nhậy cảm hơi người như vịt, ngỗng, chó để cách ly sự xâm nhập tự bên ngoài vào! Trong mỗi ấp đồng thời tiến hành một cuộc cách mạng xã hội. Hàng viện trợ Mỹ được phát không hoặc bán giá rẻ! Tổ chức phòng vệ dân sự là biến tướng của hình thức dân quân du kích địa phương được trang bị tốt vừa kiểm tra giám sát thường xuyên những kẻ chống đối ngấm ngầm tại chỗ, vừa đủ sức chiến đấu với một tiểu đoàn đối phương khi cần đụng độ cầm chừng chờ quân chủ lực tới cứu viện! Cứ năm nhà liền kề lập thành một tổ gọi là ngũ liên gia bảo dòm dỏ mọi sinh hoạt của nhau. Các tổ trưởng liên gia và chính quyền ấp xã cùng với đám cảnh sát nổi chìm quản lý tới từng người trong mỗi hộ gia đình! Con trai con gái lớn lên tụ tập trong tổ chức Thanh niên cộng hòa – Phụ nữ liên đới, trước tiên giúp việc trị an xóm ấp rồi đôn dần lên bổ sung vào lính quốc gia hoặc là tổ chức phượng hoàng chuyên dùng sắc đẹp để làm gián điệp hoặc tha hóa những người mềm yếu lôi kéo họ về chiêu hồi chính nghĩa quốc gia! Đàn bà con gái lấy ai? Lỡ có "bầu" không thể giấu được đâu là thủ phạm! Mỗi nhà chỉ được phép đem số lúa nhất định đến nhà máy trà lượng gạo đủ dùng trong mấy ngày quy định theo số nhân khẩu gia đình. Cổng ấp có lính canh kiểm soát chặt chẽ, người ra vào phải có thẻ căn cước và theo giờ quy định. Người đi làm đồng chỉ được phép mang cơm và đồ ăn nước uống đủ dùng cho một bữa trưa nghỉ ở ngoài đồng! Tháp canh cao chót vót như cái tháp chuông nhà thờ để từ đây đám lính dân vệ theo dõi mọi hành động dân ấp đang làm những gì ngoài đồng ruộng bờ kênh! Và cũng từ đấy, các xóm đạo, xứ đạo công giáo được sự ưu ái độc quyền đặc biệt bành trướng mạnh phát triển giáo dân.

Theo lý thuyết, ấp chiến lược làm được cả sự đời sự đạo!

Thực tế năm 1962 đã xây dựng được gần 4.000 mô hình như thế ở những nơi trọng yếu. Chính quyền dự định đến năm 1963 toàn miền Nam sẽ hoàn thành 16.000 ấp chiến lược và người Mỹ đảm bảo viện trợ đầy đủ tiền của để thực hiện bằng được một quốc sách diệt trừ cộng sản chưa từng có để làm mẫu cho cả thế giới tự do!

Đồng thời với ba trăm ngàn quân chủ lực Việt Nam cộng hoà, khi cần có thể tăng

quân số gấp đôi, được trang bị vũ khí Mỹ tối tân với chiến thuật cực kỳ cơ động thiết vận xa M113, trực thăng vận cùng với 12.000 cố vấn Mỹ có mặt tới các tiểu đoàn bộ binh chiến đấu và các đại đội binh chủng kỹ thuật thì ba mươi ngàn Quân giải phóng trang bị nghèo nàn và thiếu thốn mọi thứ phỏng cầm cự được bao lâu? Họ chỉ còn cách quanh quẩn đào củ măng, củ mài, củ môn... rồi chết rục xương vì sốt rét ở rừng sâu!

Quan chức Mỹ lạc quan. Anh em ông Diệm tin phần thắng trong tay mình. Một mặt tỏ ra cứng đầu và eo xèo đòi hỏi người Mỹ nhiều hơn nữa, một mặt xé toạc cái chiêu bài dân chủ, thẳng tay đàn áp các lực lượng đối lập kể cả các đảng phái lâu nay từng liên minh chống cộng và các tôn giáo lâu nay đã có ảnh hưởng sâu sa tới tâm linh và đã thành truyền thống văn hóa thiêng liêng của số đông dân chúng miền Nam.

Đầu năm 1960, tuyên bố Caravelle của nhóm 18 nhân sỹ trí thức các đảng phái đối lập phản đối chính quyền không tôn trọng tự do dân chủ và cuối năm, cuộc binh biến của đám lính dù con cưng và hai quả bom tạ của Không lực Việt Nam cộng hòa dội vào dinh Độc Lập tháng 2 năm 1962 suýt làm anh em ông Diệm sớm về chầu Chúa cũng chỉ nói lên sự bất mãn của những nhóm người thuộc các phe cánh khác nhau và được nhà cầm quyền Mỹ lờ đi, vừa để cho chính thể ấy có cái vẻ tự do và cũng là để dằn mặt kiểu cách gia đình trị họ Ngô cần phải biết điều thức tỉnh kịp thời.

Vậy mà tình hình chiến sự vẫn ngày một xấu đi đến nỗi ông Diệm hốt hoảng tuyên bố chính thức rằng chiến tranh đã thật sự xảy ra ở miền Nam và kêu gọi tăng cường sự trợ giúp trực tiếp bằng quân sự của Hoa Kỳ và cộng đồng các quốc gia liên minh! Nhiều ấp chiến lược mới lập xong đã bị phá banh, dân chúng trở về với ruộng vườn của họ.

Năm 1963, vừa qua ngày đầu năm, phát hiện một tiểu đoàn Quân giải phóng ở địa bàn Ấp Bắc thuộc tỉnh Mỹ Tho, chỉ cách Sài Gòn chừng 50 kilômét đường chim bay. Nơi đây địa hình đồng bằng trống trải, kề con lộ huyết mạch Đông Dương số Bốn (sau này là số Một) về phía bắc chừng dăm kilômét. Quân lực Việt Nam cộng hòa với số quân đông gấp mười lần, hoả lực mạnh gấp trăm lần, lại có sự yểm trợ tích cực bằng binh khí và phương tiện chiến tranh của quân lực Mỹ, chủ động tấn công, áp dụng chiến thuật phối hợp tân kỳ Bủa lưới phóng lao và Phượng hoàng vồ mồi. Đối phương chẳng những đã không bỏ trốn mà trụ lại các công sự, đương đầu trực diện từ sáng đến tối. Khi họ rút đi để lại sự thiệt hại cho hàng trăm binh sỹ Việt Nam cộng hoà bị thương vong trong đó có ba cố vấn Mỹ bỏ mạng và hàng chục xác máy bay trực thăng và chiến xa M113 còn bỏ lại trên chiến trường! Thất bại này lộ rõ sự bất tài kém cỏi của đám tướng tá chỉ huy và sự bạc nhược về tinh thần của đội quân đánh thuê dù được trang bị vũ khí tối tân hiện đại thế nào. Trái lại nó chứng tỏ tinh thần chiến đấu gan dạ và quyết liệt của một đội quân yêu nước chiến đấu bảo vệ quê hương cùng với mưu trí và tài thao lược của những người chỉ huy từng trải qua nhiều thử thách. Với đám cố vấn quân sự Mỹ và quân lực Việt Nam cộng hòa là một thất bại cay đắng, bị mất mặt trước dư luận trong nước và thế giới! Nhưng anh em ông Diệm vẫn đành phải ngậm bồ hòn trong miệng, ra lệnh cho đám bồi bút ca ngợi một chiến công to lớn của quân đội quốc gia, đánh cho địch quân thất điên bát đảo, sau một ngày cầm cự yếu ớt đã phải lợi dụng đêm tối lôi kéo xác nhau co giò bỏ chạy mất tiêu!

Trước sức ép nội công ngoại kích ngày càng gia tăng làm lung lay cái ngai quyền lực, anh em ông Diệm lúng túng loay hoay, không biết dựa vào ai và tin vào ai nữa, lại càng bộc lộ rõ bản chất độc đoán, độc quyền lộng hành tàn ác gia đình trị. Lại càng bị nhân

dân oán ghét, phe cánh rã đám tẩy chay và người Mỹ đã đến lúc nhận ra phải tìm một nhân vật mới dễ hợp tác và hữu hiệu hơn!

Cậu em Phát Lộc đi thụ huấn tại trường tình báo lớn nhất của quân lực Hoa Kỳ tại Đông Á–Thái Bình Dương trên đảo Okinawa–Nhật Bản trở về, vinh thăng thêm một bông mai bạc trên vai áo.

Trong buổi họp mặt gia đình mừng người em vinh qui thăng tiến trở về, có cả cha con ông bạn nhà giáo của chủ nhân. Trung tá Phát Lộc thân tình hỏi Thiếu tá Chu:

- Người Mỹ rất quan tâm tới sự thành bại trong chương trình xây dựng ấp chiến lược vì nó là xương sống của Kế hoạch Staley–Taylor bình định miền Nam trong 18 tháng. Tổng Thống Kennedy đặt niềm tin vào đó. Tuy nhiên có nhiều ý kiến nghi ngờ về những báo cáo lạc quan của ngài Cố vấn. Các cơ quan tình báo khác nhau của Hoa Kỳ trong đó có DIA (Defense Intelligence Agency=Cơ quan An ninh quân đội Mỹ) muốn tìm hiểu rõ thực hư làm sao. Điều ấy rõ ràng không thuộc phạm vi trách nhiệm của tôi tuy rằng tôi cũng lờ mờ biết được một số chuyện không hay nhưng vì quốc thể và cũng sợ điều tai vách mạch rừng nên tôi lựa chiều nói đại là tiến triển đáng mừng!

Chu là sỹ quan của Bộ Tổng Tham mưu biệt phái qua Ban thanh tra Ấp chiến lược do đích thân ông Ngô Đình Nhu chỉ định Đại tá Phạm Ngọc Thảo làm trưởng ban. Anh đi nhiều, thấy nhiều, trước người nhà thân tín cả nên không cần giữ ý:

- Về lý thuyết, đó là một kế sách tuyệt vời. Chỉ cần thực hiện tốt phân nửa như kế hoạch thôi thì Mặt trận giải phóng đã điêu đứng lắm rồi! Tiếc rằng những hình mẫu mà chúng ta trưng ra để biểu dương quảng bá như ở Ninh Thuận và một vài nơi khác chẳng đáng là bao. Đặc biệt chỉ ở những nơi gần thị xã, thị trấn lớn có sự kiểm soát chặt chẽ của quân đội thôi. Còn đại bộ phận chỉ có tên trên giấy hoặc đang làm dở dang đã bị chính dân sở tại phá bỏ đi rồi. Lý do trước hết vì tham nhũng lớn quá. Mọi qui hoạch rất rõ ràng chi tiết. Để xây dựng một ấp chiến lược thì được nhận bao nhiêu tiền xây dựng cơ sở hạ tầng, đường xá, trạm y tế, trường học, chợ búa, trụ sở hành chính quân dân... và định xuất việc di dân về nơi ở mới tính theo nhân khẩu cho mỗi nóc gia kể cả chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm. Nhưng thực tế từ trên xuống dưới thi nhau xà xẻo cho đến người dân nhiều lắm chỉ là mấy tấm tôn hình thức chưa đủ che một mái nhà! Gom người ta vào để ở túm tụm chen chúc trong những túp lều không khác gì chuồng trâu chuồng bò, với ba tấm tôn trời nắng thì nóng, trời mưa không khác gì ở ngoài sân, cả người và vật sống gần như lẫn lộn... có khác chi ở tù đâu? Trong khi bọn chức dịch lính lệ địa phương mặc sức trấn lột, o ép, hà hiếp dân chúng, cưỡng bức đàn bà con gái người ta thì ai mà chịu nổi? Một điều mà ta chưa tính đến là cuộc sống phóng khoáng tự do gắn bó với thiên nhiên đã thành nếp sống truyền thống dân gian tự bao đời, là sự gắn bó đồng cam cộng khổ gần như ruột thịt của những cán bộ kháng chiến với dân chúng có từ bao nhiêu năm quân với dân chung một lòng chống ách đô hộ của ngoại bang. Chúng tôi đã cho điều tra và thấy dù bọn cảnh sát dân vệ địa phương rà soát ngặt nghèo, nhẫn tâm đổ số gạo dư xuất qui định mấy ngày ăn vào lu nước chỉ còn để cho heo ăn được thôi nhưng người dân lại nhẫn nhịn vớt lên, hong phơi cho khô đi để họ chịu ăn số gạo hẩm mốc ấy và dành dụm dấm dúi lén lút chuyển từng bọc gạo nhỏ ngon lành tiếp tế cho du kích ở ngoài địa hình căn cứ. Nhiều trường hợp cảnh sát mật vụ rình mò phát hiện ra cơm và thức ăn mỗi người được mang theo để ăn bữa trưa ở ngoài đồng thì họ cũng chịu nhịn hoặc chỉ ăn qua quýt rồi để lại giấm giúi đâu đó dành nuôi cán bộ! Anh có tưởng

tượng nổi không? Có khi nó lôi ra cả can rượu đế nữa!

Anh cười chua chát:

- Hỗ trợ tích cực vào là nạn buôn lậu tràn lan. Không kể việc buôn lậu thuốc phiện có tính quốc gia quốc tế của các ngài tai to mặt lớn thì viên chức chính quyền các cấp, sỹ quan tướng tá, thương nhân lớn nhỏ, lính tráng và quân trộm cướp đều là những nguồn cung cấp cho phía bên kia từ lương thực, thực phẩm, thuốc men, các hàng chiến lược quân trang quân dụng, máy móc điện đài kể cả vũ khí từ trái lựu đạn, lưỡi dao lê tới các loại súng ống tối tân!

Anh lắc đầu bất lực:

- Kết hợp vào đó dường như từ năm 1960 phía bên kia không còn bị ràng buộc vào hiệp định Genève nữa. Họ thành lập Mặt trận chống đối công khai, phục hồi và phát triển lực lượng vũ trang rất nhanh. Đến nay ngoài lực lượng du kích xã, ít ra mỗi huyện đã có được trung đội, mỗi tỉnh có tới đại đội, mỗi quân khu của họ có cả tiểu đoàn và toàn miền Nam họ đã thành lập được mấy trung đoàn cơ động, có khả năng đánh phá các chi khu trọng điểm chiến lược và cản trở các cuộc hành quân của ta. Càng làm hậu thuẫn cho phong trào phá bung các ấp chiến lược ở nông thôn tiến triển rất nhanh!

Thiếu tá nói liền một hơi rồi mệt mỏi ngồi thừ người ra. Ký giả Tường Minh đệm vào:

- Việc giành giật được vùng nông thôn mang tính quyết định kẻ thua người thắng trong chiến cuộc này. Vậy là quốc sách ấp chiến lược sẽ thành cái thây ma? Chính thể Việt Nam cộng hòa cùng xuống mồ theo nó?

Thiếu tá thở dài:

- Tầm cỡ như mình không thể chủ động cuộc đời mình được! Chỉ biết rằng lời huấn thị của Tổng Thống "phải giành lại chính nghĩa từ tay đối phương" nghe xa vời quá!

- Liệu rồi chúng ta sẽ sống với chính thể nào đây? – Ký giả nhún vai hỏi chỏng.

- Cũng chưa đến nỗi bi quan lắm đâu. Đấy chỉ là số thanh niên nông thôn ít học ở trong Nam này mới bị lôi kéo vào đội quân du kích, vũ khí nghèo nàn lại không được huấn luyện căn bản. Một số sỹ quan chỉ huy điều lắng còn sống sót với một số ít tập kết vượt tuyến mới trở về cũng chưa đủ sức đương đầu với quân lực Việt Nam cộng hòa mình có số quân hùng hậu và vũ khí tân kỳ áp đảo dưới sự chỉ huy phối hợp của những sỹ quan Việt – Mỹ được đào tạo từ những học viện quân sự lừng danh trên thế giới đâu! – Tân Trung tá tự tin lắm.

- Kẻ khoe lắm chữ trong đầu có ngựa tốt giáo dài, thần công đại bác mà lạc lõng bơ vơ lạ lẫm xứ người cũng thành lúng túng nhát gan thua anh dân cày ít chữ với cây đòn càn, cái phảng, hỏa mai, súng kíp mà liều mạng giữ gìn vườn tược ruộng vườn, sông biển, núi rừng của họ... Lịch sử còn rành rành trên từng trang sách đấy! – Vị giáo sư Sử học giọng điềm đạm mà đanh thép.

- Giả như quân đội Bắc Việt ào ạt vượt tuyến vào Nam thì họ có thể tràn ngập các thị xã, thành phố ngay cả thủ đô Sài Gòn này được không? – Ký giả Tường Minh thăm dò.

- Đó chỉ là ý tưởng của những kẻ điên rồ dại mồm dại miệng! – Trung tá Phát Lộc vỗ mạnh xuống bàn, đứng bật lên vung rộng cả hai tay:... Chúng ta còn nước Mỹ! Sẽ đến lúc người Mỹ ra tay. Bao lâu nay họ còn lưỡng lự để các nhà lãnh đạo chúng ta suy tính. Nhưng khi cần là họ quyết! Lúc đó liệu cái gọi là Quân giải phóng miền Nam lẫn Quân đội nhân dân ngoài Bắc có nhanh chân chạy kịp qua Ải Nam quan như thầy trò ông Kim

Nhật Thành tưởng đã bị chết chìm dưới sông Áp Lục! Cũng chưa biết đất nước này tan hoang tới mức độ nào? Lạy Chúa!

Mặt anh đanh lại trong khi tay anh làm dấu thánh.

Vừa lúc có tiếng chuông điện thoại reo vang. Bà giáo cầm máy rồi cuống quýt lên:

- Có đây! Cả nhà đang... à... đông đủ cả. Có cậu con đây!

Tay bà run run trao máy qua người em. Trung tá Phát Lộc vẫn còn hưng phấn:

- Ừ! Khoẻ! Vui! Cháu cố học giỏi lên rồi về sẽ có vị trí xứng đáng!

Đặt máy xuống, anh quay qua khoe với mọi người:

- Thằng Nhân Tín này rồi khá! Nó đạt loại giỏi trong số những phi công lái máy bay oanh kích. Sẽ đến lúc rất cần những phi công tài ba như thế!

Mọi người lặng lẽ đưa mắt nhìn nhau không ai bình luận một câu. Bà giáo đứng như trời trồng giữa nhà giọng run rẩy:

- Liệu rồi cha-con-anh-em-chú-bác-cậu-cháu nhà này có bắn giết lẫn nhau không?

Bà hướng lên tượng Đức Mẹ hiền từ âu yếm nhìn xuống đàn con. Chân bà run run khụy xuống, tay làm dấu thánh, miệng bật lên tiếng kêu yếu ớt:

- Amen! Cầu xin sự bằng an cho người dưới thế!

Thủy Tiên đứng lên giận dỗi:

- Chẳng ai đem đến sự bằng an cho mình đâu!

Học xong Tú Tài, Thủy Tiên vào Đại học Văn khoa thì Nhân Tín xuất dương qua Mỹ theo mộng được gắn với trời xanh.

Chỉ có bé Bích Liên là không hiểu gì hết, mở rộng đôi mắt tròn to nhìn từng người như muốn được nghe một lời giải thích.

Trung tá Phát Lộc được triệu gấp vào Phủ Tổng Thống nhận lệnh trực tiếp của ngài Cố vấn:

- Anh bay ngay ra Huế xem tình hình Phật giáo làm sao, giúp chúng nó ổn định tình hình và trình báo gấp về cho tôi biết!

Phật tử thành phố Huế và các tỉnh Trung phần đang sôi động và phẫn uất về việc nhà cầm quyền dùng áp lực không cho dân chúng trưng cờ của tôn giáo mình trong ngày lễ Phật Đản mồng 8 tháng 4 năm Qúi Mão tức ngày 8 tháng 5 năm 1963 dựa vào điều qui định đã có từ lâu: Cờ tôn giáo nào chỉ được treo ở những cơ sở của tôn giáo ấy! Tiếc rằng điều đó mặc nhiên coi như được miễn trừ riêng với Đạo Kitô cùng với sự tồn tại của nền Đệ nhất cộng hòa và được nhà cầm quyền ngang nhiên coi như là quốc đạo ở một đất nước đa phần dân chúng coi đó như là một thứ đạo ngoại lai đối lập với truyền thống độc lập và tín ngưỡng địa phương. Cùng với những chính sách ưu ái đặc biệt những tín đồ Kitô giáo sùng tín quá khích đầy tham vọng cá nhân làm nòng cốt trong bộ máy chính quyền các cấp với ý đồ chèn ép triệt tiêu dần các tôn giáo khác và mau chóng công giáo hóa quốc gia phục vụ cho tham vọng của một cá nhân, một gia đình và một giáo quyền có truyền thống gắn kết với những thế quyền bằng mọi hình thức nhằm bành trướng tiến tới độc tôn một đức tin. Anh em ông Thục, ông Diệm khát vọng nắm trọn cả thần quyền lẫn thế quyền ở miền Nam rồi mở rộng ra cả nước này. Trước việc Giám mục Ngô Đình Thục nghênh ngang hãnh tiến trêu ngươi cả một nền giáo lý truyền thống ngay tại một trung tâm lớn thiêng liêng của những tín đồ Phật giáo buộc các Phật tử ở Huế phải biểu dương ý chí của họ một cách kiên quyết bất dung gian mặc dù bản chất của đạo là khoan hòa – từ bi hỉ xả.

Kẻ nào hám quyền lực sẽ chết vì quyền lực. Là nhà lãnh đạo quốc dân mà anh em ông mù quáng buộc một tôn giáo phải đối lập với chính quyền và thẳng tay đàn áp công khai đã gây nên một làn sóng căm thù phẫn uất được cả sự đồng tình trong nhiều tôn giáo khác ở miền Nam. Đồng thời làm phân hóa ý chí chiến đấu bảo vệ chế độ của những sỹ quan Phật giáo và một bộ phận những sỹ quan công giáo có lương tâm.

Chính quyền đã cho nổ súng vào đám người tay không đi đòi sự bình đẳng tín ngưỡng tôn giáo và máu nhiều Phật tử đã đổ xuống! Vậy mà họ còn ra sức giải thích rằng thảm họa đó là do Việt cộng gây ra?!

Làn sóng phản đối bất công tôn giáo mau chóng lan ra các thành thị miền Nam, đặc biệt là ở Sài Gòn – Trung tâm quyền lực chính trị, cũng là nơi tập trung mọi lực lượng đối kháng công khai.

Các cuộc thương lượng giữa chính quyền và đại diện Phật giáo vẫn lâm vào bế tắc vì phía nhà cầm quyền không muốn khai thông, thậm chí đám tay sai côn đồ cơ hội lưu manh còn bày ra những giả chứng để vu cáo các nhà tu hành là tay sai cộng sản hoặc bôi nhọ họ giả danh tu hành có những việc làm, cách sống mờ ám và đồi trụy!

Để bảo vệ đạo pháp Phật, đến lúc các nhà tu hành phải đem mạng sống của mình thiêu đốt tà tâm của loài yêu qủy đội lốt người. Ngày 11 tháng 6 năm 1963, giữa thanh thiên bạch nhật, tại đô thành Sài Gòn, trước hàng ngàn chúng sinh, Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Đức để nhục thể Người thăng hoa thành ngọn đuốc thiêng chánh pháp! YÙ chí phi thöôøng vì ñaïo phaùp laø pheùp maàu ñeå traùi tim baát dieät cuûa ngaøi keát thaønh ngoïc xaù lôïi linh thieâng. Người người bừng tỉnh ra trên đời này ngoài mặt trời tỏa ra những hạt ánh sáng cho mắt ta định hình rõ muôn loài muôn vật, còn có một mặt trời của chân lý lương tâm cho trí tuệ ta phát sáng để soi rõ bóng đêm trong tâm thức con người! Tấm gương tuẫn đạo cúng dường càng làm cho bao trái tim rung lên với lời thơ dậy sóng của thi sỹ Vũ Hoàng Chương đăng trên mặt báo:

Lửa! Lửa cháy ngất tòa sen

Chắp tay đón một mặt trời mới mọc!

Từ lâu, anh em ông Diệm thoả mãn nghĩ rằng người Mỹ muốn chống cộng thắng lợi ở Á Châu này tất phải cần đến dòng họ nhà ông. Ngô Đình Nhu công khai tuyên bố: “Tôi bất cần nhân dân nghĩ gì”! Và bây giờ vợ ông – Đệ nhất phu nhân của chế độ nói điều đơm đặt: “Quyết không để cho những kẻ núp sau bóng từ bi cùng những kẻ ngoại nhân gây rối khuynh đảo quốc gia” và lạnh lùng tuyên bố “vỗ tay hoan hô và sẵn sàng cấp xăng cho các vụ nướng thịt người như thế”càng như quạt gió vào ngọn lửa đang cháy giữa mùa khô!

Để chứng minh sức mạnh quyền lực của mình, ông Diệm lệnh đưa các tổ chức và nhân vật đối kháng từ mấy năm trước ra xét xử với những bản án nặng nề lại càng dấy lên công luận bất bình. Đầu tháng bảy, nhà văn đầu đàn của nhóm Tự lực văn đoàn một thời vang bóng, chính khách tên tuổi Nguyễn Tường Tam – người đã từ chối không đi dự cuộc hòa đàm Pháp–Việt ở Fontainebleau và sau đó rời bỏ chức Bộ trưởng Ngoại giao trong chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh đi tìm con đường riêng cho mình, uống độc dược quyên sinh như một người tử tiết, để lại lời di chúc bi tráng: “Đời tôi để lịch sử xử. Tôi tự hủy mình cũng như Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu là để cảnh cáo những ai chà đạp mọi thứ tự do”, lại càng bộc lộ rõ tính phi lý vô nhân ngậm máu phun người dưới chế độ Ngô gia cai trị!

Công việc ngoài cửa hàng Nhài giao cho Thủy Tiên trông coi. Cô thường xuyên có mặt ở các chùa trong thành phố để làm công quả hoặc theo các đoàn uý lạo đi thăm hàng ngàn tăng ni, Phật tử đang bị bắt cầm cố trong những trại giam hoặc bị thương nằm trong các bệnh viện do bị quân đội và cảnh sát của chính quyền đàn áp. Hai chị em ít có dịp gặp nhau ở nhà.

Thủy Tiên trở về lúc khuya. Cô đứng sững trước cảnh người chị đã xuống tóc, ngồi trên giường trong bộ áo lam, lưng quay ra phía cửa, tay lần tràng hạt, miệng lầm rầm những điều gì cô không hiểu nổi. Ngoài trời mưa sầm sập mà cánh cửa sổ vẫn mở toang ra, những tiếng sấm ầm ì dường như không thấu tai người đang ngồi đấy. Những tia chớp loằng ngoằng phát lên những ánh hào quang giận giữ giữa bầu trời đen kịt. Làn gió tây thổi mạnh hắt vào từng đợt bụi mưa và thổi tung đi tờ giấy màu vàng mà người chị vẫn ngồi bất động. Thủy Tiên cầm tờ giấy lên. Càng đọc tay cô càng run bần bật:

Đơn xin được hóa thân để bảo vệ uy danh Đức Phật.

Nam mô A di đà Phật !

Kính đệ lòng thành của con tới các vị Hòa thượng, Đại đức, tăng ni cùng chư vị tín hữu.

Phật tử Thích Diệu Trang nương bóng Phật tổ tu tâm tịnh trí hướng thiện làm lành mong cùng chúng sinh thoát vòng trần ai khổ hạnh, trọn vòng quả phúc nhân duyên trên đường hành hương đến gốc bồ đề nương hồn bóng Phật.

Nay trên bước đường đi có bóng đen ma quỷ cản ngăn hòng che lấp tuệ trí minh quang nhà Phật. Tấm lòng từ-bi-hỷ-xả không cảm hóa được loài yêu qủy đã thoát khỏi sự kiềm tỏa của lương tâm cùng các bậc thánh thần! Phật tử noi gương các vị chư tăng đệ tử, tự nguyện biến thân xác phàm này thành ngọn lửa xua tan đi những bóng đen ma quỷ để chúng sinh rộng đường đến gần ánh thiền quang !

Mô Phật!

Nỗi xúc động không kìm được nữa, Thủy Tiên buông rơi tờ giấy và lao tới ôm chầm người chị:

- Không!... Không!... Chị ơi! Việc gì chị phải làm như thế?! Hàng chục người đã biến thành những ngọn lửa thiêu như thế. Thậm chí còn cháy bừng lên ngay dưới mắt Mẹ Maria trước Vương Cung Thánh Đường cũng có làm động lòng những kẻ đam mê quyền uy thế tục đâu?! Hãy đi với em. Một trăm, một ngàn người chúng còn chống được. Nhưng hàng vạn hàng triệu người thì chúng phải thua thôi!

Cô lay mạnh hai vai người chị đang định thiền phiêu diêu ở một thế giới nào.

Nhài như từ một cơn mộng du sực tỉnh. Mắt cô chớp chới nhiều lần, định thần mãi mới nhận ra mình đang ở đâu và người con gái đang lay thức mình là ai. Cô mệt mỏi nằm lăn ra và mau chóng chìm vào trong giấc ngủ chợp chờn.

Cô loáng thoáng thấy một làng quê nghèo xơ xác và một tuổi thơ đói rét. Một căn nhà yên ấm tình người và một tình yêu chớm nở... Những ngày lửa đạn lang thang đó đây đi tìm cứu cánh. Những ngày tuyệt vọng tưởng đang bước tới bờ vực của âm ty địa ngục bỗng như có Trời Phật cho người tới đỡ cô lên. Những ngày sống thấp thỏm và hy vọng. Rồi cơn hụt hẫng tình yêu và cô nhắm mắt đưa chân trốn chạy tới một chân trời xa lắc. Cô sống bên cả Chúa và Phật. Đấng bậc nào cô cũng tôn kính và coi như một cõi thiêng liêng. Không ai ép dụ cô theo thờ một đạo. Đạo nào cô cũng thuộc vài câu giáo lý dạy con người biết sống lành tâm và hành thiện. Cô vẫn không quên cái cảnh lúc nhỏ

theo mẹ đi lễ chùa hoặc theo đám con trai chạy đuổi bắt nhau quanh sân đình, có lúc rủ nhau chui mãi vào trốn trong hậu cung, đến tối nằm bên mẹ mà vẫn còn sợ run cầm cập. Cô lớn lên có nghe người ta bài bác chê trách đạo này đạo nọ, chùa chiền thành hoang phế, nhà thờ thành đồn bót và những hồi chuông dóng lên không chỉ để báo giờ cầu lễ mà có lúc nó đột ngột hốt hoảng thúc giục báo một sự bất an. Cô sống ngày một đầy đủ hơn nhưng lại già đi nhanh chóng và mơ hồ hy vọng vào một hình bóng nào hư hư thực thực. Đã đến lúc cô cần một cõi yên tĩnh làm nơi nương dựa của tâm hồn những lúc cô đơn mệt mỏi. Như một lẽ tự nhiên, cô tìm vào cửa Phật. Những ngày một ngày rằm, cô ăn chay tới chùa trong hương trầm bảng lảng, nghe lời kinh điểm nhịp tiếng chuông tiếng mõ đều đều cũng làm lòng cô thư thả. Cô không được học nhiều để hiểu những điều giáo lý cao sâu nhưng dần cô cũng hiểu ra: Đi tới Phật là đi tới sự diệt khổ để giải thoát! Trong mỗi người đều có Phật tánh mà giữa chúng sinh với Phật chỉ có điểm khác nhau bởi sự mê và ngộ. Nghĩ nhiều cho mình là mê. Nghĩ nhiều cho người là ngộ. Chuyển mê khải ngộ tự nơi mỗi người. Càng ngộ càng rộng lòng từ-bi-hỷ-xả, càng biết sống bình đẳng công bằng và càng giác tuệ lòng càng thảnh thơi hành thiện...

Vẳng nghe tiếng khóc, Nhài mở mắt thấy ánh lửa lập lòa. Cô nhận ra đứa em gái đang đốt đi tờ giấy màu vàng nhà Phật. Cô đưa bàn tay yếu ớt nắm tay em:

- Trước cảnh thế nhiễu nhương, áp chế, tàn độc, bất công... thì dù có hiến dâng mạng sống của mình không phải chị làm điều mê muội! – Cô đọc lời thơ các Phật tử truyền nhau mà như câu hỏi phát ra tự lòng mình:

Chỉ đôi tai Phật nghe sao xiết

Tiếng khóc giờ đây của chúng sinh!

Thủy Tiên ôm choàng lay tỉnh chị:

- Em không nghĩ chị làm điều mê muội. Chúa cũng dạy người ta yêu sự công bằng bác ái! Chị muốn hiến dâng. Em cũng muốn hiến dâng. Nhiều người cùng muốn hiến dâng. Sao chúng ta không hợp lại với nhau?

Ngay từ những ngày đầu lộn xộn, anh em ông Diệm biết có bàn tay người Mỹ và ngày càng nhúng sâu vào để buộc họ cải tổ nền chính trị độc tài khắc nghiệt, mở rộng nội các cho những người thân tín của Mỹ chen vào. Trong cơn mê quyền lực, lời khuyên của người anh giám mục chăm sự đời hơn sự đạo càng khích lệ hai người em dùng những biện pháp cực đoan hơn nữa: Ở Việt Nam cộng hòa ni, mình là chủ. Mỹ không có quyền giữ ai, bỏ ai! Cùng lúc họ ra lệnh không từ cả những hành động tàn ác nhất để đàn áp sư sãi, Phật tử ở các chùa chiền lớn trên khắp miền Nam! Nhiều vị sư bị giết hại ngay trước Phật đài tại trung tâm Xá Lợi, Từ Đàm... Trên những tấm áo cà sa rách mướp đậm bết những vết máu loang! Các trại giam Chí Hòa, Tổng Nha chật ních những nhà tu hành xuất thế hoặc tại gia. Cơn đại hồng thủy đang đến gần với một gia tộc tham quyền cố vị, coi thường quyền lợi của quốc gia dân tộc! Phản ứng trước sự lộng hành bất công quá đáng của chế độ Ngô gia trị đã thành những làn sóng truyền dậy lên nỗi công phẫn lan ra tất cả các thành phần xã hội miền Nam. Vấn đề Phật giáo liên quan sâu sắc tới tín ngưỡng truyền thống của mọi bộ phận công dân. Các tôn giáo khác cùng bất bình. Ngay cả Vatican cũng thấy vấn đề này tế nhị. Vị Khâm sứ Toà Thánh khuyến cáo giáo hội Việt Nam phải đứng ngoài cuộc mới giữ được thể diện cho Hội thánh. Toà Tổng Giám mục Sài Gòn ra thông báo nhắc nhở các giáo phận chớ làm điều gì khinh xuất khác chi đổ thêm dầu vào lửa. Tiếng vang dậy đất thấu trời khiến tổ chức Liên Hiệp Quốc phải lập

ngay một phái đoàn sang miền Nam để điều tra. Tuy nhiên chứng cớ rành rành nhưng phái đoàn vẫn ngơ đi vì những mánh khoé nhỏ nhen của chính quyền sở tại khiến không ít vị đại diện chót dại nhúng chàm mà há miệng nói ra sự thật sẽ bị mắc quai!

Giới trẻ ào ạt xuống đường quyết liệt hơn cả phụ huynh của họ. Sinh viên, học sinh các trường trung học và cả tiểu học ở nhiều đô thị lớn đồng thời bãi khóa, xuống đường biểu thị lòng phẫn uất trước bất công xã hội. Bên cạnh họ có đủ những thành phần giới chức hoặc những quần chúng tự nguyện cùng xuống đường hưởng ứng, hỗ trợ con em mình... Thủy Tiên và Nhài luôn có mặt trong dòng người đông đảo ấy.

Cảnh sát dã chiến được lệnh can thiệp gây nên nhiều cuộc xô xát. Trên các đường phố ngổn ngang những guốc dép, gậy gộc, gạch đá, mũ nón, khăn, dù và những tà áo trắng rách bươm vương vãi. Những người bị thương nằm la liệt. Người bị bắt rãy rụa quằn quại trong tay lực lượng vũ trang hung bạo của chính quyền. Ngày 25 tháng 8, ngay trước cửa chợ Bến Thành, cảnh sát nổ súng. Nữ sinh Quách Thị Trang trúng đạn. Thấy bạn ngã xuống, Thủy Tiên chạy tới nâng dậy. Máu từ bạn thấm ra ướt đầm áo quần cô. Lũ cảnh sát không ghê tay giơ cao matraque bồi khắp người cô những đòn chí mạng và giật xác cô học sinh nhỏ tử thương quẳng lên xe chạy biến đi để phi tang! Thủy Tiên gục xuống. Trong bộ áo lam, Nhài xông tới bế thốc em gái chạy băng băng vào bệnh viện Đô Thành. Hàng ngàn nam nữ thanh thiếu niên áo trắng học trò bị bắt tống lên xe tải chở đến giam ở trại Quang Trung!

Ông giáo Phú đôn đáo khắp nơi tìm Nhài và Thủy Tiên. Ông không ngờ tới cái kết cục lạ lùng đau thương như thế. Ông tìm tới các điểm tụ hội đông người, thậm chí cả những nơi giam giữ và tin rằng với khả năng quen biết rộng rãi, ông sẽ giải thoát được cho các cháu dù sự vụ có hệ trọng đến đâu. Vì các chợ rủ nhau bãi thị, bà giáo cũng ở nhà mà lòng không sao yên được khi hai đứa vẫn biệt tích. Trung Tá Phát Lộc đang vướng trọng trách đặc phái ở miền Trung vì ngoài ấy cũng như chảo lửa!

Khi chị em Nhài dẫn nhau về nhà với thân mình bầm giập, thâm tím, áo quần cứng đen và hôi tanh mùi máu khiến bà tưởng như đang trong cơn ác mộng! Ông giáo hiểu ra, mời ngay người bạn bác sỹ tới nhà chăm lo các cháu. Bà giáo thất thần quanh quẩn vào ra không biết bao nhiêu lần qùy dưới chân Thánh tử nạn và Đức Mẹ nhắc đi nhắc lại lời cầu:

- Lạy Đức Mẹ lòng lành... Xin ban phúc cho chúng con!

- Lạy Chúa cứu thế. Xin cứu vớt chúng con!

Trung tá Phát Lộc nhận được tin từ chị tức tốc trở về khi đứa cháu đã gần bình phục. Người anh gầy rộc đi, mặt bơ phờ hốc hác, đôi mắt trõm sâu. Anh ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế bành. Thủy Tiên từ trong nhà bước ra lạnh lùng nhìn chú. Nhìn đứa cháu gái mồ côi từ nhỏ mà bây giờ mặt nó xanh xao, mắt nó quầng thâm, anh hiểu phần nào sự việc nhưng phải nén lại trong lòng cảm giác xót thương. Mặt anh đanh lại, lên giọng giận dữ:

- Mày làm chi để nên nông nỗi thế này?

Đứa cháu không nhìn vào chú, giọng mỉa mai chua chát:

- Ở ngoài đó chú cũng làm những việc như đồng đội của chú ở đây?!

Lần đầu tiên đứa cháu dám hỗn với ông chú như thế. Nhiều nỗi căng thẳng phải nén lại và lúc này lại một nỗi giận nữa thêm vào. Cơn nộ khí bùng lên. Trung Tá bật đứng dậy, dang rộng tay ra tát thẳng vào mặt nó! May sao khi bàn tay chạm vào má cháu cũng

vừa lúc ông kịp chùng tay lại chứ không thì con bé không thể cứ đứng nguyên như vậy được. Nhưng dù sao vẫn là một cái tát! Thủy Tiên vênh mặt lên, giơ cái má bên kia ra thách thức! Ông chú như đuối sức, ngồi thụp xuống ghế, hai tay tỳ trên má, đầu ông rung rung, tóc tai rối bù. Thủy Tiên vẫn đứng trơ trơ nhưng giọng nó hoàn toàn khác lạ:

- Cám ơn Trung Tá! Coi như đó là cái tát của Chúa được không? – Nó bỏ chạy vào nhà trong.

Bà giáo chưa bao giờ nghĩ tới cái cảnh xào xáo như thế này trong gia đình nên bà quýnh lên, luống ca luống cuống, quẩn quanh không biết làm gì. Bà quì trước tượng Chúa đang dang tay ra bất lực, tay làm dấu cầu ba ngôi:

- Lạy Chúa tử nạn. Hãy cứu vớt linh hồn chúng con!

Ông giáo đi đi lại lại trong phòng hồi lâu. Khi thấy cậu em dần bình tĩnh lại rồi, ông ngồi đối diện và nói từng lời rành mạch:

- Các anh làm như vậy chỉ lợi cho phía bên kia thôi! Số phận cái gia đình trị này được định đoạt rồi! Chỉ không biết kết cục cụ thể của nó thế nào thôi!

Trung tá nhìn ông giáo trong ánh mắt mệt mỏi, giọng yếu ớt run run:

- Là người lính, tôi chỉ biết làm theo lệnh của cấp trên!

Một thời, người Mỹ tự hào coi việc phát hiện ra Ngô Đình Diệm là một kỳ tích hiếm hoi. Thực vậy, ở một quốc gia châu Á thuộc địa nửa phong kiến như Việt Nam, thực chất của tôn giáo là vấn đề dân tộc và vận mệnh quốc gia là đặc quyền đặc lợi của hàng quan lại, thì một con người hội tụ nét đặc trưng đối kháng của dân tộc và giai cấp cố hữu như vậy khác nào đồ qúy hiếm. Đó là một đối trọng thật tương xứng với phía bên kia.

Từ giữa thế kỷ XVI, các giáo sỹ phương tây tìm tới Việt Nam và Hội truyền giáo hải ngoại Paris được Pháp hoàng Louis Philippe tích cực ủng hộ đã chiếm địa vị độc quyền trong việc bành trướng đạo ở một vùng đất mới. Nhà nước thực dân cùng với Giáo hội công giáo câu kết chặt chẽ với nhau trong việc xâm chiếm thuộc địa và mở mang nước Chúa ở một xứ sở nghèo nàn lạc hậu. Người giống lạ, tín đạo lạ cùng với việc xâm thực dễ dàng cả đất lẫn người của ngoại bang khiến giới cầm quyền vốn bất tài, cố chấp lại hẹp hòi, bảo thủ và trong lúc người dân bản xứ chìm trong cảnh bần cùng, ở vào buổi giao thời, giao lưu hạn chế, dễ coi như lũ qủy ngoại nhân đi truyền tà đạo! Đã có những việc làm cực đoan quá khích, không phân biệt người lành kẻ dữ, quân xâm lược với đồng bào mình, không nhìn vào thể chế xã hội lạc hậu và đời sống cực khổ về vật chất, đơn điệu về tinh thần của dân mình để sửa sang cải tổ. Chẳng những đã không ngăn nổi sự phát triển của một đạo mới lại còn mang họa cho đất nước!

Tổ phụ họ Ngô Đình gốc ở Quảng Bình, sớm theo tân đạo. Ông Ngô Đình Khả được sự tín nhiệm của các giáo sỹ thừa sai cho sang học trường Dòng ở Mã Lai. Về nước, ông làm thông ngôn ở Tòa Khâm Huế. Khi vua Hàm Nghi cùng triều thần yêu nước rời bỏ kinh thành vào rừng kháng chiến, ông Khả lập công to giúp người Pháp bình định phong trào Cần vương. Mãi sau, người con trai giám mục còn khoe ra trong thư gửi cho Toàn quyền Decoux một năm trước khi nhân dân ta giành được độc lập: “Thân phụ tôi được phục vụ nước Pháp ngay từ khi Pháp đến An Nam, và đã nhiều lần giao mạng sống cho nước Pháp trong các cuộc hành quân mà cha tôi cầm đầu, chống lại các cuộc nổi loạn do Phan Đình Phùng chỉ huy”! Được cả giáo hội và giới thực dân tin cẩn đặt ông lên tới chức Thượng thư, Phụ đạo đại thần, cặp kè bên vua Thành Thái. Khi nhà vua tỏ thái độ bất bình với nhà bảo hộ, lập tức bị phế truất và tống đi đày biệt xứ. Không biết từ đâu, ở

kinh thành Huế truyền khẩu câu vè: "Đày vua không Khả / Đào mả không Bài",để thanh minh cho hai lão đại quan công giáo không liên can gì tới vụ phế vị cựu vương và đào mả vua Tự Đức tìm vàng. Nhưng mấy ai không biết việc ở căn cứ kháng chiến Vụ Quang, theo lệnh Nguyễn Thân, Ngô Đình Khả cho quật mộ cụ Phan Đình Phùng lên, đốt xác tán thành tro, trộn với thuốc súng làm đạn thần công bắn rải khắp khu căn cứ dọc sông La, giống như vua Gia Long từng làm với bậc anh hùng Quang Trung thuở trước! Hậu hồi thì mộ ông cũng bị Thiên Lôi đánh bật lên lúc các con ông cả đời lẫn đạo đang nghênh ngang một cõi.

Ông Diệm là thứ ba trong số sáu người con trai của ông Khả. Học dở dang Trung học, ông vào trường Dòng, rồi bỏ theo trường Hậu Bổ (hành chánh) dưới triều vua Khải Định. Vốn chữ Hán, chữ Pháp vừa đủ để làm một viên chức thừa hành của Nam triều dưới sự giám sát chặt chẽ của chính quyền bảo hộ. Cũng như phụ thân, dù không xuất thân từ giới khoa bảng nhưng đường hoạn lộ thăng tiến rất nhanh. Chỉ trong 10 năm, từ một viên quan huyện trẻ 22 tuổi, ông bước lên ngồi chót vót trên ghế Thượng thư một bộ đầu triều lúc vừa 32 tuổi. Do mẫn cán trong việc đàn áp các tổ chức và phong trào yêu nước ở miền Trung, cũng bởi ông là người công giáo được sự tín nhiệm của Hội truyền giáo hải ngoại Pháp, lại có sự ưu ái đặc biệt của vị quan trên Nguyễn Hữu Bài thế lực tột đỉnh lúc bấy giờ cũng là đồng đạo, đồng môn, đồng liêu và thông gia với cha ông. Nào ngờ cha con đồng cảnh công danh giữa đường đứt gánh! Đúng lúc ấy một nhân vật mới là Phạm Quỳnh xuất hiện. Tuy học lực chỉ như ông mà phẩm hàm chức tước lại thua xa nhưng ông ta tự học để có được vốn học vấn uyên thâm, nổi danh trên trường báo chí văn chương nên được nhiều người nhất là giới trí thức tân học biết tới như một con người tân tiến của tương lai phong hóa Việt Nam, lại hợp với ý đồ cải cách xã hội mà nhà cầm quyền Pháp đang tìm cách mỵ dân. Cảm thấy bị lép vế và thất sủng, ông Diệm từ quan sau bốn tháng nhậm chức Lại bộ Thượng thư.

Tuy nhiên vẫn nuôi mộng công hầu, ông quan trẻ thất thế quay ra trông chờ hy vọng phò vị tân vương đang lưu vong nơi góc bể chân trời đông bắc. Triều Nguyễn đặc biệt không đặt ngôi Hoàng hậu, ngoại trừ vua Bảo Đại sau này bất cần di mệnh của tiên vương. Vua Gia Long có tới mười ba người con trai với những bà phi. Tuy nhiên chỉ mười một người có con cháu nối dòng. Khi chết, tổ vương di chiếu truyền ngôi cho Nguyễn Phúc Đảm là con một thứ phi, với niên hiệu Minh Mệnh. Để định rõ ngôi thứ trong hoàng tộc, tân vương đặt ra mười một bài thơngũ ngôn tứ tuyệt với hy vọng giữ lâu dài đế nghiệp ít ra tới hai mươi đời trong đó bài Đế hệ thi dành riêng cho con cháu vua. Mười bài Phiên hệ thi dành cho con cháu mười người anh em khác. Dòng người anh cả là Hoàng tử Cảnh với câu mở Mỹ–Dục–Anh–Cường–Tráng. Vậy ông Cường Để thuộc thế hệ thứ tư (ngang hàng với Bửu Đảo tức là vua Khải Định=Miên–Hường–Ưng–Bửu–Vĩnh), được phong tước Hầu, người đời quen gọi Kỳ ngoại Hầu Cường Để. Sau khi phong trào Cần Vương bị đàn áp, nhiều vị sỹ phu khoa giáp từ bỏ quan trường tìm đường phục quốc. Giải nguyên Phan Bội Châu nhìn tấm gương quốc gia lân bang đồng văn đồng chủng có minh vương xuất thế biết canh tân đưa Nhật Bản mau tiến kịp các cường quốc tây phương. Nhìn cảnh non nước điêu linh, u vương mê muội, quan lại triều thần đa phần là phường giá áo túi cơm, Sào Nam chí sỹ lớn tiếng hô hào các sỹ tử Đông Du cầu học, thuyết phục Hầu Cường Để xuất dương và tôn làm minh chủ của Hội Việt Nam quang phục. Tiếc rằng kỳ vọng hưng quốc của nhà đại ái quốc không thành. Hoàng thân

Cường Để chỉ ôm mộng đế vương chứ không lo việc nước suy dân yếu nên vừa bước sang xứ Phù Tang, gặp đôi điều trắc trở là ông ngã lòng, chóng quên đi cả "quốc" lẫn "gia", bổn phận trước tiên vương xã tắc, trọng trách với muôn dân đang trông đợi ở mình! Phan chí sỹ – "Bậc anh hùng, vị thiên sứ, đấng xả thân vì độc lập, được hai mươi triệu con người trong vòng nô lệ tôn sung" (lời ca ngôïi cuûa Nguyễn Ái Quốc), bị tay xích chân xiềng giải từ bên nước người về quản thúc ngay trước hoàng thành của triều đình Nam Việt! Tuy nghiệp lớn dở dang nhưng Người đã để lại danh thơm muôn thuở với một nhân cách lớn. Người đã bộc bạch trong lời tự vãn: Lòng tôi những lo cứu giang sơn, bảo tồn nòi giống nhưng hữu chí bất tài nên đại sự bất thành để cho bao nhiêu người vì theo tôi mà mang họa. Xin quốc dân tha thứ cho đại tội của tôi! Lúc sinh thời, Người không than vãn về cảnh túng khổ của riêng mình mà luôn day dứt căn dặn con cháu nếu có dịp hãy tìm mọi cách giúp đỡ gia đình ông Cường Để.

Thầy nào tớ vậy. Ông Ngô Đình Diệm đăm đăm con mắt trông chờ vị hoàng thân kia lưu lạc xứ người mau trở về phục quốc và khi quân đội Nhật hoàng đặt chân vào Đông Dương thì ông có những hoạt động chống Pháp dưới sự chở che của ông chủ mới!

Ngày Nhật đầu hàng Đồng minh, vào mùa thu tháng Tám năm 1945, cả nước dưới ngọn cờ đỏ sao vàng của Mặt trận Việt minh đứng lên giành độc lập. Người anh cả nguyên là Tổng đốc Quảng Nam và người con đích tôn dòng tộc, làm hiến binh cho Nhật cùng với một số phần tử từng gắn bó chặt chẽ với chính quyền đô hộ Pháp-Nhật trước đây hoặc bất đồng chính kiến, chủ trương đối kháng, trong đó có học giả nổi danh Phạm Quỳnh, bị những người nổi dậy trừ khử ngay từ những ngày đầu. Sau nhiều ngày trốn tránh, ông Ngô Đình Diệm bị bắt ở Tuy Hòa, giải ra Huế rồi đưa ra Bắc giam ở Tuyên Quang. Để tranh thủ số quan lại Nam triều và viên chức cai trị cao cấp cũ, Chính phủ Hồ Chí Minh phóng thích một số người trong đó có ông với mục tiêu đoàn kết quốc dân kháng chiến chống ngoại xâm. Lúc đó tình hình cả nước rối ren bất ổn. Thành phố Sài Gòn về tay nhân dân chưa đầy một tháng thì liên quân Anh–Ấn tiếp tay cho binh lính Pháp thoát ra khỏi những nhà tù của Nhật chiếm lại và ở đấy sớm là nơi tụ hội an toàn cho những tay trùm sò của các chính quyền phong kiến, bảo hộ trước kia quyết liệt chống lại sự thống nhất đất nước và nền độc lập dân tộc của người Việt Nam trong thế bấp bênh của buổi giao thời – trong đó có anh em ông Diệm. Tuy nhiên họ Ngô tưởng đã bị chìm trong quên lãng! Năm 1950 ông Diệm xuất dương sang Nhật thăm dò Hầu Cường Để, qua La Mã ra mắt Tòa Thánh, tới Hoa Kỳ quan hệ với các nhân vật CIA cao cấp, trở lại Pháp xem khả năng quay về với chủ cũ là ông Vĩnh Thụy – đang được mang một danh xưng mới là Quốc trưởng của cái quốc gia Việt Nam thảm hại! Ông lưu lại khá lâu ở Mỹ dưới sự đỡ đầu của Hồng y Spellman. Cuối năm 1953, người Pháp đuối sức không gánh nổi cuộc chiến ở Việt Nam nữa phải xin người Mỹ cứu viện. Trận thất thủ ở thung lũng Điện Biên Phủ nơi biên giới Việt–Lào phía Bắc buộc mẫu quốc Pháp không thể tiếc rẻ xứ Đông Pháp nữa đành lòng để nó tuột sang tay người Mỹ, và hành động thỏa hiệp đầu tiên là nhà đương cục Pháp ép Bảo Đại giao chức Thủ tướng cho Ngô Đình Diệm đã hoàn toàn nằm trong tay người Mỹ. Tân Thủ tướng qùy gối trước cựu Hoàng đế bề ngoài bóng bẩy mà bên trong nhàu nát, thề một dạ trung thành nhưng hồn đã hướng về ông chủ mới! Hiệp định Genève mang lại hòa bình và tương lai thống nhất cho xứ sở Việt Nam. Người Mỹ ngoảnh đi không ký, báo trước một tương lai bi thảm cho cả một dân tộc, cũng là niềm hy vọng dấy lên trong lòng những kẻ mưu cầu một lợi ích riêng. Nghiệp

chướng là anh em ông Diệm không biết mình để hiểu người. Cái ông được dễ dàng và to lớn qúa ngoài sức tưởng tượng của mộng công-hầu-khanh-tướng nên ông nghĩ rằng đó là do công nghiệp của tổ phụ đến hồi đại cát cho một người tài năng đức độ như ông được hưởng. Ông thành người hoang tưởng và mơ mộng. Dòng họ ông toàn những con chiên trung thành với Thánh tử nạn, ông chỉ chịu quỳ dưới chân Chúa và dâng hồn cho Chúa. Ông sẽ thành một lãnh tụ quốc gia thật sự, còn khôn ngoan hơn cả Cụ Hồ Chí Minh. Ông muốn tuột khỏi vòng tay người Mỹ. Thậm chí họ xin đem quân vào giúp, ông cũng không cho. Ông quên rằng mấy đời dòng họ ông đã cúc cung tận tụy với người Pháp, để nói ra nỗi lòng yêu nước thương dân: "Với người dân Việt, hình ảnh hãi hùng của quân đội viễn chinh Pháp còn hằn sâu trong tâm trí họ. Nếu quí vị mang quân đội Mỹ vào tôi phải giải thích thế nào đây với đồng bào của tôi"! Ông trở nên ương ngạnh và ngày càng khó bảo. Ông chỉ tin dùng người thân cận trong gia đình, gia tộc và đám cần lao công giáo cuồng tín chỉ biết Chúa chứ không nghĩ gì đến tổ quốc, đồng bào! Ông chủ quan tin vào đám tướng tá gia nô, tưởng phong cấp này chức nọ cho hưởng đặc ân đặc sủng đổi lấy sự trung thành và mong họ sẽ bảo vệ ông tuyệt đối. Tuy cúi đầu bẩm dạ tỏ lòng tri ân cụ lớn nhưng họ thừa hiểu rằng cái lợi được no ấm và phè phỡn chẳng đáng gì so với cái lợi to lớn của gia đình Tổng Thống với bao nhiêu gia tư điền sản đó đây, hàng đống tiền vàng gửi nhà bank ngoại quốc, có ngân khoản riêng dâng hiến sang Tòa Thánh... đều là tiền của người Mỹ dốc hầu bao ra! Mà cái quyền của họ lại vô cùng nguy hiểm bấp bênh: Đem thân đi chinh chiến với phía bên kia tương lai mờ mịt! Đưa mạng mình làm bia che cho vị Tổng Thống cũng chỉ là con thò lò trong tay ông chủ Mỹ! Vậy khi ông chủ giàu có thực dụng kia trở chứng lắc đầu không móc hầu bao, thay đổi con bài thì lính đói khổ, quan tướng xác xơ lại ngơ ngáo đi tìm chỗ dựa?!... Ông phớt lờ để mặc cho anh em nhà ông thao túng cả đạo lẫn đời, ngạo mạn khinh khi, thi hành những chính sách cực đoan tàn độc coi thường dân chúng, coi thường công luận. Chẳng lẽ ông ngây thơ đến nỗi không hiểu điều đơn giản rằng người Mỹ chọn ông, bỏ tiền của ra giúp ông nhằm vì họ chứ không phải vì ông. Cái họ cần là ngăn chặn làn sóng giải phóng dân tộc đang dâng lên khắp thế giới mà ở Việt Nam là khâu đột phá trong khi phía bên kia bức màn sắt triệt để lợi dụng vào đó làm suy yếu sức mạnh và uy tín của thế giới tự do. Thực tế là tình hình chiến sự ở miền Nam có chiều nguy cấp. Vùng nông thôn giải phóng càng mở rộng chiếm gần hai phần ba lãnh thổ. Quốc sách ấp chiến lược có nguy cơ phá sản. Ảnh hưởng của Mặt trận giải phóng ở nông thôn và thành thị ngày càng to lớn trong khi chính quyền gia đình trị họ Ngô càng bị cô lập, không đủ khả năng tập hợp ngay cả những phần tử và tổ chức đã từng cộng tác và giúp đỡ ông, từng có quá trình chống phá đoàn kết quốc gia dân tộc, căm thù cộng sản.

Người Mỹ làm sao chịu đứng đó mà trông!

Những cuộc ẩu đả, cãi vã trong nghị trường, chính luận hoặc ngay cả những vụ nổi loạn võ biền trước nay mới chỉ là việc người Mỹ chơi trò độc-lập-dân-chủ để dọa thôi. Cũng là dịp họ thử thách để tìm ra con bài mới. Nhưng sự kiên nhẫn của người Mỹ đã tới ngưỡng. Nhà trắng không thể chờ đợi lâu hơn được nữa. Sẽ tới lúc lật lên được con bài tẩy! Đại sứ Nolting có mối quan hệ thân thiết với gia đình ông Diệm đã bị triệu hồi và chuyên gia lật đổ Cabot Lodge sang thay. Họ có sự chuẩn bị chu đáo cả rồi và bây giờ bấm nút bật đèn xanh lên! Thánh bổn mệnh Gioan Baotixita cũng không cứu nổi ông.

Cuộc binh biến ngày 01 tháng 11 năm Quý Mão – 1963 lật đổ một triều đại gia đình trị

ròng rã chín năm không mấy khó khăn, trong khi toàn bộ quyền uy điều hành quốc gia vẫn nằm trong tay Tổng thống! Các tướng tá dễ dàng tụ tập lại với nhau bàn chuyện phản thầy tuy trong lòng họ rất phân tâm lỡ chuyện xôi hỏng bỏng không. Một số thì tảng lờ đi chờ xem kết cục. Một ít máu đổ ra nhưng là của những người lính ngây ngô không biết gì thế cuộc. Duy cái chết bi thảm của mấy anh em nhà họ Ngô Đình vẫn lưu vài dòng trong một chương lịch sử như lời cảnh báo của người xưa: Tai họa do Trời làm ra còn có thể tránh. Tai họa do mình gây ra đành phải chịu! Một câu chuyện được lưu truyền mãi về một điều dị thường mà người dân Á Đông trong tiềm thức vẫn hồ nghi. Trước đó chừng dăm tháng, vào một buổi chiều, ai đó thả ra năm con khỉ cho trang phục khác nhau tượng trưng cho các nhân vật thống trị đầu triều nhà Ngô lúc ấy, đã gây náo loạn trong chợ Bến Thành. Trước một sự việc xúc phạm thể diện quốc gia, viên cảnh sát trưởng đô thành phải thỉnh thị lên Phủ đầu rồng để xin chỉ thị. Ngài cố vấn cho lệnh hạ thủ tức thì các con vật kia để kịp thời dẹp đi những lời đàm tiếu bất lợi cho chính thể. Các tay xạ thủ nhanh chóng trổ tài, hạ ngay được ba con rớt xuống giữa nhà lồng chợ trước sự mục sở thị của bàn dân thiên hạ đứng đó xôn xao. Tuy nhiên, con mặc áo chùng thâm và con mặc chiếc áo dài nữ hở cổ kịp nhanh chân vượt qua mái chợ biến mất vào khối nhà quanh đấy. Với những gì xảy ra sau đó, nhiều người tin vào sự linh nghiệm của một điềm quả báo nhãn tiền đúng vào năm mèo mà chuột là cốt tinh ông Diệm!

Suốt mấy năm sau đó, hình bóng ông Ngô Đình Diệm vẫn chập chờn trên chính trường Nam Việt. Tình hình chính-trị-xã-hội rối loạn trước hết vì Phật giáo và Công giáo đều muốn gây áp lực với chính quyền. Mâu thuẫn tôn giáo kéo dài sâu xa ức chế không dễ hòa giải, lúc thì âm ỉ lúc thì bùng phát thậm chí gây ra những vụ xung đột chết người. Giới tướng lĩnh ganh nhau tranh công, mau chóng bộc lộ sự bất đồng trong việc phân chia ghế vị và ngày càng tỏ ra không có bản lĩnh trong quản lý xã hội và thu phục nhân tâm. Các chính khách đảng phái bao lâu nay thành vô dụng tưởng có cơ hội ngàn vàng quay lại chính trường nhưng đã không còn ảnh hưởng gì trong dân chúng nữa và biến thành trò hề cho đám quân nhân thao túng nghênh ngang, tự coi Quân đội như một Đảng quyền thế mạnh nhất, thậm chí là cha cả quốc gia dân tộc(!). Quân đội muốn đảo chính lùa-xua-xúc-hốt đám chính khách xôi thịt nhát gan chuyên lý sự cùn lúc nào cũng được! Các tổ chức quần chúng bị chi phối bởi nhiều thế lực đưa ra mục tiêu đòi hỏi mỗi hội đoàn một khác. Đặc biệt là phong trào của học sinh – sinh viên tập hợp được nhiều giới trẻ gây nên áp lực khiến giới cầm quyền lúng túng. Chỉ 10 ngày sau khi bản Hiến chương Vũng Tàu thâu tóm quyền lực vào giới quân nhân đã bị chính cái gọi là Hội đồng quân đội cách mạng thu hồi! Đây cũng là cơ hội có một không hai để người Pháp quay lại một xứ sở đã mất nhưng còn giữ được một ít quyền lợi kinh tế và đặc biệt là dấu ấn văn hóa Pháp vẫn còn hấp dẫn trên thềm lục địa Châu Á xa xôi. Trong khi những tướng lĩnh có công đầu trong cuộc chính biến lật đổ chính quyền độc tài gia đình trị họ Ngô đều thoát thai từ trường học Pháp ra. Thái tử Norodom Shihanouk vẫn giữ thâm tình với Pháp nay tỏ ra cởi mở, quên đi những điều từng bị xúc phạm của đám quan viên triều Nguyễn trước đây.

Đấy là những tiền đề cho một giải pháp trung lập hóa miền Nam.

Nhà ông giáo Phú là nơi tụ hội của nhiều anh em trong gia đình và bạn bè vì ngoài ông là người có kiến thức trong nhiều lĩnh vực luật pháp, triết học, văn học và sử học còn có cha con ký giả Tường Minh có mối quan hệ xã hội rộng rãi. Trong lúc thời sự rối

beng thế này, ai cũng muốn tìm hiểu để định hướng tương lai cho mình. Chu được thêm một bông mai bạc cấp Trung tá như là điều giải thoát cho anh về sự trung thành với đạo Phật của người vợ gốc Huế. Anh nêu ra câu hỏi:

- Người ta đồn rằng ông Diệm bị giết vì có ý định bắt tay với Bắc Việt?

Trung tá Phát Lộc trả lời không cần suy nghĩ:

- Đó chỉ là cách chạy tội của bọn giu đà tráo trở! Cộng sản vô nhân, vô thần, vô đạo trong khi gia tộc cụ vẫn thâm thù và có dòng máu dâng mình cho Chúa mấy đời nay!

- Trong chuyện này người ta đồn thổi nhiều lắm. Tôi nghe hình như ông Nhu đã nhìn ra: Ta sẽ chết trước vì cộng sản ở nông thôn hay vì Mỹ ở ngay các đô thị ? Một đồng nghiệp tiết lộ với tôi: Hồi đầu năm trước, trong chuyến công cán của ngài Đại sứ Ba Lan trong Ủy hội quốc tế ra Hà Nội. Nhân buổi tiếp kiến, Cụ Hồ Chí Minh có phát biểu đại ý: Nhờ ngài nói với ông Diệm rằng nếu ông ta thật lòng vì Tổ quốc độc lập thì chúng tôi sẵn sàng bàn bạc với ông ấy trên tinh thần anh em một nhà. Có thể vì bức xúc trong lúc bế tắc nên anh em ông Diệm nảy ra ý ấy vậy thôi vì hơn ai hết anh em ông biết rõ chỉ trong mấy năm đầu để thâu tóm quyền lực, với chiến dịch tố Cộng và bằng luật 10/59, họ đã bắt bớ giết hại hàng trăm ngàn người không ủng hộ chế độ của ông, trước hết là những người đã tham gia kháng chiến chống Pháp và không từ cả những người trước đây từng ủng hộ ông nhưng nay vì lý do nào đó trở thành đối kháng với ông. Trong quá khứ cũng như hiện tại, dù tình thế ra sao thì gia đình ông ta nắm tay người Mỹ vẫn dễ hơn là quay về với phía bên kia! – Ký giả Tường Minh dè dặt.

Ông giáo Phú lập luận chặt chẽ:

- Mọi chuyện được quyết định từ Washington chứ không phải ở Sài Gòn này. Khi biến cố Phật giáo vừa nổ ra, để tránh tai họa cho hàng giáo phẩm Việt Nam, Tòa thánh đã triệu gấp các giám mục qua Roma. Giám mục Ngô Đình Thục bị đối xử nhạt nhẽo ngay ở Vatican. Qua Mỹ, Hồng y Spellman không cho gặp, cả Thượng nghị sỹ Mansfield cũng khước từ diện kiến. Duy bà vợ ông Nhu họp báo ở Los Angeles dám nói toẹt ra rằng: Trừ khi được chính quyền Mỹ xúi giục và hậu thuẫn thì bất cứ cuộc đảo chính nào cũng không thể thành công! Chỉ có điều bà ta dại dột dám thách thức người Mỹ làm việc đó! Trong khi ông Diệm một mực tin rằng người Mỹ muốn chống cộng thắng lợi ở đây chỉ có cách duy nhất phải dựa vào ông! Ông đọc Kinh Thánh đêm ngày mà quên lời Chúa: Hãy thức tỉnh! Trên đường đời, chúng ta là những khách lữ hành. Mọi sự đều có thể xảy ra!

Luật sư, dược sỹ Dương Trọng Đức thăm dò và hy vọng:

- Tôi nghe nói có khả năng trung lập mà Tổng Thống Pháp De Gaulle sẵn sàng đứng ra làm trung gian cho hai bên hòa giải, hoà bình và thống nhất? Được vậy thì còn gì bằng nữa!

Ông giáo Kiến phấn khởi lắm :

- Ông Dương Văn Minh là người Nam thứ thiệt và là một vị tướng ôn hòa rất được lòng giới Phật giáo. Ông cũng tỏ ý muốn thương lượng, tuyển cử tự do, thành lập một chính phủ liên hiệp trung lập ở miền Nam này. Vấn đề là Bắc Việt có chịu hay không?

Nhà báo Tường Minh thận trọng:

- Tôi nghĩ là Cụ Hồ chấp nhận. Qua những diễn biến lịch sử, Cụ luôn tỏ ra là một nhà lãnh đạo mềm dẻo, biết cương biết nhu, biết mình biết người, biết thành biết bại. Cụ chịu ký hiệp nghị Sơ bộ ngày 6 tháng 3 năm 1946 nhân nhượng người Pháp để thoát khỏi

cái thế thù trong giặc ngoài bủa vây bốn bề. Cụ chịu ký hiệp nghị Genève trong thế đối phương đang nản lòng tan rã nhưng các nước lớn ngấm ngầm thoả hiệp với nhau bởi Cụ không muốn đương đầu với Mỹ. Bây giờ Cụ cũng muốn tránh sự đương đầu ấy. Hai miền tuy thể chế chính trị khác nhau nhưng còn dễ nói chuyện với nhau hơn khi có ngoại bang ngoại chủng xía vào. Nhưng...

Ông giáo Phú tiếp luôn:

- Chắc hẳn là người Mỹ không bao giờ chịu. Mc Namara đã ra thông cáo tiếp thêm viện trợ để tăng cường quân lực Việt Nam cộng hòa về mọi mặt và phát triển lực lượng cán bộ xây dựng nông thôn, quyết tâm hoàn thành việc bình định miền Nam trong hai năm 1964 – 1965, hy vọng sẽ rút hết mười sáu ngàn sỹ quan binh lính Mỹ về nước. Trong khi dư luận xã hội không thuận một chiều. Dưới mắt người lớn tuổi, Pháp quốc là một lão thực dân già cỗi hết thời rồi! Với lớp trẻ, Mỹ quốc là một anh nhà giàu cỡ bự, bậc nhất về quân sự, giỏi giang về kỹ thuật, hào phóng về tiền của và phóng túng về tự do xã hội.

Nhà thơ Kim Qúy phì cười:

- Khối anh mong người Mỹ nhảy vào nhanh hơn, đông hơn và ở bao lâu cũng được! Đã no nê phè phỡn lại thả cửa biểu tình chửi bới lẫn nhau. Nhưng còn vướng bầy ngựa chứng tướng tá nhốt chung một tàu này háu đá qúa!

Ông giáo Kiến thở dài:

- Đảo chính rồi lại phản đảo chính cứ như cơm bữa! Hai mươi tháng, sáu chính phủ! Đủ kiểu đầu lĩnh quốc gia từ Chủ tịch hội đồng này nọ đến Thủ tướng, Quốc trưởng, Tổng thống... ngồi chưa nóng chỗ đã hê nhau đi như quả banh trên sân bóng! Chẳng hiểu thực hư thế nào mà Đại tá Phạm Ngọc Thảo được coi là con nuôi của ông Giám mục, sau mấy vụ đảo chính hụt bỗng dưng bị thủ tiêu luôn! Trong khi người ta gian nan khổ cực vào sinh ra tử mà lúc nào cũng có những người học thức xứng đáng không màng danh lợi phú quý vinh hoa, trung thành tận tụy vì sự nghiệp quốc gia dân tộc. Các ông Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát, Bác sỹ Phùng Văn Cung, Giáo sư Lê Văn Huấn... các bà Dược sư Mã Thị Chu, Phạm Thị Yên và bao nhiêu trí thức người Sài Gòn này có xa lạ gì đâu! Thấy người mà ngẫm đến ta càng buồn!

Trung tá Phát Lộc mím môi bật dậy:

- Nếu còn ông cụ thì làm chi nên nông nỗi ấy! Chính những người quốc gia công giáo đã đuổi tên thầy dùi nguy hiểm Cabot Lodge cuốn xéo ngay về nước không đợi đến hết nhiệm kỳ. Tướng Maxell Taylor là người quả đoán. Ông sẽ thẳng tay!

Mọi người nhìn nhau cùng đứng dậy tản dần ra. Chủ nhà quen với cách nói của người dạy sử :

- Chỉ cần một phần mười chữ nếu được thành sự thật, người ta có thể bỏ cả kinh thành Paris vào trong một cái chai! Lịch sử là lịch sử. Nó là quan hệ nhân quả của các mối tương quan giữa ta và người trong những thời thế chính sự khác nhau!

- Thưa bác! – Một thanh niên dáng học thức, phong thái đĩnh đạc đứng lên lễ phép cúi đầu chào khi ông giáo Phú bước ra.

Ông giáo đưa tay ra, cười khiêm tốn nhưng đang gợi trí bởi khách có nét quen quen quá. Khách gỡ rối cho ông: - Cha cháu là giáo sư Vũ Văn Chương! Ngày truy điệu nhà văn Nhất Linh ở vườn hoa Tao Đàn, lần đầu tiên cháu được bác đọc cho nghe bài thơ tổng luận cuộc đời một văn nhân danh tiếng – và anh trang nghiêm, trân trọng xướng lên:

Buổi chiều vàng đâu nhỉ Nắng thu?

Đời mưa gió – Lạnh lùng – Bướm trắng

Người quay tơ – Đôi bạn – Tối tăm

Anh phải sống chớ sao Đoạn tuyệt!

Ông giáo vồn vã chập mạnh tay trên hai vai người khách trẻ, buột ra câu tiếng Pháp rất cảm động:

- Oh! C'est le fils de mon ami! (Ô! Thì ra là con trai ông bạn tôi) – Và ông thanh minh: ... Nhà thơ bạn ông là Vũ Hoàng Chương đã dùng tên những tác phẩm của nhà văn ghép lại thành bài thơ điếu thật độc đáo! Ông hướng dẫn khách ngồi xuống ghế và ngồi sát một bên. Ông vẫy cô cháu đang giúp ông tiếp khách, kéo xuống ngồi một bên ông, giới thiệu cùng một lúc :

- Chỗ người nhà thân thuộc cả thôi. Đây là anh Vũ Văn Khoa! Ông thân là bạn học với tôi thời niên thiếu, là giáo sư Văn-Sử nổi tiếng một thời của đất Hà thành. Và đây là Thủy Tiên, cháu gọi bà nhà tôi là cô ruột!

Khách đứng lên, nghiêng mình, nét mặt hân hoan, đưa tay về phía cô:

- Vinh dự cho tôi quá! Một sự tình cờ hân hạnh được biết qúy danh và hơn nữa hai nhà từng là chỗ thâm giao. Nhưng thực ra tôi đã được chiêm ngưỡng cô là người đẹp nhất trong dàn đồng ca của sinh viên Đại học Văn Khoa!

Thủy Tiên cũng đứng dậy bẽn lẽn đưa tay ra :

- Tôi không dám nhận lời khen qúa đáng ấy đâu! Nhưng làm sao anh biết?

Cả hai lại ngồi xuống. Anh nói nhỏ nhẹ thân tình nhưng vẻ mặt đăm chiêu:

- Ôi! Cái ngày 20 tháng 7 của người Việt Nam. Tôi không biết thật sự nên gọi đúng nó như thế nào. Ban ngày cả đám đông hàng ngàn người tụ tập trước chợ Bến Thành, đỏ mặt hò hét nhao nhao lên gọi là ngày quốc hận! Vậy rồi còn đông hơn thế ở khu đại học, người ta – nhiều nhất là thanh thiếu niên nam nữ, đã thức suốt đêm không ngủ nắm tay nhau hát hò coi như một ngày vui chiến thắng! Tôi tình cờ có mặt ở cả hai nơi. Và cùng thức suốt đêm không ngủ nghe các bạn hát, các bạn nói. Nhất là được chiêm ngưỡng một người con gái hiền thục thế mà lại hát hò hăng say qúa! Bài đồng ca nào cũng có bạn đứng giữa, ở hàng đầu, nhìn xuống như giục mọi người hãy cùng nhau hát lên, hát thật to lên! Tôi lúc đó cũng bị lôi cuốn, hát lầm rầm theo miệng người ta rồi cũng thuộc và hát to dần lên vì lời bài ca như tự trong lòng bật ra. Tuy nhiên thực sự tôi vừa hát mà đôi mắt cứ bám chặt vào cô. Chỉ lo lồng ngực của cô bật tung ra!

Anh nhìn thẳng vào người bạn gái một cách kính nể và trìu mến lắm. Thủy Tiên ngượng qúa, cúi mặt quay đi:

- Anh Văn Khoa nói comique (khôi hài) qúa! Chắc lúc đó trông Thủy Tiên buồn cười lắm nhỉ?!

- Trái lại, rất dễ thương và hình ảnh ấy không sao quên được! Đây nhé, tôi xin phép hát lại một đoạn bài ca.

Anh đứng bật dậy, giọng trầm ấm, hát đúng âm độ và trường độ tỏ ra là người biết nhạc :

- Rừng núi dang tay nối lại biển xa / Ta đi vòng tay lớn mãi để nối sơn hà / Mặt đất bao la anh em ta về / Gặp nhau mừng như bão táp quay cuồng trời rộng / Vòng tay ta nắm nối trọn một vòng Việt Nam !

Anh dừng lại, đằm thắm nhìn chủ nhân.

Hai bác cháu lặng người cảm động. Ông giáo chuyển qua ghế đối diện để khách và cô cháu ngồi hai đầu cùng một chiếc ghế dài. Bác cười, nhớ lại bạn xưa, giọng thân tình:

- Ba cháu ngày trẻ đa tài hoa mỹ lắm! Thế cháu đến đây có việc gì khác không?

- Thưa bác đây là cháu xúc cảm thật sự vì cuộc gặp này kỳ ngộ qúa! Cháu học xong ở ÉNA (École Nationale de l'Administration=Trường quốc gia hành chính Pháp) và đang kết thúc một khóa luận ở Matchachusete University. Biết bác là bằng hữu cố cựu của ba cháu, lại là một trí thức theo chính phủ Hồ Chí Minh ngay từ buổi đầu rồi lại bỏ kháng chiến về thành. Vào đây bác không hợp tác giao du với ai, chỉ làm một giáo sư dạy Sử được nhiều người kính nể. Cháu tới xin bác chỉ giáo cho một điều mà cháu vừa nói lên đấy!

Ông giáo ngạc nhiên chưa hiểu ý khách ra sao. Nét mặt phân vân mà giọng anh nghiêm túc:

- Thấy các bạn trẻ học thức hăng hái say sưa qúa, cháu suy nghĩ mãi mà không giải đáp ra. Cộng sản kỳ thị giai cấp thì làm sao họ thật bụng nối vòng tay lớn với mình?

Anh nhìn bác giáo chờ đợi. Ông giáo chậm rãi thận trọng:

- Đó là một câu hỏi lớn. Tôi không đủ tư cách trả lời. Một số việc họ làm khó hiểu. Nhưng có những việc làm thuyết phục. Họ đang là biểu trưng cho ý chí bất khuất và tinh thần quật cường truyền thống của người Đại Việt. Đó là sự thật hiển nhiên mà những ai có lương tâm không thể không nhìn thấy.

Khách lấy ra từ chiếc cặp nhỏ mấy tờ báo tiếng Anh, tiếng Pháp, xếp ra mấy bản tin có in hình khổ lớn ở trang đầu: Hình bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mc Namara đứng trên boong một tuần dương hạm phất cờ lệnh cho máy bay Hải quân Mỹ xuất kích tấn công các căn cứ ở miền Bắc Việt Nam và tấm hình người thanh niên Nguyễn Văn Trỗi hai tay bị trói giật vào một chiếc cọc mà vẫn tỉnh táo bình tĩnh hướng tới các ký giả trước giờ hành quyết nói lời tin tưởng cuối cùng vào buổi sáng ngày 15 tháng 10 năm 1964. Vẻ mặt căng thẳng, giọng trang nghiêm, anh hỏi:

- Nhìn hai tấm ảnh này, mỗi người có nhận định khác nhau. Đâu là nhân và đâu là quả? Ai mạnh? Ai yếu? Ai thắng? Ai thua? Mọi cuộc chiến tranh đều xuất phát từ những mâu thuẫn không điều hòa được. Vậy thực chất của những mâu thuẫn ấy là gì? Tư tưởng? Tôn giáo? Dân tộc hay Quyền lợi? Người Mỹ được gì trong cuộc chiến tranh này?

Giọng ông giáo rành rọt như lúc giảng bài trên lớp:

- Suy cho cùng là quyền lợi! Những lý do khác chỉ là nguyên cớ trong từng điều kiện cụ thể thôi. Chủ nghĩa cộng sản ra đời từ giữa thế kỷ XIX nhưng trước đó đã có những cuộc chiến tranh tôn giáo và sắc tộc vô cùng khủng khiếp! Người Pháp đặt chân đến Việt Nam khi ở đây chưa ai biết cộng sản là gì nhưng họ đã khủng bố tàn sát những cuộc nổi dậy của người bản xứ rất khốc liệt với lý do gì? Lịch sử không xa, cuộc khởi nghĩa Yên Bái ai cũng biết do những người yêu nước thuần tuý lập ra Việt Nam quốc dân Đảng chủ xướng, cũng bị Giáo hội thừa sai Ba lê (Missions Étrangeres de Paris) gắn cho nó tội làm theo lệnh của Moscow, để chính quyền Pháp bảo hộ mặc sức tàn sát đến nỗi biến tướng một Đảng dân túy thực sự thành những hình nhân thảm hại để cho người Việt mình triệt hạ lẫn nhau! Quyền lợi luôn là cục mồi kích thích sự ham muốn tột cùng của mỗi cá nhân. Và dân tộc là cái tôi nhìn ở diện vĩ mô! Cái cớ là bình phong cho những việc làm ám muội. Lúc đầu là truyền bá văn minh. Đến việc bảo vệ đạo. Rồi là bảo vệ nhân quyền, dân chủ, tự do! Bây giờ quyền lợi của người Mỹ ở đây là trên thế giới này sẽ không ai

dám qua mặt họ để vững ngôi bá chủ hoàn cầu!

Anh thanh niên tỏ ra băn khoăn:

- Trong chiến cuộc, bên nào cũng lộ ra lắm kẻ hèn và không ít người tử đạo. Có điều là hiến dâng cho một mục đích viển vông không chắc thắng liệu có là vô nghĩa và vô ích hay không?

- Xả kỷ vị tha bao giờ cũng là việc làm cao cả!

Ông giáo đứng lên chỉ vào tượng Chúa tử nạn :

- Từ những cây đinh kia, vết thương đang rỉ máu mà nét mặt Ngài không lộ chút đau đớn sợ hãi. Sự mãn nguyện lại ngời lên lòng bác ái đang tỏa ra những ánh hào quang. Tuy nhiên đạo Chúa có những lúc, những nơi bị xua đuổi, chối từ vì có những kẻ nhân danh sáng làm những việc tà tâm!

Ông ngồi xuống nhìn vào đôi bạn trẻ, giọng nhỏ hơn như sự tâm tình:

- Người trí thức thật sự không cuồng tín, không sùng bái một ai, không tuyệt đối một điều gì nhưng biết trọng liêm sỉ, chỉ hướng tới điều Chân – Thiện – Mỹ, biết dấn thân khi cần và ra đi đúng lúc!

Hai người trẻ ngồi lặng suy nghĩ hồi lâu trước khi Văn Khoa đứng lên nói lời tạm biệt:

- Bác cho phép cháu có nhiều dịp tới đây để xin những lời chỉ bảo?

Anh quay sang bạn:

- Nếu Thủy Tiên không cảm thấy bị quấy rầy liệu có vui lòng nhận thêm một người bạn mới được không?

Anh mở bàn tay ra. Thủy Tiên nhẹ nhàng nắm tay anh.

Hai bác cháu tiễn khách ra và dừng ở cửa nhìn dòng người qua lại:

- Bác có nghĩ anh ta gặp cháu ở đây là sự tình cờ thật sự?

- Bác nghĩ thế! Đấy cũng là một thân phận do thời thế tạo nên. Ba anh ta là một chính khách nửa vời xấu số. Anh ta đang bối rối trước muôn điều thế sự chưa rõ trắng đen. Nhưng cần thận trọng vì ba anh ta bị cách mạng thủ tiêu ngay từ hồi đầu kháng chiến!

Hai bác cháu quay vào. Mấy tờ báo với những tấm hình nằm y nguyên giữa bàn. Bác cháu cùng ngồi xuống, không ai biết nhau đang nghĩ gì.

Điều người Mỹ quan ngại là tình hình chiến sự đang có nguy cơ thảm bại.

Từ Ấp Bắc đến Bình Giã, Ba Gia, Phước Long, Đồng Xoài trận sau thua đau hơn trận trước. Từng tiểu đoàn đến trung đoàn theo nhau tan tác. Quan lính đua nhau chạy dài. Từng mảng ấp chiến lược với các Chi khu–Quận lỵ bị san bằng. Không ít Tiểu khu–Tỉnh lỵ bị phong toả và cô lập. Không những phần nông thôn rộng lớn hoàn toàn nằm trong vòng kiểm soát của đối phương và họ đang mở rộng tầm vóc ảnh hưởng của bên kia ở ngay trong lòng các đô thị lớn. Những hoạt động ngoại giao của họ đã có tiếng vang ra ngoài và ngay ở Mỹ, người ta đã nhận ra âm hưởng của nó dù còn mơ hồ. Trong khi chính quyền Sài Gòn tỏ ra bất lực, lúng túng như gà mắc tóc thì sự chi viện toàn diện từ Bắc Việt vào miền Nam không còn là điều giấu diếm che mắt được ai. Con đường men dọc giải Trường Sơn không còn là con đường rừng bí ẩn nữa, nó đã thành con đường mòn Hồ Chí Minh nổi tiếng với những hệ thống giao thông nhỏ to chằng chịt cả hai phía Đông và Tây. Quân chủ lực giải phóng phát triển tới đơn vị sư đoàn, đang mở rộng và làm chủ ở một số địa bàn chiến lược. Quân lực Sài gòn chỉ quanh quẩn những nơi đồn

trại như bị chia cắt, không có được những cuộc hành quân phản ứng nào đáng kể. Cái thế mất còn đã rõ.

Hoa Kỳ không bỏ cuộc !

Đám ngựa này đều ăn cỏ một tàu của Mỹ. Chỉ cần loại ra những con ngựa khác bầy. Tướng quậy râu dê và tướng đầu đàn Minh lớn đều khăn gói ra đi để đám tướng trẻ không còn ai có khả năng thủ xướng và người Mỹ dễ dàng phân hóa họ. Miền Nam này không thể tái diễn hội nghị Genève 1962 hợp nhất nước Lào ba phái. Dù vẫn đá nhau nhưng chúng đồng lòng ra lệnh đặt cộng sản và trung lập ra ngoài vòng pháp luật và loại bỏ ông bạn già Pháp ăn ở hai lòng ra ngoài tầm ảnh hưởng. Thành thị còn giữ được thì chế độ này chưa mất. Chưa tới lúc thổi còi phạt cho những cú đá ngang nhưng người Mỹ được dễ dàng can thiệp sâu hơn nữa vào nội tình Việt Nam theo ý họ.

Ông giáo đi đi lại lại vẻ bồn chồn lo lắng. Ông lầm rầm nói vừa đủ nghe:

- Sau 20 năm, một vòng lịch sử mới bắt đầu! Chữ "ngờ" đã cho bài học lớn! Tuy nhiên cái thế mạnh yếu xem ra chưa thể cân bằng. Cái thắng của lẽ phải vẫn mong manh. Trong khi dân tình khác xưa nhiều lắm. Ở ngoài kia không hiểu mối quan hệ lân bang quốc tế thế nào nhưng xem ra cơm không lành, canh chẳng ngọt. Trí thức thời nào cũng là bộ mặt của xã hội nhưng tiếng nói của họ nghe lẻ loi, đơn điệu, một chiều. Trong khi ở miền Nam này, Hoa Kỳ độc quyền thao túng và sức mạnh của họ mọi đối thủ không thể xem thường. Lòng yêu nước giữ cho dân tộc này trường tồn nhưng bây giờ đang bị phân hóa bởi những luồng tư tưởng đối nghịch nhau khó dung hòa được. Ngày xưa Hưng Đạo đại vương thắng được giặc Nguyên-Mông là bởi: "Vua tôi đồng lòng, anh em hòa mục, cả nước đấu sức lại mà đánh"...

Ông ngồi bịch xuống ghế, hai tay vò đầu muốn xoa đi điều bế tắc!

CHƯƠNG NĂM

Ngày 05 tháng 8 năm 1964, từ các tàu sân bay của Hạm đội VII đậu ở ngoài khơi vịnh Bắc Bộ, hơn 40 chiếc máy bay xuất kích hàng trăm lần đánh phá các căn cứ của Hải Quân nhân dân Việt Nam từ Quảng Bình đến Quảng Ninh. Tuy bị đánh bất thần nhưng với sức chống trả quyết liệt, nhiều máy bay của không lực Mỹ lần đầu tiên bị bắn rơi ngay trên vùng trời, vùng biển Việt Nam. Phi công Mỹ bị bắt sống bêu hình trên các báo ngay sớm hôm sau làm nôn nao náo nức lòng người.

Lầu Năm góc thanh minh rằng Hải quân Mỹ buộc phải đánh trả đũa vì trước đó, ngày 4 tháng 8, Tuần dương hạm Telnejoy trong khi làm nhiệm vụ tuần tiễu ở hải phận quốc tế đã bị tàu chiến của quân Bắc Việt Nam khiêu khích, tấn công! Thực sự là từ đêm 31 tháng 7, tàu khu trục Maddox của Hải quân Mỹ đã vượt vĩ tuyến 17 tiến sâu vào vùng biển Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa. Có nơi chỉ cách bờ 5-6 hải lý. Từ các đài quan sát, lính quan trắc dùng ống nhòm có thể nhìn rõ số hiệu DD731 nơi mũi tàu. Ngày 1 tháng 8, pháo trên tàu bắn vào các đảo và dọc theo bờ biển thăm dò.

Trưa ngày 2 tháng 8, ba tàu phóng ngư lôi của Hải quân Nhân dân Việt Nam được lệnh xuất kích tiếp cận tàu Maddox ở gần đảo Hòn Nẹ – Thanh Hóa. Cuộc đụng độ không cân sức. Phía Mỹ tàu lớn lại có không quân yểm trợ, hỏa lực áp đảo. Phía Việt Nam có tổn thất nhưng tàu Mỹ cũng phải tăng tốc rời khỏi hải phận Việt Nam. Đó là cơ hội để Lầu Năm Góc kích động dư luận Mỹ đồng tình đẩy mạnh cường độ cuộc chiến tranh.

Tổng Thống Kennedy lúc sinh thời đã được tướng Taylor khuyến cáo cần phải tấn công ngay Bắc Việt Nam bằng không quân để răn đe Hà Nội. Năm 1963, giữa nhiệm kỳ, lúc đang được nhiều người kỳ vọng, ông bị bắn chết trên đường phố Dallas ở bang Texas. Thế ngôi chủ của Nhà Trắng, ông Johnson vẫn đi theo vết chân của người tiền nhiệm, lập tức thông qua Kế hoạch 34A do thám và đánh phá Bắc Việt Nam bằng không quân và hải quân. Giới quân sự Mỹ hoạch định sẵn 99 mục tiêu cụ thể trên lãnh thổ Bắc Việt Nam và đã thông báo cho chính quyền Sài Gòn trong cuộc gặp tại Honolulu trước đó. Vấn đề là tìm một lý do nào để dư luận thấy là chính đáng. Bây giờ là dịp Lầu Năm Góc dựng lên sự kiện Vịnh Bắc bộ để lấy cớ đòi Chính phủ khiếu kiện ra Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc và Quốc hội thông qua nghị quyết cho phép Tổng thống được sử dụng những biện pháp cần thiết để đẩy lùi mọi cuộc tấn công vũ trang chống các lực lượng của Hiệp chúng quốc Hoa Kỳ.

Đó là sự cởi trói cho Tổng thống Mỹ mặc sức tung hoành ngang ngược trên khắp lãnh thổ Việt Nam bởi họ nghĩ khi người Mỹ nắm toàn quyền điều hành chiến cuộc họ sẽ

xoay trở tình thế dễ dàng, không để dây dưa kéo dài như bấy lâu nay nữa.

Thế là tháng 2 năm 1965, Tổng thống Johnson bằng quyết định ném bom không giới hạn ra toàn miền Bắc đồng thời áp lực Quốc hội Hoa Kỳ chuẩn y việc đưa lục quân Mỹ sang tham chiến ở Việt Nam, buộc người Việt Nam phải lựa chọn giữa hòa bình và chiến tranh. Từ can thiệp từng bước vào cuộc tranh chấp địa phương, người Mỹ lún sâu dần thành cuộc chiến tranh của chính mình ở một xứ Viễn đông xa xôi!

Ngọn lửa chiến tranh đã lan ra cả nước Việt Nam dưới hai hình thức vô cùng khốc liệt: Ở miền Nam là cuộc chiến tranh cục bộ của nước Mỹ và ở miền Bắc là cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân Mỹ nhằm triệt tiêu hậu cứ đối phương.

Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Không có gì quí hơn độc lập–tự do như lời thề quyết tâm giữ nước, thôi thúc người người làm việc bằng hai để những chiến sỹ hăng hái lên đường đánh giặc.

Ông Lý Qúy Dân đem hai đứa con sơ tán về quê. Lúc đầu ông lưỡng lự vì thấy khó xử lắm. Cô Ngọt bảo chồng:

- Nếu như bố mẹ tôi còn thì các con về với ngoại. Huống hồ cha nó sờ sờ ra đây mà các con phải đi ăn nhờ ở đậu thiên hạ hay sao? Nhà thờ nội tộc đấy! Cha con ông vừa có quyền, vừa có trách nhiệm trông nom tu bổ nơi thờ tự ông bà tổ tiên. Ai dám đứng ra ngăn trở cấm cản nào?

Nói cứng vậy thôi nhưng cô cũng thông cảm ẩn tình của chồng mà thực bụng cũng là nỗi rối rắm của cô. Nhưng tình thế dồn cô phải thế. Cô nói cho yên lòng chồng:

- Suy cho cùng thì ông cũng không thể từ bỏ quê hương mà đi mãi được. Dòng giống nhà ông nảy nở sinh sôi ra từ đấy. Đây là dịp để ông trở về sớm hơn thôi, mở đường cho con đi lại về sau. Bà ấy mà khôn thì đây là cơ hội để làm lành, về sau còn có chỗ nương thân. Chứ nếu bà ấy cố chấp gây điều khó dễ, trước hết thiên hạ chê cười, sau này hết quyền hết chức cái thân gái già lõ mõ lủi thủi cô đơn có ngày chết thối ra xóm làng mới biết. Ông cứ yên tâm dạy dỗ chăm sóc các con đi. Tiêu chuẩn vật chất tôi sẽ lo chu toàn. Với người ta thì khó nhưng với mình lúc này lại dễ. Khối người không có điều kiện sử dụng tem phiếu các loại đúng theo kỳ hạn thì phải bán rẻ đi. Mình thu gom lại mua vào, bán ra. Dịp này là cải thiện được nhiều lắm đây!

Ông về trước thăm dò ý bà và xóm làng họ tộc. Người thành thị đang sơ tán về các vùng quê có khác gì chạy tản cư thời chống Pháp đâu. Người nhà quê dù nghèo nhưng lúc nào cũng hiếu khách và cởi mở dù là người tứ xứ huống chi cha con ông về với quê hương. Nhà cửa ông mênh mông đó mà tuyềnh toàng hoang lạnh. Bà sinh hoạt tập thể lâu lâu mới đảo về chốc lát lại đi. Bà chẳng có quyền gì cấm cản được ông mặc dù trong lòng bà thấy gai gai chương chướng thế nào. Bà ngăn biệt lập riêng ra một buồng, đừng có ai làm bà vướng mắt.

Cái xe đạp là phương tiện lưu thông và vận tải hữu hiệu nhất trong sinh hoạt thời chiến của người Việt Nam. Một tháng đôi lần, con đường quê-tỉnh cả trăm cây số mà ở tuổi lục tuần ông vẫn đi lại băng băng, đôi chân thêm cứng, gối càng dẻo dai. Ông vừa làm nhiệm vụ vận chuyển hàng tiếp tế nuôi hai đứa con ăn học, tiện thể kết hợp lưu thông hàng hóa giữa thành thị với nông thôn dưới sự điều hành tháo vát của người vợ đảm. Chiếc xe của ông được cải tạo như chiếc xe thồ. Từ thành phố về, xe ông cồng kềnh những hàng nhu yếu phẩm : xà phòng, khăn mặt, dăm mét vải, mấy bộ quần áo trẻ con, bao đường cát vàng, túi kẹo, gói mì chính, bánh thuốc lào, tút thuốc điếu, những bao

diêm, tập vở, tá bút Trường sơn... Ở quê ra xe ông lặc lè bao gạo nếp, mớ đỗ xanh, đỗ đen, mấy con gà, con vịt, chục trứng, dăm thẻ đường phên... Người tỉnh, người quê nhờ vào ông khối việc. Ai cũng gian lao vất vả nhưng vợ chồng con cái ông được no bụng ấm thân lại còn có của kín đáo để dành.

Cẩm Nhung dỡ chiếc mũ rơm rộng vành ra khỏi đầu, móc vào tay lái xe, ngập ngừng đến gần anh lính gác cổng sân bay. Anh lính chăm chăm nhìn cô gái trẻ trên mình đầy bụi cát:

- Chị đến tìm ai?

- Tôi muốn gặp anh Huỳnh Anh Dũng?

- Ở đơn vị nào?

Cẩm Nhung lục trong túi xách đưa ra chiếc phong bì. Anh ta liếc qua rồi nhìn cô gái dò xét :

- Anh ấy làm nhiệm vụ gì?

- Lái máy bay!

Anh lính hỏi vặn :

- Chị với anh ấy là thế nào?

Cẩm Nhung ấp úng :

- Là... bạn!

Anh lính cười :

- Bạn cấp mấy mà dám vượt đường xa nguy hiểm đến thăm nhau lúc này ?

Cẩm Nhung hơi khó chịu nhưng cố làm lành :

- Vâng! Tôi từ Hà Nội lên. Anh thông cảm cho tôi được gặp anh ấy để còn về kịp trong ngày.

Anh lính kiểm tra giấy tờ hợp lệ rồi mới đi vào quay chiếc máy bộ đàm đặt trên nóc tủ trực ban. Khi trở ra, anh ta vui vẻ :

- May đấy, sắp đến giờ người ta trực chiến. Chị đi thẳng đường này, tới ngã ba rẽ phải, đi một khúc qua dãy nhà A, rẽ trái, tới dãy nhà bê (B), hỏi tới nhà xê (C) là nơi dừng chân sơ bộ. Sau đó tuỳ tình hình sẽ được dẫn tới nhà dê (D) hay đê (Đ) gì cũng được

Anh ta tủm tỉm cười dặn với :

- Nhớ khẩn trương tranh thủ mà về, chớ có ham qúa mà xơi bom Mỹ đấy!

Cẩm Nhung đã ra trường, làm cô giáo tại một trường cấp III ở ngoại thành. Cô ở nội trú trong khu tập thể giáo viên, chiều thứ bảy mới về nhà, sớm thứ hai lại đi. Ngoài chuyên môn, cô công tác đoàn thể tích cực và được giao nhiệm vụ Bí thư chi đoàn trường và có chân trong Huyện đoàn nữa.

Ngày 03 tháng 4 năm 1965, Không quân nhân dân Việt Nam bất thần xuất kích bắn rơi hai chiếc máy bay F8-Con ma của Không quân Mỹ trên bầu trời Thanh Hóa khi chúng vào đánh phá cầu Hàm Rồng. Tiếp đó ngay hôm sau, vẫn bằng những chiếc máy bay MIG17, ta lại bắn gục hai chiếc F105-Thần sấm hiện đại nhất của không lực Hoa Kỳ. Bác Hồ biểu dương: Trong lịch sử chiến tranh giữ nước, nhiều lần quân và dân ta đã dầm đầu kẻ địch trên đất liền, trên sông biển. Nhưng đây là lần đầu tiên quân và dân ta dầm đầu kẻ địch ngay cả ở trên không! Cả nước nức lòng.

Trong một buổi mít tinh của nhân dân thành phố chào mừng binh chủng Không quân của ta non trẻ mà đã lập được chiến tích vẻ vang, Cẩm Nhung đại diện cho Đoàn thanh niên khối nhà trường được mời tham dự. Mấy chiến sỹ lái máy bay tiêu biểu được

đón chào nhiệt liệt. Các anh báo cáo với bà con về những chiến công mà trước đó chưa hình dung nổi : Máy bay của ta do nước bạn viện trợ đã thuộc loại cổ lỗ đến đời thứ mấy rồi, người ta chỉ dùng để huấn luyện các phi công chiến đấu tập lái lúc đầu thôi. Trong khi máy bay của Mỹ thuộc loại hiện đại đời mới nhất, vượt xa ta về tốc độ, đường dài, thời gian bay và kể cả vũ khí tấn công nữa. Kẻ địch áp đảo ta về số lượng, khí tài, kỹ thuật nhưng ta áp đảo nó bằng ý chí chiến đấu bảo vệ tổ quốc mình, phát huy tinh thần chiến tranh nhân dân, vận dụng chiến thuật đánh du kích, tiếp cận bất ngờ, bám thắt lưng địch mà đánh, hợp đồng tác chiến dưới đất–trên không, nên những chiến sỹ lái máy bay của ta dám đánh và đã thắng. Cẩm Nhung càng sung sướng và cảm động nhận ra người bạn cùng học ngày nào nay là một trong những phi công anh hùng ấy.

Trường Phổ thông cấp III Nguyễn Trãi ở phố Cửa Bắc có một số bạn học sinh đặc biệt của miền Nam cùng học. Anh Dũng và Cẩm Nhung học chung từ lớp 8 đến lớp 10. Anh chàng Dũng thích thể dục-thể thao. Cô bé Nhung hay văn nghệ. Cả hai cùng là đoàn viên thanh niên tích cực nên còn lưu nhiều kỷ niệm về một thời học sinh sôi nổi. Tuy nhiên học sinh Hà Nội lứa ấy đa phần là con em các gia đình viên chức, binh sỹ, thương nhân... có nhiều dính dáng tới chính quyền cũ và không ít người có quan hệ gần gũi với những người đã bỏ vào Nam. Không như các bạn học sinh miền Nam toàn là con em những người kháng chiến gửi ra miền Bắc đào tạo thành những hạt giống đỏ cho miền Nam sau này. Trong khi xã hội lại kích lên sự đối kháng giai cấp không thể điều hòa, phân biệt đối xử giữa các thành phần xã hội. Cho nên ở tuổi mới vào đời ấy, một bên luôn mặc cảm, một bên lúc nào cũng thấy tự hào. Dù các bạn học sinh miền Bắc rất thương qúy các bạn học sinh miền Nam sớm thiếu vắng tình cảm gia đình nhưng giữa hai bên vẫn có một sự cách biệt khó gần.

Bây giờ gặp người bạn một thời cắp sách trong ánh hào quang của người hiệp sỹ đang chiến đấu bảo vệ đồng bào trong đó có mình, lòng Cẩm Nhung không khỏi bồi hồi xúc động và sung sướng. Chiến sỹ phi công Anh Dũng không ngờ gặp lại người bạn gái xinh xắn năm xưa mà anh vẫn mến mến thương thương nhưng không biết làm sao gần được. Hai người ôm chầm lấy nhau ríu rít như đôi bạn thân tình lắm trước sự vui mừng chia sẻ và cả sự ước ao của không ít bạn trẻ đứng vây quanh. Dù yêu qúy người phi công anh hùng ấy, chẳng những đã dũng cảm hạ gục một Thần sấm Mỹ, lại thông minh khôn khéo đánh lừa địch hạ cánh an toàn trong một tình huống đặc biệt xuống một bìa rừng, vừa thoát hiểm cho mình lại vừa bảo vệ được chiếc máy bay qúi báu. Câu chuyện của anh kể nghe như huyền thoại giữa đời thường. Ai cũng muốn nắm tay anh hoặc chỉ được sờ vào người anh thôi, xem người nhà trời ấy có gì khác với người thường? Nhưng lúc này mọi người tự động dãn ra thành một lối đi dù chật hẹp mà đôi bạn vẫn có thể lách ra một chỗ vắng trao đổi tâm tình chốc lát.

Lá thư đầu tiên ngắn gọn, hơi hoa mỹ nhưng bộc trực của con nhà lính, cô đọc mấy lần đã thuộc:

Cẩm Nhung mến thương !

Từ ngày xa trường NGUYỄN TRÃI, mình cứ tưởng Cẩm Nhung như một áng mây trời rất đẹp bay qua không bao giờ trở lại ! Nhiều lần bay trên trời, chợt nhớ, mình thử liều bay vượt trên cao độ cho phép để tìm... May ra...

Đột nhiên trong đêm tối, giữa biết bao khuôn mặt mờ nhòa, mình lại được ôm đám mây ấy trong lòng dù chỉ là khoảnh khắc. Hạnh phúc qúa !

Giá như mỗi lần hạ gục một tên giặc trời, mình lại được một lần như thế. Hơn cả huân chương ! Hơn cả mọi lời khen !

Phần thưởng ấy thật là vô giá và chỉ có Cẩm Nhung mới có thể mang lại cho mình thôi !

Mình không hình dung nổi đám mây ấy trắng, vàng, hồng hay là ngũ sắc. Nhưng mà đẹp lắm. Dường như nó từ Cẩm Nhung tỏa ra đấy !

Đôi lúc mình nghĩ hạ một chiếc máy bay giặc không khó bằng được chìm mình trong đám mây tuyệt vời như thế !

Trong mình một chút buồn thoáng qua !

Rất thân thương !

Những lá thư sau không hoa mỹ nữa, ngắn gọn, thận trọng mà chân chất. Lá thư gần đây nhất gửi qua tay một người bạn, chỉ vẻn vẹn mấy dòng thôi:

Cẩm Nhung !

Mình sắp đi xa...

Không được phép tiết lộ.

Rất mong được gặp Cẩm Nhung.

Thân yêu !

Cẩm Nhung thắc thỏm, đêm không ngủ được. Lúc này máy bay Mỹ ngày nào cũng táo tợn bay vào đánh phá nhiều nơi kể cả tận trên Yên Bái giáp ranh Trung quốc nữa. Gần như ngày nào cũng có không chiến. Những lúc nhìn chiếc MIG17 sà ngay trên những nóc nhà, ngọn cây tìm nơi hạ cánh như một cánh nhạn chao nghiêng trước sự hung hãn của bầy ác điểu, lòng cô thắt lại, hồi hộp, lo âu nghĩ tới bạn. Lúc này mà đi xa là đi đâu? Chả lẽ anh ấy lại vào Nam? Lòng cô bồn chồn, trào lên niềm thương nhớ bâng khuâng.

Huỳnh Anh Dũng cảm động lộ rõ trên nét mặt, cử chỉ và lời nói run run. Gửi thư đi liệu có được sự đáp lại như điều mong muốn? Anh nắm bàn tay bạn không biết bao lâu và chợt tỉnh nhận ra Cẩm Nhung cười nhăn mặt thì thào:

- Đừng anh! Đau em lắm !

Đấy không phải lời trách hay sự chối từ vì lời nói và hơi thở nghe da diết yêu thương. Anh sửa lỗi bằng cử chỉ thân thiết phủi đi những vết đất bám trên mình bạn.

- Chưa hết một buổi sáng mà em phải nhảy xuống hầm cá nhân bên đường tới mấy lần !

Cẩm Nhung đứng yên để bạn phủi đi bụi đất cho mình. Cô cẩn thận lấy ra từ chiếc túi xách một bọc giấy báo đưa cho bạn. Dũng từ từ mở ra và reo lên :

- Hoa hồng đẹp quá !

Cẩm Nhung khoe :

- May quá ! Em chỉ lo bó hoa thôi... Đố anh biết hoa này trồng ở đâu nào ?

- Anh chỉ cần biết hoa em mang đến cho anh là đẹp nhất rồi.

- Còn hơn thế nữa kia... Vì em lên tận Ngọc Hà tìm vườn có hoa đẹp nhất mang lên tặng các anh đấy!

Dũng nhảy tưng lên như trẻ con, chạy vòng quanh khoe các bạn :

- Hoa Ngọc Hà chính hiệu đây! Hoa Ngọc Hà số một đây!

Đồng đội quây lại cùng ngắm những cánh hồng nhung thật đẹp và chia vui với bạn. Một chàng trai trẻ giơ cao bó hoa nói thật to lên :

- Đây là cách con gái Hà Nội bảo chúng mình phải đánh cho ra trò đấy!

Cẩm Nhung rối rít xua tay:

- Ơ... Em không dám nghĩ thế đâu! Em chỉ thấy các anh mới xứng đáng nhận những đoá hoa đẹp nhất này thôi.

Giọng ai đó xuýt xoa:

- Con gái Hà Nội khéo ghê chưa?! Thời gian gặp gỡ không nhiều vì tình huống bất thường có thể xảy ra. Dũng ghé tai bạn nói ra điều anh muốn giấu :

- Chiến sự ngày càng ác liệt. Bạn đồng ý chi viện cho ta phương tiện chiến đấu hiện đại hơn. Dũng được cử đi học cách sử dụng đồng thời mang theo về nước.

Cẩm Nhung thở phào nhẹ nhõm, nắm chặt tay bạn và nheo mắt cười. Chuyện vui nhưng lúc này tuy không nói ra mà cả hai người đều không muốn xa nhau.

Trước khi chia tay Cẩm Nhung trêu bạn:

- Línhnhà trời dồn hết sức văn chương chỉ được một bức thư đầu, sau đó thì... cụt lủn và cộc lốc!

- Chút xíu nữa là rớt một sao đấy! Mấy ông chính trị kiểm duyệt thư kêu lên phê phán là thiếu tính kỷ luật và lập trường giai cấp: Sử dụng một phương tiện hiện đại nguyên tắc là phải chấp hành nghiêm ngặt. Không phần thưởng nào lớn hơn lời khen của Bác! Không có gì cao qúi hơn phần thưởng của Đảng và Quân đội!

Anh chỉ vào một ngôi sao mới trên ve áo :

- Sao này chậm mọc 6 tháng để có thời gian suy nghĩ đấy!

Anh cười xoà:

- Văn chương xin cạch tới già. Tơ vướng vấn vít chỉ ta với... nàng!

Cẩm Nhung dừng lại nhìn vào mắt anh rồi nàng cúi xuống, chân di di trên đất. Anh kéo người bạn gái đã thành thân thiết ôm chặt vào mình và hít hà lâu lắm làn tóc ấy dù vương cát bụi. Cẩm Nhung áp mình trong anh, dụi dụi đầu nơi ngực mà không phân biệt được tiếng tim ai như trống đập rộn ràng.

Tiếng còi rít lên rầm rĩ náo động không trung, báo động máy bay địch xâm phạm bầu trời.

Cái giây phút ấy đã như lời hẹn ướcđinh ninhcả hai người mãi thuộc về nhau. Các bạn chọc anh: Mặc mẹ máy bay, tranh thủ làm một cái hôn đã đời! Thật tình lúc đó anh thấy sung sướng quá, người cứ run lên. Lá thư này như một test trắc nghiệm tình cảm của đối tượng. Cuộc sống của người lính chiến trên không gấp gáp rủi nhiều may ít và trong hoàn cảnh đặc biệt của binh chủng không quân Việt Nam mới lập thành thì mỗi khi chiếc phi cơ chiến đấu bất ngờ rời khỏi một sân bay dã chiến đều khó trở về đúng nơi cất cánh. Người ta chỉ được thông tin về máy bay địch bị đánh tả tơi nhưng mấy ai biết được sự tổn thất của các anh. Như trận chiến hôm ấy, phi đội bốn chiếc của anh trong vòng bủa vây tầng tầng lớp lớp của 24 chiếc máy bay địch, chỉ còn mình anh hạ cánh an toàn trong một tình thế xuất thần may mắn. Lại những lần cất cánh tiếp theo. Những người lính mỗi khi xuất trận đều khát khao được mang theo trong mình một ánh mắt, một nụ cười, một lời thủ thỉ bên tai, một nụ hôn đắm đuối, một vòng tay da diết, một tiếng khóc trẻ thơ... chỉ càng làm cho họ tăng thêm dũng khí lao vào nơi hiểm nguy nhất để giành chiến thắng. Với anh, đây là lần đầu tiên được ôm gọn trong lòng tấm thân mềm nóng của một người con gái mơ ước từ lâu đã là mãn nguyện qúa rồi.

Cẩm Nhung cười thầm mãi mỗi khi nhớ lại giây phút thần tiên ấy :

- Línhnhà trời oanh liệt thế mà lại... nhát!

ô

Nhà cô Hoa ở xóm Lương Yên chật những người. Ngôi nhà nhỏ càng có cảm giác người ta đông lắm. Cô Hoa nằm bệt trên nền nhà đầu dựa trong vòng tay của hai cô gái lạ mặc bộ đồ màu xanh rêu. Cô mơ màng lúc gào lên: Con ơi! rồi lại nấc nghẹn, lịm đi. Mọi người tránh ra nhường lối cho ông Thanh bước tơí với người em gái. Cẩm Nhung và Nhân Trí theo sát sau cha. Nhận ra anh, cô Hoa gượng ngồi dậy, hai tay giơ lên như người sắp chết đuối vớ được cái phao, níu chặt ông anh kéo lại và khóc rên thảm thiết:

- Ối anh ơi! Cha mẹ chết rồi. Anh em ruột thịt cũng theo nhau đi hết. Người ta khác máu tanh lòng đành tâm bỏ vợ, bỏ chồng, bỏ con, bỏ cháu... dứt áo mà đi! Con cháu lớn lên gặp thời tao loạn thế này cứ theo nhau lao vào nơi mũi tên hòn đạn chết dần mòn mãi, rồi anh em mình biết ở với ai? Ối cha mẹ, ông bà ơi!

Ông Thanh quỳ xuống, nắm hai tay em gái vỗ vỗ định nói lời gì an ủi thì miệng ông méo xệch đi, bật lên liên hồi những tiếng Hụ!... Hụ!... cùng với bộ mặt đầm đìa nước mắt. Hai đứa con ông ôm đỡ cha cùng khóc lên rưng rức. Cô Hoa vùi đầu giữa vai hai đứa cháu thở than cho số kiếp con mình:

- Cũng có cha mà con người ta được học hành, đi đó đi đây, tiến bộ, tiến thân. Còn các em cháu thì bơ vơ phải bỏ ngang việc học hành xông vào những nơi lam sơn chướng khí, bom rơi đạn réo. Ối chồng ơi là chồng ơi! Đứa nào cũng Qúy mà có ai qúy các con tôi đâu! Hỏi chúng tội tình gì? Ối trời cao đất dày ơi! Con tôi bị chôn sống giữa ban ngày ban mặt mà không ai cứu nổi hả trời?!

Nhiều người mủi lòng đang nén khóc thầm cũng bật lên thành những tiếng thút thít sụt sùi lan khắp trong ngoài. Căn nhà nặng trĩu tang thương.

Ngày chồng cô bỏ ra đi, hắn đành lòng để lại năm đứa con lít nhít: con Châu, thằng Ngọc, con Kim, thằng Ngân, con Ngà – đứa nào cũng đệm tên cha là Qúy và một đứa đang nằm trong bụng mẹ, bây giờ thằng bé cũng đã mười mấy tuổi đầu. Cô đặt cho nó cái tên Qúy Yên – qúy hồ nó được yên thân, mình yên phận và đất nước sẽ yên hàn. Một nách sáu đứa con vào thời buổi khắc nghiệt thế này thì lo cho chúng không chết đói đã là may. Mấy đứa lớn học hành chẳng được tới đâu, vất va vất vưởng bên lề xã hội chớ lý lịch cha đen ngòm như thế thì đến cửa nào xin việc người ta cũng lắc đầu quầy quậy. Ông Thanh vốn sống nặng tình, trước kia có khi giấu vợ giúp em phần nào nhưng bây giờ gặp lúc ngặt nghèo ốc không mang nổi mình ốc nữa, đành chỉ biết an ủi em an phận mỗi khi cô than thở về gia cảnh oái oăm:

- Cô neo đơn nuôi một đàn con là vất vả lắm rồi. Nếu chú ấy ở lại thì cái thân liệu có giữ được yên không? Cô lại thêm một gánh nặng nuôi chồng nữa thì còn khổ biết mấy mươi lần nữa!

Ông hiểu rõ hơn em những người có qúa khứ phức tạp như thế sẽ bị đưa đi cải tạo như tù không án mút mùa mà không ai dám dây dưa đến. Khi được tha về như cái xác ve, báo hại gia đình lại càng thêm chướng.

Thằng Ngọc là con trai lớn, mẹ, chị khuyên nó cố học lên cho hết bậc phổ thông. Song không lọt được vào đại học. Xin vào trường học nghề cũng bị từ chối. Xin vào nhà máy dù làm phụ việc cũng không đâu nhận. Thằng bé vạ vật kiếm sống qua ngày. Khi chiến tranh mở rộng bỗng có giấy gọi nhập ngũ, mẹ nó vừa mừng vừa lo, chạy tới hỏi ông anh:

- Bao lâu nay thằng bé lao đao lận đận, xin làm thợ cũng không xong mà bỗng dưng được cho làm lính Cụ Hồ vinh dõi thế?

Ông anh thận trọng giải thích cho em :

- Bây giờ mọi công dân đều có quyền bình đẳng... đi đánh giặc giữ nước. Việc tuyển quân lúc này không còn khe khắt như trước nữa đâu.

Người mẹ lo lắng cho con :

- Em chỉ mong các cháu lớn lên có việc làm tử tế nuôi thân chứ có dám mơ tới một chức tước gì, huống chi đòi được lãnh đạo ai đâu. Mẹ con làm ăn lương thiện, quây quần bên nhau là phúc qúa rồi. Vinh quang gì đến lượt mình?!

Cô ngậm ngùi. Đã đến nước này cũng đành nhắm mắt đưa chân chứ liều lĩnh trốn chui trốn lủi thì biết lấy gì để sống trong khi người ta quản lý ngặt nghèo đến từng hạt gạo, hạt muối, củ khoai? Dù đau thắt ruột cũng chỉ còn biết trông vào Trời Phật.

Nhưng nó lại bảo:

- Con cái lớn rồi mà phải dựa vào cha mẹ mới lập thân được là hèn. Đời người sống chỉ một lần thôi, đừng để người khinh. Phải sống cho ra sống, chứ sống hèn, sống nhục thà chết còn sướng hơn!

Nó vào bộ đội cao xạ phòng không, hành quân dọc ngang xuôi ngược biền biệt tháng ngày. Người mẹ ngày đêm thấp thỏm phập phồng lo cho thằng bé cứ giơ mặt ra hứng bom đỡ đạn từ máy bay dội xuống. Nói dại, rồi cũng có ngày... Lâu lâu mới nhận được vài dòng tin ngắn ngủi. Cuối thư nó động viên: Bom rơi bão đạn đùng đùng sá chi... Chỉ lo nỗi mẹ khóc thầm thương con!

Con Châu giúp mẹ chạy bạc mặt đầu đường góc chợ mà vẫn mang tiếng con phe như một lời phỉ báng! Nó xấu hổ với bạn bè, xin vào Thanh niên xung phong đi san rừng bạt núi mở đường. Nó gửi thư về xem như người lớn từng trải dày dạn lắm:

"... Cứ ở nhà với mẹ thì thấy lúc nào mình cũng khổ và gò bó qúa. Con đã gặp không ít người vất vả, khổ ải hơn mình nhiều lắm. Mẹ cấm đoán các con không cho gần người xấu và không được làm việc xấu. Điều tốt-xấu mẹ chọn lọc cho. Ra đời, con được tự do tiếp xúc với mọi điều hay-dở. Nhiều khi lẫn lộn không phân biệt nổi! Có khi lỡ làm điều sai mà lợi cho người vẫn cứ được khen, làm điều mình tưởng rằng hay nhưng không hợp ý người lại càng bị chê trách nặng nề! Ở đây chúng con được tự do cống hiến sức lực, tuổi xanh và cả tính mạng của mình để giành chiến thắng! Mọi điều mong ước mà không có được đều đổ lên đầu giặc Mỹ. Thằng giặc nó gieo họa cho dân mà khối người được nhờ vào nó đấy! Sống bên cái chết cận kề, không ai che đậy nổi cái sự hèn và dối trá. Nhưng khi người ta được quyền dối trá để che đậy cái sự hèn thì thật là ghê tởm! Một ông trùm từng đẻ ra đủ loại phong trào cho thanh niên như là "ba bất kỳ" (Đi bất kỳ đâu–Làm bất kỳ việc gì–Hưởng thụ bất kỳ ra sao), "ba khoan" (Chưa yêu thì khoan yêu–Yêu rồi thì khoan cưới–Cưới rồi thì khoan đẻ)... Riêng cha con ông từng đi bất kỳ nước nào và làm bất kỳ việc gì, sướng thật đấy! Dù các con đã lớn khôn rồi lại gặp được dịp may... vợ chết, lập tức ông ta "khoan" ngay một cô đào trẻ nõn nường! Tất nhiên không có điều gì sai về pháp lý nhưng về đạo lý thì có là ghê tởm hay không? Còn quang minh chính đại nỗi gì? Bao nhiêu bà mẹ phập phồng, mong đợi, xót thương những đứa con gái vào tuổi cập kê đang vùi mình giữa chốn khói bom lửa đạn này mãi thì rồi đời nó sẽ ra sao? Con đã thấy những mối tình... xẹt lửa để rồi tan xác pháo! Con mẹ không bao giờ liều lĩnh thế đâu. Chúng con còn bám trụ ở đây không bởi những lời động viên nhàm

chán hay mong đợi một vinh quang hão huyền, mà thật sự vì chúng con thương nhau, thương những đoàn quân kìn kìn như củi trôi mùa nước lũ đêm ngày xuôi chảy về Nam mà không nỡ bỏ rơi nhau để một mình chạy trốn. Nghĩa là còn biết xấu hổ khi lời nói và việc làm trái ngược với nhau. Bây giờ con mới thấy thèm được sống bên mẹ quá để được mẹ mắng mỏ, cấm đoán trong sự bảo trợ thương yêu đầy trách nhiệm...”

Hai cô thanh niên xung phong từng chứng kiến cái chết thương tâm của người đồng đội. Rồi đến lượt các cô cũng bị thương, được chuyển về tuyến sau điều trị. Vì hết khả năng chiến đấu, được cho giải ngũ về địa phương, các cô mang theo kỷ vật của người chị mến thương trao lại cho gia đình...

- Trên đường Trường Sơn, đơn vị nữ chúng cháu làm nhiệm vụ thông đường. Chị Châu là cán bộ chỉ huy trung đội mà cũng như người chị lớn tuổi từng trải, gan dạ và tình cảm lắm. Gặp đứa nhát, chị không nói một điều nặng nhẹ mà giao từng việc cho dạn dĩ dần. Nhưng đứa nào liều lĩnh chị lại can ngăn, răn đe nghiêm khắc lắm. Chị bảo muốn chiến thắng dù không sợ hy sinh nhưng thí mạng là vô vị lắm! Đứa nào yếu đau hoặc có chuyện chi khúc mắc chị không ép ra mặt đường. Nhưng riêng chị thì làm việc không biết nghỉ. Lúc nào cần cũng có chị. Việc gì khó chị đi đầu. Đơn vị mấy lần đề nghị kết nạp chị vào Đảng nhưng hình như vướng chuyện cha chị chạy theo giặc vào Nam, chưa ai xác minh được rõ ràng. Tuy nhiên chị không buồn hoặc là bất mãn. Chị bảo cuộc sống cần có nhiều người lương thiện vì họ bao giờ cũng là chỗ dựa cho những người yếu đuối – khổ đau. Họ không nỡ dồn gánh nặng lên vai người khác dù là họ cũng muốn nhẹ mình vì họ thật dạ thương người. Hèn nhát để thoát nạn và lừa dối để hơn người, đó là thói tật xấu xa của phường ích kỷ. Những kẻ ấy ở đâu cũng có, thậm chí nó được lên ngôi. Để mình không bị lây nhiễm nó và làm người lương thiện mới là điều khó!... Hôm ấy đường bị bom phá hỏng lớn quá. Cả đơn vị nhào ra mặt đường. Lúc đường thông, lệnh trên cho rút về căn cứ nhưng chị tình nguyện ở lại canh đường. Đứa nào cũng nhao nhao ở lại cùng với chị. Một tổ tám người cùng chui vào một cái hang trên lưng chừng đèo. Đêm dài yên ắng qúa, mọi người cứ bồn chồn lo đợi một sự gì... Bỗng nhiên, cả một khu rừng núi sáng rực lên, mặt đất lắc lư đung đưa xô đẩy mọi người dồn cục vào nhau, cùng lúc là những tiếng rít ghê rợn của hàng loạt những đợt bom từ máy bay B52 thi nhau xé trời dội xuống. Mọi người choáng váng không còn biết sợ hay nghĩ chuyện chạy đi đâu nữa, cứ ôm nhau, chịu hết đợt này qua đợt khác. Trời vừa sáng, chiếc máy bay hai thân đã lên quần đảo rồi hàng đàn máy bay trực thăng lượn vòng tít trên cao bắn đủ các thứ rốc két, đại liên làm náo loạn lên cả một khu rừng... Trận địa nát nhừ, địa hình ngổn ngang cây cối, đất đá chất chồng không thể nhận ra. Hai ngày sau mới tìm ra vị trí cái hang mấy chị em trú ẩn. Những tảng đá to tướng chồng chất lèn sâu trong đất lấp kín miệng hang. Cả đại đội thay nhau cuốc bới mấy ngày cũng chỉ được như cái hang chồn. Lúc đầu còn nghe văng vẳng tiếng người từ lòng đất vọng ra... Ngày đơn vị tổ chức lễ truy điệu cùng lúc có quyết định truy nạp chị vào Đảng Lao động Việt Nam.

Cô Hoa rền rĩ mơ mơ tỉnh tỉnh và lịm đi trong vòng tay của người anh và các cháu.

Bác sỹ Nguyễn Đức Phúc từ ngôi nhà của vị Bộ trưởng khả kính bước ra đường trong tâm trạng lâng lâng. Bộ trưởng mời mấy vị giáo sư và bác sỹ đầu ngành tới nhà riêng thân tình giao nhiệm vụ trước khi lên đường ra tiền tuyến.

Vị Bộ trưởng người miền Nam, gia thế, học bên tây, lấy vợ đầm, tác phong như dân tây thực thụ. Thế hệ ông, có tấm bằng Bác sỹ lại có thế thần nếu như an phận sẽ có cuộc

sống sung sướng đề huề không dễ mấy người có được. Vốn người ta càng biết nhiều càng lớn điều lo. Sự trọng điều "liêm sỷ" luôn mang nặng trong lòng đã như là một đặc tính di truyền của người trí thức Việt Nam chân chính. Càng là người trí giả càng thấm thía sâu xa nỗi nhục mất nước. Cũng như nhiều bạn bè, ông sớm tham gia các phong trào chống đối ách thống trị của ngoại bang và là thủ lĩnh tinh thần của tổ chức Thanh niên tiền phong có ảnh hưởng rộng lớn ở Nam Bộ vào hồi Tây–Nhật. Ông đã ra bưng biền ngay từ những ngày đầu kháng chiến, rồi được Cụ Hồ vời ra chiến khu Việt Bắc tham gia chính phủ. Ông làm việc miệt mài cật lực, cống hiến hết mình trong việc chăm sóc sức khoẻ cho người bệnh và xây dựng một nền y tế nhân dân. Có được một uy tín lớn trong giới trí thức kỳ cựu của ngành y không dễ vậy mà ông đã có được sự khẩu phục, tâm phục từ nơi họ. Ngôi biệt thự cổ ở khu phố tây cũ yên tĩnh, bề ngoài sang trọng nhưng bên trong thì tuyềnh toàng, giản dị. Nhà ở không khác cơ quan. Ông ăn uống đơn sơ nhanh gọn, triệt để tiết kiệm không bao giờ để dư thừa. Ông chúi đầu làm việc và nghiên cứu trị bệnh lao vừa hiệu quả vừa ít tốn kém hợp với hoàn cảnh một nước đã nghèo lại phải dồn sức chống giặc ngoại xâm, lúc mệt quá có khi chui vào chiếc nóp dân dã Nam Bộ – với ông như một kỷ vật tinh thần vô giá, ngủ ngay trên bàn. Vợ con không chịu nổi cuộc sống qúa giản dị như nhà tu hành khổ hạnh của ông nên lâu lâu mới từ Paris qua thăm ít bữa. Trong giới bạn bè thân cận kháo cho nhau nghe câu chuyện cha con. Một hôm cậu con tây lai vào gara lấy xe ô tô của ông định phóng đi chơi. Ông chặn lại, khoát tay chỉ vào cả nhà và xe nghiêm khắc bảo con :

- Tous ne sont pas à nous mais aux citoyen! (Tất cả đây không phải của chúng ta mà là của nhân dân!)

Cậu con hậm hực bỏ đi sau khi đốp lại bố tự nhiên đúng kiểu tây:

- Tu es un bon communiste mais un mauvais papa! (Ba là một người cộng sản tốt nhưng là một người cha tồi!)

Hôm nay ông căn dặn bác sỹ Đức Phúc rất cặn kẽ về những việc cần làm :

- Chiến trường càng mở rộng. Chiến tranh càng ác liệt. Bộ đội tham gia tác chiến và các lực lượng phục vụ ngày càng đông. Phần lớn anh em sống ở rừng và trong điều kiện vô cùng thiếu thốn. Các bệnh ngoài da và truyền nhiễm càng có điều kiện phát triển. Lực lượng cán bộ y tế của ta đào tạo tại chỗ còn nhiều khiếm khuyết và non yếu. Cán bộ chi viện đa phần là trẻ, ít kinh nghiệm. Đưa các anh đầu đàn đi chúng tôi cũng lo nhưng thực tế yêu cầu ta phải làm như thế. Ngoài ra các anh cần để ý phát hiện tác hại của các loại thuốc diệt cỏ khai quang mà quân đội Mỹ đã rải xuống trên diện rộng và kéo dài suốt mấy năm nay. Trong các hội nghị quốc tế, nhiều nhà khoa học đã lên tiếng tố cáo loại chất độc dioxin có nguy cơ huỷ diệt môi sinh – môi trường và cảnh báo chúng ta đề phòng. Tuy nhiên nói có sách, mách có chứng là điều rất khó với chúng ta.

Từ ngày mắc nạn văn chương, bác sỹ Đức Phúc đã dứt tình với cái nghiệp vaên lỡ vận vào mình để taâm chaêm chuù moät ngheà y, nghiên cứu chuyeân trị các bệnh của vùng nhiệt đới và thuộc lớp đầu đàn có nhiều kinh nghiệm. Anh nhìn vị giáo sư bậc thầy đầy uy tín về những bệnh côn trùng và ký sinh trùng đang ngồi bên cạnh ông Bộ trưởng:

- Tôi sẽ làm hết sức mình theo lời Bộ trưởng. Song chỉ ái ngại một điều... như thầy đây – Anh chỉ vị giáo sư:... Tuổi thầy cũng đã cao, chẳng lẽ vào chiến trường để bắt dăm con muỗi và mấy con bọ chét ? Chúng tôi sẽ thu thập các vật chứng, làm tiêu bản, các dữ kiện in vivo và in vitro gửi ra để thầy nghiên cứu!

Vị giáo sư khả kính có vầng trán cao, đôi mắt sáng, nét mặt thật hiền. Lời ông nói không hoa mỹ nhưng từ tốn, chân chất như vắt ra từ bộ óc ngổn ngang kiến thức và công việc, với cái miệng lúc nào cũng như cười:

- Nghề mình không thể làm như ông Einstein chỉ ngồi trong phòng với cây bút thôi mà tính toán chính xác được đường đi và khoảng cách giữa các hành tinh. Khoa học với ngành y đặc biệt lắm. Môi trường sống – Người bệnh và Phòng thí nghiệm không thể tách rời nhau được. Vả lại nhà khoa học cũng là một công dân, khi cần cũng phải cầm súng chiến đấu trực diện chống quân xâm lược. Huống chi quê hương tôi với bao nhiêu đồng bào, đồng đội đang cần sự có mặt của mình. Chỉ để chữa trị cho anh em, bà con sớm cắt được một cơn sốt rét thôi cũng là hạnh phúc lắm rồi!

Giáo sư Bửu Quốc nhìn ông Bộ trưởng bóng gió:

- Tôi cũng ao ước được đi một chuyến nhưng qúa date rồi thành vô dụng !

Ông Bộ trưởng cười dàn hòa với vị giáo sư cao niên và quay qua nhìn vị giáo sư sắp lên đường gửi gắm lòng tin:

- Anh chỉ cần đi ngắn hạn thôi! Thời du học ở Nhật, anh từng tiếp cận và dành nhiều thời gian nghiên cứu và hieåu bieát sâu ngaønh di truyền – mieãn dòch học. Trong nước ta hiện nay chưa có ai vượt anh đâu. Tuy nhiên bệnh sốt rét làm suy giảm sức chiến đấu của bộ đội ta ghê gớm lắm, thậm chí còn tác hại hơn các loại vũ khí tối tân của địch nữa kia. Anh có ý định chế ra loại vaccin trừ sốt rét là phương pháp phòng bệnh hữu hiệu nhất. Nếu thành công sẽ là sự đóng góp to lớn của ngành ta và của riêng anh cho cuộc chiến đấu sinh tử này đấy và cũng là cho khoa học nói chung. Mong anh mã đáo công thành và sớm trở về!

Là người lãnh đạo sâu sát, ông còn nắm được những khúc mắc trong lòng các nhà khoa học thuộc cấp của mình. Như vị giáo sư này lòng còn vướng bận nhiều điều thế sự. Trong công việc thực hành nghiên cứu, tuy là Viện trưởng nhưng kè kè bên ông lại là một ông Viện phó chính trị nguyên là một cán bộ công an, chẳng những không chia sẻ cùng ông những lo toan lại còn đưa ra những nguyên tắc tổ chức gây khó thêm cho công việc mà ông ta lại được trên tin dưới nể, bao giờ cũng có đa số người theo! Chính ngay vị Bộ trưởng cũng lâm vào tình cảnh ấy nhưng biết làm sao? Cái tổ chức guồng máy xã hội lúc này nó thế, không để bất cứ điều gì cản trở việc điều hành chiến tranh. Mỗi người tự gỡ rối cho mình thôi. Ông biết cả điều tai họa từng giáng lên đầu anh bác sỹ tài hoa phóng khoáng Đức Phúc này nữa và ông đã tạo điều kiện cho anh ta thoát qua ngõ cụt để có được sự tín nhiệm hôm nay. Ông nhìn các đồng nghiệp với con mắt trìu mến thông cảm và chia sẻ :

- Pasteur nói: Sciences sans frontière! (Khoa học không biên giới!). Nhưng mỗi nhà khoa học đều từ mẹ sinh ra dưới một mái nhà, trong một làng quê, một không gian giới hạn gọi là Tổ quốc – Không ai xâm phạm được! Đây là lúc để mỗi chúng ta thể hiện tình cảm với điều thiêng liêng ấy. Những người khoa học chân chính đều mong muốn được góp sức mình cho công cuộc kháng chiến chống giaëc ngoaïi xaâm dù có nguy hiểm đến đâu. Mọi chuyện riêng tư, mơ ước hãy gác lại một bên. Tất cả để giành chiến thắng! Bác Hồ vẫn tha thiết đề nghị Trung ương cho được một dịp đi ra tuyến trước để thăm hỏi động viên đồng bào, chiến sỹ. Riêng tôi, đang chuẩn bị và sớm muộn gì cũng phải thực hiện một chuyến đi. Không chỉ đơn thuần là công việc mà còn là tình cảm cách mạng, tình cảm quê hương nữa.

Ông nhìn anh Đức Phúc thăm hỏi chuyện riêng:

- Chuyện gia đình đã êm xuôi chưa và ra đi có trắc trở gì không?

Giáo sư Bửu Quốc nhếch mép mà không phải là cười, không biết ông biểu lộ sự buồn hay vui, ghé sát tai Bộ trưởng:

- Nó tu tại gia... Thuộc dòng ép xác!

Ngồi quanh cái bàn này: Vị giáo sư già thuộc lớp đàn anh mà ai cũng kính trọng, gia cảnh có thể gọi là êm đềm, hạnh phúc. Ông Bộ trưởng cũng vợ tây về xứ, nhưng năm thì mười họa mới đáo qua ít ngày rồi lại vội vàng chia tay đức lang quân như nhà có ma không ở được. Ông bạn giáo sư kia còn hẩm hiu hơn. Ông góa vợ từ ngày còn ở chiến khu Việt Bắc trước ngày hòa bình không bao lâu. Từ đó ông chung tình ở vậy mặc cho gia đình, bè bạn thúc giục nhắm hỏi người bạn đời mới cho ông. Anh Đức Phúc thì ngẫm ra lời ông thầy nói cũng không ngoa. Từ ngày mắc vào vụ án văn chương tuy không phải đứng trước pháp đình với các ông toà áo xanh áo đỏ nhưng lại khủng khiếp hơn nhiều! Quanh anh, ai cũng là ông Tòa bà Án cả, họ không chỉ phê phán anh trước mặt, mà không có anh họ cũng mang thơ văn của anh ra hành khảo và nêu đích danh cái tên Nguyễn Đức Phúc như là một thằng phản động nguy hiểm lắm. Vợ anh có biết gì đến thơ văn đâu nhưng nghe người ta bình chán, cô ta lúc đầu hoài nghi rồi sau cũng tin là tuy không thấy chồng làm một việc gì phản động cả nhưng trong đầu anh có đấy. Cô oán trách anh, lạnh nhạt với anh, chỉ có điều cô chưa đứng ra đấu tố trước đám đông người nhưng xem ra cô cũng cảnh giác dè chừng một tên kẻ thù giai cấp lẩn khuất trong anh. Bạn bè sợ vạ lây. Cha mẹ anh em ruột thịt chạy vào Nam hết cả. Duy chỉ còn người vợ gần gũi bên mình bao lâu nay mà dường như cô ta nghi ngờ ghê sợ mình. Không một lời nặng nhẹ cãi cọ gì mà vợ chồng gần như lãnh cảm với nhau. Đi làm về mỗi người một việc. Anh khi ăn, ngồi riêng một bàn, khi ngủ, riêng một giường. Vợ con ăn ngủ với nhau. Anh thừa nhận một điều anh hoàn toàn phụ thuộc vào cô là trông nom con cái và lo toan sinh hoạt hàng ngày. Cái tật trưởng giả mang tính giai cấp xấu xa ấy anh không sửa nổi! Tuy nhiên anh có dự phòng rồi. Nếu cô vợ dứt tình không lo cho anh nữa thì anh sẽ ở lại bệnh viện ăn cơm tập thể. Anh biết thờ ơ với con cái là có tội nhưng anh biết dạy nó cái gì trong khi những điều chúng học ở trường khác với những điều anh nghĩ. Để con tố cha là thằng phản động còn là điều oan trái hơn nhiều. Anh giữ sự yên lặng và thận trọng ngay cả với các con anh. Sự xa lánh ấy lâu dần thành quen. Nhà trên gác còn bốn phòng. Vợ kêu tiêu pha túng thiếu, anh đồng ý để vợ cho thuê hai phòng, hàng tháng thêm tiền dưa mắm. Anh một phòng. Ba mẹ con một phòng. Lấy hành lang làm bếp. Tuy nhiên thời gian làm người ta nguôi dần đi. Lăn vào công việc và nghiên cứu lúc đầu để quên sự đời rồi tìm thấy niềm vui trước mỗi thành công cho dù là nhỏ. Anh đam mê tới say xưa với công việc hàng ngày. Nhiều người nghĩ anh là nhà khoa học thuần túy, lập dị, khô khan thành vô tích sự với gia đình. Vợ anh có lúc chủ động làm lành nhưng anh vẫn lờ đi. Khi đã học lên y sỹ, được cơ quan cho đi học bổ túc bác sỹ, cô hỏi ý anh. Anh trả lời thủng thẳng :

- Cô cứ làm hết công việc như hiện nay là cả xã hội và các con được nhờ nhiều rồi!

Có lần anh ngồi đọc sách đến lúc trời khuya lắm, anh tắt đèn lần tới giường đã thấy vợ nằm đó. Anh trở lại bàn bật đèn ngồi đọc tiếp. Vợ anh không nín được nữa giận dỗi bảo:

- Nhớ rằng anh vẫn là chồng của tôi đấy nhé!

Không rời cuốn sách, giọng anh đều đều như nói với ai:

- Đừng để khổ thêm cho nhau nữa! Cái thằng giai cấp cứ rập rình đâu đây để lúc nào đó lại nhảy bổ vào nhau cào cắn, đâu cần phân biệt thân sơ gì ? Nhiều lần anh thấy mắt vợ đỏ hoe, trong lòng cũng thấy nôn nao thương hại. Song nghĩ đi nghĩ lại anh lý sư: Suy cho cùng thì cả hai đứa đều được và đều mất một cái gì đó. Chẳng nên oán giận nhau làm gì!

Duy có một điều anh tự vấn mà không trả lời được: Mình không dám ngỏ ý chia tay nhau đã đành rồi nhưng tại sao cô ta cũng thế nhỉ? Nếu có đáng thương chính là mấy đứa con kia. Có lúc anh nảy ra sự tò mò: Những đứa con sinh ra bởi sự hứng cảm giới tính hoặc bởi cảm xúc tình yêu có gì khác nhau không nhỉ? Có thể người ta tránh nêu ra điều ấy vì một khía cạnh đạo đức gọi là nhân văn nhân bản? Nhìn hai đứa con bề ngoài như bao nhiêu đứa trẻ khác mà tố chất bên trong có gì khác không? Trong lòng anh thấy thương chúng nó và cảm thấy mình có lỗi qúa với con !

Bây giờ cả bốn con người trí thức tầng cao của xã hội ngồi đây đều sẵn sàng hy sinh cho một sự nghiệp chung lớn lao, được người ta gọi là lương tâm của thời đại. Tuy nhiên có ai dở dang một sự gì đó cũng không chia sẻ cho nhau được. Nó thuộc phần đời riêng của mỗi người. Và từng ngày, từng giờ trong họ một sự đòi hỏi nào đó cứ thôi thúc trào lên, quẫy đạp. Chỉ mỗi người một cách khác nhau nén lại cho nó tạm yên dịu đi. Mà có ai dám nói ra cái nỗi khổ cả thể xác lẫn tinh thần ấy của mình? Suy rộng ra cả một-hai-ba thế hệ, ở đó, ở đây, phải vừa sống vừa chiến đấu trong bức bối, dằn vặt đủ điều. Nó hành tâm hành xác mãi chưa biết sẽ chịu nổi tới đâu. Có thể tin ai dù là bậc thánh nhân đang sống giữa đời này ? Giá như người ta có thể tự dối mình mãi để chấp nhận sống như vậy tới cùng đã có thể coi là thánh thiện. Giả như họ vẫn mặc áo cà sa, tụng kinh gõ mõ mà bỏ qua những điều giáo luật thì mọi chuyện thật bi hài!

Mải mê suy nghĩ, anh bước qua vuờn hoa hướng tới cửa trường đại học. Anh ngước nhìn ngôi trường bề thế mang dáng dấp của một nền văn hóa cổ phương tây nhưng người Á đông vẫn thấy nó hòa hợp với mình, không có gì là xa cách cả. Bước lên những bậc thềm đá xám trắng kia là tòa đại sảnh cao rộng mênh mông và một giảng đường mà ở đấy đã bao nhiêu lần anh tới nghe các giáo sư, diễn giả tây, ta hùng biện. Họ diễn giải đủ điều từ cổ chí kim, từ Âu sang Á. Có lúc họ mơ màng như dẫn người ta vào cõi thần tiên. Có lúc họ nổi khùng lên hò hét như muốn lăn xả vào đánh vật với kẻ thù mơ hồ trước mặt. Hồi ấy anh thờ ơ lắm. Đến nghe để cho biết thôi vì anh chẳng tin ai. Chán chê, anh quay về với những thú vui tiêu khiển đủ kiểu. Tưởng là vô tích sự nhưng nó để lại trong anh những cảm xúc và sự hiểu biết căn bản cho đến hôm nay.

Tiếng cót két phát ra từ một chiếc xe cà tàng khiến cơn hồi ức của anh dừng lại. Một người đàn ông gày gò cắm cúi nhìn xuống mặt đường xải từng vòng chân uể oải mà chiếc xe đạp Liên xô nửa người lớn nửa trẻ con vẫn tỏ ra mệt mỏi không khác gì con la tội nghiệp của chàng Xăng xô trung thành mải miết trên con đường vô định với ngài hiệp sỹ gàn dở của mình. Bác sỹ Đức Phúc gọi to lên:

- Giáo sư Trần!

Vị giáo sư ngước lên, thòng cặp dò dài ngoẵng kéo lê đôi guốc mộc trên mặt đường quay ngoắt lại, bỏ chiếc xe nằm chỏng chơ bên lề, bước lên hè, vừa chìa tay ra vừa hước cặp kính dày cộp lên nhìn người gọi mình:

- A! Chào bác sỹ!

Rồi như chợt nhận ra vị cứu tinh, ông mừng rỡ chỉ vào cuốn sách dày cộp buộc hờ hững sau xe nói liền một hơi:

- Cậu mua cho mình cuốn sách này đi. Kinh điển triết học của mọi thời đại đấy! Mấy thằng có vốn tiếng Pháp đọc được thì coi nó là vô tích sự. Mấy thằng trẻ thì hám của tân thời. Tớ chỉ cần tiền uống cà phê cho tỉnh táo để đọc sách thôi!

Bác sỹ Đức Phúc nâng chiếc xe dựng ngay ngắn lại và liếc nhìn cuốn sách. Anh thở dài nhìn bạn phân trần:

- Nhân dịp gặp anh đây, tôi chào tạm biệt hay là chào... gì cũng được!

Và anh giải thích việc mình sắp đi xa.

Vị giáo sư nước da trắng bủng cười không thành tiếng nắm chặt tay anh lắc lắc:

- Thế là cậu được tin tưởng lắm rồi đó! Như tớ còn bị người ta tống cổ ra đứng chơ vơ mặc xác giữa đường, không biết đi đâu!

Ông buồn bã quay đi. Bác sỹ níu vai bạn lại, móc ví giúi vào túi bạn ít tiền:

- Tôi mới được ứng trước mớ tiền bồi dưỡng và công tác phí. Chúc anh gặp nhiều may mắn ! Giáo sư chẳng lộ biểu cảm buồn vui. Đôi chân liêu xiêu mang tấm thân mỏng mảnh, ông uể oải ngồi lên con la còm cõi và nó lại phát ra những tiếng kót két kọt kẹt đều đều tội nghiệp.

Anh quen biết vị giáo sư lừng danh này từ ngày còn ở chiến khu Việt Bắc khi ông mới từ bỏ giảng đường đại học ở kinh thành Paris hoa lệ về nước tham gia kháng chiến. Ngày ấy biết bao gian khổ mà mọi người đều phơi phới hướng về một cuộc sống tự do mà sẵn sàng từ bỏ thậm chí hy sinh tất cả. Thế rồi không ai rủ ai tình cờ dính vào vụ án văn chương nghệ thuật oan nghiệt ấy. Với anh chỉ là sự ngẫu hứng của cảm xúc thôi. Nhưng với vị giáo sư này còn là những vấn đề sâu xa về căn nguyên tư tưởng bởi ông là một triết gia tài năng thực thụ. Anh chợt nhớ từng được nghe câu chuyện của các bậc đàn anh rằng hồi năm 1946 Cụ Hồ đi công cán qua Pháp quốc, nhiều trí thức trẻ tài năng tâm huyết bày tỏ nguyện vọng được trở về quê hương góp phần vào công cuộc bảo vệ nền độc lập mới giành được của nước nhà. Với mấy vị kỹ sư, bác sỹ thì Cụ vui vẻ mời cùng về một chuyến trên con tàu khách của nhà nước Pháp. Nhưng với nhà triết học nổi tiếng với tấm bằng Thạc sỹ hạng nhất của trường Sư phạm phố Ulm danh giá này thì Cụ chỉ nói một câu dí dỏm: “E rằng chú về nước lúc này sẽ không có mảnh đất cắm dùi đâu”! Và bây giờ ông như ngươì lữ hành cô độc bơ vơ!

Bác sỹ Đức Phúc quen nếp sau giờ làm việc hay đi lang thang trên đường phố vì về nhà cũng chẳng để làm gì. Tình cờ đi ngang qua Viện Triết học, chợt nhớ tới người bạn cũ, anh ghé vào thăm.

- A! Chào thiên thần... gãy cánh!

Anh Hà Giang nhận ra bạn, cười buồn :

- Thiên thần mà gãy cánh có khác gì phế nhân đâu?

Bác sỹ Phúc kéo ghế ngồi và cười vui với bạn:

- Ông gợi cho tôi một ý rất hay. Phế nhân! Họ là ai? Là anh, là tôi, là... Anh có tưởng tượng nổi một buổi chiều nay mà tôi gặp bao nhiêu bậc phế nhân vĩ đại hay không?

Anh rủ rỉ kể cho bạn nghe câu chuyện vừa nghiêm túc vừa pha hài rồi kết luận:

- Dù sao tôi vẫn nhớ những ngày đầu lộn xộn anh đã thức tỉnh tôi. Bây giờ chúng ta cùng đi dạo phố vừa để nhớ lại một thời đã xa vừa như một kỷ niệm. Biết đâu?!

Bác sỹ Đức Phúc chủ động đẩy chiếc xe lăn cùng anh Hà Giang thong dong trên

đường phố vừa mơ màng hoài niệm về quá khứ. Đến ngã tư Bờ Hồ đầu phố Hàng Khay, nghe nổi lên liên hồi tiếng chuông leng keng... leng keng... và chuyến tàu điện lạch xạch chạy qua, anh Hà Giang nhớ lại:

- Chỗ này, ngày khởi nghĩa, đội Thanh niên vũ trang thành Hoàng Diệu chúng mình từ các toa xe nhảy ào xuống và diễu thẳng vào quảng trường Nhà Hát Lớn, oai ra phết!

Bác sỹ Đức Phúc chỉ vào cửa hàng vàng bạc ngay đầu phố Tràng Tiền, cười tủm tỉm:

- Những ngày đánh nhau ì xèo ở Liên Khu Một mà ở nhà dancing này đám lính tây vẫn nhảy nhót loạn xì ngầu. Mình từ khu Sầm Công chuồn ra, vừa lớ ngớ tới đây bị nó tóm cổ. May mà mình kịp thời xổ ra hàng tràng tiếng tây sành sõi. Mấy thằng sỹ quan hỏi chuyện, mình khai là sinh viên y khoa, biết chơi nhạc nhảy, nó kéo vào đây. Mình trổ ngón đánh trống thổi kèn cho tụi nó nhảy quay cuồng. Sau mình xin về nhà thay quần áo rồi sẽ trở lại ngay. Tụi nó tin và chắc là trông mình lắm. Nếu không gặp ông, buồn chán qúa mình cũng quay lại thật. Lúc loạn lạc ấy kiếm đâu ra nhạc công. Kể ra có chút tài lẻ cũng không phải là vô ích.

- Nhưng cũng có khi là đại họa!

Anh Hà Giang cười khà khà trêu bạn. Nhưng tiếng cười đột nhiên dừng lại, trên mặt lộ rõ nét u buồn, giọng anh nhỏ đi:

- Chắc anh còn nhớ vụ cuốn tiểu thuyết Vào Đời và anh có biết tác giả của nó là ai không?

- Nhớ chứ! Lại một anh nhà văn gãy bút, một thân phận bọt bèo! Thêm một bài học cảnh tỉnh cho sự ngây thơ. Con người vốn là đứa con cưng của Thượng đế nhưng nó mắc "bệnh tôi"bất trị. Ngài biết cha con không thể ở được với nhau nên cho nó xuống cai quản trái đất này là một hành tinh nhiều tiềm năng nhưng khắc nghiệt. Ngài không quên phù phép cho căn bệnh ấy mang thêm đặc tính di truyền! Bản tính liều mạng thông minh, con người đã chế ngự trái đất này, khai phá nó thành một hành tinh giàu có phồn hoa. Nhưng vì nặng "bệnh tôi" nên con người chẳng thể chịu nhau dù chung cốt nhục. Tất nhiên nó phải trị nhau, còn nghiệt ngã hơn Ngọc hoàng trị người thượng giới. Theo đà văn minh, con người sáng tạo ra lắm độc chiêu triệt hạ lẫn nhau. Guồng máy ấy vận hành, nó nghiền nát bất kỳ ai cản trước bánh xe! Thượng đế biết hết nhưng vì có con người thì mới có Trời nên Ngài lờ đi. Cha con cùng làm chúa tể trên Trời dưới Đất! Vì thế ngôi Hoàng đế bất diệt như ngôi Thượng đế. Chỉ khác nhau cái tên gọi mà thôi. Người cầm bút chưa hiểu ra cái luật nhân sinh muôn thuở ấy sẽ mắc lụy trong vòng thế sõi là điều tất nhiên thôi!

- Chắc anh không biết ông ấy từng một thời oanh liệt? Là người chỉ huy Đội thanh niên vũ trang thành Hoàng Diệu từ những ngày tiền khởi nghĩa, một cán bộ chỉ huy dày dạn trận mạc suốt chín năm đánh Pháp từ mặt trận bảo vệ Thủ đô cho đến Điện Biên, một con người đa tài, nhiệt tâm và đầy thiện chí. Một người bạn văn đã mượn danh những tác phẩm của cây bút khả ái này tổng luận thành mấy câu thơ trào lộng rất hợp với cảnh ngộ của ông: Bốn mươi tuổi mới Vào đời / Ăn đòn hội chợ tơi bời xác xơ / Giữa hai trận tuyến ngu ngơ / Trong lòng Hà Nội bây giờ ở đâu? – Và anh quay qua bạn:... Thế ông có đoạn tuyệt với trò chơi ấy không?

Bác sỹ nhẹ lắc đầu không ra ý dứt khoát hay không:

- Với mình, đó không phải là trò chơi, càng không phải là nghề, chỉ là cách biểu cảm nỗi lòng thôi. Người viết mà bị treo bút mãi thì sợi tơ rung động trong lòng sẽ thô cứng,

mất dần đi sự nhạy cảm và rồi trí tuệ cũng mòn dần, đến lúc được cầm lại bút không chừng dễ nổi điên lên, nếu không thành trò cười cũng là lạc lõng. Tôi đã dứt tình với nó!

- Đã có những người giấu đổi bút danh?

- Thì họ sẽ không còn là họ nữa! Nhu cầu viết của họ như người đi câu cần kiếm cá. Nghĩ lại, mình càng thấy cảm ơn mẹ vì lời khuyên của bà khi các con chọn nghề: Trên đời này có ba nghề được tôn vinh là: thầy tu, thầy giáo và thầy thuốc. Với bản tính, mình chọn nghề thầy thuốc vì cảm thấy nó đạo ít đời nhiều. Vậy mà may. Thời nay thầy tu bị coi như nghề ru ngủ lòng người trong khi cần làm cho nó dậy sóng lên. Thầy giáo dù có cũng như không vì người học chẳng đến đâu cũng có thể thao thao rao giảng giáo thuyết cho các bậc thầy. Chỉ người thầy thuốc cứ chăm chút với nghề, lẳng lặng nhìn nghe thế sự nhân tình là còn sống được.

Hai anh ngẩn ngơ đứng giữa quảng trường Nhà Hát lớn rất lâu lúc bóng đổ về chiều. Bác sỹ nhìn bóng mặt trời đang tắt hỏi bâng quơ:

- Ta đánh Mỹ lúc hai người anh lớn cứ ông chẳng bà chuộc sự thể liệu sẽ ra sao?

Anh Hà Giang nói ra ý của mình:

- Thi đua hòa bình và Đối đầu sống mái đều xuất phát từ nội tình mỗi nước. Riêng ta đang cưỡi trên lưng cọp, phải lựa chiều tranh thủ sự ủng hộ của cả hai bên. Tất nhiên xu hướng bạo lực vũ trang là điều không mơ màng gì nữa. Nói chuyện hòa bình không hợp lúc này!

Bác sỹ nhìn bạn ngao ngán lắc đầu:

- Bệnh tật và chiến tranh song hành với lịch sử loài người. Nó như là định mệnh. Khoa học dù tiến bộ nhưng căn bệnh này bị khống chế thì căn bệnh khác lại nảy ra. Xã hội dù phát triển nhưng hình thức đấu tranh này bị loại trừ thì lại đẻ ra hình thức đấu tranh khác tùy theo thời đại. Chiến tranh là đỉnh điểm của sự tranh giành không nhân nhượng được. Muôn thuở, trong con người vẫn ẩn chứa cái man dại nguyên thủy của sự tồn tại bản năng. Khi nhu cầu vật chất được đáp ứng tạm thời thì lại nổi lên những mâu thuẫn về tín ngưỡng và sắc tộc...

Anh Hà Giang rướn mạnh đôi tay trên thành xe cố cho đôi chân đờ đẫn lắc lư vừa nói trong hơi thở nặng nề:

- Với một nền dân chủ thật sự, con người sẽ có được sự bình đẳng, tự do dù chỉ là tương đối. Lúc đó nhân loại đủ khả năng chôn vùi lũ hôn quân bạo chúa quen thói chuyên quyền bạo ngược áp chế người. Mơ ước của loài người được sống trong một thế giới hòa bình ổn định sẽ không phải là điều không tưởng.

Anh Đức Phúc nhìn bạn thương hại:

- Những người như ông là hay chuốc họa vào mình! Ông bạn vĩ đại láng giềng đang đẩy cuộc Cách mạng văn hóa tới cao trào bi kịch. Liệu rồi ta sẽ lại có những con vật tế thần không?

Trên đường về, bác sỹ đi bên xe bạn. Anh Hà Giang giọng rủ rỉ đều đều như nói với chính mình, với bạn, với cả qúa khứ và tương lai:

- Hàng ngàn năm nay, chỉ một dòng người xuôi chảy vào Nam. Có lúc âm thầm lặng lẽ là những đám người lẻ tẻ kéo nhau đi tha phương cầu thực hoặc chạy trốn tai ương. Có lúc thành dòng cuồn cuộn là những đoàn quân rầm rập đi mở mang bờ cõi. Đi nhiều, về ít tuy nhiên không phải là vô ích và không hẳn ai cũng gặp điều bất trắc cả đâu. Đời mình chứng kiến hai cuộc Nam tiến lớn lao. Trước đây là những phút thăng hoa của

lòng yêu nước, từ một dân tộc nô lệ rũ bùn đứng dậy. Cả một thế hệ tay không xông vào hang bắt cọp! Bây giờ, mọi người chỉ có một con đường ra phía trước để biểu thị lòng ái quốc trung quân. Lớp trẻ phơi phới hồn nhiên như sự tiếp bước cha anh trên con đường trường chinh ngời ánh hào quang chiến thắng một thời bi tráng!

Một tay anh đưa ra nắm chặt tay bạn như muốn chia sẻ:

- Không ít người đi tìm sự giải thoát trong những nỗi bế tắc triền miên...

Và anh thở dài giọng nhỏ hẳn đi:

- Cũng không ít kẻ tưởng như cuộc đi hái lộc cầu may!

Hai người bạn lặng lẽ chia tay không một lời chúc tụng nhưng họ đồng cảm về nỗi trăn trở trong lòng.

Anh Hà Giang cầm tờ giấy gọi của Bộ Công an đưa trình ông bí thư của viện. Ông không nhìn vào tờ giấy, cũng không nhìn thẳng vào anh, nét mặt phẳng lỳ, giọng lạnh tanh như ra lệnh:

- Anh phải đến cho đúng hẹn!

Chuyện này anh đã nghĩ tới rồi nhưng nó đến lúc nào và bằng cách nào thì anh không biết được. Nó khởi đầu từ mấy năm trước khi có nghị quyết trung ương IX của Đại hội III vào cuối năm 1963 về Chống chủ nghĩa xét lại hiện đại. Một chủ trương có những ý kiến bất đồng là chuyện thường tình. Những quan điểm đó nói là được bảo lưu nhưng những người nắm chức vụ trọng trách mà không đồng chính kiến cứ âm thầm được ngồi chơi sơi nước. Không ít người bị huyền chức, bị cách ly thậm chí bị bắt bớ giam cầm. Kéo theo là số người trung gian cũng bị phân tán và vô hiệu hóa dần. Điều mà người bạn lo lắng cho anh về những con vật tế thần khi liên hệ tới sự ảnh hưởng mang tính truyền thống lịch sử văn hóa – xã hội là điều dự báo không sai.

Anh Hà Giang có mặt đúng hẹn tại nơi triệu tập và tỏ ra lúng túng vì cuộc gặp bất ngờ trước người đại diện cho cơ quan pháp luật lại chính là anh Lê Quốc Trung – người mà anh từng có thiện cảm trong buổi gặp ban đầu mấy năm trước đó taïi nhaø chuù anh. Trái lại là sự rất tự chủ của người thừa hành công vụ với nét mặt bình thản, không tỏ ra thân thiện hay là lạnh nhạt. Giọng anh ta đều đều không ra chào cũng không ra hỏi:

- Anh Hà Giang tức Nguyễn Hữu Nghĩa, nguyên Thiếu tá Quân đội nhân dân Việt Nam, tốt nghiệp loại ưu khoa Triết đại học Lômônôxốp–Maxcơva, chuyên viên nghiên cứu kiêm dịch giả ở Viện Triết học?

Anh Hà Giang nhìn người hỏi, không lắc, không gật ra ý biết rõ rồi còn hỏi làm gì.

- Tôi được cấp trên giao nhiệm vụ làm việc với anh! Anh có đủ sức khoẻ làm việc hay không? – Giọng anh ta tuy nghiêm nhưng có vẻ thật tình.

Anh Hà Giang laáy laïi bình tĩnh, nhìn thẳng vào người đối diện :

- Tôi khoẻ không bằng ai nhưng được cái dai sức nên đến lúc này thần chết vẫn chịu thua!

Anh ta nhếch mép cười tỏ ra hiểu ý người đối thoại:

- Cấp trên cho gọi anh tới đây để làm rõ một số sự việc mà tổ chức cần biết rõ. Đề nghị anh thành khẩn hợp tác với chúng tôi!

- Chỉ với yêu cầu như thế thì cần gì phải gọi tôi tới đây để các anh tốn thì giờ? Tôi là người của tổ chức, đương nhiên lúc nào, ở đâu cũng có trách nhiệm giải trình những điều tổ chức yêu cầu!

Anh ta dướn người lên :

- Trường hợp này có đặc biệt vì tổ chức cần có nhiều thời gian trực tiếp làm việc với anh!

- Có nghĩa là tôi sẽ bị giam giữ ở đây?

- Nơi này không phải là trại giam, chỉ là nơi tạm trú của một vài trường hợp đặc biệt thôi! – Giọng nói và ánh mắt của anh ta có ý nhắc nhở khách được đối xử như vậy đã là một sự chiếu cố lắm rồi.

Anh Hà Giang tỏ ra khó chịu:

- Nhưng tôi còn cần những đồ sinh hoạt!

- Sẽ có người mang đến cho anh đầy đủ!

- Có nghĩa là nơi ở của tôi bị khám xét như tên tội phạm? – Anh Hà Giang đỏ mặt lên, giọng sẵng run run.

Không muốn đối tượng của mình bị kích động, Lê Quốc Trung nói nhưng quay mặt vào phía trong :

- Bây giờ anh hãy tạm vào nhận chỗ nghỉ đi. Chúng ta còn nhiều thì giờ làm việc với nhau.

Một nữ nhân viên bước ra đẩy nhanh chiếc xe đưa anh Hà Giang vào dãy nhà sâu mãi phía trong.

Anh Hà Giang được dành cho một căn phòng nhỏ đơn sơ cũng không hơn gì cái góc cầu thang nơi anh thường trú tại cơ quan: một chiếc giường cá nhân kết hợp làm ghế với một chiếc bàn kê sát đầu giường, một chiếc tủ con thấp lè tè không cánh để tư trang. Chỉ thiếu cái kệ sách và một cái bếp dầu với cái nồi con và cái rổ đựng chén bát là cuộc sống của anh coi như tạm đủ. Người ta chỉ yêu cầu anh không đi qúa phạm vi của một khu vực nhỏ. Chung quanh không thấy ai gác xách nhưng mọi người đều tất bật trong công việc thầm lặng với bộ sắc phục nghề nghiệp ấy thì đâu dễ bắt chuyện với ai. Việc sinh hoạt cũng đơn giản, mỗi bữa có người mang đến cho anh một cạp lồng cơm từ bếp ăn tập thể.

Một êkíp làm việc với anh là người của Ban Tổ chức trung ương, Ban bảo vệ nội bộ, Ban văn hóa tư tưởng, Ban cán bộ Tổng cục chính trị nhưng người làm việc thường xuyên là anh Lê Quốc Trung người của Ban an ninh chính trị Bộ công an. Những cuộc đối chất dù người chủ cuộc cố ý gây cảm giác nhẹ nhàng, không ra hỏi cung nhưng nhiều khi căn vặn lúc thì lắt léo lúc thì bộc trực ý ra: Người ta muốn biết khi kẻ thù dùng vũ khí đàn áp, anh có chống lại không? Anh đấu tranh tự vệ kiểu gì? Chính kiến của anh về lập trường giai cấp là có khuyên người bị áp bức buông tay súng? Anh hiểu đối tượng của chuyên chính vô sảnlà những ai? Những ý kiến trên những bài viết là vô tình trùng hợp hay chịu ảnh hưởng của ai? Có sự liên kết nhằm gây ảnh hưởng gì không?...

- Tôi chỉ là một người nghiên cứu phát biểu quan điểm của mình về xu thế chung của xã hội loài người ngày một văn minh. Giá như đôi chân tôi không chống lại tiếng gọi của trái tim thì giờ này tôi không chịu ngồi ở đây đâu!

Anh Hà Giang thường thì giữ thái độ phải chăng nhưng cũng có khi không tự chủ được mình. Lúc đó thường là câu chuyện giữa hai người tạm dứt. Ngày qua tháng lại tưởng như không giới hạn thời gian với những câu chuyện lặp đi lặp lại chán phèo đến phát ngấy lên nhưng cuối cùng anh được yêu cầu viết Bản tự kiểm điểm. Sự việc trở thành gay go đôi co mãi về cái tiêu đề:

- Tôi không làm điều gì vi phạm luật pháp Nhà nước và điều lệ Đảng, không dưng

bảo tôi trình Bản kiểm điểm là phi lý! Công việc cơ quan giao cho, tôi làm minh bạch mọi người đều biết cả cớ sao tôi phải làm Bản tường trình?

Dù sao hai người cũng tự hiểu lòng nhau riêng những kính yêu nhưng sự thể mỗi người một cảnh nên họ cùng đồng thuận một tiêu đề là Bản tự bạch nghe ra là hợp lý.

Dù được yêu cầu viết đi viết lại nhiều lần nhưng xem ra Bản tự bạch nào cũng đều một ý mà những bản sau còn sơ sài ngắn gọn hơn bản trước với những nét gạch ngang đầu dòng rồi chỉ nêu lên ý chính với lời chú giải: Đã trình bày chi tiết ở các bản trước rồi cùng với tình trạng tinh thần tôi ngày càng mệt mỏi!

Nội dung Bản tự bạch như sau:

" Tôi sinh ra lúc non nước điêu linh và lớn lên lúc nước non binh lửa. Mồ côi cha mẹ từ nhỏ nhưng được ông bà và chú tuy không giàu nhưng đủ sức cho tôi đeo đuổi ý chí lập thân. Hàng ngày, thấy cảnh người ta chết đói đầy đường, người bị hành hình đủ kiểu vì không chịu làm thân nô lệ trong khi kẻ thống trị ngoại bang da trắng, da vàng nhởn nhơ cấu kết với nhau dồn đẩy người dân sa vào cảnh lầm than khổ cực. Truyền thống yêu nước chống ngoại xâm từ các đời Đinh, Lý, Trần, Lê đến Quang Trung... chống giặc Bắc phương vẫn còn ghi trong sử sách. Truyền thống chống giặc Tây vẫn được nghe kể từ các bậc ông cha. Học sinh chúng tôi lòng đầy cảm phục tinh thần quả cảm của các anh hùng hào kiệt như Trương Định, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám cũng như những liệt sỹ Yên Bái tỏ rõ khí phách lẫm liệt trước cỗ máy chém khủng khiếp của bọn thực dân. Các bài thơ khơi dậy lòng yêu nước của các vị sỹ phu, trí thức và cách mạng như Sào Nam, Tây Hồ, Huỳnh Thúc Kháng, Tản Đà, Phạm Tất Đắc, Trần Tuấn Khải, Tố Hữu... càng nung nấu lòng yêu nước sôi lên trong lớp trẻ chúng tôi. Trong bối cảnh ấy, sự hoạt động tích cực của những tổ chức yêu nước đã cuốn hút chúng tôi đến với những người cộng sản. Trong khi những người lớn tuổi còn phân vân đắn đo nghi ngại với những định kiến về sự thanh trừng giai cấp khủng khiếp của những người cộng sản ở Nga, ở Tàu cũng như ở trong nước từng trương khẩu hiệu lúc manh nha: "Trí, Phú, Địa, Hào – Đào tận gốc, trốc tận rễ!", thì lớp trẻ chúng tôi nghĩ tới một xã hội cộng sản tương lai với thế giới đại đồng như một áng thơ văn lãng mạn không khác gì cõi thần tiên. Chúng tôi đến với Đảng cộng sản với tấm lòng trong trắng trinh nguyên và sẵn sàng xả thân cho sự thắng lợi cuối cùng của nó.

Cuộc chiến tranh tái xâm lược của thực dân Pháp là một hành động cưỡng bức thô bạo xúc phạm tới phẩm giá những người Việt Nam cương chính và những người cộng sản đã xứng đáng là người đi đầu trong cuộc chiến tranh giải phóng.

Điện Biên Phủ là chiến công bất diệt của tinh thần yêu nước bất khuất Việt Nam được cả thế giới khâm phục. Nó dấy lên tình cảm tự hào dân tộc và lòng ngưỡng vọng ở cả những người Việt Nam trước đây vốn yếm thế, tự ty. Cả dân tộc phấn khởi, đặt niềm tin vào tương lai của một nước Việt Nam mới.

Tuy nhiên màu sắc chính trị khuynh tả ngày càng đậm nét đã làm phân hóa một bộ phận không nhỏ nhân dân. Tiếp theo là những sai lầm liên tiếp trong thiết chế xã hội, phát triển kinh tế và việc thực thi các quyền tự do – dân chủ của nhân dân càng làm cho dân chúng chán nản và thất vọng. Cuộc chiến tranh có sự tham gia trực tiếp của lính Mỹ ở miền Nam, đồng thời mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại ra toàn miền Bắc là lối thoát cho sự bế tắc về nhiều mặt với các nhà lãnh đạo Việt Nam. Đế quốc Mỹ không chỉ bị lộ diện là tên hung nô thời đại mà cũng bị quy là nguyên nhân của sự đói nghèo về đời

sống, thắt ngặt về tư tưởng, trì trệ về văn hóa xã hội và một lần nữa tinh thần chống ngoại xâm lại được lấy làm thước đo nhân cách, lòng yêu nước, sự trung thành của mỗi người, được lồng vào trong đấu tranh quyền lực.

Gần mười năm sát cánh cùng đồng đội tham gia chiến đấu ở Nam Bộ, được bà con nuôi dưỡng chở che càng hun đúc trong tôi tình cảm sâu nặng gắn bó ruột thịt với nhân dân và đất nước. Dù bị thương tật nặng nhưng tôi không hề ân hận và cũng không muốn mình thành người tàn phế. Tôi phấn đấu miệt mài học tập để mở mang trí tuệ, tiếp thu càng nhiều càng hay kho tàng tri thức vô tận của nhân loại đặng có thể làm việc gì thiết thực như truyền bá cho đồng bào đồng chí những điều mình học được.

Tôi sống và học tập ngay trong nôi của chủ nghĩa xã hội và được sự săn sóc cưu mang dạy bảo tận tình trong tinh thần của những người đồng chí anh em. Ít nhiều tôi đã thấy cả mặt phải và mặt trái của một xã hội tương lai mà chúng ta đang hướng tới. Đúng lúc ấy Đại hội XX của Đảng cộng sản Liên Xô mạnh dạn nói ra những khuyết tật của xã hội đương thời và nguy cơ suy sụp của nó mà người chịu đựng không ai khác chính là nhân dân – những đảng viên chân chính và những người lương thiện lao động, yêu nước và nhân hậu. Tôi tiếp nhận nó với tâm trạng phấn khởi rằng Đảng ta sẽ rút ra được những bài học ấy và nhân dân ta sẽ tránh được những vấp ngã đớn đau không cần thiết.

Loài người càng văn minh tiến bộ, càng xích lại gần nhau, hợp tác toàn diện với nhau để khống chế và cải tạo thiên nhiên phục vụ cho đời sống con người. Chiến tranh sẽ không là định mệnh nếu nhân dân toàn thế giới nhận ra khi một bộ phận dân chúng ở đâu đó bị hủy diệt có nghĩa là những bộ phận dân chúng khác còn đông hơn nhiều lần cũng có thể chung số phận. Lúc đó, mọi thành tựu văn minh chẳng còn ý nghĩa gì. Hòa bình là ước mơ của nhân loại. Một nền dân chủ phát triển có khả năng tháo ngòi nổ mọi cuộc chiến tranh.

Khi nền dân chủ được đảm bảo, ý chí của nhân dân được tôn trọng, các dân tộc ở những quốc gia dù có thể chế chính trị khác nhau vẫn có thể chung sống hòa bình hữu nghị. Tùy hoàn cảnh lịch sử, các quốc gia có những bước đi nhanh chậm khác nhau nhưng đích cuối cùng là như thế. Đừng vội coi ta là ưu việt khi năng xuất lao động còn rất thấp như lời của Lénine. Ý tưởng đốt cháy giai đoạn hoặc đón đầu thế giớisẽ đưa đến những việc làm khiên cưỡng tệ hại khó lường.

Khái niệm bạo lực cách mạng cần được định nghĩa lại trong hoàn cảnh mới. Chỉ có ổn định, các quốc gia mới có thể cùng hợp tác thi đua hòa bình. Một quốc gia càng phát triển càng ổn định, hòa bình càng được củng cố.

Đồng nghĩa với sự đảm bảo quyền dân chủ là các quyền tự do căn bản của con người được tôn trọng và tệ sùng bái cá nhânbị loại trừ. Nó là tàn dư của chế độ phong kiến quan liêu, hẹp hòi, thiển cận, độc đoán, chuyên quyền, chỉ làm cho xã hội trì trệ và lạc hậu. Ngay lúc chế độ phong kiến đang còn là lực lượng tiến bộ thì tư tưởng "Dân vi qúy – Xã tắc vi thứ – Quân vi khinh" là bước tiến dài táo bạo vượt thời đại của loài người. Nhưng thế lực cầm quyền phản động chỉ vì quyền lợi ích kỷ của nó ngang nhiên trà đạp mọi giá trị nhân văn càng làm cho các quốc gia bảo thủ sớm bị tiêu vong.

Trong một quốc gia thống nhất, độc lập, phát triển, một Đảng của một bộ phận dân chúng không thể đại diện cho quyền lợi đa dạng của toàn dân tộc. Ý nghĩa Đảng toàn dân là tập hợp những lực lượng tiến bộ trong nhân dân, điều hòa những mâu thuẫn nội bộ, hòa hợp các khu vực sắc tộc, cư dân, phát huy dân chủ, đảm bảo nhân quyền, đoàn kết

toàn dân xây dựng một quốc gia tiến bộ văn minh.

Trên bình diện quốc tế, đó cũng là quan điểm của Tuyên bố chung Maxcơva 1960 được hơn 70 trong số 81 Đảng Cộng sản và Công nhân quốc tế tán đồng, trong đó có Đảng Lao động Việt Nam.

Những ý kiến ấy đã một lúc tưởng như được tôn trọng, lắng nghe nhưng dần thành lạc lõng rồi như vật cản cho quan niệm chính thống đương quyền. Nó bị coi như là chống đối.

Đồng thuận với quan điểm ấy có nghĩa là nhiều vấn đề cơ bản kinh điển của chủ nghĩa Marx cần được xem xét lại trong bối cảnh thế giới hiện nay và người ta quy kết những ai chấp nhận nó là theo Chủ nghĩa xét lại hiện đại,coi họ như những tội đồ. Luận cương các vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin dẫn người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đến với chủ nghĩa Marx. Trên cơ sở của phép Biện chứng và chủ nghĩa Duy vật lịch sử, con người khát khao tìm hiểu ấy đã công khai nhận định: "Dù sao thì cũng không thể cấm bổ sung cơ sở lịch sử của chủ nghĩa Marx bằng cách đưa vào đó những tư liệu mà Marx ở thời kỳ mình chưa có được. Marx xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử nhưng lịch sử nào? – Lịch sử Châu Âu. Mà Châu Âu là cái gì? – Đó chưa thể là toàn bộ nhân loại" và Anh đề nghị "Xem xét lại chủ nghĩa Marx về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng vốn dân tộc học phương Đông". Sau này khi đã từng trải, nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc chắt lọc tinh hoa của nhiều môn phái triết học xây dựng nền tảng tư tưởng cho cách mạng Việt Nam từ truyền thống nồng nàn yêu nước của dân tộc ta; từ điều Nhân-Nghĩa của đạo Khổng rút ra tư tưởng lấy "Dân làm gốc" là cốt lõi; lòng Từ-Bi-Hỷ-Xả trong đạo Phật; tinh thần Bác ái vị tha của đạo Cơ đốc; chủ nghĩa tam dân (Dân tộc-Dân quyền-Dân sinh) của Tôn Trung Sơn là sự kết hợp giữa chủ nghĩa dân tộc ở phương Đông với tinh thần nhân bản của của văn hóa phương Tây. Người sớm nhận ra dù trên bình diện quốc tế đã có một tổ chức cách mạng lớn mạnh thì mỗi dân tộc vẫn phải lo tự giải phóng mình. Các nước thuộc địa không thể tự cô lập mình trong cái "khung giai cấp thuần túy". Phải mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân lấy mục tiêu giải phóng dân tộc và giai cấp là hành động gắn bó thiết thân. Trong bối cảnh cách mạng đang trong xu thế tả khuynh lúc ấy tất nhiên là không hợp với tinh thần chuyên chính vô sản cực đoan, dễ bị coi là thỏa hiệp, hữu khuynh, cách mạng không triệt để. Thực sự là lãnh tụ của chúng ta đã từng gặp khó! Và nó để lại hệ lụy lâu dài tới cả quá trình tiến triển mà chưa biết hậu quả sẽ thế nào.

Chủ nghĩa Marx không phải là cẩm nang mầu nhiệm cho sự phát triển toàn diện của đất nước này, của thế giới này luôn biến động, muôn màu sắc và vô cùng phong phú. Việc người sáng lập và đứng đầu của Đảng vắng mặt trong ngày bỏ phiếu thông qua Nghị quyết 9/III chứng tỏ vấn đề phức tạp đến mức độ nào và cần có thời gian để suy ngẫm những quan điểm hiện khác biệt nhau.

Nguy cơ bùng nổ chiến tranh sẽ không hẳn từ những quốc gia có thể chế chính trị khác nhau. Nó nằm ngay trong mỗi cơ thể đó một khi chủ nghĩa dân tộc cực đoan bị kích động, các tư tưởng tôn giáo mê mị lòng người đưa đến sự cuồng tín tin rằng khắp trời đất này chỉ có một đấng tối cao linh thiêng duy nhất. Chủ nghĩa Marx bị các giáo phái chống đối kịch liệt vì người ta có xu hướng biến nó thành một tôn giáo mới mà trên hết cũng là vị Giáo chủ quyền uy tối thượng vaø mỗi lãnh tụ ở một quốc gia cộng sản được sùng bái như các vị Bồ tát hay Thánh Tông đồ! Khi nào đời sống vật chất các dân tộc

không khác biệt nhau, nền văn minh cùng với ánh sáng trí tuệ bao trùm toàn nhân loại thì cõi tâm linh con người mới được yên ổn để mách bảo nhau cùng giữ gìn phát triển thế giới chung này.

Cuộc đấu giành độc lập dân tộc bị cường điệu lên thành cuộc đấu tranh giai cấp đang phân tán dần lực lượng! Triệt tiêu giai cấp thuộc về tương lai. Giai cấp tồn tại trong sự phân hóa nội thân cùng với sự tiến bộ của xã hội loài người. Nó vừa đấu tranh vừa thoả hiệp với nhau để thích ứng và cùng tồn tại. Các cuộc chiến tranh chỉ bùng nổ ra một thời gian ngắn và chấm dứt khi quyền lợi dân tộc hoặc của một bộ phận nào tạm thời được thoả đáng. Có lúc giai cấp tưởng chừng bị thủ tiêu nhưng thực ra nó biến thể và những mâu thuẫn giàu nghèo, thống trị bị trị vẫn trầm kha. Tùy theo hoàn cảnh cụ thể mỗi nước, cộng đồng các dân tộc ở đó tự tìm cách hiệp thương, hòa hợp, dàn xếp để đảm bảo sự tồn tại quốc gia với mục tiêu xây dựng một xã hội phát triển, công bằng, dân chủ, văn minh.

Tiếc rằng sự thức tỉnh muộn màng ấy bị nhiều thế lực chống phá bởi những bộ óc cục bộ hoặc là bảo thủ. Ý nghĩa nhân văn của việc chống tệ sùng bái cá nhân bị lạm dụng để giải quyết những ân oán cá nhân hoặc toan tính một sự thoán nghịch nên mau chóng biến thành một trò chơi chính trị! Cuộc đấu tranh Giáo điều – Xét lại đã làm trò cười cho thiên hạ bởi chẳng những nó gây chia rẽ sâu sắc nội bộ ở nhiều nước mà sau cụm từ nhân danh sự trong sáng của một tư tưởng mới vẫn là chủ nghĩa dân tộc cực đoan cố hữu! Chuyên chính vô sản là sự trừng phạt để giữ vương quyền không khác gì Pie Đại đế ở nước Nga, Tần Thủy Hoàng ở nước Trung Hoa thời trung cổ đại. Nó hoàn toàn trái ngược với tinh thần nhân chính (nền chính trị lấy điều nhân làm gốc) của minh triết phương Đông. Những khuyết tật của chế độ xã hội chủ nghĩa không bị khống chế, đẩy lùi, trái lại nó càng nở bung ra nhanh chóng khiến cho hình ảnh một xã hội mới lý tưởng không còn sức hấp dẫn và tăng lên mối hoài nghi về một học thuyết khả thi cứu rỗi loài người. Marx từng giải thích: “Bản chất của đời sống là thực tiễn và thực tiễn của loài người ngày càng tiếp cận hơn với tự do”. Chủ nghĩa xã hội là hiện tượng khách quan khoa học chứ không thể được nhào nặn bởi ai.

Người làm công tác nghiên cứu khoa học xã hội không chỉ đọc sách báo hay tìm hiểu tâm lý nhân sinh một chiều. Tôi nhiều lần tới sứ quán một nước bạn lớn mà ở đấy từng gợi mở cho tôi đi vào con đường nghiên cứu sự phát triển của xã hội loài người, với mục đích tìm thêm tài liệu và thăm dò chính luận bên nước người ta. Tôi không được nắm một điều bí mật quốc gia đặc biệt nào để có thể ngầm trao cho họ. Những điều tôi biết cũng là những điều xôn xao trong dư luận, sứ quán nào cũng có nguồn thông tin riêng, họ dư sức biết. Tôi tiếp xúc với họ hoàn toàn bởi nhu cầu công việc chứ tôi không nằm trong một tổ chức nào và tôi có đủ bản lĩnh để không thể ai lôi kéo được mình. Một nhân vật quan trọng nào đó mà người ta bóng gió gợi ý về những mối liên hệ thì với tôi thật xa vời vợi. Tôi chẳng là gì và cũng chẳng có tư cách gì để quan hệ với người ta. Một số người bất đồng chính kiến là coù thật nhưng không thể kéo bè thành một tổ chức làm tay sai của ngoại bang nằm sâu trong Đảng và âm mưu thoán nghịch.

Từ söï trì treä veà kinh teá, độc đoán veà toả chöùc keùo daøi ñöa tôùi lãnh đạo chuyên quyền, thao túng nội bộ seõ làm phân liệt Đảng ta. Kẻ cơ hội mượn gió phất cờ ngày một nhiều và càng được tin dùng. Những người kiên trung dễ bị vu oan, cô lập, thất sủng, bất lực dẫn tới co thủ, thờ ơ thậm chí tự thoát ly khỏi Đảng. Đó là nhöõng

tieàn trieäu baùo hieäu nguy cơ tha hóa của một Đảng cách mạng tự vô hiệu hóa mình!

Trong sự việc này tôi caûm nhaän coù moät aâm mưu nhắm vào một thế lực đương quyền nào đó mà khoâng ít người do sự tình cờ hoặc do thâm ý của ai ñöa ñaåy vaøo để tạo nên một vụ án coù chuû möu. Neáu bieán coá xaûy ra seõ laø tai hoïa khoâng sao löôøng noåi. Nhưng tôi tin rằng lịch sử sẽ cải chính lại. Khi söï thöïc ñöôïc phôi baøy seõ roõ ra sai đúng, tất nhiên phải trả giá bằng sự đổ vỡ niềm tin mặc dù trước đây ta vẫn nói: Có niềm tin là có tất cả, mà bước đầu đã có những thành công!

Người làm khoa học xã hội lấy mục tiêu là chân lý phải có chính kiến rõ ràng. Đó là phẩm chất đáng trọng nhưng đầy gai góc. Tôi chấp nhận mọi bất trắc bởi tôi vẫn đi trên con đường đã chọn và thấy đời mình đầy đủ, như một nhà thơ nào đó tự thoả mãn với mình: "Sống vì tình yêu và rượu ngon / Chết hy sinh cho tổ quốc / Đời ai được thế này / Đó là người hạnh phúc". Tôi đã được nhận tình yêu nguyên sơ tuy chưa được hưởng đến tận cùng. Tôi đã say trong men say của nghĩa bạn, tình dân. Tôi đã ngã xuống bởi đạn thù giữa nơi chiến trận. Và bây giờ nếu phải chết trong ngục tù bởi dám nói thật lòng cho sáng ra chân lý thì tôi là người hạnh phúc!

Một người yêu nước chân thành

HÀ GIANG – Nguyễn Hữu Nghĩa "

Kết thúc buổi nói chuyện cuối cùng, anh Lê Quốc Trung với ánh mắt dịu dàng nói giọng hơi buồn :

- Chuyện với anh đã đến hồi kết thúc. Tuy nhiên anh sẽ không về lại cơ quan cũ nữa mà đi sơ tán về một Trại thương binh ở trên Bắc Giang!

- Có nghĩa là anh cho tôi đi an trí?! – Anh Hà Giang cười mai mỉa.

Người đối thoại đứng lên, một hơi thở dài nén lại:

- Tôi truyền đạt theo lệnh của trên!

- Người ta định quản thúc tôi tới bao giờ?

- Tôi cũng không biết nữa! – Anh ta đi nhanh ra khỏi phòng như tránh một ánh mắt nhìn mình.

Ông Thanh xót cháu, mang nỗi buồn phiền đến than thở với bác Trịnh Huy :

- Chính nó là người dắt em đến với Đảng mà bây giờ nó bị oan khiên em không biết phải làm gì cho nó!

Ông anh thở dài cười:

- Tôi cũng được mời vào làm chứng nhân trong cái Ban đặc biệt nghị án vụ này. Chứng cớ thì ít, hồ nghi thì nhiều nhưng vẫn luận tội mà không thể đưa ra công khai giữa chốn pháp đình!

- Cỡ như cháu nó đâu có nghĩa lý gì. Còn bao nhiêu vị công thần danh tướng từng được giao cho những công việc trọng yếu từ những ngày khai quốc nữa mà sao không có ai đứng ra bênh vực vài lời?

Ông anh cười chua chát:

- Nó lôi cổ vào cái Ban trời ơi ấy toàn những loại cỡ như Nguyên lão nghị viên của nước Anh thời trung cổ. Các vị mũ cao áo dài ngồi nghe nó đọc vanh vách ra đủ thứ tội. Có hay không ai biết? Nó lại trương ra mấy cái Bản trần tình của mấy anh nản chí muốn thoát nợ, tặc lưỡi cho xong, ngoáy nhanh khúc tấu, coi như đó là bằng chứng. Rồi nó giả nhân giả nghĩa nói rằng tội tày đình đó nhưng xét có công lao và thể tình đồng chí nên rộng lượng hải hà, mở lòng khoan dung tha thứ nên chỉ xét xử nội bộ thôi, không bắt tội

tù gì cả, cho nghỉ ngơi an trí một nơi để tĩnh tâm suy nghĩ, chừng nào nhận ra lỗi lầm hối cải sẽ được hoàn lương. Điều nào hớ hênh không hợp hiến thì nó bảo bên Quốc hội bổ sung điều luật. Còn ai nói gì được nữa? Coi như trảm trước mà lệnh chỉ ký sau!

- Các vị đều một thời oanh liệt, tù đày sơn lâm hải đảo coi như trò trẻ, lý sự quan tòa, chúa ngục cũng phải kiềng, nhiều vị tướng quân xông pha trận mạc như vào chỗ không người mà sao bây giờ họa đến bạn bè đồng chí từng vào sinh ra tử có nhau lại dễ nghe, dễ gật đến thế?

Ông anh xịu mặt, im lặng buồn bã hồi lâu mới dè dặt nói thật ra cái tình đời kiểu nhà sử học:

- Con người ta mỗi thời một khác. Khi sự nghiệp chưa thành thì tất cả chung một chữ Ta. Nhưng khi công thành rồi thì chữ Ta thành chữ Tao để cái danh trọn về mình mới toại. Lúc hiển vinh cân đai mũ áo xênh xang thì lại nghĩ chuyện giữ gìn danh gia thể diện. Thế mới có chuyện đời lúc nếm mật nằm gai thì chúa tôi "hòa nước sông chén rượu ngọt ngào" nhưng khi giữa chốn triều đình rồi thì quân thần mỗi người một phận. Xem như Nguyễn Trãi tài danh công đức như thế còn bị chém xả ngang người. Trần Nguyên Hãn khua gươm rụng đầu bao tướng giặc mà lúc yên hàn biết thân treo ấn từ quan về ở ẩn cũng không yên phận, đành ngẩng mặt kêu trời mà trầm mình dưới dòng sông Thao để chết được toàn thân. Xét cho cùng thì trong mỗi con người có bậc anh hùng và kẻ tiểu nhân cùng sống. Tùy hoàn cảnh mà vị này, thằng nọ lộ ra thôi!

Ông Thanh còn nghi hoặc:

- Ta từng dũng cảm nhận sai lầm mà sửa mãi chẳng tới đâu rồi vẫn cứ triền miên sai lầm như thế?!

Ông anh cười không thành tiếng:

- Trong cải cách ruộng đất, người ta kích động bừa bãi để nông dân hăng lên làm loạn, động tới cả triều đình. Bao nhiêu đại thần danh tướng xính vính không yên, người ta vội đình nó lại. Nói vu vơ chủ trương đúng, biện pháp sai, nghĩa là trên vẫn sáng suốt, chỉ có dưới làm sai thôi. Vài anh nhận đòn phủi bụi nhưng rồi lại ung dung tại vị trong khi hàng ngàn người lương thiện trung thành chết oan tức tưởi! Hồi ấy, tại hội nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc, luật gia Nguyễn Mạnh Tường có bài phát biểu thẳng thắn chân tình. Lúy phê phán sửa sai như thế chỉ là biện pháp chính trị hời hợt, xuề xòa, không truy rõ căn nguyên, không truy ra trách nhiệm cụ thể vào ai thì làm sao sửa được?! Lúy phân tích thấu đáo sâu sắc lắm.

Ông lục tìm cuốn sổ tay, lật ra mấy trang ghi tóm ý, đọc cho chú em nghe:

- Mong muốn của loài người gom lại chỉ là một đời sống vật chất tương đối đầy đủ và ổn định, một đời sống tinh thần tương đối thoải mái và êm ấm, có đảm bảo tự do. Hạnh phúc của loài người xây dựng trên cơ sở dân sinh và dân quyền. Cốt lõi của dân quyền là dân chủ. Nội dung cụ thể của dân chủ là nhân dân làm chủ đất nước mình, mỗi người được làm chủ bản thân mình và phải được hưởng các nhu cầu thiết yếu chính đáng.

Bác Trịnh dừng lại, nhìn người em đang chú ý lắng nghe, chêm vào ý của mình:

- Người ta tin anh, theo anh cũng là hy vọng một xã hội tương lai như thế. Dù tên gọi của thể chế chính trị ấy là Dân chủ cộng hòa, Xô viết nhân dân hay là Xã hội chủ nghĩa gì cũng được!

Ông lại cúi xuống đọc phần ghi:

- Nguyên nhân của những sai lầm vừa qua trước hết là lãnh đạo ngợp trong hào

quang chiến thắng, tự coi mình là người duy nhất tìm ra chân lý và cũng là người duy nhất được quyền bảo vệ chân lý. Gọi là lắng nghe ý kiến nhân dân nhưng phải hợp ý mình! Không nên coi Đảng lãnh đạo như là một cây rất to, lá rờm rà che hết ánh sáng mặt trời khiến một ngọn cỏ cũng không mọc dưới chân nó được. Từ đó xa rời quần chúng, cảnh giác với tất cả mọi người, mơ hồ ta địch, coi chính trị là thống soái, cường điệu chuyên chính tới mức coi nó như hình phạt, xem nhẹ pháp quyền sinh ra tùy tiện, coi nhẹ chuyên môn nên coi thường trí thức. Cụ thể là với anh em trí thức đi theo kháng chiến vẫn hoài nghi, với những người ở lại gọi là lưu dụng thì hợp tác nặng về hiếu hỷ. Trong khi ở các công sở lại có tình trạng chèn ép của chính trị với chuyên môn đưa đến những lời xầm xì "giai cấp này nọ" và "họ Lưu – họ Kháng" làm cho ta đau lòng! Kết quả là không phát huy được tiềm năng tri thức và nhiệt tâm của họ. Đồng thời ta tích cực đào tạo lớp trí thức mới một cách vội vã cả về thời gian và số lượng, không dựa trên nền tảng cơ sở giáo dục hiện có, coi thường chất lượng. Những sản phẩm trí tuệ ấy thời gian sẽ minh chứng được! Bởi ta đi lên từ những bước khởi đầu qúa thấp nhưng lại muốn tỏ ra xã hội ta ưu việt nên sinh ra chứng thích tô hồng, thì phải ham thành tích! Mọi báo cáo đều phóng đại lên, trên dưới đều biết cả nhưng ai cũng hả hê vui vẻ. Các đoàn thể gọi là của quần chúng nhưng thực sự không nói lên được tâm nguyện của số đông dân chúng. Mỗi đại biểu là mối giây liên lạc hai chiều giữa Nhà nước với nhân dân và ngược lại, là yếu tố không thể thiếu để Nhà nước hình thành những chủ trương chính sách sát hợp với thực tế. Thế mà những người đại diện đã thành nếp quen chỉ biết phụ họa, tán đồng theo nghị quyết, họa chăng có ai thỏ thẻ đôi điều khác ý thì lạc điệu! Cội nguồn của nó là từ óc tự ty ở một giai cấp thiếu bản lãnh của người làm chủ, khi nắm chính quyền thì bộc lộ tệ quan liêu, không phân biệt được ai là bạn là thù! Nói rằng cách mạng là tốt đẹp, là mang lại hạnh phúc cho mọi người mà sao vẫn có người xa lánh cách mạng? lo ngại trước cách mạng? đau đớn vì cách mạng? Ngoại trừ số ít phần tử đối kháng còn số đông họ thuộc thành phần cơ bản trong nhân dân như công nhân, nông dân, những người làm bách nghệ để mưu sinh... Thế thì chân lý ở đâu? Đó là vấn đề phải đặt ra và phải giải quyết! Để giải thoát ách tắc ấy trước hết phải xây dựng một xã hội pháp quyền bình đẳng, công minh. Cải tổ các tổ chức xã hội để nó đúng là tiêu biểu cho dân, đưa lên những người đại diện thật xứng đáng với vai trò của họ. Công khai hóa xã hội bằng cách để tự do ngôn luận kể cả việc cho phép làm thông tin, báo chí tư nhân trên cơ sở pháp luật quy định rõ ràng. Đó là những quyền dân chủ sơ đẳng của một thể chế tự do.

Xếp cuốn sổ lại, ông Trịnh thở dài nhìn em :

- Lúy nói thẳng ra rằng: Tôi cảm thấy ngay hiện thời ta chưa rút được kinh nghiệm đâu. Như thế ta vẫn mở cửa cho các sai lầm tiếp sau còn nguy hại hơn nữa! Sai lầm cải cách ruộng đất chỉ là biểu hiện điển hình và bi đát nhất mà trong nhiều lĩnh vực khác cũng sai lầm nghiêm trọng và sẽ càng tệ hại nếu không kịp nhìn ra và sửa! "Trung ngôn nghịch nhĩ", bị gán cho là thiếu tinh thần xây dựng, lâu nay pháo tịt ngòiluôn! Nếu người ta thật sự cầu thị và triệt để sửa sai theo tinh thần đó sẽ không có những cuộc cải tạo áp chế và cưỡng bức vào các xí nghiệp công tư hợp doanh nửa đời nửa đoạn và các hợp tác xã trời ơi đất hỡi để nên nỗi sản xuất đình đốn, đời sống thiếu thốn tới mức này! Sẽ không có các vụ án Nhân văn – Giai phẩm, rồi Xét lại chống Đảng gây bao điều oan trái như thế này đâu. Thời nào cũng vậy, giới trí thức và đặc biệt là văn nghệ sỹ rất nhạy cảm với những biến thiên thời cuộc. Họ có thể dấy lên thành cao trào ủng hộ hay phản

kháng đòi tự do tư duy, tự do sáng tác, tự do trong sinh hoạt xã hội. Họ có thể qúa khích chứ không là phản quốc, càng không thể lật đổ được ai một khi giới lãnh đạo bản lãnh vững vàng. Tuy nhiên, lần này kẻ chủ mưu khuynh đảo lắm! Muôn thuở, giới trí thức bao giờ cũng là đối tượng bất đắc dĩ của giới cầm quyền. Người cầm quyền thông minh tài giỏi biến họ thành động lực, xã hội sẽ lành mạnh đi lên. Trái lại, dùng cường quyền áp chế hoặc nhử mồi danh lợi, biến họ thành kẻ tội đồ hoặc đám tay sai, xã hội sẽ tối tăm mù mịt, muôn sự nhiễu nhương!

Ông thở ra buồn bã như sự cam nhận thay cho những người bất lực :

- Thật ra không phải là hèn hết cả đâu nhưng có chỗ nào mà nói? và ai dám nghe lời mình? Thôi thì đành tặc lưỡi cho xong. Tâm can sâu nặng gì trút ra ngòi bút gửi lại vài trang cho hậu thế.

Những điều ấy bị ém nhẹm đi, cán bộ cỡ ông Thanh hôm nay mới biết bởi một sự tình cờ!

Người trí thức tâm huyết cũng là nhà cách mạng nhiệt thành nhưng đã già, không còn đủ sức bộc lộ hết ra tâm trạng của mình, mắt đăm đăm hướng về cõi xa xăm như nhìn về quá khứ mà lo cho hiện tại. Ông Thanh chợt nhớ cụ đồ cha ông từng có lần dạy bảo các con: Kẻ sỹ không lo đến sự phú bần, sinh tử của bản thân mình mà chỉ một lòng nghĩ tới sự thịnh suy, tồn vong của quốc gia dân tộc! Đời ông thấy nhiều kẻ sỹ không màng danh lợi, dấn thân vào chốn gian khó hiểm nguy vì không chịu nỗi nhục mất nước. Có người âm thầm gửi thân nơi đáy biển rừng sâu. Có người hiên ngang oanh liệt ngã xuống trước lưỡi gươm họng súng. Mà khi không còn bóng giặc thù lòng họ sao vẫn ngổn ngang trăm mối? Bởi ý nghĩa cuộc đời họ là được cống hiến tài năng trí tuệ cho nhân quần xã hội, nghĩa là được làm những điều nhân nghĩa. Họ không thể là kẻ ngu trung.

Hương Giang chuyển qua làm công tác ngoại giao. Chị đi đó đây tất bật tháng ngày. Dịp trở về biết chuyện, hỏi chồng. Anh Trần Quyết Tâm bảo vợ:

- Mình phải tin vào Đảng. Không kiên quyết làm sao tập trung đánh thắng giặc Mỹ được. Nhiệm vụ của em cũng là một trong ba mũi giáp công (Quân sự–Chính trị–Ngoại giao) đánh Mỹ!

Chị lao vào công việc. Những chuyện rối rắm nội bộ không ai dám nói cho chị biết vì chồng chị là một cán bộ có cỡ của Ban Tổ chức trung ương. Lâu lâu Ban cán sự tổng hợp đại cương tình hình trong ngoài. Những chuyện đó chịu nghe đài, đọc báo người nghe chỉ mất thì giờ vô ích thôi. Một số tin gọi là đặc biệt cũng úp úp mở mở một chiều. Chị là cán bộ mẫn cán, ngoài chuyện công, chị còn phải lo cho bốn đứa con nữa thì cũng không có thì giờ để ý tới những chuyện không phải của mình. Dù sao chị cũng đến thăm chú để muốn biết về anh. Nhưng chú không nói ra vì nghĩ chị biết rõ rồi và chị cũng không dám hỏi vì không biết mở đầu câu chuyện làm sao. Trước khi ra về chị đưa ra một hộp sâm qúy, giọng nghẹn ngào:

- Chú giúp cháu gửi cái này cho anh. Nhưng chú đừng nói là quà của cháu. Anh sẽ không nhận đâu!

Nói rồi chị chạy ra, sợ chú cũng không nhận giúp!

Cẩm Nhung tìm tới Trại an dưỡng thăm anh và báo tin lễ vu quy. Cô kể lại với cha:

- Trại toàn thương binh nặng cả, anh vậy mà vào loại khá đấy. Anh than phiền không có sách đọc, không có thông tin gì ngoài những buổi phát thanh công cộng trên

mấy cái loa của Viện phát ra. Ngồi cắm cúi viết là một sự lạ ở đây vì viết gì ? gửi cho ai? và để làm gì?... Để quên thời gian, anh tích cực tham gia dạy văn hóa cho anh chị em thương binh nặng tại giường nên được nhiều người quý mến và tháng nào Viện cũng biểu dương. Mọi tiêu chuẩn và lương xướng của anh vẫn được giữ nguyên. Anh tạm đầy đủ và nhắn chú khỏi phải lo lắng gì cho cháu. Tuy nhiên anh dặn đừng có lặn lội lên thăm vì người ta để ý, có thể sẽ ảnh hưởng tới sự tiến bộ của các em. Anh cũng bảo đừng gửi thư từ vì người ta kiểm duyệt. Sách vở dù có gửi lên cũng không bao giờ đến anh đâu. Anh không tin tức gì về có nghĩa là anh vẫn khoẻ. Có chuyện gì đặc biệt anh sẽ nhờ người tin cẩn báo về.

Ông Thanh lên giường lâu lắm rồi mà trằn trọc không sao ngủ được. Ông thương con gái ông, lấy chồng mà không được mẹ lo. Chồng nó là phi công, giá như thời buổi yên bình thì sung sướng đấy nhưng vào lúc chiến tranh ác liệt thế này, ngày nào cũng bay lên trời quần nhau với hàng đàn máy bay Mỹ... Xem chừng mong manh lắm! Ông lại trăn trở nghĩ tới mấy đứa con xa cha đã lớn... Không chừng cha-con-anh-em hai phe đánh nhau loạn xà ngầu! Ông nghĩ tới cháu ông chịu cảnh đơn côi ngang trái suốt đời. Mọi nỗi khổ nó chịu được hết chỉ còn niềm vui và an ủi ở chữ nghĩa thôi. Thế mà nó không được đọc, không được nghe, không được nói, không được viết thì trí tuệ trở nên vô dụng, teo tóp dần đi và bộ óc sẽ thành bã đậu! Nó chấp nhận tàn tật như một sự hy sinh cần thiết nhưng không chịu để thành phế nhân. Nhưng bây giờ, số phận nỡ nào cay nghiệt với nó thế?! Ông chợt nhớ tới lão chủ sự Jean Debus ngày nào. Hắn vừa là ân nhân vừa là sếp của mình. Thế sự bất thường, mình lại là ân nhân của hắn. Thế mà trong lúc rối ren, hắn công khai đến tìm mình báo nghĩa. Nhân tình thế thái càng nghĩ càng đau đầu quá.

Ông bật dậy, đi đến bàn thờ thắp lên mấy nén hương thơm. Thắp hương vào dịp giỗ tết cha con ông vẫn thường làm, đã như thành lệ phải có mùi hương khói trong những ngày khác thường như thế. Nhưng lần này, ông trang nghiêm đứng trước bàn thờ, tay giơ cao mấy nén hương lên, dưới ánh đèn lờ mờ trong đêm khuya khoắt, ông khấn rõ thành lời cầu cõi linh thiêng gần xa về đây che chở, phù hộ cho con gái ông hạnh phúc yên lành, cho các con ông không sa vào cảnh nồi da xáo thịt, giải thoát cho con của người bào huynh qúa cố là cháu ông vốn hiền lành, lương thiện, thật thà, hiếu nghĩa, thương người, không may gặp họa, sớm được giải oan trở về trong sự đùm bọc thương yêu của tình máu mủ ruột rà.

Dáng ông gầy, cao, hai bàn tay giơ qúa đầu chắp lại, mấy nén hương trong tay rực đỏ đưa những làn khói mờ mờ ảo ảo bay lên. Cái bóng ấy chênh chênh in trên nền nhà... Cả hai cùng bất động cảm như cõi đời này và cõi thiêng kia cùng hội về đây.

CHƯƠNG SÁU

Năm 1965...

Nhân Tín về nước đúng dịp quân đội Mỹ ùn ùn đổ vào miền Nam. Hai bông mai bạc của một binh chủng quý phái trên vai áo làm nét mặt chàng trai trẻ lúc nào cũng rạng rỡ tự hào.

Sau khi đơn vị tiền trạm của lữ đoàn Dù đổ xuống sân bay Biên Hòa, tháng Ba, lữ đoàn Thủy quân lục chiến từ căn cứ ở Okinawa ào lên hải cảng Đà Nẵng trong tiếng trống rong cờ mở, mau chóng triển khai chiếm lĩnh những địa bàn chiến lược từ bờ biển tới giáp biên giới Việt–Lào ở eo giữa miền Trung. Đội quân này là niềm tự hào của nước Mỹ, luôn là mũi tiên phong chưa từng nếm mùi thất bại khi nó xuất chinh đánh chiếm các xứ sở hải ngoại xa xôi. Cùng lúc, tại Baltimore, Tổng Thống Jonshon đọc diễn văn tự nhận: "Tôi như con chó đi tìm kiếm hòa bình!".

Thủy quân lục chiến Mỹ đổ bộ vào Đà Nẵng 1965. Ảnh của authentichistory.com

Cuối năm, số lính Mỹ tham chiến tăng đột biến tới hai trăm ngàn quân so với hai sáu ngàn quân của năm trước đó. Viên tướng Đại sứ Maxwell Taylor không đồng tình với việc đổ quân vội vã ào ào như thế liền bị triệu về nước với sự tái nhiệm của viên Đại sứ phù thủy Cabot Lodge. Ngày 18 tháng 6, thành phố Sài Gòn rung chuyển bởi những loạt bom từ ba mươi chiếc B52 xuất phát ở đảo Guam, lần đầu tiên dội xuống vùng căn cứ Bến Cát–Bình Dương, chỉ cách chừng 40 kilômét đường chim bay về hướng bắc. Đến lúc đó, nước Mỹ tự hào có ba loại vũ khí chiến lược mang được bom và đầu đạn hạt nhân, có khả năng đè bẹp đối phương ngay từ những phút đầu khởi chiến là: Tên lửa tầm xa, Tàu ngầm mang tên lửa tầm trung và Chiến lược cơ B52 là loại máy bay khổng lồ hiện đại nhất, có khả năng bay xa xuyên lục địa và bay cao ngoài tầm kiểm soát của các loại tên lửa đất đối không, chở được ba mươi tấn bom, có sức tàn phá tương đương với ba, bốn chục chiến đấu cơ tập trung cùng đánh phá một mục tiêu. Mọi sinh vật trong phạm vi ấy không tồn tại được.

Người Sài Gòn mang nhiều tâm trạng. Kẻ lộ rõ điều mừng, người dấu kín nỗi lo ngay cả trong mỗi gia đình. Trung uý phi công Nhân Tín nhận việc tại Phòng phối hợp hành quân – Bộ tham mưu liên quân Việt-Mỹ bởi sự giỏi giang, tính nhanh nhẹn và phóng khoáng, có mối quan hệ thân tình với nhiều sĩ quan người Mỹ. Anh thường cùng với sỹ quan chỉ huy quân đội Đồng minh ngồi trên phi cơ đi trinh sát trận địa trước và sau mỗi trận đánh.

Nhân Tín đưa ra một trong số hàng triệu những tờ rơi tung ra trắng đất, chụp cảnh hoang tàn đến khủng khiếp sau một trận B52 oanh kích, với lời ghi răn đe đậm nét: Đừng nên để cảnh này xảy ra lần nữa !

Bà giáo mặt tái mét, run cầm cập nói không thành tiếng:

- Amen! Lạy Chúa tôi! Thế này thì chết hết!

Nhài nhắm mắt lại, hai tay chắp trước ngực :

- Mô Phật! – Cô bỏ quay về phòng.

Thủy Tiên bật lên lời phản ứng:

- A men! Nó là qủy Sa tăng! – Đôi môi cô mím lại.

Trung tá Phát Lộc phân bua :

- Nếu còn ông cụ thì không đến nỗi này!

Trung tá Chu nhìn bác giáo giải trình:

- Kế hoạch Staley–Taylor với quốc sách ấp chiến lược đã tan như bọt sà phòng! Quân lực Việt Nam cộng hòa trong cảnh tan rã hết phương cứu nổi. Người Mỹ chỉ còn cách hoặc là để xứ này lọt vào tay cộng sản như ở bán đảo Triều Tiên, như ở Cu Ba ngay bên nách họ; hoặc là ào ạt đổ quân vào đánh cường tập để vãn hồi tình thế mới có thể mau rút chân ra.

Trung uý Nhân Tín phấn kích lắm:

- Nhiều ý kiến thúc giục Tổng Thống Johnson gia tăng hơn nữa sức ép quân sự với phía bên kia. Có ý kiến trình lên Quốc Hội Mỹ xin tăng viện tới sáu, bảy trăm ngàn quân. Ông Nixon ra tranh cử Tổng Thống nhiệm kỳ tới thuộc cánh Diều hâu tuyên bố xanh rờn chính sách với Việt Nam là: Phải dùng sức mạnh quân sự tối đa để kết thúc chiến tranh càng sớm càng tốt!

Mắt anh ta sáng ra nhìn mọi người, tay giơ tờ rơi lên:

- Mà sức mạnh quân sự Mỹ không chỉ giới hạn ở mức này thôi đâu!

Ông giáo Phú quay qua cậu em vợ hỏi:

- Hồng Y tổng giám mục Spelman từng nhân danh giáo hội Hoa Kỳ khen quân viễn chinh Mỹ ở miền Nam Việt Nam như những vệ binh bảo vệ vương miện Chúa, trong khi Giáo Hoàng Paul VI chủ trương kiến tạo hòa bình giữa hai thực thể hiện hữu đang tranh chấp nhau là chính phủViệt Nam cộng hòa và Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam?!

Trung tá Phước Lộc ngồi lên ngay ngắn, tay làm dấu thánh, nói ra trong tiếng thở dài:

- A men! Lạy Chúa tôi! Dù sao Đức Thánh Cha cũng chưa thấu hết lòng các con chiên lạc ở xứ sở xa xôi này... cũng như giáo hội Việt Nam ta!

Anh lại làm dấu thánh.

Ông giáo trầm ngâm, không nói gì thêm nữa.

Chỉ còn lại ông giáo Phú và Trung tá Chu. Hai người có sự đồng cảm từ lâu, đến lúc

này không thể giấu nhau được nữa:

- Cháu nghe nói bác nhận hợp tác với...

Chu nhìn bác giáo.

- Anh nghĩ thế nào?

Ông giáo nhìn thẳng vào Chu với vẻ tự tin: Dù anh nghĩ sao tôi vẫn làm như vậy!

- Cháu tin bác làm việc gì cũng đắn đo chín chắn.

Ông giáo thở phào tươi lên vì có người hiểu việc mình làm. Ông nói liền một mạch như trút ra nỗi lòng u ẩn bấy lâu:

- Đã từ lâu moa muốn quên đi mọi sự đời. Moa nhận nghề dạy học là tìm mối quan hệ với những đối tác vô tư lương thiện để lòng thanh thản. Moa chợt nhận ra người biết tự trọng chí ít cũng phải có trách nhiệm lương tâm với lớp con cháu của mình. Khi nhận được lòng yêu mến kính trọng của những đứa trẻ, moa lại thấy càng phải làm sao cho xứng đáng... Con cá sống vì nước. Mỗi chúng ta cũng như con cá sống trong ao hồ. Muốn sống tốt phải có nguồn nước sạch. Con người hơn con cá ở chỗ biết làm gì cho nguồn nước sạch. Moa từ chối cái ghế người ta muốn giao và chỉ nhận làm một cộng sự viên thôi để không ai có thể ràng buộc trách nhiệm vào mình.

- Cháu xin lỗi, Bác có làm theo sự gợi ý của ai không?

- Đúng! Ký giả Tường Minh.

- Cháu chưa hiểu mấy về con người này?

Ông giáo suy tư một lúc rồi dè dặt nói :

- Anh ta là con ông bạn Hiệu trưởng. Chúng tôi biết nhau từ thời còn trẻ. Anh ta là con cả, có đi tham gia kháng chiến nhưng tới gần mãn cuộc bỏ về na ná như cảnh ngộ của moa. Gia đình cho lánh qua Pháp là để tránh phiền hà với cả hai bên. Anh ta học nghề báo, lấy vợ kiều bào ta, có hai quốc tịch.

- Hiện anh ta là ký giả tự do?

- Anh ta cộng tác với nhiều hãng thông tấn và báo chí nước ngoài. Những tin tức của anh ta được đánh giá là thật và vô tư, có uy tín trong giới đồng nghiệp và có mối quan hệ khá thân thiết với nhiều chính khách quốc nội và quốc ngoại nên moa có hỏi ý kiến cha con anh ta.

- Họ đồng tình hay phản đối?

- Ông bố rãy nảy ra không muốn cho moa bỏ dạy ở trường nhưng chính anh ta khuyên moa chỉ nên hợp tác giới hạn thôi, cũng là dịp tích luỹ thêm sự hiểu biết cả hai chiều, cần thiết cho người dạy sử. Moa đã như người ở ẩn nhưng vẫn nợ cái tình đời, vẫn muốn biết thế cuộc làm sao. Một lúc cùng làm hai việc vẫn được.

Chu chưa thoả mãn với lời phân giải:

- Bác có dễ tin vào một người còn nặng nợ gia đình với phía bên kia ?

Ông giáo hiểu ra điểm khúc mắc của người cháu có mối thân tình từ lâu:

- Cháu muốn nói tới Vũ Văn Khoa? Lúy là con một người bạn cố hữu của moa. Tuy số phận không xuôi xả nhưng lúy không là người cố chấp. Lúy tây học chính danh nhưng còn giữ nhiều nếp văn hóa Á đông. Nghĩa là vẫn hướng về gốc rễ. Lúy còn nhiều điều muốn biết nhưng không dễ hiểu ngay nên từ chối lời mời tham chính của “les amis de son père” (mấy ông bạn của cha anh ta). Lúy tiến cử moa vì biết moa từng cộng tác với phía bên kia từ ngày khai quốc nên hiểu họ hơn. Moa nghĩ lúy thành tâm và muốn có người tin cẩn đi trước dò đường. Lúy trẻ nhưng không háo thắng, chân thực và có óc

vừa thực tế vừa phóng khoáng của người tây phương. Mấy ngài chức sắc của Bộ thông tin chiêu hồi trước sự xuất thế của một bậc đàn anh kỳ cựu không mang điều tiếng xấu thì mừng húm vì lâu nay họ tưởng ông đã thoát tục rồi, nên cũng quên đi. Công việc của ông là tiếp xúc với các cán binh trung cao cấp của phía bên kia chiêu hồi về với chính nghĩa quốc gia để biết chính kiến của họ về chiến cuộc.

Đến lúc ông giáo dò lại người đang bộc trực với mình:

- Tại sao anh biết để hỏi moa những điều như thế?

- Mấy em buồn và than với cháu!

- Trong đó không có thằng Nhân Tín!

Chu buồn rầu lắc đầu:

- Nó còn vỗ tay reo: Mấy ai hiểu cộng sản từ trong ruột bằng bác giáo!

Bác giáo thở dài:

- Cuộc chiến này chưa dứt đã nảy mầm một cuộc chiến khác mà hậu hồi chưa biết thế nào!

Chu hỏi thẳng :

- Theo ý bác, diễn biến sẽ ra sao?

Ông giáo không kìm lòng được nữa:

- Giờ thì nó trơ trẽn lộ nguyên hình là một cuộc xâm lăng áp chế, không phải để cứu vớt một guồng máy cai trị thối tha mà để cứu vãn thể diện một đại cường quốc muốn làm bá chủ toàn cầu, ẩn danh bảo vệ nền tự do nhân loại! Hai thập kỷ, vừa hết một vòng quay. Nhưng sức nặng của bánh xe lịch sử lần này nhân lên gấp nhiều lần.

Nét mặt ông đăm chiêu. Chu xịu mặt xuống:

- Trước mắt, bác cháu mình đang nối giáo cho ai?!

Hai người nhìn nhau chia sẻ nỗi bất lực của mình.

Ký giả Tường Minh từng nói với bạn của cha mình:

- Bác có tầm nhìn thế sự sâu xa lắm. Ngay khi lật đổ chính quyền gia đình trị, đám ngựa non chẳng làm nên tích sự gì, nhiều người hướng về tướng De Gaulle tưởng như ông này ve vãn được xứ thuộc địa xưa đã mất với cái mồi trung lập nhưng bác đã nhất định rằng người Mỹ không dễ chịu thua. Và họ đã nhảy vào! Tình thế chiến cuộc xoay chuyển rồi. Bây giờ người Mỹ sẽ làm gì ?

- Anh cho tôi có thời gian suy nghĩ !

Điều ông suy nghĩ không chỉ nhằm trả lời câu hỏi đó. Ông cần suy nghĩ về chính người đưa ra câu hỏi. Động cơ của những người bỏ cuộc quay về đa dạng lắm. Ai cũng có sĩ diện cả nên không thiếu gì cách bày ra đủ thứ sự tình để minh chứng ta vẫn xứng là kẻ sỹ cho dù mình dối chính mình. Mấy năm nay tiếp xúc, biết anh ta là người đứng đắn, mặc dầu làm nghề ký giả nhiều khi phải sống tạp lắm. Anh ta thích khai thác người đối tác với mình nhưng không ai khai thác anh được một điều gì ngoài những điều mọi người đều biết về anh. Cha anh là bạn của ông. Ngày xưa ông ta là một trí thức chùm chăn điển hình ở đất Hà thành. Nhưng từ ngày di cư vào đây, xem ra ngôi trường tư thục ông đứng danh Hiệu trưởng luôn khôn khéo giữ được sự thăng bằng trước những áp lực nhiều khi thô bạo của nhà cầm quyền. Học sinh của trường tham gia khá đông trong các hoạt động cứu trợ từ thiện cũng như trong các cuộc đấu tranh bảo vệ mỹ tục thuần phong và công bằng xã hội... Chỉ đơn thuần là tấm lòng liêm chính của đạo làm thầy hay liệu có sự tác động nào khác không? Anh luôn tỏ ra kín đáo tránh can dự vào

nhưng trong công việc, cha con cùng một ý. Với ông, ngoài tình cảm thân tình cố cựu, gần đây anh ta tỏ ra chú ý tới ông nhiều hơn. Những điều anh ta nêu ra có vẻ thăm dò và như có ẩn ý gì. Người vô tình coi là tính đặc trưng nghề nghiệp. Nhưng ông không phải là kẻ ngây ngô và để ai đó dễ lợi dụng mình. Anh ta đã khuyên ông nhận thêm một chức danh vô thưởng vô phạt ở Bộ thông tin–chiêu hồi và ông như một cái mỏ thông tin đa chiều. Nhưng những thông tin ấy có chỉ đơn thuần lợi cho nghề nghiệp? Tuy nghi vấn nhưng bằng cảm giác trực quan, ông tin anh ta không là người xấu. Ít ra anh ta cũng không làm hại ông.

Ông quyết định nói ra những thông tin mà ông biết được:

- Người Mỹ đã chuyển cuộc chiến tranh đặc biệt thành chiến tranh cục bộ. Đó là thế cùng vì họ không muốn để dây dưa. Họ sẽ đổ quân vào ào ạt, có khả năng tới hơn nửa triệu quân, tăng cường sức ép quân sự và dự tính sẽ hoàn thành trong 25 đến 30 tháng, nghĩa là tới cuối năm 1967 thì xong. Kế hoạch tiến hành theo ba bước: – Bước một: Đổ quân nhanh và triển khai trên những địa bàn chiến lược – Bước hai: Tổ chức các cuộc hành quân tìm và diệt quân chủ lực giải phóng – Bước ba: Quét dọn và bình định, làm sạch địa bàn và giao cho quân lực Việt Nam cộng hòa giữ đất an dân. Nói là quân đội đồng minh nhưng quân Mỹ là chính thôi. Mấy quốc gia Australia, New Zealand, Philippine, Thái Lan do bị sức ép trong khối liên minh quân sự không thể từ chối được, mỗi nước chỉ có thể gửi sang đơn vị tiểu đoàn, riêng Đại Hàn có nhiều hơn với mục đích được nhận nhiều viện trợ của Hoa kỳ nhưng không thấm vào đâu so với yêu cầu.

Ký giả Tường Minh nghe chăm chú như muốn nhập tâm. Anh ngồi trầm ngâm lâu lắm, còn muốn nói ra điều gì xong cứ ngập ngừng. Ông giáo Phú đứng dậy vỗ vai anh nói câu an ủi mơ hồ:

- Đấy là ý người. Còn ý của Trời nữa!

Ký giả đứng dậy, tay nắm chặt tay, nhìn thẳng vào người đối diện, mạnh dạn nói ra ý muốn của mình:

- Cháu tin lời bác nói là đúng. Nhưng trong công việc, cháu cần có bản sao chính thức.

Hai người nhìn nhau. Qua ánh mắt họ thấy tin nhau.

Hôm nay, trao cho ký giả Tường Minh bản sao Kế hoạch tuyệt mật ba bước của cuộc chiến tranh cục bộ, ông giáo Phú nói giọng buồn buồn nước đôi:

- Hai năm nữa, quân viễn chinh Mỹ sẽ hoàn thành sứ mạng thập tự chinh về nước, để lại ở phương đông này một xứ sở giàu có, an bình và tự do thay cho một vùng đất nghèo nàn, đầy khói lửa chiến chinh, luôn bất an bởi sự đe dọa bị áp đặt tư tưởng vô thần cộng sản!

Tường Minh biết người bạn của cha mình lòng đầy uẩn khúc, anh đưa mắt nhìn khắp nhà vắng vẻ, ngồi xích lại gần ông, nói nhỏ và nhanh nhưng rõ từng tiếng một:

- Cháu thay mặt... Cách mạng... ghi nhận sự đóng góp to lớn này của bác!

Ông giáo Phú bị bất ngờ. Điều đó ngoài sức tưởng tượng của ông. Ông làm một việc táo bạo nhưng anh ta cả gan hơn để lộ ra chính mình. Ông ngồi ngây ra, nước mắt rơm rớm, vừa kinh ngạc vừa cảm động:

- Anh không sợ nguy hiểm cho mình?

- Việc bác làm còn khó khăn nguy hiểm hơn nhiều!

- Tôi muốn làm một việc gì để sửa sai quá khứ. Nhưng mong rằng việc tôi làm không

để liên lụy cho ai!

Ông nghĩ tới Chu, người đã tin tưởng trao cho ông bản sao tuyệt mật đó. Ông tin rằng Chu cũng một lòng như ông mặc dù ông nói tránh đi rằng cần nó để thẩm tra dò xét quan điểm của đám chiêu hồi từng có một thời làm cán bộ đương đầu với bao nhiêu bùa phép của đối phương. Chu không ngây thơ dễ tin như thế. Anh lặng lẽ trao nó cho ông mà không hỏi điều chi.

Ký giả Tường Minh động viên ông:

- Bác dạy sử hẳn nhớ lời Đức Thánh Trần xưa: "Khi nào quân giặc kéo đến ầm ầm như gió như lửa, thế ấy lại dễ chống"! Chúng nó tuy mạnh nhưng không có được lòng dân. Cháu nhớ một câu ngạn ngữ phương tây: Chỗ yếu của kẻ mạnh là ỷ vào sức mạnh của mình! Tình hình sẽ gay go quyết liệt nhưng cuối cùng nhân dân ta sẽ thắng.

Ông giáo đặt cả hai tay lên vai anh ký giả lay lay. Lâu lắm rồi ông mới gặp một người đồng tâm, đồng ý, đồng tình với mình như thế.

Muốn thắng lợi ngoài tiền tuyến, phải ổn định hậu phương. Sau mấy năm thăm dò chọn gương mặt mới đã tạo nên một chính trường hỗn loạn và nguy hiểm. Chính giới Mỹ đành tạm để yên cái định chế quân sự gọi là Ủy ban lãnh đạo quốc gia với mối liên kết lỏng lẻo của các viên tướng luôn học hặc với nhau về quyền bính nhưng đều rất cần sự có mặt càng nhanh, càng nhiều càng tốt của quân Mỹ để họ đạt mục tiêu danh-lợi. Đồng thời gây sức ép bàu Quốc hội lập hiến để hợp pháp hóa việc can thiệp ngày càng sâu vào nội tình Việt Nam. Thật ra, đa phần ghế nghị viên đã được mua qua những đồng dollar viện trợ. Tuy nhiên để che dấu bộ mặt dân chủ giả hiệu, người Mỹ cũng dành ra một số ghế tối thiểu để các phe phái được mặc sức tranh giành đấu đá nhau như ở chính trường các nước phương tây. Do sự gợi ý của ký giả Tường Minh và được giới giáo chức ủng hộ, nhà giáo Phan An Phú đắc cử chức nghị viên dân biểu. Ký giả Tường Minh bàn với ông :

- Bác không nên đứng vào phe đối lập sẽ dễ bị lộ ra, hỏng việc. Bác cũng không nên đứng về phe thân chính vì sẽ bị lợi dụng để người ta xa lánh. Chỗ đứng hợp với bác nhất là trung lập. Phe nào cũng muốn lôi kéo mình. Mình hiểu được ruột gan của họ. Tùy theo tình thế phát triển, lá phiếu của mình ngả theo phe nào, phe ấy thắng. Mình dễ trụ lâu dài.

Bám vào mấy trăm ngàn lính viễn chinh đến từ tân thế giới giàu có, các dịch vụ ăn theo đua nhau mọc lên: cao ốc, khách sạn, nhà hàng, sở Mỹ, các affair đa dạng lớn nhỏ, các cuộc tình thực dụng. Dù sao cũng là sự đột biến trong đời sống nhiều giới, nhiều người trong đội quân thất nghiệp đông đảo đang héo hon trong cảnh thiếu thốn bần cùng cũng được tươi lên, đặc biệt là ở các đô thị có căn cứ của quân ngoại chủng. Trung tâm thành phố Sài Gòn ngày đêm nhan nhản quan lính viễn chinh. Từ các Snach Bar vang lên tiếng nhạc xập xình và những tiếng cười khoái lạc quăng ra vỉa hè trong ánh điện đủ màu nhấp nháy làm lóa mắt, nhức tai người qua đường. Các cô gái Việt nhỏ xíu õng ẹo ôm eo, áp đầu dưới nách tên lính Mỹ trắng, Mỹ đen cao lênh khênh và to như con bò mộng.

Ông giáo Phú từ trụ sở Hạ nghị viện ra bước xuống bậc thềm. Một người dáng sang trọng trong bộ đồ lớn, kính trắng gọng vàng, tay xách chiếc samsonite đen bóng bước tới vồn vã nắm tay:

- Anh Tham... anh Giáo... à anh Nghị chứ!

Ông giáo sững lại một lúc mới nhận ra người quen cũ :

- Ôi trời! Nhà thơ... nhà báo! Mà sao trông lạ thế này?

Nhà thơ Kim Qúy kéo người đàn anh sang tiệm café Givral kế đó. Ông giáo ngắm người xưa lắc đầu không hiểu nổi:

- Không còn nghĩ được ông là ký giả nữa đâu. Cứ ngỡ là ông VIP nào... Chí ít thì cũng phải là ông chủ hoặc thương nhân lớn chứ!

- Ối dào, cái nghề ấy bèo bọt lắm! Lâu lâu rặn đỏ mặt mới được một bài, rồi phải cầu cạnh lạy lục mãi nó mới lên báo cho. Mấy đồng nhuận bút không đủ cho con vợ mua son phấn!

Ông giáo ghé sát tai nhà thơ nói nhỏ:

- Lâu không gặp, tôi cứ nghĩ biết đâu ông đã ra mật khu rồi!

Nhà thơ trầm ngâm :

- Được như vậy thì đã phúc. Mấy ổng liệt mình vào loại Việt gian tay sai đại phản động rồi! Suy cho cùng cũng vì bát cơm manh áo thôi...

Ông ta bỗng tươi lên:

- Bây giờ em dùng cái nghề bạc bẽo ấy chỉ để làm những cú affaire đủ loại: chính trị, kinh tế, tình tang đực cái... nghĩa là có nhu cầu gì là em chạy cò. Chỉ tốn nước bọt thôi mà kiếm chác được lắm. Em có nhà, có xe đàng hoàng. Vẫn nhớ ông anh nhưng lâu em không đến vì ngại bà chị. Bả không thích em! Anh còn nhớ con vợ ngày em đưa đến chúc tết không?

Giọng ông ta trùng hẳn xuống:

- Nó theo một thằng Mỹ biến rồi! Em kiếm việc cho nó làm ở PSM (Power Super Market = Siêu thị quân đội Mỹ), nhận thầu giặt quần áo Mỹ. Toàn những việc hái ra tiền cả. Thế mà nó rửng mỡ đem đứa con đi theo một thằng đại úy đen DEROS (tiếng lóng của binh lính Mỹ ý chỉ ngày hồi hương) sang miền đất hứa! Chưa biết sẽ là đứa nào sướng khổ?!

Anh ta lúc buồn lúc vui chẳng hiểu thế nào. Ông giáo lái qua chuyện khác:

- Anh em tín nhiệm giới thiệu moa ra làm dân biểu. Nhưng ở vị thế này dù không muốn cũng thành nghị gật vì moa chả hiểu phía bên kia thế nào và thực tế lính Mỹ đánh đấm ra sao?

Khơi trúng mạch, nhà thơ-ký giả được dịp tuôn ra :

- Nhiều lúc em cũng phải lặn lội theo tụi nó ra chiến trận. Trên thế gian này từ cổ chí kim, chưa có đội quân nào mạnh hơn quân lực Mỹ. Hành quân ra trận có trực thăng chở đến tận nơi. Quan lính nằm vắt dái chờ máy bay ném bom, pháo đại đủ loại từ 105-155ly, có cả dàn nhạc Tân Tây Lan 24 khẩu "đề" cùng một lúc, nã liên hồi cho tới khi trận địa nát nhừ rồi xe tăng dưới đất, trực thăng chiến đấu trên trời quét dọn sạch những gì còn sót lại. Số đạn một lính Mỹ sài ở đây gấp tám lần hồi chiến tranh liên Triều và gấp hai mươi lần hồi Thế chiến thứ hai. Họ sẵn sàng chi 27 ngàn viên đạn để hạ gục một Việt cộng. Khi bộ binh tiến vào đến cục đất cũng không nguyên vẹn nữa thì hòng tìm đâu ra dấu vết địch quân để mà biết đã diệt được bao nhiêu và phá hủy những gì?!

Nhìn người nghe chăm chú với vẻ mặt âu lo qúa, ký giả dí dủm kể chuyện vui chiến trường:

- Và trên thế gian này cũng không có lính nào chơi sang hơn, quậy hơn lính Mỹ. Chiếm lĩnh xong trận địa, đến giờ nghỉ ngơi, có ngay một chiếc trực thăng bay tới đậu

trên trời làm mưa phun nước xuống. Lại một chiếc khác bay tới phun nước sà phòng. Cả đại đội hàng trăm thằng tắm mưa nhân tạo thơm tho thoả thích. Rồi lại có trực thăng thả xuống cả bầy ngựa cái nhảy lồng lên hí hét tưng bừng... Người ngựa, ngựa người tha hồ quần thảo, đú đởn làm đủ trò hoang dã giữa trời giữa đất... Khẩu phần ăn toàn đồ hộp nhưng vẫn đầy đủ như lúc đóng quân trong doanh trại: ngoài bánh mì, thịt, cá còn có cả trái cây, cà phê, thuốc lá Salem, tăm, khăn... thừa thãi. Khi rút đi, của dư Việt cộng hôi về còn nuôi nhau được. Dù đóng quân ở tiền đồn xa xôi hẻo lánh vẫn mang theo đầu bếp tạp dề, mũ trắng chế biến đủ các món ăn thay đổi cho đỡ ngán. Vật tư khí tài sài sang tới mức công tử Bạc Liêu còn gom về sài lại!

- Liệu phía bên kia có chịu nổi không?

- Ai cũng khoe mình thắng. Như trận đụng độ Núi Thành, Vạn Tường, Plâyme, Bàu Bàng, đám ký giả săn tin chụp ảnh đám Thủy quân lục chiến Mỹ chết và bị thương làm xôn xao dư luận...

Ký giả ví von:

- Cuộc chiến giống như võ đài quyền Anh ngộ nghĩnh: một võ sỹ siêu hạng đeo đai vô địch nhà nghề đấu với một võ sỹ tí hon quê mùa chân đất vô danh tính. Một anh liên tiếp tung ra những đòn khủng khiếp nhưng chỉ là đấm gió. Một anh cứ chạy xà quần lén nắm thắt lưng địch mà đánh, tuy không là đòn chí mạng nock out nhưng như bầy muỗi quần sư tử, làm khó chịu mãi chúa sơn lâm cũng sinh nản chí! Sỹ quan Mỹ bảo nhau đừng dại đánh tay đôi, giáp chiến với Việt cộng. Hãy lùi xa ra mà dội bom pháo đổ lửa lên đầu chúng rồi chỉ việc vào đếm xác thôi. Nhưng họ đánh du kích, lẩn như trạch, sống chết nhiều ít ai biết được?!

Ông giáo ngắt mạch:

- Quân số Mỹ gia tăng chóng mặt, tới gần bốn trăm nghìn, áp đảo. Đã hơn cả số quân Mỹ tham chiến ở Triều Tiên dạo trước. Khác chi lấy thịt đè người mãi sao chịu nổi?!

Ký giả cười nhăn mũi:

- Tính đầu quân thì đông thật nhưng một đội quân kềnh càng rình rang lãng tử tay chơi như thế thì một thằng cầm súng phải có mười thằng phục vụ. Trong khi chính họ nói ra cần mười tay súng Mỹ mới diệt được một Việt cộng. Nhưng Việt cộng là quân số ma! Như ở thành phố này, Việt cộng đâu chỉ là mấy anh lính đặc công hay cán bộ nằm vùng. Giả như em là Việt cộng thật thì ông anh cũng không biết được!

Ông giáo cười khà:

- Nhưng nếu moa là Việt cộng chắc chắn không qua mắt được toa đâu!

Ký giả gật gù:

- Làm phép tính nhẩm cũng thấy: cứ một trăm lính bên này mới chơi lại một du kích bên kia. Dù có được nửa triệu quân Mỹ đã nhằm nhò gì so với số quân của họ ước tới ba, bốn chục ngàn người! Mình không mong bên ấy thua, cũng không mong Mỹ thắng. Cứ để chiến sự cù nhầy cù cưa dài dài mãi, người Mỹ không sao rút chân ra được. Vậy mà dễ sống!

ô

Nhân Tín đập đập nắm tay trên mặt bàn, lắc đầu không hiểu nổi việc gì đã xảy ra:

- Quân lực Mỹ đổ vào đây toàn những đơn vị thiện chiến lẫy lừng tên tuổi với bao nhiêu chiến tích trên các chiến trường quốc tế: Sư đoàn Một–Anh cả đỏ, Sư đoàn 25–Tia chớp nhiệt đới, Sư đoàn 101–Kỵ binh bay... để thực hiện hai cuộc hành quân liên tiếp

Cédar Fall và Attelboro ở khu Trảng Bàng, Củ Chi, Đức Huệ gọi là Tam giác sắt và khu vực tây bắc Sài gòn. Điều kỳ lạ là không lùng ra chủ lực Việt cộng để mà diệt. Họ tránh né như biết trước từng đường đi nước bước của mình. Quân lực Mỹ bị thương vong những chuyện không đâu: sập hầm chông, đạp trái nổ, bị bắn tỉa, chọi lựu đạn bằng tay, bằng cả nạng dàn thun kỳ quái chỉ ở đất nước này mới có... làm cho binh lính ngán ngẩm chán chường. Khi gom quân chuẩn bị rút đi lại bị pháo kích hoặc tập kích bất ngờ, thương vong nhiều càng làm cho binh lính mất tinh thần mà ngay cả hàng ngũ sỹ quan chỉ huy cũng lúng túng tưởng như Việt cộng có con mắt thần, càng không biết xoay sở làm sao. Trong khi đó ở ngay giữa đô thành Sài Gòn, lính quốc gia, lính liên quân như mắc cửi mà Việt cộng vẫn tung hoành ngang dọc: Pháo kích vào cuộc tổng diễu binh nhân ngày Quốc khánh của nền Đệ nhị cộng hòa, làm các nhà đầu lĩnh quốc gia và đồng minh bẽ mặt, tấn công sân bay Tân Sơn Nhất, cho nổ hàng trăm tấn bom, phá huỷ hàng chục máy bay các loại...

Ông giáo dịu dàng nhìn cháu, lắc đầu:

- Bất cứ một đội quân viễn chinh nào đi xâm chiếm nước người đều không nhận được sự hợp tác thật lòng của người bản xứ!

- Có quốc gia nào chơi lại người Mỹ được không?

- Lịch sử nước mình đã nhiều lần tưởng như châu chấu đá voi. Nó lạ lùng lắm, không giống bất kỳ ai. Vũ dũng binh đao không thắng được mưu sâu chí bền.

- Người Mỹ còn nhiều mưu mô lắm !

Với bác giáo Phú, anh ta kính nể về sự hiểu biết, qúy trọng về tư cách, yêu mến về tính cách. Anh biết bác không thích người Pháp trước kia, càng không thích người Mỹ ngày nay nhưng cũng không ưa cộng sản. Bác là người có tâm có tình nhưng không mặn mòi với đám người lúc nào có thời cơ là trưng ra cái bảng hiệu ái quốc, hưng phục quốc gia bằng cách vỗ ngực xưng danh, tranh nhau đấu khẩu đua tài nhưng khi có biến thì mặt xanh lè lẩn nhanh như thỏ. Họ kêu gào chống ngoại bang nhưng lại phải dựa vào ngoại bang mới tồn tại được. Với anh, bác là một trí nhân thức thời đứng ngoài thế cuộc. Anh tin bác, thường hỏi ý bác về diễn biến thời cuộc và bộc bạch ra cả những công việc của mình. Là sỹ quan trẻ có năng lực, được người Mỹ tuyển chọn đào tạo và tin tưởng, được làm việc ở cơ quan đầu não chỉ huy, những điều anh nói ra, dù chỉ là phác họa sơ bộ một ý đồ tác chiến cũng vô cùng quan trọng.

Ký giả Tường Minh thông báo về những tin tức do ông cung cấp là đặc biệt có giá trị, góp phần không nhỏ vào những thắng lợi vừa qua. Thành tích ấy được trung tâm ghi nhận và đặc thưởng huân chương. Ông giáo Phú không vì thế mà vui:

- Làm được việc gì dù nhỏ mà hữu ích cho đất nước là tôi thoả lòng. Tôi tin ta còn có nhiều nguồn thông tin qúy giá vì những người lương thiện và tâm huyết luôn biết mình phải làm gì lúc nước non nguy biến. Phần thưởng này thuộc về người khác trong đó có người ngầm hiểu công việc tôi làm mà vẫn âm thầm tiếp sức nhưng cũng có người vô tình vì rất tin tôi. Dù sao tôi vẫn nghĩ công lao ấy thật sự là của họ và trong bất cứ hoàn cảnh nào tôi cũng có trách nhiệm giữ gìn cho họ bởi họ đều là người tốt cho dù cách nhìn xã hội của họ khác ta.

Ký giả Tường Minh nhắc ông:

- Tướng Oét (Wetmoreland) tự nhận hết thua nhưng chưa thắng, hiện đang có âm mưu mới táo bạo và nguy hiểm hơn!

Ông giáo biết việc cần làm.

Vừa bước vào nhà, Chu khoác vai Nhân Tín reo lên:

- Lâu lắm anh em tình cờ gặp nhau. Chú em giờ làm sỹ quan liên lạc cho tướng cố vấn của Bộ Tổng tham mưu, còn quan trọng hơn anh chú đấy!

Mọi người líu ríu chuyện trò. Chu tỏ ra phấn kích hăng hái lắm:

- Bác cháu mình ra nhà hàng nổi Mỹ Cảnh vui chút đi!

- Hai anh em lâu mới gặp cứ tự nhiên thoải mái! – Ông giáo tế nhị.

Trung tá Chu ôm hai chiếc cặp chạy lên gác. Lát sau quay xuống cẩn thận giao chìa khóa cho ông giáo:

- Cháu khóa cửa phòng rồi!

Hai anh em vui vẻ ra xe phóng ào đi.

Ông giáo hiểu là có sự bất thường. Chu đã như người tự nguyện báo cho ông những tin cần thiết. Thậm chí giao cả bản sao in dấu tối mật nữa. Có lần ông lưỡng lự:

- Cháu không sợ có điều gì rắc rối hay sao?

- Cháu giúp bác làm được việc và hoàn toàn tin ở bác!

Chả là ông từng phàn nàn với con cháu anh em trong nhà:

- Ở Việt Nam này cái chức nghị sĩ là hữu danh vô thực. Mọi chuyện đều quyết định ở chiến trường. Làm dân biểu mà mù tịt về chiến sự thì vô duyên lắm.

Bây giờ Chu thận trọng đem cả hai chiếc cặp lên để ở phòng ông là có ý gì đây?

Ông vào phòng, khóa trái cửa lại. Sự lạ chắc là ở trong cặp cậu sỹ quan trẻ tuổi trên đà thăng tiến này. Ông lòng vòng suy nghĩ mãi. Chẳng lẽ mình làm sự bất chính với một đứa cháu hết lòng kính trọng và tin ông còn hơn tin cả cha nó hay sao? Ông là ai? Ông không là gì cả. Ông chỉ là người dân bình thường nói ra những điều mình nắm được cho những người yêu nước biết mà tránh đi thôi. Nhưng giúp cho một bên đối địch có nghĩa là đã đứng về một phía rồi. Trong lúc tình hình quyết liệt sống chết thế này mà cứ lưỡng lự mãi là hỏng việc. Ông quyết định mở cặp của Chu trước. Chỉ có xấp tài liệu với cuốn sổ ghi lằng nhằng. Ông mở sang cặp của Nhân Tín và nhận ra ngay bản báo cáo tiếng Anh nội dung phiên họp giữa viên tướng Cố vấn Mỹ với tướng Tổng Tham mưu trưởng quân lực Việt Nam cộng hòa để trình lên Tổng Thống. Lướt qua, bản báo cáo chừng hai mươi trang, ông biết đây là tài liệu ngoài kia đang cần. Gạt ngay đi những suy nghĩ vẩn vơ, ông đọc ngấu nghiến. Càng đọc càng thấy rõ mối nguy hiểm khi kế hoạch được triển khai thực hiện. Ông cố gắng ghi trong bộ nhớ để có thể tóm lược chính xác khi truyền đạt lại. Ông biết người ta có thể chụp vi phim nhưng ông chưa từng làm việc ấy. Ông cẩn thận bổ xung bằng những ký tự riêng. Lần đầu tiên ông có cảm nghĩ mình giống như một điệp viên. Tay ông run run và mặt ông nóng đỏ dần lên. Đó là kế hoạch của một cuộc tấn công tổng lực, đánh thẳng vào căn cứ R ở phía bắc Tây Ninh vẫn được coi như thánh địa của kháng chiến miền Nam. Với mục tiêu đánh gãy xương sống là chủ lực Quân giải phóng, đập tan cơ quan đầu não kháng chiến và bịt miệng Đài phát thanh giải phóng, liên quân Mỹ–Sài Gòn huy động tới 45 ngàn quân, chủ yếu là những đơn vị tinh nhuệ Mỹ, với những phương tiện chiến tranh mạnh nhất: hàng ngàn xe tăng, thiết giáp, hàng trăm pháo lớn các loại, có sự yểm trợ không hạn chế của không quân kể cả B52 rải thảm bom tọa độ, quét sạch hậu cứ của Việt cộng, hất toàn bộ số còn lại sang Cambodge ở bên kia biên giới! Quân lực Mỹ hy vọng đây là quyết chiến điểm cuối cùng sẽ hoàn tất nhiệm vụ và mau chóng thực hiện kế hoạch rút quân về nước.

Cuộc hành binh Junction City kéo dài gần hai tháng đầu năm 1967 và kết thúc dở chừng không như người Mỹ mong đợi.

Đại úy Nhân Tín than với bác :

- Kỳ lạ quá! Việt cộng như ma. Mình như đánh vào chỗ không người rồi chính mình lại bị đánh bất ngờ, trở tay không kịp như ở Đồng Pan, Đồng Rùm, Bàu Cỏ... Hàng ngàn binh sỹ bỏ mạng, hàng trăm xe, pháo, máy bay bỏ xác giữa rừng. Mình từ thế chủ động tấn công thành ra bị động rút lui. Đài Giải phóng càng to mồm rêu rao mục tiêu lùng và diệt của quân đội Đồng minh phá sản! Ông tướng Mỹ ba sao, tổng chỉ huy chiến dịch nhận xét là: Kẻ địch biết tất cả mọi điều cần biết về chúng ta. Họ biết khi nào chúng ta sẽ đánh, đánh ở đâu, chiến thuật đánh như thế nào... nên chỉ cần một lực lượng nhỏ họ cũng có thể đối phó hữu hiệu với lực lượng của chúng ta hơn họ rất nhiều lần!

Ông giáo nghĩ: Việc mình làm có phương hại gì tới cháu không?

Viên đại úy cúi đầu lộ vẻ buồn rầu.

Ông bác thở dài nhìn cháu.

Ký giả Tường Minh vui vẻ báo tin:

- Trung tâm gởi lời khen đặc biệt và thưởng Huân chương cao hơn lần trước!

Ông giáo không vui:

- Anh trình lại với cấp trên hãy ghi nhận công này thuộc về một người khác mà bây giờ tôi chưa thể nói ra!

Ký giả gật đầu, chưa hiểu hết sự tình:

- Nhân dân ta sẵn có lòng yêu nước chống giặc ngoại xâm. Tuy nhiên mỗi người một hoàn cảnh nhưng hễ gặp dịp là sẽ thể hiện ra. Có ai ngờ bác cháu mình lại là đồng chí của nhau đâu!

Ông giáo nghĩ đây là sự gợi ý dắt ông đi xa hơn nữa. Ông nói thật lòng:

- Thực ra nền tảng xã hội Việt Nam ta chưa có sự chuẩn bị để người dân được tự do lựa chọn một hình thái xã hội này nọ cho mình. Nhưng trong quá trình đấu tranh giành độc lập và thống nhất tổ quốc, người cộng sản đã tạo được một niềm tin và hy vọng với nhân dân cả nước. Dù trong xã hội có những tình cảm trái chiều nhau thậm chí là cực đoan nhưng người Việt mình có truyền thống lúc quốc gia nguy biến là biết gác lại mọi chuyện riêng tư, thậm chí cả hận thù để chung lo giữ nước. Thế mới có thể tồn tại qua mấy nghìn năm lịch sử thăng trầm. May ra tôi sống được đến ngày non sông thống nhất, đất nước yên bình là mãn nguyện rồi. Con cháu Lạc Hồng bỏ đi những điều hiềm khích, ngồi lại với nhau bàn chuyện xây dựng nước non Đại Việt thì ai ai cũng đều mong muốn. Nhưng chờ đến ngày trong xã hội chỉ còn một giai cấp thôi thì đến lúc này tôi vẫn chưa tìm được sự tương đồng. Chẳng lẽ nhân dân không đủ sáng suốt chọn người thay mặt mình lo việc nước? Như Cụ Hồ là do nhân dân chọn hay do Đảng Cộng sản chọn ra? Những thủ lãnh kiệt xuất đều xuất hiện từ những biến cố lớn lao của lịch sử và đương nhiên được cả cộng đồng công nhận. Tôi chỉ mong được là người bạn đường trung thành cho dù lộ trình ấy rất dài và lắm chông gai.

Anh Tường Minh lái qua chuyện khác:

- Công việc của cháu ngày một nhiều, lại hay phải đi xa. Yêu cầu thông tin cần nhanh chóng kịp thời...

Và anh bàn cụ thể...

Một ngày rằm, ông giáo rủ vợ cùng đi chùa Ngọc Phương dưới Gò Vấp. Bà chiều lòng

chồng cũng như ông vẫn chiều bà cùng đi nhà thờ vào những ngày lễ trọng. Người đi lễ chùa đông chen sát vào nhau. Bà cầm thẻ hương bọc trong tờ nhật báo. Ông tay cầm chiếc mũ hợp màu với bộ đồ lớn, tay dắt bà dạo quanh lư hương trước nhà đại lễ nghi ngút khói. Một ni cô cầm nén nhang bước tới. Ông giáo nghiêng mình lịch thiệp:

- Xin lỗi! Tôi đi lễ chùa và mong được bái kiến ni trưởng Huỳnh Liên.

- Thưa... Tôi là đệ tử Diệu Hương theo hầu ni trưởng!

- Phải ni cô dưới chùa Từ Quang lên? Ni cô chắp hai tay trước ngực :

- Mô Phật! Kính mời chư vị Phật tử vào nhà lễ dâng hương Phật tổ! – Và quay đi dảo bước .

Nhận đúng ám hiệu, ông giáo giao lại chiếc mũ, dặn vợ đứng chờ, mang theo mấy thẻ nhang bọc trong tờ báo sải bước theo sau. Ông trao cho ni cô bó nhang của mình và nhận lại mấy nén nhang. Ông bước ra trước Phật đài, nén nhang rung rung giữa hai bàn tay dâng cao, cúi đầu làm lễ giữa tiếng chuông, tiếng mõ, tiếng người lầm rầm xuýt xoa cầu khấn... trong khi ni cô cầm thẻ nhang đi vào nhà hậu.

Bản báo cáo viết bằng mực hóa học ngay trang trong tờ báo về một cán bộ cấp tỉnh bị mua chuộc đang làm nội gián mà ông mới khai thác được từ đám chiêu hồi.

Người đàn ông qúa tuổi trung niên, nước da sạm, gầy gò nhỏ bé nhưng rắn chắc và nhanh nhẹn, nói giọng Nam đến ở nhà ông giáo.

Căn cứ cử hai người vào để cùng ông làm một số việc quan trọng. Ông phân vân vì ngay với người trong nhà cũng chưa biết giải thích mối quan hệ ấy là sao. Nhưng anh Tường Minh nói thẳng:

- Đây là những cán bộ tầm cỡ được cử vào điều nghiên những mục tiêu chủ chốt để chuẩn bị cho kế hoạch đặc biệt sắp tới đây. Nhà bác bên ngoài nhìn tưởng như phức tạp nhưng nội tình lại dễ, có thể là tấm bình phong an toàn cho cán bộ ta hoạt động...

Anh còn động viên :

- Ta nói trường kỳ kháng chiến nhưng cuộc chiến tranh nào cũng phải kết thúc. Và hồi kết ấy đang đến rất gần.

Ông giáo cảm nhận một điều gì hệ trọng lắm và trong lòng cũng thấy xôn xao. Đã đến lúc không thể giấu được vợ nữa rồi. Ông nói thật với bà:

- Lâu nay mình có hiểu ngoài nghề gõ đầu trẻ ra tôi còn làm những việc gì khác nữa không?

Điều bà nói làm ông giật mình :

- Đàn ông người nào cũng coi thường vợ, nhất là vợ càng hết lòng với mình! Các ông không biết rằng người đàn bà ngoại tình còn dấu được chồng nhưng người đàn ông ngoại tình không giấu nổi vợ đâu. Có điều người ta làm ngơ đi. Chứ một hơi thở của chồng khác thường người vợ nào không biết. Chẳng qua thấy chồng làm việc nhân việc nghĩa thì mình phải có bổn phận che chắn cho thôi.

Lòng cảm phục khiến ông nói thật hết ra. Bà bảo:

- Một người thì dễ. Miễn là có giấy tờ tùy thân đầy đủ, tôi sẽ nhận là bạn hàng dưới lục tỉnh lên tìm mối. Còn người kia trẻ, đang trong tuổi quân dịch, khó lòng dấu ai ngay cả với con cháu trong nhà.

Bế tắc, ông quyết định nói thẳng ra với Chu vì ông nghĩ anh ta thừa biết việc ông làm và lúc nào cũng sẵn sàng ủng hộ.

- Anh Chu! Có bao giờ anh đặt câu hỏi về những yêu cầu của tôi với anh không?

- Cháu rất kính trọng bác cả về kiến thức và nhân cách và cháu luôn nghĩ bác như cha chú cháu.

- Tôi cũng tin như thế và luôn tránh những việc làm nguy hiểm cho anh. Nhưng đến lúc này tôi bí qúa.

- Được làm việc gì giúp bác mà có lợi cho đại sự thì cháu sẽ cố gắng hết sức mình.

Ông nêu ra yêu cầu nhờ anh bảo lãnh một người đặc biệt. Chu suy nghĩ rồi hỏi:

- Cháu có thể giải quyết được. Nhưng có điều ngại qúa.

Ông giáo nhìn cháu thăm dò. Chu dè dặt:

- Cháu sẽ mang anh ta về nhà, coi như mượn một anh lính giúp việc vặt ít hôm. Nếu anh ta biết lái xe thì tốt qúa... Nhưng cháu thấy hơi khó xử.

Ông giáo hỏi ý ông Năm Tấn. Ông cười khà khà: - Đã hiến thân cho đại nghiệp còn câu nệ chi việc lớn nhỏ. Chúng tôi làm nghề gì cũng được. Đừng coi Việt cộng quen ở rừng, không biết lái xe đâu ha!

Anh Ba Phát ở lứa tuổi "băm", nhanh nhẹn, tháo vát, dáng người hợp với lái xe. Anh Chu nói với vợ vì có nhiều công việc phải đi đó đi đây, mượn tạm một anh lính lái xe về nhà ít ngày. Anh nói riêng vơi anh Ba Phát:

- Mong anh thông cảm. Chúng tôi quen sống quan ra quan, lính ra lính.

Anh Ba Phát cười hiền :

- Tôi đã từng trong vai thằng nhỏ ngon lành lắm!

Anh Tiểu đoàn trưởng trinh sát Quân giải phóng nhập vai rất đạt, thường lái xe chở ngài Trung tá đi bất cứ nơi nào anh ta muốn, đặc biệt ra vào khu vực Bộ Tổng Tham mưu nhiều lần. Khi rảnh rỗi, anh xăng xái mọi việc trong nhà ngoài sân cần mẫn lắm. Đến ngày chia tay, hai người đã như bạn của nhau mà bà vợ Yến Vân người Huế của ngài Trung tá bận buôn bán cũng không hay biết gì.

Ông Năm Tấn như người bạn hàng được vợ ông giáo mời lưu lại ở nhà. Chủ, khách tâm đầu ý hợp lắm, thường rủ rỉ với nhau. Mỗi ngày ông lại lấy xe đưa bạn đi rong chơi phố phường, quan hệ đó đây và vào những nhà hàng sang trọng. Chu và Nhân Tín về nhà, ông khách giao tiếp lịch thiệp đàng hoàng. Ông nhờ bà chủ thửa cho những bông mai vàng, bạc thiệt tặng các cậu sỹ quan đeo trong những ngày lễ hội cho sang. Ông nói:

- Thương nhân chúng tôi quan tâm tới thế cuộc cũng là để nghe ngóng cơ hội làm ăn thôi. Quân đội đồng minh càng đổ người vào nhiều thì của cải cũng theo họ vào nhiều. Mấy nhà công kỹ nghệ gia ngán ngẩm nhưng giới thương gia chúng tôi càng dễ làm ăn. Vốn ít lời nhiều!

Nhân Tín trừng mắt lên:

- Thế ông có buôn bán các thứ hàng viện trợ quân sự không?

Ông khách cười khà:

- Nếu làm được thì tôi bỏ luôn nghề này. Ngay ở Mỹ quốc, những nhà đại tư bản đều nắm nền công nghiệp quốc phòng. Làm lái súng mới giàu lên kếch sù chớ làm như tụi tui so với họ chỉ như thằng lái trâu thôi.

Ông rót ly rượu giơ cao lên:

- Thật qúy hóa và hân hạnh cho tôi nếu qua Đại úy mà được các tướng tá cao cấp quân đội Đồng minh ở đây đỡ đầu... Tui sẽ không bao giờ quên ơn!

Ông đặt ly xuống giọng nhỏ đi:

- Ta nói chuyện trong nhà thân tình chơi chớ ai dám giật miếng ăn trên tay của mấy

ông tướng chóp bu quân lực Việt Nam Cộng hòa? Chỉ có thằng cùi mới không sợ lở thôi!

Chàng đại úy xịu mặt xuống liền.

Yêu cầu của ông Năm Tấn muốn biết về sân bay Tân Sơn Nhất. Bằng nhiều nguồn, ông giáo thu thập cũng nhanh.

Sân bay là căn cứ không quân chiến lược của Mỹ ở Đông Nam Á, nằm giữa hai quận Tân Bình–Gò Vấp, rộng tới 1290 hecta, có thể chứa 400–500 máy bay chiến đấu và vận tải các loại cùng một lúc. Trong phạm vi sân bay có nhiều kho chứa bom đạn, xăng dầu. Khu phía nam là trụ sở bộ máy tối cao điều hành cuộc chiến của quân lực Mỹ và Việt Nam cộng hòa. Bao quanh sân bay có 22 lớp hàng rào kẽm gai đủ loại có treo các lon bơ báo động. Giữa các hàng rào là lớp cỏ gai rậm rạp được cài dày đặc các loại mìn nổ và mìn chiếu sáng. Từ ngoại vi vào có bốn tuyến chiến hào sâu hai mét, rộng ba mét với hệ thống chằng chịt những bót gác, lô cốt, công sự dã chiến, đèn pha. Trong cùng là hệ thống đường nhựa thường xuyên có xe cơ giới đi lại tuần phòng và đảm bảo sự ứng cứu kịp thời khi có biến. Ba đường băng cho máy bay lên xuống, cách 25mét lại có một đèn pha cực mạnh thường xuyên chiếu sáng. Lực lượng bảo vệ gồm một tiểu đoàn quân cảnh Mỹ được tăng cường một bầy cảnh khuyển berger, một tiểu đoàn an ninh phi trường và một tiểu đoàn vệ binh bảo đảm sự an toàn cho Bộ chỉ huy liên quân Mỹ–Sài Gòn. Gần đó là nơi đồn trú của các đơn vị cơ giới, bộ binh sẵn sàng tăng cường khi cần thiết. Chung quanh sân bay còn có mạng lưới thám báo, gián điệp và tổ chức Phòng vệ dân sự lẫn trong khối giáo dân di cư tin cẩn dễ phát hiện mọi động tĩnh bất thường.

Tuy nhiên ông Năm Tấn vẫn chưa thỏa mãn và yêu cầu được trực tiếp vào trong sân bay quan sát. Ông giáo đau đầu. Nhân có đoàn nghị sỹ quốc hội một nước đồng minh qua thăm thú xã giao, bà giáo mách nước:

- Thế nào mấy ông nghị đi chơi chẳng tiện thể không dẫn vợ lớn thì cũng dẫn vợ bé đi khoe thiên hạ. Tôi cũng chưa đến nỗi xấu xí qúa để cùng đi với ông vào chào đón người ta. Tiện thể mình dẫn luôn ông bạn vào đón người quen cùng đi một chuyến bay.

Ông giáo tròn mắt nhìn vợ:

- Tôi thật sự nể phục bà! Người ta nói Đàn ông nông nổi giếng thơi / Đàn bà sâu sắc như cơi đựng trầu, lẽ ra phải đổi ngược lại mới đúng.

Hai ông bàn bổ xung: Chuyến máy bay tới lúc 15 giờ nhưng mình nghe lộn 12 giờ nên tới sớm, đành nán lại tà tà trong sân bay để có nhiều thì giờ quan sát.

11 giờ, họ đã có mặt trong ga bay. Họ cứ loanh quanh luẩn quẩn về cũng dở, ở cũng phiền. Bà giáo nhớ ra cậu em bên An ninh quân đội có bạn đang làm ở đây. Vị sỹ quan bạn cậu em vồn vã:

- Kính chào bà chị, ông anh! Đứng làm chi đây cho mệt?

Trung tá mời các anh chị lên phòng khách trên lầu. Ông Năm Tấn gợi ý:

- Đợi chờ là một sự hành xác tự nguyện!

Ông chỉ tay ra phía căng tin:

- Có chỗ giúp ta giải thoát đây sao lại bỏ qua ? Những ly rượu tây mau làm mấy ông hưng phấn. Ông Năm Tấn vui vẻ, hài hước, đón đưa kiểu thương nhân lịch lãm. Ông giáo bổ sung bằng những chuyện lịch sử, địa lý khiến vị sỹ quan nghe không biết chán cùng thêm vào những câu pha trò thú vị kiểu nhà binh. Bà chị giữ ý lảng đi để mấy ông chuyện trò thoải mái. Ông Năm ngồi mãi chồn chân không chịu được chốc chốc đứng lên đi lại loanh quanh luẩn quẩn. Trung tá sáng ý mời bà chị ngồi chờ và đưa hai ông anh

lên xe đi rảo một vòng sân bay xả bớt hơi men.

Cuộc điều nghiên cả tháng trời trong nội đô của vị sư trưởng một sư đoàn Quân giải phóng lừng danh coi như đã hoàn thành. Trước ngày ông Năm về cứ, ông giáo phân vân nói ra ý mình:

- Như anh thấy, nó có mạnh không?

Ông Năm suy nghĩ hồi lâu rồi mới nói:

- Tôi không dám đánh trống qua cửa nhà sấm vì anh là người dạy Sử. Tôi được biết, thời quân Pháp mới qua đây, vua quan nhà Nguyễn đều sợ run lên trước những súng hỏa mai, giáo mác chọi với tàu đồng, đại bác mà nghĩ rằng không ai có thể chống lại quân Phú lang sa. Như Phan Thanh Giản được giao trọng trách giữ gìn bờ cõi biên cương đã hèn nhát kêu gọi các quan và tướng sỹ dưới quyền hãy bẻ hết giáo gươm, giao thành trì cho giặc để được sống yên, đã ôm vào nỗi quốc nhục không bao giờ gột sạch. Cùng lúc đó có những sỹ phu ngay trên mảnh đất phương Nam này đã khảng khái gởi thư cho viên tư lệnh quân chiếm đóng: "Chúng tôi biết các ông mạnh, nhưng chúng tôi sợ mệnh Trời hơn sức mạnh của các ông. Trong mỗi trận chiến hai bên đều có người bị chết, bị thương. Chúng tôi thề sẽ chiến đấu mãi mãi và không ngơi nghỉ". Chiến đấu để bảo vệ quê hương đất nước của mình với ý chí Không có gì quý hơn độc lập tự do, chúng ta mạnh dần lên!

- Mà chúng ta vẫn phải chịu hàng trăm năm mất nước?

- Nhưng nhân dân ta không ngừng chiến đấu. Và bây giờ là lúc vận nước đã đến rồi!

Ông nắm chặt tay người bạn mới, chân tình:

- Sức mạnh của một đội quân không đơn thuần chỉ dựa vào vũ khí. Sức mạnh chính là tinh thần của người lính tin vào sự nghiệp chính nghĩa của mình và luôn được tiếp sức bởi nguồn lực vô tận là sự đồng tình ủng hộ của nhân dân. Bất cứ đội quân viễn chinh nào cũng không có được điều đó. Quân Mỹ tuy có vũ khí tối tân hiện đại nhưng ở nước họ nhân dân đang nổi giận phản đối chiến tranh, đòi gọi con em về và ở đây họ luôn trơ trọi bơ vơ giữa biển người lạ lẫm!

Ông nhìn bà chủ:

- Trong khi ta có những người mẹ, người vợ, người chị bình dị, hiền hậu mà gan góc và mưu mẹo. Chúng ta được chở che, đùm bọc bằng những tấm lòng cao cả của số đông thầm lặng nhưng một lúc nào sẽ nổi lên thành bão tố. Số phận của những đội quân xâm lược từng đặt chân lên đất nước này sẽ là số phận của quân Mỹ nay mai. Chúng ta nhất định thắng!

Cô con gái lớn tuổi, trang sức sang trọng đánh chiếc Peugeot tới đón. Cô chào gia đình và kín đáo nép sau cha, lễ phép cúi đầu chắp hai tay trước ngực. Ông bà giáo nhìn cô gái nhớ như đã gặp ở đâu. Thủy Tiên hết nhìn cô gái lại nhìn bác giáo. Hai người đàn ông một to lớn như hộ pháp, một gầy gò nhỏ bé rắn chắc ôm choàng lấy nhau chẳng muốn rời. Hai cha con khách tươi cười bước ra. Chiếc xe rồ máy lao đi đến lúc khuất rồi mà ông bà giáo vẫn đứng nhìn theo.

Những tháng cuối năm 1967, tiếng súng bỗng rộ lên ở mặt trận tây nam gần vĩ tuyến 17 – giới tuyến hai miền. Khe Sanh án ngữ khu vực ngã ba đường Chín với con đường chi viện huyết mạch Trường sơn nổi danh với tên gọi "đường mòn Hồ Chí Minh". Đó là một thung lũng mỗi bề chừng 10kilômét, nằm trên cao nguyên phía tây Quảng Trị, cách khu phi quân sự 25kilômét về phía nam, cách biên giới Lào 10kilômét về phía đông, có thể lấy

đó làm bàn đạp cho các cuộc hành quân qua Lào và là vị trí thuận lợi để ngăn chặn việc chuyển quân, tiếp tế từ Bắc vào Nam. Quanh đó là các căn cứ tiền tiêu như Làng Vây - Hướng Hóa - Tân Sở - Tà Cơn ...

Con đường quốc lộ Đông Dương số Chín từ Đông sang Tây xuyên ngang hai nước Việt-Lào có gần 100kilômet nằm trong địa phận tỉnh Quảng Trị. Trên đường từ cảng Cửa Việt qua Đông Hà lên cửa khẩu Lao Bảo giờ đây rầm rập những xe Mỹ chuyển quân. Hơn 20kilômet theo dải rừng già trở ra phía Bắc đến con sông Bến Hải khởi nguồn ở dãy Trường sơn chảy ra biển Đông song song với con đường này là "hàng rào điện tử Mac Namara" nổi tiếng với những máy móc tối tân gọi là "máy thông minh" phát hiện kim khí, tiếng động, hơi người... rải đầy trên cây, dưới đất theo dõi sát mọi cuộc chuyển quân và những bãi rộng rải đặc bom mìn đủ loại có khả năng gây sát thương đối phương rất lớn. Các nguồn tin tình báo cho biết lực lượng đối phương ở khu phi quân sự tăng lên đột biến: Có hai sư đoàn thiện chiến quân Bắc Việt đang ở quanh đây cùng với tần xuất xe vận tải phát hiện được trên đường Trường Sơn tăng gấp mấy lần.

Tướng Oét xây dựng Khe Sanh làm một cứ điểm lý tưởng như cái rọ thu hút quân chủ lực Bắc Việt để nghiền nát bằng hỏa lực. Trấn giữ thường xuyên ở đây có sáu ngàn lính Thủy quân lục chiến do một viên tướng chỉ huy và hai mươi ngàn quân rải dọc tuyến đường Chín sẵn sàng đón lõng. Để đề phòng sự cố một Điện Biên Phủ tái diễn, ngoài hàng rào điện tử Mc Namara vô cùng hiện đại, nó còn được bảo vệ bằng một hệ thống máy móc tối tân thăm dò địa chấn phát hiện kịp thời đối phương đào hầm lấn tới.

Những ngày cuối năm cũng là khởi đầu một mùa khô, có dấu hiệu báo trước một trận đánh lớn diễn ra ở điểm nút này. Ai cũng nghĩ Việt cộng giỏi tác chiến ở trên rừng chứ vùng đồng bằng và nhất là thành phố thì còn lâu họ mới có chỗ đứng chân.

Một năm mới với bao chờ mong, hy vọng đang nhích đến gần. Ai cũng muốn tạm quên đi cảnh chiến chinh tàn phá với bao nỗi lo toan chật vật kiếm ăn thường nhật để được mấy ngày thảnh thơi đoàn tụ gia đình. Dù không cùng đạo giáo và lòng tín ngưỡng nhưng người Việt nào cũng đều cảm thấy thiêng liêng rất trân trọng mấy ngày đầu năm mới.

Người ta bàn tán lệnh hưu chiến năm nay bất cập. Tướng Thiệu ăn mừng vừa đắc cử Tổng Thống Việt Nam cộng hòa ra lệnh ngừng bắn 48 giờ kể từ đêm 30 Tết và gây ấn tượng bằng việc hủy bỏ lệnh cấm đốt pháo trong những ngày tết đã thành thông lệ từ mấy năm nay, trong khi Bộ chỉ huy liên quân ra lệnh cấm trại toàn bộ binh lính đồng minh. Người ta hỉ hả vì trong lòng người Việt, pháo như thứ quốc hồn. Cả một đời người từ tuổi ấu thơ tới lúc mãn đời, tiếng pháo làm rộn rã niềm vui hạnh phúc, làm tiêu tan cả nỗi buồn chết chóc. Người phương tây đón năm mới vào thời điểm khác người phương đông nên họ cấm trại trong những ngày này giống như lệnh báo động cảnh giác tăng cường cho 50% số quân người bản xứ được xuất trại sẽ ham vui quá trớn – Coi như không có điều gì hệ trọng.

Bởi diễn biến bất thường, hai bên bàn lại, vào giờ chót, Tổng Thống rút lệnh, chỉ còn ngừng bắn 36 giờ. Riêng các đơn vị thuộc quân lực Việt Nam cộng hòa đóng quân ở Vùng Một chiến thuật chỉ được hưu chiến tại chỗ trong tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Trung tá Phát Lộc đi công cán Trung phần mới về. Anh tỏ vẻ lạc quan. Những người ở Sài Gòn kể cả sỹ quan nếu không có phận sự cũng ít ai để ý tới vùng rừng núi biên cương xa xôi hẻo lánh có thể bỏ quên đi ấy. Trung tá cười tươi như hoa:

- Chỉ chậm vài ngày là tôi bị cái lệnh ấy trói chặt ở miền thùy dương gió cát! Việt cộng nổ súng đúng vào dịp ông Táo lên chầu Trời. Lần đầu tiên xe tăng T54 của Nga xô xuất hiện ở các cứ điểm tiền tiêu Hương Hóa, Làng Vây, Tà Cơn chỉ cách Khe sanh vài kilômét. Bộ tư lệnh quân Đồng minh hy vọng được ăn mừng sẽ đánh dập đầu quân chủ lực Bắc Việt ở đây. Quân Mỹ dồn lên miền tây Quảng Trị tính ra tới gần hai trăm ngàn, nghĩa là non nửa số quân chiến đấu hiện diện ở miền Nam. Lầu Năm Góc rất mong có những trận đánh lớn để họ phát huy tối đa sức mạnh hỏa lực không sức người nào chịu nổi. Tòa Bạch Ốc reo vui: Việt cộng đã bị đánh quỵ! Chiến thắng đang ở trong tầm tay! Tuy nhiên Tổng Thống Mỹ vẫn bị ám ảnh bởi cú Dienbienphuer là nỗi đau nhớ đời của người Pháp nên ông bắt dựng mô hình trận địa Khe Sanh–Đường Chín ngay dưới hầm toà Bạch Ốc để trực tiếp theo dõi diễn biến chiến sự từng ngày. Ông còn bắt các nhà chỉ huy quân sự của Lầu Năm góc ký bản cam kếtkhông để xảy ra thảm họa như Điện Biên Phủ ở Khe Sanh. Giả định tình hình cực xấu thì Khe Sanh cũng không thể thành Điện Biên Phủ – Một thung lũng nằm lọt thỏm giữa vùng rừng núi mênh mông xa cách hậu cứ tới nửa ngàn kilômét được, chỉ trông chờ vào sự tiếp viện nghèo nàn của mấy chục chiếc máy bay cổ lỗ thả dù hú họa. Khác hẳn một thung lũng tuy cũng nằm giữa rừng già trùng điệp nhưng chỉ cách bờ biển chừng 50Kilômét, có hậu cứ Hải-Lục-Không quân hùng mạnh, có đường bộ láng nhựa thênh thang được bảo vệ thông thương, có lực lượng trực thăng vận hùng hậu cơ động rất nhanh lại được sự yểm trợ không hạn chế của hoả lực phi-pháo thì chắc chắn sẽ không thể tái diễn một Điện Biên Phủ ở đây. Để coi Việt cộng no đòn!

Người ta quay qua bàn chuyện ngày Tết: Năm nay Hà Nội tuyên bố lịch Tàu chênh với lịch Việt ta một ngày. Nghĩa là mùa xuân đến Bắc Kinh hôm trước, hôm sau mới qua Hà Nội. Trong này mình vẫn theo lịch Tàu nghĩa là mùa xuân sẽ đi ngược từ Nam ra Bắc. Sài Gòn đón giao thừa cùng với Bắc Kinh và trước Hà Nội một ngày.

Xuân đến, xuân đi là chuyện muôn đời của Trời Đất. Ngày xuân sớm muộn 24 tiếng đồng hồ cũng chẳng là gì so với thời gian vô hạn vô biên. Hơn nhau một tuổi, một giáp cũng chẳng là gì huống chi hơn nhau chỉ có một ngày. Người Việt vốn dễ dãi xuề xòa bỏ qua chuyện nhỏ. Miễn là trong khói bom lửa đạn mà mỗi người thân được ở bên nhau một phút yên bình, một ngày yên ổn, một tháng an toàn, một năm không hoạn nạn đã là qúy hóa qúa rồi.

Những ngày tận cùng của tháng cuối năm trôi đi trong sự hối hả đợi chờ. Phố phường càng đông đúc, náo nhiệt người ta đi sắm Tết. Nghèo giàu ai cũng phải có một ngày đầu năm sang hơn đã thành nếp sống quen rồi. Những ngày Tết thanh bình ấm đậm tình thân tộc xóm giềng ở miền quê yên ả đâu đó vẫn là nỗi hoài niệm khát khao trong lòng những người con tha hương lưu lạc giữa chốn phồn hoa đô hội nhốn nháo này.

Trong khi ngoài Bắc đang là ngày tất niên năm cũ Đinh Mùi thì trong Nam đã bước vào ngày đầu năm mới Mậu Thân. Nghe pháo nổ rộn ràng thấy vui tai và lòng hớn hở chứ không sợ hãi lo âu như nghe tiếng đạn rít trên đầu. Đầy đường xác pháo hồng tươi gợi nhớ cảnh thanh bình thuở trước.

Tuy nhiên tình hình ở miền Trung chộn rộn không yên. Giữa ngày đầu năm, Tổng Thống tuyên bố bãi bỏ lệnh ngừng bắn trên khắp lãnh thổ Việt Nam cộng hòa đề phòng đối phương lợi dụng thời cơ tiến đánh bất ngờ.

Thời điểm dứt ngày 30 chuyển qua ngày 31 tháng 01 năm 1968, ngoài Bắc đón giao thừa. Không ít người Sài Gòn lén mở đài Hà Nội nghe Cụ Hồ đọc thơ chúc Tết. Giọng Cụ không sang sảng như mọi năm nhưng lời thơ thôi thúc, giục dã phơi phới như thắng lợi đang đến gần :

Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua
Thắng lợi tin vui khắp nước nhà
Nam – Bắc thi đua đánh giặc Mỹ
Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!

Suốt ngày đầu năm mới, ông giáo không bước chân ra khỏi nhà, bồn chồn nghe mọi động tĩnh từ phố phường dội vào. Chiều nay ký giả Tường Minh mật báo cho ông sẵn sàng tư thế khi các đơn vị đặc công đánh các yếu khu, quân ta ào ạt theo các ngả tấn công vào, Đài phát thanh bị đánh chiếm và kêu gọi toàn dân nổi dậy, cùng lúc binh lính làm binh biến, nhân dân đồng khởi hưởng ứng, ngụy quyền hoang mang tan rã, binh lính ngoại bang bị động bó tay, ông phải kịp thời có mặt tại công sở để phối hợp với anh em ta trấn an mọi người, tiếp thu và điều hành công việc.

Gần hai đêm không ngủ mà ông giáo quên mệt trong khi mọi người trong nhà tản đi nghỉ. Đây đó rẹt lên tràng pháo tép xen vào mấy tiếng pháo đùng. Ông giáo vẫn quần áo chỉnh tề ngồi trên đi văng lim dim mơ màng trước chiếc TiVi. Những hình ảnh lướt qua loang loáng, tai nghe câu được câu chăng...

Bỗng dội lên những tiếng nổ lớn làm ông giáo giật mình bật dậy, cửa nhà còn rung rinh trong những tiếng nổ ầm ì, những ánh sáng loé lên như chớp. Tiếng súng lớn nhỏ dội lên khắp bốn phía không còn định hướng được ở đâu. Vợ ông và ba đứa con cháu chạy xuống dồn tới quanh ông ngơ ngác chưa hiểu chuyện gì. Bé Bích Liên rối rít:

- Lại đảo chính hà ?

Thủy Tiên reo lên:

- Không phải đâu. Đằng mình đánh vô rồi !

Bà giáo nhìn ông thăm dò:

- Ba nó nghe tiếng súng biết của đằng nào không?

Vừa lúc ngoài đường nghe tiếng người la, tiếng súng nổ rẹt rẹt, tiếng xe máy, xe ô tô rú lên rồi biến đi ngay. Bà giáo líu ríu kéo con cháu chạy vào núp dưới chân cầu thang. Nhài bồn chồn:

- Mô Phật! Liệu có ai làm sao không?

Ông giáo nhìn lên đồng hồ lẩm bẩm:

- Hai giờ mười phút ngày mồng hai Tết... Đúng vào giờ Sửu của năm con Khỉ!

Ông đi đi lại lại quẩn quanh vẻ sốt ruột lắm mà không biết làm gì. Ông bước tới cửa định hé nhìn ra bà liền chạy xô tới kéo ông vào:

- Lúc tên bay đạn lạc thế này không làm gì được đâu!

Ông ngồi phịch xuống ghế. Chợt nhìn lên TiVi tối đen. Ông chạy tới bật radio lên rà đi rà lại chỉ nghe tiếng rè rè như mất sóng. Ông hét to lên:

- Đài phát thanh câm họng rồi ! Tiếng súng vẫn rộ lên cả ba bề bốn bên. Nghe rền vang rát nhất ở phía tây-bắc thành phố, đúng là phía sân bay. Ông quay máy điện thoại gọi Chu. Giọng anh bình tĩnh lắm:

- Bên giải phóng đánh vào khắp thành phố. Chưa hiểu tình hình cụ thể ra sao. Phía Bộ tư lệnh Hải quân ngoài bến Bạch Đằng nghe súng nổ dữ dội. Bộ Tổng Tham mưu

đang bị tấn công không liên lạc được !

Ông gọi tới cậu em vợ. Trung tá Phát Lộc hổn hển nói như quát lên trong máy :

- Súng nổ khắp nơi. Chiến sự ác liệt lắm. Đặc công Việt cộng đã lọt vào Tòa Đại sứ Hoa Kỳ. Một toán xông vào Phủ Tổng Thống nhưng bị chặn lại hiện đang cố thủ chung quanh... Nhiều thành phố cũng đang bị tấn công! Từ chiều qua Tổng Thống về Mỹ Tho ăn Tết bên nhà vợ! Tổng Tham mưu trưởng ăn Tết trên Đà Lạt! Phó Tổng râu kẽm đang mắc kẹt trong sân bay. Quá nửa quân số chiến đấu về nhà ăn Tết... Số còn lại như rắn không đầu! Chưa thấy quân lực Mỹ động tĩnh gì!

Đại úy Nhân Tín điện về:

- Mọi người cẩn trọng. Việt cộng tràn ngập khắp nơi. Kho xăng đạn ở Long Bình nổ và bốc cháy. Bộ chỉ huy liên quân bất bình với phía Việt Nam từ chóp bu tới lính chủ quan lơ là nên giờ bị động. Lúc này chạy đi đâu cũng không yên ổn. Tốt nhất mọi người cứ ở trong nhà, khóa chặt và chèn cửa lại, nhất quyết không cho ai lọt vào.

Ông giáo ngồi xuống đứng lên chờ đợi một sự cố gì còn lớn lao hơn. Ngoài đường lâu lâu mới nghe tràng súng AK nổ ròn tan, tiếng người chạy và tiếng la ơi ới vội chìm ngay xuống, tiếng xe phóng lướt qua.

Trời sáng dần. Ở phía trung tâm thành phố còn nghe tiếng súng nhỏ. Đó đây chốc chốc rộ lên tiếng lựu đạn hoặc một tràng liên thanh. Ở phía sân bay nghe chừng quyết liệt, súng lớn nhỏ nổ liên hồi lẫn trong ầm ầm của tiếng trực thăng.

Khi trời sáng rõ. Ông điện hỏi Nhân Tín. Nghe giọng nó như đã trấn tĩnh lại rồi:

- Hàng trăm điểm từ miền Trung vào tới miền Nam bị đồng loạt tấn công. Việt cộng đã vào thành phố Huế và đang giao tranh dữ dội. Tuy nhiên những trọng điểm ở Sài Gòn đang được giải tỏa. Quân dù Mỹ từ trực thăng đổ xuống nóc Tòa Đại sứ phối hợp với quân cảnh bắn đạn lửa, đạn cay xông vào cổng chính. Trực thăng chiến đấu đã làm chủ sân bay. Sức chống trả của cộng quân yếu dần... Trước mắt quân lực Mỹ quyết chiếm lại Tòa Đại sứ và tập trung bảo vệ sân bay Tân Sơn Nhất và khu liên hợp quân sự Long Bình–Biên Hòa. Quân Đồng minh đang lấy lại thế chủ động. Cả nhà có thể yên tâm !

Ông giáo thở dài, gieo mình trên ghế.

Thủy Tiên định lao đi. Bà giáo nhất quyết kéo lại:

- Súng còn nổ! Hơn nữa cháu là con gái ra phố lúc này nhiều sự bất an.

Ông giáo nói:

- Để bác đi sẽ biết được nhiều điều.

Bà giáo khóa trái cửa lại mang chìa khóa giấu đi:

- Tôi không cho ai ra khỏi nhà lúc này!

Buổi trưa, Đài Hà Nội reo lên: CờMặt trận dân tộc giải phóng miền Namtung bay trên kỳ đài trong thành nội Huế như ngày Cách mạng tháng Tám thành công. Trong lòng ông giáo nôn nao vừa phân vân vừa hy vọng.

Sang ngày mồng ba Tết. Đài Hà Nội suốt ngày nói đi nói lại nhiều lần về cuộc Tổng công kích – Tổng khởi nghĩa diễn ra đồng loạt ở khắp các thành phố, đô thị và nông thôn miền Nam làm cho quân địch bất ngờ, hoang mang, bị động. Thắng lợi cực kỳ to lớn và cuộc tiến công còn đang tiếp diễn. Đài Sài Gòn phát sóng trở lại với lời hô hào của Tổng Thống Việt Nam cộng hòa kêu gọi quân đội và lực lượng cảnh sát phối hợp với quân Đồng minh nhanh chóng đẩy Việt cộng ra ngoài thành phố và dọn sạch nội đô. Giới truyền thông Mỹ nhận định: Chưa bao giờ rõ như lúc này về chuyện địch có thể tấn công

bất cứ đâu, đánh bất cứ lúc nào họ muốn. Và kết luận: Cuộc chiến tranh không thể thắng của Mỹ nay đã bị xem là cuộc chiến tranh có thể thua! Nhà Trắng hoang mang. Dư luận Mỹ sôi lên về những báo cáo giả dối của Lầu Năm Góc trước đây và đòi nhà cầm quyền phải tìm cách rút nhanh ra khỏi cuộc chiến hao người tốn của này.

Ông giáo đi về phía trung tâm thành phố. Từng đám người già, đàn bà, con nít từ các phía ven đô lếch thếch lôi thôi dắt nhau di tản ngơ ngác chưa biết tìm đâu ra chỗ trú, ngoài ra không thấy bóng dáng viên cảnh sát hoặc người lính nào. Tuy nhiên chiến sự tại các nơi trọng điểm đang lắng xuống. Chỉ còn tiếng súng đơn lẻ ở những khu bãi lầy hoang trống thông với kênh rạch ruộng đồng, những góc phố nhỏ và các hẻm sâu. Ở các phố Tàu Chợ Lớn lác đác có nhà hàng, cửa hiệu vẫn mở cửa. Nhà nào cũng treo cờ Tàu Tưởng Thống chế Quốc dân Đảng. Phía ven đô còn dội lên tiếng bom, pháo và những tiếng súng qua lại của cả hai bên. Quân đội Mỹ với xe tăng, thiết giáp đã bít tất cả các ngả đường có thể tiến vào hoặc rút ra ngoài thành phố. Một vài chiếc xe tải nhà binh đi gom xác người chết rải khắp đó đây và phóng đi tìm một khoảng đất trống vắng đào huyệt chôn chung.

Ở sở làm, thấp thoáng bóng người, gặp nhau chỉ kín đáo giơ tay hoặc gật đầu chào, không ai dám có một lời bình luận. Ông giáo đi dạo quanh thăm dò rồi mau chóng trở về nhà trong tâm trạng bâng khuâng hụt hẫng buồn thương vô hạn. Ông thoáng thấy chiếc xe quen thuộc của ký giả Tường Minh chạy phăng phăng giữa đường phố bộn bề nhốn nháo.

Ra rằm tháng giêng, trong nội đô mọi sinh hoạt đã được vãn hồi. Nhưng các cuộc tảo thanh rầm rộ của quân đội và cảnh sát lùng sục tới các kiệt cùng ngõ hẻm tìm bắt hàng ngàn các chiến binh giải phóng bị thất lạc hoặc bị giữ chân không thể rút ra đang ẩn náu trong thành phố. Đa phần họ chiến đấu quyết liệt tới viên đạn cuối cùng rồi tự sát hoặc lấy mạng đổi mạng chứ không chịu đầu hàng. Trong số đó có không ít phụ nữ. Họ cũng chống cự tới cùng. Khi bị bắt vẫn không ngớt lời vạch tội quân Mỹ cướp nước và lũ tay sai bán nước. Nhiều người bị hành hạ, bắn giết rất tàn nhẫn ngay tại chỗ trước đám đông người, tuy khủng khiếp nhưng để lại sự tiếc thương và cảm phục trong lòng đồng bào. Nhiều người được bà con che dấu, nuôi dưỡng rồi tìm cách liên hệ chỉ dẫn đường đi nước bước trở ra căn cứ.

Thủy Tiên dù trong lòng đã chắc tin rồi nhưng vẫn phân vân. Cô ướm hỏi bác giáo:

- Bác ơi! Giả dụ gặp một đối phương bị thương thì bác xử trí thế nào?

- Công ước Genève qui định đối xử với thương binh, tù binh trong chiến tranh phải theo tinh thần nhân đạo. Cộng đồng quốc tế đều thoả thuận.

- Giả dụ như cháu là người của phía bên kia bị thương thì bác có giao cho chính quyền không?

Ông giáo nhéo tai cháu :

- Nếu đúng là cháu thì bác sẽ giao cho cô cháu xử!

- Nếu là một người bạn cháu, bác có chứa không?

Ông nhìn cháu thăm dò. Lâu nay ông biết nó giấu cả nhà làm việc gì đó. Ông đoán được nhưng cũng không tò mò. Tuy nhiên ông vẫn phải giữ kín việc mình làm. Nhưng tại sao nó không thể đoán ra việc làm của ông cũng như ông từng nghĩ bà không thể biết ông làm những việc gì. Dù sao vẫn cần thận trọng:

- Cháu có ý định gì sao không nói thẳng ra?

Thủy Tiên ngả vào vai bác như dựa vào người cha. Cô nói thật:

- Bác ơi! Có một chị Biệt động bị thương đang nằm bệnh viện. Bọn mật thám dường như đánh hơi được đang tìm cách bắt. Bây giờ bác có thể cứu người ta không?

Đây là việc cần làm nhưng ông phải biết giữ mình:

- Cháu nói cụ thể ra để bác xem sao đã?

- Cơ sở bệnh viện có thể tìm cách cho chị ấy trốn ra. Nhưng trước mắt chưa biết đưa chị ấy về đâu?

- Cháu định đem về nhà mình?

- Cháu đang bí nên mới nói ra với bác!

- Cháu làm thế nào cho khỏi bị lộ kẻo người mình muốn cứu cũng không thoát được mà rồi sẽ liên quan tới cả nhà!

- Miễn bác gật đầu là được rồi. Mọi việc cháu lo?

- Thế cháu đưa người ta đến đây bằng cách nào?

- Chị ấy đi lẫn vào những nhân viên trong giờ tan tầm. Cháu mượn xe của bác đưa chị ấy về đây.

Ông giáo suy nghĩ một chút rồi lắc đầu :

- Nhỡ nó theo dõi sát sẽ phát hiện ra số xe của mình là mọi sự hỏng hết.

Cháu ngồi thừ lắc đầu bế tắc. Bác tìm cách gỡ ra:

- Thế này... Cháu từ một chỗ đông nào đó thuê taxi tới bệnh viện đón người nhà. Xe quay về chỗ cũ. Cháu giả vờ đưa cô ta vào một cửa hàng cửa hiệu quanh đó, quan sát xem có ai theo dõi mình không. Nếu có dấu hiệu nghi ngờ, hai người chia ra đi hai ngả, tới một điểm ở đâu đó chờ nhau. Rồi tùy cơ ứng biến. Nếu xuôi sẻ, hai người kêu xe tới ngã tư... (bác nói nhỏ) chờ. Bác từ sở làm về ghé đón.

Thủy Tiên ôm chầm lấy bác :

- Bác tài quá! Cứ như thám tử .

- Ngày xưa bác mê ông Phạm Cao Củng lắm!

Người chiến sỹ Biệt động ấy chính là ni cô Diệu Hương. Cô là giao liên cho cơ sở nội đô, cũng là đầu mối liên hệ của tổ chức Học sinh – Sinh viên kháng chiến. Cô đã đóng vai con gái đến đón cha là nhà buôn Năm Tấn hôm nào. Cô gái không giấu nổi xúc động, gục vào vai ông khóc nấc lên :

- Chú Năm đã... hy sinh trong trận đánh sân bay!

Ông giáo chết lặng đứng như trời trồng. Cô gái dụi vào vai ông thổn thức:

- Anh Ba Phát đánh vô Bộ Tổng Tham mưu... bị thương... rồi bị bắt !

Ông chợt nhớ tới chiếc xe của ký giả Tường Minh giữa đường phố đầy những sắc lính và cảnh sát nổi chìm hùng hổ săm soi. Ông vội gạt phắt đi những ý nghĩ luẩn quẩn vẩn vơ ám ảnh.

Cô gái được giấu trong buồng Nhài và hai người chóng thân nhau. Người con gái Bến Tre trước cơn vong biến của quê hương, sớm dấn thân vào vòng nguy hiểm. Cô xuất thế không vì muốn lánh sự đời mà vì sự đời lắm cảnh trái ngang phải làm việc lớn hơn sức của một người con gái. Diệu Hương nhiều lần ngắm mãi tấm hình người con trai chừng 15–17 tuổi phóng to đặt ở đầu giường. Đôi mắt ấy, nụ cười hiền với cái cằm nhọn có duyên kia quen qúa. Cô tò mò hỏi, Nhài trả lời là người anh đã bỏ nhà đi mất tích từ lâu. Cả hai đều không thể ngờ rằng anh Nghĩa và Hà Giang tưởng là của riêng mỗi người mà thực ra chỉ là một người con trai đang hiển hiện đây. Tuổi xuân của đời con gái trôi qua

nhanh chóng và bóng chiều đang ngả dài trên sóng tóc dáng đi nhưng hình ảnh người con trai đó vẫn tươi trẻ mãi và niềm hy vọng không hình dung nổi dù ngày càng mong manh vẫn nhen nhóm trong lòng họ, đôi khi lại trào lên trong những giấc mơ.

Diệu Hương đã đem lại niềm vui và tiếp sức cho mấy chị em gái trong nhà kể cả bé Bích Liên mới lớn. Mỗi người đều nghĩ mình có thể làm được những việc gì đó thiết thực hữu ích cho đời. Tình cảm giữa họ càng thân thiết.

Thành phố biến động đầy bất ổn. Những sự bất ngờ xảy ra mọi lúc mọi nơi. Ngày Diệu Hương chia tay về căn cứ mọi người bịn rịn mà lòng đầy lo lắng. Cô dặn lại ông giáo:

- Bác nhắn anh Chu nghe ngóng xem có dấu hiệu bất thường thì phải rút ngay ra căn cứ. Chị Nhài sẽ báo để cháu đón ra.

Thủy Tiên đưa Diệu Hương đi mấy ngày không thấy trở về.

Cả nhà lo cuống cuồng. Ông giáo phân vân chưa biết xử trí làm sao thì vào một buổi chiều, chiếc xe bít bùng xịch đỗ trước cửa, mấy viên cảnh sát lôi xềnh xệch Thủy Tiên vào nhà, ấn ngồi xuống ghế. Quần áo tả tơi, mặt mũi xưng vù, tóc tai bê bết nhưng Thủy Tiên khinh khỉnh chẳng thèm nhìn ai. Bà giáo cuống quýt làm dấu thánh, miệng run lập cập không nói nên lời. Ông giáo đứng chắn trước mặt mấy viên cảnh sát dõng dạc:

- Nó là cháu tôi!

Bỗng Thủy Tiên nhảy dựng lên, nhổ toẹt trước mặt bãi nước bọt lờ lờ máu đỏ, tay chỉ thẳng vào mặt ông bác thét lên:

- Tôi không bác cháu gì với hạng người này!

Ông giáo choáng váng trong khi bà ngất xỉu đi.

Lập tức viên cảnh sát trưởng tức khí thay cho khổ chủ tóm tóc cô gái kéo lê ra hè ném thẳng lên xe, thét lên:

- Loại nhãi ranh cứng cổ đua đòi này, gia đình không trị được thì chúng tôi sẽ trị, xem gan nó lớn cỡ nào?

Xe phóng vù đi trong tiếng khóc thét của Nhài và bé Bích Liên.

Ông giáo chồm tới gọi điện thoại báo tin cho Trung tá Phát Lộc, Trung tá Chu và Đại úy Nhân Tín tìm cách gỡ.

Bà giáo đuối sức không ngồi dậy được. Ông giáo loanh quanh trên đôi chân đất. Hai chị em mỗi người một góc sụt sùi...

Tiếng thắng xe rít lên cùng lúc cánh cửa bị xô bật tung ra. Ba vị sỹ quan đùng đùng bước vào nét mặt hầm hầm. Ông chú Phát Lộc không kìm được cơn giận dữ đập bàn thét lên:

- Theo cộng sản là đứa nào cũng mất dạy, phản cha, phản chú, phản cả Đức Chúa Lời!

Chu ngồi khoanh tay, cúi đầu buồn bã.

Nhân Tín đi đi lại lại cười mỉa mai:

- Cái ngữ con gái quen ăn trắng mặc trơn ấy cộng sản nào ưa mà cũng học đòi gan lỳ kiên cường ra phết. Nó nhổ phì phì và chỉ tay vào mặt chúng tôi mà chửi:... Tôi không có họ hàng chú-cháu-anh-em gì với những hạng người này! Chỉ có Chúa bỏ tôi chứ tôi không bao giờ phản Chúa!

Trung tá Phát Lộc chưa nguôi giận:

- Tôi định giáng cho nó một cái tát bật hết răng ra. Nhưng nhìn nó tàn tạ thiểu não

quá mà kìm lại được.

Dường như nói ra hả bớt cơn giận, ông ngồi xuống, cúi đầu, tóc rối rũ rượi.

Nhân Tín nhăn mũi bảo:

- Đã thế cứ để xem cộng sản có vào cứu nó được không?!

Bà giáo khóc hu hu:

- Thế này thì con bé chết mất!

Ba người sỹ quan ra về. Ông dìu bà lên gác. Bà rũ người ra than thở:

- Ông bà cha mẹ anh chị Cả ơi! Bây giờ không hiểu con cháu ra làm sao nữa? Ai dạy chúng nó thế này?!

Tay bà lẩy bẩy làm dấu thánh. Ông giáo ghé sát tai vợ nói nhỏ:

- Em bình tĩnh lại đi. Nó cứu mình, cứu mọi người ở nhà này. Sẽ không có ai bị nghi can liên lụy vì nó cả. Người ta dạy nó khôn ngoan cứng cỏi lên như thế đấy! Liệu mình có được bằng con cháu hay không?

Tại cơ quan An ninh quân đội Mỹ (DIA) ở Sài Gòn, trong một căn phòng kín đáo, viên Thiếu tá Mỹ và Đại úy Nhân Tín ngồi sau hai cái bàn. Đối diện là người tù binh Quân giải phóng ngồi trên cái ghế xoay giữa phòng, mặt mày hốc hác bầm tím, một chân đăng bột duỗi ra thẳng đuỗn, một tay dựa trên chiếc tó. Tuy nhiên anh ta ráng ngồi thẳng người lên, nét mặt lạnh lùng, bình tĩnh, dù giọng nói lẫn trong hơi thở nhưng vẫn cố nói cho to lên để những người kia nghe rõ. Viên sỹ quan Mỹ nói tiếng Việt khá sõi và hai người thay nhau tìm hiểu đối phương :

- Anh tên là gì ?
- Nguyễn Việt Nam ?
- Anh có vợ rồi ?

Gật đầu.

- Có con chưa?

Gật đầu.

- Trai hay gái?
- Chưa biết !
- Vậy là cha chưa biết tên con?
- Trai gái gì cũng đặt tên là Thống Nhất !

Hai viên sỹ quan Việt, Mỹ nhìn nhau. Người tù binh tỏ vẻ không quan tâm gì tới họ. Viên sỹ quan Mỹ chỉ vào cái chân đau của anh :

- Anh bị thương trong khi chiến đấu ?

Người tù binh ngẩng đầu kiêu hãnh:

- Vì thế tôi mới bị bắt.

Và anh chỉ tay lên mặt và vòng quanh khắp người:

- Còn những chỗ này thì bị đánh !

Hai viên sỹ quan lờ đi, hỏi qua chuyện khác :

- Anh cấp hàm gì ?
- Chiến sỹ !
- Thuộc đơn vị nào ?
- Quân giải phóng !
- Anh chỉ huy ở cấp nào ?
- Cấp trên giao cho việc gì thì làm việc ấy.

- Cụ thể khi đánh vào thành phố ?

- Tôi chỉ huy một cánh.

- Một cánh có bao nhiêu quân số ?

- Gọi là một cánh nhưng nhiều đơn vị phối hợp cùng đánh.

- Cánh quân đánh vào sân bay và Bộ Tổng Tham mưu có bao nhiêu đơn vị?

- Tôi chỉ biết phần việc của mình .

- Nghĩa là chỉ huy đánh vào Bộ Tổng Tham mưu?

- Không phải chỉ một mình tôi.

- Nhiệm vụ của anh có hoàn thành không?

- Có chớ.

- Cụ thể mục tiêu chiến đấu của anh có bị tiêu diệt không?

- Sao không ?

Người tù binh ngẩng cao đầu lên.

Nhân Tín nhếch mép trong khi viên sỹ quan Mỹ cười hô hố vỗ tay lên bàn:

- Anh có mắc chứng hoang tưởng hay không? Trong khi đồng đội của anh phơi xác ngổn ngang trong thành phố, ngoài ven đô hoặc nằm đầy trong các trại giam trong đất liền, ngoài hải đảo, bản thân anh thì què quặt ngồi tù và mục tiêu của các anh vẫn còn nguyên đó... Sân bay Tân Sơn Nhất vẫn do chúng tôi kiểm soát và hoạt động suốt ngày đêm, các công sở vẫn làm việc bình thường... Chỉ có các doanh trại là vắng bóng người vì binh lính của chúng tôi đang hành binh truy quét... Các anh bị đánh bật ra xa các đô thị... Thành phố Sài Gòn này xe chạy đầy đường, trai gái vẫn vui chơi tưng bừng thỏa thích, các chợ lớn nhỏ vẫn đầy hàng hóa và người mua sắm nhộn nhịp...

Y nhìn anh châm biếm:

- Trên đầu anh tôi không thấy có vết thương nào?!

- Mục tiêu của chúng tôi là làm cho lũ giặc xâm lược tỉnh ngộ ra rằng chúng không thể ở yên trên đất nước này !

Viên sỹ quan Mỹ cụt hứng há hốc cái miệng ra và Nhân Tín tái mặt đi.

- Anh tập kết ra Bắc?

- Đúng!... Khi tôi tập kết ra Bắc thì anh này – tay chỉ vào Nhân Tín:... chắc là tập kết ngược chiều với tôi?

- Rồi anh theo quân đội Bắc Việt xâm nhập lãnh thổ Việt Nam cộng hòa ?

- Chính ông Ngô Đình Diệm đã nghe theo người Mỹ, nhân danh chính quyền miền Nam này xé toạc cái Hiệp ước đó đi rồi! Ai cấm được tôi trở về chiến đấu trên quê hương của mình trong khi hàng vạn quân lính ngoại bang giày xéo lên đồng ruộng xóm làng, giết hại đồng bào của tôi? Ngày trước, để chống lại âm mưu chia cắt lãnh thổ liên bang, ai cấm được người Mỹ từ phía Bắc xuống phía Nam chiến đấu cho sự toàn vẹn và thống nhất của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ?

- Trước khi mở cuộc tấn công, các anh có tính đến tương quan lực lượng hai bên và khả năng phản ứng của đối phương không ?

- Theo binh pháp, muốn đánh địch là phải biết ta, biết địch, phải tính đến việc tiến lui, thắng thủ... Nhưng ở cấp của tôi là thực hiện ý đồ chiến dịch nên chỉ biết thực thi nhiệm vụ.

- Các anh nhận định cuộc Tổng tiến công vừa rồi là thắng hay thua ?

- Trong chiến đấu có trận thắng lớn, thắng nhỏ, thậm chí thất bại là chuyện thường

tình... Nhưng nhìn tổng thể thì cuộc chiến tranh giải phóng của chúng tôi ngày càng phát triển, càng đánh lớn và thắng lớn...

- Có thật thế không ?

- Không thắng thì tại sao nước Mỹ cứ lún sâu mãi ở đây? Tới nay cả nửa triệu quân Mỹ giơ lưng ra để bị đánh mà vẫn cứ loay hoay chưa tìm ra chiến thắng hoặc một lối thoát nào?

- Liệu các anh còn sức chống nổi quân đội Đồng minh nữa hay không?

- Chúng tôi có chỗ dựa là cả một dân tộc quyết tâm chiến đấu đòi độc lập tự do. Người sau tiếp người trước, nhất định lũ xâm lược sẽ bị tống cổ khỏi Việt Nam và số phận đám người đi ngược lại lợi ích quốc gia dân tộc cũng sẽ bị dìm sâu xuống bùn đen lịch sử.

- Là người chỉ huy, anh phải là đảng viên cộng sản?

- Tôi tự hào về điều ấy!

- Anh hy vọng sẽ áp đặt chủ thuyết cộng sản tại quốc gia Việt Nam cộng hòanày và trên toàn thế giới?!

- Chỉ có một nước Việt Nam tạm chia làm hai miền! Nguyện vọng tha thiết của người cộng sản Việt Nam là thống nhất non sông và độc lập dân tộc. Không ai có thể cưỡng bức một dân tộc, một quốc gia theo chủ thuyết nào. Đó là ý nguyện của nhân dân mỗi nước.

- Anh có muốn nhìn mặt con không ? – Viên sỹ quan Mỹ cười khẩy.

- Chiến tranh làm cho nhân dân cả nước tôi ly tán đau thương. Chỉ khi nào không còn bóng quân xâm lược thì mọi người mới có hòa bình hạnh phúc.

Viên sỹ quan Mỹ thấy rằng không thể khai thác điều gì ở người tù binh này nữa, y hất đầu với người cộng sự và đứng dậy :

- Trả người này về bên Đại tá Phát Lộc rồi sẽ bể chuyện ra!

Y giơ cao tay lên búng ngón ý cho chấm dứt.

Trong khi viên hạ sỹ dẫn người tù ra xe, viên Thiếu tá nói với viên Đại úy :

- Chúng ta gặp một đối thủ rất đặc biệt, không dễ thắng đâu! Quân đội Mỹ có khả năng sẽ rút khỏi đây... Nhưng liệu quân lực Việt Nam cộng hòa có chọi được với họ không?

Y trao cho Nhân Tín tấm card riêng :

- Đây là địa chỉ của gia đình tôi ở Mỹ, sẽ có lúc bạn cần đến nó và tôi sẵn sàng làm tất cả vì tình bạn. Ta bye nhau được rồi!

- OK ! – Nhân Tín vui vẻ cho tấm cardvào túi.

Viên sỹ quan Mỹ xải đi những bước dài. Nhân Tín quay vào đứng giữa phòng, gõ nhẹ tay lên trán... rồi anh nhấc điện thoại lên gọi đi đâu nói điều gì đấy...

Anh bước ra, làm hiệu cho viên hạ sỹ giải tù ở lại và anh lên xe, rồ máy... Chiếc xe jeep vọt đi. Người tù ngồi khuất ở mui sau.

Dường như cả hai người đều nhận ra nhau nhưng cố giấu kín trong lòng.

- Anh có sợ bị thủ tiêu không? – Cứ nhìn ra phía trước, Nhân Tín hỏi vọng ra sau.

- Tôi không có thì giờ nghĩ tới cái chết vì với người lính chiến chúng tôi sống mới là sự lạ. Hôm nay thoát chết, ngày mai cái chết vẫn không chừa mình ra.

- Triền miên vậy mà các anh chịu được ?!

- Chúng tôi chấp nhận vì cái chết ấy không phải là vô nghĩa bởi mục tiêu độc lập thống nhất Tổ quốc nhất định thành công.

- Anh sẽ tận mắt nhìn thấy hậu hồi... – Nhân Tín nói vu vơ.

Xe chạy băng băng mà người này như nghe được tiếng đập của trái tim người kia... Xe xịch đỗ trước cửa một ngôi nhà người tù đã nhận ngay ra nó... Cánh cổng vừa mở ra, xe chạy thẳng vào sân. Nhân Tín đi nhanh vào nhà, mọi người đang chờ, anh ra hiệu cho người ra đón...

Bà giáo, Nhài và Bích Liên chạy ra xe, cập rập đỡ người mặc chiếc áo tù chống tó đi những bước nặng nề. Khi người tù vừa bước qua cửa, cả nhà đều sững sờ, hoảng hốt vì nhận ra chính là anh Ba Phát – người lái xe của Trung tá Chu một dạo... Nhưng tại sao lại có chuyện Nhân Tín đưa anh về đây? Anh Chu ngồi lặng nhìn chăm chăm xuống bàn. Bác giáo không giữ được bình tĩnh nữa, hết nhìn người tù lại nhìn đứa cháu dù tính nó ngang bướng mà ông vẫn yêu thương. Trước những cặp mắt nhìn mình dò hỏi, nghi ngờ, Nhân Tín vẫn đứng trơ trọi giữa nhà, anh nói để mọi người đủ nghe:

- Tôi muốn đem người này đi thủ tiêu mà chưa biết cách làm sao?

Bà giáo và Nhài cuống lên líu ríu. Anh Chu nhìn em trân trân. Ông giáo nhạy cảm mau trấn tĩnh lại, hiểu ra ý cháu, giọng run run cảm động :

- Việc ấy bác giúp được! Mấy đứa chiêu hồi đang muốn lập công.

Trước vẻ ngơ ngác của cả nhà, Nhân Tín không chào ai cả, đi vội ra xe. Mọi người dồn nhìn vào ông giáo không hiểu nổi.

Anh Chu nhìn anh Ba Phát lại nhìn bác giáo :

- Cháu chưa hiểu Nhân Tín thế nào? Vậy là nó đã ngả lòng? Hay là nó muốn cảnh cáo hoặc gài bẫy mình đây?

- Tôi nghĩ nó không dễ ngả lòng đâu. Nhưng nên mừng vì nó vẫn là người tốt, có thiện tâm và nghĩa hiệp. Nó sẽ không làm điều gì hại tới ai trong gia đình đâu.

Ông nhìn anh Ba Phát :

- Trước mắt là phải lo ngay chuyện này, kẻo lỡ có điều không hay cho nó.

Mấy tháng nay nhà ông giáo mới có cuộc gặp mặt anh em đông đủ. Cậu cháu Phát Lộc và Nhân Tín mỗi người thêm một bông mai. Dù trong nhà có chuyện khuấy lên nỗi buồn nhưng suy cho cùng ai có phận nấy, dù có thương nhau, lo cho nhau nhưng gặp đứa ương ngạnh ngay con mình rứt ruột đẻ ra cũng đành bó tay thôi. Nhất là con cháu không còn ở lứa tuổi ngây thơ khờ dại nữa, có học hành đến nơi đến chốn, gây dựng lo toan như thế là qúa tròn nghĩa vụ của bậc chú bác rồi. Mỗi người nhìn đời mỗi khác. Mỗi người một con đường tiến thân. Khôn nhờ dại chịu chớ biết làm sao. Mấy người đàn ông thăm hỏi vài câu khi chợt nhớ đến Thủy Tiên. Chỉ có mấy người đàn bà, con gái đi thăm nuôi đứa cháu, người chị, người em côi cút.

Thiếu tá Nhân Tín vừa đi công cán từ miền Trung về:

- Thành phố Huế bây giờ như hoang địa sau gần một tháng xảy ra chiến sự. Cầu Tràng Tiền và cầu Bạch Hổ bị cộng quân đánh sập tạm đi bằng cầu phao và công binh Mỹ đang gấp rút phục hồi. Phần lớn thành nội và nhà cửa bên bờ nam sông Hương bị tàn phá do bom B52 và pháo lớn, kể cả pháo vua chiến trường 175ly từ các chiến hạm ngoài khơi bắn vào hủy diệt. Nhiều đền đài miếu mạo bỗng chốc biến thành phế tích. Người Huế di tản đang lục tục trở về mếu máo nhìn những nền nhà đổ nát tan hoang giữa cảnh khăn tang trắng phố phường đau đớn. Mấy tháng rồi mà vẫn nghe rền rĩ những tiếng khóc đi tìm thân nhân mất tích. Nhiều huyệt chôn chung vội vã lẫn lộn cả thường dân, Việt cộng, lính Cộng hòa và lính Đồng minh. Tướng chỉ huy Quân đoàn Một nổi lên như

một anh hùng không chịu để mất căn cứ đóng quân ở đồn Mang Cá trong khi tất cả các căn cứ quân dân sự đều bị Cộng quân đánh bật đi. Bên nào cũng khoe tiêu diệt được nhiều sinh lực địch nhưng con số chính xác chỉ có Đức Chúa Trời mới biết. Hơn nửa triệu dân di tản dồn vào các thị xã, thành phố từ miền Trung cho đến Sài Gòn, trước hết làm rối loạn dân sinh, sau là mối nguy tiềm ẩn cho việc trị an. Dù sao đây cũng là thảm họa với cả hai bên.

Đại tá Phước Lộc thì phấn khởi :

- Trong rủi lại nảy ra sự may. Việt cộng bộc lộ hết lực lượng của họ và gần như đã trắng tay! Lúc đầu Quốc gia và Đồng minh bị bất ngờ nên lúng túng chớ thật ra với lực lượng như vậy thì họ liều lĩnh thật, chứ ăn nhằm gì? Trong gần chục mục tiêu trọng điểm thì ba mục tiêu Biệt khu Thủ đô, Tổng nha cảnh sát và Trại giam Chí Hòa bị trục trặc hợp đồng tác chiến, không xáp vô được. Chỉ có năm mục tiêu giữa lòng thành phố như Phủ Tổng Thống, Tòa Đại sứ Mỹ, Bộ Tổng tham mưu, Đài phát thanh, Bộ tư lệnh Hải quân là bị tấn công. Tuy nhiên mỗi nơi chừng trên dưới hai chục tay súng đặc công đột kích, chỉ có thể gây nên những thiệt hại lúc đầu do ta sơ hở chớ làm sao chịu nổi sự bố phòng tầng lớp liên hoàn vững chắc của những đơn vị tinh nhuệ và tin cẩn. Tính ra trong tổng số chưa đầy trăm phiến quân thì đa phần bị chết tại trận và một số bị tóm gọn thẩy vào nhà lao. Riêng khu vực sân bay, bên bộ phận khai thác báo qua có ba tiểu đoàn phối hợp nhưng thực ra chỉ có vài trăm tay súng. Mãi lâu sau giờ khai hỏa mới có chừng chục trái cối 82 ly và bộc phá mở đường, bộ binh phải vượt qua bãi đất trống mênh mông đầy chướng ngại với mấy khẩu B40–41, thủ pháo và súng AK. Thâm nhập chưa tới đường băng, giao chiến một hồi thì hết đạn. Vừa lúc trời hừng sáng, trực thăng và xe tăng Đồng minh xuất trận. Trên mặt bằng trống trải, rockette, pháo, đại liên 12ly8 nã như bắn tập trên bia! Muốn đánh chiếm được sân bay phải có hàng sư đoàn quân phối hợp xe pháo đủ cỡ chưa chắc ăn huống chi chỉ có bấy nhiêu thôi! Với tham vọng đánh chiếm Sài Gòn thì ba sư đoàn chủ lực của họ liệu có chọi nổi lực lượng tương đương chín sư đoàn quân Quốc gia và Đồng minh không? Nếu so sánh tổng thể binh lực gồm cả các loại vũ khí và các phương tiện chiến tranh thì thật là một trời một vực!

Trung tá Chu giải trình:

- Người ta đánh có sự tổ chức hợp đồng chỉ huy chu đáo đấy. Họ chia đặc khu Sài Gòn–Chợ Lớn–Gia Định ra thành sáu phân khu: Phân khu nội đô và năm Phân khu cánh, dùng chiến thuật gọi là nở hoa trong lòng địch trong đánh ra, ngoài đánh vào từ các hướng Bắc, Nam, Đông bắc, Tây bắc, Tây Nam... Chỉ có điều hợp đồng không khớp, trung tâm nổ súng rồi mà quân các cánh còn mắc kẹt ở vòng ngoài. Nhìn tổng thể họ nghi binh giỏi. Dù tướng Oét có đề phòng thận trọng rút một số đơn vị đang hành quân ở biên giới Campuchia về đóng quanh Sài Gòn nhưng vẫn đặt trọng tâm vào hướng Khe Sanh và bờ Nam vĩ tuyến 17. Khi họ nổ súng vào đêm trước ở các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên thì lại càng tin vào phán đoán của mình. Suy cho cùng dù là thánh tướng cũng không thể ngờ rằng với một đối phương như vậy lại có thể đồng loạt đánh thẳng vào hơn bốn chục thành phố, đô thị lớn, nhỏ trên một chiến tuyến dài 800kilômét. Lịch sử quân sự thế giới chưa từng có tiền lệ nào như vậy.

Đại tá chưa chịu:

- Mỗi cánh chừng dăm tiểu đoàn! Dù có tới sư đoàn lọt được vào nội đô cũng sẽ bị thành phố này nuốt chửng. Điều khó hiểu là khi ta lấy lại thế chủ động rồi mà họ vẫn

như thiêu thân lao vào đèn? Hình như chủ lực Việt cộng chưa chuẩn bị tốt để vào cuộc? Quân chủ lực của tướng Giáp phải tập trung đánh vây hãm Khe Sanh vốn là sở trường của họ. Mãi tới đợt hai tức là hơn hai tháng sau, trong khi sư 5, sư 7 mắc kẹt ở Trảng Bàng, Lái Thiêu, Long Thành thì một bộ phận của sư 9 mới tiếp cận được tới vùng ven thành phố nhưng lại phải phân tán ra tăng cường cho các đơn vị địa phương nên mất sức cường tập. Quân tiếp vụ của họ không đáp ứng nổi nhu cầu cho trận đánh lớn dài ngày nên sớm hụt hơi. Thử hỏi tải đạn bằng sức người từ căn cứ R xuống đồng bằng, ven đô, giấu trong những bụi cây lúp xúp bên bờ kinh rạch hoặc mấy căn hầm bí mật cỏn con trong lòng thành phố, liệu sẽ sài được mấy hồi cho một trận chiến tổng lực giữa đô thành? Tóm lại, quân chính quy Việt cộng chưa đủ sức đương đầu chính diện với quân đội Đồng minh ở đồng bằng và thành phố. Ngay như ở Huế địa hình có phần thuận lợi vì giáp với Tây nguyên mà họ cũng không đủ sức đánh dài hơi. Thiếu tá Nhân Tín lắc đầu tỏ ra không hiểu nổi:

- Tôi nghĩ chẳng lẽ những nhà chỉ huy du kích hàng đầu thế giới lại chơi dốc túi vào một trận ăn thua đủ hay sao? Tình báo của họ giỏi lắm mà không biết những lá chắn và tuyến vành đai phòng thủ Sài Gòn này mạnh tới mức độ nào sao? Ngoài ra quanh đây chỉ vài chục kilômét còn có các căn cứ quân sự lớn ở Biên Hòa, Long Bình, Dĩ An, Bến Cát, Lái Thiêu, Lai Khê, Đồng Dù, Bình Đức... thường trực hàng trung đoàn, lữ đoàn, sư đoàn với khả năng cơ động cao bằng trực thăng, xe cơ giới thì dù chiếm được một hai quận giữa đô thành này liệu sẽ giữ được bao lâu? Họ kêu gào Tổng công kích – Tổng khởi nghĩa là tất thảy dân miền Nam này sẵn sàng vỗ tay theo họ hết hay sao? Chẳng lẽ với chưa đầy 300 ngàn quân chủ lực và địa phương cùng việc trang bị, vận chuyển của họ đều thua kém mà hơn 700 ngàn quân sỹ Cộng hòa chúng ta đều giương mắt vứt súng đầu hàng? Cũng như Hạm đội Bảy Mỹ ở ngoài khơi chỉ có nhiệm vụ duy nhất là đứng đợi 600 ngàn quân sỹ và tướng lĩnh Đồng minh trên khắp miền Nam này kéo nhau tháo chạy xuống tàu hay sao? Dù là người thông minh tài giỏi mà đầu óc hoang tưởng cũng hành động như một người điên, không khác gì tự sát !

Đại tá Phát Lộc lý giải:

- Họ quá ỷ vào sức mạnh tinh thần của cán binh cộng sản. Là người lính, tôi ngả mũ kính phục họ chiến đấu tới viên đạn cuối cùng rồi tháo tung súng ném đi, còn một trái lựu đạn chia đôi khi đối phương xông tới. Tại sân bay, có người lính chết rồi vẫn đứng dựa vào tường, tay không rời cây súng như đang đứng bắn. Là sỹ quan chỉ huy, tôi ao ước binh lính dưới quyền chỉ cần có được một phần tinh thần của họ, tôi sẽ chẳng ngại gì. Đức cha Hoàng Quỳnh dưới giáo xứ Bình An là người suốt đời quyết liệt chống Việt Minh, Cộng sản, ví mỗi chiến binh của họ là một con sư tử. Đúng như thế, khi xông lên, đàn ông con trai như hùm thiêng bị chọc giận, đàn bà con gái như hổ cái mất con. Khi bị bắt thà chết chứ nhất định không khai nửa lời.

Trung tá Chu giận dữ cắt ngang:

- Cảnh tướng Loan gí súng vào mang tai bắn chết một tù binh bị trói thúc ké ngay giữa đường phố Sài Gòn, bị ghi hình, quay phim tung ra khắp thế giới làm nhơ nhuốc hình ảnh quân lực Việt Nam cộng hòa vốn đã chẳng đẹp đẽ gì!

Viên Đại tá vẫn chưa dứt mạch:

- Nhưng dù là mãnh hổ nan địch quần hồ, huống chi trên thế giới này đã có ai chịu nổi trước súng đạn Mỹ đâu. Mấy tháng nay số cán binh ra hồi chánh càng nhiều. Đặc

biệt không ít người từng đeo đuổi từ thời chống Pháp. Sĩ quan từ cấp Đại đội, Tiểu đoàn, thậm chí cả cấp Trung đoàn, Sư đoàn. Dân sự từ cấp Xã, Huyện đến cấp Tỉnh, cấp Khu... là điều xưa nay chưa từng có. Họ nản chí ngã lòng rõ lắm.

Cậu em nhìn ông anh rể như để xác minh

- Điều này chắc anh Tham biết hơn chúng em nhiều! Người Mỹ không tiếc của, tập trung giúp ta thực hiện Kế hoạch bình định cấp tốc. Quân lực Hoa Kỳ cũng đã bỏ lại căn cứ Khe sanh, tất nhiên lực lượng phòng thủ các thành phố đang được tăng cường. Quân lực Đồng minh đang hành quân chà xát, xóa sạch những căn cứ lõm, xôi đậu, đánh trốc cán binh cộng sản ra khỏi những nơi ẩn náu, đẩy chúng về với núi rừng hoang vu đói rét. Trong khi ta phục hồi nhanh các ấp chiến lược với đội quân áo đen Bình định nông thôn vừa cô lập số nội gián nằm vùng, vừa quản chặt dân để có nguồn bổ xung quân số. Kết hợp với những đội Phụng hoàng, luồn sâu vào các khu căn cứ của Việt cộng, dùng mỹ nhân, tiền bạc, tỷ tê lôi kéo, làm họ rã tinh thần. Liệu Việt cộng sẽ chịu được bao lâu nữa?

Ông giáo ngồi lặng thinh lắng nghe. Ông nhớ tới ông Năm Tấn. Là người chỉ huy tầm cỡ và từng trải, hẳn ông tự liệu sức mình khi dẫn quân đánh vào cái sân bay mênh mông mà ông đã trực tiếp điều nghiên trinh sát tất hiểu được sức đề kháng của nó thế nào. Tại sao ông vẫn xông lên? Niềm tin không thể dựa vào điều may rủi! Con người kín đáo cẩn trọng như ký giả Tường Minh sao dễ xuất đầu lộ diện giữa hai làn đạn? Người như ni cô Diệu Hương có dễ nản chí ngã lòng không? Như con bé Thủy Tiên, có ai ngờ bỗng chốc nó thành người khác thế? Ngay cả con Nhài, tưởng nó an phận quá thì lỡ lứa, tu tại gia, chẳng biết làm gì khác ngoài việc trông cái sạp hàng và gửi hồn vào tiếng mõ câu kinh mà cũng sẵn sàng vào cuộc. Ý chí con người khi đã nhận ra điều thiện, sẽ vượt qua mọi ý nghĩ thông thường. Ông đứng lên, hai tay đưa ra như lúc giảng bài:

- Một thực tế là những bộ óc lớn của nước Mỹ như Mc Namara, Cabot Lodge, Wetsmoreland đã bị người ta biến thành bã đậu và mở mắt cho người Mỹ thấy đang bị giới cầm quyền lừa dối!

Tổng kết cuối năm 1967, Lầu Năm góc rất lạc quan nhận định rằng: Theo đúng kế sách của chính quyền thì cuộc chiến tranh có thể thắng lợi, làm vui lòng Tổng Thống Johnson. Nhưng những gì diễn ra trong Tết Mậu Thân đã làm cho ông ta từ ngạc nhiên đến choáng váng rồi tức điên lên! Trong tâm trạng đầy lo lắng, Bộ trưởng quốc phòng mới lên Clark Clifford nói: “Tôi không biết bao giờ cuộc chiến tranh này kết thúc, không biết nó kết thúc bằng cách nào, không biết liệu đến bao giờ quân đội Nam Việt Nam có thể thay thế được quân Mỹ”!

Nhận thức của Nhà Trắng về cuộc chiến ở Việt Nam thay đổi từ đây!

CHƯƠNG BẢY

Cuộc tổng tiến công tết Mậu Thân–1968 được dư luận truyền thông quốc tế ví như trận Trân Châu cảng (Pearl Harbor–Hawaii) ở giữa Thái bình dương cuối năm 1941. Sau cú đòn trời giáng đó của quân đội Nhật hoàng, tuy thiệt hại quân sự rất lớn nhưng người Mỹ chính thức bắt tay với phe Đồng minh, bước vào tham gia Thế chiến thứ Hai.

Cú đòn mới này thiệt hại về người và của không nhiều nhưng thiệt hại về tinh thần là rất lớn. Nó làm lung lay tận gốc niềm tin của công chúng Mỹ vào lời hứa sẽ chiến thắng của giới cầm quyền. Lầu Năm Góc nhận ra sự thật cay đắng rằng cuộc chiến tranh này nếu không thua thì cũng không thể thắng nhưng lúng túng tìm cách thoát ra trong danh dự. Tổng thống Johnson ra lệnh cho máy bay, tàu chiến tạm ngừng các cuộc tiến công chống miền Bắc Việt Nam, trừ khu vực phía bắc Khu phi quân sự từ vĩ tuyến 17 tới 20 và tuyên bố sẵn sàng đi bước đầu tiên trên con đường của một cuộc xuống thang chiến sự để tìm kiếm hòa bình.

Ngày 13 tháng 5, hai Đoàn đại biểu Việt Nam dân chủ cộng hòa và Hợp chúng quốc Hoa Kỳ gặp nhau ở Paris, mong muốn tìm ra một giải pháp để người Mỹ có thể rút ra khỏi đầm lầy chiến tranh ở Việt Nam.

Nhân Trí đi nhận công tác ở một tỉnh miền núi theo sự điều động của Bộ Y tế sau khi tốt nghiệp Đại học Dược khoa.

Mọi khi tàu khách chỉ chạy về đêm thôi nhưng từ ngày không quân Mỹ ném bom giới hạn, ban ngày ga Hàng Cỏ càng nườm nượp người ta. Bộ đội chuyển quân. Cán bộ đi công tác. Người đi tiếp tế cho thân nhân sơ tán về các vùng xa. Ba lô túi xách nặng nề, mặt mày võ vàng mà rạng lên nét tươi vui hy vọng lắm :

- Mỹ chịu xuống thang, chịu đến Hội nghị bàn chuyện cùng ngừng chiến sự. Dù còn bàn cãi dông dài nhưng hòa bình sẽ là chuyện hiển nhiên.

Người ta có lý để củng cố một niềm tin sau mấy năm trời mệt mỏi, căng thẳng vì chiến tranh và thiếu thốn. Họ tự động viên mình và động viên nhau : Mỗi người hãy dấn lên một chút để mau trút đi cái gánh nặng qúa sức này.

Yên Thịnh mặt buồn thiu, tay xách bị đồ ăn đứng nép bên chồng. Nhân Trí ba lô cồng kềnh trên vai, mặt khó đăm đăm vơ vẩn nhìn đi đâu. Trong anh những cảm giác trái ngược cứ trào lên xẹp xuống thật là khó tả.

Khóa học cả trăm người, đang thi tốt nghiệp đã có danh sách non nửa xung vào quân đội. Đó là điều đương nhiên, nhất là với ngành Y – Dược lúc này. Làm thằng con trai lúc nước non binh lửa triền miên mà vắng bóng nơi tuyến đầu thì làm sao lòng không day dứt. Anh chẳng phải chuẩn bị tinh thần cho mình cũng như cho gia đình. Anh chỉ thương người bạn gái từ thuở học trò từng qua được bao nỗi dày vò chỉ còn biết dựa vào anh. Học xong phổ thông, vì là con tư sản, Yên Thịnh không được vào đại học. Ông dược sỹ thành người yếm thế. Làm cha mà không là chỗ dựa, bảo bọc, nâng đỡ được cho con là đau lắm nhưng biết làm sao? Mấy năm đầu cô đi làm ở các công trường thanh niên cải tạo hồ Bảy Mẫu, xây dựng nghĩa trang Mai Dịch. Nhiều lúc gặp bạn bè đang học ở các trường đại học đi tham gia lao động vào những ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa, Yên Thịnh chợt nhận ra nỗi thua kém của mình, cô lảng đi mau mà lau nước mắt. Một thời

gian dài cô cũng không muốn gặp Nhân Trí nữa. Trong khi người ta hăng hái hô hào: Lao động là quang vinh nhưng trong không ít thanh niên vẫn âm ỉ câu vè: Phi đại học bất thành phu phụ! Đời cô làm sao nhoi lên được?! Nhưng Nhân Trí không bỏ bạn. Ngoài giờ học ở trường, ở nhà, anh thường đến với cô như là sự động viên an ủi. Đằng đẵng mấy năm, có lần cô nghi ngờ hỏi:

- Anh không sợ bị phê bình và mất tiến bộ sao?

- Anh có phải là Đoàn viên đâu mà sợ bị phê bình!

- Thế anh không thấy mình lạc hậu à?

- Chẳng lẽ bỏ bạn vì những chuyện không đâu là lạc hậu?

Đến khi Yên Thịnh bị tai nạn lao động gãy tay, anh khuyên cô xin làm chân phụ bán thuốc ở cửa hàng ngay tại nhà. Anh chọn học ngành Dược khoa cũng là muốn gần gụi giúp đỡ người bạn gái. Lúc đầu cô thấy ngượng ngùng xấu hổ lắm nhưng tập thể góp ý phê bình xây dựng dần rồi cũng quen đi. Cô được ưu tiên cho đi học lớp Dược tá về làm mậu dịch viên quầy thuốc. Tuy biết người bạn trai tha thiết với mình nhưng cô vẫn còn tự ái:

- Tuy anh đi giữa đường quang nhưng trên lưng cũng nặng. Sao lại quàng thêm cái ách nữa lên vai?

- Anh học chính trị nói cách mạng giải phóng con người chứ không có chuyện tháo gông xiềng cho người này đem choàng sang kẻ khác đâu!

Đến lớp anh ít giao du, ngoài việc học anh chăm đọc sách. Đoàn thể muốn phát triển anh thì anh chối khéo, bảo mình cần thêm nhiều thời gian rèn luyện. Tuy nhiên nhiều lúc anh không thể giấu nổi ý mình. Thật ra, anh không thích môi trường đại học này. Cùng cắp sách tới trường đi học mà lại chia ra nhiều đẳng cấp quá: Đảng viên, Đoàn viên, bộ đội, cán bộ, học sinh miền Nam, miền núi, con cán bộ, công nhân, nông dân, lao động... Loe ngoe mấy đứa thành phần lem nhem lọt sổ như được học nhờ. Đứa nào nổi tật là bị đuổi liền! Anh may được ăn theo cái nhãn kháng chiến của cha nhưng lại thòng cái đuôi gia đình có người theo giặc vào Nam. Anh biết cậu cũng có tâm trạng u ẩn về một qúa khứ cộng tác với thực dân đế quốc, lấy vợ công giáo rồi lại mang con chạy đi theo Chúa nhưng không bao giờ cậu hé ra than thở với các con, dù chỉ một lời. Vào ngồi trong giảng đường đại học, yêu cầu trước nhất là phải có vốn văn hóa căn bản mới có thể tiếp thu được kiến thức khoa học thuộc nhiều lĩnh vực. Một mớ chữ nghĩa lộn xộn bập bõm, nhồi nhét vội vàng, chẳng biết học lực tới đâu, liệu đủ sức tiếp nhận những kiến thức mới tới mức nào? Thầy vừa giảng vừa dò xem đối tượng hiểu được chừng nào và người thầy khôn ngoan là biết tự hạ dần yêu cầu bài giảng cho hợp với sức của người nghe! Cùng là người đi học mà anh nọ có quyền nhận xét đánh giá anh kia về học lực và tư cách? Thậm chí thầy cũng phải dè chừng để khỏi bị trò quy là sai phạm về quan điểm, lập trường, sẽ khó yên, làm sao mà tiến bộ! Ở nhà chỉ cha mẹ dạy dỗ giáo dục con. Đến trường chỉ thầy dạy dỗ giáo dục trò. Tư tưởng nào, ý thức nào cũng phải qua người thầy truyền bá tới trò. Những điều ấy đã thành qui luật của nghề sư phạm, mà sao người ta cứ làm trái khoáy. Hệ quả sẽ tới đâu?

Vậy mà anh bị choáng vì việc quân đội trả lại hồ sơ. Không ai nói ra nhưng ai cũng hiểu lý lịch của anh không trong sạch, không đạt yêu cầu tuyển chọn sỹ quan!

Khi các bạn lên đường nhập ngũ anh có cảm giác như mình bị bỏ rơi! Anh nhận tờ công lệnh lên miền rừng núi trong tâm trạng không ai tin mình. Cuốn học bạ sáu năm

trời đại học gọn mấy dòng Chi bộ nhận xét về anh: "Còn mang nặng tác phong tiểu tư sản. Cần rèn luyện nhiều để nâng cao ý thức chính trị và lập trường giai cấp. Tư tưởng chuyên môn thuần túy. Tác phong quần chúng kém. Phát ngôn tuỳ tiện"! Bên cạnh chữ ký của Bí thư chi bộ lớp cũng là người cùng học, là dấu mộc đỏ loét, tròn vo của Phòng tổ chức. Cẩm Nhung trách em:

- Năm năm trời, cậu không chịu phấn đấu vào Đoàn. Thế là thiếu ý thức chính trị, để người ta nhận xét thế này là đáng lắm!

Bao nhiêu bức xúc, Nhân Trí dồn vào chị:

- Ý thức chính trị là lúc nào cũng phải nói theo và hoan hô hưởng ứng mấy anh cùng học à? Mỗi người có cái đầu để nghĩ chứ đừng để ai nghĩ hộ mình. Tôi học nghề gì phải chăm vào nghề ấy để sau này ra thạo việc mơi hành nghề được chứ. Tôi có làm việc gì vi phạm đạo đức và pháp luật không? Bây giờ tôi cũng không biết mình đứng ở chỗ nào trong xã hội này! Ngày sơ tán về nông thôn, một hôm, ông chủ nhà cầm mấy củ sắn chấm muối ăn trừ bữa, vừa mời tôi vừa bảo: Các anh chị hay dở gì cũng thành người nhà nước, được là cán bộ, được hưởng lương đến chết! Trong khi chúng tôi vừa làm ruộng mửa mật ra được mấy hạt thóc, vừa thắt lưng buộc bụng nuôi con để giao nộp cho nhà nước "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người!". Rời tay cày tay cuốc là vợ chồng con cái đói rã họng ra, mà vẫn mang tiếng là anh nông dân lạc hậu và bảo thủ!... Sao tôi thấy ngượng trong lòng quá! Cũng những người đi làm ăn lương như cậu trước đây, đều bị liệt vào hàng ngũ tiểu tư sản, tư tưởng giao động, kém trung thành! Nhưng bây giờ cả nước ai cũng muốn được làm người cách mạng ăn lương. Đã có miếng lại có tiếng nữa!

Anh chuyển ý xin với cậu cho làm lễ cưới trước ngày đi nhận nhiệm sở mới.

Con tầu chuyển bánh cùng với những tiếng vỡ òa réo gọi nhau. Nhân Trí nhảy lên đứng chênh vênh trong đám người chen lấn trước cửa một toa tàu, cố ngoái nhìn người vợ trẻ đứng bất động như tượng đá trông chồng giữa đám người xô lấn nhấp nhô. Trong lòng anh trào lên niềm thương xót. Những mái nhà, hàng cây, dãy phố, những dáng người tất bật như những ảo ảnh thoáng qua. Cơn gió se lạnh thổi ào tới làm anh giật mình nhìn xuống dòng sông đỏ mênh mang cuồn cuộn chảy. Anh ngước nhìn bầu trời xanh cao trong vắt chợt nhận ra ánh nắng vàng man mác trải dài trên những bãi mía nương ngô một màu xanh xanh mờ nhạt.

Anh chợt nhận ra mùa thu đến tự bao giờ.

Washington, ngày 20 tháng 01 năm 1969, ông Nixon – người của đảng Cộng hòa, nhậm chức Tổng Thống nhiệm kỳ mới. Năm ngày sau, tại Paris, Hội nghị hai bên mở rộng thành Hội nghị bốn bên, có đại biểu của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Việt Nam cộng hòa cùng tham dự. Là Diều hâu nhưng ông Nixon tuyên bố đã có sẵn trong túi một học thuyết nhằm chấm dứt chiến tranh, mong được lịch sử ban cho danh hiệu người đưa lại hòa bình! Thực chất học thuyết của ông không có gì mới cả, vẫn là bài ca thực dân cũ rích Việt Nam hóa chiến tranh nhưng trong điều kiện mới có những nguyên tắc mới: Kéo các đồng minh cùng chia sẻ trách nhiệm nhiều hơn để rút dần quân Mỹ về nước, đồng thời phát huy tối đa sức mạnh quân sự Hoa Kỳ và thương lượng trên thế mạnh – Bắt đối phương làm theo ý của mình! Với tinh thần ấy, xem ra cường độ chiến tranh vẫn quyết liệt không kém gì thời chiến tranh cục bộ. Máu của người Việt Nam ở cả hai phía đổ ra nhiều hơn trong khi số thương vong của binh lính

Mỹ giảm dần theo từng đợt rút quân! Là hành động cực kỳ độc ác vô nhân bởi suy cho cùng đó chỉ là sự thay đổi màu da của những xác chết! Nham hiểm hơn, họ kết hợp với chính sách ngoại giao mềm mỏng, hòa hoãn, thậm chí thoả hiệp về một số quyền lợi với các nước lớn đang là chỗ dựa không thể thiếu cho cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của người Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn đoàn đàm phán trước lúc lên đường: "Các chú đi Pháp lần này sướng hơn Bác đi Pháp năm 1946 nhiều. Phải nhớ Mỹ là nước lớn đứng đầu thế giới tư bản, buộc phải ngồi thương lượng với ta đã là thất bại rồi. Đàm phán hòa bình là phải tế nhị, khéo léo, lúc cương lúc nhu, không được làm mất mặt người ta thì mới đạt kết quả. Chiến tranh sẽ còn lâu dài, đàm phán phải kiên trì không được nóng ruột. Ta vừa đánh vừa mở cửa cho nó thoát nhưng ngoài cửa nhớ có rèm che!".

Nhưng dài bao lâu? Cả nước là một bãi chiến trường ác liệt triền miên! Đàm phán hơn năm rồi mà xem ra vẫn trong thế cù cưa. Nhân sự kiện tàu con thoi Apollo đưa phi hành gia Amstrong lên mặt trăng rồi trở về trái đất an toàn, Kissinger phàn nàn: "Con đường lên mặt trăng ít trở ngại hơn con đường chúng ta đi"! Mỹ khăng khăng đòi hai bên cùng rút quân! Người Việt Nam không được sống, được chiến đấu bảo vệ tổ quốc của mình? Kẻ xâm lược và người bị xâm lược như nhau? Chuyện nghe khó lọt tai! Trong khi xóm thôn cho đến phố phường ngày càng vắng hoe con trai, con gái. Đàn ông cũng thưa thớt dần. Trẻ con lớn nhanh lại theo bước cha anh ra phía trước. Mẹ già, vợ trẻ ở nhà dù mong nhớ nhưng thà người đi biệt tăm lòng còn hy vọng hơn là một ngày chính quyền địa phương mời ra bàn chuyện tổ chức lễ truy điệu đón thư báo tử! Còn là điều may cho ai có chồng con tiều tụy tàn phế trở về và cũng là điều tủi hổ cho ai có người thân lủi trốn quay về, cô đơn, trơ trẽn khi làng xóm nhìn mình! Thời gian nặng nề đằng đẵng làm sao. Nhiều người nghĩ chắc không đủ sức mỗi ngày làm việc bằng hai hoài trong mòn mỏi đợi chờ như thế mãi!

Dường như Cụ Hồ biết mình không chờ nổi. Người âm thầm viết bản Di chúc cho toàn dân, toàn Đảng một lúc nào "khỏi thấy rằng đột ngột"! Sáng ngày 2 tháng 9 năm 1969, Cụ ra đi "để lại muôn vàn tình thân yêu cho đồng bào, đồng chí, các cụ phụ lão, các cháu thiếu niên, nhi đồng và bè bạn khắp năm Châu" sau khi khẳng định một niềm tin: "Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn!". Di chúc căn dặn mọi điều gần-xa-sau-trước.

Đành rằng luật sinh-lão-bệnh-tử chẳng từ một ai mà mọi người vẫn có cảm giác hụt hẫng không thể nào tin, mặc dù Cụ đã ở vào lớp người xưa nay hiếm. Cả cuộc đời hoạt động tận tụy của Người là tấm gương yêu nước sáng ngời. Cuộc sống trí tuệ, nhân ái, thanh cao, giản dị của Cụ chinh phục cả đồng bào, đồng chí, bè bạn lẫn kẻ thù. Thật hiếm thấy một vị nguyên thủ quốc gia nào có sức hấp dẫn mạnh với đông đảo nhân dân mình và nhân dân thế giới, cả người trẻ lẫn người già, giàu và nghèo, trí giả lẫn bình dân, bất kể tôn giáo, sắc tộc và chính kiến. Cái chết làm mầm cho sự sống của một nhân vật lỗi lạc, được nhân dân tin yêu, bạn bè mến phục, kẻ thù kính trọng đã gây xúc động lớn với nhân loại tiến bộ. Dù lúc sinh thời, Người luôn dùng uy tín và ảnh hưởng to lớn của mình để gây dựng, vun đắp cho một tập thể chiến hữu bên mình. Nhưng sự ra đi ấy vẫn là một chấn động tinh thần rất lớn với quân và dân cả nước. Đặc biệt trong lúc cuộc chiến đấu mà Người là linh hồn đang ở giai đoạn ác liệt nhất với những thử thách cam

go.

Trong thời gian ấy, Cẩm Nhung sinh đứa con trai. Cha nó bận trực chiến không về được. Ông Thanh đặt tên cho cháu ngoại là Huỳnh Anh Minh có là sự ngẫu nhiên tình cờ hay không, chỉ mình ông biết. Dù được cô Thảo Tâm giúp đỡ nhiều nhưng ông vẫn loay hoay lúng túng với những công việc trong nhà của người phụ nữ.

Một ngày chủ nhật, mất cả buổi sáng ở Mậu dịch Bách hóa tổng hợp Tràng Tiền ông mới thoát ra khỏi dòng người nối đuôi nhau ở quầy bán vải. Tay xách cái túi nhỏ, ông đi như chạy không biết vì vui hay muốn tránh xa sự ngột ngạt chỗ đông người. Mấy người chạy đuổi theo săn đón xin được nhượng lại, ông chỉ lặng thinh lắc đầu. Ông cắm cúi lấy xe ra, vừa ngồi lên yên, một cậu thanh niên níu xe ông năn nỉ :

- Bố ơi! Con sắp lấy vợ mà không có cái quần mặc cho ra hồn. Bố thương con trai đi. Bao nhiêu con cũng chịu.

Thực ra nhu cầu quần áo với ông không thiếu. Ông lưỡng lự nhìn trước nhìn sau, vừa nhấc cái túi lên thì cậu chàng nhanh tay luồn vào, rút ra mảnh vải gabardine vàtốc áo lên nhét vào trước bụng, vừa liến láu cảm ơn vừa vội vã móc túi dúi mớ tiền vào tay ông và chạy đi mất hút. Sự việc xảy ra nhanh quaù. Ông Thanh ngẩn người chưa định thần lại được thì mấy bà mấy cô ở đâu xấn lại, nhao nhao vừa trách vừa hỏi vặn. Ông lúng túng chưa biết cách gỡ ra. Một cô nàng giật lấy mấy đồng tiền ông đang cầm trên tay rồi ấn trả vào túi ông, miệng chửi ngoa lên:

- Tổ sư cha thằng điếu! Bố bị lừa rồi. Nó trả cho bố nó chỉ bằng nửa giá thôi!

Ông thở dài, chẳng nói gì được nữa, lẳng lặng phóng xe đi. Ngang qua Bờ Hồ, cảm thấy vừa mệt, vừa ngượng lòng vì đã bán đi tiêu chuẩn nhà nước cấp cho cán bộ, lại vừa ngẩn ngơ tiếc của. Ông xuống xe dắt bộ định tìm chỗ ngồi nghỉ tạm, tự tìm lời an ủi: Dù sao với số tiền này cũng mua được mấy cân đường, hộp sữa làm qùa cho đứa cháu đầu lòng và bồi dưỡng thêm cho con gái.

Có một người Âu cao lêu đêu đi ngược chiều cứ chằm chằm nhìn theo ông rồi rảo bước quay sát tới. Ông ta lễ phép cúi đầu chào tiếng Việt sõi lắm:

- Xin lỗi... ngài có phải là ông Phán Thanh không?

Ông Thanh khựng lại, nhìn ông tây lạ và nhận ra người quen cũ:

- A!... Ông Jean Debue!

Hai người vồn vã bắt tay nhau.

- Tôi tới Hà Nội hơn một tuần rồi. Tôi đến địa chỉ cũ thăm ông nhưng không tìm ra nhà xưa đâu nữa. Rời Hà Nội mà không gặp ông bà là điều tôi buồn lắm. Thật may cho tôi qúa!

Nhiều người qua lại ngó nghiêng nhìn hai người tây, ta đứng nói chuyện tự nhiên như là sự lạ. Có người xán lại nghe hóng chuyện. Ông Thanh hơi sượng chưa biết xử trí làm sao. Ông khách vui vẻ chỉ chiếc ghế đá ven hồ :

- Nếu ông không vội, tôi xin phép được ngồi với ông ít phút bên bờ hồ Hoàn Kiếm đầy thơ mộng còn để lại trong tôi nhiều kỷ niệm vui buồn.

Không thể từ chối lời mời ấy được.

Hai người ngồi nói chuyện suông khá lâu:

- Tôi để bà nhà tôi vào Sài Gòn buôn bán, tưởng chỉ có hai năm như Hiệp định Genève quy định. Ai ngờ chẳng mấy chốc đã gần hết một đời người!

- Ông không bao giờ thành nhà chính trị bởi tính thật thà cả tin dù là đáng qúy. Tôi

vẫn làm nghề báo. Dạo ông Diệm chết, tôi có qua Sài Gòn. Cái chết của ông ta là tấn bi kịch của người tham vọng lớn mà không lượng sức mình. Cái chết của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự ra đi thỏa mãn của một vĩ nhân! Những ngày qua, tôi được chứng kiến lòng yêu mến và tiếc thương của người Việt Nam với vị lãnh tụ của mình. Đó là lời giải đáp cho tôi nỗi thắc mắc lâu nay: Cụ Hồ có phép lạ gì để người ta mến mộ, tin tưởng tới mức sùng kính thế? Người lính chiến xông vào nơi lửa đạn, người chiến sỹ bước ra pháp trường, thậm chí cả những người đồng chí của Cụ bị xử án oan sai nghiệt ngã, trước khi ngã xuống đều hô to lên "Hồ Chí Minh muôn năm!", như lời cầu nguyện cuối cùng hướng tới một vị thánh minh bất tử!

Trong câu chuyện, hai người đều tránh né chạm đến lòng tự trọng công dân là điều nhạy cảm và tế nhị.

- Thật khó hiểu Cụ Hồ là người quốc gia hay cộng sản? Nói thật công bằng, chính người Pháp chúng tôi đẩy anh thanh niên Nguyễn Tất Thành đến với Quốc tế Ba, trong khi người Việt Nam hướng tới Nguyễn Ái Quốc với một niềm hy vọng lớn vào một nhà yêu nước mang sinh khí mới cởi mở và nồng nhiệt. Cuộc chiến tranh ở Việt Nam mà người Pháp dính líu vào là hoàn toàn vô ích, bởi đầu óc ngu xuẩn của mấy viên tướng nghênh ngang háo thắng với chiến công đi theo quân đội Đồng minh về giải phóng tổ quốc mình từ tay phát xít Đức. Nó đã xóa bỏ đi tất cả những gì người Pháp làm được ở đây, ngoại trừ cả những điều tệ hại!

- Không đâu! Còn nhiều dấu tích văn minh Pháp vẫn có giá trị ở đây... Ông Thanh khoát tay vòng rộng quanh hồ và các phố phường:... Đấy là những cái thấy được. Có lẽ ở Á châu này, Việt Nam là mảnh đất thích hợp nhất cho nền văn hóa Pháp thâm nhập và phát triển. Chỉ cần một sự khai thông với tinh thần Tự do–Bình đẳng–Bác ái rất hợp với giáo lý Phật giáo Từ–Bi–Hỉ–Xả đã thấm sâu vào tiềm thức người Việt từ nguồn cội.

- Ông nói đúng! Cụ Hồ chống sự chiếm đóng của chúng tôi nhưng Cụ không mảy may có sự kỳ thị hoặc bài bác truyền thống Pháp và nhân dân Pháp. Cụ còn để lại mối thiện cảm ở nhiều người, kể cả những nhân vật có uy tín và ảnh hưởng lớn trong xã hội Pháp đương thời. Song có một điều tôi chưa lý giải nổi ở con người kỳ lạ này có sự bất nhất hay không?

Ông Thanh nghi ngại nhìn thẳng vào người đang ngồi trước mình. Ông tây nói chậm rãi, rõ ràng vơi vẻ mặt nghiêm túc:

- Tôi muốn tìm hiểu sự thật với tư cách của một phóng viên moi tư liệu, cũng là việc làm có ích cho người viết sử sau này. Nhưng... Xin lỗi... Người Việt Nam bây giờ dường như chuyện gì cũng có thể lôi vào chính trị. Ít ra cũng là với người ngoại quốc chúng tôi.

- Tôi sẵn sàng nghe lời ông nói! – Ông Thanh ôn tồn.

- Trong giao tiếp, Cụ Hồ tạo được ấn tượng về một con người khả ái: học thức, thông minh, nhạy cảm, giản dị, khiêm nhường... rất hấp dẫn. Nhưng dường như Cụ hài lòng với sự sùng bái cá nhân mình? Hiếm có nhà lãnh đạo nào trên thế giới dù là sự nghiệp của họ lớn tới đâu nhận được sự tôn vinh đến thế! Tại sao các ông suy tôn Cụ là "cha già dân tộc", khác với bao nhiêu bậc tiền bối như các vị vua, các văn nhân, danh tướng trong lịch sử cũng anh hào hiển hách với những chiến công lẫy lừng vang dội? Trong khi các ông vẫn nói giữ nước là truyền thống và là trách nhiệm của mỗi công dân!

Ông Thanh thở phào như trút ra gánh nặng nhưng ông im lặng nhìn xa xăm trên mặt hồ sóng nước lăn tăn. Ông bạn tây tiếp tục nói ra điều suy nghĩ của mình:

- Bây giờ, người ta công bố ướp thi hài Cụ để lưu truyền hậu thế, có là trái với truyền thống văn hóa phương Đông? Tôi được biết, người Việt chịu ảnh hưởng sâu sắc tư tưởng Phật giáo và Nho giáo, rất kiêng kỵ sự phô bày huyễn thể. Tất cả các bậc vua chúa qua đời, dù có xây lăng tẩm cầu kỳ nguy nga biết mấy nhưng vẫn dấu biệt tăm nơi đặt di cốt của mình. Thậm chí họ không từ việc làm dã man hơn cả thực dân (!) là chôn sống theo những người hầu và đội quân tùy táng, cũng nhằm một việc giữ bí mật muôn đời! Từ thời cổ đại, thi thể của các pharaon được người Ai Cập dù có kỹ thuật ướp xác rất tinh vi nhưng vẫn dấu kín trong các kim tự tháp. Hàng ngàn năm sau, người ta mới tình cờ phát hiện ra ở đâu đó sâu trong lòng đất một cung điện ngầm của các ông hoàng bà chúa hay là các bậc công-hầu-khanh-tướng. Xem ra việc này có hợp với đạo lý, triết lý và tâm lý Á Đông không?

- Dù nhiều năm sống ở phương tây nhưng tâm hồn Cụ vẫn đậm nét Á đông. Khi viết di chúc lúc trí tuệ còn sáng suốt thì tiền hậu soi xét nghiêm cẩn lắm chứ? Đấy là ý của người sống thôi! Dù sao Cụ Hồ đã đặt một dấu ấn vô cùng sâu đậm trong lòng nhân dân cả nước chúng tôi.

Ông Debue nhìn người quen cũ vẻ tin cậy :

- Cho phép tôi được coi ông như người bạn thân tình. Tôi đã từng vào lăng mộ Lénine, Staline, Dimitrov. Phải chăng đó là niềm tự hào của một nửa thế giới hiện hữu? Con người đã tồn tại hàng vạn, hàng triệu năm. Từ con tinh tinh biết đi bằng hai chân đến con người bay vào vũ trụ đã có bao nhiêu biến động lớn lao? Việc biết dùng lửa đã vĩnh viễn tách loài người ra khỏi loài muông thú, có là cuộc cách mạng cực kỳ vĩ đại được không? Giá như các bậc tiền nhân từ thời dã sử ấy cũng để lại cho chúng ta một di hình... Làm sao văn hóa nhân loại có được hình ảnh vị Thần lửa tuyệt vời bi thương mà kiêu dũng?

Nắm tay người quen cũ, ông Thanh chân thật :

- Cụ Hồ như vị cứu tinh vì có công đầu trong việc phục hưng tổ quốc chúng tôi thời nay! Từ lòng tôn kính tới sự sùng bái khó phân biệt được. Trong qúa khứ, chúng tôi từng có Đức Thánh Gióng, Thánh Trần. Khi mọi sự dần lùi xa vào dĩ vãng, người ta sẽ bình tâm đánh giá vô tư công lao của các bậc anh hùng hào kiệt trong từng thời kỳ lịch sử. Đó là những vĩ nhân. Hậu thế đều tự hào và tôn vinh các vị!

Ông Debue tỏ ý thông cảm với cố nhân

- Hình như cuộc đời của bậc vĩ nhân nào cũng đầy bi kịch? Và Cụ Hồ đã thể hiện rõ tài khôn khéo vượt qua bao mối hiểm nguy trong suốt cuộc đời hoạt động thăng trầm, lúc đơn thương độc mã bị nghi ngờ, cô lập cũng như lúc trở thành lãnh tụ tối cao được nhân dân mình tin cậy mà Cụ vẫn luôn phải giữ mình. Phải chăng nhiều năm cuối đời Cụ chỉ còn là biểu tượng?! Suốt cuộc đời hoạt động của Người luôn có đối thủ mà không có kẻ thù! Các ông xứng đáng tự hào có một vị lãnh tụ hiếm hoi như thế! Dù người ta đề cao vai trò lịch sử của cộng đồng nhưng vinh quang đời đời thuộc về các vĩ nhân!

Trở về thực tại, người phóng viên già từng là một viên quan thực dân trầm ngâm suy lý:

- Nước Pháp đã để mất Việt Nam vì óc thiển cận và không thực tế. Người Mỹ nổi tiếng là thức thời, thực dụng mà vẫn trượt theo vết xe đổ của chúng tôi! Họ không muốn mất mặt để những người cộng sản làm gai mắt họ, đã thổi bùng lên ngọn lửa chiến tranh ở đây. Đó là sự coi thường ý thức dân tộc ở một quốc gia có truyền thống chống ngoại

xâm, bảo vệ nền độc lập tự chủ. Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và những người theo họ có cơ sở lịch sử đặc biệt riêng mà lúc đầu chúng tôi chưa nhận ra nên phải chuốc lấy những điều cay đắng. Cuộc kháng chiến trường kỳ của các ông trở thành biểu tượng cho tinh thần đấu tranh vì tự do và công lý. Yankee càng cô lập và không thắng được.

- Không riêng gì người Mỹ đâu. Hình như đó là bản chất của những kẻ ỷ vào sức mạnh, quen lấy thịt đè người. Phải có bài học đích đáng thì họ mới mở mắt ra. Trong khi chúng tôi không muốn thế!

Hai người cùng im lặng nhìn ra Tháp Rùa, lá cờ đỏ sao vàng với giải băng tang phơ phất buồn thiu. Nhà báo Pháp chia sẻ:

- Các ông sẽ chiến thắng! Tuy nhiên cuộc chiến tranh nào cũng kết thúc ở một quyết chiến điểm cuối cùng. Liệu có một Điện Biên Phủ nữa không và nó sẽ xảy ra ở đâu?

- Năm ngoái ở Sài Gòn là đêm trước. Tại đất Thăng Long này của chúng tôi từng không chỉ có một trận Đống Đa!

- Tôi thật sự kính phục những người yêu nước Việt Nam. Nếu ở hoàn cảnh ấy, tôi cũng đi theo Cụ Hồ dù rằng tôi không tin có một xã hội cộng sản trên trái đất này. Nó không khác gì cõi trời của các tôn giáo. Giả như thật sự có kiếp luân hồi thì ai cũng mong lại được trở về trần thế làm người, dù rằng phải chịu sự bất công. Bất công vừa là đối tượng để loại trừ vừa là sản phẩm của mọi xã hội !

- Tuy nhiên, trên đời này không điều gì bất công, nhục nhã hơn là dân vong quốc! Từ trong lịch sử, chúng tôi nhận ra rằng không có sự yên ổn và bình đẳng cho những kẻ ươn hèn, khiếp nhược và đam mê vị kỷ. Thời gian hơn thế kỷ kể từ ngày các ông đến đây, chúng tôi chỉ làm một việc đòi lại những gì vốn là của mình đã mất và đeo đuổi tới cùng! Xong rồi, trao lại cho lớp hậu sinh. Họ sẽ tự biết làm gì để tồn tại được. Phải chăng bởi định mệnh mà ôû xöù AÙ ñoâng naøy, giới sỹ phu phöông Baéc, phöông Nam, dù nền văn hóa có nhiều nét tương đồng nhưng kẻ sỹ mỗi nơi moät khaùc. Ñaáng trượng phu Hoa Hạ lấy điều nhân–trí–dũng laäp thaân để đạt chí bình thiên hạ mưu sự đế vương, trong khi caùc baäc toân tröôûng cuûa chúng tôi lấy điều liêm sỷ làm trọng – Sống trong sạch và không ươn hèn, trước giữ được mình, sau là giữ nhà giữ nước!

- Dường như lịch sử có bất công với dân tộc của ông và xin ông thứ lỗi, hình như cuộc đời cũng thiếu công bằng với những người như ông bà?! Tôi để nhiều thời gian đọc Phật, thấy rằng người Việt Nam rất coi trọng chữ Nghiệp trong thuyết luân hồi nhân-quả. Họ sống thật từ-bi-hỷ-xả!

Cả hai người đều cảm thấy có ánh mắt khác lạ nhìn mình. Họ chia tay nhau trong lưu luyến. Hai người đứng lên, ông Debus còn nắm tay người thuộc cấp, người ân nhân cũ, dùng dằng:

- Nước Pháp có mặt ở Việt Nam non thế kỷ. Tôi cũng để lại một phần đời quan trọng ở đây. Chúng tôi đã gây cho các ông nhiều điều dở nhưng cũng làm được không ít điều hay...

Ông ta thở dài:

- Lẽ ra phải là nhiều điều hay hơn nữa! Chúng tôi tự hào là người phương tây hiểu người Việt Nam hơn hết...

Với ánh mắt thân thiện nhìn người đối diện, giọng ông trầm xuống cảm động:

- Trong bộ sưu tập của tôi vẫn lưu giữ một con cà cuống ướp bà nhà cho ngày ấy. Bây giờ nhiều người không biết đã từng có ở đây một loại côn trùng có cánh được coi như sản

vật cho thứ hương liệu qúy như thế nữa đâu. Thật đáng tiếc, cái được, cái mất của các ông đều rất lớn!

Khi ông tây đang bước sang đường, ông Thanh vừa đặt tay lên chiếc xe đạp của mình thì một người lạ xáp tới, chìa ra tấm thẻ đỏ, nói như ra lệnh:

- Anh theo tôi về đồn công an!

Tại đồn Hàng Trống, sau khi xem các giấy tờ, người công an nghiêm giọng hỏi:

- Thằng tây đó là người nước nào?

- Ông ta là người Pháp!

- Anh quen họ từ bao giờ?

- Từ trước Cách mạng tháng Tám, chúng tôi làm việc với nhau. Nói đúng thì ông ta là chef của tôi. Sau đó ông ta về Pháp, làm nghề viết báo. Năm 1954 chúng tôi gặp nhau ở Điện Biên Phủ. Bây giờ ông ta qua đây để đưa tin về tang lễ Hồ Chủ tịch. Tình cờ chúng tôi gặp nhau bên Bờ Hồ!

Thái độ anh công an dịu đi nhưng còn hỏi gặng:

- Đồng chí có biết chỉ thị của tổ chức không cho ai tự tiện tiếp xúc, quan hệ với bất cứ người nước ngoài nào không?

- Nếu đồng chí ở hoàn cảnh của tôi liệu có thể lờ tịt đi được không? Trong khi mình là người chủ của một quốc gia văn minh, lịch sự, đàng hoàng! Chẳng lẽ tôi dắt người ta vào đồn công an?!

Anh ta đuối lý nhưng còn hỏi vuốt:

- Thế nó nói những chuyện gì mà lâu thế?

Ông Thanh cười:

- Ông ta ca ngợi Hồ Chủ tịch là vĩ nhân hiếm có trên thế giới và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của ta nhất định thắng lợi hoàn toàn như lời Bác trong Di chúc!

Anh ta vui vẻ trả lại giấy tờ, bắt tay và không quên dặn dò:

- Đồng chí cần rút kinh nghiệm lần sau!

Ông Thanh thở dài chua chát:

- Sẽ không có lần sau nào nữa đâu!

Ba ngày sau, ông Bí thư Đảng bộ cơ quan gọi riêng ông Thanh lên hỏi cặn kẽ về mối quan hệ với người nước ngoài và bảo ông viết Bản tường trình báo cáo trước chi bộ rõ.

Trụ sở Quận ủy mấy hôm nay xem ra khác thường. Ngoài các cán bộ chủ chốt ở cơ sở từ xã tới huyện, còn có nhiều cán bộ quan trọng cấp thành và một số ban, ngành của Trung ương về dự. Cuộc họp diễn ra căng thẳng, biểu hiện trên nét mặt khó đăm đăm của từng người. Đây là hội nghị điểm của toàn thành, tập trung phê phán một quan điểm hữu khuynh trong tổ chức lao động nông nghiệp, đang có xu hướng phát triển rộng ra trên phạm vi cả nước.

Bí thư huyện ủy Bùi Công Bình là người phải đứng ra giải đáp và hứng chịu mọi lời công kích, thậm chí gay gắt nặng nề từ nhiều phía. Đứng trên hàng ghế chủ tọa mà mặt anh tái đi, giọng anh run run vẻ thiếu tự chủ:

- Thưa các đồng chí! Chúng tôi là một huyện ngoại thành. Cư dân sống chủ yếu nhờ vào sản xuất nông nghiệp. Trước đây đa phần trồng cây lương thực, thực phẩm và rau màu. Mấy năm lại đây, để phục vụ nhu cầu phát triển của thành phố, diện tích canh tác dần thu hẹp lại, dành đất cho phát triển công nghiệp. Bình quân đất sản xuất cho một đầu người vốn đã thấp, giờ còn lại chẳng bao nhiêu, trong khi nhân khẩu ngày cứ đông

lên nhanh chóng. Ruộng càng ít, người ăn càng nhiều mà sản xuất thì trì trệ, năng xuất ậm ạch không đẩy lên được mà yêu cầu đóng góp sức người, sức của với nông dân ngày càng nhiều hơn. Cho nên đời sống từng hộ dân sa sút tới mức báo động!

Một cán bộ cấp trên ngắt ngang lời anh:

- Đồng chí nói thế nào? Trên giấy tờ sổ sách, bình quân số điểm công lao động tính cho mỗi đầu xã viên hàng năm đều tăng!

- Những điểm ấy chỉ có giá trị trên danh nghĩa. Còn trên thực tế, giá trị hàng hóa của một công lao động giảm sút thảm hại. Những năm trước tổng số điểm cho một lao động trong một vụ chỉ bằng một phần ba so với những vụ sau này nhưng thu nhập thực tế lại gấp ba lần. Thành ra số điểm thấy nhiều thật đấy nhưng thu nhập thực tế thì giảm tới mức nhà nào cũng thiếu ăn trầm trọng!

- Tại sao?

- Tại vì bất cứ việc gì xã viên đã nhúng tay vào đều phải tính điểm cho bà con. Một sào ruộng cần năm người gặt, tính công một ngày mười điểm, sẽ thành năm mươi điểm. Nhưng điều mười người gặt sẽ gấp đôi lên thành một trăm điểm mà sản phẩm vẫn y nguyên! Hai người đẩy một xe lúa về kho, hợp tác xã tính bấy nhiêu điểm. Bốn năm người bu lại cũng đẩy xe lúa ấy, số điểm cứ thế nhân lên. Mà lượng lúa có tăng thêm chút nào đâu!

- Tại sao có sự bất hợp lý như thế?

- Công việc tập thể chỉ có vậy mà số người lao động dư thừa nhưng vẫn phải bảo đảm cho xã viên có công việc làm mỗi ngày thì họ mới có ăn!

- Các đồng chí có điều chỉnh lao động cho cân đối với khu vực khác không?

- Lúc trước bà con xã viên tích cực chăn nuôi lắm. Nhưng do ta không có vốn hỗ trợ và thiếu chính sách động viên khuyến khích cụ thể nên dần dần bà con ngãng ra.

- Lý do?

- Hợp tác xã bổ cho mỗi hộ hàng năm phải sản xuất được bây nhiêu kilôgam thịt lợn, bây nhiêu con gà, con vịt... Nhưng Hợp tác xã không bỏ vốn cho xã viên mua con giống, không hỗ trợ tiền mua thức ăn, mua thuốc thú y. Xã viên phải móc hầu bao ra, phải bớt phần ăn dành nuôi con vật. Nhưng đến khi Nhà nước thu mua thì giá mua đã rẻ như bèo mà anh cán bộ thu mua còn trổ mẹo vặt cân gian cho giảm trọng con vật xuống! Bà con bị ép ba bốn bề, bảo "mua như cướp!". Đã thế cháo ăn xong mà tiền không trao xòng phẳng! Lâu lâu thương nghiệp mới có hàng đối lưu thanh toán bằng chiếc khăn, mảnh vải may quần thì ngắn, may áo thì chật, làm chăn thì ấm trên lạnh dưới, kín dưới hở trên! Một số hàng nhu yếu phẩm đến tay nông dân đã như hàng chợ chiều mà cũng không đủ bù cho nhu cầu sinh hoạt. Bà con vẫn phải chạy ra chợ trời mua với giá cắt cổ trong khi sản phẩm của họ làm ra lại được thương nghiệp phân phối, "bán như cho"ở khu vực hưởng lương cố định! Bà con bảo thằng còng làm cho thằng ngay ăn lànhư thế!

- Vậy là công tác giáo dục chính trị, ý thức xây dựng chính quyền công–nông liên minh của Đảng bộ còn yếu qúa!

Một chủ nhiệm hợp tác xã phân bua:

- Năm ngoái, gặp dịch lợnđóng dấu và gà rù. Chăn nuôi xơ xác nhưng Nhà nước chỉ giảm nghĩa vụ cho các Hợp tác xã phần nào. Con lợn, con gà, con vịt nào sống sót phải giao nộp sạch. Nhà có giỗ không kiếm đâu ra miếng thịt làm mâm cơm cúng! Chúng tôi hiểu bà con khổ nhưng ở thế trên đe dưới búa, không biết làm sao, chỉ biết dỏng tai ra

nghe chửi! Chiều hôm qua, trời mưa, một chiếc xe của các vị cấp trên xuống dự họp bị sa lầy, tài xế nổ máy rầm rầm mà bánh xe cứ quay tít, nước bắn ra tung tóe, còn xe vẫn không nhúc nhích. Tôi hò khản cả cổ chẳng có ma nào ra phụ đẩy xe đâu. Đến lúc tôi hô ai ra đẩy xe ghi cho một điểm thì người ta hò nhau xúm vào dù không cần đông người đến thế. Thế là Hợp tác mất toi gần hai mươi điểm! Bà con biết cả đấy nhưng họ bảo chả lẽ ông chủ hầu không công cho đầy tớ à? Họ nói cho hả, chứ thực ra là móc tiền từ túi quần bỏ lên túi áo thôi, chứ bản thân mình có được gì đâu!

Anh Bình lấy lại bình tĩnh, trình bày mạch lạc:

- Thưa các đồng chí! Sản xuất nông nghiệp mà làm theo giờ hành chính như công nhân nhà máy. Sáu giờ đánh kẻng nhưng xã viên í ới gọi nhau, người này trông người nọ. Đợi cho đủ mặt mới giao công việc. Cãi nhau một thôi việc nặng, việc nhẹ và cân đối điểm sao cho hợp lý. Sáng trưng rồi mới lững thững dắt nhau ra đồng, bước chân xuống ruộng là lúc ông mặt trời cười khẩy! Làm chưa tới đâu đã nghỉ giải lao. Chén nước, điếu thuốc, chuyện trên trời dưới đất chán chê, tổ trưởng gào lên còn bị cự, lôi được xã viên xuống ruộng thì mặt trời đã rọi thẳng xuống lưng rồi! Kẻng nghỉ vừa nổi lên, chẳng ai bảo ai ù té chạy về lo việc nhà mình. Tối nào cũng họp bình công chấm điểm tới khuya, cãi cọ nhau um xùm không ai chịu ai. Nhìn mảnh ruộng tập thể với mảnh ruộng phần trăm dành cho từng hộ giống như bà già sắp xuống lỗ so với cô gái dậy thì! Không thể lấy áp lực chính quyền cưỡng chế bà con được.

- Thế là các đồng chí bó tay!

- Chúng tôi không chịu bó tay mới tìm giải pháp thích hợp.

- Là giao khoán Hợp tác xã cho nông dân ?

- Không! Mọi tài sản vẫn là của tập thể. Chúng tôi chỉ khoán sản phẩm thôi. Mỗi xã viên có trách nhiệm giao nộp cho tập thể sản lượng qui định trên mảnh ruộng được giao. Thiếu bù. Dư hưởng. Không mất công điều hành những chuyện lặt vặt. Hợp tác chỉ lo các khâu chính như giống má, thủy lợi, điều tiết sức kéo sao cho hợp lý, cân đối thuế khóa và tích luỹ.

- Kết quả là sao?

Anh Bình phấn chấn lên:

- Mọi chuyện trở nên nhẹ nhõm! Ai cũng tranh được nhận thêm bất cần ruộng xa, đất xấu. Mỗi hộ xã viên tự lo tròn phần việc của mình. Số lao động dư thừa bà con tự bày việc ra làm.

- Kể cả việc cho xã viên chạy chợ làm rối loạn thị trường?

- Bà con không chạy chợ thì đã có khối người lập chợ rồi. Bà con đi bán những sản phẩm làm thêm được. Chẳng lẽ là thị trường tự do mà không cho xã viên được chen vào?

- Làm như vậy năng xuất có tăng không?

- Dĩ nhiên là có!

- Tại sao sản lượng chung của Hợp tác xã không tăng?

- Sản lượng chung không giảm so với chất lượng điền thổ cụ thể nhưng mỗi hộ nông dân tăng tích luỹ, đời sống dễ thở hơn. Tập thể không phải lo bù đắp bao đồng.

- Với các hộ chính sách thì sao?

- Không phải hộ chính sách nào cũng khó khăn đâu, tuy nhiên vẫn được ưu tiên ruộng tốt. Chúng tôi quan tâm tất cả những hộ neo đơn cần giúp đỡ và có kế hoạch hỗ trợ về nhân lực hoặc giảm nhẹ, miễn trừ đóng góp tuỳ theo gia cảnh.

- Hiệu quả cụ thể?

- Xã viên phấn khởi, âm thầm thi đua nhau sản xuất tăng gia, làm thêm được nhiều sản phẩm phụ.

- Những sản phẩm phụ ấy Hợp tác xã có quản lý không?

- Không! Bà con được tự do tiêu thụ để giải quyết nhu cầu thiết yếu gia đình mà tập thể chưa lo cho họ được. Nhờ thế nhiều khó khăn trước đây do tự mình gây ra được khắc phục. Nhiều diện tích hoang hóa được phục hồi, khai thác. Sớm tinh mơ cho đến lúc mặt trời khuất dạng vẫn thấy bóng người cặm cụi ngoài đồng. Vật nuôi, đấu gạo, nải chuối, trái cây, thúng khoai, rổ ngô... gom nhặt được mang đi trao đổi. Làng xóm không còn thấy cảnh chỗ này chỗ nọ túm tụm bàn tán sanh nạnh với nhau trong khi hũ gạo ở nhà trơ đáy. Lo cho thửa lúa vạt khoai nhà mình chưa xong còn hơi sức đâu đi móc máy nhau nữa? Số hộ túng thiếu giảm hẳn!

- Các đồng chí dựa vào đâu mà chuyển đổi cơ chế làm ăn tập thể?

Các vị cán bộ địa phương nhìn nhau và dồn mắt vào người đứng mũi chịu sào. Anh Bình phải trả lời tất cả:

- Chúng tôi học tập và tổ chức tham quan ở tỉnh bạn... Thấy hay!

Mấy cái đầu chụm lại thì thào:

- Nói ra làm gì? Ông Kim Ngọc trên Vĩnh Phú đang bị sờ gáy rồi đấy!

- Ý kiến chung của lãnh đạo Đảng bộ có nhất trí cả không?

- Lúc đầu ý kiến chưa nhất trí cao. Nhưng qua làm điểm ở một hai cơ sở thấy chuyển biến tốt. Chưa đúc kết kinh nghiệm để phổ biến rộng ra thì nhiều nơi đã thi nhau hưởng ứng. Lãnh đạo được bà con tin tưởng. Phấn khởi bước đầu, chúng tôi dự định sơ kết và báo cáo với trên.

- Nhưng các đồng chí có thấy việc làm ấy là trái quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa và sai nguyên tắc tổ chức hay không?

Anh Bình cứng cỏi:

- Nguyên tắc nào, quy luật nào cũng xuất phát từ thực tiễn cuộc sống. Hàng chục năm nay ta cứ loay hoay với cái mô hình xa lạ, không thích hợp với thực tế ở nông thôn mình, hậu quả là sản xuất đình đốn, đời sống nông dân ngày càng thắt ngặt nhưng không ai dám nói thật ra. Trái hẳn với những báo cáo gom nhặt bao nhiêu thành tích khống, được lòng cấp trên mà nông dân càng khổ.

- Vậy là xưa nay, lúc khó khăn cũng như lúc thuận lợi, các đồng chí đều báo cáo sai sự thật?

Một đồng sự của anh Bình hăng hái đứng lên:

- Nói toàn đảng bộ nhất trí là không đúng. Có người không tán thành nhưng là thiểu số!

Hội nghị tranh cãi kịch liệt. Ý kiến phản bác quan điểm của anh Bình lúc một nhiều hơn, thậm chí gay gắt nặng nề:

- Nông dân ta xa lạ với làm ăn tập thể là đúng qúa rồi! Họ chỉ quen làm ăn cá thể với cái lợi cỏn con trước mắt. Người lãnh đạo phải biết giáo dục và tổ chức quần chúng đi đúng đường lối và chủ trương của Đảng thì mới đưa nông thôn tiến lên được. Mọi người phải biết lo cho nhau với tinh thần "Mọi người vì mỗi người – mỗi người vì mọi người!". Không được để xảy ra tình trạng sống chết mặc baytái diễn!

Anh Bình cũng gay gắt lại:

- Tôi nghĩ rằng nhân dân giáo dục chúng ta chứ không phải là chúng ta giáo dục nhân dân. Chính vì suy nghĩ lệch lạc như thế nên lâu nay chúng ta khiên cưỡng nhân dân. Đường lối chủ trương của lãnh đạo phải dựa trên cơ sở thực tế và nguyện vọng chính đáng của nhân dân mới có sức sống và thành công được. Chúng ta đã có qúa đủ thời gian kiểm chứng để đánh giá đúng hiệu quả sự chỉ đạo của mình. Thái độ quan liêu hoặc duy ý chí đều là những hòn đá tảng trì kéo bước chân ta lại.

Một đồng sự chỉ thẳng vào anh :

- Anh công khai chỉ trích sự chỉ đạo của cấp trên. Làm sao xứng đáng với sự tin tưởng của lãnh đạo và của tập thể nữa?

Anh Bình dần bị cô lập và không thể cãi lý nổi với số đông người ngoài sự lặp đi lặp lại hãy lấy thực tế làm chuẩn để đánh giá hiệu quả việc mình làm. Cuối cùng một cán bộ Trung ương đứng ra kết luận:

- Tiến lên xã hội chủ nghĩa là con đường không thể đảo ngược. Chúng ta có những thắng lợi như ngày hôm nay là do Đảng ta đồng thời giương cao hai ngọn cờ giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là thực tế kiểm chứng sự lãnh đạo của Trung ương có đúng đắn hay không. Mọi hành động và lời nói phản bác lại thực tế ấy mới là cản trở cho bước đi lên của xã hội ta. Chúng ta đi lên chủ nghĩa xã hội từ một khởi điểm rất thấp vơí những tập quán lạc hậu, điều ấy ai cũng thấy. Cho nên mọi sự khó khăn vất vả là lẽ đương nhiên. Người lãnh đạo trước hết phải không ngại khó thì mới có quyết tâm cao, động viên và tổ chức quần chúng vượt mọi trở ngại tiến lên được. Kinh tế tập thể là bản chất và cũng là sức mạnh vô địch của chủ nghĩa xã hội. Mau chóng đưa quần chúng vào con đường làm ăn tập thể là điều kỳ diệu chỉ có Đảng ta mới làm nổi, bởi lòng tin tuyệt đối của nhân dân đã gửi gắm vào một tập thể lãnh đạo từng vượt qua nhiều thử thách cam go. Để quần chúng quay lại con đường làm ăn cá thể là bước thụt lùi, phản qui luật, không thể chấp nhận được. Đáng tiếc là chỉ có ý kiến nông nổi của một vài đồng chí thiển cận, dù là ở đây hoặc ở nơi nào đó, mà tập thể một Đảng bộ dễ dàng thúc thủ, giảm sút ý chí đấu tranh, có thái độ hữu khuynh trong chỉ đạo, trái với tinh thần nghị quyết Trung ương. Ý thức hợp tác là nhà, xã viên là chủ thế nào mà để xảy ra chuyện rong công phóng điểm là trách nhiệm của ai? Cần phải nỗ lực hơn nữa trong việc tập trung chỉ đạo đẩy mạnh toàn diện tiến trình đi lên chủ nghĩa xã hội, thật sự làm hậu phương vững chắc cho tiền tuyến lớn miền Nam, làm nòng cốt xây dựng tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thành ủy phải có nhiệm vụ chấn chỉnh kịp thời những lệch lạc ở đây và củng cố lại tổ chức đảm bảo sự lãnh đạo thông suốt từ trên xuống.

Ở góc cuối hội trường, mấy cái đầu cúi thấp xuống, chụm lại thì thào:

- Miệng nhà quan có gang có thép, cỡ mình cãi lý sao nổi?

- Thằng đổ mồ hôi thì đói! Kẻ văng nước miếng thì no!

- Thế mới sinh ra một lũ thầy dùi để người ta chỉ tay năm ngón!

- Là bài học đích đáng cho những anh thích cầm đèn chạy trước ô tô. Tha hồ ngồi viết kiểm điểm mỏi tay!

- Coi như mọi sự rõ rồi, thả chúng con về kịp cho cái gì vào bụng. Ngày xưa Bụt cũng không chịu thuyết pháp khi chúng sinh đang đói nữa là. Lý luận xuông mãi rồi tới lúc cám cũng không có mà ăn đâu. Chỉ dân khổ thôi chứ mấy cha có khổ đâu.

Dù bị ém chặt sau mỗi bàn tay che nhưng vẫn bật lên những lời bực dọc khiến nhiều con mắt đổ dồn về phía mấy ông cán bộ xã ngồi lọt thỏm ở phía sau.

Từ cuộc họp, anh Bình đi thẳng về nhà chú vợ. Ông Thanh thấy cháu rể vẻ mệt mỏi và buồn bã hỏi :

- Tôi nghe xì xầm chuyện khoán sản, chưa hiểu thực chất thế nào?

Anh cháu rể thở dài, chán nản :

- Dù sao nước mình chủ yếu vẫn là nông nghiệp, công cụ lạc hậu thì phương thức sản xuất làm sao tiên tiến được? Mọi gánh nặng xã hội dồn lên vai người nông dân nhiều nhất. Có chút cải thiện nào dành cho họ đâu bõ bèn gì! Chẳng lẽ đó là sự bình đẳng của mối liên minh giai cấp công-nông sao? Phải phơi xương đổ máu, đói rét lầm than vì thằng giặc đành phải chịu. Nhưng nói rằng người nông dân được làm chủ ruộng đồng, đã vắt kiệt mồ hôi ra mà vẫn cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc thì không đổ lỗi cho ai được. Làm cách này không xong phải bày cách khác, miễn sao cho họ đỡ khổ, lẽ ra phải mừng. Lại cứ tay chuông, tay mõ, tụng nam mô Phật, nam mô Pháp, nam mô Tăng thì lấy gì ăn để tụng kinh mãi được? Chắc cháu phải chuyển công tác khác!

Ông Thanh muốn chia sẻ với người cháu rể :

- Anh nói làm tôi nhớ tới một câu trong sách Phật: "Đại chúng đừng nên tin vào những điều người ta nói dù nó là kinh sách hay của bất kỳ ai. Hãy tin và làm những điều mang lại lợi lạc quần sinh". Tôi cứ phân vân mãi đâu là duy tâm? đâu là duy vật?

Giáo sư Bửu Quốc nhìn người học trò từng gắn bó với ông bấy nhiêu năm, trong lòng dâng lên bao cảm xúc. Ông nhớ lại buổi chia tay ngày nào. Mấy năm mà tưởng như mới đây thôi, hai người bạn tâm đắc của ông đã vĩnh viễn nằm lại trên giải Trường Sơn! Còn lại con người tài hoa có thân phận đặc biệt này, dù thân hình tiều tụy thế kia mà thoát được những trận B52 oanh kích dày đặc và những trận sốt rét rừng dai dẳng trở về là may mắn lắm. Ông đề nghị được nhận bác sỹ Đức Phúc về bệnh viện của ông để đồng nghiệp và học trò chăm sóc phục hồi sức khỏe cho anh.

Lúc đầu, bác sỹ Đức Phúc đi cùng vị giáo sư điều tra nghiên cứu các bệnh côn trùng, đặc biệt là bệnh sốt rét ở giải rừng già phía tây. Ở mặt trận này, bộ đội kháo nhau là cơm Bắc–giặc Nam vì giáp với hậu phương lớn, sự tiếp tế hậu cần đều đặn và nhanh, lính ta ít khi bị đói. Tuy nhiên, càng tiếp cận địa bàn giao tranh mới thấy những khó khăn không kể hết. Cảm giác đầu tiên chung của đoàn thầy trò là có tới đây mới hiểu được sự chi viện của hậu phương cho tiền tuyến, lớn biết chừng nào. Những bạn trẻ quê ở nông thôn rơm rớm nước mắt kể cho các thầy nghe:

- Vào đây mới biết bà con quê nhà vì sao phải thắt lưng buộc bụng tới mức không còn xiết thêm được nữa! Giá như không có sự viện trợ quốc tế chắc sức mình không kham nổi.

Đoàn chia ra làm hai bộ phận nghiên cứu dịch tễ lâm sàng và dịch tễ côn trùng. Thầy trực tiếp dẫn một tổ đi vào những cánh rừng sâu tìm hiểu những loại côn trùng gây bệnh. Bác sỹ Đức Phúc tới các bệnh viện dã chiến, cùng các đồng nghiệp theo dõi diễn biến lâm sàng và tác dụng của thuốc với từng giai đoạn. Thời kháng chiến chống Pháp, ở rừng sâu Việt Bắc, bom đạn không ác liệt như bây giờ nhưng cơ sở y tế của ta nghèo lắm, thiếu thầy, thiếu thuốc trầm trọng. Bệnh binh đang lên cơn rét, được uống chung bát nước hòa mấy viên Quinine vàng rồi dìu ra bãi cỏ vật nhau cho tới lúc mệt lử người, toát mồ hôi ra, nằm thở. Bây giờ tuy ta chưa thể gọi là giàu nhưng thầy và thuốc cơ bản không thiếu lắm mà bệnh sốt rét dường như biến tướng, tai quái hơn nhiều. Có lúc bệnh cảnh lâm sàng không biểu hiện rõ ra, người lính cảm giác lừ đừ, uể oải, như

người ốm vờ, bệnh giả nên để đảm bảo quân số, cán bộ vẫn ép bám đoàn. Trên đường hành quân, có người mệt rũ, lăn ra bên đường! Có người cố lê được tới chỗ dừng chân, vừa dựng xong tấm lều tăng, ngồi bệt xuống không đứng lên được nữa! Thậm chí có người vào trại bệnh, điều trị tưởng đã cắt cơn, chờ ngày ra viện thì đột nhiên gục xuống lúc đang ngồi chơi bài tú lơ khơ. Kết thúc một mạng người chỉ được ghi mấy câu chẩn đoán cuối cùng: Sốt rét ác tính! Thầy trò cùng trăn trở, mầy mò.

Một buổi sớm, trong căn hầm làm phòng thí nghiệm, với chiếc kính hiển vi điện tử xách tay, thầy chăm chú xem trên tiêu bản xác những con muỗi mà chiều hôm trước chính tay thầy bắt khi cởi trần ngồi bên bờ suối làm mồi nhử cả một bầy. Những loạt bom từ máy bay B52 ào ào dội xuống cánh rừng ấy.

Khi bác sỹ Đức Phúc được tin báo trở về thì căn cứ tan hoang. Anh len lỏi cùng người dẫn đường ra viếng mộ thầy và đồng đội. Những nấm mồ đất rừng đỏ lói lẫn với đám lá mục bở tơi, không một nén hương, không một cành hoa. Ngày thầy được truy phong danh hiệu Anh hùng lao động, ngồi trong giảng đường trường Đại học Y khoa quen thuộc, nhìn lên tấm ảnh thầy, anh nhớ mãi đôi mắt sáng, đằm thắm, nhân hậu và trung thực, luôn đăm đăm nhìn về phía trước. Anh biết không bao giờ thầy nghĩ tới sự vinh danh. Ước mơ của thầy vừa đơn giản thiết thực vừa như chân trời khoa học vô biên. Thầy lo cho thân phận từng con người hôm nay, vẫn nghĩ tới cuộc sống con người mai sau. Trên con đường ấy, thầy âm thầm gạt đi những uẩn khúc trong lòng để hướng tới những điều Chân–Thiện–Mỹ.

Bác sỹ Đức Phúc bám theo các bệnh viện dã chiến hướng về phía trước, tới chiến khu miền Đông Nam Bộ. Sau tết Mậu Thân, vị Bộ trưởng vào thị sát chiến trường cũng tới đây. Ông bước vào tuổi lục tuần nhưng trí tuệ vẫn minh mẫn và thể lực còn sung mãn. Vốn gốc tây học, có kiến thức tổng hợp rộng và sâu nhưng ông mạnh dạn giải quyết mọi vấn đề thiết thực với hoàn cảnh thực tế của đất nước. Ông năng nổ và làm việc miệt mài như người tham công tiếc việc, chỉ sợ thiếu thời gian. Bác sỹ Đức Phúc với tư cách chuyên viên cấp cao của một chuyên ngành, gặp vị lãnh đạo cao nhất của ngành trong hoàn cảnh thật trớ trêu. Anh đau đớn thất vọng nhìn ống mẫu bệnh phẩm đen đặc. Căn bệnh sốt rét ác tính thể đái ra huyết sắc tố ít người qua khỏi! Anh nhớ lại lời vị Bộ trưởng căn dặn lúc tiễn anh đi trước: Căn bệnh sốt rét huỷ hoại sức chiến đấu của bộ đội còn hơn cả những loại vũ khí tối tân. Thực tế, anh còn nhận ra một điều tai nghiệt là nó lại dễ đánh quỵ những người tráng niên và khoẻ mạnh! Bộ đội có câu ví von truyền khẩu: Ăn B2–Ở B3–Ra B1. Thực ra chiến trường thì ở đâu cũng khổ! Hai năm, ở hai B, anh vĩnh biệt hai người thầy lớn với lòng tiếc thương vô hạn. Anh không nỡ viện ra bất cứ lý do nào để trở lại hậu phương mặc dù anh cảm thấy cơ thể mình cũng đang tàn tạ. Nhân có đoàn cán bộ cấp cao về hậu phương hội nghị, tổ chức cử anh đi tháp tùng bảo vệ sức khoẻ cùng với thiện chí tạo điều kiện kết hợp cho anh ra an dưỡng.

Anh nhận thấy ở nhiều bạn bè, đồng nghiệp tới thăm một cảm giác vừa nể phục, vừa ngán ngại. Anh đã chứng kiến ở tiền tuyến những ngày hứng khởi xuống đường của tết Mậu Thân và sau đó là những ngày vất vả đối phó với sự phản kích quyết liệt của đối phương, tưởng như khó lòng gượng dậy. Bây giờ về hậu phương, anh nhận thấy sự dốc sức cho tiền tuyến đã tới mức qúa ư mệt mỏi, biểu lộ rõ trên sắc diện từng người.

Một thanh niên trong bộ đồ quân nhân nhàu cũ, chân thấp chân cao khập khiễng bước vào phòng, nét mặt tươi tắn mà cử chỉ thì lúng túng:

- Thưa bác sỹ có nhận ra cháu không?

Bác sỹ Đức Phúc tuột khỏi giường bệnh, nắm chặt tay khách giật giật thân tình:

- Chắc đồng chí là một trong những thương bệnh binh? Thông cảm cho mình, không sao nhớ hết.

Người thanh niên rụt rè đọc một đoạn thơ:

Mang thư này đến tận nhà
Gió ơi chớ có la cà Trường Sơn
Mưa về nước ngập lên nương
Đừng cho thư phải gió sương ướt nhòa
Bởi chưng mắt mẹ đã già
Đâu còn sáng được như là mắt ta...

Bác sỹ tươi lên :

- A! Nhà thơ trẻ Ngọc Thạch phải không? Ra ngoài này mình bảo con mình chuyển ngay thư của cậu tới nhà!

Nét mặt người thanh niên sầm tối lại :

- Cảm ơn bác sỹ... Nhưng mẹ cháu không còn nữa để đọc thư con!

Cậu ta là một trong số hiếm hoi chiến sỹ còn sống sót trở về khi đơn vị mấy trăm chiến sỹ nhận lệnh đánh vào sân bay Tân Sơn Nhất. Bị thương gãy chân, anh lính giải phóng được đồng bào cất giấu, thuốc men và chuyển dần về tuyến sau. Vết thương chưa lành, người thương binh trẻ lại bị đe dọa cướp đi mạng sống bởi những cơn sốt rét rừng ác nghiệt. Hai người biết nhau trong hoàn cảnh ấy.

Cậu học sinh Hà Nội tốt nghiệp phổ thông, vì những kỳ thị về lý lịch nên ở tuổi bước vào đời bị sống trong đố kỵ. Khi có giấy gọi động viên, cậu coi như có dịp thể hiện mình vẫn bấy lâu nay âm ỉ. Là lính phòng không, lúc nào người dưới đất cũng hiên ngang nhằm thẳng quân thù ở trên trời mà bắn! Bị thương. Nhập viện rồi ra viện. Cậu không muốn về đơn vị cũ nữa mà xin được ra tiền tuyến, chiến đấu mặt đối mặt với quân thù, cũng là có dịp tung hoành đây đó vì cậu còn có mơ ước trở thành nhà văn, trước tiên viết về người lính, về những thân phận bèo bọt như mình. Cậu được chuyển sang lính cối và bổ xung ngay vào một đơn vị hành quân ra phía trước. Ở đâu cậu cũng là hạt nhân văn nghệ, vui nhộn mà sâu săc. Hai tâm hồn nghệ sỹ dù chênh nhau về tuổi tác và khác nhau về phận sự nhưng cùng quê, cùng cảnh nên dễ đồng cảm với nhau. Cậu ta thổ lộ:

- Cha cháu cho cái tên Qúy Ngọc nhưng nghe dung tục qúa nên cháu đổi một từ. Ngọc dễ lẩn mình trong đá.

Lúc chia tay mỗi người một ngả, cậu ta đưa cho bác sỹ bài Thư gửi mẹ và dặn :

- Cháu coi như hết khả năng ra trận nhưng chưa hết khả năng chiến đấu. Nếu bác sỹ được trở về hậu phương, xin chuyển giùm thư này tới mẹ. Nếu như cháu được gặp sự may, cháu cũng sẽ tìm tới nhà bác sỹ, kể lại cho gia đình nghe những ngày được sống chung với lòng kính trọng!

Có sống trong hoàn cảnh ấy mới cảm nhận được sự may mắn đến với mỗi người. Một già một trẻ ôm nhau thân thiết. Anh thương binh ngậm ngùi tâm sự :

- Cháu cạn nghĩ qúa! Tưởng giấu bặt tin cho mẹ quen dần, bớt lo đi. Nào ngờ mẹ cháu mối lo càng nặng. Buồn! Theo người ta chạy chợ trên sông. Một chuyến đi, gặp máy bay Mỹ là sát mặt sông. Người ta hoảng hốt xô nhau. Đò đắm. Mẹ trôi đâu mất!

Bác sỹ im lặng, nhìn người lính trẻ như một sự an ủi chân tình. Qua cơn xúc động,

trở về thực tại, anh thương binh hỏi ý người đi trước:

- Chị cháu là liệt sỹ. Hiện cháu còn bốn đứa em. Cháu muốn đi làm, xin chân phụ việc cho một tờ báo chuyên ngành vì cháu đã có mấy truyện ngắn được đăng. Gia cảnh châm chước được vì chị em cháu đã tự viết lý lịch cho mình. Tay viết xem ra được bồi dưỡng sẽ tiến bộ hơn. Đến buổi tổng duyệt cuối cùng, trình diện trước Ban biên tập. Năm bà bảy chị ngồi quanh chiếc bàn lớn giữa nhà, hỏi cháu vài câu. Cuối cùng họ bảo cháu đi diễu quanh phòng vài vòng nhanh chậm để kiểm tra sức khoẻ! Cháu đi thử một vòng cho người ta ngắm, bỗng cảm thấy mình như khỉ làm trò, trong đầu nóng lên bừng bừng, cháu cứng người, ưỡn ngực, xuôi tay, chân thấp chân cao thẳng đờ, dập mạnh như đi duyệt binh ngày đại lễ. Chắc hẳn là bi hài lắm khiến các bà các cô bịt miệng, người đỏ mặt lên, người tái mặt đi, người ngước lên trần, người nhìn xuống đất, người hướng ra sân. Trong cơn kích động, cháu vung tay hét toáng lên: "Quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược!", rồi cứ thế bước qua cửa, đi thẳng ra đường.

Anh nhìn bác sỹ tin cậy như con hỏi người cha từng trải:

- Lúc này cháu xin bác sỹ một lời khuyên?

Bác sỹ nhìn anh thương binh đầy tâm trạng, thấy thấp thoáng bóng hình xưa của mình. Ông nắm tay người bạn trẻ trao đổi thân tình:

- Muốn làm gì, trước hết cần sống đã. Phải có một nghề vững chắc để nuôi mình. Lấy nghề văn để kiếm sống, nếu không thành lái chữ cũng thành thư lại. Văn thơ là sự đam mê, lấy cuộc đời là trường học. Biết rung cảm và chia sẻ với những người bị ức hiếp, khổ đau và bất hạnh là nghệ thuật vị nhân sinh. Người nghệ sỹ mạnh mẽ trong tư duy nhưng yếu đuối khi chống đỡ. Ngòi bút sắc như gươm nhưng tấm thân nghệ sỹ mong manh như lau sậy. May cho tôi sớm nhìn ra và còn được như hôm nay là nhờ cái nghề cha mẹ đã hướng cho đi, vừa thiết thực vừa muôn thuở.

- Bác sỹ còn viết không?

- Tôi viết văn cũng như lấy vợ, như mối tơ duyên tình cờ gặp gỡ giữa đường đời, đều ngang trái, gỡ được ra là thoát nợ. Tôi không dám đa mang, để phần đời còn lại dấn thân vào công việc hợp với sức mình. Văn chương chỉ còn là người trong mộng, đôi lúc cũng vấn vương thương nhớ mơ hồ.

Anh thương binh đưa ra tờ tuần báo Văn nghệ. Bác sỹ chừng đã biết rồi, nhìn lướt qua rồi trao lại, chúm chím cười bình:

- Văn chương tưởng là thanh cao, tao nhã mà nhiều khi bạc bẽo, phũ phàng. Nghĩ xuôi, nghĩ ngược, khen chê tùy lúc, tùy người. Giá như ông Lành đây chỉ là một nhà thơ thì cây táo trong sân với những cành rung rinh quả ngọt là nỗi ham mê thèm muốn níu chân bọn trẻ lại chớ cái tổ kiến đen to tướng trên cây dù có tưởng như cái "đầu lâu đen" chúng cũng chẳng sợ để hù nhau bỏ chạy đi đâu. Bị nghi ngờ mượn chữ biếm danh là thế. Phạm húy mấy lần. Mượn văn phạm thượng, cái dại mó dái ngựa ngày nào chưa giải đã vội quên đi, sao không mang vạ? Ngày xưa cụ Nguyễn Du khen Từ Hải "Giang hồ quen thói vẫy vùng / Dọc ngang nào biết trên đầu có ai". Mấy mươi năm sau vua Tự Đức xem đến còn đe giữa trước triều: Nọc cổ nghỉ ra đánh cho trăm trượng! Mấy người văn nghệ sỹ thời nào cũng dễ làm vật tế thần!

- Vậy thì quan với nghệ sỹ ai sướng hơn ai?

- Làm quan thì được vinh thân phì gia mà gần điều ác. Ngoài sướng một thời trong khổ một đời. Người nghệ sỹ chỉ biết sống vì điều thiện là tự chuốc vào mình lắm điều bất

hạnh mà được sống trọn một đời thanh cao.

- Có những quan liêm và cả những nghệ sỹ quân hầu?

- Đã như luật nhân sinh rồi. Bước chân vào chốn quan trường là phải biết mình sẽ là thân nô lệ nhất trong những kẻ làm nô lệ. Nghệ sỹ đích thực là người tự do nhất trong những kẻ tự do. Để thân mình không bị ràng buộc vào ai cả cũng dễ mang họa. Nó như là cái nghiệp của đời người. Tôi càng biết ơn cha mẹ đã chỉ cho theo một nghề thiện ác rạch ròi, muốn làm kẻ nô lệ hay người tự do đều được.

Anh thương binh đứng dậy, cúi đầu cung kính:

- Con xin được làm học trò đúng nghĩa của thầy!

Trước khi đi dưỡng sức và tu nghiệp chuyên môn ở nước ngoài, bác sỹ được tổ chức hỏi ý kiến về những ngày đi thực tế ở tiền phương. Dù là tiền hay hậu, mọi hoạt động đã như một guồng máy khổng lồ đang vận hành. Những người tạo ra nó cũng không thể điều chỉnh được nữa, huống chi ông. Mọi sự can thiệp vào đều bị nghiền nát đi thôi. Ông chỉ nói ra vài nỗi ưu tư:

- Thật không lường hết những khó khăn gian khổ của đồng nghiệp, lại càng thương và cảm phục sức chịu đựng của chiến sỹ mình. Khó nói sự khen chê. Còn bám trụ được, vừa cầm súng, vừa phục vụ chiến đấu là qúa giỏi. Tôi không đủ tầm để biết thắng lợi cuối cùng lúc nào sẽ đến. Dù sao, từ thực tế tôi đã nhận ra: Sẽ là có tội nếu chỉ biết nghĩ cho riêng mình! Dù ở đâu, những người chân chính vẫn phải vắt kiệt sức mình ra. Tôi chỉ biết làm việc theo tấm gương của các thầy: Kẻ sỹ là giường cột quốc gia thì không được câu nệ việc nào lớn nhỏ lúc vận nước thăng trầm. Tuy nhiên sự học không thể dễ dãi xem thường. Nâng cao học vấn, đào tạo trí thức không thể làm như việc phong hàm cho người lính ngoài trận mạc hoặc như một sự trả nghĩa, ban ơn. Phẩm hàm, phẩm trật mà không tương xứng sẽ là điều lợi bất cập hại .

Nhân Trí chán nản khi anh được phân công về một bệnh viện huyện. Lẽ ra anh được đưa về xí nghiệp dược của tỉnh nhưng vì là người thành phố, lý lịch rắc rối, lại không là đoàn viên nên cho về cơ sở để có điều kiện rèn luyện và tu dưỡng! Anh chán chường, tưởng như món nợ vô hình tiền kiếp cứ đeo đẳng suốt, lẵng nhẵng bám riết trì kéo lại. Ông Thanh thương con, đem chuyện phiền than với ni cô Tuệ Tâm là chỗ quen biết gia đình từ lâu, được nghe lời giải:

- Bởi thọ nghiệp từ kiếp trước. Bây giờ muốn sửa, phải tinh tấn tinh thần, tạo nghiệp lành mới mong cải được!

Vợ anh bên công giáo thì bảo bởi mắc tội tổ tông, phải siêng đi rửa tội mới mong được bề trên cứu rỗi.

Anh chẳng biết nghe ai, cứ để xem sự thế xoay vần. Ngày anh cưới vợ, Cẩm Nhung bảo em :

- Sao cậu cứ chui đầu vào rọ?

Nhưng cha anh không câu nệ điều đó, bảo con :

- Giấy rách phải giữ lấy lề là mình phải giữ chứ đừng trông ai giữ hộ!

Ở đây, công việc cao nhất của một dược sỹ cao cấp là chưng nước cất pha chế dung dịch mặn, ngọt. Sơ, trung, cao đều làm một việc! Mang tiếng là bệnh viện nhưng nhân viên lèo tèo hơn chục người, bệnh nhân cũng không đông hơn thế. Công việc loanh quanh luẩn quẩn chỉ có vậy thôi nên càng thấy ngày dài đằng đẵng. Nhân viên đa phần người địa phương, thay nhau tranh thủ về làm việc nhà. Tập thể khai phá đất đồi trồng

rau, trồng sắn cải thiện. Nhiệt tình trong anh lúc bước chân đi muốn làm nhiều việc song cứ xẹp dần. Đọc sách mãi cũng chán. Anh buồn, nuôi chim. Chỗ làm việc của anh vừa là nhà kho, vừa là nhà ở. Chung quanh treo mấy lồng chim gáy, sáo, chích chòe... Nghe tiếng chim hót và nhìn nó nhảy nhót liu ríu cũng đỡ trống trải, bớt nhớ nhà. Dăm tháng, đi phép về thành phố mấy ngày, trở lên, chim đói khát sù lông, có con chết cứng. Không biết dồn nỗi buồn bực vào đâu, anh cau có, cấm cẳn lại càng xa rời tập thể.

Cảnh này chịu mãi không nổi. Anh chờ đợi một sự đổi thay dù sao cũng được.

Khi có lệnh trưng tập thực binh, gia đình lại chưa có ai mặc áo lính nên ở cơ quan, tên anh đứng đầu trong danh sách động viên. Anh thở phào, cười tươi như thoát nợ trước những con mắt dò dẫm của nhiều người. Tưởng anh thuộc loại thanh niên chậm tiến, nếu không tìm cớ thoái thác thì cũng phải âu sầu ủ ê bi quan lắm. Người ta kết nạp ngay anh vào Đoàn thanh niên, coi như gửi được một đoàn viên ưu tú lên đường đi chiến đấu!

Anh về nhà trong lúc cậu em vợ anh cũng nhận lệnh động viên vào quân đội. Ông bà dược sỹ ruột rối bời lên. Mấy người con lớn đã gửi qua Paris học từ thời còn chiến tranh. Bởi Yên Thịnh và Quốc Anh còn nhỏ, ông bà không muốn xa con. Nào ngờ chị em nó lỡ làng sự học. Quốc Anh có khiếu nghệ thuật, tự tìm thầy học vẽ. Hết phổ thông, không được vào đại học, nó đi lao động. Vì vẽ đẹp đàn hay, nó được xung vào Ban văn nghệ thanh niên, chuyên đi phục vụ các phong trào xã hội. Mấy năm làm việc với khoản phụ cấp tùy theo công việc, túi bụi mà cũng vui. Thằng bé vô tư, làm việc xốc vác và không thấy chán. Nhờ địa phương có cảm tình, giới thiệu, Quốc Anh thi được vào học trường Mỹ thuật. Mới tới năm thứ ba thì gặp phong trào thanh niên sinh viên nhập ngũ.

Một lúc cả con trai, con rể đều lên đường tòng quân. Ông bà dược sỹ Bảo Toàn chạy tới thông gia. Ông Thanh buồn nhưng không thể hiện ra. Nhân Tín – em nó ở trong kia, cũng trong lứa tuổi đăng lính đây? Tuy nhiên, ông lúng túng quẩn quanh trong nếp nghĩ quen: Ở đời không dám nghĩ tới chuyện làm thân tùng, bách nhưng cũng chẳng hay gì làm thân lau, sậy. Cẩm Nhung bàn với chồng xin cho em trai về binh chủng Không quân, làm ở một bộ phận phục vụ chuyên môn nào đó nhưng Nhân Trí không muốn bỏ em vợ bơ vơ. Cuối cùng, anh xin được điều về cùng một đơn vị bộ binh với em, cũng đã là chuyện khó vì địa phương không chịu bị giảm số quân dù chỉ một người!

Trước ngày lên đường, Nhân Trí dẫn vợ dạo quanh bờ hồ Gươm, âm thầm tạm biệt Hà thành mến thương. Tình cờ gặp chị Hương Giang đang cùng anh Quyết Tâm dẫn mấy đứa con đi dạo. Chị là thành viên trong phái đoàn Việt Nam dân chủ cộng hòa dự Hội nghị bốn bên ở Paris, công việc thường xuyên đi về giữa thủ đô hai nước. Nhân Trí chào anh chị. Vẫn lưu luyến với mấy đứa em và những kỷ niệm xa xưa, chị lặng lẽ nắm tay em lâu lắm. Anh Trần Quyết Tâm vỗ vai động viên:

- Đây là dịp để thanh niên được cống hiến nhiều cho Tổ quốc!

Hai cặp trẻ già ngược theo hai ngả nơi trước đền thờ vua Lê Thái Tổ.

Nhân Trí kéo vợ ra ngồi trên vệ hồ. Hai người suy nghĩ miên man. Yên Thịnh dụi vào vai chồng thút thít :

- Cậu cũng là đảng viên mà sao anh long đong lận đận thế này? Chẳng qua là vì em mà anh liên lụy đấy thôi!

- Sao em cứ ôm hết vào mình những chuyện không đâu ấy? Cứ sống tự lực, chẳng cần dựa vào ai hết!

Từ giữa hồ, một vòng sóng nước xao động tiến gần vào bờ. Một vật gì nhô lên trên mặt nước. Nhân Trí làm tan đi nỗi buồn của vợ:

- Em thấy không kìa? Cụ rùa đang bơi vào đây.

Yên Thịnh tươi hẳn lên. Nhân Trí muốn làm cho vợ khuây đi, kể chuyện:

- Hồi anh đi thực tế ở Thanh Hóa, có lần tới đầm Thần hoang vu và rộng mênh mông, cỏ bấc rậm rạp, không cẩn thận dễ sụp bãi lầy là khó thoát. Dân địa phương kể ở đây có một loại rùa gọi là chạnh, to lắm, đầu như cái chĩnh, mai như cái thuyền thúng ấy, dùng làm bồn tắm được. Người ta nghĩ khi vua Lê Lợi lên ngôi, quê hương đã cung tiến giống rùa qúi này ra kinh đô đấy.

Yên Thịnh ôm lấy cổ chồng :

- Người ta bảo mỗi lần cụ rùa nổi lên là có sự lành. Nếu anh không về là em đi tìm đấy. Anh không trốn được em đâu.

Để xua tan mối ưu tư của vợ, Nhân Trí đánh trống lảng đi:

- Có thực mới vực được đạo. No bụng thì dù đường hành quân xa lắc ta có quản chi!

Anh kéo vợ lững thững đi về phía đường Hàng Bài. Trước cửa hàng ăn mậu dịch, hai người lặng lẽ nối vào cái đuôi rồng rắn. Một người trai trẻ phờ phạc trờ xe tới, nhìn tấm bảng tần ngần ngán ngại:

- Lại phở"không người lái!".

Anh cảnh sát đứng bên lề đường quay lại, trừng mắt lên. Cu cậu giật mình, phóng vọt xe đi như không nghe tiếng còi rít lên gọi từ phía sau.

Yên Thịnh lúng túng nhìn chồng nâng tô phở lên che gần hết mặt và húp xùm xụp. Nhân Trí đặt cái tô xuống, nhận ra vợ không biết xoay sở thế nào với cái thìa bị đục mấy lỗ đinh lủng đáy, anh cười động viên:

- Thời chiến phải biết thích nghi mới được!

Yên Thịnh đứng lên còn để lại gần nguyên tô phở lõng bõng nước. Nhân Trí thương vợ xuýt xoa:

- Mấy sợi bánh chỉ là bột gạo hẩm. Dù không có miếng thịt nào nhưng trong nước dùng dù sao cũng có chút đạm hòa tan!

Vợ anh kéo tay chồng đi ra thật nhanh không dám nhìn ai.

Thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh, Mỹ rút quân càng mau, càng nhiều thì ở hậu phương càng dồn dập, khẩn trương huy động người nhập ngũ. Lính thực binh đủ lứa tuổi, đủ thành phần: Có cậu bé vừa hết tuổi thiếu niên đến người ở cuối tuổi trung niên. Có học sinh, sinh viên, thợ máy, thợ cày, xã viên các hợp tác xã thủ công, viên chức, thầy giáo, bác sỹ, dược sỹ, kỹ sư.

Chiến trường đang cần được bổ xung quân như đại hạn chờ mưa. Tập trung rèn luyện ít ngày, hai anh em trong đội hình tiểu đoàn hành quân thẳng ra phía trước. Thao trường huấn luyện là những địa hình cơ động trên đường vừa hành quân vừa tập. Khi phát súng, người ta giao cho Quốc Anh khẩu tiểu liên AK vì thấy anh chàng dáng thư sinh, trắng trẻo, yêu đời nhưng cậu nài nỉ ông anh nhường cho mình giữ khẩu B40 hoả lực. Hai anh em dễ thỏa thuận với nhau nên không gặp khó khăn gì.

Nhân Trí bảo em :

- Mình làm lính tạm thời vô hạn! Cầm súng gì chẳng được.

Quốc Anh hí hửng :

- Đời người chỉ có một lần cầm súng, phải chơi cho nó biết tay mình!

Hai anh em trong một tổ chiến đấu suốt bao ngày gian khổ, ác liệt bên nhau ở chiến trường bờ nam giới tuyến. Tới một ngày...

Nhân Trí tỉnh dậy thấy mình nằm trên võng đang được cáng đi. Anh hốt hoảng gọi to lên:

- Quốc Anh ơi! Em ở đâu?

Tiếng người con gái nhắc nhở:

- Anh thương binh nằm yên. Đường dốc trơn lắm. Anh mà ngã lăn xuống vực thì chúng em cũng chết!

Hiểu ra tình thế, anh hớt hải bật ngồi dậy, gào to hơn:

- Quốc Anh! Quốc Anh ơi! Em tôi đâu?

Mấy cô thanh niên xung phong tải thương đành phải dừng lại, tay chống cây chạc, gác đòn cáng lên. Anh cứu thương hộ tống chạy tới, đặt chiếc balô lên võng, nói như ra lệnh:

- Nằm xuống đi để chúng tôi đưa vào viện. Đơn vị hy sinh gần hết rồi. Đồng chí bị thương thế này là nhẹ và may lắm đấy!

Nhân Trí hiểu ra sự thể, anh nằm xuống, một tay ôm chiếc balô, một tay lần sờ khắp người tìm cảm giác xem có đúng là da, thịt, chân, tay, cơ thể của mình không? Nỗi sợ hãi trùm lên, anh mơ màng cảm thấy thân mình bồng bềnh trên mây, thỉnh thoảng lại giật nảy mình thét toáng lên:

- Nó bắn đấy. Nằm xuống mau!

Trận đánh lướt qua trong cơn mê sảng.

Trung đội trưởng Quốc Anh là xạ thủ cừ khôi, lúc nào cũng kè kè hai khẩu súng B41 với khẩu AK, vừa đánh tiêu diệt, vừa phòng ngự. Tiểu đội trưởng Nhân Trí nhận khẩu trung liên RPD. Hai anh em lúc nào cũng đi sát yểm trợ cho nhau làm nhiệm vụ hỏa lực chủ công.

Trên trời, chiếc L19 vo ve ở tầm cao và chiếc OV-10 rền rĩ dai dẳng đến nhức đầu, vòng vo đảo điên như con nhặng trâu đói tìm mồi.

Từ đụn cát phía bên, nhô lên một chiếc xe tăng giảm thanh rù rì lẫn trong tiếng đạn. Đám lính trên xe nhảy xuống, dàn thành hàng ngang, lăm lăm tay súng, nhìn nhau dò dẫm hướng thẳng tới đội hình. Cự ly gian cách, mỗi tay súng tự xử lý tình huống và tùy nghi phối hợp. Nhân Trí vừa siết tay trên cò khẩu súng trung liên cũng là lúc tiếng B41 nổ ùng... oàng... Chiếc xe tăng rùng mình bốc lửa và ùn lên cụm khói đen. Đám lính ngả nghiêng, lăn kềnh ra, tán loạn bò lùi. Nhân Trí vọt khỏi công sự, vác súng di chuyển địa hình, cũng vừa lúc chiếc OV-10 phát hiện mục tiêu, lao xuống. Súng phóng lựu, hỏa tiễn trút xuống tới tấp. Chiếc L19 lảng vảng từ xa, nghiêng cánh điểm một trái màu rồi cả hai biến đi mất hút. Lập tức các cụm pháo thi nhau trút tới như trời đổ mưa. Cả một cụm địa hình chìm trong lửa khói. Nhân Trí cảm thấy mình bị hất tung lên như bay vào khoảng không tối đen ngột ngạt.

Quả đạn pháo lớn nổ qúa gần lại là điều may. Trên người anh chỉ bị bầm giập vì sức ép và quăng quật. Anh không được tin gì về thằng em cũng là người đồng đội gần gũi thân thiết nhất suốt từ ngày nhập ngũ. Trong những trường hợp như thế, sự gì đến với từng người đã là điều chắc. Anh không dám nói ra thành lời nhưng một cảm giác trống trải, chán chường lan tỏa khắp người anh. Cơn choáng tinh thần còn nặng nề hơn nỗi đau chấn động về thể xác.

Anh mệt mỏi tới rã rời. Vì người còn lành lặn, không thương tích nên anh vẫn thuộc quân số chờ hồi phục để bổ xung chiến đấu.

Chiếc balô là gia tài của người lính, hai anh em dùng chung mà vẫn gọn gàng, nhẹ tếch. Vật đáng qúy nhất còn lại lúc này là cuốn sổ tay cậu em dùng làm nhật ký, một xấp giấy vẽ với những bức ký họa vội vàng và mấy cây bút vẽ.

Anh hay viết thư gửi về cho vợ dù rằng chẳng nhận được hồi âm. Anh biết thư nhà dồn lại ở nơi nào đó vì lính chiến cơ động thế này, ai biết đâu mà tìm. Em anh bảo :

- Người ở, người đi ai cũng nhớ thương mà trong thư không ai dám nói thật lòng. Bụng mình lúc nào chẳng đầy những lời động viên đủ cỡ. Cứ để người ở nhà tin rằng tan giặc bước đường quê, anh của em lại về là điều hay nhất.

Ròng rã bao nhiêu ngày mưa bom bão đạn như thế mà hai anh em không hề hấn gì ngoài mấy lần cận kề cái chết. Quốc Anh càng tỏ ra dày dạn và hóm hỉnh:

- Nghĩ thì thấy khó sống. Nhưng chết cũng không dễ đâu. Thánh Phaolồ bổn mệnh mình linh lắm. Bom đạn đều phải giạt ra!

Đến lúc Thánh bảo mạng không chở che nổi nữa.

Những trang nhật ký thưa ngày, viết gọn. Nhân Trí đọc nhiều lần vẫn không cầm được nước mắt, như thằng em thủ thỉ với mình:

Năm 1971:

Ngày 10 tháng 4 :

Tiểu đội xem chừng láo nháo. Sao có kẻ không biết ngượng? Chú bộ đội khóc vì chưa hết ca cơm đã sạch thức ăn! Anh lính già ngồi ngẩn ngơ tự dưng chảy nước mắt ra mà không muốn lau đi ! Tiểu đội trưởng bảo lúc đầu chưa quen, thực tế sẽ tôi luyện thành thép cứng... Tối nào trung đội cũng tập trung nghe cán bộ tuyên huấn nói chuyện thời sự: Mỹ thua mới phải rút quân. Thằng thầy đánh còn chẳng ăn ai huống chi thằng trò là lính đánh thuê, dại gì chết uổng. Chúng ta có chính nghĩa vì chiến đấu bảo vệ nhân dân, tổ quốc mình. Bộ đội ta từ nhân dân mà ra, được nhân dân nuôi dưỡng, chở che và tiếp sức. Nhân dân thế giới đồng tình, chi viện vô tư cả vật chất lẫn tinh thần. Đảng ta dày dạn kinh nghiệm lãnh đạo đấu tranh. Đế quốc Mỹ ngày càng cô lập và bị động nên nhất định thua. Càng gần thắng lợi càng nhiều gian nan. Mỗi người hãy cố gắng và tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng. Kết thúc buổi họp nào, anh quản ca cũng đánh nhịp hát bài "Vì nhân dân quên mình, vì nhân dân hy sinh. Anh em ơi... Vì nhân dân quên mình. Đoàn vệ quốc chúng ta, ở nhân dân mà ra, được dân mến, được dân tin muôn phần. Thề diệt hết đế quốc kia, giành tự do hòa bình. Đoàn vệ quốc quên mình vì nhân dân!"

Chuyến tàu hoả tốc hành chạy qua thành phố lúc trời gần sáng. Sân ga vắng tanh ngoài bóng mấy người cảnh sát và quân cảnh. Từ các toa tàu bay ra những mảnh giấy mỏng rơi lả tả và những chiếc phong bì thư nặng nằm soài bên những vũng nước. Chiến sỹ ta tranh thủ nhắn tin về nhà. Những cánh thư như những cánh chim trời mệt mỏi nằm trên sân ga bất động. Thấp thoáng bóng người lom khom tất tả lượm từng mảnh giấy, bao thư. Sẽ có bao nhiêu tin về được tới nhà? Sẽ là bao nhiêu lời nhắn cuối cùng của những đứa con đang đi thẳng ra nơi trận mạc?

Ngày 15 tháng 4 :

Đây là cầu Hàm Rồng? Trí tưởng tượng của người xưa phong phú thật. Biết đâu nó là long mạch chảy dưới sâu. Cái cầu lồ lộ, chênh vênh với bộ khung sắt tả tơi cũ kỹ đứng trêu ngươi giữa trời. Cầu chỉ còn làm đường thông xe lửa. Xe cộ, bộ đội hành quân qua

phà. Hai mỏm núi trơ màu trắng đá vôi, còn lại lơ thơ dăm cây xác xơ cành gãy mà vẫn nghênh ngang ra vẻ trêu ngươi. Kế hoạch sấm rền của hải quân và không quân Mỹ phối hợp suốt bốn năm trời vẫn không làm gì được. Trên bầu trời này, hàng trăm máy bay Mỹ bốc cháy, rơi rụng và không biết bao giặc lái bị tan xác và bị bắt sống làm tù binh. Trước khi xuất quân, ông tiểu đoàn trưởng nói cho anh em yên lòng: " Ta đi chưa chắc địch đã biết. Biết chưa chắc đã đánh. Đánh chưa chắc đã trúng. Trúng chưa chắc đã chết. Lỡ chết là hy sinh vinh quang vì Tổ quốc – Cái chết vinh quang và đáng tự hào"! Xem ra lời động viên ấy cũng không ngoa. Một cây cầu này mà Mỹ đã xoay đủ cách. Đặc biệt nó bày ra chiến dịch "Mặt trăng Carolina" dùng bom từ trường phá hủy cầu. Mỗi quả bom hình tròn dẹp, có đường kính 2m65, dày 0m75, chứa 5.000 bảng Anh, tương đương 3.000 kilôgam thuốc nổ. Máy bay vận tải quân sự Hercules C-130E, mỗi chiếc mang năm quả bom từ trường, nghi binh đánh lạc hướng bộ đội phòng không, bay thật thấp, từ biển ngược lên thượng nguồn, thả bom xuống lòng sông Mã. Bom trôi xuôi theo dòng nước, tới chân cầu, đầu dò từ trường thiết kế trong bom tạo lực hút bom áp vào hệ thống kết cấu thép, sẽ không cầu nào còn đứng được. Vậy mà cầu vẫn trơ trơ đó, chỉ có máy bay với người tan xác và bom thì vô hiệu!

Ngày 1 tháng 5 :

Dừng chân ở bờ bắc giới tuyến, chờ đơn vị tới nhận quân.

Vừa đi đường vừa huấn luyện. Súng bộ binh đơn giản, được hướng dẫn vài lần là biết. Được bắn thử bằng đạn thật. Hồi hộp quá, lúc siết cò, mắt mình tự nhiên nhắm lại. Tai ù lên. Người nóng ran. Mở mắt ra thấy khẩu súng văng ra một bên. Mục tiêu vẫn đứng trơ ra! Đám cỏ phía sau cháy rụi. Cán bộ tác huấn cáu, quát um xùm. Xấu hổ qúa, muốn chui xuống đất trốn để mọi người đừng nhìn mình, coi như thằng nhát! Chiều về, tức nghẹn họng, cơm nuốt không trôi. Tối, cán bộ tiểu đội, trung đội, đại đội, tác huấn xuống kiểm tra. Họ nghi mình không làm nổi việc vì B40 là hỏa lực quan trọng trong đội hình bộ binh tấn công và phòng ngự. Mình diễn đạt lại các thao tác để mọi người tin và hứa nhất định mình sẽ làm được việc. Cán bộ tác huấn bảo:

- Thực ra không ai bắn phát đầu đạt yêu cầu ngay đâu. Có nhiều yếu tố chi phối lắm. Các thao tác yếu lĩnh cơ bản của cậu thành thục đấy, chỉ có điều là chú ý cự ly vật cản phía sau. Vừa rồi cậu xuýt chết vì lỏng tay nắm, lúc siết cò nòng súng chếch lên cao, đương nhiên mặt đất biến thành vật cản vô cùng nguy hiểm.

Mình xin được bắn thử lần nữa, cán bộ đại đội bảo:

- Một viên đạn ra tới chiến trường không biết bao nhiêu công của. Bây giờ chịu khó rút kinh nghiệm đi. Mai mốt lấy thực tế chiến trường vừa rèn luyện vừa nâng cao hiệu xuất chiến đấu.

Dứt khoát phải làm được. Mình tự tin như thế ! Mấy o thanh niên xung phong gian khổ vậy mà lúc nào cũng ríu ra ríu rít đòi giao lưu văn nghệ. Bài ruột của mấy cô là:

"Đi giữa trời khuya sao đêm lấp lánh, tiếng hát ai lay động cây rừng. Phải chăng em cô gái mở đường không thấy mặt người chỉ nghe tiếng hát. Ôi những cô con gái đang ngày đêm mở đường. Hỏi em bao nhiêu tuổi mà sức em phi thường. Em đi lên rừng cây xanh mở lối. Em đi lên núi, núi phải cúi đầu. Em đi bắc những nhịp cầu, trên những con đường tổ quốc yêu thương. Cho xe thẳng tới chiến trường"...

Bài tủ của mình là:

"Mặt Hồ Gươm vẫn lung linh mây trơi, hằng toả ngát hương thơm hoa Thủ đô.

Đường lộng gió thênh thang năm cửa ô, nghe tiếng cười không quên niềm thương đau. Hà Nội đó... niềm tin yêu hy vọng của núi sông hôm nay và mai sau. Chân ta bước lòng ung dung tự hào. Kìa nòng pháo đang vươn lên trời cao"...

Lúc gian khổ, vất vả càng thấy lời ca tiếng hát là không thể thiếu.

Ngày 14 tháng 6 :

Dòng người như nước chảy ngược lên phía tây lẫn vào dãy Trường sơn trùng điệp. Chợt nhớ lời sấm Trạng Trình mách cho Nguyễn Chúa: Hoành sơn nhất đái – Vạn đại dung thân. Bây giờ nó là con đường mòn Hồ Chí Minh bí hiểm, nổi danh thế giới với những con đường chi chít dọc ngang. Đường mòn người đi, cả đường mòn xe đi nữa. Lúc ẩn dưới những tán rừng già, lúc chênh vênh bên bờ vực, lúc lõm bõm trên những ngầm qua sông qua suối, lúc chạy bở hơi tai trên những khoảng đồi trọc trơ một màu đỏ quạch của đất, của lửa! Vượt những dốc đá tai mèo trèo bám mà lên, tuột bò mà xuống, lỡ vuột tay là coi như "hy sinh trong chiến đấu"! Cây gậy gây vướng víu phiền hà mà không dám bỏ đi vì còn có lúc phát huy tác dụng, đặc biệt nó là người bạn chí thiết với những anh nghiện chế tác thêm một chức năng làm cái ống điếu hút thuốc lào. Những cơn mưa núi chợt đến, chợt đi, lúc ngắn, lúc dài không sao đoán nổi. Nhưng mưa không sợ. Dốc cao không sợ. Đường trơn không sợ. Chết cũng không sợ. Chỉ sợ vắt thôi ! Vắt lá trên cây bám vào cổ, chui vào nách. Vắt dưới đất ẩn trong lá mục chui lên, bám vào kẽ chân, leo lên tận... háng! Nó nhỏ như que tăm nên khó nhìn ra và khi bám được vào người, nó hút máu êm ru, đến lúc no kềnh, trương lên như ngón tay cái, tím mọng mới chịu nhả ra. Máu từ vết cắn chảy rỉ rả, thấm đẫm một vệt áo, quần. Thương nhất là mấy cô gái bị vắt leo vào... Có người sợ qúa xỉu đi. Vết chảy máu không sao cầm được, chỉ một cách lấy lá nón khô rịt vào là hết chảy. Độc địa ở chỗ nó bám vào người rồi, rứt cách nào cũng không chịu rời ra. Bên hông chiến sỹ giao liên nào cũng lủng lẳng một cái ống nứa chứa nước muối (hoặc nước điếu) hòa với xà bông hoặc trái bồ hòn và thuốc sợi. Dùng cái que dài, đầu cuốn mớ bông hay nùi giẻ, nhúng sẵn trong ống nứa, tẩm vào miệng con quái vật là nó co dúm lại, rụng rời ra, lăn lóc...

Ngày 10 tháng 7 :

Trung đoàn bộ gọi xạ thủ hỏa lực lên rút kinh nghiệm chiến đấu. Được cán bộ tác huấn khen có nhiều tiến bộ mà mình vẫn chưa quên cảm giác ngượng mới hôm nào. Mình được trao cho khẩu B41, tính năng tác dụng mạnh hơn. Dù là trách nhiệm nặng hơn nhưng vẫn thấy vui vì mình không phải là kẻ hứa suông. Tình cờ biết chuyện hay hay về "cậu cả". Anh chàng sinh viên bách khoa ấy, ngày đầu về chung tiểu đội mình. Anh chàng có vẻ khôn ngoan, tự tin, biết nói theo ý cấp trên và làm quen thủ trưởng các cấp rất nhanh. Việc gì cũng lăng xăng nhưng đều bỏ dở. Ai chê, cu cậu lý sự việc gì cũng cần phải biết. Ai đó đặt cho cái tên "cậu cả", lại nhe răng cười đắc chí. Đến chỗ nhận quân, bỗng được tiểu đoàn giữ lại. Khi đơn vị xuống địa bàn tác chiến, có lệnh điều "cậu cả" lên Ban chính trị trung đoàn, làm trợ lý thanh niên. Nghe thì thào cậu ta là con một cán bộ cấp cao, có sự gửi gắm từ trên. Vừa rồi được kết nạp Đảng và điều ngay ra hậu phương, gửi về trường học tiếp. Thế là anh ta được dán nhãn Chiến trường B – Có thành tích chiến đấu – Đảng viên, được rèn luyện qua thử thách. Rồi anh ta sẽ được đi tu nghiệp ở nước ngoài, về nước với tấm bằng hữu nghị đỏ chói. Những sản phẩm đánh bóng mạ kền kiểu ấy không hiếm đâu. Còn nhiều sản phẩm độc chiêu hơn nữa! Đấy là nguồn cán bộ vừa hồng vừa chuyên kế tục sự nghiệp lớp người đi trước. Giá như chỉ là

sự nghiệp của riêng ai thì sao cũng được. Nhưng đây là sự nghiệp quốc gia! Một lớp người bước lên nhờ thế, nhờ quyền, họ sẽ coi ông chủ nhân dân chẳng là gì! Một lớp người học giả mà có bằng thật, họ sẽ coi những người học thật, kiến thức thật là đồ dở hơi! Một lớp người làm nên không bằng tài, bằng mồ hôi công sức thật của mình, chỉ bằng những công lao giả tạo hoặc vơ vào của người khác cho mình, lại được giao vào tay trọng trách quốc gia, họ sẽ coi việc nước như việc nhà mình! Sẽ... tập thể là sếp, sau sếp là ta! Hỏi rằng lỗi ấy tại ai?

Trên đường về, nghỉ tạm ở trạm thu dung, thấy mấy ông bạn lính nằm co ro trên võng, buồn thiu. Hỏi ra mới biết đó là mấy cậu "bê quay" hoặc cáo ốm nằm lỳ. Nghĩ cho cùng, người ta vì sợ chết mà lộ ra cái sự hèn, đáng thương chứ không nên khinh. Mấy anh chàng như "cậu cả" kia, trốn cái chết mà vẫn khoác áo anh hùng, dũng sỹ... đáng sợ hơn nhiều. Ngữ ấy không thể làm thủ lĩnh nhưng dễ làm quan. Phải sống dưới trướng loại quan ấy mới là điều họa!

Ngày 7 tháng 9 :

Được bổ sung cho mặt trận Trị-Thiên. Đơn vị giao từng đại đội xuống phối thuộc với các địa phương. Ở vùng quê xa, đồng bào dùng thổ ngữ nhiều khó nghe quá. Nói bằng miệng thì ít, bằng mắt bằng tay thì nhiều, có lúc vừa buồn cười, vừa bực mình nhưng rồi cũng hiểu nhau. Ấy vậy mà người lớn bé già trẻ đều thích nghe hát, chả biết người nghe có hiểu người hát gì không?

Rất nhiều lần, bà con, đồng đội bảo mình hát bài Bình- Trị- Thiên khói lửa của nhạc sỹ Nguyễn Văn Thương. Nghe mãi không chán. Cả người hát và người nghe đều rưng rưng xúc động:

"Hướng về Nam... Ai đã vô Đông Hà, đã qua Ngô xá, đã đi Bích La, Thủy Ba, Triệu Phong... Hướng về Nam... Ai đã qua Đèo Ngang, đã sang Ba Rền, mến dòng sông Gianh, biết danh Lũy Thầy. Giờ đây lửa cháy ngút trời, máu nhuộm đồng xanh. Ôi đau thương điêu tàn. Hải Lăng mồ chen thôn xóm, cát trắng ven làng máu hoen, dân làng yên vui... giặc lên tàn sát! Chí Long đồng quê tan tác. Trung Nẫm đường vắng lối không, xót thương đàn em xác chìm dòng sông. Làng cháy cây héo khô, đồng nương nồng hơi súng, xa tắp còn đâu bóng lúa xanh. Nhà thiêu nền trơ đất. Người đi lòng u uất. Sôi cháy máu căm thù trào dâng. Đồng bào ơi, cùng Bình-Trị-Thiên đứng lên! Giết quân tham tàn xéo giày thôn xóm. Không ngừng tay quyết chiến đấu. Dù gian khổ quyết xốc tới. Tay chúng ta giữ vững quê nhà. Cho đàn em cất tiếng hát. Cho cánh đồng lúa bát ngát. Cho nơi nơi yên vui chan hòa"...

Mấy mươi năm cảnh xưa vẫn thế! Từng địa danh bây giờ không còn xa lạ và cùng chia sẻ những mất mát đau thương. Mình tiếp tục hành quân theo lớp cha anh chiến đấu quên mình vì nhân dân, đất nước. Rất cảm phục người nghệ sỹ ấy, tưởng như ông không chịu nổi nỗi cô đơn và cái rét mướt đêm đông trên đất Hà thành mà lại vượt qua được mọi sự khắc nghiệt của chiến tranh trên giải đất miền Trung vốn khó nghèo và nghiệt ngã này.

Ngày 20 tháng 10 :

Khuya rồi! Mới đi kiểm tra đội hình về. Pháo hạm ngoài khơi, Cửa Việt, Dốc Miếu, Cồn Tiên... lúc điểm, lúc dồn. Mấy đứa ngủ trong hầm ngáy như kéo bễ.

Tháng cuối năm đây. Trăng kia gọi là trăng non, như con mắt ngủ lim dim. Mới là đầu tháng. Chẳng ai thèm ngó ngàng tới lịch. Ngày nào cũng bom đạn. Ngày nào cũng

nghĩ tới chuyện đánh nhau. Mình không đánh nó thì nó đánh mình. Pháo sáng lơ lửng đung đưa lẫn với vành trăng khuyết lững lờ trong mây gió. Ánh sáng vàng vàng nhờ nhờ này là của trăng hay của hỏa châu? Sóng biển vỗ ầm ầm ngoài kia, từng nhịp đẩy cơn gió đông vun vút phà hơi lạnh, người run lên.

Chợt nhớ Hà Nội qúa. Nhớ những cơn gió hanh thổi những chiếc lá vàng đỏ quạch, khô cong lăn lóc, kéo lê rên rỉ trên mặt đường, hè phố. Những chiếc lá vàng buồn bã sắp lìa ra để lại những cành trơ trọi khẳng khiu. Lúc này, các nhà đào đang ép nụ. Nhưng còn ai có lòng nào chơi hoa nữa không? Cả miền Bắc cứ mười người có một người tòng quân ra trận . Trong mười gia đình, tới bảy gia đình có người thân đang ở rải rác các chiến trường.

Đời chiến binh, mấy người đi trở lại. Có những người cũng đi xa, rất xa, nhưng không phải là đi lính. Đi đợi một ngày về xây mộng tương lai! Thời nào cũng có những người may như thế. Do trời thương hay do người ta biết lựa chèo khéo chống?

Thấy thương ba, me qúa. Me buồn khóc đã đành. Nhưng ba ơi... Đêm trước ngày con đi, lúc các bạn đến tiễn con ra về, ba nói ra điều day dứt:

- Đời ba có hai lần quyết định sai lầm. Một là ngày mọi người bỏ Thủ đô ra đi kháng chiến thì ba ở lại vì không muốn các con bơ vơ, lỡ dở sự học hành. Hai là khi hòa bình, ba mừng ở lại, mong được bù công, góp sức với đời. Nào ngờ tự choàng vào mình cái ách: Trí thức–Tư sản–Hàng thần... khiến đời cha cũng hỏng, đời con lỡ bước! Tuổi ba, không làm lại được điều gì nữa. Chỉ mong bề trên phò trợ cho các con chân cứng đá mềm, vượt mọi chông gai sóng gió.

Ba khóc? Mỗi ngày một lớn khôn hơn, càng hiểu nỗi lòng cha, con càng thương ba. Người đàn ông chí khí nào cũng có mơ ước lớn. Ba đừng buồn nỗi trắng tay không có gì trao lại cho con. Vào đời, con đã nhận ra mình được thừa hưởng từ cha lòng tự trọng và nhân ái, bao dung! Thế là đủ cho con tự tin, dù đường đời có lắm trắc trở chông gai. Như lúc này, đang là người lính thì không được sống hèn !

Ngày 15 tháng 12 :

Theo tiểu đội vào ấp điều nghiên. Cái bót nghênh nghênh phất phơ lá cờ ba sọc đáng ghét quá. Mới chiều mà bọn lính đã chui vào ổ, không đứa nào dám lảng vảng ra ngoài. Coi chừng đừng có chủ quan, nó gác trên kia nhìn thấy là được ăn kẹo đồng ngay. Ông anh thông thạo địa hình đến từng nhà, từng ngóc ngách. Gặp bà con vui quá. Chuyện thì thào. Cười rúc rích. Lăng xăng tíu tít nấu cơm cho bộ đội ăn. Một em gái chừng 14–15 tuổi, má lúm đồng tiền cứ níu mình lại bảo anh bộ đội hát cho em nghe đi. Cô chị chụm đầu với ông anh rù rì bên bếp. Mải mê chuyện để tắt lửa, chổng mông lên thổi phù phù. Mấy chú lính tròn mắt ra. Bà mẹ đập vào mông con gái phát lên tiếng đét:

- Đồ con gái mất nết. Chẳng ý tứ gì !

Lính ta cười ồ lên:

- Khẩu B41 của tiểu đội trưởng đó! Đạn phóng đi là cả nhà này... cháy rụi!

Ả giơ tay đập ông anh :

- Cho anh ni đói trước hi!

Rồi ngoay ngoảy đứng lên nhưng lại tong tả tìm mâm, bát dọn cơm ra cho bộ đội.

Trời đất này mà có người con gái đẹp thế sao? Thân hình thon thả, nước da trắng mịn, nét cười, ánh mắt, cái ngoảy, dáng đi... toát lên vẻ trinh trắng, hồn nhiên, tươi trẻ vĩnh hằng của tuổi đôi mươi. Mình vừa ăn vừa tranh thủ ngắm ả, càng thấy đẹp như

một bức tranh. Không hiểu vì mắc cỡ hay vì giận dỗi mà cô em cứ đứng nửa khuất, nửa lộ sau tấm cót che. Ông anh giảng hòa:

- Quốc Anh hát đền cho ả với bà con nghe đi!

Em bé nhảy vội tới ngồi sát bên. Mình được dịp cứ tự nhiên nhìn thẳng cười với ả, hát liền mấy bài. Lúc quay lại thấy bà con ngồi chật nhà.

Trên đường về mình trầm trồ khen:

- Người đẹp vì lụa. Nhưng người này nếu không có lụa còn đẹp hơn biết mấy mươi lần!

Anh em cười rúc rích. Ông anh ghé tai mình thì thào:

- Ả tên Hiền! Chỉ có chút yếu điểm ở giọng nói thôi!

- Giọng nói dễ sửa. Chỉ có người thì không sửa được. Dù có chỉnh trang càng mất đi vẻ tự nhiên huyền bí. Sinh ra muôn loài là trò chơi của tạo hóa. Tất cả đều huyền diệu. Nhưng dù xấu, đẹp đều sẽ bị xóa sạch hết đi! Đất đá hoàn đất đá. Tạo hóa lại bày trò. Đủ các loài... thánh thần... ma quỷ... toàn bích... dở dang!

Ông anh thở dài rồi cứ lầm lũi đi.

Mình chợt nhận ra tiểu đội anh lâu nay bám trụ ở mấy xóm này. Tự dưng mình nhớ tới Minh Hà. Giờ này em đang làm gì? Hà hát hay lắm và ước mơ thi vào trường nhạc. Hai đứa chơi với nhau từ lúc ở đội văn nghệ thanh niên. Nhưng chưa đứa nào bộc lộ ra tình cảm của mình. Có xa nhau mới hiểu hết lòng mình. Giá như bây giờ gặp em, mình sẽ có đủ can đảm nói ra nỗi nhớ này. Trời tối đen. Ánh sao khuya nhấp nháy âm thầm soi từng bước đi. Mình buột lên mấy câu thơ của Nguyễn Đình Thi :

Ngôi sao nhớ ai mà sao lấp lánh
Soi sáng đường chiến sỹ dưới ngàn mây
Ngọn lửa nhớ ai mà hồng đêm lạnh
Sưởi ấm lòng chiến sỹ dưới rừng cây
Anh yêu em như anh yêu đất nước
Vất vả đau thương sớm tối vô ngần
Anh nhớ em mỗi bước đường anh bước
Mỗi tối anh nằm, mỗi miếng anh ăn

Năm 1972 :

Ngày 12 tháng 2 :

Tưởng như đây là vùng đất chết mà cuộc sống vẫn nảy sinh, vẫn có tiếng cười xen tiếng khóc. Vẫn có những mạng sống nảy mầm và được sinh ra với tiếng khóc ngằn ngặt chào đời bên nét mặt rạng ngời của người mẹ trẻ. Có những điều kỳ ngộ như một bài ca bi tráng: Tổ du kích không may lọt vào ổ phục kích của giặc. Hai bên tao-ngộ chiến và cùng tháo lui. Hôm sau bà con tìm được xác hai chiến sỹ, đem về. Buổi lễ tống tiễn chiến sỹ trận vong âm thầm lặng lẽ. Đêm tối không đèn đuốc, chỉ có ánh sao xa le lói, thấp thoáng bóng người. Bên hố huyệt đen ngòm và lờ mờ hai xác người bó cứng trong bọc nilon. Cô xã đội phó nói mấy lời ngắn ngủi, ngậm ngùi trong tiếng nấc:

- Vô cùng tiếc thương đồng đội, đồng chí đã ngã xuống trong chiến đấu bảo vệ quê hương yêu dấu của chúng ta. Dù kẻ thù tàn ác thâm độc đến đâu, dù chiến tranh ác liệt gian khổ gấp mấy mươi lần, các đồng chí ta quyết tâm bám trụ, một tấc không đi, một ly không rời xa mảnh đất chôn nhau cắt rún của mình. Quê hương mãi mãi là của chúng ta. Kẻ nào tới đây gây tội ác nhất định sẽ bị trừng phạt. Nợ máu phải trả bằng máu. Quyết

trả thù cho đồng bào đồng chí thân yêu. Sẽ đến ngày kẻ thù phải đền tội ác. Quê hương ta lại sáng tươi lên! Trong tiếng nấc nghẹn ngào sùi sụt bỗng nổi lên những tiếng vỗ tay lẹt đẹt rồi như chợt nhận ra sự cố, vội dừng ngay lại. Một trong hai chiến sỹ hy sinh là anh xã đội trưởng – chồng sắp cưới của cô!

Ở đây hạnh phúc chợt đến chợt đi, tưởng không cái gì được làm của riêng mãi cho một người !

Ngày 17 tháng 3 :

Cái chết đến với mỗi người là sự thường tình và đơn giản qúa. Chỉ một thoáng thôi đã ra người thiên cổ. Cái chết đến trong mọi tình huống. Tưởng trốn ra trận là thoát mà ở trong hầm lại chết! Tưởng chạy lên núi là sống mà cái chết vẫn không tha! Khôn- dại-may-rủi đều ngoài qui luật. Còn sống được mới là sự lạ. Ai nhát gan không thể có mặt ở đây. Như A. Tolstoi đã nói: Chiến tranh là sự thanh lọc tự nhiên, trơ ra cái lõi nhân phẩm của mỗi người. Cái lõi ấy ra sao không dấu nổi ai! Chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc – Mẹ hiền yêu dấu của chúng ta? Nhưng Mẹ ơi! Con hoang, con đẻ đều từ mẹ sinh ra? Chúng vô tội vì có quyền được chọn bố đâu! Sao Mẹ chối bỏ đứa này, nâng niu đứa khác? Bây giờ Mẹ có đòi hỏi sự hy sinh của mỗi đứa khác nhau không? Ở đây, nỗi bất hạnh sẽ đến với bất kỳ ai – cả thằng có hiếu lẫn thằng bất hiếu! Nếu có ai cân đong, tính toán thì hãy mau mau tìm cách chuồn đi. Cái chết không chừa ai cả !

Ngày 26 tháng 5 :

Chiến dịch lớn đã mở. Bộ đội vượt qua sông Thạch Hãn ào ào tiến quân. Có xe tăng yểm trợ hành tiến khí thế lắm. Đuổi địch tới cầu Mỹ Chánh thì khựng lại. Cầu đã bị đánh sập! Toàn bộ tỉnh Quảng Trị đã được giải phóng. Đơn vị tiểu đoàn tập trung, phối hợp với địa phương củng cố xây dựng lực lượng và chuẩn bị địa bàn chiến đấu phòng khi địch phản kích.

Ta đánh đây là để hỗ trợ cho hội nghị ở Paris .

Chiến trường mới là tiếng nói quyết định!

Người đánh cứ đánh. Người đàm cứ đàm.

Không có khoảng lặng để mà viết nữa!

Ngày 28 tháng 6 :

Địch củng cố lại lực lượng tăng cường viện binh tổ chức phản kích, phối hợp phi pháo Mỹ hỗ trợ tối đa. Xe tăng xung kích là mục tiêu bị hỏa lực địch tập trung hủy diệt trước tiên. Hổ sống thì sợ chớ hổ chết còn nghĩa lý gì. Thương vong trong chiến đấu tao ngộ thì ít nhưng bởi phi pháo gấp ba bốn lần. Chiến sỹ đột biến thành liệt sỹ bất kỳ ở đâu, lúc nào: ngày, đêm, sớm, tối, khi di chuyển, lúc ăn, lúc chơi bài, lúc đang đọc thư nhà hay nghêu ngao hát, cả lúc ngủ trong hầm...

Địch đang đánh vào thị xã!

Các đơn vị tản khai, chiếm lĩnh các vị trí xung yếu, bảo vệ cho đơn vị bạn giữ thành Quảng Trị. Ở đó đêm ngày ngùn ngụt lửa như Hỏa Diệm sơn, vừa như cái cối xay thịt khổng lồ...

Lệnh trên phải giữ bằng được tỉnh lỵ tuyến đầu này dù phải biến thị xã nhỏ bé ấy thành một Stalingrate cũng phải làm để có một chỗ đứng công khai cho chính quyền của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam sau khi hiệp định được các bên đồng ký kết.

Ngày 20 tháng 7 :

Hàng tháng trời quần nhau với địch, giành giật từng điểm cao, từng thôn xóm hoang

tàn. Quân số thương vong bổ xung không kịp. Nhiều chiến sỹ mới tăng cường, chưa kịp bắn phát súng nào đã hy sinh. Trung đội còn loe ngoe mấy cán bộ, vừa là chỉ huy vừa là chiến sỹ. Chiến trường đêm ngày không lúc nào ngơi tiếng súng, tiếng bom. Tai điếc đặc. Từng cơn ngủ thoáng qua trong khi mắt vẫn mở căng ra tưởng như đang quan sát địch. Trời miền Trung nắng trưa như đổ lửa phả lên đất cát nóng như trong cái chảo rang. Địa hình chỉ là mảnh đất trắng xác bị cày xới vụn nát và nám khói, những căn nhà xen những khóm cây đổ sụp, cháy đen, tả tơi héo úa. Chỉ cần thẳng người lên sẽ bị phát hiện ngay và khó thoát khỏi những loạt đạn các cỡ nhắm vào.

Chừng nào qua cái mùa hè đỏ lửa chết tiệt này?

Ngày 5 tháng 8 :

Đã nổ súng phải đồng loạt, không phối hợp đồng bộ dễ bị phát hiện, địch tập trung hỏa lực hủy diệt ngay. Trước cái chết, người lính thường có hai trạng thái tinh thần: Một là hoảng sợ, hoặc là nhắm mắt bỏ chạy, hoặc là nằm úp sấp trong đáy hầm phó mặc cho định mệnh. Hai là bình tĩnh, tỉnh táo đến lạ kỳ.

Mấy ngày nay, di chuyển qua bao nhiêu ngọn đồi không tên, ngay cả những xóm thôn cũng bị bom đạn xóa bằng, không sao nhận ra được nữa. Chúng mình đặt cho những địa danh mới: Đồi Dũng Cảng, ngã ba Hùng Hàng Gai, xóm Minh Nhà Thương Chó, cồn Giản Sông Thao. Các bạn nằm ở đấy chỉ mang theo một nỗi nhớ quê.

Mẹ cha nó hết bom lại pháo! Khói bụi mịt mờ. Mắt cay xè. Tai ong ong. Đầu váng vất...

Ngày 21 tháng 8 :

Đơn vị phòng ngự trên một điểm cao hoang tàn, dựa vào những công sự còn sót lại của trận chiến đấu trước. Không nắm chắc còn được bao nhiêu người vì cứ mỗi đợt bom pháo, quân số sẽ khác, không sao kiểm soát nổi. Bốn bề xe lính bủa vây. Trên trời máy bay giăng lưới lửa, mấy thằng tâm lý chiến nheo nhéo kêu gọi chiêu hồi. Một đồng đội bị thương nằm trong đáy hầm thều thào dặn:

- Lúc nào xe tăng vào gần, cậu gọi tớ... trợ chiến cho!

Khẩu B41 hết đạn rồi. Dẫu còn mà bắn trong hầm, coi như tự sát! Mình động viên lại:

- Cầm cự được đến tối sẽ mở đường thoát ra.

Nổ súng một hồi, quay lại, bạn đã tắt thở lúc nào?!

Ngày 2 tháng 9 :

Tiên sư bố mày! Thằng OV-10 như con nhặng vo ve bắng nhắng dai dẳng mãi, nhức đầu quá. Ngày độc lập của chúng tao mà mày không để cho yên. Mẹ mày! Ụ bên kia, loạt trung liên khạc lên trời, nó vọt lên dáo dác biến nhanh như chó cụp đuôi. Đám Thủy quân lục chiến dăm thằng chạy lúp xúp lăng xăng quanh mấy cái xe bọc thép thi nhau nã pháo vào cụm địa hình nhỏ nhoi nát như tương bần... Mình gỡ khẩu AK và gom mấy trái thủ pháo, để gần miệng hầm. Chơi hết số này... mệt nghỉ luôn!

Vậy mà chúng nó cũng nhát. Hết pháo xe là pháo cụm, rốc két và bom. Lỡ có trái nào cả cái vào đây? Chết là nhẹ nợ! Giải thoát khỏi mọi căng thẳng dai dẳng triền miên. Ngày xưa mình chơi đáo giỏi lắm. Đồng xu cái thả vào cái lỗ đáo toen hoẻn ấy, nhiều khi vừa khít trước sự tấm tức của mấy đứa bạn chơi. A... qua một đợt. Vẫn y nguyên ! Đến lượt tớ đây. Nhấn điểm xạ này. Chơi dai, dè xẻn, bất ngờ. Tụi mình chẳng từng biết nhau. Chẳng làm điều gì hận thù ân oán. Ít ra trong kiếp này là thế. Không dưng dẫn xác tới

đây thì chơi hết cuộc! Hãy coi khinh cái chết như mấy chàng hiệp sỹ đấu súng thời xưa. Này... Đoàng... Xin lỗi nhé! Sao cậu nằm trơ ra thế? Vờ hay thật đấy? Tớ ở đây mà. "To be or not to be?" (Còn hay là mất?). Chẳng qua là sống dai hơn nhau chút đỉnh. Chàng hoàng tử đẹp trai Hamlet đang đợi mình kìa. Sẽ hết mọi mưu mô, giành giật, lo toan, đau khổ, dày vò.

Bỗng tiếng ai thét lên và một bàn tay kéo bật mình ra khỏi hầm, vụt chạy đi. Mình lao theo cái bóng như là ảo ảnh trong những tiếng thét, tiếng nổ ầm ầm ma quái .

Ông anh đã lôi mình thoát khỏi một cơn xuất thần nửa tỉnh nửa mê như thế.

Ngày ra viện về đơn vị, Nhân Trí tự biết cách kết bạn, tìm đường, không phụ thuộc vào các trạm giao liên. Lính thổ công chiến trường, chẳng đi đâu mà vội. Tới một khu rừng già âm u lắm, nghe mấy thằng bạn thì thào:

- Các cậu thấy T54 bao giờ chưa?

Lính bộ binh mê nhưng cũng ngán xe tăng lắm. Gặp tăng mà không có công sự phòng ngự chỉ có chết. Mà phòng ngự phải có đội hình, có tuyến yểm trợ cho nhau, kẻo với hỏa lực áp đảo, lơ mơ bị nó chôn sống không biết đâu mà tìm. Mỗi lần đánh vận động, theo tăng xuất kích, quân ta xông lên chỉ để thu dọn chiến trường. Mấy chú lính tăng mắc võng toòng teng quanh xe nghêu ngao chuyện phiếm. Anh em lính lữ hành tự do rủ nhau đến làm quen. Tìm đồng hương bao giờ cũng là bước mở đầu mọi chuyện. Miền núi, trung du, khu Ba, khu Bốn đến đất Cảng, Hà thành... tứ xứ đi đâu chẳng gặp. Đang tíu tít chuyện nở như ngô rang, bỗng đám lính tăng im bặt, đứng nghiêm. Mấy cán bộ chỉ huy xuống kiểm tra. Nhân Trí nhận ra người quen. Chờ cán bộ kiểm tra xong, vừa quay đi, Nhân Trí bước tới trước vị chỉ huy :

- Báo cáo anh! À... thủ trưởng! Có nhận ra em không ạ?

Vị chỉ huy dừng lại, nhìn người đứng trước mình, thân tình vỗ vai:

- Đồng chí ở đơn vị nào?

- Dạ! Anh Miều quên em? Cậu em là ông Thanh ở cửa ô Đống Mác.

Vị chỉ huy nhíu mày rồi nhớ ra, nắm hai vai thằng bé ngày xưa lay lay:

- Bác Phán Thanh! Nhớ ra rồi. Thế mày là thằng nào nhỉ?

- Trí... Nhân Trí! Anh quên rồi sao?

- Trí! Đúng rồi! Con chị là Nhung phải không?

Anh ôm thằng bé hàng xóm vào lòng, quay ra giới thiệu với những người đang đứng vây quanh:

- Đây là người hàng phố mấy mươi năm trước. Hai gia đình biết nhau từ khi nó còn mặc quần thủng đít!

Anh kéo Nhân Trí về lán của mình.

Ngày về Hà Nội, mấy lần anh tới thăm nhà. Nhân Trí biết anh đã đổi tên là Hoàng Tuấn, nhưng lúc bột phát mừng qúa mới buột ra tục danh ấn tượng từ tuổi ấu thơ. Bốn người con của ông phó cạo đặt tên theo nghề, nghe vần khó quên: Mỹ, Miều, Tô, Điểm. Anh ở bộ đội, đi biền biệt suốt. Dạo đi học sỹ quan ở Liên Xô về, anh em cũng gặp nhau. Nhưng rồi cuộc sống tất tưởi dồn dập qúa, bẵng quên đi.

Nhân Trí kể chuyện mình và báo cho anh biết:

- Chị Mỹ lâu lâu có đến nhà em. Giờ chị là ni sư Tuệ Tâm, trụ trì một chùa gần thành phố. Người lính già phong sương lặng đi. Hơn nửa đời người, hành quân chưa một lúc dừng chân. Chuyện nhà anh chẳng lo được cho ai ngay cả vợ con. Nghe chuyện của

thằng em, anh bảo:

- Chuyện riêng tư gác lại một bên em à! Ta đã rút khỏi thành cổ Quảng Trị từ ngày 16 tháng 9 rồi. Đây là trận đánh khốc liệt nhất kể từ khi Mỹ đưa quân vào Việt Nam. Chúng sẽ giở cả những trò quỷ quyệt nhất trước khi buộc phải rút khỏi bãi lầy chiến tranh ở đây. Hiện bộ đội ta đang bổ sung quân số, củng cố tăng cường sức chiến đấu cho các đơn vị và lập phòng tuyến giữ bờ bắc sông Thạch Hãn không cho nó nống lấn ra. Càng gần thắng lợi càng nhiều gian nan. Mỗi người phải cứng cỏi hơn. Bây giờ em tìm về đơn vị cũ không dễ đâu. Có thể được gom vào một trạm thu dung rồi đưa về đơn vị mới. Đi lang thang lẫn vào số người tụt tạt cũng không hay... Em có muốn làm lính tăng không?

- Em có biết tăng giáp là gì đâu!

- Em là xạ thủ trung liên. Chuyển sang sử dụng đại liên cũng dễ.

Nhân Trí nhận lời. Vị chỉ huy trung đoàn xe tăng chuyển cho bộ phận chức năng kiểm tra và làm thủ tục bổ sung quân.

Nhân Trí viết tiếp vào cuốn nhật ký của em :

“Quốc Anh ơi!

Một sự tình cờ, anh chuyển sang vị trí chiến đấu mới. Không biết sẽ là may hay rủi. Nhưng sẽ quyết liệt hơn. Dù hoàn cảnh nào anh cũng giữ gìn vật lưu niệm cuối cùng này của em, trừ khi anh chết. Đây là những bức thư không gửi, viết ra lúc không bị lệ thuộc vào ai, nó mang nhiều sự thật. Nỗi đau thương nào cũng qua đi. Đất nước sẽ hồi sinh. Điều mong mỏi thiết tha của người lính chúng tôi là mọi người sẽ được sống trong tự do, bình đẳng và phẩm giá. Máu của chúng tôi đổ xuống sẽ không phải là vô ích”!

Dù có hội nghị Paris, hai bên vẫn vừa đánh vừa đàm.

Mỹ vừa đẩy mạnh việc rút quân, vừa tăng cường độ Việt Nam hóa chiến tranh, nghĩa là nâng nhanh lên khả năng chiến đấu của quân lực Việt Nam cộng hòa cả về quân số và trang bị phương tiện chiến tranh. Quân đội Sài Gòn từ tuyến sau bị đẩy dần ra tuyến trước, trực diện đối đầu với Quân giải phóng. Người Mỹ vốn ham môn đấu quyền Anh đầy bạo lực. Trước hai đối thủ đồng cân, đồng sức, họ làm fan cuồng nhiệt và hào phóng cho một bên. Nếu được, họ cũng là người thắng! Nếu thua, kẻ bại trận còn mặt mũi nào nhìn họ? Người Việt Nam huynh đệ tương tàn !

Năm 1972, người Mỹ muốn phủi tay thoát ra ngoài cuộc chiến, ký tắt một Hiệp định khung với Việt Nam dân chủ cộng hòa, coi như hòa bình đã trong tầm tay. Nhưng mối tình giữa Mỹ với Việt Nam cộng hòa gỡ ra không dễ! Bà già tinh khôn như cáo gặp kẻ cắp đáo để chứ không dại như gà. Biết sức mình èo uột không đương nổi với sức mạnh của lòng yêu nước Việt Nam thì mấy lời hứa lèo của lão ganster quen thói bốc trời làm sao dễ dụ?! Vào những tháng đầu năm 1972, khi Quân giải phóng đồng loạt tiến công từ bờ Nam vĩ tuyến 17 đến đồng bằng Nam Bộ, lầu Năm Góc lại cho máy bay, tàu chiến tái đánh phá ra toàn miền Bắc cùng với việc thả thủy lôi trên các cửa sông, cửa biển để cùng một lúc vừa ngăn chặn sự chi viện từ Bắc vào Nam và cắt đứt mọi sự viện trợ của bạn bè quốc tế cho miền Bắc. Để không muốn bị mang tiếng là kẻ bội bạc, đành chiều lòng người bạn tình đanh đá – đòi sửa đổi tới 69 điểm trong văn bản Hiệp định hai bên vừa đồng thuận chờ ngày ký kết, Nhà Trắng quyết chơi canh bạc cuối cùng hòng buộc nhà cầm quyền Hà Nội không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc chấp nhận các yêu sách của Mỹ. Kissinger được gọi về nước và trước khi rời hội nghị, ông ta công khai hăm dọa: “Nếu các ngài không biết điều, Tổng thống của chúng tôi sẽ ra lệnh ngừng đàm phán để tiếp tục

các hành động quân sự và hậu quả sẽ thật khó lường"! Ông Lê Đức Thọ cứng cỏi đáp: "Các ông cố tình gieo gió sẽ phải gặt bão!".

Từ năm 1962, khi đội quân đánh giặc trời mới hình thành, Bác Hồ đã lưu ý vị tư lệnh: "Chú đã biết gì về B52 chưa"? Sau ngày 5 tháng 8 năm 1964, khi không quân Mỹ lần đầu tiên bay ra đánh phá miền Bắc, Bác Hồ lại hỏi: "Các chú đã chuẩn bị đánh B52 như thế nào rồi?". Sau gần một năm cho B52 đánh phá các căn cứ kháng chiến ở miền Nam và dọc theo tuyến đường mòn Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 1966 lầu Năm Góc cho B52 đánh phá lần ra miền Bắc ở đèo Mụ Giạ, Vĩnh Linh, Quảng Bình, Nghệ An... Bác nhắc lại: "Các chú thấy đánh B52 có khó không? Và Người chỉ thị: Dù trong hoàn cảnh nào, dù khó khăn đến đâu cũng phải tìm mọi cách đánh thắng bằng được B52. Phải học Quân giải phóng miền Nam, phát huy lối đánh gần, bám thắt lưng địch mà đánh".

Đúng ngày 19 tháng 5 năm 1967, trên bầu trời Hà Nội, 13 máy bay Mỹ bị bắn hạ, Bác vui vẻ nói: "Bác mừng và hoan nghênh các chú đánh giỏi. Nhưng chớ có chủ quan mà khinh địch, nó thua keo này, nó bày keo khác. Nó còn đánh và nhất thiết ta phải chuẩn bị đánh B52" . Có lần Bác chỉ rõ ra: "Sớm muộn rồi đế quốc Mỹ cũng sẽ đưa B52 ra đánh Hà Nội rồi có thua nó mới chịu thua".

Siêu pháo đài bay khổng lồ B52 có chiều cao 12mét, dài 50mét, hai sải cánh 56mét, nặng 220 tấn, gắn tám động cơ phản lực cực khoẻ, hoạt động trong mọi điều kiện thời tiết, ném bom thẳng đứng từ độ cao mắt thường không nhìn thấy được (mười đến hai mươi ngàn mét). Không bao giờ đánh đơn lẻ, thường bay thành tốp ba chiếc. Mỗi trận đánh ít nhất ba lượt tốp, có khi sáu lượt tốp hoặc nhiều hơn, sức hủy diệt cứ 2 kilômét vuông một tốp nhân lên. Đồng hành với nó còn có những tốp máy bay tiêm kích, cường kích F4 (Con ma), F105 (Thần sấm) và F111 (Cánh cụp xòe) đi theo bảo vệ.

Lần lượt các năm 1967, 1971, 1972, bốn lần B52 bị tên lửa của ta bắn hạ ở Vĩnh Linh, Đường 9 Nam Lào, Quảng Trị và Nghệ An. Nhưng vì nó rơi ở mãi đâu nên không có thông tin chính xác. Ngày 20 tháng 11 năm 1971, lần đầu tiên phi công ta bắn trọng thương một chiếc B52, buộc phải hạ cánh xuống sân bay Nakhon Phanom trên đất Thái Lan rồi bỏ đấy.

Tuy nhiên thực lực của ta lúc đó so với đối phương qúa nhiều chênh lệch. Máy bay chiến đấu, ta có ba trung đoàn MIG-19 và 21, không thể so với các loại máy bay chiến đấu hiện đại của Mỹ, hơn hẳn về tốc độ và chức năng cường tập. Phi công của ta còn non trẻ, huấn nhiều, luyện ít, và kinh nghiệm chiến đấu chưa bao nhiêu, đặc biệt là đánh ban đêm. Sân bay nào cũng bị đánh phá, sửa chữa vội vàng, chất lượng kém, thậm chí có sân bay dã chiến được xây dựng vội vã, nền chỉ là đất nện. Máy bay lên xuống không có đèn hiệu, chỉ dựa vào mấy giải băng vải trắng lờ mờ trong đêm tối, giải ra vội vã rồi lại thu hồi ngay sau đó. Đánh B52 chủ yếu dựa vào tên lửa đất đối không SAM II do Liên Xô viện trợ từ mấy năm trước đó, số tồn kho không nhiều, đa phần cận và qúa date. Dù các nhà khoa học của ta thông minh sáng tạo, chỉnh sửa cho nó gia tăng tuổi thọ nhưng vẫn phập phù. Điều quyết định cho tên lửa bắn trúng mục tiêu là hệ thống rada dẫn đường. Qua thực tiễn chiến đấu, bộ đội rada đã đúc kết thành bài học hữu hiệu, nhận ra nét đặc thù của B52 tàng hình trong màn sóng nhiễu. Dù trong khó khăn, ta đã sẵn sàng phương án chống kẻ địch dùng B52 không tập.

Trước sự tráo trở lật lọng bất ngờ của giới cầm quyền hiếu chiến Mỹ, các nhà lãnh đạo ở Hà Nội tiên đoán một trận đánh phá tàn khốc bằng máy bay nhất định sẽ xảy ra

ngay tại các thành phố lớn nhạy cảm như Hải Phòng và đặc biệt là thủ đô Hà Nội. Một mặt ra lệnh cho người già, phụ nữ, trẻ em, những người không có công việc cần ở lại, phải sơ tán triệt để ra khỏi thành phố. Một mặt chỉ thị cho bộ đội Phòng không–Không quân sẵn sàng chiến đấu, quyết không để kẻ thù ngang nhiên tàn phá Thủ đô. Nhiều cán bộ dày dạn kinh nghiệm đánh máy bay được điều về từ các chiến trường và bằng những phương tiện sẵn có, với tinh thần xả thân vì nước và ý chí quyết tâm đánh gục B52 tại chỗ ngay từ trận đầu khi chúng liều lĩnh xâm phạm vào bầu trời Hà Nội thiêng liêng.

Để tập trung vào trận đòn cuối cùng biến Hà Nội thành tử địa, lầu Năm Góc huy động hai trăm chiếc B52 – bằng một nửa tổng số máy bay chiến lược, toàn bộ máy bay chiến đấu ở Đông Nam Á hơn một ngàn chiếc – bằng một phần ba tổng số máy bay chiến thuật, tương đương tổng không lực của hai nước Anh và Tây Đức cộng lại và sáu trong số hai bốn tàu sân bay của Mỹ thả neo ở ngoài khơi vịnh Bắc Bộ.

20 giờ ngày 18 tháng 12 năm 1972, cuộc hành quân Linebecker II do Tổng Thống Mỹ hoạch định, bắt đầu. Hơn một trăm máy bay B52 cùng với ba trăm máy bay chiến đấu tối tân các loại, đồng loạt tấn công hai thành phố lớn Hà Nội và Hải Phòng. Thủ đô rung chuyển trong những tiếng nổ khủng khiếp. Bầu trời đầy những tia chớp giật lóe sáng rực lên. Nhà cửa chao đảo ngả nghiêng như trong trận động đất lớn. Cả thành phố sáng bừng, đỏ ối, rần rật lửa như hỏa thiêu địa ngục. Cùng lúc, những làn lửa đỏ nhằng nhịt của súng phòng không các cỡ đan kín bầu trời, những hỏa tiễn SAM II chói sáng rực lên như những con rồng lửa vun vút bay lên, nổ tung thành những cụm pháo hoa. Những đám lửa đỏ ngùn ngụt bung ra thành nhiều đám cháy lớn, nhỏ lả tả rơi xuống khắp bốn phương, tám hướng. Người Hà Nội không hề run sợ, hân hoan vui sướng reo ầm lên, chứng kiến kẻ thù bị trừng trị đích đáng ngay giữa bầu trời Thăng Long văn vật. Hai chiếc B52 bị hạ gục. Một chiếc rơi ngay xuống cánh đồng phía bắc Thủ đô. Chiến sỹ ta kiểm tra tại chỗ xác chiếc máy bay rách nát tả tơi, phát hiện một mảnh có tấm phù hiệu sặc sỡ vẽ biểu tượng một quả đấm thép, ba tia chớp, một cành nguyệt quế, cùng dòng chữ Stratagic Air Command (Bộ chỉ huy không quân chiến lược) và cạy ra một tấm nhãn kim loại nhỏ còn rõ chữ Aircraft Model B52Gđược mang về làm vật chứng trình lãnh đạo cấp cao.

Đêm 19 tháng 12, đài phát sóng Mễ Trì bị đánh trúng. Tiếng nói Việt Nam ngừng trong chín phút sau đó lại bình tĩnh vang lên, vạch trần tội ác của quân xâm lược và hân hoan thông báo tới đồng bào cả nước và nhân dân toàn thế giới: Thêm ba chiếc B52 nữa bị tan xác trên bầu trời Thủ đô, phi công B52 bị bắt sống.

Liên tiếp đến ngày 23, đêm nào cũng xảy ra những trận chiến ác liệt không kém. Đặc biệt đêm 22 chúng bỏ bom đánh sập một phần bệnh viện Bạch Mai, làm chết nhiều người bệnh và thầy thuốc đang hành nghề nhân đạo. Tuy nhiên, trận nào quân và dân ta cũng hạ được nhiều máy bay các loại trong đó có B52 và bắt sống phi công.

Ngày 24, Hoa Kỳ tuyên bố ngừng tiến công 36 tiếng đồng hồ để đón Chúa giáng sinh và kêu gọi nhà cầm quyền Bắc Việt nên biết điều, hãy quay trở lại hội nghị Paris, làm theo ý Mỹ. Tổng hành dinh ở Hà Nội nhận định đây chỉ là hành động cuối cùng của kẻ vũ dũng ỷ vào sức mạnh hung tàn đòi thoả lòng tham. Nhất định chúng còn nỗ lực một lần nữa, sẽ quyết liệt hơn. Ta dồn sức chuẩn bị đối phó một trận quyết chiến tuy khốc liệt mà thắng lợi nắm chắc trong tay.

Trung tá phi công Huỳnh Anh Dũng được cử tới trại giam Hoả Lò khai thác những

tên giặc lái vừa bị bắt. Ngồi trước mặt anh là một tên trung tá lái máy bay B52 vẻ phờ phạc, mặt chưa hết kinh hoàng. Chân trái y cứng đờ trong ống bột đăng cố định vì một cẳng chân bị gãy khi dù của y mắc vào một cành cây, rơi xuống đất. Phi công ta chỉ vào cái chân đau của y hỏi:

- Chân anh đau, liệu có đủ tỉnh táo nói chuyện với tôi không?

Nó làm dấu thánh, mắt nhìn xuống đất:

- Lạy Chúa lòng lành vô cùng. Tôi đã tưởng không chết vì cái chân này mà chết cháy vì những cơn giận nảy lửa tóe ra từ những đôi mắt của bao nhiêu người già, trẻ, gái, trai khi họ biết tôi là tù binh phi công Mỹ!

- Tôi cũng là phi công, nếu lái máy bay qua nước anh gây nên những tội ác như vậy liệu người Mỹ có tha thứ cho tôi không?

Y lại nhìn xuống, tay làm dấu thánh, miệng lầm bầm điều chi không rõ.

- Tôi chỉ hỏi anh mấy điều để cho anh có thời gian dưỡng sức. Máy bay của anh xuất phát từ đâu?

- Thưa ngài Trung tá! Từ căn cứ Anderson ở đảo Guam. Nhưng khi thi hành xong quân vụ có thể được lệnh hạ cánh ở Okinaoa hoặc Utapao.

- Người ta có nói cho anh biết vì sao phải dùng B52 đem bom dội xuống các thành phố và Thủ đô của chúng tôi không?

- Chúng tôi được chỉ thị rằng phải hỗ trợ cho việc làm của Tổng Thống Nixon. Cấp chỉ huy trực tiếp của chúng tôi nói đây là những phi vụ cực kỳ quan trọng.

- Anh đã thực hiện bao nhiêu phi vụ như thế này trên lãnh thổ Việt Nam?

- Gần mười phi vụ, kể từ phía nam ra tới Hải Phòng và lần đầu bay ra Hà Nội.

- Trên một máy bay B52, biên chế bao nhiêu nhân sự?

- Như máy bay B52–G hiện nay, có tất cả sáu người... Một phi công lái chính còn gọi là cơ trưởng, một lái phụ kiểm tra động cơ bay, một hoa tiêu chính theo dõi bản đồ dẫn đường bay, một hoa tiêu phụ điều khiển hệ thống radar và bấm nút cắt bom khi có hiệu lệnh, một sỹ quan điện tử điều khiển hệ thống điện toán tự động, lo an toàn cho cả chuyến bay – Người này quan trọng nhất, cấp bậc có khi cao hơn cơ trưởng và một hạ sỹ quan giữ khẩu đại liên đề phòng cận chiến khi có máy bay đối phương tập kích.

- Anh đã có bao nhiêu giờ lái máy bay rồi?

- Cho tới lúc bị bắn rơi là hơn ba ngàn giờ lái. Ngoài ra tôi còn lái hơn mười loại máy bay khác nữa.

- Mỗi lần nhấn nút có bao nhiêu trái bom rơi?

- Hai mươi bảy trái loại 750 bảng Anh, tương đương 340 kilôgam .

- Một phi cơ B52 mang được bao nhiêu trái bom như thế?

- Khoảng một trăm trái và có thể hơn!

- Có nghĩa là mỗi phi vụ anh bốn lần nhấn nút, dọc theo tuyến bay. Anh có nghĩ điều gì sẽ xảy ra sau đó?

Y lúng túng, trả lời ấp úng :

- Thật sự, tôi không biết nói sao. Tôi chỉ là người lính! Trong quân đội, chúng tôi được mang danh là sỹ quan quí tộc và tự hào mình làm chiến tranh sạch sẽ. Chúng tôi ngồi trong buồng lái đầy đủ tiện nghi, mãi trên cao hàng chục kilômét, không nhìn thấy gì hết ngoài khoảng không đầy mây trước mặt. Là người lái, tôi chỉ nhìn vào bảng điều hành độ cao, tốc độ theo sự dẫn đường của hoa tiêu nhìn trên bản đồ và sự điều khiển từ

sở chỉ huy. Mỗi người một phận sự, làm việc như một cái máy theo các ký hiệu đèn xanh, vàng, đỏ và những sóng tần trên bảng chỉ dẫn. Mọi việc sau đó tuần tự thực hiện theo một hệ thống dây truyền. Khi trở về căn cứ, chúng tôi coi như trả xong món nợ. Ngày mai, khi giao ban, người ta chiếu lại trên màn hình, đánh giá công việc chúng tôi làm đã đạt yêu cầu hay chưa. Mọi sự đúng sai là do hệ thống máy móc tự động có chính xác hay không?

- Nghĩa là anh cũng không hề nghĩ tới có bao nhiêu nhà cửa, nhà thờ, nhà thương, trường học và bao nhiêu mạng người chết bởi việc mình làm?

Y tái mặt đi, lắp bắp :

- Chiến tranh... Chúng tôi phải làm theo lệnh của cấp trên!

- Anh đã thấy người Việt Nam nào mang vũ khí sang nước Mỹ giết hại chỉ một con vật chưa? Trong khi các anh tự hào nước Mỹ là tổ quốc của tự do và nhân quyền ?

Y run rẩy vì thấy người hỏi cung mình sẵng giọng và mặt đỏ lên. Trung tá phi công Huỳnh Anh Dũng nén lòng lại, cố giữ sự bình tĩnh:

- Ở khách sạn Hilton đặc biệt này, anh có gặp nhiều sỹ quan bè bạn của anh không?

- Tôi nghe người nào lúc mới tới đây cũng gọi là khách sạn Vỡ tim! Thật là khủng khiếp. Lúc đầu, chúng tôi nghĩ như một cuộc dạo chơi. Vì xét về tương quan lực lượng, các ông không thể nào chạm tới đuôi máy bay chứ đừng nói tới chuyện uy hiếp được chúng tôi. Máy bay của các ông cổ lỗ, làm sao qua nổi nhiều tầng bảo vệ bởi các loại máy bay hiện đại nhất của chúng tôi để tiếp cận B52 được. Tên lửa đất đối không SAM-II, có thể với tới tầm xa 32 kilômét, nhưng theo tin tình báo của chúng tôi, mấy năm nay đồng minh của các ông giảm nhiều mức viện trợ loại vũ khí chiến lược tối tân. Các quả tên lửa cũ kỹ lấy ra từ trong kho liệu có còn phát huy tác dụng? Đặc biệt tên lửa như một thằng mù hung hãn. Con mắt của nó là hệ thống rada dẫn đường đã bị chúng tôi bịt kín rồi!

- Tên lửa đất đối không của Liên Xô, người Mỹ gọi là SAM2, thực ra nó mang tên một dòng sông Nga thơ mộng Đờvina với ký hiệu CA–75–M. Khi đến Việt Nam nó thành con Rồng Lửa! Chúng tôi biết, các anh có nhiều máy móc gây nhiễu xạ rất tinh vi, chẳng những đặt trên các máy bay EB-66 luôn đi kèm với B52, mà còn có hệ thống máy nhiễu xạ rất lớn phát ra từ những hạm tàu thường xuyên di chuyển ở ngoài khơi vùng biển của chúng tôi. Có lẽ vì thế mà các anh chỉ đánh về đêm để bịt nốt những con mắt này...

Anh đưa tay chỉ vào đôi mắt của mình:

- Và tin rằng hỏa tiễn của chúng tôi chẳng mấy nỗi sẽ không còn một trái?

- Hồi tháng Tư, chúng tôi đánh Hải Phòng, Hà Nội. Các ông bắn lên hàng trăm quả SAM2, cứ như đạn tiểu liên bắn lên trờimà có chạm vào đuôi hay cánh một chiếc B52 nào của chúng tôi đâu. Ở Câu lạc bộ sỹ quan căn cứ không quân, trong khi các phi công lái máy bay chiến đấu tỏ ra lo lắng, luôn miệng cầu Chúa ban phúc lành thì cánh phi công chiến lược chúng tôi vui vẻ bảo nhau: B52 có thể đánh bất kỳ đâu ở Việt Nam mà không hề sợ tróc sơn!

Trung tá phi công Huỳnh Anh Dũng cười mai mỉa:

- Chỉ một tuần nay đã có gần hai mươi B52 của các anh bị tên lửa của chúng tôi bắn hạ... Nhìn thấy các bạn của anh đang ở đây là có thể tin những điều tôi nói không sai. Trong khi lầu Năm Góc đã tính chúng tôi không đủ sức chịu được qúa ba ngày!

- Xin lỗi! Hay là người Nga bí mật sang đây, mang theo những loại vũ khí mới tối tân hơn?

- Chúng tôi rất cần sự giúp đỡ của tất cả bạn bè, những người yêu chuộng hòa bình và công lý trên toàn thế giới, ngay cả những người Mỹ chính trực và lương thiện. Nhưng chúng tôi tự bảo vệ tổ quốc của mình. Các anh không thắng được chúng tôi vì đi gây chiến mà không hiểu đối phương thì làm sao thắng được!

- Các ông thật đáng kính phục. Trước đây, chúng tôi nghĩ các ông giỏi lắm cũng chỉ tới mức sử dụng được các loại súng bộ binh, tới mấy khẩu cao xạ thông thường. Không ngờ các ông nhanh chóng làm chủ các phương tiện chiến tranh hiện đại, đấu trí, đấu sức làm cho các tướng lĩnh nổi danh của chúng tôi thất vọng.

- Về các phương tiện chiến tranh, còn lâu chúng tôi mới theo kịp các anh. Nhưng chúng tôi chiến đấu trên bầu trời tổ quốc chúng tôi. Dân tộc chúng tôi có đủ thông minh, dũng cảm, quyết bảo vệ tổ quốc của mình. Anh nghĩ sau nghỉ lễ giáng sinh, bộ chỉ huy hành quân Linebecker II có giở thêm trò gì mới nữa không?

Y cúi đầu buồn bã :

- Thường thì người Mỹ chúng tôi chỉ khi nào thất bại rồi mới bắt đầu suy nghĩ về việc mình làm đúng hay sai, nên hay không nên. Họ vẫn còn tin vào sức mạnh Mỹ. Họ từng ra lệnh cho chúng tôi ném bom tới mức bão hòa. Tuy nhiên họ sẽ tập trung đánh mạnh hơn và có thể cùng lúc đánh ra diện rộng để phân tán hỏa lực của các ông. Ông Nixon đã nghĩ tới việc dùng bom nguyên tử ở Việt Nam nhưng tôi nghĩ cái thời người Mỹ có thể làm được việc ấy là lúc họ muốn cứu nguy người Pháp ở Điện Biên Phủ. Mà thời đó qua rồi! Trong một điều kiện nào đó thì với cấp bậc như tôi không thể nghĩ tới. Nhưng tôi tin lúc này là không thể. Dù sao ông Diều hâu ấy cũng đã nói thẳng ra rằng: "Chúng ta sẽ không chịu vừa rút quân vừa khóc thầm. Phải cho nổ tan tành quân khốn kiếp!" – Tôi xin lỗi, đấy là nguyên lời của ông ta! Điều họ có thể làm được là cải tiến kỹ thuật để vô hiệu hóa hệ thống rada. Nhưng thưa ngài trung tá... Như thế có nghĩa là chiến tranh chưa thể kết thúc? Và chúng tôi phải ở đây mãi cho đến ngày về chầu Chúa!

Trung tá Dũng gay gắt:

- Các anh không phải là tù binh vì các anh vô cớ mang bom dội lên đầu tàn sát nhân dân tôi. Người Mỹ đang tiến hành một cuộc chiến tranh diệt chủng, hủy diệt cả môi trường, môi sinh... Các anh là tội phạm chiến tranh và đã bị toà án Bectrand Russel tuyên án trước toàn thế giới! Tuy nhiên, ở đây, các anh vẫn được đối xử theo truyền thống hòa hiếu của dân tộc chúng tôi. Còn việc phải ngồi tù bao lâu nữa là tùy thuộc hoàn toàn vào chính phủ của các anh có muốn hòa bình, tôn trọng quyền độc lập tự quyết của người Việt Nam chúng tôi không.

Anh đứng dậy, đưa cho y một điếu thuốc, y sung sướng, cảm ơn rối rít. Anh thương hại, thấy phải giải thích cho y rõ :

- Chiến tranh liên miên làm cho đất nước chúng tôi nghèo lắm. Trong khi nhân dân chúng tôi còn thiếu ăn, những người lính chúng tôi cũng chỉ được những khẩu phần hạn chế mà mỗi tù binh các anh được nhà nước chúng tôi chi cho tiền ăn một ngày gấp đôi lương bình quân một ngày của sỹ quan cấp như tôi. Tiêu chuẩn đặc biệt bồi dưỡng sức chiến đấu của tôi cũng như của vợ tôi dạy học, phần lớn dành cho thằng con trai bốn tuổi của chúng tôi!

Y ngước nhìn người sỹ quan đối phương bằng đôi mắt thật buồn và biết ơn:

- Cám ơn ngài Trung tá! Tôi cho rằng lịch sử đứng về phía các ông, đạo lý thuộc về các ông. Trong số sỹ quan của chúng tôi cũng có người nhận ra điều đó và họ đã phản

chiến. Trong lòng tôi cảm phục và hoan nghênh nhưng không đủ can đảm làm như thế. Các ông sẽ thắng và thực tế các ông đã thắng.

Anh vừa quay đi, nhìn quanh không thấy có ai, y bước sát tới anh hỏi nhỏ:

- Thưa ngài Trung tá! Địa điểm trại giam này có được giữ bí mật không?

Anh trừng mắt nhìn y, nghiêm nghị :

- Chúng tôi nhất định bảo vệ được trái tim của tổ quốc mình. Từ đây, đã nhiều lần chúng tôi cho hàng đoàn tù binh phi công Mỹ đi diễu trên các đường phố Thủ đô hoặc làm một số việc lao động công ích để cho họ thấy nhân dân chúng tôi phải kìm nén sự căm phẫn và giữ lòng nhân đạo đến mức độ nào. Nhiều nhà báo, kể cả người nước ngoài cũng được vào đây gặp gỡ và phỏng vấn tù binh phi công Mỹ. Chúng tôi đã dự liệu khả năng hoặc là người Mỹ sẽ hủy diệt để phi tang như đã từng làm trên chiến trường, hoặc là họ sẽ tái diễn một trận không tập với bí danh "chiến dịch Bờ biển Ngà" hai năm trước cách đây 20kilômét về phía tây bắc để giải cứu tù binh nhưng thất bại! Tình huống nào chúng tôi cũng có phương án đối phó chủ động cả rồi.

Anh giận dữ bước đi thật nhanh trong khi viên phi công tù binh mặt tái xanh, run rẩy làm dấu thánh và đứng ngẩn ngơ như kẻ mất hồn.

Trên đường về đơn vị, phi công Huỳnh Anh Dũng bảo anh lái xe vòng qua nơi sơ tán thăm vợ và con. Nghe có anh phi công chồng cô giáo Cẩm Nhung về đây, các thầy, cô giáo, học trò và bà con làng xóm kéo đến chật nhà, đầy sân ra đến ngõ để tận mắt được nhìn người nhà trời, có bộ răng trắng đều, miệng rất tươi, lúc nào cũng như cười mà lại là người anh hùng có nhiều kỳ tích bắn rơi mấy máy bay Mỹ. Thằng cu con nhìn cha như người lạ, cứ nép vào lòng mẹ. Cha nó thỉnh thoảng liếc nhìn con vì phải vui vẻ trả lời đủ loại câu hỏi của các cô gái, chàng trai, em nhỏ, vừa tò mò vừa thán phục. Một cụ già lo lắng hỏi:

- Nó đánh Hà Nội, Hải Phòng rồi có đánh rộng ra nữa hay không?

- Bác Hồ biết trước rồi và đã căn dặn chúng tôi: "Nhớ là trước khi thua ở Triều Tiên, đế quốc Mỹ đã hủy diệt Bình Nhưỡng. Ở Việt Nam, Mỹ nhất định thua. Nhưng nó chỉ chịu thua sau khi thua trên bầu trời Hà Nội". Với đà B52 rơi rụng thế này thì nó lấy ở đâu ra nữa để đánh rộng ra cả nước mình?

Lời nói quả quyết tự tin của người phi công lại được xác minh bằng lời tiên đoán của Bác Hồ, mang đến niềm tin và phấn khởi cho mọi người.

Bà chủ nhà te te bưng lên cái mâm gỗ bày lù lù hai đĩa xôi lạc to tướng và hai quả trứng ngan, vừa đặt lên cái phản giữa nhà vừa nói bâng quơ:

- Chẳng ai có ý tứ gì. Người ta đi đường xa về thì đói, lại chẳng có bao lâu thì giờ tâm tình với con, với vợ mà ai cũng tíu ta tíu tít thì chẳng còn có tí gì gọi là tâm lý cả. Tôi đề nghị mọi người giải tán để có chút cây nhà lá vườn bồi dưỡng các anh bộ đội giữ yên bầu trời cho các cháu học sinh yên vui học tập và bà con làng xóm mình thi đua tăng gia sản xuất...

Lời nói của bà chủ nhà thật có uy. Chỉ một loáng, căn nhà trở nên rộng mênh mông. Mấy mẹ con bà chủ nhà cũng dắt anh lái xe bê đĩa xôi qua nhà hàng xóm. Cẩm Nhung giao con cho chồng. Cha nó rúc đầu vào bụng thằng bé, dụi dụi, làm nó bật cười ré lên. Anh đặt con lên vai, đung đưa chạy quanh nhà làm cho thằng bé khoái chí cười như nắc nẻ. Một thoáng hạnh phúc đơn sơ bao trùm lên khuôn mặt người phụ nữ. Cha nó khen:

- Thằng này lớn lên làm phi công được đây!

- Đừng con ạ! Lúc ấy già rồi mà cứ nơm nớp lo chắc mẹ chết sớm qúa.

- Ô! Lúc đó nó phải lái máy bay hàng không dân dụng đưa mẹ vào ra Sài Gòn–Hà Nội như đi chợ rồi lại đi vòng quanh khắp thế giới chu du thiên hạ xem có mê ly không nào?

- Phi công lái máy bay lớn phải cao to chớ dài hơn mét sáu, nặng hơn năm chục kilô như cha nó, không còn ai người ta mới tuyển!

Anh cười khà khà, chuyển thằng cu bồng xốc trên vai:

- Đến lúc ấy hòa bình là con mình no đủ rồi. Không như cha nó, thời học sinh lúc nào cũng đói dài. Phải nịnh mấy chị cấp dưỡng xin thêm miếng cháy. Lỡ bị lộ ra, hai chị em đều bị phê bình là xâm phạm vào xuất ăn của con heo!

Anh ôm con nựng trong lòng, âu yếm nhìn vợ, rên rỉ ngâm nga:

- Chứ đâu có như mẹ Cẩm Nhung bây giờ... lấy chồng thời chiến chinh, mấy người đi... biền biệt... Nhỡ khi mình... chậm về thì thương người vợ... này này – Anh hôn vào má vợ bật lên một tiếng thật to.

Cẩm Nhung vỗ yêu vào má chồng :

- Thiếu gì thơ hay mà đi xuyên tạc thơ của người ta là yếu... văn lắm đấy nhé!

Thằng bé nằm yên giữa lòng cha mẹ trong khi hai vòng tay người lớn choàng ôm chặt lấy nhau như không muốn rời ra. Đấy là giây phút hạnh phúc ngây ngất hiếm hoi với cả hai người.

Hết 36 giờ nghỉ lễ, đêm 26 tháng 12, lầu Năm Góc tập trung lực lượng lớn, ra đòn quyết định. Ngoài việc tăng thêm công xuất gây nhiễu từ các máy đặt trên hạm tàu đậu sát ngoài khơi và thêm số máy bay EB-66 gây nhiễu, không lực Hoa Kỳ còn cho máy bay F4 thả dày đặc những sợi kim loại dọc theo đường bay của B52, nhằm tạo mục tiêu giả và gây kích thích ngòi nổ vô tuyến, làm cho tên lửa phát nổ trước khi gặp mục tiêu. Hàng trăm máy bay B52 và các loại máy bay chiến thuật với mật độ dày đặc, chớp nhoáng trong 15 phút, cùng lúc tấn công cường tập ba mục tiêu Thái Nguyên, Hải Phòng và đặc biệt là Hà Nội, hy vọng đánh gục đối phương trong thời gian cực ngắn. Hàng trăm điểm dân cư bị tàn phá trong đó nặng nề nhất là cả phố cổ Khâm Thiên biến thành đống đổ nát nghi ngút lửa khói, làm chết hàng ngàn thường dân vô tội. Hà Nội chẳng những không sụp đổ, trái lại số máy bay Mỹ lại bị hạ gục nhiều hơn: tám chiếc B52 cùng số phi công Mỹ chết tan xác và bị bắt cũng nhiều hơn.

Phi công Huỳnh Anh Dũng phát biểu trước tập thể:

- Nó không lỳ mãi được đâu. Đừng để nó coi thường MIG không thể chạm tới B52 được. Đây là dịp cuối cùng, để lỡ thì uổng qúa!

Phi công, ai cũng sôi lên muốn được một phen cho con mẹ phù thủy kiêu ngạo ấy biết tay. Vũ Xuân Thiều nắm tay Huỳnh Anh Dũng giơ lên :

- Xin cho chúng tôi được tiêu diệt nó!

Cấp chỉ huy nhìn những chiến sỹ từng qua nhiều thử thách, được tuyển chọn vào đội đánh đêm, gửi lòng tin tưởng:

- Đêm nào chúng ta cũng phục kích nhưng con cáo già này gian manh lắm, nên chưa hiệu quả. Lần này ta bố trí đón lõng cả hướng bắc, nam, tạo thế bất ngờ. Phát hiện địch phải nắm thắt lưng nó mà đánh cho bằng được. Hy vọng một chàng trai Hà Nội với một chàng trai Sài Gòn sẽ làm nên chuyện.

Hai người biết nhau từ những ngày mới học lái máy bay bên nước bạn, lại càng hiểu nhau trong chiến đấu, nắm chặt tay nhau, thầm nghĩ rằng bảo vệ bầu trời thủ đô cũng là

bảo vệ những người thân yêu ruột thịt của mình. Hai anh lập tức lên đường vào Thanh mật phục vì địch chủ quan nghĩ rằng sân bay trong đó đã bị phá hủy, không thể phục hồi ngay được. Thiều tâm sự với Dũng:

- Đã có lần mình đánh lừa được chúng nó... Nhưng khi tiếp cận với con mẹ phù thủy ấy thì... hết đạn! Lần này mình quyết không tha xem ai thắng ai nào?

Đêm 27 tháng 12, Hà Nội hạ bốn chiếc B52 nữa, có chiếc rơi ngay xuống làng hoa Ngọc Hà, không xa nhà của Vũ Xuân Thiều. Đặc biệt phi công Phạm Tuân bí mật xuất kích từ một sân bay dã chiến ở Yên Bái, lái chiếc MIG-21 tiếp cận mụ phù thủy quen ỷ vào bùa phép lạ, đốn gục một B52 nữa ngay trên bầu trời cửa ngõ Hòa Bình và trở về đất mẹ an toàn.

Nghe tin ấy, quyết tâm của hai chiến sỹ phi công càng được vững tin.

Tinh mơ sáng ngày 28, đúng theo hợp đồng chiến đấu, từ sân bay Cẩm Thủy, máy bay của Huỳnh Anh Dũng xuất phát trước, cố tình sớm để lộ mình, làm chim mồi khiêu khích nhử bày máy bay chiến thuật tầm thấp phát hiện và lao theo cánh chim đơn độc. Anh nhận việc làm nguy hiểm để đồng đội Vũ Xuân Thiều thừa cơ cho máy bay xuất kích, ẩn mình vượt lên tầm cao... Chiếc B52 nhấp nhánh đèn như đi dạo chơi hướng vào bầu trời Hà Nội. Khi phát hiện đang bị đối phương truy kích thì cự ly đã qúa gần. Không kịp nhả bom, nó thả vội ra hai quả tên lửa lạc hướng. Đúng lúc Vũ Xuân Thiều nhấn cả hai quả tên lửa của mình phóng vụt ra. Tên lửa đụng tên lửa nổ tung. Chiếc B52 chỉ bị thương, chòng chành, lảo đảo tìm cách thoát thân. Thiều nhìn rõ mấy tên giặc trong buồng lái ôm đầu co rúm lại. Cùng lúc máy bay của Huỳnh Anh Dũng bị thương. Sở chỉ huy ra lệnh cho anh nhảy dù ra. Anh điện gọi bạn cho "chim về tổ"... Chợt nghe tiếng trả lời vội vã:

- B52 bị thương! Hết đạn! Rất gần! Quyết không cho nó thoát !

Huỳnh Anh Dũng nhận ra một tiếng nổ vang rền cùng khối lửa lớn bùng lên phía trên bầu trời Sơn La đang bừng bừng rơi xuống. Anh chỉ kịp thốt lên trong máy:

- Đồng chí Vũ Xuân Thiều!

Máy bay anh lao vun vút không điều khiển được đúng ngay trên bầu trời thành phố. Anh không thể nhảy ra để chiếc máy bay rơi tự do xuống những mái nhà còn sót lại giữa đống đổ nát dưới kia. Anh cố chỉnh tay lái, nán lại cho máy bay qua được chỗ này. Khi máy bay tới độ thấp nhất, anh định bấm nút nhảy ra, chợt giật mình nhận ra máy bay đang lao thẳng xuống một đám đông nháo nhào lố nhố. Hình như là trường học! Anh nghiến răng, hết sức kéo cần cho máy bay chếch đầu lên một chút. Anh không kịp nhảy ra khi chiếc máy bay sượt qua mái trường và rơi ngay gần đó. Tại Sở chỉ huy, cùng lúc với màn huỳnh quang trên máy radar phụt tắt hết các mục tiêu, mọi người chỉ kịp nghe một tiếng nổ Bùng!

Trên chiếc xe com măng ca của đơn vị về đón Cẩm Nhung, anh cán bộ trợ lý chính trị cầm tờ báo Quân đội nhân dân, đọc to lên dòng tít và những hàng chữ lớn ở trang đầu:

Sáng ngày 30 tháng 12, theo giờ Hà Nội. Trong tâm trạng thất vọng và cay đắng, Tổng Thống Mỹ đã phải ra lệnh ngừng oanh kích vào các thành phố lớn ở miền Bắc Việt Nam và kêu gọi nối lại cuộc hòa đàm ở Paris vào ngày 8 tháng 1 năm 1973: Sau 12 ngày đêm điên cuồng không tập, Hoa Kỳ đã mất 81 chiếc máy bay hiện đại, trong đó có 34 chiếc máy bay chiến lược B52, bằng 17% số máy bay tham chiến, gần 10% tổng số máy

bay chiến lược hiện có và năm chiếc máy bay chiến đấu cánh cụp cánh xòe F111A, hiện đại nhất của không lực Mỹ. Tổn thất lớn nhất của Mỹ là nhiều phi công bị chết và bị bắt sống đang phẫn nộ và chán chường ngồi trong các nhà tù của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, đợi ngày phóng thích. Đế quốc Mỹ đã thua trên bầu trời Hà Nội. Lịch sử giữ nước Việt Nam lại ghi nhận một trận Điện Biên Phủ trên không. Nó chứng minh tinh thần yêu nước Việt Nam là bất diệt và khẳng định niềm tin của Bác Hồ kính yêu trước lúc Người đi xa.

Thằng bé Huỳnh Anh Minh vô tư giật lấy tờ báo cũng giơ lên ra vẻ đọc trong khi mẹ nó như người mộng du, không biết chuyện gì sẽ xảy ra và trong lòng chị linh cảm điều lành thì ít, điều dữ thì nhiều.

Cẩm Nhung lao vào phòng cấp cứu Viện quân Y 108. Một khối băng trắng nằm bất động. Dù không nhận dạng nhưng không ai khác nữa ngoài chồng chị. Chị ôm choàng lấy người chồng thân yêu, khóc oà lên:

- Anh ơi! Em và con đến đây rồi! Anh có nhận ra không?

Trong cõi âm u mù mịt, văng vẳng tiếng gọi mơ hồ, anh cảm thấy như có ai lôi dần mình lên từ đáy cái hố đen thăm thẳm. Lại có tiếng trẻ con lanh lảnh như điệu nhạc quen thuộc êm ấm thân thương:

- Mẹ ơi!... Ba... Ba đâu?

Anh lờ mờ thấy trước mắt hiện ra một mái trường với những đứa trẻ thơ đang mừng vui ríu rít giơ tay lên vẫy vẫy. Chắc là học trò của vợ anh. Anh nhớ rõ chiếc máy bay của anh như con chim khổng lồ gãy cánh lao vun vút xuống chùm lên bầy trẻ. Như có điều gì linh thiêng thức tỉnh. Bàn tay anh động đậy, quơ quơ. Môi anh mấp máy bật ra theo hơi thở yếu ớt :

- Các cháu... học sinh... có... sao... không?

Cẩm Nhung không biết điều gì đã xảy ra với chồng mình. Chị kéo bàn tay con áp vào tay cha nó và nâng cả hai bàn tay ấy lên ấp vào mặt mình. Anh cán bộ trợ lý chính trị hiểu ra sự việc, ghé sát vào tai đồng đội nói thật to lên :

- An toàn! Bình yên! Đồng chí tỉnh dậy... nhìn chiến thắng!

Tiếng người gần xa văng vẳng không rõ nhưng dường như báo hiệu một tin vui. Trước mặt anh, ánh sáng bừng lên. Trên lơ lửng bầu trời, ngọn lửa chói chang long lanh ánh hào quang muôn sắc. Bạn anh – Vũ Xuân Thiều hiện ra, tươi cười dang đôi cánh rộng, bay xuống thật gần. Hơi ấm từ ngọn lửa ấy làm người anh càng nóng ran lên. Anh cố giơ tay lên và cảm thấy như tay mình đã nằm trong tay bạn... Anh rướn người lên... ngưng thở... trút đi cái bóng đen nặng nề, đớn đau, trì níu. Thân mình anh nhẹ hẫng như một tia sáng vút bay lên... để lại trên đôi môi khô rộp một bông hoa tươi rói.

Bàn tay anh như không đỡ nổi những giọt nước mắt của người vợ thân yêu nữa, rời ra. Cẩm Nhung thảng thốt nhìn lên nét mặt chồng đen cháy vô hồn. Chị ôm lấy anh, lay động gào lên :

- Anh Dũng ơi! Anh Dũng ơi! Đừng bỏ em! Đừng bỏ con!... Anh Dũng!

CHƯƠNG TÁM

Năm 1969...

Vậy mà đã gần hết một năm đầy căng thẳng. Nhiều tổ chức nội tuyến bị vỡ, nhiều cán bộ bị lộ, người hy sinh, người bị bắt, người mất tích, người phải rút về căn cứ. Thủy Tiên bị bắt do xuất hiện ở một điểm bị theo dõi nhưng cô khôn ngoan không để ai bị liên lụy vì mình. Dù sao mối liên hệ giữa ông giáo với ký giả Tường Minh không còn nữa. Trung tâm mời ông ra căn cứ.

Theo lời dặn của Nhài, ông giáo mặc bộ đồ lớn màu xám, đội mũ phớt cùng màu đi dạy học. Hết giờ giảng, ông đi taxi thẳng tới ngã tư Bảy Hiền. Tay trái ôm cặp, tay phải cầm tờ báo ngoại đi lững thững ra phía cầu Tham Lương. Một chiếc xe nhà binh trờ tới bấm ba tiếng còi pin... pin ... pin... Ông giật mình nhận ra anh Chu... và chột dạ thấy có viên sỹ quan Mỹ ngồi sau. Nhưng không thể chần chờ, ông bước tới, như người không quen biết, rút ra tấm danh thiếp, xin quá giang về Tòa thánh Tây Ninh cho kịp giờ. Ông nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình. Ngồi bên viên sỹ quan Mỹ, ông giở tờ báo tiếng Anh News time ra đọc và cùng bình luận vui vẻ. Qua bao nhiêu trạm gác, xe chỉ cần giảm tốc độ để lính và cảnh sát kịp nhận ra hai ngài sỹ quan cấp tá Việt Mỹ vội đứng nghiêm chào rồi xe lại phóng đi vù vù. Tới một ngã ba gần tỉnh lỵ, ông cảm ơn và xin xuống xe... Vẫn tay cặp tay báo, mới đi được dăm thước đường ông đã nghe tiếng gọi:

- Ba!... Ba!

Một chiếc xe Honda dừng sát bên ông. Người phụ nữ mừng rỡ giục:

- Ba ngồi lên con chở về nhà...

Ông chỉ biết thực thi mệnh lệnh thật nhanh. Người ngồi trước đội chiếc nón vải rộng vành sùm sụp, đeo kính mát to, lại choàng thêm chiếc khăn chống nắng bụi che kín mặt và phóng xe băng băng để ông chỉ cảm nhận được cô ta là người tháo vát trẻ trung. Xe đi lòng vòng rồi lọt nhanh vào một con hẻm ngoại ô và dừng lại trong sân sâu của một căn nhà... Có người ra đỡ ông vào... Một ông già phong thái đĩnh đạc, trang phục như một vị chức sắc đạo Cao Đài niềm nở tiếp ông. Còn đang bỡ ngỡ trước sự lạ lẫm này thì cô gái chở ông trên xe hồi nãy bước tới, ông không kìm được cảm xúc nhận ra đó chính là ni cô Diệu Hương. Cô cười chào vui vẻ:

- Bác cứ coi như nhà mình. Chiều sẽ có người tới đón!

Thái độ mọi người trong nhà vui nhưng ý tứ coi như không ai để ý đến việc làm của ai khiến ông cũng phải giữ gìn thận trọng trong từng cử chỉ và lời nói. Cô gái dặn nhỏ ông trước khi ra đi:

- Bác đừng làm lộ mình ra, hạn chế tiếp xúc với người không cần thiết...

Chiều, khi có người tới rước đi, ông được vận vào bộ bà ba đen, khăn rằn, nón lá, chân trần... Khi bước trên những bờ ruộng quanh co, chân ông đau nhói mà phải cắn răng lại chịu đựng cố bước cho kịp người đi trước thoăn thoắt xa xa... Lúc tới bờ sông thì trời vừa tối, có chiếc ghe máy chờ sẵn đưa đi... Sông mênh mông man mác, từng mảng lục bình đen ngòm trùi trũi trôi ngược chiều làm ông rờn rợn... Tới vàm sông, chiếc ghe dừng lại, ông được chuyển sang chiếc ghe tam bản đi vào con kênh nhỏ... Đêm tối mung lung, tiếng mái chèo khua nước nhẹ êm. Ông thấy cảm giác huyền bí vừa lâng lâng vừa hồi hộp. Chiếc ghe lủi vào một bụi cây, có mấy người chờ sẵn kéo ông lên bờ. Một người

trai trẻ nói:

- Ráng đi mau qua khu tam giác sắt này... Giặc thì mình chủ động đề phòng được nhưng bom pháo thì không chừng...

Anh ta tháo ra đôi dép râu cao su đưa cho ông, chỉ cách xỏ vào chân và dặn thêm:

- Tụi con lội bộ quen rồi. Lúc nào mệt quá thì bác cứ nói để tụi con chờ.

Cái mệt qua rồi dễ quên nhưng mấy trận bom pháo dội bất tử thì suốt đời không quên được. Ông không phải là người nhát gan nhưng khi tai điếc đặc vì những tiếng nổ quá gần, ngồi rung rinh đưa đẩy đến tức ngực trong trảng xê dưới những lùm cây lè tè trơ trọi hoặc trong một cánh rừng rậm rịt, có lúc ông thầm mong nếu lỡ sao thì được chết ngay không hay biết gì hết, chớ có bị thương. Ông chịu đau không nổi chứ chưa nói tới bao nhiêu điều rối rắm.

Lần đầu tiên gặp người phụ trách cấp cao mà ông từng loáng thoáng nghe được từ chính bộ máy an ninh tình báo của giặc đồn đại ra như một huyền thoại, ông bị hấp dẫn ngay bởi trí thông minh sắc sảo, niềm tin mạnh mẽ, lập luận thuyết phục, thái độ chân tình mà sâu sắc trong từng lời nói. Giọng ông Mười nhỏ nhẹ nghe xa xăm mà đọng mãi trong ông từng lời:

- Vừa qua, bởi nhận thức đây là trận quyết chiến cuối cùng nên ta tập trung hết sức và bộc lộ nhiều nguồn lực quí. Đấy là bài học cay đắng. Tầm nhìn của ta chưa vượt tầm khuôn khổ cuộc chiến tranh giải phóng đơn thuần. Con đường tranh đấu cho một quốc gia độc lập, phát triển không đơn giản được. Trừ khi vạn bất đắc dĩ thôi, những cơ sở tạo được vỏ bọc vững chắc lẽ ra phải biết để dành cho chặng đường tiếp còn dài.

Cả hai người đều nghĩ tới ký giả Tường Minh nhưng không ai dám nói ra. Thấy vẻ mặt u uất của ông giáo, ông Mười không giữ im mãi được:

- Trong đấu tranh với địch, sai lầm nào cũng phải trả giá bằng sinh mệnh. Nhưng với công việc của chúng ta, dù mất một người cũng không dễ thay thế được. Để thành một tình báo viên tầm cỡ, anh ấy đã phải chịu đựng biết bao nhiêu mới vượt qua được sự miệt thị của đồng đội, đồng bào và sự nghi ngờ thẩm tra nghiệt ngã của đối phương. Nghi mình bị lộ, anh chạy ra ẩn náu ở giáo xứ Long Khánh nghe động tĩnh nhưng bị địch phát hiện ra. CIA ra lệnh ngầm thủ tiêu phi tang chứ không dám công khai bắt bớ vì anh có hai quốc tịch, quen biết rộng và là cộng tác viên uy tín của nhiều hãng truyền thông lớn. Tổn thất của chúng ta không chỉ thế thôi đâu!

Nhìn vẻ mệt mỏi của người phụ trách, người nghe cảm nhận được tổn thất vừa qua lớn qúa. Ông giáo nghẹn ngào:

- Tôi thật không dám nhìn phụ thân anh ấy mặc dù là tình bạn cố cựu rất muốn an ủi chia sẻ với nhau. Ông ấy như người thất thần lúc nào cũng nói thầm thì: Nó đã không đem chôn mình thì thà rằng mình đem chôn nó, dù có đau lòng nhưng đời người ta ai cũng đến ngày phải trở về với đất! Bây giờ không biết nó bỏ xác ở đâu? Ai giết nó? Và biết thanh minh cho nó thế nào?

Ông Mười không ngần ngại nói ra sự thật trước những người hàng ngày phải đơn phương đối diện với quân thù :

- Biết địch biết ta, trăm trận trăm thắng. Câu triết lý muôn thuở ấy ai cũng nói được nhưng biết thế nào không dễ. Biết người đã khó. Biết mình còn khó hơn nhiều! Đây là cái giá chúng ta phải trả về cách vận dụng thích hợp quan điểm Bạo lực vũ trang và Bạo lực chính trị. Để có cái nhìn thấu triệt vô tư cần có thời gian suy ngẫm. Thực tế chúng ta

đang ở thế đối mặt với kẻ thù. Không thể vì những mất mát đau thương mà nản lòng bỏ cuộc.

- Lúc mới nghe súng nổ lòng tôi như mở cờ. Nhưng với những diễn biến tiếp theo tôi nghĩ ngay đại sự khó thành! – Ông giáo chen ngang.

Ông Mười buồn bã:

- Chính ta chưa biết hết ta nên mới coi thường địch. Mỗi cơ sở đều phóng đại lên thực lực của mình. Thậm chí còn quả quyết rằng phong trào nổi dậy của nhân dân đô thị đang như đồng khô, chỉ cần châm một mồi lửa là bùng cháy lên không gì dập nổi! Cứ như thế thành một dây chuyền tạo nên cái nhìn thiên lệch, làm tiền đề cho những nhận định chủ quan. Tưởng rằng khi tiếng súng Tổng công kích đồng loạt như pháo lệnh nổi lên là hàng triệu dân chúng từ thành thị đến nông thôn ào lên như nước vỡ bờ làm cuộc Tổng khởi nghĩa bất ngờ khiến kẻ địch thất thủ bó tay! Sẽ có hàng ngàn thanh niên thành phố, nông thôn tình nguyện xung phong gia nhập Quân giải phóng. Thực tế là đối phương có bị động về chiến lược nhưng vẫn nắm sức mạnh quân sự trong tay. Trong khi tiềm lực ta chưa đủ mạnh, lực lượng tiến công của ta có hạn lại bị tổn thất nhiều, không đủ sức làm đòn bẩy cho lực lượng tại chỗ chuyển động, thành ra cô lập. Kẻ địch nhân đấy phát hiện ra chỗ hở của ta trong khi chúng chưa mất sức, đã tập trung phản kích có bài bản lớp lang.

Ông nhìn người đối diện, chia sẻ nỗi lo của mình:

- Sự nghiệp ta mới được nửa chừng mà đã sinh ra tâm lý công thần. Ai cũng sợ mình không hoàn thành nhiệm vụ, theo nhau tạo nên những thành tích ảo. Đấy là dấu hiệu của chứng tiền ung thư mới nhiễm, coi chừng nó phát triển thành khối u độc hại. Trong chiến đấu là những mất mát không tính nổi bằng mạng sống của bao nhiêu đồng đội. Trong xây dựng làm đổ vỡ những mục tiêu quốc kế dân sinh. Ngày giặc Mỹ mới cho máy bay ra đánh phá ngoài miền Bắc, ta có hạ được một số máy bay nhưng thổi phồng lên. Bác Hồ gọi những người có trách nhiệm lên căn dặn: "Ở Hàm Rồng, Mỹ thừa nhận bị mất 5 chiếc máy bay mà các chú bốc lên bắn rơi những 47 chiếc, có sợ nó cười cho không?". Một chiếc máy bay rơi mà anh nào cầm khẩu súng bắn một phát lên trời cũng nhận là mình có công lao trong đó. Giống như ta đây, chỉ mới gây được một cơ sở nội tuyến, chưa biết chất lượng thế nào mà Binh vận, Trí vận, Thanh vận, Phụ vận, Nghiệp đoàn, Nông hội... ai cũng đưa vào báo cáo, nên một thành mười. Thậm chí những anh bể bạc, tình nguyện xin về nhà làm nội tuyến, coi như xin phép chiêu hồi công khai mà ta cũng vơ vào, báo cáo là cơ sở nằm vùng, coi như là ruột của mình rồi. Đến khi khởi sự, anh nọ nhìn anh kia, thấy chắc ăn mới xáp vô, còn lửng lơ thì lỉnh! Ham thành tích đưa tới dối trá, luôn là điều xa lạ với những người cách mạng!

Ông dừng lại suy ngẫm rồi giọng ông nhỏ và chậm lại như nhớ về một điều gì:

- Chỉ khi nào mỗi người cách mạng gắn bó chặt chẽ với nhân dân vì sự nghiệp chung thì ta sẽ có những chủ trương sáng suốt. Như hồi sau khi Diệm đổ, cách mạng có những bước tiến dài tưởng như thắng lợi đã nằm trong tay, có người xin với Trung ương cho đồng thời tiến hành cải cách ruộng đất như hồi ta đang đánh lớn ở Điện Biên Phủ. May là cán bộ ta rất sát phong trào, hiểu rõ thực tiễn, nhận ra rằng ở nông thôn miền Nam thực chất địa chủ không còn thế lực gì nữa, trái lại thành phần trung nông trong đó không ít là trung nông lớp trên đang là động lực quan trọng của cách mạng. Đó là từ lòng dân nảy ra ý Đảng. Nhờ có những cán bộ trung thành và trung thực như thế mà ta

đã đẩy lên được phong trào toàn dân đoàn kết đánh Mỹ làm phá sản chiến lược chiến tranh đặc biệt, buộc Mỹ phải trực tiếp nhảy vào chuyển thành cuộc chiến tranh cục bộ. Ta có khó khăn hơn nhưng đó là thế cùng của Mỹ. Thắng không kiêu, bại không nản, phải nhìn toàn cục mới thấy rõ thắng lợi của ta. Trên bước đường đi lên, cách mạng Việt Nam không chỉ một lần vấp ngã.

Nét mặt tươi lên, ông đọc to mấy câu thơ Tố Hữu:

Một lần ngã là một lần bớt dại

Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần!

Ông giáo dè dặt:

- Tóm lại Tổng công kích thì có nhưng Tổng khởi nghĩa thì chưa! Quần chúng chỉ có thể nổi dậy khi lực lượng ta áp đảo, quân địch không còn chỗ bấu víu, tinh thần tan rã. Không thể có sự trùng lặp lịch sử như Cách mạng tháng Tám thành công chớp nhoáng trên cả nước, cũng như cuộc đồng khởi Bến Tre chỉ ở mức độ phá thế kìm kẹp ở vùng nông thôn hẻo lánh mà thôi. Thế địch, thế ta mỗi thời mỗi nơi một khác. Cả hai thời điểm ấy tôi đều may mắn được là chứng nhân.

- Đúng là ta chưa hội đủ các yếu tố tạo nên cơ hội ấy! Giá như xác định đây chỉ là cuộc tập kích chiến lược bất ngờ làm cho kẻ địch hoang mang, bị động, không biết thực lực của ta, không thể có kế sách ứng phó hữu hiệu. Từ đó ta tùy tình thế phát huy thắng lợi, sẽ luôn giữ được thế vừa chủ động tiến công vừa chủ động đối phó với kẻ địch sau khi bị một đòn đau, ta sẽ không sớm bị hụt hơi mất sức! Nhưng thôi, những lời nói sau bao giờ cũng hay. Hãy bàn chuyện ta bây giờ phải làm gì?

Ông giáo còn khắc khoải trong nỗi đau mất mát nói thẳng ra khúc mắc của mình :

- Lẽ ra không nên có những đợt hai, đợt ba trong khi kẻ địch đã củng cố lực lượng, không bị bất ngờ nữa, biết rõ về ta và chủ động quay sang phản kích.

Ông nhớ tới ông Năm Tấn, mắt rơm rớm nước:

- Kẻ địch phải khâm phục chiến sỹ giải phóng ta như những con sư tử. Hơn nữa, họ là thánh tử! Tuy nhiên trong rừng không chỉ có chúa sơn lâm. Chưa bao giờ số chiêu hồi nhiều như lúc này. Có chỗ chiêu hồi tập thể. Không phải chỉ là những kẻ yếu bóng vía chưa qua thử thách hoặc phạm kỷ luật. Thậm chí không ít người là phụ trách, chỉ huy từng trải, bây giờ ngao ngán. Họ tỏ ra bi quan và không tin vào khả năng hồi phục.

Ông Mười trầm ngâm:

- Đánh bất ngờ mới làm cho kẻ địch giật mình hốt hoảng hoang mang là đủ. Rồi ta vẫn tiếp đánh bồi, đánh nhồi, đánh liên tục cho một mùa xuân đại thắng nên mới ra cơ sự! Cả một chặng đường dài tranh đấu bao khúc chông gai. Nói không có lúc bi quan là không thật bụng. Vấn đề là phải tỉnh táo nhìn nhận cho ra sự việc. Kẻ địch phóng đại lên chiến tích là để lên giây cót tinh thần cho chúng. Mc Namara – Bộ óc điện tử của nước Mỹ hiện đại, kiến trúc sư chủ chốt của cuộc chiến tranh cục bộ đã thốt lên rằng: “Chúng ta không thể đạt được thắng lợi ở Việt Nam bằng biện pháp quân sự nào. Vì thế chúng ta phải tìm một mục tiêu chính trị nhỏ bé hơn thông qua đàm phán!”. Tính đến thời điểm ấy, số thương vong của quân Mỹ tại Việt Nam gần tròn 140 ngàn, vượt hơn nửa chục ngàn trong chiến tranh ở Triều tiên! Đau nhất là ta mất đồng thời nhiều cán bộ và lực lượng nòng cốt từng qua nhiều thử thách, gây dựng lại không dễ chút nào. Quần chúng mất chỗ dựa tinh thần, nhiều cơ sở gian nan lắm. Tuy nhiên mất mát lớn chưa hẳn là sự nghiệp bất thành. Từ thế chủ động lùng và diệt, quân Mỹ phải co về phòng ngự. Tưởng

Khe Sanh bẫy được đối phương mà chính mình mắc bẫy, Mỹ buộc phải đưa quân về trấn an thành thị! Chiến tranh đang vào lúc leo thang cao điểm gay go nhất mà kẻ địch phải nghĩ tới việc phi Mỹ hóa, nghĩa là đẩy trách nhiệm thành bại của cuộc chiến cho kẻ khác! Ý đồ tăng thêm hai mươi vạn viện binh cho hơn nửa triệu quân đang bế tắc ở chiến trường bị bãi bỏ! Đương kim Tổng Thống Mỹ không thể đại diện cho Đảng Dân chủ của mình đang cầm quyền ra ứng cử nhiệm kỳ kế tiếp! Lực lượng địa phương của ta tuy bị tổn thất lớn nhưng vẫn nhận được sự chi viện toàn diện của hậu phương mà kẻ địch không làm gì được. Đó là thất bại nặng nề của địch không giấu nổi ai.

Ông giáo rất khâm phục người cán bộ lãnh đạo tình báo dày dạn này từng thắng địch trong thế chủ động tiến công cũng như trong thế bị động giữa ngục tù. Ông chia sẻ với nhà cách mạng:

- Coi như ta được quả thắng lớn trong một trận thua đau! – Miệng ông cười méo mó.

Ông Mười vỗ mạnh lên vai người trí thức yêu nước thân tình như bạn, cười thật lớn – một cử chỉ ít thấy ở ông :

- Trong chiến đấu, có chút lãng mạn cũng không phải là thừa... Đó là nghịch lý nhưng lại là sự thật!

Ông xướng lên mấy câu thơ hùng khí:

Ai dám bảo ta là chiến bại
Khi kẻ thù nhìn ta sợ hãi ?
Ai dám bảo ta là xác chết
Khi chiến công ta vang dội lẫy lừng?
Ta dù hy sinh sẽ thành bất tử
Khi Tổ quốc ta về lại một nhà!

Đấy là niềm tin tất thắng của những người yêu nước trong nhà tù Mỹ-ngụy khi mà trước mắt họ chỉ một màu tăm tối. Cái chết sẽ đến sau một trận đòn khảo cung tàn bạo hoặc là một âm mưu thủ tiêu độc ác.

Giọng ông Mười quả quyết:

- Thắng hay bại là tùy theo cách nhìn, cách nghĩ của mỗi người. Thắng lợi lớn nhất của ta là đã đánh sụp ý chí chiến thắng của đội quân viễn chinh Mỹ ngay tại chiến trường, tác động trực tiếp làm lung lay niềm tin của nhân dân Mỹ. Nó đã thuyết phục nhiều người Mỹ đòi phải tìm cách kết thúc ngay cuộc chiến tranh. Ngày càng đông công chúng Mỹ không ủng hộ cuộc chiến không lối thoát này. Một phần ba số nghị sỹ Hạ nghị viện đã thông qua nghị quyết yêu cầu Quốc hội xem xét lại chính sách chiến tranh của chính phủ Mỹ tại miền Nam Việt Nam. Ngay cả số Diều hâu trong chính giới Mỹ cũng nhận ra rằng nước Mỹ cần sớm thoát ra khỏi cuộc chiến vì không thể có chiến thắng ở đây. Thực tế là ta vẫn hiên ngang tồn tại, trưởng thành hơn, tư thế hơn trước mặt kẻ thù. Thế của cuộc chiến đã thay đổi có lợi cho ta, tất nhiên lực của ta sẽ mau chóng phục hồi và lớn mạnh.

Chắc lúc này ông nghĩ tới sau những trận đòn thù thập tử nhất sinh mà người tù thân thể nát nhừ vẫn giữ vững tinh thần bất khuất bò lê về ngục thất trong khi kẻ thù mệt nhoài nhìn theo khuất phục:

- Chẳng lẽ ta đang thảm bại mà Johnson lại tự đi bước trướcđơn phương xuống thang và sẵn sàng cử đại diện đi tới bất cứ đâu, vào bất cứ lúc nào để thương lượng về một giải pháp chấm dứt cuộc xung đột? Hội nghị hai bên đang họp. Sẽ có hội nghị bốn

bên. Uy tín của Mặt trận dân tộc giải phóng càng vững chắc. Lòng yêu nước của nhân dân ta không vì thế mà bị nhấn chìm. Trái lại nó trỗi dậy với một sức sống mới. Không ai ngờ nhiều bậc nhân sỹ trí thức tên tuổi như luật sư Trịnh Đình Thảo, kỹ sư Lâm Văn Tết, giáo sư Lê Văn Giáp... là những người quốc gia thuần túy, tưởng như thờ ơ với thời cuộc mà lại ra chiến khu thành lập Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam, bàn chuyện xây dựng một miền Nam Việt Nam hòa bình, trung lập, hòa hợp và hòa giải dân tộc. Đấy là tiền đề cho những thắng lợi tiếp theo.

Ông giáo nhìn xa xăm :

- Phi Mỹ hóa có nghĩa là tái diễn cái chiêu bài dùng người Việt đánh người Việt của kẻ xâm lược khi nhận ra mình bất lực! Tuy nhiên anh em con cháu Lạc Hồng nhà ta lại quần nhau phen nữa! – Ông thở dài: Nhưng lần này sẽ quyết liệt hơn nhiều! Anh có biết không, con cháu nhà tôi (ông nghĩ tới bé Bích Liên), học Tú Tài rồi mà nó ghé tai tôi thù thì ngơ ngác hỏi: Bác ơi! Việt cộng có đuôi hà? Giết người ta ghê lắm hà? trong khi cha nó là cộng sản! Hẳn là bạn bè con cháu của tôi ở ngoài kia cũng luôn nghĩ chúng tôi toàn là tay sai đế quốc, quên cả đất nước, tổ tiên, chỉ ham bơ sữa, dâng vợ hiến con, bưng bợ người ta! Chà! Tôi hình dung ra cái ngày giang sơn ta quy về một mối mà vợ chồng, anh em, con cháu ngơ ngáo nhìn nhau: hận thù, trách oán, nghi hoặc, giận hờn... Đến bao giờ mới thở chung một nhịp?!

Ông Mười muốn xua tan nỗi buồn cho bạn :

- Anh Ba Nghóa (Luật sư Nguyễn Hữu Thọ) có lần tâm sự: “Người ta ai cũng có một gia đình để yêu thương, một quê hương để luyến nhớ, một tổ quốc để phụng thờ, một dân tộc để phục vụ và một niềm tin hướng thiện. Người trí thức càng thấm sâu hơn điều ấy!”. Đó cũng là tâm tư của những người trí thức Việt Nam tâm huyết. Mỗi thế hệ có đủ thời gian hoàn thành sứ mạng của mình là qúi hóa lắm rồi.

Ông thân tình vịn vai người đồng đội:

- Cuộc chạy đường dài, mỗi lần vấp ngã ta lại nhìn ra điều sơ xuất. Như người trèo núi, càng gần tới đỉnh càng thấm mệt. Lúc rã rời đôi chân là tới đích. Cứ ráng hết sức mình đi! Không sợ hết người kế tục đâu. Những người như cháu Thủy Tiên là nguồn tiếp sức vô tận bởi sự nghiệp ta là chính nghĩa. Lẽ phải vốn có sức hút tự nhiên như trái táo Newtonấy!

Ông nói chậm lại nhấn vào từng ý:

- Cùng một lúc ta càng phải mở rộng cả hai mặt trận: trong nước và quốc tế. Mà trong nước là quan trọng. Tuy nhiên mặt trận quân sự vẫn là chủ yếu. Mỗi ngành, mỗi người phải gắng hết sức lo tròn phận sự của mình dù khó khăn đến mấy

Ông kéo bạn sát vào mình:

- Vai trò của anh lúc này càng quan trọng. Mỹ đã rút bài học từ Diệm, sẽ không thay ngựa giữa dòng. Nhưng phải tạo sức ép bắt Thiệu ngồi vào bàn hội nghị, đành rằng mọi chuyện đều quyết định ở chiến trường. Đồng thời xây dựng lực lượng thứ ba, chuẩn bị đáp ứng trong tình thế mới và tìm hiểu kế hoạch hậu chiến khi Mỹ rút quân. Tuy nhiên cần cảnh giác và tạo vỏ bọc cho chắc. Anh làm việc đơn tuyến. Trung tâm sẽ liên lạc với anh qua một đường dây mới.

Đêm trươc khi chia tay tại khu căn cứ, trên hai cánh võng sóng đôi trong căn hầm âm sâu dưới đất, bên ánh sáng hiu hắt của ngọn đèn dầu tự tạo, ông Mười nói vui với bạn:

- Cuộc chiến tranh này ví như trận đấu bóng đá đặc biệt giữa hai đối thủ không cùng đẳng cấp lại không có trọng tài. Một bên đá chân giầy siêu hạng với những hảo thủ nhà nghề, nhưng đòi hỏi phải có đầy đủ những yếu tố tốt như sân bãi và đãi ngộ trong khi các fan thì chia rẽ thờ ơ! Một bên đá chân đất với những cầu thủ yêu nghề tự luyện, chẳng đòi hỏi gì, lại được đá trên sân nhà với những fan máu lửa sẵn sàng lao vào thế chân khi có cầu thủ bị trọng thương! Địa hình đặc biệt của ta và lòng dân ta là sân bãi tuyệt vời mà đối phương luôn bị động lúng túng như gà mắc tóc. Họ không phát huy được sở trường là kỹ thuật và tốc độ, không thể đưa bóng vào vòng cấm địa và chỉ có thể sút bóng từ xa, tuy có hiểm nhưng ta biết miếng của họ rồi, banh khó mà lọt lưới. Bị mất sức lại nản lòng mà không biết kềm khóa chân ai. Lừa lúc họ lơ là cảnh giác ta chớp nhoáng phản công làm cho khung thành đối phương đôi phen xính vính. Tương quan hai bên như thế, chỉ cần trận đấu hòa không tỷ số đã là đại thắng lợi của ta và bẽ bàng cho họ. Phải thế không nào?

Ông giáo thích thú cười vang trong hầm tâm đắc mãi với cách ví von dí dỏm sinh động ấy.

Trở về thành phố, nhớ lại những ngày qua, ông thấy như người được tiếp sức khi trong mình qúa là mệt mỏi. Được gặp lại một số bạn bè, người quen trong thành phố mới ra căn cứ tham gia vào Mặt trận liên minh, có cả ông bạn từ ngày còn ở Hà thành rồi cùng theo dòng thời cuộc đưa đẩy vào đây, dạy Pháp ngữ trường tây lâu năm nổi tiếng và từng làm Chủ tịch Lực lượng bảo vệ văn hóa dân tộc mà vì công việc ông không thể đứng chung nhưng vẫn lặng thầm đi bên họ. Nhiều sự thật bất ngờ cho ông thấy việc làm của mình không lẻ loi đơn độc. Người có lòng với nước còn tiềm ẩn rất nhiều, người nọ bên người kia, lớp sau tiếp lớp trước không bao giờ hết được. Tuy nhiên trước mạng lưới an ninh giăng giăng dày đặc và lực lượng quân sự của giặc phô trương hùng hổ, ông giáo nghĩ thầm: Người ở trong rừng sâu âm u mà có cái nhìn thật sáng để có một niềm tin vững chắc trong khi người ở chốn đô thành không thiếu gì ánh sáng vaø ñuû caùc nguoàn tin mà chỉ thấy tối tăm dao động... Dù sao thì con đường tới ngày đó còn dài và gian truân lắm. Nếu chẳng may mình có làm sao thì cũng mong như được lãnh trọn một trái pháo đại giữa chiến trường sẽ không ân hận hoặc lo lắng gì...

ô

Những ngày đầu tháng Chín, cả Sài Gòn xôn xao về tin Cụ Hồ qua đời. Báo nào cũng đưa lên trang nhất với dòng tít đậm. Có báo in kèm hình khổ lớn.

Trường Trung học tư thục Cổ Loa, trong ngày lễ khai giảng niên khóa mới, hàng trăm học sinh đứng thành từng khối lớp. Các thầy, cô giáo trang phục chỉnh tề. Ông hiệu trưởng mặc bộ đồ lớn với cà vạt sậm màu. Ông nói vài lời mở đầu, giọng nhỏ đều đều, nghe buồn ruột. Lời kết thúc của thầy hụt hẫng như cố nén lại một điều gì không thể nói ra. Mọi người ngầm hiểu cứ đứng lặng, nghển cổ lên chờ đợi. Giáo sư dạy Sử cũng là ngài nghị sỹ Hạ nghị viện Phan An Phú trong bộ đồ lớn trắng, cà vạt đen, trịnh trọng bước lên. Ông hiệu trưởng lùi lại phía sau nhường cho người đồng nghiệp khả kính đứng trước loa phóng thanh. Ông giáo Phú dỡ chiếc nón nỉ trắng xuống, hai tay nâng ra phía trước cùng chiếc cặp táp đen. Giọng ông trầm, đều và đĩnh đạc:

- Qua các phương tiện thông tin, qúy đồng nghiệp và các anh chị học sinh đều biết: Cụ Hồ Chí Minh đã qua đời vào sáng ngày 2 tháng 9 tại Hà Nội, trùng với ngày mà 24 năm trước đây, tại quảng trường Ba Đình, Cụ đã dõng dạc đọc bản Tuyên ngôn độc lập

khai sinh nước Việt Nam mới, đồng thời chấm dứt hàng trăm năm nô lệ tây phương và hàng ngàn năm cai trị của nền quân chủ. Đồng bào cả nước hô vang lời thề hưởng ứng. Nước mất thì nhà tan, đó là điều hiển nhiên mọi thế hệ người Việt Nam đều thấm thía theo dòng lịch sử. Còn sung sướng nào hơn khi được hô to lên hai tiếng Việt Nam giữa trời đất bao la như con được nhìn lại Mẹ!

Ông buông chiếc cặp xuống cùng lúc ông Hiệu trưởng biết ý bạn tay nâng chiếc cặp lên, tay đỡ giùm chiếc nón. Hai tay không bị ràng buộc, ông nghị diễn đạt theo lời nói:

- Cho dù có nhiều chính kiến khác nhau nhưng những người Việt Nam yêu nước đều không quên giờ phút thiêng liêng đó. Năm tháng qua đi, lớp người trẻ lớn lên mù mờ về lịch sử, lớp người lớn bởi những dị đồng chính kiến phủ lên, một lúc nào có thể lãng quên một sự thật lịch sử được viết bằng máu của bao nhiêu thế hệ hàng trăm năm nối tiếp nhau đứng lên đòi độc lập tự do! Cụ Hồ Chí Minh mãi mãi là tấm gương yêu nước chói sáng mà người Việt Nam công chính không thể nào quên. Cũng có kẻ vấy bùn lên Cụ nhưng làm như thế khác nào nhổ nước bọt lên trời! Suốt chiều dài lịch sử mấy ngàn năm của dân tộc ta, những danh nhân, anh hùng dân tộc được sùng kính, lưu truyền, thờ phụng như những bậc thánh linh thiêng, đều rạng rỡ công lao dựng nước và giữ nước. Không thiếu gì những người tài ba mà sự nghiệp của họ chỉ nhằm kiếm cho riêng mình quyền lực, công danh, phú qúy... không gắn với sự tồn vong của dân tộc, đều sớm bị lãng quên đi trong dòng đời vô tận. Bởi thế, lương tâm cho phép chúng ta được dành những giây phút thành kính tưởng niệm một nhà yêu nước lớn suốt đời quên mình, tận tụy đấu tranh vì sự trường tồn của tổ quốc Việt Nam.

Đưa hai tay lên ôm trước ngực, giọng ông xúc động:

- Cho dù thế sự ra sao thì Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ xum họp một nhà! – Ông buột ra một ý trong Di chúc của Bác Hồ vừa là lời động viên vừa là niềm tin với ông trong lúc bi quan tưởng như suy xụp.

Và ông cứ lặng lẽ đứng yên trong tư thế ấy. Cảm giác một bầu không khí linh thiêng trùng lắng ở đây. Nhiều người lớn tuổi hồi nhớ những ngày tháng hào hùng mà trong lòng nuối tiếc. Những người trẻ tuổi như được gợi mở không thể mơ hồ về qúa khứ của tổ quốc mình. Có số ít người dửng dưng nhưng không dám lộ ra sự trái ngược lẻ loi trước đông người. Một học sinh lớp Tú tài mạnh dạn giơ tay xin hỏi:

- Thưa giáo sư! Người ta nói Cụ Hồ mất đi là sụp đổ biểu tượng của cuộc đấu tranh cho độc lập, thống nhất và những người ở phía bên kia như rắn mất đầu. Vậy họ còn có thể đứng vững được nữa không?

Đó là câu hỏi thật lòng của người có thiện tâm tỏ ra lo lắng đến vận nước, hay là cố ý khiêu khích thăm dò? Ông giáo Phú bình tĩnh, trả lời thận trọng :

- Tôi không phải là người ở phía bên kia để biết được tinh thần họ sẽ thế nào. Tôi suy nghĩ theo logic của người dạy sử: Trong dòng lịch sử Việt Nam, lúc nào có giặc ngoại xâm, quốc gia vong biến thì lúc ấy dân ta lại biết xóa bỏ mọi tị hiềm, cùng nhau đứng dậy, quyết chiến đấu giữ gìn non sông đất nước. Trong mỗi cuộc kháng chiến, người đứng đầu tiêu biểu là vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh chính nghĩa nào cũng thu hút được nhiều hiền tài, dũng tướng mới có thể làm nên chiến thắng. Tên tuổi họ đã được tạc vào bảng vàng bia đá, lưu danh thiên cổ. Như cuộc kháng chiến chống quân Nguyên, không chỉ có các vua Trần anh minh, mà còn có các triều thần trung dũng như Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải, Phạm Ngũ Lão... Trong cuộc

kháng chiến chống quân Minh, không chỉ có một Lê Lợi anh tài, mà còn có những văn quan võ tướng như Lê Lai, Nguyễn Trãi, Trần Nguyên Hãn, Phạm Văn Xảo, Đinh Lễ, Nguyễn Xí... Người nào cũng đức trọng, tài cao, đồng tâm hiệp lực, có khả năng tiếp tục sự nghiệp của người đi trước. Giặc càng hung hãn, tàn bạo thì ý chí phản kháng càng mãnh liệt. Nhân dân càng tỉnh táo sáng suốt nhận ra những kẻ ích kỷ dã tâm, coi thường vận mệnh quốc gia và đặt trọn niềm tin vào những người một lòng trung quân ái quốc. Vì thế mà đến hôm nay, Việt Nam vẫn còn là một quốc gia trên bản đồ thế giới! Phải chăng đó là truyền thống yêu nước qúy báu của nhân dân ta được hun đúc từ mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước cực kỳ gian khổ mà oanh liệt? Dòng máu đó vẫn còn nóng trong tim của mỗi người dân Việt! – Ông khoát rộng tay chỉ khắp mọi người đang đứng ở đây.

Ông vừa dứt lời, cả khối người dậy lên những tràng vỗ tay, những tiếng reo vui, những bộ mặt ưu tư buồn ràu tươi lại như vực dậy một niềm tin, như được thổi lên niềm dũng khí.

Ngay hôm sau, mấy nhân viên Nha Cảnh sát đô thành tới trường. Trước đông đủ thầy và trò, tên cầm đầu nhìn ông hiệu trưởng răn đe:

- Chúng tôi nghe nói trường này công khai tổ chức truy điệu lãnh tụ cộng sản và đòi thống nhất?

Ông hiệu trưởng trả lời từ tốn:

- Chúng tôi tập trung toàn trường nhân ngày khai giảng năm học mới!

Ông giáo Phú hỏi lại:

- Ông cảnh sát cho biết những lời tôi nói có gì sai không?

Viên cảnh sát lúng túng, trả lời ấp úng :

- Không sai! Nhưng có hại cho quốc gia, lợi cho cộng sản.

Ông giáo hỏi dồn:

- Chẳng lẽ quốc gia không muốn nhà trường dạy học trò lòng yêu nước? Không muốn họ hàng bà con anh em Nam Bắc đoàn tụ một nhà? Vậy các ông hô hào mọi người cầm súng để làm gì? vì yêu cái gì? Hay là các ông muốn nhà trường dạy học trò rằng nước Việt Nam không là một giải đất liền hình chữ S mà là hai cái dấu hỏi ngược xuôi đứt đoạn?

Đuối lý, y quay ra dọa học trò:

- Ai đã đưa ra câu hỏi cắc cớ cho ông thầy có dịp tuyên truyền?

Anh học sinh hôm qua tiến lên, nói lớn:

- Ông không nghe trên đài phát thanh, mấy ông tâm lý chiến ngày đêm nói xa xả như vậy sao? Ông thầy còn nợ chưa trả lời rõ ra cho tui câu hỏi đó!

Viên cảnh sát nổi khùng, chỉ mặt anh học sinh, mắng văng nước miếng ra:

- Tú tài chi mà ngu! Chẳng lẽ ổng nói hoạch toẹt ra sao?

Y đùng đùng xăm xăm bước thẳng ra cổng kéo đám bộ hạ nhớn nhác theo sau và nhảy tót lên xe phóng vù đi trước những tiếng cười, tiếng huýt gió của hàng trăm học sinh, trong khi các thầy cô giáo nở dạ đứng nhìn đám học trò phấn kích.

Trong phòng làm việc, ông hiệu trưởng trầm ngâm tâm sự với bạn:

- Tôi nhớ lại hồi đầu đánh Pháp, Cụ Hồ kêu gọi: Toàn dân kháng chiến – Toàn diện kháng chiến. Bây giờ mới hiểu ra. Cụ đúng là bậc thánh!

Từ ngày người con trai trưởng của ông là ký giả Tường Minh mất tích, ông già sọm

đi nhanh chóng, mái đầu bạc phơ, hay đăm chiêu tư lự và dường như ông không còn biết sợ mỗi khi cần bộc lộ rõ chính kiến của mình, đến mức ông giáo Phú cũng phải ngạc nhiên, e dè, khéo léo nhắc ông cần phải giữ mình.

Suốt đêm, trong một căn chòi gần mí kênh giữa đồng trống trải, mấy cán bộ lắng nghe và góp ý xây dựng phương án tác chiến cho hai nữ chiến sỹ biệt động thành. Ông Tư, người chỉ huy lão luyện trong số hiếm hoi mấy người còn lại qua những năm trực tiếp chiến đấu ở nội đô, rủ rỉ:

- Phải giao cho các đồng chí công việc này là thế vạn bất đắc dĩ rồi. Những cán bộ gạo cội phần lớn hy sinh hoặc đang nằm trong các nhà tù của giặc. Nhiều cơ sở bị bể bạc chưa xây dựng lại được. Khắp các nẻo đường vào thành phố, đầy rẫy bọn mật vụ chỉ điểm và chiêu hồi đón lõng. Lâu nay chúng ta chưa có được những trận đánh gây chấn động lớn như mấy năm trước. Bộ tư lệnh Thành quyết định thành lập đơn vị Biệt động nữ. Các đồng chí có lợi điểm là dễ qua mắt địch. Từ sau Mậu Thân, nó chủ quan nghĩ rằng ta bị hốt gọn ổ rồi. Từ ngày Bác mất, bọn chúng càng hý hửng nghĩ ta xuôi lòng nản chí đuối sức lắm. Lúc này quân Mỹ kéo vô đông tới 550 ngàn tên và xem xém 100 ngàn quân đồng minh nữa bao gồm 50 ngàn lính Đại Hàn, 10 ngàn lính Thái, nửa chục ngàn lính Úc... Phải hành động như lời cảnh cáo cho chúng biết Sài Gòn không phải là chỗ dung thân cho bất kỳ tên lính ngoại bang nào. Bác tuy không còn nhưng sự nghiệp của Bác vẫn được thế hệ con cháu tiếp tục cho đến ngày tổ quốc ta sạch bóng quân xâm lược, hoàn toàn thống nhất và độc lập. Hai đồng chí là những người khởi sự, làm sao để đầu đi đuôi lọt.

Tám A nói gọn hơ:

- Có chi mà không làm được? Quy luật đi lại của bọn sỹ quan đồng minh ở đó, chị Út điều nghiên cả tháng nay rồi. Đường đi nước bước hai chị em tính toán kỹ lắm. Thao tác kỹ thuật em nắm chắc rồi. Cục bánh dành cho bọn nó, em đảm bảo đưa về nơi tập kết an toàn. Nhưng chất lượng bánh ngon hay dở là thuộc về anh đó! – Cô chỉ vào anh cán bộ tác chiến ngồi bên ông Tư.

Ông Tư cười, vỗ vai người đồng đội trẻ:

- Em yên tâm đi. Anh đã kiểm tra rồi. Nó mà tịt ngòi thì anh... thiến luôn!

Hai cô gái bụm miệng không dám cười thành tiếng. Tám A nhìn người chỉ huy:

- Chú Tư ác qúa trời!

Út Ngoan đăm chiêu, đắn đo từng lời :

- Nhưng cái khó là phương tiện đi lại. Nhà cơ sở của mình nghèo, cái xe để người ta đi làm ăn hàng ngày. Mình mượn, một là lỡ sao thì bà con mang họa, hai là mất xe thì họ làm sao sống?

Ông Tư cắn răng, lắc đầu:

- Người thiếu, tiền yếu mà vẫn phải làm! Trên Khu cấp kinh phí dè sẻn lắm. Mình làm chưa ra trò gì, chưa dám mạnh miệng xin. Chẳng lẽ đành bó tay sao?

Ông rút tuột ra chiếc nhẫn đeo ở ngón áp út tay trái và lần mò móc khắp các túi, lôi ra được mớ tiền, đưa hết ra:

- Các đồng chí tạm cầm đi. Thiếu thì vận động bà con!

Út Ngoan suy nghĩ , trao lại cho người chỉ huy:

- Anh Tư để dùng vào việc khác đi. Em có của riêng một ít. Thiếu xin thêm cô bác anh chị, chắc được! – Trong đầu cô nghĩ tới bác giáo, chị Nhài.

Ông Tư một lúc nắm chặt cả hai bàn tay của hai chiến sỹ. Út Ngoan từng là ni cô, làm giao liên thành, mới được chuyển sang. Ông không biết nhiều về đời tư của cô nhưng biết rằng bên Thành chịu bàn giao sang cho ông bởi cần người cốt cán xây dựng lực lượng chớ không là chuyện dễ dàng đâu. Nhưng Tám A là lính của ông từ lâu rồi. Cô tên là Nguyễn thị Rí, con gái Gò Vấp, Gia Định. Gia đình là cơ sở ở Hạnh Thông Tây. Lúc ấy cô còn hồn nhiên vô tư lắm. Ông nhờ việc gì cũng làm dù biết là nguy hiểm. Thấy con bé nhanh nhẹn tháo vát, được việc mà kín đáo, ông nói với tía má cô cho con gái đi theo cách mạng. Cũng không mấy khó khăn gì. Mọi chuyện với nó đều đơn giản lắm. Đơn vị chuyển lên căn cứ Củ Chi, chỉ ít lâu mà anh xã đội đã nẫng tay trên trong khi ông có ý làm mai cho mấy thằng trong đơn vị. Vậy mà nó qua được mắt ông! Con bé nhìn ông:

- Chú Tư ơi! Lấy nhau cùng đơn vị mắc cỡ thấy mồ. Mỗi lần vợ chồng người ta gặp nhau, anh nào cũng nhìn hằm hằm dò xét như biết hết mọi chuyện rồi! Mới lại lấy biệt động thành dễ ở góa lắm! – Nó cười hí hí như trêu trọc.

Thế mà nó lại sớm thành góa phụ khi mới mang bầu mấy tháng. Nó phải ở tuyến sau. Sanh con, chưa tròn thôi nôi, trong lòng nặng mối thù nhà nợ nước, nó nhất quyết gởi đứa nhỏ về cho ngoại để đi làm nhiệm vụ.

Vẻ mặt trang nghiêm và xúc động, người chỉ huy từng trải vừa nói được mấy câu:

- Đây là lần khai trận đầu của đơn vị mới...

Tám A nhanh nhẩu kéo Út Ngoan đứng lên và nói:

- Chúng cháu biết chú Tư định nói gì rồi. Chú cứ yên tâm. Không xong việc không đứa nào về gặp chú Tư đâu!

Hai người te tái bước ra khỏi nhà, líu ríu chạy ra bờ con rạch nhỏ dìu nhau lịch kịch xuống ghe vừa cười rúc rích.

Người mũi người lái, chiếc ghe tam bản hướng ngược ra kinh sáng. Ông Tư đứng vịn vào thân cây trâm bầu nhìn theo mãi. Vừa ra kênh lớn thì một chiếc bồ nóc như con chuồn chuồn lượn vòng quanh cuốn sát trên đầu làm nước sông bắn lên tung toé. Hai cô gái quê mặc áo bà ba trắng, dỡ nón ra, tay giơ cao tấm thẻ căn cước rồng xanh lên. Thằng lính Mỹ đen tay lăm lăm khẩu AR15, nhe bộ răng trắng ởn như răng chó luộc, há hốc cái mồm đen ngòm ra không biết nó nói gì. Tám A giơ cái giỏ có chứa khối thuốc nổ lên, vỗ vỗ để nó hết nghi ngờ. Út Ngoan giơ nón lên vẫy vẫy. Nó đưa tay ra khua khua như hài lòng lắm. Chiếc trực thăng bay vọt lên khỏi rặng cây triền sông, hướng vô đồng. Tám A vừa giật máy koler vừa chửi đổng :

- Tổ cha tụi bay! Kiểm tra chi sớm vậy? Đừng ỷ mạnh, có ngày banh xác!

Chiếc ghe gắn máy chạy ro ro như người trong đồng ra chợ sớm ngoài lộ Bốn.

Ni cô Diệu Hương trong bộ đồ thường, mớ tóc giả dưới chiếc nón rộng vành ghé vào cửa hàng vải của chị Nhài, như bạn hàng quen:

- Chiều nay em ghé nhà lấy hàng có được không?

Nhài cười đon đả, đưa ra xấp vải mẫu , nói to lên:

- Được chứ. Hàng này còn ít, để dành cho mối quen thôi!

Cô khách hàng nhận mớ vải, tươi cười cảm ơn. Đó là ám hiệu báo yên.

Nhài sắp xếp công việc trở về nhà sớm, trực sẵn ở cửa chờ đón khách. Nhài mừng lắm, đưa Diệu Hương lên thẳng phòng mình. Cả nhà về sau đều không ai biết. Chị em không ngủ, tâm sự suốt đêm:

- Lâu không biết tin gì của em, chị lo qúa! Bé Thủy Tiên bị đày ra Côn đảo. Nghe đài,

xem TiVi thấy bên nó mạnh qúa trời. Chị cứ nghĩ dại chẳng lẽ đằng mình hết người rồi sao?

- Chị xem như trước tết Mậu Thân, chúng nó hùng hổ lắm. Vậy mà ào một trận như gió lốc, thầy trò chúng nó xính vính cả lên! Hai bên đánh nhau như người ta đánh cờ, thấy người ta rim rỉm mà coi thường, sớ rớ là tướng sỹ bay đầu như chơi!

Cô nói thật ra yêu cầu với chị Nhài:

- Em cần cái xe gắn máy để đi lại cho nhanh mà...

- Em cần bao nhiêu, cứ nói ra đi. Có ít của để dành, chị không làm được như em thì chị phải giúp em. Cũng là một cách cúng dường Tam bảo như các vị chư tăng, Phật tử hiến dâng...

Diệu Hương không nhận hết số tiền của chị Nhài đưa:

- Em dọ giá rồi! Của riêng em cũng có một ít. Chị giữ hộ, khi cần em lại xin hoặc có người đến nói xin cho nhỏ Út!

Trước khi chia tay, Diệu Hương đưa ra tấm hình đen trắng, khổ vuông chừng lọt lòng tay, nước ảnh còn sáng bóng nhưng hình người thì nhỏ, phải quen lung mới nhận ra ai. Cô giải thích:

- Tấm hình này chụp lúc má và em đưa tiễn ảnh ra ngoải ở Cao Lãnh. Ảnh bị liệt, ngồi trên chiếc cáng tre đây, giữa má và em. Đứng sau là mấy chị mấy anh mới làm đám cưới đó. Giá như ngày ấy ảnh chịu thì em có chồng rồi. Ảnh hứa ra ngoải trị lành vết thương, ảnh sẽ trở vô. Nghe nói y tế đằng mình giỏi lắm, phải không chị? Lại vô tư nữa! Chớ ở trong ni, có thoát tội tù thì mình tiền đâu chịu cho đặng mà mong hết bịnh!

Nhài lật phía sau tấm hình, còn rõ mấy chữ ghi nắn nót: Miền Bắc trong tim tôi – Út Nước. Diệu Hương má ửng lên, cười mắc cỡ:

- Chỉ có một tấm hình này thôi. Ảnh xuống tàu rồi, em và má còn ở lại mấy hôm, không biết để làm chi nữa? Chị biết hôn, giá mà có chiếc cầu chạy thẳng ra tàu, em sẽ băng xuống với ảnh ngay rồi muốn ra sao thì ra. Lúc ấy sao em thấy lòng mình trống trơn hà. Loanh quanh, gặp chú chụp hình bữa hổm, cho em một tấm. Tấm hình không bao giờ xa em đâu dù lỡ nó bắt được thì nguy hiểm lắm. Nhưng em có cách nói chớ. Ai cấm được lúc tuổi trẻ người ta thương nhau? Bây giờ gởi chị giữ giùm em. Lỡ có chuyện chi... Em cầu mong một ngày nào ảnh sẽ hiểu em – Giọng cô nghẹn lại.

Tấm ảnh rung trong tay Nhài. Cảm giác có một luồng khí lạnh chạy dọc theo xương sống làm chị rùng mình, ôm chặt lấy em.

Út Ngoan đi rồi, Nhài lục tìm cái hộp giấu kín nơi đáy tủ, nhận ra cái túi vải cũ phai màu với mớ tiền người gánh dừa (tiền Đông Dương) và lá thư ngây ngô ngày nào từng là niềm hy vọng và cũng là nỗi thất vọng chua cay một thời con gái, cô dúi vội nó xuống nệm giường và run run đặt vào đó tấm hình mới như một vật thiêng. Dường như cái kỷ vật xưa kia đã thành xa lạ, chẳng còn dính dáng gì tới cuộc đời cô nữa.

Có xe, Út Ngoan giao cho Tám A đi thử nhiều lần từ điểm xuất quân tới Hotel trên đường Thoại Ngọc Hầu – Quận Năm để căn giờ chính xác. Xe chạy thẳng một hơi, tốc độ trung bình, không gặp điều chi trắc trở hết 31 phút. Chị em bàn nhau, dự phòng căn đồng hồ 45 phút thì điểm hỏa. Lỡ sớm một chút thì kiếm chuyện rình rang ra cũng được. Đám này là sỹ quan đồng minh hỗn hợp, chiếc xe lớn đúng 8 giờ 30 phút nổ máy chạy về hướng xa lộ Biên Hòa. Căn làm sao khi xe mình chạy tới nơi vừa đúng lúc bọn sỹ quan đã lên ngồi gọn hết trên xe bus. Người ngồi sau quăng giỏ cam xuống trước mũi xe và người

lái phóng vọt đi. Bom nổ, đám cảnh sát, mật vụ quẩn quanh đây đó sẽ quýnh cả lên, trở tay không kịp.

Tám A ngồi trước, lái chiếc xe Honda mới mua. Út Ngoan ngồi sau, ôm giỏ cam trong có khối thuốc nổ đã định giờ. Xe nổ máy, chạy nhởn nhơ thong thả, hòa trong dòng xe nhộn nhịp. Đến ngã tư Bảy Hiền, dòng xe bị cản lại cho một đoàn quân xa chạy nối đuôi nhau. Xe nó phóng ào ào mà đông quá, bao nhiêu xe ùn tắc lại. Trong lòng hai người cồn cào nôn nóng. Tiến lui đều không được. Giữa đám đông, hai chị em không thể bàn bạc gì. Nếu bị kẹt lâu, mìn sẽ nổ tung ngay đây thì sao? Tám A nhấp nhổm như ngồi trên lửa. Út Ngoan luôn nhìn đồng hồ, chân tay đều muốn giật lên. Thế cùng, cô sẽ đành phải nhảy xuống, ôm giỏ chạy thẳng ra giữa đường cản mũi xe chúng nó, một mình hứng chịu thôi. May qúa, đám quân xa vừa dứt. Tám A nhìn đồng hồ, biết cận giờ rồi, cô bóp còi inh ỏi và lạng lách phóng vọt như điên. Mấy người bị va quẹt thét lên :

- Đồ qủy cái!

- Đồ chó đẻ!

- Mấy con đĩ ngựa!

Tám A phóng như bay. Cô biết chỉ còn mấy phút nữa thôi. Ráng lên thì kịp. Út Ngoan vòng tay ôm chặt Tám A như hai chị em cùng một quyết tâm. Nhìn thấy mục tiêu cũng là lúc xe nó vừa chuyển bánh. Cô ôm chặt bạn chiến đấu thét lên:

- Chặn đầu nó lại!

Tám A nghiến răng, mở hết tốc độ, áp sát thành xe rồi quặt ngang tay lái đúng tầm đầu xe nó lấn ra giữa đường. Một tiếng nổ ầm vang lên! Khói lửa mù mịt. Nhiều người quanh đấy không kịp hiểu sự thể ra sao.

Ngay chiều hôm ấy, cả thành phố xôn xao lên :

- Việt cộng nổ bom cảm tử giữa ban ngày. Giết hàng trăm sỹ quan đồng minh!

- Hai nữ đặc công Sài Gòn giương súng AK bá xếp lao thẳng vào đám sỹ quan đồng minh, vừa thét lên "Hồ Chí Minh muôn năm!", vừa bắn xối xả. Lính kín và cảnh sát xông vô, một cô giơ cao trái bom cho nổ tung. Tất cả cùng banh xác. Xương thịt tung toé đầy đường!

- Hai nữ biệt động thành chở nhau trên một chiếc xe gắn máy, cản đầu chiếc xe bus chở đầy sỹ quan đồng minh, giật mìn cho nổ. Không một ai sống sót!

Nhài nghe tin ấy, ruột gan nóng như lửa đốt. Chiếc xe Honda Diệu Hương mua để làm gì? Cô thấy trong người nôn nao, dọn hàng về sớm. Cô rũ người xuống giường, mệt mỏi rã rời. Chẳng lẽ đó là chuyện thật? Cô bật dậy lục tìm tấm hình cô giấu kỹ đi. Đây là kỷ vật bao nhiêu năm Diệu Hương vẫn giữ theo mình, chẳng lẽ vô cớ Diệu Hương gởi lại? Nhài ngồi thẫn thờ nhớ từng lời Diệu Hương đã nói: Lỡ có chuyện chi... Em cầu mong một ngày nào ảnh sẽ hiểu em! Lúc ấy cô đã có cảm giác lạnh xương sống rồi... Nhài nằm lăn ra giường, hai tay ôm tấm ảnh áp chặt lên ngực. Cô không ngờ rằng lúc này, hình ảnh hai người yêu thương nhất đang ở bên cô. Ngày hôm sau, cô không ra cửa hàng được. Chiều tối, cả nhà vào buồng thăm cô. Nhài gượng ngồi dậy, nước mắt đầm đìa, cô linh cảm chuyện ấy không còn là điều nghi ngờ nữa :

- Diệu Hương hiến mình cúng dường rồi!

Cả nhà không hiểu đầu đuôi câu chuyện thế nào. Nhài thổn thức kể hết ra mọi chuyện và cô đưa ra cả tấm hình Diệu Hương gửi lại. Mọi người lặng thinh. Bà giáo và bé Bích Liên ngồi xuống giường, mỗi người nắm một tay Nhài. Cả ba cùng sùi sụt. Ông giáo

trở về phòng mình, gieo phịch người trên ghế. Chuyện hai nữ chiến sỹ giải phóng cảm tử diệt đám sỹ quan đồng minh, ông nghe đồn và báo chí nói nhiều. Nhưng ông không ngờ có một người với ông đã là gần gũi. Ông nhớ lại hình ảnh ni cô kín đáo giữa chùa, nhận từ tay ông lá thư mật gửi ra căn cứ; hình ảnh cô gái lái chiếc ô tô sang trọng tới đón cha là ông Năm Tấn ở nhà ông, hình ảnh người nữ chiến sỹ tham gia đánh vào thành hồi tết Mậu Thân, bị kẹt lại giữa vòng vây của giặc, hình ảnh người nữ giao liên đón ông vào căn cứ. Ông ngửa người tựa vào lưng ghế, cứ để cho những giọt nước mắt chảy ra.

Người con gái xa lạ ấy bỗng nhiên thành người thân thiết và là nỗi thương đau của cả nhà này. Tuy nhiên, ông Tham, bà Phán đều không nhận ra người thương binh liệt ngồi trên chiếc cáng tre bên người con gái ấy chính là người thân của họ.

Bà giáo bỏ chợ, lòng dạ cuống cuồng lên:

- Con bé đi lễ từ chiều hôm qua đến giờ vẫn chưa về. Xưa nay nó có bỏ nhà qua đêm như vậy bao giờ đâu? Tôi chết mất!

Ông giáo bồn chồn nhưng còn bình tĩnh. Ông không sợ nó làm điều gì hư hỏng nhưng mấy tháng nay phong trào học sinh, sinh viên khuấy động cả thành phố này, nhất là từ dạo bên Campuchia, do Mỹ bật đèn xanh, lũ bầy tôi làm đảo chính lật đổ ông quốc trưởng Sihanouk, rồi tàn sát Việt kiều, đồng thời liên quân Mỹ-Việt hành quân vượt biên giới đánh thộc vào căn cứ phía bên kia. Cả thành phố cứ sôi lên vì uất hận, đặc biệt là giới trẻ. Không chỉ sinh viên các trường đại học, còn lan tới các trường nghề và cả các trường trung học nữa. Họ tụ họp thành những đám đông, hát vang lời ca nghe nôn nao thôi thúc lắm:

Dậy mà đi, dậy mà đi / Ai chiến thắng không hề chiến bại / Ai nên khôn không khốn một lần / Dậy mà đi, dậy mà đi / Dậy mà đi hỡi đồng bào ơi / Đừng tiếc nữa cần chi khóc mãi / Dậy mà đi núi sông đang chờ / Dậy mà đi / Dậy mà đi / Dậy mà đi hỡi đồng bào ơi / Bao nhiêu năm qua dân ta sống không nhà / Bao nhiêu năm qua dân ta chết xa nhà / Dậy mà đi / Dậy mà đi / Dậy mà đi hỡi đồng bào ơi...

Ông lo con bé bị cuốn hút vào, trong khi nhà cầm quyền thẳng tay đàn áp. Nó mà rơi vào cảnh như bé Thủy Tiên chắc bà chết thật. Dù đã bảo Nhài nghỉ chợ đi tìm em từ sáng sớm nhưng lúc này, ông đành phải điện báo cho anh nó biết.

Cửa nhà ngoài chỉ khép hờ, bật tung ra. Nhân Tín nắm tay em từ trên xe kéo vào, dẫn đến trước mặt mẹ:

- Cả nhà cưng qúa để cho nó lồng hổng, đi đàn đúm với đám con trai con gái lông bông ngoài đường phố thế này đây!

Bà giáo ôm chầm con vào lòng xoa xuýt:

- Con làm mợ sắp chết rồi!

Bích Liên quần áo lấm lem, nhàu nát vùng vằng nhìn anh:

- Anh bảo thế nào là lồng hổng?

Nhân Tín chỉ mặt em:

- Mấy tháng trước, biết mày lăng xăng chạy đi tiếp tế cho đám sinh viên chiếm tòa đại sứ Lolnol, tao đã làm ngơ đi.

- Bỏ cái thói đạo đức giả đi! Hàng ngàn hàng vạn bà con mình lớn bé già trẻ bị nó dồn cục lại, nã súng vào. Máu chảy thành sông! Dưới sông Tiền, sông Hậu, người ta vớt được bao nhiêu rọ và bao bố đầy những xác người trôi nổi lềnh bềnh! Chúng tôi làm lễ truy điệu, biểu tình đòi phải trừng trị bọn người lòng lang dạ thú thì bị đàn áp trong khi

chính quyền lại xua quân sang gọi là để rước đồng bào về nước! Họ thương xót gì ai đâu? Chẳng qua là mượn cớ tràn sang đánh vào sau lưng người ta thôi. Vậy mà còn nói điều nhân nghĩa!

- Đấy không phải là việc của chúng mày! Chuyện mấy thằng thổ ấy xong rồi. Thế bây giờ lấy cớ gì mà chúng mày gọi là Đại hội sinh viên quốc tế? Để làm gì?

- Người ta khác máu tanh lòng mà cũng lặn lội tới đây ủng hộ mình đòi chấm dứt chiến tranh, hòa bình cho xứ sở!

- Hòa bình với cộng sản à? Rồi mày biết! Chỉ có mấy thằng nhãi ranh nhát gan trốn lính hoặc là vô công rồi nghề vác mặt sang đây kích quậy tưng bừng mà cũng gọi là đại biểu với đại hội!

Anh quay sang nói cho bác và mẹ biết:

- Từ sáng đến giờ chúng nó rủ rê nhau hàng đàn hàng lũ biểu tình ở quanh tòa đại sứ Mỹ, rước mô hình chim hòa bình, trưng khẩu hiện: Stop war! Peace now! Yankee go home!... rồi lại khiêng cả chiếc quan tài đỏ chót nói là để gửi tới Tổng Thống Mỹ mà lại đề thơ cộng sản: Căm hờn lại giục căm hờn / Máu kêu trả máu, đầu van trả đầu! Thế có phải là khiêu khích người ta không? Ai mà chịu nổi? May mà con nhìn ra nó đang nỏ mồm hò hét giữa đám đông, vội bảo mấy thằng lính xông tới lôi ra. Chậm một chút là đám cảnh sát dã chiến nó chơi vòi rồng, lựu đạn cay, matraque... Nếu không què lết thì cũng bị xúc đi. Bảy thằng sinh viên mắt xanh mũi lõ mất dạy bị lôi ra sân bay tống cổ trục xuất liền. Còn đám a dua mũi tẹt da vàng này không biết bị gom vào đâu? Thế mà nó còn gào thét, giãy giụa, cắn xé người ta!

Bà giáo vừa kéo con vào nhà trong vừa nói:

- Con ơi, mình là đàn bà con gái. Đừng làm gì qúa để người ta cười cho!

Nhân Tín nhìn theo giằn giọng:

- Nhãi ranh. Xem gương con Thủy Tiên mà liệu cái thân!

Bích Liên ngoảnh lại cãi:

- Nếu ai cũng...

Cô nói chưa dứt câu, một thanh niên quăng chiếc xe đạp ngay trước hè, lao vào nhà. Anh ta khựng lại nhìn mọi người, thở hổn hển, cúi đầu chào ông giáo :

- Con chào thầy! – và ngơ ngác nhìn mọi người.

Nhân Tín hầm hầm đứng lên:

- Anh hỏi ai?

- Dạ... Tôi là học trò cũ của thầy và...

Bích Liên chạy ra:

- Tiến Cường! Bạn đến đây làm gì?

- Trời ơi! Tưởng Bích Liên bị bắt nên mình chạy về đây...

Bích Liên vừa kéo bạn ra vừa nói:

- Cám ơn các bạn! Mình vô sự. Về lo cho các bạn khác đi!

Anh bạn nhẩy lên xe phóng vọt đi. Bích Liên quay vào, chẳng nhìn ai:

- Bạn ấy là sinh viên bên Nông–Lâm–Súc. Hàng ngàn vạn người già trẻ, chẳng lẽ đui, điếc, ngu dại hết cả sao? – Cô vùng vằng đi vào.

Còn hai bác cháu ngồi lại với nhau. Ông giáo nhỏ nhẹ:

- Nó nói cũng đúng.

Nhân Tín ngả người trên nệm, nhìn lên chiếc quạt trần quay tít, nói như muốn trút

đi nỗi mệt:

- Quân lực Hoa Kỳ sẽ triệt thoái mạnh hơn. Sau kế hoạch Bình định cấp tốc và Phượng hoàng, đẩy được Việt cộng ra xa vùng ven các đô thị và đồng bằng. Dùng máy bay phun thuốc khai quang và B52 rải thảm bom hủy diệt các khu căn cứ. Thế là đối phương hết chỗ đứng chân! Liên quân chuyển sang chiến lược phòng ngự từ xa, huy động sáu trung đoàn quân lực Việt Nam cộng hòa với hai trung đoàn quân Mỹ tăng viện và hoả lực không hạn chế, đánh thẳng vào vùng hậu cứ của bên ấy tưởng như bất khả xâm phạm lâu nay.

Anh ngồi bật dậy, nhìn thẳng vào bác giáo:

- Bác biết không? Họ lại tương kế tựu kế, dựa vào ưu thế địa bàn, tập trung chủ lực phản công, làm mình điên đảo! Họ chiếm lại cho bọn Khmer đỏ bảy tỉnh liên hoàn, càng làm cho căn cứ của họ mở rộng ra và đường mòn Hồ Chí Minh thông suốt từ hạ Lào tới Tây Ninh!

- Cứ rêu rao là thắng lớn, quân quốc gia nhà mình mất toi một viên đại tướng và một viên trung tướng. Chiến lợi phẩm là mấy ông tướng lùa về được đàn bò hàng ngàn con và mớ vàng thổ phỉ từ các phố chợ, chùa chiền... Quan lính tẩu tán đi đâu hết?!

Bà giáo từ trong nhà bước ra, nhìn chồng và con, thở dài:

- Con cái lớn rồi, đứa nào cũng thế, mình không bảo được nó nữa đâu. Tôi tính cho con Bích Liên qua Pháp học. Ông với con nghĩ có được không?

Nhân Tín mặt tươi ra, bật đứng dậy:

- Con cũng nghĩ tới mà không dám nói ra sợ mợ buồn. Để nó ở nhà nhất định sẽ bị rủ rê lôi kéo!

Ông giáo nhìn Nhân Tín:

- Bác đã có ý đó từ lâu, khi cháu chưa đỗ tú tài kia đấy! – và thở dài lắc đầu.

Bà nhìn con lo lắng:

- Mẹ buồn và lo lắm con ạ! Thằng anh mày ở ngoài ấy có thoát khỏi cảnh phải khoác trên mình chiếc áo lính hay không?

Nhân Tín giải thích cho mẹ yên lòng:

- Con chỉ ngồi trên chiếc L19 đầm già thôi. Chẳng bắn vào ai đâu!

Ông giáo nghiêm khắc nhìn cháu:

- Suỵt chó bụi rậm. Việc ấy mới ác đấy!

Nhân Tín tiu nghỉu. Bà giáo nói như mếu:

- Chả biết phải trái thế nào. Cha mẹ để cho con cái bắn giết nhau là có tội!

Sau hai cái Tết buồn tẻ và vô vị, năm nay, Sài Gòn lại được đốt pháo vang lừng để người thành phố này tin rằng chiến sự đã bị đẩy lùi ra xa và hãy quên đi cái Tết Mậu Thân bất ổn: tiếng pháo, tiếng đạn xen nhau.

Trong năm, đại tá Phát Lộc mới được thăng hàm, lên Chuẩn tướng, đến chào anh chị sẽ không được ăn Tết ở nhà vì công vụ mà vẫn vui vẻ lắm:

- Hy vọng nền Đệ nhị cộng hòa sẽ có một cái Tết Quang Trung.

Ông giáo nắm chặt tay mừng cậu em mau thăng tiến:

- Chúc toa mã đáo thành công!

Chu bồn chồn nói với bác giáo:

- Họ đã hình thành một chiến dịch lớn lắm.

- Của người Mỹ hay của Sài Gòn?

- Không phải của Mỹ nhưng vẫn là của Mỹ. Nó được hoạch định từ lầu Năm Góc, mang biệt danh Deway Canyon II nhưng do quân lực Việt Nam cộng hòa thực thi. Tuy vậy mà các phòng của Bộ Tổng tham mưu chẳng biết gì. Nó kín như bưng! Chuẩn tướng nhà mình là một nhân vật quan trọng trong cuộc hành binh vì gần đây ông đóng đô luôn ở bên MACV (Cơ quan chỉ huy quân sự tối cao Mỹ tại Việt Nam).

- Anh có thể dự đoán chiến trường sẽ xảy ra ở đâu không?

- Theo sự điều chỉnh, điều động lực lượng và tướng tá, cháu nghĩ chắc sẽ xảy ra ở miền Trung và nhắm vào đường mòn Hồ Chí Minh vì theo các tin tình báo, việc chuyển quân và tiếp vận từ Bắc vào Nam tăng lên hàng chục lần so với thời kỳ sau Tết Mậu Thân.

Sau vụ Vũ Ngọc Nhạ và Phạm Đình Trọng chui sâu, leo cao tới chức cố vấn đặc biệt thường xuyên bên Tổng Thống, nắm được nhiều điều cơ mật và sang tận Hoa Kỳ tác động thối chí lui binh, CIA cảnh báo có hàng chục ngàn điệp viên cộng sản chui sâu, nằm vùng ở khắp miền Nam. Nhân viên trong các cơ quan chủ chốt của bộ máy quân sự và hành chính bị rà soát lại, kiểm tra bằng máy phát hiện nói dối và thanh lọc triệt để. Những người nắm những công việc trọng yếu bị theo dõi sát nên không dám hở ra chuyện kín quốc gia. Tình thế khẩn trương, không có thời gian để thu thập thêm tin tức, ông giáo viết thư mật gửi gấp ra hậu cứ :

"Dự kiến đối phương sắp có trận đánh lớn vào đường tiếp vận ở Trung phần".

Ông tới cửa hàng thuốc tân dược của dược sỹ Dương Trọng Đức, đưa ra tờ giấy ghi tên thuốc cần mua. Người đứng bán cầm tờ giấy, quay vào tủ lấy thuốc trao lại cho khách hàng. Đó là trạm giao liên mật của Trung tâm đặt riêng cho ông. Ông nói với vợ chồng cô Thêm nhận giúp cho một người quen mà thực ra ông không biết người ấy là ai, đến đây phụ việc. Hai người liên hệ với nhau qua những mật hiệu thường xuyên thay đổi.

Thư gửi đi mà lòng ông dấm dứt không yên. Chưa bao giờ ông cung cấp cho Trung tâm một nguồn tin quan trọng mà lửng lơ, mơ hồ, ít lượng thông tin đến thế.

Ngày Tết, Nhân Tín về nhà vội vàng chốc lát rồi đi. Bên chén rượu xuân không cạn, Chu và bác giáo chia nhau nỗi hồi hộp đợi chờ một điều gì chưa rõ sẽ là may hay rủi. Chu tỏ ra lo lắng:

- Cuộc hành quân mang tên Lam Sơn 719 đã mở màn! Mồng ba Tết, đích thân Tổng Thống ra tận nơi xuất quân úy lạo, lên giây cót tinh thần binh sỹ. Quân lực Mỹ hỗ trợ vòng ngoài với hàng chục tiểu đoàn nghi binh ở bờ nam sông Bến Hải, yểm trợ tối đa phi pháo, các loại pháo lớn 105ly, 155ly, 175ly, 203ly, hàng ngàn lượt trực thăng chuyển quân và chiến đấu, hàng chục máy bay vận tải cỡ lớn C130, C123, hàng trăm phản lực cơ đánh phá, kể cả phi cơ chiến lược B52. Có tới chục tiểu đoàn quân đội hoàng gia Lào phối hợp càn quét ở phía tây. Quân lực Việt Nam cộng hòa triển khai ba sư đoàn quân tinh nhuệ: Bộ binh số 1, Dù, Thủy quân lục chiến, thêm ba lữ đoàn bộ binh, lại được tăng cường hai lữ đoàn Dù và Thiết giáp mạnh. Khởi đầu hợp quân ở Quảng Trị rồi bất chợt chuyển hướng theo đường Chín, chiếm lại Khe Sanh làm điểm tựa then chốt, vượt biên giới sang Bản Đông (A Lưới), nhằm mục tiêu là thị trấn Tchépone nằm sâu 40kilômét trong đất Lào, cắt đứt hoàn toàn con đường cuống họng của phía bên kia. Chuẩn tướng Phát Lộc làm tư lệnh một sư đoàn quân tiên phong. Lầu Năm Góc kỳ vọng vào trận đánh này, coi như hoàn tất kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh để tới cuối năm sẽ rút được khoảng hai

phần ba quân Mỹ. Kế hoạch phòng ngự từ xa tỏ ra hữu hiệu.

Ông giáo trấn an:

- Cơ sở nội tình đằng mình không thể mất hết được đâu. Biết đâu còn ở những vị trí đặc biệt hơn mình! Tin rằng ta vẫn giữ được thế chủ động.

Trận chiến khởi đầu ào ào dũng mãnh, đánh chiếm A Lưới dễ dàng là đã đi được nửa chặng đường tới Tchépone, phá hủy được một số kho tàng và lấy đó làm cứ điểm. Nhưng càng tiến sâu vào hậu cứ của đối phương càng như đi vào một trận đồ bát quái giăng cài bẫy sẵn. Các báo hàng ngày đưa lên trang đầu những tin tổn thất. Số thương vong ngày một nhiều hơn. Trực thăng Mỹ hoạt động hết công xuất vẫn không hoàn thành công việc chuyển thương và xác về hậu cứ. Trái lại nhiều trực thăng bị bắn rơi khiến các phi công Mỹ biện nhiều lý do để không cất cánh hoặc đi không lại trở về không. Đích đến qúa nhiều bất trắc. Tổng Thống Thiệu ra lệnh: Các anh chỉ cần đặt chân tới Tchépone đái một bãi rồi ra ngay cũng được! Đến khi xe tăng T54 của phía bên kia xuất hiện, quân đội Sài gòn trở nên hoảng loạn. Nhằm mục tiêu chiến thắng tinh thần với sự trợ lực của hàng trăm chuyến trực thăng của quân lực Mỹ, hai tiểu đoàn quân Việt Nam cộng hòa nhảy được xuống phía đông-nam thung lũng Tchépone hoang tàn trơ trọi. Đây là trận đánh áp dụng chiến thuật "trực thăng vận" lớn và ác liệt nhất trong cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam. Sau hai ngày đêm trụ lại, bị Quân giải phóng xiết chặt vòng vây với những trận tập kích xuất thần và tăng sức ép hỏa lực đêm ngày, không có đường tháo lui ngoài một con đường duy nhất trông vào những chuyến trực thăng thoát được những làn hỏa lực. Tiếp đó căn cứ Bản Đông cũng bị đánh bật. Lại bị đối phương tổ chức truy kích trên mọi ngả đường rút chạy. Nhiều đơn vị tự tan rã kể cả những chiến đoàn thiết giáp xe pháo cũng bị bỏ lại, quan lính tẩu tán vào rừng, bơ vơ đói khát, bị bắt sống hoặc bỏ xác giữa rừng già. Một số bám vào càng trực thăng tải thương, bị rơi rụng xuống rừng rậm, vài mống may mắn thoát chết, mặt mày ngơ ngác in hình trên báo và tung ra những lời đồn khủng khiếp: Cộng quân đã chờ sẵn với lực lượng chủ lực thiện chiến đông gấp mấy lần. Xe tăng T54 như cua bò lổn nhổn khắp rừng. Hỏa tiễn Nga đêm ngày thi nhau thụt, biến căn cứ đóng quân thành biển lửa... càng làm hoang mang tinh thần binh lính và dân chúng. Không biết từ đâu tung ra câu vè truyền khẩu: Ai Lao đi dễ khó về / Khi đi áo giáp, khi về áo quan! Lính tuyến sau rủ nhau bỏ trốn. Nhà nào có chồng, con ra trận, nín thở chờ tin báo tử.

Sau 45 ngày, cả Mỹ và quân lực Sài Gòn lần thứ hai vội vã bỏ lại căn cứ chiến lược Khe Sanh nám đen khói đạn và ngổn ngang quân dụng khí tài vùi trong đất đá. Cuộc hành quân coi như kết thúc trong cảnh binh lính cộng hòa tan tác. Đại tá chỉ huy cùng bộ tư lệnh một lữ đoàn bị bắt, đài đối phương nêu đích danh tên tuổi, số thẻ bài quân và phiên hiệu đơn vị. Tướng tư lệnh cuộc hành binh may nhờ trực thăng Mỹ kịp thời cứu thoát.

Bộ Tư lệnh sư đoàn của Chuẩn tướng Phát Lộc bị kẹt giữa một vùng rừng núi. Điện xin giải nguy vô hiệu. Máy bay lảng vảng từ xa đã bị súng phòng không của đối phương cản lại bằng lưới đạn. Có chiếc bốc cháy lao xuống giữa rừng thẳm bạt ngàn. Nhìn đám quan và lính mặt mày xám ngoét, cuống cuồng như nai mắc bẫy, Chuẩn tướng đã biết rõ số phận của mình. Ông không ngờ được gọi về nước Chúa trong tình cảnh thế này. Ông dự liệu cho mình nhiều phương án nhưng nhất định không để bị bắt sống như viên tư lệnh sư đoàn nọ. Đến lúc có mấy tên lính trinh sát hớt hải tới trình Chuẩn tướng rằng đã

nhìn thấy những chiếc xe tăng T54 cùng lúc với tiếng xích xe nghiến lên vật cản với tiếng động cơ nổ rù rì và Quân giải phóng phát loa kêu gọi đầu hàng. Ông chưa biết phán quyết thế nào. Nhìn lại, hơn một tiểu đoàn quân phục vụ và bảo vệ bộ chỉ huy mà chỉ còn lơ thơ một đám, kẻ ủ rũ, kẻ liêng láo bồn chồn. Ông vẫy họ lại:

- Chúng ta đã lâm vào bế tắc. Cụm lại càng dễ chết. Các anh được phép tùy nghi định liệu theo ý của mình. Cầu Chúa ban phước lành cho mỗi người! – Ông qùy xuống làm dấu thánh, mặt ngửa lên trời.

Còn lèo tèo chừng một tiểu đội theo ông. Mấy hôm rồi, nhờ có ít cơm khô dã chiến cầm chừng. May là vào những ngày xuân, nhiều hố nước đọng trong khe, trong rãnh không làm ai chết khát. Nhưng mệt mỏi rã rời. Mỗi ngày lại có thêm người biến đi đâu. Trời sập tối, mọi người cứ theo sườn núi rậm leo lên, tới trước một cái hang đá hẹp mà sâu thăm thẳm. Ánh sáng của chiếc đèn ngoéo dã chiến cũng bị bóng tối ngăn lại, chỉ còn thấy mờ mờ một khúc. Hang bốc lên mùi hôi mốc và dưới chân lép nhép. Lổng chổng mấy bộ xương trắng mốc không rõ là người hay súc vật. Một cảm giác lạnh ẩm rợn rợn như cõi âm ty ập đến với mọi người. Mình đi trốn cái chết mà lại chui vào chỗ phơi xương với người tiền sử ! Không ai bảo ai, đều dừng lại và cùng lùi ra, thập thò trước cửa hang. Người nọ dựa vào người kia gà gật. Không còn quan lính, không còn giàu ngèo, không còn học vấn, không còn quê hay tỉnh. Nhưng nỗi lòng không ai nói ra. Có người trằn trọc. Có tiếng thở dài. Có tiếng ngáy nhưng chưa chắc là người nọ đã ngủ. Phía dưới kia là chân núi, đôi lúc lập lòe ánh lửa, lâu lâu vẳng lên tiếng loa vang vang vào vách đá dội ra:

- Hỡi anh em sỹ quan và binh lính quân đội Sài Gòn! Với âm mưu thâm độc Việt Nam hóa chiến tranh, dùng người Việt giết hại người Việt, đế quốc Mỹ xô đẩy anh em tới thảm cảnh này. Các anh em hãy mau mau ra hàng Quân giải phóng sẽ được hưởng chính sách khoan hồng, còn mong có ngày về với gia đình, xây dựng lại tổ ấm, quê hương! Ai đầu hàng thì sống! Chống lại thì chết vô nghĩa lý... A lô!... A lô!

- A lô!... A lô! Tôi là Tám Chơi, thượng sỹ truyền tin. Tôi đã ra đầu hàng Quân giải phóng và được đối sử tử tế. Không bị truy bức, đánh đập hay bỏ đói. Toàn bộ chiến trường đã vào tay Quân giải phóng. Anh em không có hy vọng gì tìm lại về xứ nữa đâu! Nếu không muốn chết vì đói khát và bỏ mạng giữa rừng sâu làm mồi cho thú dữ thì anh em hãy ra đầu hàng Quân giải phóng, hy vọng có ngày về với cha mẹ, vợ con...

Ai cũng nghe rõ từng lời mồn một lọt vào tai nhưng không ai nói lại với ai mình đã nghe được những gì. Giọng người nói trước nghe mạnh mẽ, phấn chấn đầy vẻ tự tin. Giọng người nói sau nghe run run, loạc choạc vì mắc cỡ hay vì áp lực? Thằng Tám Chơi, mới bỏ đi chiều hôm qua sau khi nó cười trơ trẽn, mếu máo kể chuyện tục quê ngoài Bắc:

- Ở quê tôi, hễ có ai chết mất xác vẫn được người nhà mai táng thân dâu, đầu gáo đàng hoàng, mộ xây chu đáo. Ngày giỗ lấy ngày khởi bước ra đi! Ngày ta động binh là ba hôm trước Rằm Nguyên tiêu năm Tân Hợi một nghìn... chín... trăm... bảy... mươi... mốt!

Miệng nó méo xệch đi. Giá như vào lúc khác, nó đã bị một viên đạn bắn vỡ toang cái mồm độc địa kia. Nhưng lúc này cần gì phải bắn vì mọi người đang đứng bên bờ vực thẳm, chỉ trước sau một bước chân thôi.

Chuẩn tướng chập chờn như trong cơn mộng mị. Đời người biến đổi nhanh đến lạ lùng. Ông đang gặp hội phong vân. Mấy hôm trước, tưởng chỉ tạm biệt vợ con, tạm biệt

Sài thành ít ngày thôi. Nào ngờ bữa cơm ấy, ánh mắt ấy, nụ cười ấy, nắm tay ấy thành ra vĩnh biệt. Gần hai mươi năm trước, ông từ bỏ quê hương không vấn vương gì vì ở đâu có Chúa là có sự lành. Ông chưa hình dung nổi có một ngày nào trở lại nơi chôn nhau cắt rốn nữa không nhưng ông không từng thấy buồn vì có Chúa là chốn nương dựa, chở che. Thế mà bây giờ, giữa rừng sâu hoang vắng gặp nhau! Họ đã từng vào giữa đô thành. Không ai cản được bước chân của họ! Ông nhớ lời Chúa Jésus tiên đoán: "Anh sẽ nộp em, em sẽ nộp anh cho người ta giết. Cha sẽ nộp con, con cái sẽ đứng lên chống lại cha mẹ và làm cho cha mẹ phải chết. Vì danh thầy, anh em sẽ bị mọi người thù ghét. Nhưng kẻ nào bền chí đến cùng, kẻ ấy sẽ được cứu thoát"!

Ông sờ khắp thân thể xem có còn là của mình không. Còn đây: một mảnh xương sườn của Chúa còn nguyên đây! Tiếng con chim rừng xao xác làm ông bừng tỉnh. Ông qùy xuống đọc kinh sám hối. Có người làm theo ông. Có người ngao ngán lắc đầu. Nhìn qua kẽ lá xa xa, ánh sáng đầu một ngày xuân tươi mát mà ở đây còn tối om om. Ông bảo mọi người:

- Mỗi người có quyền chọn cho mình một cách sống hay là cách chết. Không ai lệ thuộc vào ai. Các anh em hãy đi theo con đường mình chọn. Nông nỗi này còn ai trách cứ gì nhau!

Ông cầm lại chiếc máy radio mà viên sỹ quan tùy tùng ôm khư khư mấy hôm nay dù chẳng ai thiết nghe làm gì những lời đã nhàm chán qúa rồi. Ông tháo từ vai viên thượng sỹ hầu cận chiếc túi mìn claymore giữ lại cho mình. Tay ông cầm khẩu súng ngắn đạn đã lên nòng. Ông đứng sững như tượng đá giữa cửa hang. Mọi người lầm lũi chia đi mỗi người mỗi ngả. Bỗng bật lên tiếng hét thật to A!... A!... kéo dài rồi nghẹt lại như bị chọc tiết, tiếp theo là tiếng cành cây gãy đổ rào rào khuấy động lên một khoảnh rừng lúc còn mờ sáng.

Người nào đó xảy chân bị ngã hay cố tình nhẩy xuống từ lưng chừng núi? Ông nghĩ nơi đây bị động rồi. Ông nhìn chung quanh, lắc đầu dứt khoát, ông lần mò vào trong hang, tới chỗ ranh giới giữa tối và sáng thì dừng lại. Chỗ này không ẩn trốn mà cũng không tự lộ mình ra. Ông qùy xuống, đọc kinh:

Lạy Chúa Jésus! Con cầu Ngài! Cảm ơn Ngài đã chết trên cây thập tự vì tội lỗi con. Con xin mở lòng ra để tiếp nhận Ngài làm Chúa và làm chủ đời con. Xin Ngài cai quản đời con và biến con thành người như Chúa muốn – Amen!

Ông làm dấu thánh. Ông giơ khẩu súng lên sát màng tang. Mắt ông lim dim, mơ màng. Ông chợt nhận ra luật giáo hội không cho con chiên tự vẫn. Ông là người ngoan đạo. Nhưng ông không thể sống làm một thằng tù. Ông nhét súng vào trước bụng, kéo túi mìn lại sát bên mình. Tay ông lần tìm nút bấm đưa lên giữa hai lòng bàn tay chắp lại nâng lên trước ngực, lầm rầm đọc lời kinh:

Phúc thay anh em khi vì Thầy mà bị người ta sỉ vả, bách hại và vu khống đủ điều xấu xa. Anh em hãy vui mừng hớn hở vì phần thưởng dành cho anh em ở trên Trời thật lớn lao – Amen!

Ngoài cửa hang, tiếng động ào ào và xôn xao tiếng người. Tiếng thét gọi "Ra đi! Ra đi!"... Rồi có tiếng bước chân lép nhép...

Trong trạng thái lâng lâng, ông đưa hai bàn tay cao lên và dần dần khép chặt lại. Ông phó mình cho Chúa:

- Amen! Lạy Chúa tôi! Con xin đón nhận mọi điều lành dữ theo ý của đức Chúa

thánh tử vì chúng con!

Hai bàn tay ông ép dần chặt lại.

Vừa lúc có tiếng thét lớn từ cửa hang :

- Cảnh giác! Lùi lại ngay!

Tiếng nổ từ trong hang nghe một tiếng "Bùng"!...

Lửa và khói tuôn ra cuồn cuộn như từ miệng con qủy phun ra.

Ở Sài Gòn, người ta chỉ biết Chuẩn tướng Phát Lộc mất tích như bao chiến binh xông pha trận mạc. Tuy nhiên, ông vẫn được vinh danh Thiếu tướng và tổ chưc truy điệu như một anh hùng vị quốc vong thân.

Ông bà Phan An Phú đứng trước tấm hình cậu em thân thiết được che chở bằng sự xả thân của Chúa trên cây thánh giá. Bà Phán nghẹn ngào:

- Lạy Chúa thánh tử vì chúng con! Xin cho con chiên lành Giacôbê Lê Phát Lộc được theo hầu Ngài nơi nước Chúa.

Ông giáo Phú như một cái máy, chào đáp lễ mọi người. Như một pho tượng, nét mặt buồn rầu đau đớn, ông lúc cúi đầu, lúc ngước nhìn lên ảnh cậu em. Không gợn chút buồn đau vương vấn, vẫn nét mặt tươi cười thoả mãn ấy, người trong ảnh muốn hỏi ông:

- Anh giáo! Nhờ ơn phước Chúa, tôi rõ mọi điều. Vậy chúng ta có còn là anh em nữa hay không? Anh với tôi là bạn hay thù? Tôi chết có là chiến thắng của anh không?

Mặt ông giáo tái xanh đi. Mọi người tưởng ông xúc động, đỡ ông vào nhà trong nằm nghỉ. Người vợ góa tới bên, cảm cái ân tình của ông đối với chồng bà :

- Nhà em lúc nào cũng kính trọng bác giáo lắm!

Ông nắm tay em dâu an ủi:

- Trong nhà, cậu em là người có hiếu và có nghĩa. Tôi rất qúy mến!

Về nhà, ông than đau đầu và đi nghỉ sớm. Nhưng ông có nghỉ được đâu. Trong đầu ông, bao nhiêu câu hỏi và bao nhiêu lời giải đáp. Ông không dễ chấp nhận một điều nào. Ông tặc luỡi: Mỗi đứa thờ một chủ. Không được! Máu mủ ruột rà thường vin cớ ấy để sát hại nhau. Nhưng khi ông chủ yêu thương và ban ân huệ cho mỗi người một khác thì anh em liệu có sào sáo nhau không? Ông ngồi bật dậy như thanh minh với người nào đấy:

- Nước của cậu là nước Chúa trên trời, dưới thế bao la. Nước của tôi là nước Việt Nam nhỏ bé khổ đau. Tôi chỉ ủng hộ những người chống lại kẻ vác cây thập giá dày xéo lên đất nước khốn khổ của tôi thôi! Tôi không tin vào một đấng siêu nhiên quyền uy tối thượng nào nhưng tôi tin vào sự minh chính của lịch sử khi phán xét những sự kiện đã qua.

Bà cũng làm sao ngủ được. Vừa thương em, vừa lo lắng cho chồng, bà vỗ về ông:

- Nghĩ nhiều làm gì càng thêm khổ. Mình hãy nghỉ đi!

Ông nhìn vợ như muốn được chia sẻ nỗi lòng nặng trĩu của mình :

- Chúng ta sống vào thời buổi tai nghiệt quá!

Rời trụ sở Bộ Thông tin – Chiêu hồi, chưa muốn về nhà, ông giáo Phú lái xe ngược lên Phú Nhuận. Tới chợ Tân Định, thấy mấy cô bé nữ sinh ôm cặp ôm túi nhởn nhơ qua đường. Chiếc xe nhà binh Mỹ ngược chiều trờ tới. Một cô giật mình để rớt gói hàng văng ra tung tóe. Cô bé lúng túng ngồi xuống ngượng ngùng với những trái cam lăn lóc trên đường. Hai viên sỹ quan Mỹ ngồi trên xe toe toét cười say đắm nhìn cảnh lạ. Bỗng mấy cô bạn tung vào xe những bịch xăng và quẹt lửa. Chiếc xe ngùn ngụt bốc cháy. Hai tên Mỹ quýnh quáng mở cửa xe chạy vô trong chợ. Bà con hò la xách cây rượt đuổi. Chúng

nó chạy ngược ra chối chết. Ông giáo Phú áp xe lại mở rộng cửa ra. Chúng chui thụt ngay vào, cửa sập lại rồi vẫn còn run lập cập. Xe nhấn ga vọt đi nhưng ông giáo còn kịp nhận ra khuôn mặt cô gái ngơ ngác nhìn theo.

Xe ông dừng ở khu cư xá sỹ quan Mỹ. Hai nạn nhân hoàn hồn ríu rít cảm ơn người cứu mạng:

- Tôi hoàn toàn không hiểu biết gì về xứ sở kỳ lạ này. Chỉ biết rằng ở Việt Nam đang có chiến tranh và đến đây theo mệnh lệnh của cấp trên!

- Các anh đem quân tới một quốc gia mà không hiểu gì về lịch sử và con người của họ thì làm sao thắng nổi?!

Ông trao cho họ tấm card ghi cả tiếng Việt và tiếng Anh: Giáo sư Phan An Phú – Nghị sĩ Hạ Nghị Viện Việt Nam Cộng hòa.

Trong bữa cơm tối, Bích Liên tỏ rõ ra giận dỗi. Đó là sự vô lễ chưa từng được phép xảy ra trong gia đình này. Bà giáo vừa giận vừa nghiêm nói thẳng ra ý nghĩ của mình nín nhịn lâu nay:

- Các chị các anh dù đã lớn khôn nhưng vẫn phải giữ phép nhà!

Từ ngày Thủy Tiên bị bắt bỏ tù, trong nhà chỉ còn ông bà với Nhài có thể chia sẻ những mối bận tâm thầm kín. Dù bé Bích Liên nay cũng lớn rồi nhưng nó chưa hiểu hết những suy tư sâu thẳm trong lòng có khi rất trái ngược nhau của những người ruột thịt trong nhà. Thằng Nhân Tín đã lấy vợ con một ông tướng người miền Trung, đã ra ở riêng. Bà mừng cho con thành đạt nhưng theo con đường ấy thì cha con anh em nó càng không có cơ hội đoàn viên giáp mặt với nhau. Thế sự rối rắm, việc không trọn nghĩa tao khang với cha chúng nó vẫn như một sự lỗi đạo, bà luôn đau đáu trong lòng. Thôi thì bà thành ngoại nhân đã đành nhưng cố làm sao đừng để cho cha con nó coi nhau như kẻ cừu thù, máu đào hóa ra nước lã. Bà cảm thấy cái nguy cơ ấy ngày một rõ ra mà bà bất lực. Ông giáo thương vợ, ông âm thầm làm những việc họa chăng đỡ được cho bà gánh lo. Dù thương nhau, qúy nhau, thành tâm chia sẻ cùng nhau mọi vui buồn mà cả hai người không ai thổ lộ được ra tâm trạng ấy. Mỗi người lặng lẽ tưởng như mình cô đơn làm công việc của con dạ tràng xe cát.

Từ ngày thấy bác giáo bỗng dưng thoát ra cái tổ kén của một trí nhân ở ẩn, đi tìm những mối giao du rộng rãi bên ngoài, Thủy Tiên và Nhài từ ngạc nhiên đến thất vọng và xa lánh dần người mà xưa nay các cô vẫn coi như tấm gương mẫu mực về nhân cách. Nhưng dần ra các cô cũng hiểu được ông, càng kính trọng và cùng chia sẻ với ông. Nhân Tín biết người trong nhà có những chính kiến khác anh nhưng anh tin rằng những người thân thích ruột rà không ai hại anh và cũng không cản anh trên con đường thăng tiến. Mọi người phải chịu trách nhiệm về việc mình làm trước pháp luật. Thế thôi! Với Bích Liên thì khác. Cô vui vẻ hồn nhiên nhưng những gì xảy ra trong nhà, ngoài đường, trường học khiến cô không thể sống vô tư được mãi. Cảnh bị bắt bớ tội tù của Thủy Tiên. Sự kín đáo khó hiểu của chị Nhài. Vẻ ưu tư trầm mặc thường thấy trên nét mặt bác giáo. Thái độ bơ đời hãnh tiến trên đường công danh của người anh Nhân Tín mà xem ra lạc lõng ở nhà này. Nỗi âu lo bồn chồn của mẹ. Những biến động trên đường phố. Những tên lính ngoại bang xa lạ nhố nhăng. Ở trường, đám bạn con trai con gái túm tụm từng nhóm kín kín hở hở... Không ai nói ra điều gì mà cô cảm như một sự bất bình ngấm ngầm cứ âm ỉ tỏa lan ra khắp quanh cô. Một sức mạnh vô hình tự nhiên âm thầm xô cô về một phía. Đến hôm nay Bích Liên chứng kiến cảnh hai thằng lính ngoại nhân bẩn

thủi bị đàn bà, con nít, người già, người trẻ đều ghét cay ghét đắng xua đuổi như những con vật hôi tanh... mà một ông giáo nổi tiếng mô phạm với những bài giảng làm cho bao nhiêu thế hệ học trò bừng tỉnh ngộ để biết yêu sự lành, ghét sự dữ lại công khai che chở cho bọn người lẽ ra cần Sát Thátkia!

Ông giáo trầm tĩnh nhìn vợ, muốn làm dịu đi cơn giận của bà, nói mà chẳng nhìn vào ai:

- Dù đốt cháy hàng trăm hàng nghìn chiếc xe cũng chẳng ăn nhằm gì với họ!

Bích Liên không chịu được nữa cãi hỗn:

- Ít ra cũng thể hiện được lòng phẫn uất và khinh ghét loài chó đẻ!

Bà giáo không chịu được nữa, mặt đỏ bừng lên, giang tay giáng mạnh... Ông giáo kịp đỡ tay vợ tránh được hậu quả khó lường của một cơn giận quá phát và khuyến cáo cả hai người:

- Mọi phản ứng quá khích đều dồn đối phương tới chỗ cùng. Đó mới là tai họa! Mở ra con đường thoát mới là nghĩa hiệp!

Nét mặt tỏ ra nghiêm khắc với thái độ cứng rắn và quyết đoán, ông chỉ tay ra hiệu mọi người hãy ngồi ngay quanh bàn, tuy nhiên giọng ông nghiêm nghị mà khoan dung:

- Bác không phản đối những việc cháu làm nhưng làm những việc bồng bột và nông nổi thì không bền được. Từ xưa, các bậc anh quân dũng tướng đều thắng giặc bằng trí thông minh, tài thao lược và sự khôn ngoan. Đành rằng có những lúc cần sự can trường dũng cảm nhưng khác hẳn với những việc làm liều mạng lửa rơm, chỉ là ngu xuẩn!

Nhìn ánh mắt đầy yêu thương và lời nói tha thiết chân tình của bác giáo, Bích Liên chợt thấy ân hận với những điều nghĩ không hay về bác, cô gục đầu trên bàn khóc nức nở:

- Con xin lỗi bác!

Có lẽ Bích Liên đã lờ mờ hiểu được những điều gì đang diễn ra trong nhà này.

Nghe tiếng chuông, Bích Liên chạy ra mở cửa.

Hai người trai trẻ một Á, một Âu đứng tự nhiên như chờ gặp người thân. Dường như biết người quen nhưng Bích Liên tỏ ra lạnh nhạt trước nét mặt và nụ cười cố gây thiện cảm của khách làm hai người lúng túng, buộc một anh phải lịch sự hỏi:

- Xin lỗi cô! Cho phép tôi được hỏi thăm bác... Phan An Phú là bạn của cha tôi?

Bích Liên hững hờ :

- Xin các ông chờ! – và quay vào nhà.

Ông giáo vui vẻ chào đón hai người khách :

- Lâu qúa không gặp, bác tưởng cháu bỏ xứ đi luôn rồi chứ!

- Quê hương vẫn là quê hương, bác ạ! Dù thương hay giận mà đi đâu vẫn nhớ!

Anh chỉ qua người bạn tây :

- Bác có nhận ra người này không?

Ông giáo nhìn người khách lạ, lắc đầu nhưng vẫn niềm nở mời ngồi. Người khách lạ trịnh trọng đưa ra tấm card giao lưu của ông giáo. Nhìn tấm card của mình, lại nhìn người khách nước ngoài, ông giáo gật gù:

- Tôi nhớ ra rồi! Hình như hai anh suýt chết trong một cuộc bị rượt đuổi ở chợ Tân Định hồi năm trước?

Anh bạn trẻ tây cười gượng, tự giới thiệu mình:

- Thưa ngài giáo sư! Lúc đó tôi là trung uý trong quân đội GI (Gouverment

International = liên bang), sang Việt Nam làm nghĩa vụ quốc gia. Tôi làm sỹ quan trợ lý thông tin ở MAAG (Phái đoàn quân sự Mỹ). Hôm ấy nếu không gặp ngài, không biết sự thể sẽ ra sao nữa. Tên tôi là David Samas! Tôi đã giải ngũ và bây giờ đang... thất nghiệp!

- Chúng cháu tình cờ gặp nhau trong một teach in (cuộc hội thảo đặc biệt ngoài giờ học) tại trường đại học Michigan. Anh ta khoe với cháu tấm card này. Và cháu rủ anh ấy sang Việt Nam.

Bích Liên lo giúp bác tiếp khách. Thấy chuyện lạ, cô nán lại chờ nghe. Ông giáo vui vẻ:

- Bích Liên ngồi đây. Chỗ người nhà cả. Đây là anh Văn Khoa từng quen biết Thủy Tiên.

Thấy Bích Liên lịch sự với nụ cười tươi đón bàn tay của mình đưa ra, anh chàng David vui lắm :

- Lần đầu nhìn ánh mắt của cô tôi sợ qúa. Tưởng như gặp lại những ánh mắt của các cô gái Việt Nam đốt xe ngày ấy. Nhưng bây giờ tôi thật sung sướng được thấy đôi mắt đẹp cười với mình!

Bích Liên lắc đầu, quay sang Văn Khoa:

- Anh đã biết chuyện chị Thủy Tiên bị bắt và đày ra Côn đảo chưa?

Văn Khoa tái mặt, tay run lên, để vội cái chén xuống làm tung tóe nước ra bàn.

Cả ba người nói thoải mái tiếng Anh với người khách lạ. Nhưng David không hiểu ba người Việt Nam nói gì với nhau. Anh ta muốn thanh minh:

- Người Mỹ quen sống tôn trọng hiến pháp và luật pháp. Chúng tôi tin nước Mỹ giàu và dân chủ nhất thế giới, là thánh địa của tự do. Ai chống lại nước Mỹ là vi phạm nhân quyền và phải bị trừng phạt. Vì thế chúng tôi theo lệnh của Tổng Thống, sang giúp xứ sở này. Thế mà người Việt Nam lại không cần đến chúng tôi! Không phải chỉ là đối phương cầm súng chống lại ở ngoài mặt trận. Ngay giữa đô thành Sài Gòn này, cả những người già, trẻ con và các cô nữ sinh xinh đẹp cũng chống lại chúng tôi, trong khi họ sống bằng đủ thứ viện trợ từ nước Mỹ. Đúng là chúng tôi không hiểu gì về lịch sử và con người Việt Nam như ngài giáo sư nhận xét. Trở về nước chúng tôi mới biết bị Chính phủ mình lừa gạt. Tại sao người ta bắt chúng tôi đổi mạng để bảo vệ một xứ sở không cần đến sự có mặt của mình? Điều cay đắng là chúng tôi thoát chết trở về quê hương lại nhận được sự lạnh nhạt và khinh rẻ của chính nhân dân mình. Họ coi chúng tôi như những tên tội phạm ghê tởm, không ngần ngại nhổ bọt ngay trước mặt mình! Cha tôi hỏi: Mày có ở Mỹ Lai–Sơn Mỹ không? Con bạn gái đã bỏ đi theo thằng khác, nhìn mặt tôi, chỉ nói một câu: Anh đừng buồn! Tôi làm sao biết anh có nghiền ma túy hay không? Cả nước Mỹ coi những thằng lính sang Việt Nam chiến đấu bảo vệ thế giới tự do đều dính dáng đến chuyện giết người và nghiện ngập! Trong khi những thằng chống quân dịch hoặc trốn lệnh sang đánh nhau ở Việt Nam bị ngồi tù, được coi như những anh hùng, hiệp sỹ thì những thằng VET (cựu chiến binh hồi hương) chúng tôi lại bị coi là loại người bỏ đi! Đến đâu cũng nhận được sự hờ hững và những con mắt nghi ngờ khó chịu, giống như cô lúc đầu mới gặp... Dinkydaw (Điên cái đầu)! – Anh ôm lấy đầu.

Bích Liên hỏi:

- Thế anh còn qua cái xứ sở kỳ quái này làm gì nữa?

- Lần trước tôi đi cho xong nợ công dân. Tôi không để ý gì ngoài việc mong chóng hết hạn một năm, về nước. Nhưng về nhà, người ta lại vạch ra bao nhiêu điều xấu xa, vô

lý mà quân đội chúng tôi đã gây ra ở đây... Tôi muốn biết rõ sự thật.

- Thế anh đã biết được sự thật gì chưa?

- Điều tôi nhìn ra trước tiên là chính phủ Sài Gòn không được lòng dân. Vậy tại sao chính phủ Mỹ cứ đổ tiền của và cả máu của chúng tôi ra để nuôi béo nó? Họ nói rằng chúng tôi phải có mặt ở đây để giúp một quốc gia bạn đang bị cộng sản xâm lăng? Chẳng lẽ mấy hôm nay, cảnh sát và quân đội đang đàn áp cộng sản ngay giữa thành phố Sài Gòn? Bên nước chúng tôi, người ta đi biểu tình chống chiến tranh đông hơn rất nhiều! Giữa thủ đô Washington, người ta đeo băng tang, thắp nến cầu nguyện cho những người chết trận và đòi rút ngay quân đội ở Việt Nam về nước. Thì tại sao ở đây, những người cầm súng chống quân đội Mỹ lại là cộng sản? Cả những người già, trẻ, gái, trai công khai trương lên tấm bảng US Go home (Mỹ cút đi) trên các đường phố cũng bị coi là cộng sản? Những người con gái đẹp như cô, ngài dân biểu đã cứu mạng cho hai viên sỹ quan Mỹ đây, đều là cộng sản? Và cả ông mục sư Martin Luther King – người được trao giải thưởng Nobel về hòa bình, quyết liệt đòi quyền bình đẳng cho người Mỹ đen cũng như đòi phải chấm dứt ngay cuộc chiến tranh ở Việt Nam vì đó là một trong những cuộc chiến tranh tàn bạo và vô nghĩa nhất trong lịch sử. Và ông bị giết vì đòi sự công bằng hay vì ông là cộng sản? Unthinkable! (Không thể nào hiểu nổi) – Anh giơ cao hai tay lên.

Ông giáo cười xòa:

- Tôi giải nguy cho anh là vì cuộc sống đã dạy chúng tôi đừng đẩy ai tới bước đường cùng. Chính người Mỹ đã đẩy người Việt Nam tới chỗ không có con đường nào khác đấy.

Bích Liên đã thiện cảm với anh VET này:

- Chị tôi là bạn của anh Văn Khoa, cũng vì không chấp nhận sự hiện diện của quân đội Mỹ ở đây mà đang bị tù đày.

David lúc này mới hiểu nỗi buồn của bạn mình, nắm tay chia sẻ và ngước nhìn Bích Liên bằng đôi mắt long lanh tự hào:

- Bây giờ là lúc lương tâm nổi loạn. Như bên nước chúng tôi, để chống bị đăng lính đẩy sang Việt Nam, người ta nói chỗ đứng duy nhất của một người có lương tâm là trong nhà tù! Từng nhóm thanh niên Mỹ trắng, Mỹ đen hét to lên "We won't go" (Chúng tôi sẽ không đi) rồi cùng nhau đốt hoặc ném trả từng đống thẻ quân dịch trước đám đông công chúng mà không sợ sẽ bị vào tù. Có tới hơn phân nửa số thanh niên ở tuổi quân dịch chống lệnh nhập ngũ sang Việt Nam, trong đó hàng chục ngàn người bỏ trốn ra nước ngoài chấp nhận cuộc sống lưu vong. Họ còn lòng dạ nào vác súng sang đây để nếu không chết thì cũng thành người vô dụng bị khinh khi? Hàng trăm ngàn binh lính đào ngũ và con số ấy vẫn gia tăng. Không ít sỹ quan và binh lính hết hạn tham chiến ở Việt Nam về ném trả những tấm huân chương ra đường vì họ đã nhận ra những việc làm vô nghĩa bẩn thỉu ở đây. Đó là điều chưa từng có trong quân đội Hoa Kỳ. Chúng tôi không có tội. Những kẻ lừa dối chúng tôi mới có tội. Võ sỹ quyền Anh vĩ đại Mohammet Ali của chúng tôi tuyên bố: Không có lý do gì để chống lại Việt Cộng! Cũng không có người Việt Nam nào đối xử tồi tệ với người da đen cả! Và anh thà đi tù chứ không đi lính! Hàng trăm ngàn người làm theo anh. Chính phủ Mỹ không thể tiếp tục lừa dối chúng tôi để mở rộng chiến tranh sang Campuchia nữa!

Anh ta nhìn thẳng vào Bích Liên, hai tay chắp trước ngực, nói như lúc xưng tội trước Chúa:

- Thực ra đã có người sớm tỉnh ngộ nhìn ra sự phi lí của cuộc chiến tranh này nhưng

liền bị loại ra khỏi guồng máy chiến tranh và bị Lầu Năm góc gán cho cái biệt danh là Người đàn ông nguy hiểm nhất nước Mỹ! Đó là lời buộc tội đầy ác ý. Dù sao với những chứng cớ ông đưa ra đã thuyết phục nhiều người có thái độ trung lập đứng về phía chúng tôi, dứt khoát phản đối cuộc chiến tranh này. Người ấy chính là ngài Daniel Elsberg, một trợ lý quan trọng của Bộ Quốc phòng.

Quay qua ngài nghị sỹ, giọng anh trầm xuống như trong đầu vừa loé lên tia hy vọng:

- Ở nhiều nước bên Âu-Mỹ, phong trào Phe tả mới trong giới trẻ đang bùng lên dữ dội. Họ không theo tư bản, không theo cộng sản, chỉ đòi tự do–bình đẳng–hoà bình trong tình yêu thương nhân loại và giữ môi trường sống trong lành.

Ông giáo trầm ngâm nói một mình:

- Huyền thoại về một Pax Americana (nền Hoà bình thế giới kiểu Mỹ) đã tan thành mây khói và nước Mỹ đang dấn sâu vào cuộc khủng hoảng lớn về tinh thần...

Văn Khoa bình tâm lại, kể chuyện bên nước Mỹ:

- Cháu qua Mỹ với ý định hoàn thành khóa luận để chuẩn bị cho một luận văn Tiến sỹ. Không ngờ phong trào phản đối chiến tranh ở Việt Nam, đòi rút ngay quân Mỹ về nước náo động qúa. Không chỉ là các cuộc biểu tình trên khắp nước Mỹ, có hàng chục ngàn, hàng trăm ngàn người tham gia mà còn có các cuộc hội thảo ở rất nhiều trường đại học, tranh luận về tính pháp lý – có hợp pháp và nhân đạo hay không của cuộc chiến tranh. Họ trưng ra khẩu hiệu "Be true to yourself !" (Hãy thành thật với chính mình). Tham dự có nhiều người hiểu biết sâu về nhiều lĩnh vực luật pháp, lịch sử, triết học, nhà văn, chính khách cựu trào, cả những người từng tham chiến ở Việt Nam về. Lúc đầu cháu đi dự vì sự tò mò. Sau thấy hấp dẫn bởi sự sâu sắc về tính lịch sử và nhân văn của nó. Được nghe, được đọc nhiều tài liệu giúp mình nhìn bao quát cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Người Mỹ yêu nước đến cực đoan nhưng khi họ thức tỉnh hiểu ra thì họ sửa sai quyết liệt lắm! Họ biểu tình tuần hành khắp nơi, có khi nằm, ngồi, tuyệt thực, tự trói mình, thậm chí đã có hàng chục người đàn ông, đàn bà già, trẻ theo nhau tự thiêu để phản đối cuộc chiến tranh vô nghĩa... Tiến sỹ thần học Martin Luther King làm người Mỹ nổi giận khi chứng minh rằng Tổng Thống Johnson tiêu tốn USD 322.000 để sát hại một du kích quân ở Việt Nam nhưng chỉ chi USD53 cho mỗi đầu người trong cuộc chiến tranh chống nghèo đói ở Mỹ. Nghĩa là những lời hứa về một "xã hội vĩ đại" đã bị bắn gục trên chiến trường Việt Nam! Ông thuyết phục được dân chúng Mỹ tin rằng "đường lối của Mỹ ở Việt Nam là đáng xấu hổ và phi chính nghĩa"! Cũng từ cuộc chiến tranh phi lý của người Mỹ ở Việt Nam đã thức tỉnh giới trẻ Pháp đứng dậy và được sự hưởng ứng nhiệt tình của thanh niên nhiều nước. Cùng với cuộc đấu tranh đòi Black Power (Chính quyền cho người da đen), có người nói nước Mỹ đang như ở đêm trước một cuộc cách mạng... Cháu thấy ân hận là người Việt Nam mà bấy lâu nay thờ ơ với lịch sử của chính dân tộc mình. Khác nào thiếu trách nhiệm với vận mệnh tổ quốc mình. Cháu cảm thấy mình có lỗi và hổ thẹn với người!

Ông giáo vui như gặp người tri kỷ:

- Người Mỹ chỉ thấy sai khi nhận ra là họ bỏ ra qúa nhiều công của và tốn hao bao nhiêu xương máu mà chẳng nhận được gì! Ai đã không cho họ làm được điều ấy nếu không phải là những người mà ta gọi là ở phía bên kia! Người Mỹ đáng tự hào về truyền thống tự do và luôn biết làm mới mình. Người Việt Nam cũng có quyền tự hào về truyền thống chống ngoại xâm giữ nước.

- Bây giờ bác khuyên cháu phải làm gì ?

Ông giáo suy nghĩ. Bích Liên bật dậy:

- Anh phải đi tìm bằng được chị Thủy Tiên và đòi chị ấy ra!

Văn Khoa cắn môi suy nghĩ:

- Tôi không biết phải bắt đầu từ đâu? Người Mỹ trọng thực chứng trong khi ở đây không ai tin tôi cả!

- Bích Liên sẽ giúp! – Cô ngoéo ngón tay trỏ đưa về phía anh.

Bích Liên tới hotel gặp Văn Khoa và David. Cô chỉ anh bạn cùng đi giới thiệu:

- Bạn Tiến Cường sẽ giúp các anh! Bích Liên lo chuẩn bị nay mai sang Pháp. Phải xa Sài Gòn, Liên nhớ nhiều thứ lắm nhưng được đi du học cũng là điều hấp dẫn. Dù ở đâu Liên cũng hướng về các bạn!

Cô nhìn bạn với ánh mắt thật buồn và quay sang hai người bạn mới:

- Các anh hãy tin bạn của Liên. Đó còn là trách nhiệm... công dân!

Cô bắt tay mọi người mà không nhìn ai và quay đi, chạy thật nhanh.

Tiến Cường nắm chặt tay hai người:

- Chúng ta lạ đã thành quen. Tôi có thể giúp gì cho các bạn?

- Chúng tôi muốn gặp một người tù ở Côn đảo để từ đó lần ra manh mối bạn tôi.

- Không phải chỉ là một... Ngoài tôi, còn có bốn bạn sinh viên nữa vừa thoát khỏi cái địa ngục ấy trở về đây!

David mừng qúa:

- Chúng tôi sẽ bố trí cho các bạn gặp nhà báo và có thể cả mấy ông nghị sỹ Mỹ hiện đang ở Sài Gòn để tìm hiểu sự thực về các nhà tù ở đây. Họ vừa có nghiệp vụ, vừa có uy tín với nhà chức trách sở tại, sẽ không ai gây khó được.

- Tuy nhiên việc làm của chúng ta phải được giữ kín vì chúng tôi như cá nằm trên thớt, dưới tay dao của giới cầm quyền và... còn không ít người Mỹ các ông vẫn đang tiếp tay cho việc làm của họ.

Cuộc gặp bước đầu gây xúc động và lóe lên một sự thực mà lâu nay những chính khách có lương tâm vẫn nghi ngờ. Những chứng nhân khuyến cáo:

- Nếu đến với chức danh khách lạ tới tham quan một Trung tâm cải huấn, các ông dễ thấy hài lòng vì những trò giả dối họ bày ra che mắt. Các ông chớ có phỏng vấn những người được cài ở những vị trí trực chờ, vì đó là những kẻ phản bội đê tiện nhất đang cần dịp để lập công. Không ai dám công khai chỉ cho các ông những nơi cần đến nếu như các ông không chủ động tìm đến những nơi các ông cần biết...

Họ chỉ vẽ cho khách sơ đồ để tìm ra chuồng cọp khét tiếng ở nhà tù Côn đảo.

Đoàn đại biểu Thượng Hạ nghị viện Mỹ ra thăm Côn đảo nhằm mục sở thị những điều dư luận đang gây rối thêm trong bối cảnh cuộc chiến tranh Việt Nam làm cho nội tình nươc Mỹ chia rẽ sâu sắc chưa từng thấy. Có một số phóng viên tháp tùng. David và Văn Khoa nhập vào trong số ấy.

Viên Trung tá tỉnh trưởng kiêm giám đốc nhà tù, có cả cố vấn Mỹ cùng nghênh tiếp và dẫn các vị khách đi tham quan Côn Sơn như một chuyến du lịch sinh thái nguyên sơ giữa trùng khơi hùng vĩ. Nơi đây, từ giữa thế kỷ XIX, người Pháp đã biến thành một đảo tù đầy tai tiếng. Nhưng dưới thể chế Việt Nam cộng hòa, đã chuyển đổi thành một Trung tâm cải huấn đúng tinh thần nhân đạo và kỷ cương pháp luật. Đã có chủ định, đoàn đi lớt phớt qua các trại và không phỏng vấn ai. Viên Tỉnh trưởng khoe:

- Dưới thời ông Diệm, bởi chế độ bạo ngược gia đình trị biến tù nhân thành những kẻ bất trị, hay nổi loạn. Đã từng có một ông tướng cảnh sát từ Sài Gòn ra đây. Muốn thể hiện uy quyền võ dũng, ổng cho dựng lên hai cái cổng. Bên hữu đề chữ "Quy chánh quốc gia". Bên tả đề chữ "Cộng sản ngoan cố". Ổng kêu tù nhân xếp hàng dài phía trước và ra lệnh: Bước! Kẻ nào vô cổng bên tay mặt thì yên. Kẻ nào vô cổng bên tay chiêu bắn bỏ liền! Vậy mà cổng bên phải chỉ có mấy đứa cắm đầu chạy vô thật nhanh, không dám quay mặt lại. Trong khi cổng bên trái, người chết gục chồng lên nhau, phải kéo xác ra bước qua vũng máu. Cuối cùng ngài thiếu tướng toát mồ hôi, ra thẳng máy bay dông mất!

Y dừng lại thở rồi cao giọng lên:

- Nhưng đến thời Đệ nhị cộng hòa, có sự viện trợ hào hiệp cả về tài lực và nghiệp vụ của Hiệp chúng quốc Hoa Kỳ, chúng tôi cảm hóa được tù nhân. Họ nhận ra chống lại quốc gia là phạm pháp, chấp nhận ngồi tù theo án lệnh, chừng nào hết hạn sẽ được trở về với gia đình, hòa nhập vào xã hội dân chủ, tự do. Đúng với nghĩa là trung tâm cải huấn.

Ông ta dừng lại ở một nơi gọi là Trạm xá, có mấy người nằm, ngồi, có người đang được truyền "nước biển". Trong khi viên Trung tá tiếp tục thao thao với các ông nghị, một người tù nói nhỏ, Văn Khoa thông dịch cho mấy phóng viên nghe:

- Tôi bị tù không có án từ thời Diệm vì tham gia kháng chiến chống Pháp. Tôi không còn nghĩ tới ngày được tha. Tất cả đang diễn kịch theo ý họ! Chúng tôi ăn còn không đủ, ngay đến cả cọng rau cũng thiếu huống chi bịnh tật, làm sao có được một viên thuốc chứ đừng nói tới có người thăm khám. Chúng tôi theo nhau chết dần.

Tới trước cổng trại Phú Tường, một ông nghị đưa ra bản danh sách tù nhân và yêu cầu gặp họ. Viên Trại trưởng và các cố vấn sửng sốt nhìn nhau, nêu nhiều lý do khăng khăng từ chối. Theo sơ đồ ghi nhớ trong đầu, đoàn đi qua cổng, tiếp là một cổng nữa nhưng đoàn rẽ vào những luống rau bên phải, phát hiện ra dưới những luống rau là một lối mòn, lập tức dấn bước đi. Viên Trung tá vượt lên, ngăn đoàn dừng lại ngay trước một cái cổng sắt nhỏ và thấp đóng im ỉm. Một ông nghị muốn đi qua chiếc cổng đó nhưng viên trưởng trại to tiếng cản. Lính gác bên trong nghe xôn xao tiếng người, cứ theo lệ, mở banh cửa ra. Cả đoàn ồ lên, lách qua cái ngách bé tẹo để vào... chuồng cọp, trong khi viên cai tù kể cả cố vấn hầm hầm bỏ đi. Các vị khách vội leo lên boong, qua những song sắt từ trên trần nhìn xuống từng ngăn hai bên như những cái chuồng chật chội, trong đó những người tù rách rưới, gầy mòn héo hon đang ngồi chen chúc.

Thấy đoàn khách lạ tây ta nhốn nháo, những người tù đứng bật dậy la lên:

- Đả đảo đế quốc Mỹ xâm lược!

- Đả đảo bọn tay sai bán nước!

- Đả đảo chế độ lao tù hà khắc, tra tấn, bức hại tù nhân!

Tiếng la hét phản đối lan truyền dọc theo hai dãy mấy chục cái chuồng hôi hám chật hẹp dồn ép mấy trăm con người. Trên đường boong có những cái khạp chứa đầy thứ nước nhờ nhợ hôi hôi hoặc là vôi bột. Chưa mấy người hiểu ra đó là những khí cụ để hành hạ người tù. Một ngài dân biểu giơ hai tay lên và nói thật to:

- Chúng tôi đại diện cho nước Mỹ qua đây điều tra thực chất chế độ lao tù ở đồng minh Việt Nam cộng hòa.

Một giọng nữ nói tiếng Anh vọng lên :

- Chính nước Mỹ là thủ phạm gây nên bao nhiêu đau thương tang tóc cho nhân dân Việt Nam trên khắp nước này!

Mọi người dồn mắt nhìn xuống một cái chuồng, nhận ra mấy người phụ nữ đang ngước nhìn lên với ánh mắt giận dữ và nét mặt căm hờn, nổi lên một bà già gầy guộc, mặt hốc hác, bận chiếc áo cánh sáng màu, đeo kính đen giơ cả hai tay lên chới với. Một người vực bà đứng dậy và nói to lên lời tố cáo:

- Bà mẹ này bị mù là do bị hành hạ trong các nhà tù của người Pháp và người Mỹ vì tội bà yêu nước! Phụ nữ chúng tôi ở đây da thịt bị lở loét khắp người. Thuốc của các ông là những thùng vôi bột và thứ nước thánh người ta bày ra đó! Một hơi thở, một giọt nước, một hột cơm người tù chúng tôi cũng phải trả bằng máu! Đây là nhân quyền của thế giới tự do sao?!

Đúng là địa ngục ở trần gian! Mọi người lộ rõ vẻ xúc động. Nhiều người tới tấp quay phim, chụp ảnh. Linh cảm vụt đến mách bảo, Văn Khoa ngồi thụp xuống, kêu thật to lên:

- Thủy Tiên! Thủy Tiên đấy phải không?

Một người phụ nữ hét lên giận dữ:

- Anh Khoa! Anh theo chúng nó tới đây làm gì?

- Anh không theo ai cả... Anh đi tìm em đây!

Văn Khoa không biết nói gì. Anh ngồi bệt xuống dùng cả hai tay đập mạnh lên những chiếc song sắt nhớp nhúa đen đủi cứng chắc không hề lay chuyển... Giá như bẻ được những cây sắt này, anh sẽ lao ngay xuống, bất cần gì. Anh ngồi đấy uất ức mà bất lực trong khi thời gian ào qua nhanh quá. Dưới sức ép của các nhân viên sở tại, mọi người lục tục quay ra. Văn Khoa gào lên:

- Thủy Tiên! Anh phải làm gì đòi em ra khỏi nơi này?

Hình như có mấy người cùng nói vọng lên:

- Đấu tranh! Hãy đấu tranh đòi một miền Nam hòa bình và trung lập!

Ra khỏi khu vực trại giam, một vị dân biểu Mỹ đi đến bên Văn Khoa nói:

- Tôi chia sẻ nỗi buồn và niềm vinh quang của anh. Nếu bạn gái của anh là cộng sản, tôi vẫn kính phục. Nếu cô ta chưa là cộng sản thì tôi tin rằng ra khỏi nhà tù này bạn gái của anh sẽ là cộng sản... Chúng tôi phải xem xét lại ý niệm của mình về Hồ Chí Minh và những người cộng sản Việt Nam.

Về Sài Gòn, Văn Khoa lao ngay tới nhà, ôm lấy Bích Liên:

- Em ơi! Thủy Tiên khốn khổ và... một bầy khốn nạn!

Anh nhiều lần nén lòng mới kể hết ra câu chuyện... rồi ngồi thừ người ra.

Bích Liên mắt ướt lonh lanh, nắm tay Văn Khoa lôi đi:

- Phải đến ngay Ủy ban đòi cải thiện chế độ lao tù của cô giáo em, có cả luật sư Dương Trọng Đức để tố cáo và đòi người của mình về – Cô lôi băng băng anh bạn chạy theo mình.

Tuy nhiên, chỉ mấy hôm sau, tấm hình bà má Sáu – người nữ tù già mù với chiếc kính đen, gầy guộc hom hem ngồi giữa những nữ tù tuổi hàng con cháu lọt dưới trần song sắt trong chuồng cọp ở nhà tù Côn Đảo đã lan truyền đi khắp thế giới càng làm cho dư luận thêm phẫn nộ. Và khi các ông nghị Mỹ vừa rời khỏi Sài Gòn thì một lô phóng viên trong đó có cả David và Văn Khoa nhận được tống đạt của nhà chức trách buộc phải rời khỏi Việt Nam trong 24 tiếng đồng hồ.

Bích Liên và Văn Khoa cùng sang Pháp trên một chuyến bay mà trong lòng day dứt về số phận của người chị, người bạn gái chưa biết sẽ ra sao.

Nhân Tín dẫn một anh bạn về nhà, giới thiệu:

- Đại uý Nguyễn Phước Bảo Lộc, cùng chỗ làm với cháu. Gia đình mới từ Huế tị nạn vào đây. Con xin bác và mợ cho tạm trú ở nhà mình ít bữa.

Nhìn bạn con dáng bơ thờ, bà giáo dễ dàng chấp thuận:

- Anh em gặp lúc khó, phải đỡ chứ sao! Nhà mình suốt ngày đi vắng hết, có người đến ở càng vui.

Đại úy thanh minh:

- Thưa hai bác, bên Giải phóng chiếm thị xã Quảng Trị rồi! Người Huế lại một dịp hốt hoảng, dắt rủ nhau bỏ chạy tán loạn. Mạ cháu không muốn đi nhưng cháu sợ lỡ xảy ra chuyện chi thì mang tội. Nhà cháu ruột thịt không có ai ở đây. Nhờ vả bà con họ tộc phiền lắm. Bác cho cháu có thời gian lo tiếp.

Gia đình viên đại úy chỉ có bà mẹ với người vợ là cô giáo tên Tôn nữ Dạ Lan và một đứa trẻ chừng 4-5 tuổi, sinh hoạt nền nếp, gia phong lắm. Bà mẹ lúc nào cũng ôm đứa cháu trai như cục qúy. Một lúc sơ ý, nó chạy tọt ra mở cửa, phốc ra hè. Bà hớt hải lôi cháu vào nhà than:

- Ngày Tết năm Thân, nó còn nằm trong bụng mẹ. Cả nhà cài chặt cửa không dám ló mặt ra. Vậy mà người ta vẫn đến kêu ông hắn đi biệt tích! Ông nội cha hắn ngày xưa cũng bị tây bắt đem đi biệt xứ, không biết nơi mô mà tìm! Giờ chỉ còn một chắc hắn đây. Tui biểu đặt cho nó cái tên Nguyễn Phước Bảo Thân. Chui cha! Cả một đời người tao loạn. Theo bên mô cũng chết. Cầu Trời Phật cho một bên thắng hẳn đi, chớ cù cưa mãi nỏ biết mô tê chi ra răng rứa!

Theo đà triệt thoái quân ngày một gia tăng. Đầu năm 1972, còn hơn một trăm ngàn quân Mỹ gom lại ở các căn cứ đóng quân chờ lệnh rút. Nhân Tín chuyển qua Bộ Tổng tham mưu quân lực Việt Nam cộng hòa sau khi qua căn cứ Philippine tu nghiệp ở Trường Tham mưu mấy tháng. Công việc của anh ngày càng nhiều. Viên đại úy nói với ông giáo:

- Bên kia không vô Huế được. Họ đang bị kẹt. Thành cổ Quảng Trị giờ như một pháo đài. Bên cố thủ. Bên công phá. Hình như bên Giải phóng quyết tử chiếm một thị xã gần vĩ tuyến 17 làm thủ đô nếu có hiệp định hai bên ngưng bắn. Bên Quốc gia không đời nào chịu, lại được bom pháo Mỹ chi viện tối đa. Trung tá đang ở Huế, trong Bộ chỉ huy hành quân tái chiếm thành Quảng Trị. Lính quốc gia gọi con đường từ Huế ra nớ là "Đại lộ kinh hoàng"! Cháu hy vọng có thể cho gia đình hồi hương sớm.

Báo chí đầy những tin khủng khiếp về một mùa hè đỏ lửa ở miền Trung.

Bà giáo nghe tin, ruột gan rối bời lên. Bà than thở với ông:

- Nó ra đánh nhau ngoài ấy liệu hai anh em nó có biết nhau mà tránh đi không?

Tuy nhiên, tiếng súng ở thành Quảng Trị chưa yên, Nhân Tín đã được gọi về Tổng hành dinh. Anh nói với bác giáo:

- Cuộc hòa đàm đang vào lúc gay cấn. Bên nào cũng ra sức chiếm đất, giành dân để có thế đứng trên bàn hội nghị. Sức ép của dân chúng Mỹ không cho Tổng Thống Nixon để chiến tranh kéo dài dây dưa mãi. Tuy nhiên Tổng Thống Thiệu không đủ tự tin miền Nam này có thể đương đầu với miền Bắc một khi không còn quân Mỹ ở đây!

- Thế quân đội của cháu có đủ sức chọi lại với bên kia không?

- Bên kia là ai? Điều cốt tử là ở đấy. Nếu tách rời ra, bên kia chỉ là lực lượng du kích và lính địa phương của miền Nam thôi thì ăn nhằm gì, mình dư sức. Nhưng bên kia gồm cả lính Cụ Hồ và tướng Giáp nữa thì khó lòng chơi lại. Đó là cái gốc mà tình hình chiến sự đang được hai bên đẩy cao lên. Hình như đối phương đã lại sức sau mấy năm kiệt quệ. Trong khi tiến đánh ngoài Trị–Thiên thì ở Nam Bộ, họ mở chiến dịch Nguyễn Huệ, đồng loạt nổ súng khắp các tỉnh từ miền Đông đến đồng bằng. Thị trấn quan trọng Lộc Ninh bị mất, Tây Ninh bị áp lực, đe dọa con lộ chiến lược 22 từ biên giới tây bắc về thẳng Sài Gòn. Vùng Bốn chiến thuật không còn là nơi yên ổn. Những gì ta giành được từ chiến dịch Bình định cấp tốc và Phượng Hoàng đang có nguy cơ xôi hỏng bỏng không.

- Biết mình khó trụ nổi trong khi Mỹ muốn lảng ra. Vậy điều gì sẽ đến?

- Chỉ có Chúa mới biết được thôi! – Nhân Tín nhún vai.

Ông giáo nhìn cháu thương hại:

- Cháu hãy nhìn tấm gương cậu Phát Lộc đấy! Danh lợi chẳng là gì. Bây giờ vợ góa con côi!

Nhân Tín đanh mặt lại:

- Đã lên võ đài, không ai tháo găng, ném kiếm đi đâu!

Ông giáo nghiêm nét mặt:

- Tìm ra con đường sống hoặc chọn một cách chết cho mình. Đó là lúc cần có sự quyết định tỉnh táo, khôn ngoan trong một đời người!

Nhân Tín nhìn lên tượng Chúa, làm dấu thánh như một con chiên thực thụ:

- Chúa là tình thương. Xin Người che chở cho chúng con!

Ông giáo từ cuộc họp ở Hạ nghị viện về, nói với bà:

- Việc buôn bán cầm chừng thôi, xem binh tình ra sao đã!

- Tôi nghe ngoài chợ người ta đồn trước kia ông Diều hâu Nixon bênh ông Thiệu, xúi ông ấy chống lại không cho ông Bồ câu Johnson hội nghị rút quân mà?

- Cùng phường mạt cưa mướp đắng cả! – Ông giáo cười khẩy:... Dù Diều hâu hay Bồ câu, đều phải vì nước Mỹ, lợi thì vơ vào, bất lợi thì phải nhả ra thôi!

- Mà sao bây giờ ông Thiệu lại công khai chửi Mỹ quyết liệt thế? Xem chừng ông Nixon không dám coi thường ông ấy đâu!

- Một thằng Sở Khanh không dám muối mặt dứt tình với một thằng con hoang trời đánh! Nhưng rồi cũng đến lúc phải dứt nhau ra. Mâu thuẫn giữa chính quyền Mỹ và Việt Nam cộng hòa ngày càng lộ ra công khai. Quốc hội như cái chợ trời đầy lũ buôn lậu lẫn ăn mày, vừa tranh giành chửi bới lẫn nhau vừa cầu xin thê thảm. Lâu nay quen bám đít ngoại bang, bây giờ nó phủi sạch, thằng nào cũng sợ đái ra quần!

Trung tá Chu nói với bác giáo:

- Quan hệ giữa tòa Bạch Ốc với dinh Độc Lập căng thẳng lắm. Ông Kissinger bay qua báo cho Tổng Thống Thiệu biết nội dung Bản Hiệp định giữa Bắc Việt và Hoa Kỳ đã thoả thuận với nhau. Tổng Thống tức lắm vì họ quyết định vận mạng mình mà không thèm hỏi ý kiến của mình và ông tuyên bố thẳng thừng: “Nếu tôi ký vào Hiệp định là tôi tự sát”! Ông Kissingger bỏ về, để lại lời đe dọa sẽ không bao giờ quay lại Sài Gòn lần nữa. Bây giờ, Tổng hành dinh nháo nhác cả lên trước tin Tổng Thống Nixon tuyên bố Hiệp định xem như đã hoàn thành và ông Kissinger nói: “Hòa bình trong tầm tay”!

- Đương nhiên Thiệu chưa muốn rời cái ghế ngồi đang ấm chỗ. Nhờ Mỹ mà ông ta thắng cử dù là trò độc diễn chẳng hay ho gì. Nhưng rồi ông ta được mặc sức độc quyền

chứ không bị ai cản mũi trêu ngươi như khóa trước: Tổng Thống, Phó Tổng Thống cùng ở trong phủ đầu rồng mà một cái cầu thang cũng chia ra làm hai lối riêng mạnh ai nấy đi! Ông ta dựa vào đâu mà dám nói toạc ra rằng sẽ từ chức nếu ngày nào người Mỹ ngưng viện trợ? Bây giờ người Mỹ lại nói rằng họ đã hoàn thành kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh rồi thì họ rút! Tại cuộc họp lưỡng viện mới đây, ông Thiệu tuyên bố nếu Mỹ ép qúa thì ông ta không chịu ký!

- Liệu người Mỹ có chịu không?

- Người Mỹ đến và đi đều là quyền của họ. Trước kia, vì họ bỏ tiền ra dựng anh lên mà không làm được việc. Bây giờ là do họ không thể chết mãi cho anh. Biết điều thì họ còn để cho ngồi đấy. Nếu không họ thiếu gì người. Lôi thôi ngang ngạnh thì họ phủi toẹt đi. Đầy tớ dù không mất mạng rồi lại lẽo đẽo chạy theo thầy. Lúc đó chỉ có đi ăn mày thôi!

Đang lúc dư luận hồi hộp chờ xem Hiệp định hòa bình lúc nào sẽ đến thì vào dịp nhộn nhịp cuối năm, Sài Gòn nhốn nháo lên nghe tin không lực Mỹ đem B52 ra dội bom hủy diệt thủ đô Hà Nội và thành phố cảng Hải Phòng.

Cô Thêm hớt hải tới nhà ông giáo. Bà giáo mấy hôm nay nghỉ chợ, ruột gan cứ như lửa đốt. Cô Thêm mắt đỏ hoe:

- Nghe nói một chiếc B52 chở được hàng trăm quả bom, mỗi quả những mấy tạ. Mà mỗi tối nó ra hàng trăm chiếc thì còn gì nữa chị ơi?

Cô gục vào lòng bà chị khóc hu hu:

- Nghe tin sắp có hòa bình, em đi chùa lễ bái cầu Trời-Phật phù hộ cho thầy đẻ em mạnh khỏe chờ đến ngày con được về nhìn cha mẹ một lần rồi sao cũng được. Nhưng bây giờ bom đạn thế này... Chồng em nghe tin đài ở đâu nói số bom nó dội xuống Hà Nội ước bằng năm quả bom nguyên tử và có tới hơn hai vạn người chết dập chết vùi thảm thương lắm... Em cứ nghĩ thế thì chẳng còn ai sống được đâu! Mỗi khi nhớ tới cái chết của anh Năm em hồi đầu kháng chiến mà đau lòng qúa, chị ơi!

Bà giáo càng hoảng sợ. Nhà bố con nó ở gần cầu Long Biên chắc gì đã yên !

Ông giáo thu thập tin nhiều đài, kể lại chuyện Hà Nội bắn rơi nhiều máy bay và bắt sống nhiều phi công Mỹ, cũng chẳng làm các bà yên lòng:

- Nó rơi mấy chiếc máy bay, mấy thằng bị bắt chứ mình thì phố phường tan hoang, bao nhiêu mạng người vùi trong đống đổ nát ấy chết chẳng toàn thân, họa chăng còn ai sống sót cũng ngắc ngoải hoặc là chẳng ra hình dạng con người nữa rồi cũng chết dần chết mòn đau đớn lắm! Lại cảnh bơ vơ màn trời chiếu đất, làm sao sống được hở trời?

Cô Thêm ngơ ngẩn hỏi ông giáo:

- Vậy mà em gặp anh nhà báo chồng chị Hoa lại cười hể hả. Anh ấy bảo tự bên kia dồn ép qúa nên người Mỹ nổi điên lên. Chỉ cần quân Bắc Việt rút hết đi khỏi miền Nam này sẽ là yên ổn! Em chả hiểu ra làm sao cả?

Ông giáo giận đỏ mặt lên, không giữ được bình tĩnh nữa:

- Đồ vô liêm sỷ! Báo thơ gì nó. Nghe bọn vô lại ấy làm gì! Ngay tại nước Mỹ dân chúng đang lên án hành vi đó là "sự dã man của thời đồ đá"! Nixon và đồng bọn là "kẻ không còn tính người"! Chính viên Đại sứ Mỹ ở miền Nam này có đứa con chết trận ở Khe Sanh mà cũng phải thốt lên: "Đó là điều chúng ta không nên làm"! Cả thế giới coi đó là "tội ác diệt chủng" lớn nhất thời đại!

Một mùa giáng sinh thật nặng nề và đau đớn âm thầm trong lòng biết bao người.

Nhận tin từ ông Mười, ông giáo Phú đến truyền đạt lại cho ông giáo Kiến :

- Nixon và Kissinger chơi canh bạc cuối cùng, được ăn cả, ngã về không, nhằm hai mục đích: Với Sài Gòn, coi như họ đã hết mình. Với Hà Nội, họ ra đòn quyết liệt đòi phải sửa Hiệp định theo ý họ. Logíc của họ là dân chúng không chịu nổi ác liệt sẽ hoảng loạn và gây áp lực, buộc Chính phủ phải nhân nhượng Mỹ. Nhưng họ không ngờ húc đầu vào tường đá! Hà Nội không khuất phục trước hành động bạo cường. Dư luận thế giới và trong nước Mỹ phản đối mạnh mẽ hơn. Họ càng cô lập và tình thế không xoay chuyển được. Mất mát và đau thương to lớn thật nhưng ta đạt được mục đích cuối cùng: Hiệp định sẽ được ký có lợi cho ta. Một tương lai tươi sáng đang mở ra với những người Việt Nam yêu nước.

Nhìn người bạn, người cha mất con ngồi ngay như tượng đá, hai hàng lệ rưng rưng đọng trong đôi mắt già nua thăm thẳm, ông giáo Phú cảm thấy lòng mình nhũn ra. Ông choàng ôm vai bạn thì thầm:

- Thằng này "non hột", không dám cứng đầu cứng cổ đâu, coi chừng là mạt vận. Nixon nổi cơn điên nói toạc ra với Chủ tịch Hội đồng an ninh Mỹ rằng: "Tôi sẽ làm bất cứ điều gì dù là tệ nhất, kể cả việc cắt lấy đầu hắn ta nếu việc đó là cần thiết"!

CHƯƠNG CHÍN

Những ngày đầu một năm mới căng thẳng và ảm đạm trong giới chóp bu trước nguồn tin mới nhất: Tổng Thống Mỹ cử viên tướng bốn sao làm đặc sứ mang tối hậu thư tới Sài Gòn. Dù bít kín trong bao nhưng điều cốt yếu vẫn xì dò ra: Nếu Thiệu còn ương ngạnh thì Washington không nhân nhượng nữa. Họ sẽ ký hiệp định riêng với phía bên kia. Khi ấy sẽ lộ rõ ra ai cản trở hòa bình? Kết quả sẽ là sự chấm dứt đáng tiếc không thể tránh khỏi về nhiều mặt! Đó không còn là lời đe dọa. Chuyện gì đã xảy ra với một ông chủ có toàn quyền, mọi người từng biết!

Ngày 27 tháng 1 năm 1973, Hiệp định Paris về lập lại hòa bình ở miền Nam Việt Nam, được bốn bên liên quan đồng ký.

Khi những người đại diện chưa rời Hội trường trung tâm của khách sạn Hoàng Gia trên đại lộ Kléber thì ở Sài Gòn, Tổng Thống Việt Nam cộng hòa đã lắc đầu, xua tay, công khai tuyên bố bốn không: Không hòa bình – Không liên hiệp – Không đối lập và Không chịu để mất một mảnh đất nào! Thực ra, quân đội cộng hòa đã được lệnh thực thi chiến dịch "tràn ngập lãnh thổ" từ trước đó. Cờ quốc gia theo lính hành quân phơ phất khắp nơi: ngoài bờ ruộng, trên cây, trước sân, vẽ cả trên mỗi nóc nhà tôn. Chỗ nào có cờ là đất của quốc gia. Việt cộng làm sao chơi lại? Bà Nguyễn Thị Bình trả đũa: Nơi nào có tiếng đạn bom của các ông là lãnh địa của Mặt trận giải phóng. Chớ đất của quốc gia thì quân các ông hà cớ chi nổ súng?!

Ông Mười bí mật vào thành, gặp từng nội tuyến. Ông giáo Phú nhận định:

- Tuy giới cầm quyền có hoang mang nhưng họ còn tin vào những lời hứa hẹn của Nixon. Họ vẫn nghĩ miền Nam không thể bị bỏ rơi, cụ thể năm nay còn được nhận hai tỷ mốt Dollar viện trợ. Không ít người vẫn hy vọng dựa vào viện trợ Mỹ, quân lực Việt Nam cộng hòa sẽ được vực dậy, phía bên kia không làm gì nổi.

Vẫn tác phong điềm tĩnh, chậm rãi của người từng trải và bản lĩnh, ông Mười phân tích:

- Hiệp định có nhiều khoản, nhiều điều, nhưng cốt lõi là: Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước ta được quốc tế tôn trọng. Hoa Kỳ ngưng mọi hoạt động quân sự ở Việt Nam, đồng thời rút hết quân đội, cố vấn và sẽ không tiếp tục dính líu quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam. Không có chuyện miền Bắc rút quân. Lực lượng quân sự hai bên ở miền Nam án binh tại chỗ xen nhau như hình da báo. Mọi chuyện ở miền Nam là việc nội bộ do người Việt Nam cùng giải quyết. Vấn đề còn lại của ta là không để cho quân Mỹ viện bất cứ lý do gì để ỳ lại ở miền Nam và ở đây, các lực lượng yêu chuộng hòa bình và hòa hợp dân tộc phát triển nhanh và mạnh, hợp tác chặt chẽ với Mặt trận dân tộc giải phóng thành một lực lượng thống nhất, cô lập và áp đảo thế lực hiếu chiến bấy lâu nay đã gắn chặt với ngoại bang. Bây giờ là lúc ta phải mau chóng xây dựng lực lượng thứ ba đa dạng, đặc biệt là giới trí thức thành thị. "Chấn dân khí"đúng là lúc này đây!Những hoạt động phong phú của những người trí thức sẽ thức tỉnh tinh thần dân tộc và dấy lên lòng yêu nước ở mọi người.

Lúc này ông giáo mới hiểu vì sao khi hai bên trao trả tù binh, Thủy Tiên đã không chịu ở lại vùng giải phóng. Cô khăng khăng nhận chỉ là người yêu nước hoạt động tự phát trong giới sinh viên nên phải để cô ở lại Sài Gòn. Chuyện rắc rối mãi rồi nhà cầm

quyền cũng đành chịu vậy. Ông bà Phú vì thương cháu nên không muốn cô ở lại thành phố bởi mình đã có tiền sự với người ta, chuyện gì sẽ xảy ra, sao lường trước được.

Sau ngày có Hiệp định, Văn Khoa với Bích Liên từ Paris bay về để gặp Thủy Tiên. Văn Khoa xoay được tấm thẻ Ký giả tự do của một tờ báo Pháp. Anh có mặt ở Hà Nội, bên bờ sông Thạch Hãn và Lộc Ninh, viết bài về trao trả tù binh. Anh thất vọng vì không thấy Thủy Tiên đâu. Nhận được tin của Bích Liên báo Thủy Tiên đang ở Sài Gòn, anh không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Ngày gặp bạn, anh cứ rối rít cả lên:

- Thật sự tôi không hiểu gì về cuộc chiến này. Ai là thù và ai là bạn?

Thủy Tiên cười:

- Kẻ thù là loài qủy dữ ngoại bang và những ai bán linh hồn cho qủy. Bạn là những người trong tim còn mang dòng máu Việt Nam và những ai yêu chuộng tự do, công lý.

Anh xúc động so sánh tù binh của ba phía trong ngày trao trả:

- Cũng là người Việt Nam của hai phía đánh nhau bị bắt vào tù. Xem về số lượng và mức độ tàn phế của những người tù thì bên giải phóng đông hơn nhiều, tới hơn ba chục ngàn người với những thân hình tàn tạ đáng thương lắm nhưng họ tỏ rõ khí phách của người chiến thắng kết thành một khối trở về đội ngũ chiến đấu của mình. Một bên thì trái lại, có hơn sáu ngàn người thôi với những khuôn mặt gượng gạo, từng tốp người rời rạc và những bước đi lạc lõng.

- Thế còn lính Mỹ? Bích Liên tò mò.

Anh Văn Khoa gật gù, trầm ngâm như một triết nhân:

- Ngồi tù mà họ không mất đi dáng dấp của lính công tử hoặc dân quí tộc. Gần sáu trăm tù binh thì hơn một trăm trao trả ở Lộc Ninh, còn hơn bốn trăm là những sỹ quan phi công bị bắt khi mang bom dội xuống đầu người ta bất kể người già, trẻ con hay phụ nữ. Họ không hồng hào tươi tốt như đồng đội của họ đến đón nhưng trông còn phong độ và khỏe mạnh hơn cả những sỹ quan và binh lính từng bắt và nuôi giữ họ. Ở phía Nam thì mỗi người được mặc bộ đồ bà ba khăn rằn tươm tất, nón tai bèo, dép râu và mang theo cây đèn dầu dã chiến. Ở phía Bắc thì khá hơn, mỗi người được đóng bộ civil vừa khổ, khoác áo ấm, mang giày da, túi xách trong chứa lỉnh kỉnh những kỷ vật: dép lốp, mũ rơm, mũ cối, quạt nan, mành trúc, tranh Đông hồ, bánh chưng... Một người giơ ra khoe chiếc ví cá nhân anh ta mang trong người từ ngày bị bắt tám năm về trước vẫn còn nguyên vẹn giấy tờ tùy thân, ảnh vợ con và cả một ít Dollar. Họ không lộ rõ vẻ vui buồn. Trước mắt họ hài lòng vì thoát chết, thoát cảnh tù giam vô vọng. Còn vương một nét gì đó của sự đắng cay nhưng không ra vẻ hận thù.

Mọi người mải nghe anh kể rồi ngồi lặng yên. Ông giáo Phú giơ lên tờ nhật báo với tít đề lớn và đậm nét: Ngày 27 tháng 3 năm 1973, tại sân bay Tân Sơn Nhất, tướng bốn sao Tổng tư lệnh liên quân Frederick Weyand và những sỹ quan cuối cùng của quân lực Hoa Kỳ rời khỏi Việt Nam. Kèm theo là tấm hình những viên sỹ quan cao lớn tay xách nách mang uể oải bước lên cầu thang, chui tọt vào lòng chiếc máy bay đề chữ U.S. AIR FORCE trước sự chứng kiến của những sỹ quan nhỏ bé của các lực lượng kháng chiến Việt Nam, đã làm tan đi không khí trầm lắng đó. Ông trang nghiêm nói như lúc đứng trên bục giảng:

- Lịch sử dân tộc mình lạ lắm. Bao nhiêu lần giặc đến mạnh như vũ bão mà tan cũng cấp kỳ. Người thắng chỉ cần đòi lại được vật gia bảo của mình – đó là chủ quyền dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ, dù cho nhà cửa tan hoang. Kẻ thua lui gót trong sự tống tiễn hoan

hỉ của chủ nhà – Ông đọc một khúc trong Bình Ngô đại cáo:

Trời thử lòng trao cho mệnh lớn
Ta gắng trí khắc phục gian nan
Nhân dân bốn cõi một nhà,
dựng cần trúc ngọn cờ phất phới
Tướng sỹ một lòng phụ tử,
hòa nước sông chén rượu ngọt ngào
Thế trận xuất kỳ, lấy yếu thắng mạnh
Dùng quân mai phục, lấy ít địch nhiều
Đem đại nghĩa để thắng hung tàn
Lấy chí nhân để thay cường bạo...

Nét mặt hân hoan cảm xúc của ông lan sang mọi người.

Văn Khoa cảm động nắm tay Thủy Tiên:

- Anh đã lấy được bằng Tiến sỹ kinh tế học. Bây giờ anh muốn được em giao cho một việc gì vừa để giúp em, vừa khỏi phải xa em!

Thủy Tiên nép vào người bạn trai tin tưởng.

Thủy Tiên làm cô giáo dạy Văn ở trường tư thục Cổ Loa của ông giáo Kiến. Theo nghề dạy vừa có nhiều thời gian hoạt động, vừa có chỗ đứng nói và gây ảnh hưởng với quần chúng để tuyên truyền và được bảo vệ. Cô tham gia tổ chức Ủy ban phụ nữ đòi quyền sống.

- Cái Ủy ban ấy làm được những chuyện gì ? – Văn Khoa tỏ sự nghi ngờ.

- Trời ơi! Anh sống độc thân suốt đời thôi. Trên đời này có điều gì mà không liên quan đến đời sống của người phụ nữ đâu? Chiến tranh, chết chóc, điêu tàn, tù đày, tan vỡ... làm sao người phụ nữ ở yên được chớ? Phụ nữ phải được sống trong sự yên bình. Chỉ có chấm dứt chiến tranh, người phụ nữ mới yên tâm về chồng, về con, mới có hạnh phúc gia đình thật sự. Phụ nữ là người thiết tha với hòa bình hơn ai hết. Thực chất quyền sống của phụ nữ lúc này là hòa bình. Anh có ủng hộ không?

- Nhưng em nói có ai nghe không?

- Ông bà ta nói: "Ở phải cái phải nó theo". Trước hết người trong nhà mình nói có lọt được vào lỗ tai nhau không đã? Thủ lĩnh của em là bà Ngô Bá Thành – một vị Giáo sư Tiến sỹ luật học rất giỏi và có lương tâm, được giới trí thức và sinh viên kính nể! Bà hoạt động nghề nghiệp nhiều năm ở Pháp, Anh và Mỹ, rất có tín nhiệm. Nhưng bà từ bỏ cuộc sống yên bình và mộng giàu sang, về nước, tích cực tham gia các phong trào đòi hòa bình cho xứ sở và quyền sống của người phụ nữ Việt Nam. Bà là người sáng lập đồng thời là linh hồn của phong trào và cũng là người phụ nữ trí thức tiêu biểu của thành phố hiện nay. Bà công khai đấu tranh trực diện quyết liệt lắm. Những lý lẽ bà đưa ra, nhà cầm quyền không bắt bẻ gì được. Nhưng họ vu cáo để bắt giam, cách ly bà ra khỏi phong trào yêu nước. Trong tù bà đã rút guốc đập nát tấm hình tên Tổng Thống bán nước. Tòa án binh kết án bà 5 năm tù vì tội phá rối trị an, lập hội bất hợp pháp, oa trữ tài liệu, ấn phẩm làm suy yếu tinh thần chiến đấu của quân đội. Em đã được sống chung với bà ở các nhà tù Chí Hòa, Thủ Đức, Tân Hiệp... Sức bà yếu nhưng nghị lực của bà như thép, bọn cai ngục ở đâu cũng phải nể phục. Tiếng nói của bà có sức cảm hóa với cả những vị chức sắc tôn giáo và những trí thức còn mơ hồ muốn tách mình ra ngoài cuộc. Chị em nữ tù coi bà là một tấm gương sáng về tinh thần đấu tranh thông minh, trí tuệ và bất khuất.

Em coi bà như người thầy thần tượng. Giá mà có thật nhiều người trí thức biết hiến dâng như bà thì đất nước mình càng mau hòa bình thống nhất.

Văn Khoa xịu mặt xuống :

- Nhưng người ta có tin tôi không?

- Mình có làm thì người ta mới biết mà tin chớ!

- Tôi nghe nói cộng sản đố kỵ khắt khe lắm. Họ không tin ai ngoài người thuộc giai cấp họ!

- Người nọ đố kỵ người kia. Cứ đứng mà so đo ngại ngùng thì chẳng làm được gì. Mỗi người hãy xếp lại định kiến về nhau để nhìn hiện tình đất nước. Những người yêu nước chống ngoại xâm không phải tất cả đều là cộng sản. Tại sao ta không ngồi lại với nhau bàn chuyện hòa hợp, hòa giải sau bao nhiêu năm sống trong nghi ngờ đối kháng để cho dân tình điêu linh, đất nước chia lìa?

- Liệu tôi sẽ làm được điều gì ?

- Trong giới trí thức còn không ít người tự coi là thức thời vì chẳng theo ai! Họ có thấy một thực tế là đất nước mình bao nhiêu năm dưới sự thống trị của ngoại bang và cũng bấy nhiêu năm lớp hậu sinh vẫn tiếp bước tiền nhân không ngại hy sinh, quyết đấu tranh đòi chủ quyền dân tộc và thống nhất đất nước? Người trí thức có lương tâm mà sao dửng dưng được trước thời cuộc như thế mãi? Anh quen nhiều người trong giới ấy. Anh hãy nói sao để họ bỏ đi cái vỏ bọc trung lập mơ hồ, có thái độ dứt khoát tẩy chay cái chính quyền bợ đỡ ngoại bang phản dân hại nước này và sẵn sàng gia nhập lực lượng thứ ba, hợp tác với Mặt trận và Liên minh để thành lập một Chính phủ liên hiệp ba thành phầnnay mai. Với vai trò phóng viên, anh viết bài vạch trần âm mưu của người Mỹ đứng sau phá đám và tội ác của bọn người vong quốc chỉ biết lợi ích của riêng mình.

- Nhưng liệu có bị người ta làm rầy rà liên lụy hay không?

- Đụng tới nhà cầm quyền đương nhiên họ chẳng chịu để mình yên đâu. Còn tới mức độ nào thì làm sao em biết được? Có điều là mình dám chịu nổi không?

Văn Khoa suy nghĩ hồi lâu, trả lời từ tốn :

- Dù sao giữa tôi với bên kia còn cách nhau một cái hố sâu. Phải có thời gian để cho hai phía hiểu nhau. Trước hết anh có thể làm những việc nào em cần đến.

Thủy Tiên cười :

- Mấy anh trí thức ăn cơm tây nhiều đa nghi qúa. Em cũng có phải là người của họ đâu. Nhưng thấy việc gì phải mà làm được là em xông vào. Anh có thấy chiến tranh liên miên, toàn đàn ông con trai chết trận, bao nhiêu goá phụ với bầy con nheo nhóc đang đói lả, bao nhiêu người già không nơi nương tựa đang âm thầm mòn mỏi trong các xóm vắng nhà hoang. Từ Trung phần tới miệt Lục tỉnh, tuy là đã có hiệp định hoà bình nhưng vẫn ngập tràn khói lửa, tang thương. Người ta vẫn chết. Người đói nhiều hơn! Liệu đất nước này sẽ tới đâu?

Văn Khoa được người bạn gái động viên, anh mạnh dạn dần lên trong công việc. Bác giáo và anh phối hợp với nhau làm được nhiều việc hữu ích. Nhận được những nguồn tin gốc từ bên Pháp, Mỹ, anh đều thông báo kịp thời cho bác. Những tin tức từ nghị trường bác cung cấp cho anh kịp thời đưa lên mặt báo khắp nơi. Cảnh sát và giới ký giả trong nước đều nhẵn mặt anh.

Một ngày cuối tháng Chín năm 1974, anh dự cuộc ra mắt của Mặt trận nhân dân cứu đói tại một ngôi chùa ở ngay quận Nhất. Trước mặt cả chục ngàn người, một nữ dân

biểu xinh đẹp, tha thướt trong chiếc áo dài truyền thống, đã vén tay áo lên, bình thản dùng dao chích cho một dòng máu chảy vào một cái ly trên tay một nữ sinh phụ hứng. Với cây bút lông, tay tiên bão táp mưa sa viết nên dòng chữ máu trên mảnh lụa trắng cùng lúc một giọng Huế ngọt ngào vang lên lời tuyên chiến: Vì tự do, cơm áo và hoà bình của đồng bào. Chúng tôi đòi Tổng thống Thiệu phải từ chức! Còn hơn cái tát vào mặt kẻ phương diện quốc gia kia! Ngay lập tức, giới truyền thông tung ra toàn thế giới.

Ngày Ký giả đi ăn mày 10 tháng mười, Văn Khoa cũng đội nón lá, vai đeo bị cói, tay chống gậy đi bộ lẫn lộn trong đám hàng trăm ký giả với hàng ngàn người hưởng ứng từ công trường Lam Sơn tới chợ Bến Thành, vào dảo quanh khắp chợ. Bị của người nào người nấy đều căng phồng lên đủ thứ quà của dân chúng nồng nhiệt bố thí cho ký giả thất nghiệp vì một sắc luật khắt khe của nhà cầm quyền. Tối về, anh thật vui khoe với Thủy Tiên một việc làm đầy ý nghĩa của mình vì anh biết trong đám đông ấy có không ít người của phía bên kia. Sáng hôm sau anh có mặt sớm ở trụ sở Hạ nghị viện để phát huy thắng lợi. Nhưng lần này bị cảnh sát đàn áp thẳng tay.

Thủy Tiên tất tả vào bệnh viện Grall thăm anh. Văn Khoa mặt mày xây xát, nằm trên giường đang nói chuyện với bác giáo và một người bạn. Nhưng khi thấy Thủy Tiên xuất hiện, anh cảm thấy ngượng, vội quay mặt vào tường. Thủy Tiên tưởng anh đau đớn, cô cúi xuống vuốt tóc và lướt nhẹ môi trên má anh, an ủi :

- Anh bị thương ở chỗ nào? Có đau đớn lắm không?

Anh không trả lời mà lại giơ tay lên che mặt. Bác giáo cười kín đáo. Anh bạn mặt tỉnh bơ, nhìn cô gái đầy ý nghĩa :

- Bọn này phản phúc lắm. Nó nhằm thẳng vào "phủ đầu rồng"của người ta mà tấn công mới man rợ chớ!

Thủy Tiên dướn mắt lên nhìn hai người, rồi cũng hiểu ra. Mặt cô đỏ dừ lên, lặng lẽ ngồi xa ra, không dám hỏi han thêm một câu nào. Văn Khoa vẫn nằm yên cho tới lúc có một người lạ mặt đeo kiếng đen to tướng xuất hiện. Y đứng giữa phòng, cất tiếng oang oang hỏi trống không:

- Tôi hỏi ông Vũ Văn Khoa?

Điệu bộ ấy, mọi người đều đoán biết y là ai và đấy chỉ là câu hỏi chiếu lệ thôi vì không đợi có sự đáp lời, y tiến thẳng tới đầu giường người bệnh, đưa ra chiếc phong bì:

- Ông có quốc tích Pháp? Chỗ đau của ông sẽ hết trong vài ngày. Ông có lệnh phải rời khỏi Sài Gòn không qúa bảy ngày kể từ hôm nay!

Văn Khoa ngồi bật dậy:

- Tôi còn có quốc tịch Việt Nam !

Y cười khẩy:

- Nếu ông nhận quốc tịch Việt Nam thì chúng tôi càng dễ xử! – Y ném toạch chiếc phong bì xuống giường người bệnh và vênh vác đi ra.

Thủy Tiên nhìn Văn Khoa với ánh mắt dịu dàng, thương mến. Còn anh thì buồn rười rượi. Anh bạn lắc đầu tỏ ý bất lực :

- Không đùa dai với bọn này được đâu!

Trên đường về, ngồi trên xe, bác giáo hỏi cháu:

- Nó thương cháu lắm nên mới lăn vào cuộc?

- Cháu cũng cảm thấy như thế nhưng chưa dám nói thật với anh ấy!

- Bác tin là dù có phải đi nhưng nó vẫn chờ cháu đấy! Anh ta là người chân thật.

Thủy Tiên như nén lại điều gì, hồi lâu mới nói:

- Bác ơi! Cháu coi bác như cha. Những ngày trong tù, chúng nó làm cho cháu không có khả năng sinh nở nữa! – Cô dụi vào vai bác, nước mắt đầm đìa.

Một tay nắm vô lăng xe, một tay ông giáo vỗ về an ủi cháu:

- Bác thật không ngờ sự đời tai nghiệt thế!

Thủy Tiên lấy lại sự bình tĩnh và nói ra một điều cô vẫn thao thức trong lòng:

- Cháu nghĩ sự thể như thế lại hay. Dù sao anh ấy vào cuộc cũng chưa được chuẩn bị kỹ càng.

Ông giáo nhìn đứa cháu gái gặp nghịch cảnh từ tuổi ấu thơ, cảm nhận một điều gì đó con bé chưa nói hết ra.

Nhân Tín và anh Chu cùng được vinh thăng cấp hàm đại tá. Là sỹ quan trẻ tin cẩn, Nhân Tín được giao trọng trách ở Phòng Hành quân – Bộ Tổng tham mưu. Bác giáo hỏi:

- Người Mỹ rút đi, đất nước mình đang diễn ra cảnh huynh đệ huých tường, các anh nghĩ làm sao?

Nhân Tín không cần suy nghĩ:

- Cháu chẳng nghĩ làm sao cả. Mình không huých thì người ta cũng huých mình. Như hai con dê đi ngược chiều nhau qua một cây gỗ làm cầu. Một sống, hai chết, thế thôi!

- Chả lẽ biết chết mà cũng cứ húc đầu vào?

- Làm sao người Mỹ bỏ mình chết được. Họ phải rút quân là để đối phó với dân tình nước họ. Không có nghĩa là họ để mặc xác mình. Từ ngày lập quốc, người Mỹ chưa chịu thua ai bao giờ!

Anh Chu cười trêu:

- Có thua là mình thua chớ người Mỹ có thua đâu? Họ đã rút hết quân rồi !

Nhân Tín đỏ mặt lên:

- Họ còn có danh dự là một siêu cường. Họ phải có trách nhiệm với cả thế giới tự do và là chỗ dựa tin cậy của các quốc gia đồng minh nữa. Nếu không thì ngay sau khi ký Hiệp định, Tổng Thống Nixon mời Tổng Thống Thiệu sang Mỹ làm gì?

Ông giáo cười khà khà:

- Chẳng những thế mà ông Nixon còn tâng ông Thiệu lên hàng một trong bốn vị Tổng Thống giỏi nhất thế giới hiện thời! Là sự vô tình hay ác ý vì mấy vị kia rồi có ra gì? Cũng giống như ông Johnson từng thổi ông Diệm như là Churchille của Châu Á rồi sau lại nói toạc ra với báo chí rằng "Hắn là thằng nhóc duy nhất mà chúng ta vướng phải" và để mặc cho ông ta chết thảm hại thế nào!

Ông giáo nhìn viên đại tá trẻ, như nói với một cậu học trò:

- Dân gian mình có câu "Cơn nước lớn thuyền ai nấy lạo", cháu có biết không?.

Nhân Tín hăng lên:

- Ngay khi ký Hiệp định, người Mỹ đã im lặng ủng hộ ta ngừng chiến nhưng không ngừng bắn. Chỉ để cho mấy anh nhà quê hai bên ấy ngồi lỳ trong sân bay Tân Sơn Nhất thôi. Còn ở các quân khu, tỉnh lỵ, tên nào ở rừng mới ló đầu ra đã bị ta cho ăn đạn, đều bỏ chạy tán loạn. Từ miền Trung vào tới trong này, quân lực Việt Nam cộng hòa chủ động tấn công, lấn chiếm đất đai, mở rộng lãnh thổ chiếm đóng đang làm cho họ co vòi lại đó! Duy có miệt từ Chương Thiện (Cần Thơ) tới U Minh, do cách trở và xa Sài Gòn qúa mà đối phương phản ứng quyết liệt, nên cục diện chưa có gì thay đổi. Sức mạnh của

quân lực Việt Nam cộng hòa không dễ bị coi thường đâu!

- Liệu nó có gánh nổi sức nặng của hơn nửa triệu quân Mỹ và quân Đồng minh để lại đây không? – Ông giáo nghi ngờ.

Đại tá Chu giữ vẻ điềm đạm của người lớn tuổi:

- Với lệnh tổng động viên nam giới từ 18 đến 38 tuổi, quân số chủ lực hiện lên tới gần một triệu hai, đủ bù vào chỗ trống của quân Đồng minh để lại, cộng với gần hai triệu lực lượng bán vũ trang là Phòng vệ dân sự mà các đội Bình định nông thôn và Phượng hoàng thống kê lên.

Nhân Tín hớn hở cướp lời:

- Ba triệu người võ trang đầy đủ với 13 sư đoàn tinh binh, tinh nhuệ trên tổng số dân ở miền Nam này chưa tới 20 triệu người. Trên thế giới có quốc gia nào võ trang được như vậy không? Chưa kể việc người Mỹ hứa vẫn tiếp tục duy trì viện trợ quân sự và kinh tế, số máy bay chiến đấu, quân xa, tàu, thuyền phục vụ lực lượng Lục quân và Hải quân cùng những kho vũ khí khổng lồ các loại mà quân Đồng minh để lại đây. Sức mạnh của quân lực Việt Nam cộng hòa chỉ thua Hoa Kỳ, Nga Xô, Trung Cộng. Họ ăn nhằm gì. Chúng ta dư sức trường kỳ kháng chiến!

Bác giáo nhìn cháu lắc đầu:

- Mình chiến đấu bằng vũ khí người ta cấp, bằng cái dạ dày đầy rượu tây, thịt hộp của người ta cho, bằng cái đầu do người ta nghĩ hộ mà hai con mắt mình nhắm lại thì sớm muộn gì mình cũng chỉ còn là cái xác thôi!

Ông cười chua chát:

- Trong chiến tranh, vũ khí quan trọng thật. Nhưng điều quan trọng hơn là nó nằm trong tay ai? Cháu có sẵn sàng chết cho những ông tổng thống, thủ tướng, bộ trưởng, nghị sỹ, chính khách, tướng tá các loại đang thi nhau vơ vét và tuồn tiền của ra nước ngoài, tậu sẵn biệt thự, nhà hàng, góp cổ phần kinh doanh ở các công ty, trong khi chiếc vé máy bay xuất cảnh nằm sẵn trong túi họ. Khi cần, ù một cái! Ai sẽ phơi thây trên chiến địa?

Anh Chu đứng dậy, chép miệng thở dài:

- Cứ đánh tới đâu thì tới! Suy cho cùng thì họ chỉ to mồm hò hét thôi. Thằng nào dại cứ xông lên. Được thì họ hưởng. Mà thua họ cũng chẳng mất gì!

Nhân Tín như pháo tịt ngòi, mặt bí xị.

Chu ra về, dừng lại nơi cửa, nói nhỏ với bác giáo:

- Hôm trước cháu đưa vợ con ra chơi chợ Bến Thành. Tình cờ gặp đoàn quân sự bên Mặt trận giải phóng cũng tới đấy. Cháu đứng bên này đường, nhìn thấy một người giống anh Ba Phát qúa!

Ông giáo buồn rười rượi:

- Tôi chưa hiểu diễn biến sẽ ra sao? Nhưng cứ để tình hình này kéo dài mãi thì đau lòng lắm!

Thị trấn Lộc Ninh đã là thủ phủ của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam. Phố xá còn ngổn ngang đổ nát, những ngôi nhà mới dù tạm bợ đã mọc lên san sát. Nơi đây công khai trở thành cửa khẩu giữa hai bên. Chợ búa, đường phố, xen lẫn với dân, có không ít người mặc bộ đồ bà ba và quân phục màu cỏ úa mà trước kia ít thấy xuất hiện giữa chỗ đông người. Đôi lúc gặp cả phóng viên báo chí nước ngoài. Một số cơ quan dân sự của chính quyền cách mạng lộ diện không cần giấu giếm.

Trong khi ở nhiều nơi, kế hoạch tràn ngập lãnh thổ của quân đội Sài Gòn tưởng như hữu hiệu, Tổng Thống Thiệu tuyên bố: "Cuộc chiến tranh Đông Dương thứ ba bắt đầu"! Và cho quân đánh thẳng vào các vùng thánh địa của phía bên kia và kêu gọi tái chiếm Lộc Ninh! Tháng 10 năm 1973, hàng chục tốp máy bay chiến đấu dội bom, bắn phá thủ phủ Lộc Ninh. Người chết khắp nơi, trong nhà, ngoài đường, giữa chợ... Bệnh viện Lộc Ninh bị hủy diệt. Hàng trăm người bệnh lẫn lộn cán bộ, chiến sỹ và nhân dân bị thương vong.

Nhân Trí được biệt phái ra tăng cường cho bệnh viện phục vụ những người tù mới được trao trả, thoát chết nhờ anh đã từng trải qua những trận bom pháo ngoài chiến trường Quảng Trị. Quân giải phóng toàn miền Nam được lệnh đánh trả bất cứ hành vi nào của địch vi phạm Hiệp định Paris. Bộ đội đặc công Rừng Sát đánh vào khu kho dự trữ Nhà Bè, thiêu cháy hàng trăm triệu lít xăng, nhận chìm tàu chở dầu 12 ngàn tấn và phá hủy toàn bộ cơ sở lọc dầu ở đây.

Anh Ba Phát bị bắt trong chiến dịch Mậu Thân, được Nhân Tín giải thoát và gia đình ông giáo Phú giúp đưa về căn cứ, lại trở về đơn vị chiến đấu. Khi có Hiệp định Paris, anh được tổ chức công khai đưa về thành phố trong phái đoàn quân sự của Chính phủ cách mạng lâm thời. Với con mắt của người cán bộ trinh sát dày dạn đã từng tung hoành ở thành phố, anh ghi nhận những sự chuyển động của phong trào đô thị và thay đổi trong việc bố phòng khi quân Mỹ đã rút đi.

Trong tình thế mới, anh được gọi về căn cứ, báo cáo những điều mắt thấy, tai nghe:

- Quân ngụy tuy còn nhiều, vũ khí không thiếu nhưng không thể so sánh với quân đội Mỹ. Trước đây, khi hành quân chung với quân Mỹ, họ ỷ lại vào mọi sự từ trinh sát, chỉ huy, tới chi viện của hỏa lực phi pháo và cơ giới vô tội vạ. Bây giờ dù sao thì cũng là đội quân quen sống dựa dẫm vào người nên từ quan tới lính đều thấy lúng túng, hụt hẫng và thiếu thốn. Biểu lộ rõ sự mất tự tin từ dưới lên trên, đến cả chỗ dựa vào người Mỹ cũng bị lung lay ở cả trong hàng ngũ sỹ quan cao cấp và chính giới. Sở dĩ họ mở rộng được phạm vi chiếm đóng vì ngay từ đầu họ chủ trương không thi hành Hiệp định mà ta thì có phần e ngại quân Mỹ kiếm cớ lỳ ở lại hoặc ít ra cũng tăng cường viện trợ quân sự nhiều hơn. Nhưng bây giờ, quân Mỹ đã rút hết đúng theo tinh thần Hiệp định. Quốc hội Mỹ đã nản lòng nhận ra sự dính líu tới xứ sở xa xôi kỳ lạ này lợi ít, hại nhiều. Ta không có lý do gì để đối phương có thì giờ kích động lại tinh thần binh lính, bọn tướng tá và chính khách vong bản liên kết lại với nhau, củng cố chính quyền, đàn áp các phong trào yêu nước ở thành thị. Khi không còn quân Mỹ bỏ mạng ở đây, áp lực dư luận của công chúng Mỹ sẽ lắng xuống, chính phủ Mỹ có cớ để ủng hộ chính quyền tay sai, sẽ tranh thủ được dư luận quốc tế. Từ cuộc chiến tranh giải phóng sẽ chuyển hóa thành nội chiến và có thể kéo dài, càng gây thêm nhiều đau thương tang tóc cho đồng bào cả hai miền Nam-Bắc.

Vị cán bộ lãnh đạo thông báo trước hội nghị:

- Trung ương quyết tâm không để cho chiến tranh kéo dài tuy sức huy động nhân lực vật lực ở miền Bắc đã tới mức báo động. Dù sao vẫn hơn là để xảy ra nội chiến, ta sẽ gánh lên vai trách nhiệm nặng nề với lịch sử. Quyết không để cho quân ngụy có thì giờ lại sức sẽ gây khó khăn thêm. Ngay cả trên mặt trận đối ngoại cũng nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, ảnh hưởng thiết thực tới sự chi viện cho ta. Các nước lớn vì những yêu cầu bức bách của họ nên có những thỏa hiệp ngầm coi rẻ quyền lợi dân tộc của các quốc gia

dù là bè bạn. Đặc biệt với người bạn láng giềng, ý đồ bành trướng luôn thể hiện trong quốc sách mọi thời. Khi kết thúc Thế chiến thứ hai, lợi dụng danh nghĩa đồng minh sang giải giáp quân phát xít Nhật, quân đội Tưởng Giới Thạch ra chiếm hai đảo lớn là Phú Lâm ở Hoàng Sa và Ba Bình ở Trường Sa. Từ nguyên cớ đó sau này mới có chuyện đảo Phú Lâm thuộc Trung Hoa lục địa và đảo Ba Bình thuộc vùng lãnh thổ Đài Loan. Khi quân đội Pháp phải rời khỏi Đông Dương, người anh em lại thừa cơ giành thêm mấy đảo nữa ở tây Hoàng Sa từ tay chính quyền Sài Gòn lúc đó. Bây giờ qua "chính sách ngoại giao bóng bàn" hai nước lớn mặc cả với nhau cùng hợp tác khống chế sự phát triển của một cường quốc đang lên. Người Mỹ chịu để Trung Hoa lục địa được ngồi vào vị trí quan trọng của đảo quốc Đài Loan ở cơ quan Liên hiệp quốc đồng thời làm lơ để quân đội Trung Hoa chiếm toàn bộ quần đảo Hoàng Sa trong khi hạm đội VII vẫn chưa rút khỏi biển Đông. Phải thừa nhận ta thiếu nhạy bén trong mối quan hệ ngoại giao và trong công tác chỉ đạo vừa qua. Sau hiệp định Genève, ta chủ trương giải quân chôn súng chờ ngày tổng tuyển cử. Hậu quả là sự mất mát không sao lường được! Lần này sau hiệp định Paris, ta lơi tay súng trông vào hiệp thương hòa giải. Trong khi lực lượng vũ trang của ta gò cương vỗ béo thì đối phương ra sức lấn đất giành dân... Ta đồng thời phê phán thái độ hữu khuynh của các địa phương để mất đất, mất dân và biểu dương những địa phương chủ động sáng tạo đấu tranh giữ đất, giữ dân với địch và mở rộng khu giải phóng. Trung ương nhanh chóng củng cố và phát triển các đơn vị chủ lực làm quả đấm thép. Các địa phương cấp tốc tăng trưởng lực lượng quân sự và tổ chức quần chúng. Đặc biệt đẩy mạnh công tác binh địch vận vì lúc này ta có điều kiện thuận lợi để khơi dậy tinh thần dân tộc ở mỗi công dân, sẽ làm tan rã tinh thần sỹ quan, binh lính ngụy quyền khi thời cơ đến.

Anh Ba Phát được giao nhiệm vụ chỉ huy một trung đoàn bộ binh cùng trung đoàn tăng của trung tá Hoàng Tuấn trong đội hình một Quân đoàn mới hình thành trên chiến trường Nam Bộ.

Nhân Trí trở về đơn vị đúng vào lúc ấy.

Đại tá Nhân Tín không còn giữ được phong thái trẻ trung, lạc quan hồ hởi như trước nữa. Mặt anh lúc nào cũng khó đăm đăm, khó gợi chuyện, khó gần. Giữa năm 1974, Tổng Thống Mỹ Nixon buộc phải rời khỏi Nhà trắng giữa nhiệm kỳ vì vụ Water Gate vi phạm hiến pháp Hoa Kỳ. Ông thiếu tướng bố vợ đã về hưu nhận định:

- Con Diều hâu cốm nhất mà ông Thiệu còn hy vọng dựa vào đã bị gãy cánh rồi! Quốc hội Mỹ giảm tài khoản viện trợ xuống còn chưa tới một tỷ rưỡi Dollar, liệu có đủ sức nuôi quân và một bày ăn bám, lại còn bù vào số hao hụt của kho tàng dự trữ chiến tranh nữa hay không? Ông Thiệu rồi cũng nối gót thầy, sẽ phải rời khỏi phủ đầu rồng lúc chưa mãn nhiệm kỳ. Còn giữ được mạng là đại phúc!

Ông là người thức thời, cao tay, đã thu xếp đưa cả đại gia đình ra nước ngoài di trú trước. Ông giải thích cho con rể:

- Phong thổ đất nước mình không được là rồng. Chỉ nằm sau cái đuôi con rồng thôi. Sung sướng hay đau đớn, nó đều quậy tưng bừng là mình tanh bành tan nát! Mình ra đi lúc này là hợp thời khắc nhất, không bị tranh giành cướp giật và không ai chê cười gì được. Càng sớm lại càng dễ làm ăn.

Cái lon đại tá trên vai nhẹ hều mà khó gỡ. Anh tạm biệt vợ con, hy vọng ngày tái ngộ không lâu nhưng ở đâu thì ông thầy bói ranh mãnh lẩy một bài thơ cổ: Chàng tại Tương

giang đầu / Thiếp tại Tương giang cuối / Cách nhau dòng sông sâu / Vạn cổ cảnh đeo sầu! Vợ anh đẫm nước mắt vì mấy câu thơ chết tiệt mơ hồ ấy.

Còn lại một mình một bóng, ngoài giờ làm việc hay đi tiêu khiển với bạn bè, anh thường về nhà mẹ. Anh hỏi:

- Bác và mợ có định đi đâu không?

- Bích Liên nó nói nhớ mợ, đòi về nhà nghỉ hè nhưng mợ bảo chờ xem đã. Mợ thấy ông bà nhạc gia bên ấy tính vậy mà hay đấy. Mợ còn chờ ý của bác anh ?

Ông giáo gật gù, nói lấp lửng:

- Ra đi lúc này không sớm mà cũng chưa phải là muộn!

- Phía bên kia đang chuyển sang thế tấn công. Một loạt căn cứ trọng yếu Bù Đăng, Bù Đốp, Đồng Xoài và toàn tỉnh Phước Long, Phước Bình bị mất. Tây Nguyên bị đe dọa nghiêm trọng. Vậy mà các ông tướng ở Bộ Tổng tham mưu chẳng thấy có vẻ gì là bận tâm lo lắng cả. Còn Tổng Thống thì cứ ngong ngóng chờ ngoại viện! – Nhân Tín nhún vai.

Ông giáo trừng mắt lên:

- Còn lo lắng nỗi gì? Chính ông tướng Tổng tham mưu trưởng khi bị các ngài dân biểu chất vấn đã nói trắng ra rằng: “Chúng ta không có trách nhiệm về cuộc chiến tranh này. Trách nhiệm chiến đấu ở đây là người Mỹ. Chính sách đó do họ đề ra. Chúng ta chỉ làm theo họ mà thôi”! Đủ các loại tướng lĩnh quan chức chiến tranh nổi danh của Mỹ còn bỏ cuộc, huống chi mấy ông tướng chỉ nổi danh tán gái, buôn lậu mà đánh trận thì cũng nổi danh chạy trước? Họ đang bận gom góp của cải lo cho vợ con tẩu tán hơn là lo việc quân, việc nước. Nền đệ nhị cộng hòa đang thở ngáp cá. Dù có xì cho chút khí oxy cũng chỉ cầm hơi thêm chút nữa thôi!

- Bây giờ thì cháu nghi ngờ vào lòng dạ của người Mỹ! Tài khóa viện trợ cho năm tới lại bị cắt giảm tới mức chỉ còn 700 triệu Dollar thôi. Dù rằng có mấy ông tru tréo lên đòi xin những 5 tỷ Dollar cho 5 năm viện trợ! Người Mỹ đổ vào đây cả ngàn tỷ Dollar rồi chứ? Họ hào phóng thật nhưng phải chi vào việc gì sinh lợi, chớ không tại sao họ phải bỏ cuộc giữa chừng trong khi tiềm lực họ còn dư sức? Chẳng lẽ họ cứ phải chi cho một lũ cáy tham nhũng từ đám chóp bu cho tới lũ nha lại đặc như ruồi hay sao? Quân đội trong tình cảnh ấy thì còn đánh đấm cái nỗi gì?

Lần đầu tiên, ông giáo nhận ra nỗi chán chường bế tắc ở đứa cháu một thời như con ngựa nhởn nhơ phi rỡn giữa đồng cỏ mênh mông. Ông vừa mừng, vừa thương, lựa lời an ủi:

- Cuộc thế như một bàn cờ. Lúc gặp thời, con tốt cũng làm nên chuyện. Lúc thất thế, xe, pháo cũng chẳng làm nên tích sự gì. Hay là cháu cùng đi với mợ?

- Cháu không phải thằng hèn! – Nhân Tín hét lên. Lần đầu tiên, anh nhìn bác giáo với đôi mắt giận dữ, hỗn hào như thế.

Bà giáo thương con trong cơn bế tắc, lại sợ chồng bị xúc phạm. Bà nhìn con :

- Từ xưa tới nay bác lúc nào cũng lo cho con!

Và quay sang chồng:

- Xin bác tha cho cháu! Chuyện nhà, chuyện quân làm cho nó quẫn trí lên.

Bà nắm tay con hướng sang bác giáo :

- Con xin lỗi bác đi!

Nhân Tín ngồi bịch xuống, vùi đầu giữa hai cánh tay, đầu tóc rối tung lên.

Ông giáo ngồi đối diện. Đôi mắt hiền từ nhìn đứa cháu trực tính mà nông nổi, không biết nói làm sao cho nó hiểu ý mình. Ông lắc đầu tỏ ra bất lực.

Mới sáng sớm đã nghe tiếng chuông reo lạ lùng hối thúc. Nhài chạy vội ra mở cổng. Một người phụ nữ dắt theo thằng bé chừng 6-7 tuổi lao thẳng vào. Cả hai mẹ con lảo đảo thất thần ngã sóng soài giữa cửa. Người đàn bà rũ rượi, quần áo nhàu nát bê bết bụi đường. Thằng bé ôm chặt lấy mẹ mà vẫn run lên vì sợ. Cả nhà dồn đến và nhận ra vợ con viên đại úy người Huế dạo nào chạy loạn vào đây tá túc.

Dù hồi tỉnh lại, cô giáo Dạ Lan vẫn chưa thoát cơn hoảng loạn. Mặt cô đờ đẫn. Đôi mắt ráo hoảnh và ngơ ngác. Đôi khi phát lên tiếng kêu hoặc rên la ú ớ. Thằng bé Bảo Thân đã dần quen với mọi người. Nó được tắm rửa sạch sẽ và cho ăn uống nhưng rồi cứ loanh quanh bên giường mẹ, hỏi gì nó cũng chỉ lắc đầu.

Cả nhà đều đoán ra sự có mặt của mẹ con cô ở đây vì làn sóng người di tản từ miền Trung, Tây nguyên lại đang đổ dồn về thành phố theo cơn lốc chiến sự mà người Sài Gòn cũng đang bồn chồn không biết lúc đến lượt mình sẽ chạy đi đâu? Nhìn cảnh thê thảm của mẹ con viên sỹ quan bạn của Nhân Tín lần này, không ai hình dung nổi nay mai rồi sẽ ra sao? Cả tháng nay không thấy Nhân Tín về nhà. Anh Chu bảo Nhân Tín ra vùng Một. Nghe chừng tình hình trên Tây Nguyên và ngoài miền Trung bi đát lắm. Bà giáo càng lo cho con.

Cô giáo Dạ Lan hoàn hồn, ghép lại sự việc :

- Thành phố đang yên mà sao tự nhiên ngoài ấy đánh to lắm. Họ từ Quảng Trị đánh vô, trên rừng đánh xuống. Không còn người Mỹ nữa thì không ai cản họ lại được đâu. Quân đội bỏ chạy trước. Dân chúng nháo nhào chạy theo. Lần này còn náo loạn hơn cả hai lần trước. Đường vô Đà Nẵng người xe đặc nghẹt. Từ đèo Hải Vân đến Phú Lộc đều bị bên ấy chặn đường. Xe đổ, xe cháy ngổn ngang. Người ta bỏ đường bộ, chạy ra cửa Thuận An, cửa Tư Hiền, các cửa phá Tam Giang... để thoát theo đường biển. Mạ em nhất quyết không chịu đi, ở nhà một chắc. Vợ chồng em đều biết mạ không muốn để con cháu vướng bận vì mình nên đành chịu thôi. Vất vả lắm mới ra được cửa Thuận, mặc cho pháo bên kia bắn chặn đường. Xác người, xác xe, đồ đạc... chồng chất lên nhau. Ra đến bãi biển còn đau đớn hơn nhiều lần nữa. Người ta ào xuống lội ra. Tàu nhỏ cũng không dám vô gần bờ vì người ta đua nhau trèo lên. Bao nhiêu tàu, thuyền đắm vì cảnh ấy. Mặt biển lềnh bềnh túi xách, va li, những đầu người trồi lên hụp xuống. Vợ lạc chồng, cha lạc con, không biết sống chết thế nào, réo gọi, kêu khóc thảm thiết. May mà chồng em gặp người bạn là sỹ quan hải quân nên được kéo lên tàu, chở ra khơi rồi được chuyển lên tàu lớn. Hàng ngàn con người chen lấn, xô đẩy nhau. Không ít người lại bị rớt xuống biển. Đứng trên boong thì nắng, chịu mãi hết xiết. Ngồi trong khoang thì ngạt thở. Mà ai ở đâu cứ nguyên đó thôi chớ cũng không nhúc nhích đi đâu được. Ai không chịu xiết thì chết, chỉ còn một cách quăng xác xuống biển thôi. Em chỉ biết ôm chặt lấy con và nhắm mắt lại, cầu Trời-Phật phò trợ cho thoát nạn. Lâu lâu lại nghe tiếng súng nổ, tiếng người kêu xin. Không ai còn sức thương ai nữa. Người ta hỗn độn, không còn phân biệt quan, lính, sang, hèn, già, trẻ... Đói khát, sợ sệt, khốn khổ, chỉ còn nghĩ tới cái chết, làm con người ta hóa thú! Đám lính đủ các sắc len lỏi lùng xục lục lạo đồ đạc, lần mò khắp người ta, không trừ ra đàn bà con gái. Chúng nó cướp giật trắng trợn và làm nhiều điều đồi bại ngay trước mắt mọi người mà không ai dám bênh vực cho ai. Người nào chống cự bị nó đẩy ngay xuống biển. Em vẫn đeo chiếc dây truyền mặt ngọc mà lúc

đó cũng không nghĩ tới. Một thằng thấy được, giật lấy. Nhưng vì chiếc dây truyền lớn không chịu đứt ra làm em nghẹt cổ, ú ớ tưởng chừng tắc thở. Chồng em thấy thế liền rút súng ra. Mấy thằng lính giật súng lại, nhấc bổng anh lên, ném ngay xuống biển! Không ai dám có một lời thương xót! Em chết giấc đi... Không biết tàu lênh đênh trên biển bao lâu và đi mãi đâu. Em như cái xác không hồn theo sự dồn đẩy của người ta. Lên bờ mạnh ai nấy đi. Mẹ con em bơ vơ, trơ trọi, không biết là đâu. Hỏi ra mới biết là cảng Bạch Đằng. Em tìm về đây xin nương nhờ hai bác và các anh các chị. Trời ơi! Giá cứ ở lại ngoài nớ, chưa chắc đã nên nông nỗi này. Mà lỡ có sao cũng không đến nỗi chết mất xác giữa sông giữa chợ xa xứ xa quê. Trời-Đất-Qủy-Thần ơi!...

Nhân Tín từ miền Trung trở về, da xám xạm, mặt hốc hác bơ phờ, nghiến răng ken két:

- Một lũ ăn hại, ngu dốt vậy làm sao không thua? Ngay từ đầu năm đã có những tin tức tình báo đưa về Bộ Tổng tham mưu, lưu ý một số sự việc bất thường trên vùng cao nguyên. Nhưng mấy ông tướng đã chẳng thèm lưu tâm tới mà cũng chẳng ai chịu thua ai trong việc xác định mũi tiến công chủ yếu của đối phương, rồi để đấy, chỉ huyênh hoang chuyện phòng thủ Sài Gòn để vòi viện trợ! Khi Buôn Ma Thuột bị mất qúa dễ mới hốt hoảng cuống cuồng lên, lao vào tái chiếm, nướng sạch Sư đoàn 23 thổ địa trấn Tây Nguyên, đành câm như hến! Tổng Thống bay ra Nha Trang hội nghị tướng lĩnh. Ông nọ nhìn ông kia để rồi ra một cái lệnh chết người bỏ trống Tây nguyên, cụm về bảo vệ vùng đồng bằng ven biển miền Trung! Cuộc rút lui bất ngờ vội vã biến thành một cuộc tháo chạy, mở đầu cho sự tan rã dây truyền không cứu nổi của quân lực Việt Nam cộng hòa. Hàng tiểu đoàn, trung đoàn, sư đoàn còn nguyên vẹn xe pháo, súng ống trong tay mà đùm đề vợ con và dân chúng líu ríu chạy theo, bỗng thành đám quân ô hợp chạy thục mạng trên con lộ 7 từ Gia Lai về Phú Yên hiểm trở hoang phế bấy lâu nay, như sạn đạo vô xứ Ba Thục ngày xưa. Đối phương thừa cơ truy đuổi, cắt cầu Sơn Hòa và chặn ở Củng Sơn, Phú Bổn (Cheo Reo) diễn ra bao thảm cảnh dày xéo lên nhau tan tác. Quân đoàn Hai coi như xóa sổ! Đối phương thừa cơ mở thêm gọng kìm phía bắc đánh thốc vào. Quân đoàn Một với những đơn vị tinh nhuệ như Sư đoàn Thủy quân lục chiến, Sư đoàn Dù, Sư đoàn Bộ binh số Một... mà cũng suy sụp tinh thần nhanh chóng, quan bỏ lính, lính mặc quan, mạnh ai nấy tìm đường thoát thân. Có ai dám nghĩ rằng căn cứ chiến lược tổng hợp khổng lồ Đà Nẵng mất một cách dễ dàng cấp kỳ như thế được không?! Chỉ một tháng Ba, toàn bộ Quân khu Hai Tây nguyên và Quân khu Một phía bắc Trung phần đã hoàn toàn lọt vào tay Cộng sản!

- Bây giờ các ông tướng tính thế nào? – Bác giáo hỏi.

- Họ đổ vấy cho nhau, đòi tống nhau vào quân lao. Nhưng chính là Tổng Thống ra lệnh "tùy nghi di tản" mới nên nông nỗi ấy chứ ai? Rồi cũng chẳng ai xộ khám! Lại quay ra bàn xây dựng tuyến phòng thủ phía bắc Sài Gòn Phan Rang – Xuân Lộc. Nhưng đám tàn quân bại tướng vô hồn như thế chỉ có thể bàn suông thôi chớ không làm được trò trống gì đâu!

- Liệu mọi sự rồi sẽ ra sao?

- Nhiều đứa bỏ dò lái rồi chớ đợi lúc chạy về cố thủ Sài Gòn chỉ còn ngồi chờ chết thôi sao? Cái cảnh quân hồi vô phèng đang diễn ra rồi đấy!

- Chờ người Mỹ chứ?

- Còn trông chờ gì ở người Mỹ nữa? Họ không dại gì quay lại nữa đâu! Lẽ ra mình

phải sớm nhận ra điều ấy ngay từ ngày 9 tháng 7 năm 1969 khi đơn vị đầu tiên của quân đội Mỹ rút khỏi Việt Nam theo kế hoạch phi Mỹ hóa mà thực chất là Việt Nam hóa cuộc chiến tranh này! Giờ thì mình phải tự tìm con đường sống thôi! Cháu xuống Cần Thơ với người bạn làm Tư lệnh dưới miền Tây. Sài Gòn sẽ mất trước, mình có thể kéo cả lực lượng Hải quân và Không quân về đó, cố thủ một thời gian. Lúc cùng vẫn còn đường rút như vua Gia Long thuở trước từng qua nương náu ở Xiêm La.

Bác giáo nói để thuyết phục cháu:

- Hóa gì thì hóa, thực chất là "thay màu da những xác chết" như chính báo chí Mỹ vạch trần ra. Người Việt Nam chết lót đường cho quân Mỹ chạy!

Nhưng nó là đứa hiếu thắng lại đang lúc cùng đường.

Cô giáo Dạ Lan từ đầu yên lặng ngồi nghe chuyện đàn ông, đột nhiên kéo thằng con vào lòng, bật lên thút thít:

- Đại tá! Chồng em đi theo Đại tá bao lâu nay. Bây chừ mẹ con em cũng xin theo Đại tá!

Nhìn vợ con người đồng đội, giọng anh trầm xuống, chia sẻ và chân thật :

- Thiếu tá Bảo Lộc thật không may! Cô và cháu cứ tạm ở đây, thu xếp xong công việc tôi sẽ cho người về đón.

- Đại tá đừng bỏ rơi mạ con em hi! Em không còn biết nương dựa vào ai nữa.

- Dù hoàn cảnh nào tôi cũng không bỏ rơi mẹ con cô đâu!

Nhân Tín thở dài, mím chặt môi, mặt đanh lại, không còn sức nữa để mà buồn.

Đại tá Chu gặp bác giáo, vẻ mừng lo khó tả:

- Ông Thiệu gào tới khản cổ, kêu xin viện trợ khẩn cấp. Nếu Mỹ không tái đổ quân vào thì chí ít cũng phải tăng cường máy bay chiến đấu và pháo hạm, không loại trừ cả việc mang B52 sang nữa, mới có thể cản được bước Quân giải phóng.

- Ở Bộ Tổng Tham mưu đã có kế hoạch gì phối hợp với việc Mỹ quay trở lại hay không?

- Lúc bình thường thì ông tướng nào cũng ra vẻ ta đây tài ba lắm, cãi nhau như ăn vã mắm. Chỉ có người Mỹ mới bảo được họ thôi. Bây giờ người Mỹ muốn quay trở lại thì cứ ngồi ở lầu Năm Góc mà vẽ ra kế hoạch chứ mấy ông tướng này thì đã quen với việc người ta làm hộ nhưng mình phải có quyền!

- Anh thấy chiến sự diễn biến thế nào?

- Cấp kỳ... lạ lùng, không sao hình dung nổi. Thực ra mất Buôn Ma Thuột đã như đòn trời giáng, là dấu hiệu báo trước một thảm bại rồi. Cả một giải phòng ngự liên hoàn Trung phần mất gọn, quân đội đã như không còn sức đề kháng nữa! Không ai nghĩ tình hình diễn biến nhanh đến thế! Trung tướng chỉ huy giữ cánh cửa thép Phan Rang quên ngay lời thề hy sinh đến giọt máu cuối cùng cho nền cộng hòa, đã bỏ thành chạy không kịp cuốn cờ! Muốn đánh vào Sài Gòn, bên Mặt trận phải huy động hàng chục sư đoàn, hàng chục vạn quân chưa chắc đã đủ đâu. Phải mất cả năm, họa chăng vài tháng trời mới kịp. Thế mà mới hơn một tháng, nhìn bản đồ chiến sự, Sài Gòn đang bị chia cắt, chung quanh dày đặc những đơn vị Quân giải phóng. Phòng tuyến sinh tử cuối cùng Xuân Lộc được Lầu Năm Góc phái tướng Weyand cấp tốc quay trở lại xây dựng và giao cho sư 18 cố thủ liệu có chịu nổi trước nhiều mũi tiến công? Đặc biệt trong tình thế trên dưới nhìn nhau, đều thấy rõ không còn chỗ dựa nữa rồi... Sài Gòn thoi thóp từng ngày!

Ông giáo gặng mãi:

- Liệu người Mỹ có quay trở lại không? Hoặc là họ lại nhúng tay vào tới mức độ nào?

- Người Mỹ rất thực tế. Việc họ rút được chân ra khỏi bãi lầy chiến tranh Việt Nam vừa là điều cay cú cũng vừa là điều mừng thoát nợ cho chính họ. Hao tốn tiền của chưa là điều để họ phải ngãng ra. Vấn đề là họ đã nhìn ra sự sai lạc nước cờ rồi. Ông Johnson, hồi còn là Thượng nghị sỹ đã quyết liệt phản đối Tổng Thống Eisenhower lúc đó định đem quân Mỹ vào thay quân Pháp ở Đông Dương. Thế mà mười năm sau ông ta lại là người ra lệnh đưa quân đội Mỹ sang đây để sự nghiệp của ông giữa đường đứt gánh, lúc chết vẫn còn tức tưởi. Tổng Thống Nixon là con diều hâu nắm quyền tối thượng trong tay mà cũng đành phải muối mặt dỗ ngọt không xong thì đe dọa một thằng con hoang bướng bỉnh cứ lẵng nhẵng bám mình vòi vĩnh mãi mới trút đi được của nợ này. Họ thừa hiểu để mất Tây Nguyên là mất hết mà họ vẫn làm ngơ!

- Nghĩa là người Mỹ một đi không trở lại?

- Cháu tin là như thế. Nhưng nghĩ cho cùng thì mình cũng bẽ bàng!

Ông giáo nhạy cảm với tâm trạng của anh.

Anh nhìn bác giáo, nét mặt buồn thiu:

- Gia đình bên vợ cháu đang chuẩn bị đi. Nghề buôn đã thành cái nghiệp gia truyền, không bỏ được!

- Cháu định thế nào?

- Cháu phân vân lắm, chưa biết tính sao!

Ông giáo cũng không vui :

- Cháu cứ suy nghĩ kỹ đi!

- Cháu suy nghĩ nhiều lắm. Một là cháu còn có trách nhiệm với vợ con. Hai là nghe có chuyện tắm máu...

- Những ngày cuối thế chiến Hai, khi quân Mỹ từ các chiến hạm Thái Bình Dương ào ạt đổ bộ lên chiếm đảo Okinawa, đã có hàng trăm ngàn người kể cả binh sỹ và thường dân Nhật tự sát. Một phần sợ bị trả thù nhưng chủ yếu là người Nhật vốn có tinh thần võ sỹ đạosamurai truyền thống, từ nhỏ đã được dạy cách gọi là harakiri (tự mổ bụng) mỗi khi danh dự bị tổn thương. Tôi từng thấy cảnh ấy diễn ra ở Hà Nội 30 năm về trước trong đám quan lính Nhật hoàng bại trận. Ngay khi quân Đồng minh đặt chân lên kinh đô Tokyo, hàng ngàn phụ nữ tự nguyện phô thân đủ kiểu trước Hoàng thành, khuyến dụ kẻ chiến thắng không cho xúc phạm tới Nhật hoàng. Sau này người Nhật có nhiều Mỹ lai một phần là thế.

- Cháu không tin nhưng cũng hồ nghi. Bên Campuchia, lính Khmer đỏ đang "dọn sạch" các thành phố, đuổi người thành thị về nông thôn lao động! Trong lúc hỗn loạn, ai biết mình chỉ vì thời thế? Ai hiểu mình lòng dạ thế nào? Ba là dù có qua được cơn biến động này nhưng sau đó liệu mình có thích hợp với thể chế mới không?

- Tôi hiểu anh và không dám có ý gì vào chuyện ấy!

Trong lúc người ta đang bỏ Sài Gòn chạy đi thì anh Văn Khoa và Bích Liên lại từ Paris về Sài Gòn trước sự ngạc nhiên của mọi người. Văn Khoa cười hồn nhiên lắm:

- Lúc này không ai thèm kiểm soát người đến nữa. Họ quên tôi rồi!

- Nhưng anh về để làm gì? – Thủy Tiên ái ngại.

- Tôi biết lúc này Thủy Tiên bận nhiều việc lắm. Tôi muốn được ở bên để giúp đỡ Thủy Tiên!

Ông giáo hỏi dò:

- Hình như một số người đối lập, nhân dịp này về muốn tham gia vào lực lượng thứ ba?

- Có đấy! Có người rủ cháu nếu có thể thì tham chính!

- Tôi sợ muộn rồi. Coi chừng bị vạ lây!

- Tôi trung lập. Không đảng phái. Không chính trị. Không thích thực dân, đế quốc. Ủng hộ một chính quyền của người Việt Nam độc lập dân chủ tự do.

- Anh có thái độ rõ ràng thế mà nói là không chính trị? – Thủy Tiên cười trêu.

Bích Liên chêm vào:

- Người như anh ấy không làm chính trị được đâu. Vì thế em mới bay theo về, nhân tiện đón mợ cùng sang. Em còn muốn xin cho người bạn đứa con nuôi, chứ qua bên ấy, người ta tranh giành nhau, khó lắm.

Anh Văn Khoa vẻ mặt đầy cảm kích, thật thà đưa ra một tờ báo Pháp đăng tin, in hình vụ tai nạn ngày 4 tháng tư của chiếc máy bay vận tải quân sự C5A chở hơn ba trăm người di tản trong đó có 154 cô nhi Việt Nam, không biết vì lý do gì vừa cất cánh rời sân bay ít phút thì phát nổ và bốc cháy, rớt trên cánh đồng An Phú Đông, làm gần hai trăm người tan xác kể cả 76 đứa trẻ xấu số:

- Khủng khiếp qúa! Thật tội nghiệp những sinh mạng nhỏ nhoi rất đáng thương như thế này.

Thủy Tiên nghiêm sắc mặt:

- Lúc này, những ai cần phải đưa đi trước hết ngoài người Mỹ ra? Họ không còn có việc gì ở đây nữa. Rồi đến những ai mà thiếu người Mỹ thì họ không sống nổi cùng với những kẻ chỉ biết sống dựa vào chiến tranh thôi. Còn những đứa trẻ đáng thương ấy, xã hội nào cũng phải có trách nhiệm bảo dưỡng và nâng đỡ chúng thành người. Anh từng nghe chuyện về những con chó sói, đười ươi đã nuôi đứa trẻ bị bỏ rơi nào đó cho đến lúc những người thợ săn tình cờ bắt được giữa rừng hoang đó thôi? Con vật vô tâm còn biết động lòng huống chi nữa là con người? Người ta đang mượn trẻ con để dựng lên những chuyện thương tâm giật gân như thế hòng đánh trống lấp đi những chuyện thê thảm của người lớn đang diễn ra trước mắt. Đấy mới là những hành động bất nhân cần phải làm rõ ra và lên án!

Ông giáo nói rõ hơn:

- Anh không thấy có sự liên quan giữa lời đồn đại về một cuộc tắm máu với những đứa trẻ mồ côi tội nghiệp đó sao? Người ta nói như thật rằng khi cộng sản tới đây, sẽ có hàng triệu người vì bất đồng chính kiến và tín đồ các tôn giáo sẽ bị trả thù. Cho nên người Mỹ đem quân vào Việt Nam là một việc làm nhân đạo. Bây giờ, dù phải ra đi họ vẫn không quên sứ mạng cao cả ấy!

Sân bay Tân Sơn Nhất nườm nượp máy bay lên xuống. Khách đến chỉ lèo tèo mấy người cập rập. Khác hẳn cảnh người đi chen lấn. Vợ con người Mỹ, các gia đình viên chức đương quyền, những người máu mê chính trị và người giàu có vội vã ra đi. Kèm theo cả những chuyến máy bay xuất khẩu cô nhi theo kế hoạch Babylift do Tổng Thống Mỹ quyết định một khoản tài trợ khẩn cấp bất thường cho bốn nghìn trẻ mồ côi di tản. Không thiếu các gia đình bên phía trời Âu dang rộng cánh tay đón nhận những đứa trẻ bất hạnh này một cách vô tư vì lòng nhân đạo. Nhưng ít ai nghĩ tới đó là một đòn hiểm đánh vào những người chủ nhân sắp tới của Sài Gòn. Bây giờ chúng là nhân chứng sống dễ động lòng trắc ẩn để mọi người thấy rằng những sinh linh nhỏ bé ấy cũng phải chạy

tỵ nạn một chính quyền ghê sợ sắp tràn tới đây! Sau này chúng sẽ là ai một khi quê hương và đồng bào của chúng đã thành xa lạ? Cái chết thảm thương của gần trăm đứa trẻ bơ vơ côi cút đang cần sự chở che càng dậy lên mối thương cảm của nhiều người hằng tâm mà lẫn lộn trắng đen, khiến lòng họ nảy nỗi bất bình trước những giờ phút kết thúc cuộc chiến đẫm máu kéo dài.

Văn Khoa nhìn Thủy Tiên cảm kích, thành thật nói trước mọi người:

- Tôi thật qúa ngây thơ!

Tiếng nổ long trời và cột khói đen ngùn ngụt bốc lên từ phía chợ Sài Gòn cùng tiếng rít của chiếc máy bay chiến đấu làm mọi người liên tưởng tới cảnh ngộ bi thảm đã qua của nền Đệ nhất cộng hòa. Không lâu sau, khắp Sài Gòn đã đồn ầm lên chuyện nhân một chuyến bay không kích ra ngoài miền Trung, một phi công của không lực Việt Nam cộng hòa phản chiến, quay trở lại, ném bom xuống dinh Độc Lập và bay đi biệt tích! Tổn thất vật chất không đáng là bao nhưng bản thân Tổng Thống Thiệu đã nhìn ra cảnh ngộ bi đát của mình và làn sóng đòi ông ta từ chức bùng lên – chỉ trừ ra viên đại sứ Mỹ ở Sài Gòn vẫn khư khư ôm lấy! Người ta đồn hai người ấy có cùng mối thâm thù với phía bên kia, bởi một người là cha đẻ của đứa con trai bỏ mạng ở Khe Sanh hồi năm 1968 và một người sẽ mất đi cái ngai quyền lực đầy danh lợi.

Người mừng, người lo trước tiếng kèn tống biệt một chính quyền do Mỹ bảo trợ từ mấy chục năm nay vang lên ngày một rõ.

Bà giáo đã ra đi cùng con gái. Tâm trạng bà cứ rối bời bời. Bà không lo ông rơi vào cảnh bất trắc bởi bà biết việc ông làm. Suốt bao ngày đã qua, bà cứ thấp thỏm lo lắng cho chồng lỡ việc làm bị lộ ra. Nhưng bà không nỡ để ông ở lại đơn độc, không người thân thích trong một hoàn cảnh mới chưa biết hay dở thế nào. Và ông cũng thấu hiểu nỗi khó xử của bà, sẽ là vui ít buồn nhiều. Ông động viên để bà khỏi chần chờ:

- Bà cứ coi như một cuộc nghỉ hè đi thăm con cháu. Sau đó, nếu bà không muốn trở về thì tôi sẽ qua. Tình thế mỗi thời một khác.

Anh Văn Khoa đòi ở lại. Anh phân trần với Bích Liên:

- Lúc rời Hà Nội, tôi mới hơn mười tuổi. Đi, ở, nghĩ hay, nghĩ dở đều theo người lớn. Đây là cơ hội mà nhiều đời người không dễ gặp. Tôi muốn được làm một chứng nhân lịch sử.

Anh cũng nói với Thủy Tiên:

- Tôi muốn được nhận một việc gì giúp em!

Tuy nhiên cô chưa dám lộ ra công việc của mình, chỉ sang bác giáo:

- Nếu anh muốn làm chứng nhân thì đi theo bác giáo, sẽ biết được nhiều chuyện lắm.

Việc bà ra đi lúc này với ông vậy mà hay. Ông nhớ lại 29 năm về trước, ngày Hà Nội nổ súng kháng chiến chống Pháp, ông cũng thành người độc thân, lòng nhẹ nhàng, thảnh thơi, không phải lo nghĩ cho ai và cũng không bị ai ràng buộc. Tuy nhiên lần trước tương lai còn mù mờ nhưng ông còn trẻ khoẻ. Lần này, dù đang đặt chân tới lưng cái dốc bên kia của cuộc đời nhưng ông có thể giang tay đón ngày chiến thắng. Lòng ông khấp khởi vui mừng bởi đã trút bỏ được nỗi mặc cảm đeo đẳng bao lâu về phận sự dở dang của một người dân với nước.

Ông tất bật đi đó đi đây. Tiễn biệt bạn cũ, rộng lòng với những người bạn mới. Có người ướm hỏi ý ông. Ông chỉ xuống chân cười khôi hài:

- Ngày trước, hai lần, tôi đều trong số những người cuối cùng rời khỏi thủ đô mà vẫn ung dung. Mình có đôi hài vạn dặm.

Ông thật ngạc nhiên khi thấy vợ chồng ông bạn Hiệu trưởng gọn gàng túi xách lên đường :

- Anh cũng đi sao?

Ông giáo Kiến sượng sùng lúng túng, mãi mới nói thật lòng mình:

- Chiến cuộc tàn rõ ràng rồi! Thực bụng tôi cũng mừng cho đất nước nhưng dạ lại phân vân... Mình đã bỏ chính nghĩa mà đi, bây giờ quay lại, thấy lòng thế nào!

- Anh đã đóng góp cho kháng chiến!

- Trong cảnh đất nước nghiêng ngửa như vậy, người lương thiện nào cũng làm được như mình...

Ông buồn bã chép miệng, lắc đầu:

- Một bên có cảm tình nhưng ngại. Một bên không thích nhưng sống quen rồi. Mình đã già, chẳng làm gì được nữa, lại khó thích nghi. Với lại sang bên đó còn có con có cháu. Dù sao mình cũng không hổ thẹn. Ra đi lúc này còn dễ – Ông ngập ngừng siết tay người bạn.

Ông giáo Phú hiểu bạn lòng đầy tâm trạng dày vò, chỉ biết ngậm ngùi lặng lẽ chia tay nhau vội vã.

Trong hoàn cảnh nào ông giáo Phú cũng luôn giữ vai trung lập. Có người khen ông biết tự trọng. Có người chê ông hoạt đầu khôn khéo. Dù sao thì cả phe thân chính quyền lẫn phe đối lập đều muốn lôi kéo ông mà không được nhưng họ đều lắng nghe ý kiến của ông.

Cuối con đường mòn Hồ Chí Minh, cũng có một địa danh gọi là Ngã ba biên giới nhưng thực ra là vùng giáp ranh giữa tỉnh Moldolkiri của Campuchia với Nam Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Ngọn núi Gun Lak và Nâm Nung như vị thần thiêng của bộ tộc M'Nông sống lâu đời ở đó. Nơi ấy cũng là nguồn của những con suối chảy đi nhiều ngả. Đất cũng như người, không có nước thì không sống được. Người già M'Nông kể rằng, từ thuở khai thiên lập địa, Giàng Jut dựng trụ đo trời, trụ cao qúa, phải có những giây giằng, nhưng cũng không chống nổi. Trụ gãy, còn lại chân là núi cao, ngửa mỏi cổ vẫn chưa nhìn thấy đỉnh. Giây giằng rớt xuống thành những con suối như Dak Hut, Dak Dam, Dak Nông, Dak Tík, Dak Lung, Dak Mil, Dak R'Lấp... đổ về sông Sêrêpok chảy qua Biển Hồ và sông Bé, sông Đồng Nai chảy ra biển Đông. Ông tổ M'Nông có nhiều vợ. Sau khi ông chết, mỗi bà dắt con ra ở riêng, thành các thị tộc người M'Nông Pré, M'Nông Noong, M'Nông Roong, M'Nông Sêtô, M'Nông Prưn, M'Nông Bih, M'Nông Ching, M'Nông Êgar... đều quần tụ quanh những dòng suối đó. Núi Nâm Nung bốn mùa mây phủ như sương. Dưới chân núi, nhiều dấu tích của tổ tiên người M'Nông còn để lại. Như suối Dak Vi, nước lúc nào cũng đục trắng, vì vợ con ông tổ tới đây vo gạo (Trước đây nghĩ rằng suối chảy qua địa tầng đất sét trắng. Sau phát hiện vùng này là mỏ bauxit khổng lồ). Lưng núi, một mảng đất truồi trơ màu đỏ sậm, là nương rãy của cụ tổ ngày xưa. Một trảng thông vốn là nương trồng cây thuốc. Đặc biệt một cây đa cổ thụ, tán lá xum xuê với những rễ cây tủa xuống, đêm ngày râm ran tiếng chim kêu vượn hú, là nơi bà tổ ngày ngày ngồi đấy ru con.

Những thứ thiết yếu cho đời sống đều được coi như những vật linh thiêng gọi là giàng: giàng pơ (lúa), giàng dak (nước), giàng un (lửa), giàng pri (rừng). Mùa khô, ra

rừng phát rẫy bỏ hạt để đó. Về nhà nằm mơ thấy được ngủ với gái là tốt, thấy nước lũ về là xấu lắm. Đất rừng mênh mông nhưng các buôn tự giới hạn cho mình, không bao giờ có sự buôn này xâm phạm đất rừng của buôn kia.

Người M'Nông rất kín chuyện. Không thích ai thì không tiếp. Một cành cây treo ngược trước cửa là không muốn cho khách lạ bước vào nhà. Những ngày kiêng kỵ, không tiếp xúc với người ngoài. Tuy nhiên rất có bụng thương người. Khách từ phương xa tới, không biết tục lệ địa phương, đến hỏi xin thứ gì, người ta quăng ra thứ đó và bỏ đi. Người có nhu cầu biết ý cứ việc nhận lấy. Muốn hỏi điều gì, người ta quay mặt đi mà trả lời, kèm theo câu nói bâng quơ: "Ta nói cho cái cây của rừng, con nai của núi, con chim của giàng nghe thôi!" nhưng người nghe được giải đáp về điều mình cần biết.

Lính Sài Gòn đã bỏ chạy khỏi những đồn bót quan trọng từ bao lâu nay án ngự một vùng biên cương hiểm yếu này. Vậy mà bây giờ, giữa nơi thâm sơn cùng cốc ấy, bộ đội sao mà đông thế? Chúng nó giăng võng, ăn ngủ ngoài rừng, lúc con gà mới hát đã nghe chúng nó gọi nhau ríu rít như chim. Khi vào nhà, chủ, khách nói bằng miệng thì ít, nói bằng tay bằng mắt thì nhiều, cười đến chảy nước mắt ra. Chỉ có một kôn bu ur (đứa con gái) mà sao mặt nó buồn như lúc trời sắp tối. Mấy chị, mấy mẹ thương lắm, kêu nó vào nhà cho ngủ, hỏi:

- Bạ mày hằn? (mày đi đâu?)

Nhưng nó không biết tiếng mình, hỏi gì cũng lắc đầu, có khi nó khóc. Kôn bu klô (đứa con trai) bảo:

- Ur han rôkh sai! (vợ đi tìm chồng).

Mọi người lại càng thương.

Bộ đội cũng ít biết về cô gái. Chỉ biết cô ta người Hà Nội, có chồng vào Nam chiến đấu và bặt tin sau một thời gian. Cô xung phong vào đoàn cán bộ y tế đi B để tìm chồng. Mới tới binh trạm đầu của tuyến phía nam, cô bị ngã sái chân, phải vào nằm viện cả tháng trời. Bác sỹ bảo cô không có khả năng hành quân đường trường và cấp giấy chứng nhận cho cô trở lại hậu phương. Thời gian nằm trong bệnh viện và chờ đợi ở trạm thu dung cho cô vỡ ra chỉ có ở những nơi đó mới dễ dò ra dấu vết của chồng. Tình cờ gặp một giao liên, xem địa chỉ hòm thư, anh ta buồn bã bảo:

- Đây là đơn vị của tôi... Coi như bị xóa sổ rồi! Tôi chính là người khiêng cậu Nhân Trí ra khỏi trận địa và đưa vào viện quân y. Cậu ấy chỉ bị sức ép bom thôi. Nhưng bây giờ nhập vào đơn vị nào, đi ra hay đi vào cũng không biết nữa.

Yên Thịnh càng quyết tâm đi theo bộ đội ra mặt trận tìm chồng. Cô quyết định gặp đơn vị bộ đội nào đi vào phía nam là cô bám theo. Với tờ giấy thông hành đi vào "Ông cụ" và tờ giấy chứng thương, cô thật tình trình bày cảnh ngộ của mình:

- Chúng em mới cưới nhau chưa được bao lâu thì anh ấy và đứa em trai ruột của em được gọi đi B. Hai anh em ở chung đơn vị. Thời gian đầu anh ấy gửi thư về nhà đều lắm. Nhưng rồi bặt tin luôn. Sau đó gia đình nhận được giấy báo tử của đứa em! Bây giờ em không biết anh ấy còn sống hay đã chết. Về nhà thui thủi một mình trong tâm trạng hy vọng thì ít, tuyệt vọng thì nhiều, em không sống nổi. Chi bằng cứ đi ra phía trước, không làm được việc lớn thì làm việc nhỏ và còn hy vọng. Lỡ có chết giữa nơi bom đạn hay nơi rừng sâu suối dữ em cũng cam lòng.

Để một người lạ nhập vào đội ngũ hành quân không dễ. Nhưng trước cảnh ấy, bộ đội dễ mủi lòng, cứ dấu ém chuyện đi ở các cấp tiểu đội, trung đội hay là đại đội. Cấp trên lỡ

có biết thì cứ nói như một khách đi đường giao liên, tình cờ cho theo qúa giang một chặng đường. Tuy nhiên làm sao có được sự đồng nhất ở mọi người, cô phải sống trong tâm trạng phập phồng lo lắng. Không ít lần cô phải nhập vào đoàn khác hoặc vì đơn vị nọ hành quân rẽ ngang đường.

Anh lính tân binh Ngô Văn Xuân bỏ dở chương trình đại học, gia nhập đoàn quân giải phóng thẳng tiến vào Nam. Trong anh còn nguyên âm hưởng từ trong giảng đường những câu chuyện tình đã thành cổ tích hạnh phúc hoặc bi thương. Anh có những bài thơ vừa đi đường vừa sáng tác với bút danh Tầm Xuân. Đồng đội chê cái tên yếu như con gái nhưng anh giải thích:

- Hoa thường đồng nghĩa với mùa xuân. Người ta dễ lầm tưởng có hoa là mùa xuân đến với mình. Duy chỉ một thứ hoa đồng nội ấy nhắc con nhà nông chúng tôi mùa xuân mãi phải đi tìm.

Nhân chuyện này, anh rung cảm làm bài thơ:

Giữa Trường Sơn tìm chồng
Trường Sơn mưa bom bão lửa
Núi cao xơ xác cây rừng
Bơ vơ một người thiếu phụ
Gót mòn rướm máu dặm dài
Ngẩn ngơ nhìn đoàn quân bước
Thẫn thờ mắt lệ tìm ai ?
Chồng em ra đi từ đó
Mỏi mòn trông một cánh thư !
Bằn bặt năm chờ tháng đợi
Sao anh đi mãi không về ?
Em tin rằng anh không chết
Vì em một dạ đợi chờ !
Em tin anh không hàng giặc
Bởi anh không biết sống hèn !
Em tin anh không đào tẩu
Bởi anh không chịu nhục đâu !
Em tin anh đang chiến đấu
Không rời đồng đội tuyến đầu !
Suốt đời anh vẫn yêu em
Sẽ về khi tan bóng giặc
Vợ chồng em mãi gần nhau !
Các anh cho em cùng bước
Thẳng ra phía trước tuyến đầu...
Gặp chồng em tặng nụ hôn
Lau sạch mồ hôi khói súng
Vá lành chiếc áo tả tơi
Chăm từng nắm cơm hạt muối
Em vui sống chết cùng chồng !
Nàng Mạnh Khương xưa tìm chồng
Bơ vơ Vạn lý trường thành

Áo bông chàng ơi... chống rét
Cho lòng thiếp đỡ tái tê...
Tủi phận mò kim đáy bể
Thôi đành thân gửi vực sâu !
Minh trinh thiên thu phiến thạch
Hóa người thiếu phụ hôm nay
Lặn lội Trường Sơn tìm chồng
Chung lưng đánh giặc giữ nước
Tới ngày thống nhất non sông.
Cây trời che em mưa nắng
Đá mềm nâng gót chân em
Tay trong tay nhau nắm chặt
Cùng em ca khúc quân hành

Bài thơ là một đề tài bàn tán rôm rả trên đường hành quân. Có người bảo là thơ binh vận. Nhưng không ai nỡ bỏ rơi người thiếu phụ đáng thương ấy nữa.

Nghị quyết trung ương "Quyết tâm giải phóng miền Nam trong thời gian ngắn nhất" được triển khai xuống toàn thể các cơ quan Quân-Dân-Chính-Đảng. Trong bối cảnh này ai cũng cảm thấy như là điều phải đến, không bất ngờ cập rập như dạo tết Mậu thân. Nhưng liệu có là trận cuối cùng?

Song hành với quốc lộ 1 dưới đồng bằng là quốc lộ 14 trên phía thượng du. Phía Bắc từ Dakrông – Quảng Trị, nơi giao cắt con lộ 9, qua Thừa Thiên, Huế, Quảng Nam, xuyên dọc Tây Nguyên, tới miền Đông Nam bộ, giao cắt con lộ 13 ở Chơn Thành – Bình Phước, xuôi Bình Dương thẳng tới Sài Gòn. Các đơn vị bộ binh Quân giải phóng tập kết ở mấy buôn căn cứ địa đầu phía Nam này, học tập phối thuộc với binh chủng xe tăng thiết giáp ẩn trong rừng già, tiến hành trận đánh tổng lực giành thắng lợi cuối cùng. Sau khi triển khai phương án tác chiến cho cán bộ, Trung đoàn trưởng Hoàng Tuấn trực tiếp xuống từng đơn vị kiểm tra và động viên chiến sỹ:

- Lần này ta tổ chức chiến đấu trong đội hình các binh chủng hợp thành hành tiến với quy mô lớn trên toàn chiến dịch. Chiến trường rộng lại đòi hỏi vận động khẩn trương và hợp đồng chiến đấu chặt chẽ nhịp nhàng, khi cần phải kịp thời tạo thành những mũi nhọn chọc thẳng vào sào huyệt trung tâm của giặc. Lực lượng ta về quân số và hỏa lực được tăng cường đủ mạnh nhưng cán bộ chiến sỹ phải có quyết tâm cao và tinh thần dũng cảm chiến đấu, dám hy sinh giành thắng lợi trong từng trận đánh. Ưu thế của giặc là phi pháo nhưng lúc này bị hạn chế nhiều! Tuy nhiên ta không được chủ quan trước mọi phản ứng của kẻ cùng đường. Hành quân trong đội hình lớn việc giữ bí mật là khó thì các đồng chí càng phải đề cao tinh thần cảnh giác.

Đơn vị cảm thấy không kham nổi người bạn đường đặc biệt nữa vì phải lệ thuộc vào đơn vị khác và kỷ luật của họ chắc chắn là chặt chẽ. Nhưng cô gái tỏ ra quyết tâm mạnh mẽ:

- Các anh đã giúp em thì giúp cho chót đi! Em có cách để không ai phát hiện ra được đâu.

Cô ghé vào tai anh Tiểu đội trưởng thì thầm. Anh ta nhảy dựng lên vỗ tay hưởng ứng:

- Em gái thông minh qúa! Tuyệt vời!

Ngay chiều hôm ấy, Yên Thịnh ngồi trên tảng đá bên bờ suối vắng, có người cảnh giới hai đầu, để cho anh Tiểu đội trưởng khéo tay tỉa đi bộ tóc. Tay kéo anh như thợ mà run rẩy ngập ngừng:

- Bộ tóc con gái đen dày đẹp quá thế này!

- Em chẳng tiếc đâu! Để nó làm gì? Anh cứ tỉa đi!

Tiểu đội trưởng cắt xong bộ tóc mà mồ hôi chảy ròng ròng.

Khi đội mũ xùm xụp với bộ quần áo nam giới dù rộng thùng thình, túi cứu thương lẵng nhẵng bên hông và cái ba lô chùm kín sau lưng, nếu không để ý cũng khó mà phát hiện ra đó là cô gái.

Đơn vị tiến công ở đội hình thê đội hai. Mỗi tiểu đội bộ binh ngồi trên một chiếc Môlôtôva chở kèm khí tài chiến đấu, bám theo xe tăng đi phía trước. Đường rộng, xe hành quân cấp tốc theo đà chiến dịch. Lúc đầu thấy sướng. Nhưng sau sóc lộn ruột lên, lính bộ binh hiểu ra hành quân bằng đôi chân mới thật là sướng vì chẳng phụ thuộc vào ai. Khi dừng lại nơi tạm nghỉ, cô gái nhanh chân chạy về chỗ đội hình bộ binh để khỏi bị lộ ra mình. Khi có lệnh hành quân, cô nhảy vội lên xe ngồi xen vào giữa, vừa đỡ xóc và kín đáo. Cứ thế, cô theo bộ đội đặt chân tới cửa ngõ Sài Gòn.

Các đơn vị bộ binh được lệnh tản xuống, bám sát xe tăng. Mỗi tiểu đội ngồi bám chặt hai bên thành xe để khi cần triển khai chiến đấu kịp thời. Lính bộ binh như bị hành rã người ra, chỉ muốn nhảy xuống khỏi xe thôi. Tiểu đội trưởng Thành lúng túng không biết giải quyết trường hợp cụ thể này ra sao. Cô gái biểu lộ quyết tâm :

- Xin các anh cho em được làm người lính cùng sống chết để giải phóng Sài Gòn. Nếu còn sống, nhất định em sẽ tìm được chồng em. Nếu phải chết, em cũng cam lòng làm một người chiến sỹ vô danh!

Lúc này không thể để cô lại giữa một vùng giải phóng lướt qua hỗn độn địch nhiều, ta ít thế này. Tiểu đội trưởng suy tính làm sao thuyết phục được mấy anh lính xe tăng cho cô ngồi vào thùng xe.

Mỗi xe tăng biên chế năm người: một lái chính, một phụ lái, một thợ sửa xe, một xạ thủ và một tiếp đạn. Cố gắng ém thêm một người nữa vào cũng được, nhưng vấn đề là sức phụ nữ có chịu được không.

Đơn vị nhận lệnh đánh vào yếu khu Trảng Bom. Trung đội trưởng xe tăng đến từng xe nhắc nhở bộ binh cùng phối hợp nhịp nhàng. Thấy một anh lính nhỏ bé cứ lúng túng trèo lên trượt xuống dù có đồng đội kéo lên. Nhân Trí vừa tới đó, tay phụ đẩy đít anh lính bộ binh yếu ớt ấy lên vừa thét thật to trong tiếng động cơ xe nổ ầm ầm:

- Lính gì mà õng ẹo như con gái!

Cả thân hình người lính ấy ngã vật ra khiến anh phải nhanh tay đỡ lấy. Chiếc mũ tai bèo rơi xuống đất, lộ rõ ra khuôn mặt. Anh ta thất thần thõng tay xuống nhưng rồi lại kịp ôm chặt tấm thân ấy vào lòng, lay mạnh, hét lên:

- Yên Thịnh! Yên Thịnh! Có đúng là em không?

Cô gái run rẩy trong tay anh, chưa nói được gì. Anh tiểu đội trưởng bộ binh nhanh trí nhảy xuống, nhấc bổng cô gái lên giao cho mấy đồng đội ngồi trên xe, và thét vào tai anh trung đội trưởng xe tăng:

- Đừng để lộ ra mà hỏng việc... Cô ấy đi tìm chồng!

Nhân Trí kịp hiểu ra, vội nhảy theo lên, bế người con gái ấn vào thùng xe, nói vọng vào:

- Đây là vợ tôi!

Anh quay sang nói với các chiến sỹ bộ binh, giọng nhỏ hơn:

- Cảm ơn các đồng chí! Tôi không biết là chuyện thật hay mơ nữa?

Những đồng đội trong xe hiểu ra chuyện đều lặng lẽ đồng tình với trung đội trưởng của mình. Nhân Trí chạy về vị trí chiến đấu, vẫy tay thét lớn:

- Tiến!

Yên Thịnh trong tư thế nửa ngồi nửa nằm, mơ màng không tin vào chuyện xảy ra. Trong cái xóc lộn và hơi nóng hầm hập lẫn với tiếng đạn réo, người hét mà dường như thân xác, tâm trí không là của cô nữa. Nước mắt cô đầm đìa làm cho những người lính trong cảnh sắt lửa này cắn chặt răng im lặng.

Yên Thịnh dần tỉnh lại, cô nghe tiếng anh trưởng xe hét thật to lên:

- Đây là thị trấn Hố Nai. Dân hay địch mà đông thế?

Xe rú ga thật lớn mà vẫn đứng yên tại chỗ. Cô ngồi lên, nghển cổ nhìn theo người lái. Phía ngoài người ta đông lắm đứng cản mũi xe. Đàn ông, đàn bà, người già, trẻ con, lẫn vào số mặc áo lính, đầu trần, tay chỉ trỏ la hét những gì dáng vẻ hung hăng lắm. Tiểu đội trưởng Thành chen tới trước mũi xe, nói những gì nhưng đám đông càng lấn tới xô đẩy khiến anh ngã dúi dụi. Anh giơ cao khẩu súng AK lên bắn chỉ thiên. Trong khói súng, Yên Thịnh thấy anh Thành ôm ngực ngã ngửa ra, chiếc áo đẫm máu. Cô gào lên và gục xuống! Tiếng quát tháo của những chiến sỹ trong xe, tiếng người ta náo loạn ngoài kia, tiếng rú ga khủng khiếp mà chiếc xe không chuyển động càng rung mạnh lên, lay thức cô tỉnh lại. Cô nghe rõ tiếng ai đó gào lên ngay trên tháp xe, vừa kêu gọi, răn đe, vừa ra mệnh lệnh:

- Đồng bào chú ý! Quân giải phóng chỉ đánh đuổi giặc Mỹ xâm lược và bọn tay sai phản dân hại nước. Ai cản đường Quân giải phóng là chống lại tổ quốc và nhân dân, sẽ bị trừng trị. Các đồng chí! Hãy phân biệt rõ địch-ta. Quyết không để bị cản bước tiến quân về giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước!

Những chiếc xe tăng như thoát ra khỏi cơn giao động, rọi đèn thật sáng và rú ga thật lớn cùng nhích dần tiến lên, đồng thời những nòng súng đại liên, đại bác hạ tầm bắn thị uy. Đám đông chạy tán loạn, tiếng la khóc chìm trong tiếng súng. Bộ binh tản khai, trừng trị thẳng thừng những kẻ ngoan cố cản bước đường tiến quân. Đám người nháo nhào chạy lẩn đi khắp chốn. Những tiếng ồn lắng xuống, tan đi nhanh chóng. Vất vả lắm các chiến sỹ bộ binh mới theo kịp xe tiến lên.

Khi đoàn xe vượt qua dãy phố xá thì tản ra, dừng lại. Vẻ mặt mỗi cán bộ chiến sỹ đều tỏ ra căng thẳng. Họ đau đớn đi gom xác đồng đội đã hy sinh trong thế tiến công mà sức đề kháng của kẻ địch đã tan rã hoàn toàn. Đây là lần đầu tiên trong cuộc đời chiến đấu những người lính dù từng trải và dày dạn mới trải qua. Họ đóng dã chiến bên ngoài thị trấn. Không ai muốn ăn mặc dù trong bụng rỗng không. Họ chỉ khát nước thôi. Nhưng trong tình cảnh này nước lã trong chum vại và giếng nước nhà dân cũng không ai dám uống.

Khi bộ phận thu gom thương binh, tử sỹ mang xác Tiểu đội trưởng Thành đi, Yên Thịnh thẫn thờ không muốn rời ra. Anh là người quyết tâm bảo vệ, che chở cho cô được đi theo đơn vị đến hôm nay. Nhân Trí cũng không biết nói gì để an ủi vợ. Chính trị viên tiểu đoàn và một cán bộ địa phương đến từng xe an ủi, động viên chiến sỹ:

- Đây là nơi tập trung những người công giáo phía Bắc di cư. Họ bị xuyên tạc về bộ

đội giải phóng, đã trở thành căn cứ an toàn của địch từ bấy lâu nay. Các đồng chí phải bình tĩnh và kiên nhẫn. Không được vi phạm chính sách dân vận và tuyệt đối không được manh động. Chỉ có thời gian mới giúp đồng bào nhận ra sự thật.

Sửng sốt nhận ra có một chiến sỹ gái trong đơn vị, anh hỏi lớn:

- Tiểu đội trưởng đâu?

Bộ đội đứng yên nhìn nhau. Cô gái bước tới đứng trước người chỉ huy:

- Báo cáo... Anh Thành hy sinh rồi ạ!

Hai tay cô bưng mặt, nghẹn ngào:

- Có gì xin thủ trưởng cứ kỷ luật em đi... Em không làm gì cản trở công việc của các anh đâu!

Người cán bộ chỉ huy càng ngạc nhiên, nhìn sang trung đội trưởng tăng:

- Đồng chí có biết chuyện này không?

- Báo cáo... có biết! Nhưng là mãi sau lúc đơn vị đã triển khai đội hình chiến đấu! Không ngờ...

Chính trị viên càng ngạc nhiên hơn nữa khi nhà thơ Tầm Xuân lên tiếng:

- Gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân đấy, thủ trưởng ơi! Chúng tôi xin bảo lãnh cô ấy. Đảm bảo sẽ không ảnh hưởng gì tới sự hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị đâu!

Vừa lúc có liên lạc chạy tới nói gì với chính trị viên. Trước khi bước vội đi, anh còn gay gắt :

- Lệnh Tổng công kíchtoàn chiến dịch. Không được chậm trễ. Vi phạm kỷ luật chiến trường là coi chừng phải ra trước Tòa án binh mặt trận đấy!

Tuyến phòng thủ Hố Nai đã bị đập tan, tuy nhiên đám tàn quân địch còn lẩn trốn trà trộn trong dân, lẻ tẻ đánh trộm cũng gây thiệt hại nhưng không thể làm bộ đội ngừng bước tiến. Đơn vị nhận được lệnh khẩn trương phối hợp tiến công toàn chiến dịch, để lại cho đơn vị sau và địa phương giải quyết chiến trường.

Bộ đội trong đội hình hành tiến.

Chiến sự diễn ra giằng co quyết liệt ở ngã ba Tam Hiệp và đơn vị mau chóng vượt qua thị xã Biên Hòa. Hai chiếc xe tăng M41 của địch bị bắn cháy nằm cản giữa đường, trung đội của Nhân Trí được lệnh ủi gạt chúng sang một bên để lấy đường tiến quân. Lúc này, trên lộ Một nườm nượp xe của các mũi hội quân dồn về, vừa vui náo nức vừa hồi hộp. Hình ảnh các đồng đội hy sinh vừa qua thoáng hiện ra. Ở tuyến phòng thủ vành đai mà địch đã phản ứng dữ dội, liệu vào tận sào huyệt phản ứng của chúng sẽ thế nào? Hiểu được tâm trạng của bộ đội, Chính trị viên tiểu đoàn xuống từng trung đội động viên:

- Quân Mỹ đã rút chạy. Quân ngụy hoang mang cực độ và tan rã nhanh chóng. Giờ chiến thắng đã đến gần. Các gọng kìm đã xiết chặt và sẽ bóp nát hang ổ cuối cùng của địch. Các đồng chí! Vì thắng lợi cuối cùng, chúng ta sẵn sàng hy sinh tất cả! Không sức mạnh nào cản được bước tiến của đại quân ta.

Cùng lúc với chi khu Dầu Tiếng và thị xã An Lộc ở phía tây-bắc Sài Gòn. Các lộ 13, 14, 20, 22 tiến thẳng về Sài Gòn đã bỏ ngỏ. Trong khi Thiệu ra lệnh cho Sư 18 quyết tử thủ bảo vệ lá chắn thép Xuân Lộc thì Quân giải phóng đột ngột thay đổi ý đồ chiến thuật, một mặt giữ vững trận địa kìm chân đối phương, cùng lúc các mũi tiến công chuyển hướng đánh bọc ra phía sau, chiếm ngã ba Dầu Giây, uy hiếp yếu khu Long Thành – Trảng Bom và thành phố Biên Hòa. Lá chắn Xuân Lộc chơ vơ ngoài vòng đai phòng thủ Sài Gòn!

Trung tâm phái ông Ba già vào nội đô ở sát bên ông giáo Phú để nhận tin chính sự hàng ngày hàng giờ và góp ý với ông phương cách đối phó khi cần. Ông Ba người Việt gốc Hoa, có tính sởi lởi và thâm trầm tinh quái của người Tàu pha tính hài hước khôn ranh của người Việt, rất được trên tin tưởng. Ông giáo khéo ý bảo Nhài và mẹ con Dạ Lan qua ở trông nhà Đại tá Chu mới đi di tản. Chỉ còn ông với Thủy Tiên cũng ít khi có ở nhà. Ông Ba như một ông già quê chạy loạn đến xin giúp việc. Tình thế này chẳng ai còn lòng dạ nào để mà dòm ngó nhà nhau.

Ông giáo tóm lược:

- Có kẻ lăm le muốn đảo chính nhưng còn chờ xem Mỹ có ủng hộ không vì ai cũng hiểu đảo chính mà không có bàn tay người Mỹ nhúng vào là không xong đâu dù chính quyền này đã rệu rã lắm rồi. Nhà Trắng không thiết tha gì nữa, đang loay hoay vừa tìm cách kiềm chế bước chân của Quân giải phóng vừa tìm một con bài mới khả dĩ có thể nói chuyện được với phía bên kia. Có thể là chú gà trống Gaulois phóng đãng lẳng lơ, để lỡ duyên rồi muốn quay lại làm tình? Lại cả ông láng giềng bất đắc dĩ mạt cưa mướp đắng, miệng nam mô bụng một bồ dao găm cũng đang muốn nhảy vào... Nhưng Thiệu là kẻ mặt dày mày dạn – cố đấm ăn xôi!

Người Mỹ biết vai kịch giao cho kép Thiệu thủ chính từ kịch bản do họ soạn ra đã xong rồi. Quốc hội Mỹ dứt khoát không viện trợ thêm cho Sài Gòn nữa ngoài những khoản chi cho việc rút toàn bộ người Mỹ nhanh chóng ra khỏi miền Nam Việt Nam. Dù kép hát vẫn múa may trên sân khấu nhưng từ hậu trường đạo diễn Martin phẩy tay gọi phải vào ngay. Cùng với điềm gở chẳng lành là có kẻ chơi xấu làm kinh động chốn an nghỉ của đấng tiền nhân thân tộc ở quê nhà, Thiệu chợt tỉnh nhận ra người tiền nhiệm là ông Diệm cùng mang cốt tinh Tý và chết thảm đúng vào năm Mẹo, đến nay vừa tròn một chi con giáp, chẳng là tiền triệu báo mệnh đế vương của mình đến đây chấm dứt hay sao? Ngày 18 tháng tư, y ra lệnh cho quân chạy khỏi Xuân Lộc về giữ khu kho Long Bình và con lộ 51, lấy đường thoát ra biển Đông theo ngả Vũng Tàu dù hắn dư biết mất Xuân Lộc, Sài Gòn sẽ mất! Tướng Weyand thừa nhận: “Tình hình quân sự là tuyệt vọng”! Ngày 23 tháng tư, Tổng Thống Gerald Ford tuyên bố: “Cuộc xung đột ở Việt Nam của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ coi như đã chấm dứt!” được loan đi rất nhanh trên các phương tiện truyền thông. Thiệu hiểu ra đã đến lúc nhả ra cái ngai Tổng Thống quyền rơm vạ đá lúc này.

Từ cuộc họp ở toà nhà Quốc hội trở về, ông giáo đưa cho ông Ba già một xấp tài liệu, giọng bực tức nói oang oang dù có cả Thủy tiên và Văn Khoa ở đó:

- Không chỉ lưỡng viện mà cả tòa Đại sứ Mỹ đều bị bất ngờ! Thằng này gian hùng, mưu mẹo không thua gì Tào Tháo. Nó lấy cớ hợp hiến, giao lại quyền cho một lão phó già vô tướng bất tài thì làm sao có thể xoay chuyển được tình thế trong lúc lửa bỏng dầu sôi thế này? Nó không ăn được thì đạp đổ! Nó vừa chửi thằng thầy vừa hù dọa lão già kế nhiệm: “Nếu tôi không nói rằng các ông đã bị cộng sản Việt Nam đánh bại thì tôi cũng xin thưa rằng các ông cũng không thắng được họ. Nhưng các ông đã tìm được một lối tháo lui trong danh dự... Các ông bỏ chạy để mặc chúng tôi làm cái việc mà các ông làm không xong. Chúng tôi không có gì hết thế mà các ông lại muốn chúng tôi hoàn thành cái điều mà các ông không hoàn thành nổi. Các ông bắt chúng tôi làm một việc như lấp biển Đông”!

Thủy Tiên cười rúc rích nói chêm vào:

- Anh Văn Khoa vậy mà tiến bộ nhanh lắm. Giữa đông đảo bạn bè, anh ấy đọc to khúc này lên và chế thêm vào: Vậy thì người khoẻ mạnh, tài ba như ông mà lại bỏ cuộc giữa chừng thì làm sao một ông già gần đất xa trời, tài cán chỉ bằng một tên thượng sỹ, có thể gánh nổi trọng trách quốc gia lúc này? Ông đúng là một tên phá đám!... Mọi người vỗ tay hưởng ứng ầm lên.

Ông Ba già bảo:

- Thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước tới rồi. Không sức mạnh nào ngăn nổi nữa. Tin từ phái đoàn ta đang ở sân bay Tân Sơn Nhất báo ra, một viên sỹ quan trong phái đoàn Mỹ bắn tin với Hà Nội rằng: "Mỹ chịu thua rồi! Các ông đừng tấn công vào Sài Gòn làm nhục người Mỹ nữa"!

- Quốc hội Mỹ bác bỏ đề nghị viện trợ thêm cho chính phủ Việt Nam cộng hòa nhưng đồng ý cho chi 200 triệu Dollar để khẩn trương xúc tiến kế hoạch di tản toàn bộ người Mỹ kể cả quân sự lẫn dân sự nhanh chóng ra khỏi miền Nam Việt Nam. Sài Gòn đang vận động thành lập một chính phủ mở rộng để nói chuyện hòa giải với bên kia. Người ta nhắm có cả tôi trong đó? – Ông giáo hỏi ý ông Ba.

- Một ông bạn Pháp cũng muốn tiến cử anh Văn Khoa có chân trong đấy ? – Thủy Tiên cũng hỏi.

- Đừng dại gì đứng vào hàng ngũ của kẻ bại trận ! – Ông Ba xua tay.

- Nếu như có một chính phủ như thế? Người ta đang định cử một phái đoàn ra Hà Nội, nếu không được thì vào sân bay Tân sơn Nhất thương thuyết với đàng mình? – Ông giáo hỏi thêm.

- Vô ích! Lúc này, không ai có đủ quyền đại diện cho nhân dân miền Nam ngoài Chính phủ cách mạng lâm thời ra!

- Nhưng có cần thêm sự đổ máu của dân lành và sự tan hoang sụp đổ của Sài Gòn khi ta có khả năng hạn chế? Nghe nói ở Xuân Lộc–Long Khánh, nó cho thả hai quả bom khủng khiếp từ trước tới nay chưa từng dùng ở chiến trường miền Nam. Một số sỹ quan trí thức Phật tử thiện tâm cung cấp thông tin: Trái bom phát quang chứa 7.500 kilôgam chất nổ san thành bình địa phối hợp với trái bom ngạt sinh hóa CBU-55phân hủy oxy, có khả năng hủy diệt môi trường môi sinh trong phạm vi đường kính một kilômét! Nhóm dân biểu đối lập đã kịp thời phát tán văn bản tố cáo tội ác này ngay tại nghị trường Quốc hội. Tuy nhiên thật khó lường hết dã tâm của kẻ cùng đường vì có tin còn hai trái bom như vậy đã được chở đến sân bay Tân Sơn Nhất... – Ông giáo lộ vẻ lo lắng cả trong giọng nói và trên nét mặt.

- Ta chưa biết tác hại cụ thể của thứ vũ khí nguy hiểm mới này. Nhưng nhà Trắng và lầu Năm Góc đã giở hết bài rồi mới chịu xuôi tay bỏ cuộc thì tất cả đều là qúa muộn. Lũ sát nhân vong bản theo đóm ăn tàn này dù có hung hăng nhưng cũng không thể nào cản được bước ta đi. Người cách mạng phải biết qúy trọng từng giọt máu của chiến sỹ và đồng bào mình. Nhưng chúng ta cũng không có quyền từ chối một thắng lợi toàn diện khi đã nắm chắc thời cơ chiến thắng trong tay và sẽ tránh được mọi trò gian manh phức tạp cản bước ta đi mà kẻ thù giở ra sau đó!

- Thời cơ đó là gì?

- Là Mỹ hoàn toàn không có khả năng quay lại miền Nam nữa! Là khí thế tiến công của toàn quân và dân ta đang dâng lên như nước vỡ bờ! Là tinh thần sỹ quan binh lính địch đang trong trạng thái hoàn toàn tan rã! Là sự sụp đổ của ngụy quyền các cấp từ trên

xuống dưới như trong thế trận liên hoàn đôminô... Tình hình chiến sự đang diễn biến cực kỳ có lợi cho ta. Thời cơ do ta tích lũy và tạo thế từ bao lâu nay đã đến và chỉ có một dịp này. Như hồi Cách mạng tháng Tám tương quan ta địch khác nay nhiều mà Bác Hồ vẫn quyết tâm chỉ đạo dù đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải làm! Người cách mạng chân chính phải chấp nhận một sự hy sinh cần thiết cho thắng lợi trọn vẹn của sự nghiệp chung.

Ông giáo chợt nhớ hồi sau tết Mậu Thân mất mát đau thương bi quan là thế mà câu thơ của ông Mười – người chiến sỹ cách mạng gang thép kiên cường đã tiếp sức cho ông:

Ta dù hy sinh sẽ thành bất tử

Khi Tổ quốc ta về lại một nhà

Từ miền Trung cho tới đồng bằng Nam Bộ, mỗi ngày hừng hực vang lên lời tuyên bố của Ủy ban cách mạng các tỉnh tiếp nhau thông báo với đồng bào cả nước chính quyền nơi ấy đã hoàn toàn nằm trong tay những người yêu nước, phát đi lời kêu gọi khoan hồng với những người vì hoàn cảnh cá chậu chim lồng mà phải làm việc hoặc đi lính tay sai cho ngoại bang, nay thực tâm hối cải quay về với tổ quốc và nhân dân.

Tin Thiệu cùng viên Thủ tướng của y trốn chạy sang Đài Loan càng củng cố niềm tin mà ông Ba già đã nói ra. Sỹ quan, binh lính Sài Gòn công khai chửi khắp mọi nơi:

- Hắn là thằng nắm nhiều quyền và hưởng nhiều lợi nhất, từng nỏ mồm tuyên bố: "Nếu Mỹ không tiếp tục chiến đấu ở đây thì chúng tôi chiến đấu một mình cho đến khi hết phương tiện rồi chúng tôi chết"! Bây giờ máy bay, xe pháo, súng đạn... vẫn còn đầy nhưng những thằng trùm đều theo nhau cao chạy xa bay hết ráo!

Ông giáo thông tin:

- Phóng viên hãng AFP mới di tản khẩn cấp bằng trực thăng Mỹ về cho biết quân Khmer đỏ đã tràn ngập Phnompenh và tàn sát không thương tiếc những ai liên quan tới chính quyền cũ. Cựu thủ tướng Sirik Matak không chịu di tản theo lời mời của Mỹ.

Ông đưa ra mảnh giấy phôtô bức thư của Sirik Matak gửi cho viên đại sứ Mỹ ở Phnompênh vào giờ phút chót:

"... Tôi hết sức thành thật cảm ơn ông về đề nghị đưa tôi đến tự do. Tôi không bao giờ tin rằng vào lúc này, ông cũng như đất nước vĩ đại của ông lại có cái cảm nghĩ rằng mình đã bỏ rơi một dân tộc đã chọn tự do! Chúng tôi cần sự bảo vệ của các ông nhưng các ông đã từ chối! Chúng tôi không thể làm gì trước tình thế này! Rất tiếc thay, tôi không thể rời nơi đây một cách hèn nhát. Nhưng hãy khắc ghi rằng nếu tôi chết ngay ở nơi này, tại đất nước mà tôi yêu dấu thì cũng chẳng thành vấn đề vì rằng tất cả chúng ta sinh ra đều tử biệt. Tôi chỉ mắc mỗi sai lầm là đã tin các ông"!

Ông giáo cười khẩy:

- Nghe cùng một giọng với Nguyễn Văn Thiệu trước khi rời khỏi cái ngai Tổng Thống: "... Họ đã bỏ rơi chúng tôi. Họ bán rẻ chúng tôi. Thật vậy, họ đã phản bội chúng tôi. Một nước đồng minh lớn đã không làm tròn lời hứa với một nước đồng minh nhỏ. Đó là một hành động vô nhân đạo của một đồng minh vô nhân đạo"! Siric Matak đã từng học ở Sài Gòn nhiều năm và có không ít bạn bè ở đây mà cũng trong đám đầu sỏ tàn sát Việt kiều. Nhưng nói thật vô tư, cũng là kẻ lừa thầy phản bạn nhưng y còn biết giữ chút liêm sỷ cuối cùng hơn vị nguyên thủ cái quốc gia Việt Nam cộng hòa này!

Ông Ba kết luận:

- Đấy là bài học cay đắng thảm thương cho những kẻ đặt lợi ích cá nhân lên trên

quyền lợi của quốc gia, dân tộc. Khi nhận ra đã lỡ gửi trứng cho ác rồi thì dù sống hay chết đều bị bia miệng liệt vào hàng phản dân hại nước – bất nghĩa bất trung!

Ông nhìn bạn vẻ đầy tự tin, đặt ra câu hỏi:

- Trong tình thế này, còn quan lính nào có tinh thần chiến đấu nữa chăng? Kẻ nào liều mạng chỉ là tự sát! Nhân dân ta đã, đang và sẽ ủng hộ Quân giải phóng. Một chính thể phản lại lợi ích của quốc gia dân tộc sẽ tan nhanh như bọt sà phòng! Sài Gòn không sụp đổ mà đứng dậy tự hào!

Ông giáo gật đầu tươi nét mặt biểu ý đồng tình:

- Chắc đây là buổi họp cuối cùng của lưỡng viện vì như buổi chợ chiều rã đám. Chỉ lơ thơ còn chừng phân nửa, ai cũng nhấp nhổm như ngồi trên đống lửa nghe mấy ông tướng kể nỗi tuyệt vọng về chiến sự. Đám tàn quân như hổ vô đầu, chắc có làm được chuyện gì không? Tàn cuộc rồi mới nặn ra cái nghị quyết trao quyền Tổng Thống cho ông Minh lớn, dù trong bụng ai cũng thấy đã là qúa muộn. Ông tướng đàn anh không thích Mỹ, từng lưu vong và bị đẩy về hưu sớm, nay đứng ra lãnh cái sứ mạng bi thảm vào phút chót của một chính quyền do người ngoại chủng dựng nên. Viên đại sứ Pháp gợi ý làm trung gian nhờ một quốc gia lớn có nhiều ảnh hưởng gỡ ra thế bí, ông ta chán chường từ chối: "Suốt đời tôi đã làm tay sai cho Pháp rồi cho Mỹ đều chuốc lấy thất bại. Bây giờ tôi không thể làm tay sai cho ai nữa để chống lại nhân dân và tổ quốc của tôi"! Bước ra khỏi phòng họp, lại một loạt tướng lãnh với nghị viên linh lỉnh theo kế tẩu vi thượng sách! Vậy mà trong buổi lễ bàn giao quyền lực, lão già qúa háo danh, bị phế truất còn muốn bày trò nghi thức có kèn trống tống tiễn cho oai! Hay là tiếc rẻ không được da ngựa bọc thây... già để lưu danh thiên cổ? Cuộc bàn giao thật chán phèo, buồn tẻ vì người giao nói suông vài câu kèm theo lời mai mỉa: "Nhiệm vụ của Đại tướng rất nặng nề"! Hàm ý chắc gì anh đã làm được hơn tôi? Và người nhận là ôm vào cả một cơ đồ đổ nát thảm thương mà không biết phải làm gì vì phía bên kia coi chính quyền này đã là một con số không thật sự.

Ông Ba hỏi:

- Anh nghĩ sao về bộ sậu mới này?

- Các nhân vật chủ chốt đều là những chính khách có vai vế tiếng tăm và ảnh hưởng lớn, từng tham chính với thái độ ôn hòa. Tướng Dương Văn Minh tỏ thái độ bất hợp tác với Mỹ từ lâu. Ông đã thẳng thừng từ chối món tiền cọc một triệu Dollar của người Mỹ, biến cuộc bàu cử Tổng Thống Việt Nam cộng hoà năm 1971 thành trò độc diễn vô duyên, làm nền dân chủ Mỹ bẽ bàng và vai Tổng Thống của Thiệu như một tên hề trơ trẽn lố lăng. Luật sư Nguyễn Văn Huyền là người đàng hoàng, lịch thiệp, tuy là công giáo nhưng không thuộc phái cực đoan, ông đã nhiều lần cãi bênh vực cho những người yêu nước trước tòa. Giáo sư Luật khoa Vũ Văn Mẫu thiên về kỹ trị hơn là chính trị, từng hai lần cạo trọc đầu tỏ thái độ công khai phản đối khi Diệm đàn áp những người Phật tử và khi Thiệu chống phá hiệp định Paris. Người có học vấn như ông mà giữ nguyên được cái nghiệp thầy thì thật là sáng giá, sao lại chen chân vào chuyện chính trường để chịu cảnh lên thác xuống ghềnh quả là đáng tiếc! Dù sao, họ đều là những trí thức tiêu biểu có uy tín, lớn tuổi và từng trải qua sự thăng trầm của đất nước. Không phải họ không thấy cái thế trứng để đầu đẳng giữa cơn loạn đả này đâu. Họ có thiện tâm, thiện chí.

- Con thuyền mục đáy đến lúc nát vỡ rồi, nhất định chìm thôi, Trời cũng không cứu nổi! Ta ghi nhận tinh thần dân tộc trong họ vẫn có thể đóng góp cho đất nước.

Ngừng một lát, ông Ba nói giọng nhỏ đi nhưng nhấn từng ý như truyền đạt một quyết tâm:

- Lời Bác dạy "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào" thật là ứng nghiệm! Quân Mỹ cuốn xéo hết đi, quân ngụy làm sao trụ nổi? Đã đến lúc giải giáp các lực lượng quân đội và cảnh sát tay sai, giải tán ngụy quyền Sài Gòn! Chính quyền hoàn toàn về tay nhân dân!

Trận mưa gió lớn và sấm rền chớp giật như báo trước vận mạng của chính quyền đã đến ngày tận số. Cuối ngày, kết thúc cơn mưa là một trận dội bom gậy ông lại đập lưng ông của một phi đội năm chiếc A37 mới lọt vào tay Quân giải phóng ở miền Trung. Sân bay Tân Sơn Nhất ngùn ngụt lửa khói, tanh bành thân xác hàng chục chiếc máy bay. Tiếp theo một đêm pháo kích. Không chiếc máy bay nào có thể cất cánh hoặc bén mảng tới sân bay nữa trong khi trên bản đồ chiến sự đã hình thành năm mũi tiến quân của Quân giải phóng đang khép chặt Sài Gòn.

Ông Ba già căn dặn :

- Lúc này anh cố tìm cách tiếp cận với những người trong nội các mới. Chắc chắn không phải chỉ có một mình anh đâu. Nhưng mỗi người một việc, cố gắng tác động để trước hết họ khỏi bị ám ảnh bởi một sự trả thù mà bọn CIA và đám phản động trong khối tôn giáo dựng lên, đồng thời khơi dậy lòng yêu nước và tinh thần dân tộc trong mỗi con người. Tất nhiên cần hạn chế tối đa những phản ứng qúa khích có thể gây thiệt hại đáng tiếc cho cả hai bên.

Ngày 26 tháng Tư, các đơn vị bộ đội được phổ biến lệnh trên cho mở màn Chiến dịch Hồ Chí Minh – trận đánh cuối cùng tiến thẳng vào trung tâm sào huyệt của Mỹ-ngụy, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử giải phóng miền Nam.

Quanh Sài Gòn, các ngả đường từ các hướng Bắc, Tây Bắc, Đông, Đông Nam và Tây Nam những dòng xe, dòng người ào ào nhắm về một mục tiêu.

Một ngày sau khi nhậm chức, tân Tổng Thống chỉ có thể chủ động làm được một việc có ý nghĩa lịch sử là gửi thông điệp cho đại sứ Mỹ cùng lúc với tân Thủ tướng công báo trên đài phát thanh, chính thức yêu cầu toàn bộ người Mỹ còn lại phải rời khỏi Sài Gòn trong 24 tiếng đồng hồ! Một đội quân viễn chinh bị những người yêu nước đuổi đi là chuyện thường tình. Nhưng chuyện có một không hai trong lịch sử mà không ai nghĩ tới là một đội quân xâm lược nhà nghề hùng hậu đến thế vào giờ phút chót phải rời khỏi Việt Nam trong tình cảnh trớ trêu bị chính người cùng hội cùng thuyền xua đuổi vỗ mặt quyết liệt vội vàng như thế!

Người Mỹ đã thực hiện kế hoạch di tản gấp hơn sáu ngàn người còn lại từ ngày Thiệu nhả ra cái ngai quyền lực được họ ấn ngồi vào. Coi như cuộc chiến tranh do người Mỹ tự làm điêu đứng chính mình đến đây chấm dứt. Ngày đêm, những chuyến máy bay vận tải chở đầy người di tản nối nhau cất cánh rời sân bay Tân Sơn Nhất. Nhưng họ cũng không ngờ tình hình diễn ra xấu nhanh như thế. Trong khi sân bay thành vô dụng thì cái trát tống khứ cấp thời của người bạn từng đầu gối tay ấp thật qúa phũ phàng! Toà Bạch Ốc lập tức ra lệnh thiết lập một cầu hàng không đặc biệt từ các bãi đậu dã chiến kín đáo là những khoảng trống hoặc sân thượng của mấy dinh thự công sở ngay giữa lòng thành phố tới hạm đội Bảy áp sát ngoài khơi. Khắp Sài Gòn vang lên những tín hiệu đặc biệt riêng khẩn cấp cho những người Mỹ và một số nhân vật cộm cán ở Sài Gòn có mặt ngay tại các điểm tập trung ngầm giao hẹn trước để kịp thời được bốc đi bằng những

chuyến máy bay trực thăng Chinook khổng lồ.

Đêm trước ngày nội các ra mắt quốc dân, ông giáo lẫn trong số dân biểu không di tản, theo tướng Minh vào trú tại dinh Tổng Thống. Mọi người tản ra các phòng, từng nhóm ngồi, nằm tạm bợ, không ai ngủ được.

Một đám lính mặc đồ dã chiến, đạn quấn cùng mình, lăm lăm tay súng như sẵn sàng nhả đạn, xông thẳng vào dinh mà không ai dám cản. Viên sỹ quan tiến đến trước Tổng Thống, dậm chân chào theo đúng phép nhà binh, giọng đầy bức xúc:

- Trình Đại tướng Tổng tư lệnh quân lực Việt Nam cộng hòa. Xin ngài cho chúng tôi được tử thủ bảo vệ Sài Gòn!

Hàng trăm con mắt dồn vào ngài tân Tổng Thống. Không ngờ vị Đại tướng cao to thường ngày oai vệ là thế mà trong giờ phút định mệnh này lại tỏ ra xúc động tưởng như là mềm yếu. Ông bước tới đặt tay lên vai viên sỹ quan vẫn trong tư thế nghiêm chờ lệnh. Giọng ông nhỏ nhẹ thân tình như muốn trên dưới cùng chia sẻ với nhau nỗi khó lúc này:

- Cảm ơn các em! Là người lính, qua hiểu rõ sự vinh nhục của kẻ thắng người thua. Nhưng muộn quá rồi! Phải làm gì để anh em binh sỹ và nhân dân không phải đổ thêm máu ra vô ích và giữ cho thành phố Sài Gòn này không đổ nát!

Bao nhiêu tiếng thở dài do bị dồn nén lại cùng trút ra như một luồng gió làm dịu đi bầu không khí căng thẳng trong phòng dù không ai kịp nghĩ là điềm lành hay dữ nữa. Mấy người lính chúi nòng súng xuống cúi đầu lầm lũi bước ra.

Vào lúc khuya, một đám người nhốn nháo chạy ra sân cỏ trước dinh có đỗ hai chiếc phi cơ trực thăng dành riêng cho Tổng Thống. Họ vội vã mà kín đáo, rồi tiếng động cơ gầm lên, hai chiếc chuyên cơ lao thẳng vào đêm tối. Mọi người nhìn nhau muốn hỏi một điều gì. Viên sỹ quan tùy tùng trong dinh giải thích:

- Tổng Thống cho phép phi công di tản. Còn ổng thì ở lại!

Có người mừng vì hy vọng vẫn còn được người che chở. Có người tỏ ra nuối tiếc vì không biết trước nên chậm chân lỡ cuộc.

Lúc hừng đông ngày cuối tháng Chúa Phục sinh, viên Toàn quyền Martin tay ôm chiếc cặp chứa lá cờ quốc thể, tay ôm con chó cưng buồn bã và cay đắng leo lên chiếc trực thăng riêng trên sân thượng tòa sứ quán, có đám Thủy quân lục chiến súng trên tay sẵn sàng loại bỏ bất kỳ ai liều mạng bám theo. Cuộc rút chạy của những tên xâm lược Mỹ cuối cùng ra khỏi Việt Nam diễn ra như thế, mặc xác hàng ngàn người Việt Nam bán mình cho họ dù được ưu tiên lọt vào khuôn viên tòa đại sứ với lời hứa sẽ không bỏ lại một ai! Và ngoài bến cảng Bạch Đằng, quang cảnh còn thảm thiết hơn: cơ man nào người chìm trong những tiếng kêu la, khóc lóc, chửi thề, nguyền rủa... với những bộ mặt hoang mang, thất vọng, oán hờn nhìn theo những con tàu oằn lưng rẽ sóng chạy tít ra khơi như chiếc lá bay về phía chân trời!

Ông giáo Phú chợt nhớ tới câu nói lịch sử của Napoléon Bonaparte bên bờ sông Vistule năm nào: “Từ vinh quang đến lố bịch chỉ một bước thôi”! Ấy là sau trận Borodino trước cửa ngõ Moscow, mặc dù Cutudốp phải rút quân về Tula nhưng Bonaparte vẫn phải vội vàng kéo đám hùng binh hổ tướng tháo chạy khỏi nước Nga giữa mùa đông tuyết giá hoang tàn, để diễn ra bao cảnh thảm thương!

Qua phút xúc cảm xuất thần, ông giáo giật mình trở về thực tại: Đã không còn náo loạn tiếng máy bay trên trời nhưng trên đường phố Sài Gòn những tiếng thắng xe ghê rợn rít lên đây đó trước những người bị bỏ rơi thất thần, hốt hoảng trong bước đường

cùng lẫn với một đội quân thừa cơ cướp bóc và đi hôi của ở các tiệm vàng, cửa hàng, các nhà giàu, các công sở, các dinh thự của người nước ngoài bỏ trống. Trong lúc hỗn loạn như thế mà không thấy bóng dáng viên cảnh sát nào. Đám lính bị bỏ rơi đã nhanh chóng biến thành lũ nặc nô hung hăng công khai cướp bóc. Người thành phố càng hoang mang rối loạn nghe đủ các tin đồn về một cuộc tắm máu trả thù sắp tới.

Tưởng là ngày hoàng đạo thì mọi chuyện đều êm đẹp nhưng ngay từ buổi sớm, trước tình thế vô phương cứu vãn, nội các mới hình thành dở dang, chỉ còn cách ra tuyên bố sẵn sàng bàn giao chính quyền cho Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam. Đồng thời, tướng đại diện Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn ra lệnh cho các sỹ quan và binh sỹ chấp hành lệnh ngưng bắn ngay tại chỗ. Một nội các rã rời lèo tèo không quân, không tướng, không ai công nhận, ngồi chờ một biến cố phi thường đang ập tới mà chưa biết họa phúc thế nào!

Năm mũi tiến của Quân giải phóng từ các điểm hợp quân địa đầu nhằm vào các mục tiêu trọng yếu giữa nội đô.

Tiếng bom pháo hòa trong tiếng gầm rú của các loại xe tăng, giáp, pháo hạm... Bốn phương lửa khói ngút trời.

Đoàn xe dằng dặc những tăng, giáp xen với các xe tải chở bộ binh và khí tài băng băng hối hả trên xa lộ Một...

Phía trước là chiếc cầu, mặt đường bị cày xới, chỗ đỏ quạch, chỗ nám đen khói đạn. Một cô gái bận bộ đồ bà ba đen, khăn rằn, nón tai bèo, khoác súng AK, tay đeo băng đỏ, tay giơ ngang ra lá cờ Mặt trận vẫy vẫy. Nhân Trí ra hiệu cho xe dừng lại, hét to lên:

- Đây là đâu?

- Cầu Rạch Chiếc!... Kế là cầu Sài Gòn... vừa ngơi tiếng súng!... Chạy tới ngã tư lớn, quẹo trái... Qua cầu Thị Nghè... Thẳng miết tới dinh Độc Lập!

Nhân Trí chỉ những người đang lúi húi trên bờ, lặn ngụp dưới sông, cảnh giác:

- Những ai đang làm gì dưới hai bên chân cầu kia?

Giọng cô gái lạc đi:

- Mấy anh Giải phóng và du kích đang tìm tử sỹ... Hai hôm rồi ở đây đánh lớn. Sớm nay nó mới bỏ chạy đi!

Chiếc xe hồng hộc phun làn khói đen đặc giận giữ lao đi, thoáng đã nhập vào dòng xe hối hả.

Cầu Sài Gòn còn vương khói súng. Xác xe tăng trên cầu. Xác tàu chiến dưới sông. Mấy chiến sỹ đặc công có người còn băng trắng trên đầu, trên mình... nằm phục hai bên đường giương súng trong tư thế sẵn sàng chiến đấu bảo vệ đoàn xe. Mấy chiến sỹ đánh đu dưới thành cầu kiểm tra xem có mìn gài. Mặt đường đầy những súng bộ binh Mỹ, mũ nón, áo quần, giày dép lính ngụy tung tóe. Thấp thoáng những bóng người mình trần, quần cụt, chân đất hớt hải chạy tụt vào những bụi cây, con hẻm và những ngôi nhà... Những trận ác chiến hôm trước, hôm nay quyết liệt giành giật từng chiếc cầu, điểm yếu. Dù sao đó cũng chỉ là sự chống trả của lũ rắn mất đầu, rã rời trước sức tiến công ào ạt của Quân giải phóng trên mọi nẻo đường tiến vào thành phố.

Khi ổ đề kháng cuối cùng trên cầu Thị Nghè bị đập tan, xe của các đơn vị đan xen nhau chiếm lĩnh các vị trí được giao.

Đường phố vắng tanh. Nhà nhà đóng cửa. Những người lính ngồi trong tháp xe hay bám bên thành xe trong tư thế chiến đấu với tâm trạng vừa căng thẳng vừa hồi hộp,

không hiểu phản ứng của dân chúng thế nào.

Trong khuôn viên dinh Độc lập người ta hỗn độn không ai kiểm soát được ai. Lính tráng đã được lệnh tập trung vũ khí, đề phòng một sự phản ứng cùng đường có thể gây nguy hại cho biết bao sinh mạng. Người bồn chồn, bứt rứt. Người rũ rượi ủ ê. Đám lính cởi trần nằm ngồi ngả ngốn ở các gốc cây không biết phải làm gì. Đám chính khách mặt mày sầu não, quần áo dù cố kéo cho thẳng nhưng vẫn nhàu nhĩ sau cả một đêm không ngủ và từ chiều hôm qua chưa có chút gì vào bụng. Có một số người lăng xăng vào ra như đang trông đợi. Ông giáo Phú nghĩ trong số những người hiện diện ở đây chắc chắn có không ít người đàng mình. Nhưng họ là ai? Ông lẳng lặng theo dõi, vẫn không bộc lộ mình ra. Lúc này, mỗi người nghĩ tới thân phận mình sẽ sao đây chứ không ai nghĩ tới anh này đối lập hay anh kia trung lập. Có người tỏ ra ân hận sao trù trừ trong khi trước đó có thể lo thoát sớm đi. Chính ông giáo Phú cũng thấy phập phồng, không hiểu rõ tâm trạng của mình ra sao nữa. Mừng thì có mừng. Nhưng vẫn có chút gì gờn gợn.

Khi tốp xe tăng lạ có in hình ngôi sao năm cánh lao tới ủi sập cánh cổng tiến vào sân. Có mấy người cầm súng, giương lá cờ nửa xanh, nửa đỏ có ngôi sao vàng ở giữa chạy vào thì ông như một cậu học trò không kìm được mình nữa, nhảy tưng lên, chạy ùa ra đón những chiến sỹ Quân giải phóng. Ông không biết từ đâu mình lại có lá cờ như thế trên tay và ông chạy ngược ra phía cổng. Một chàng thanh niên xịch đỗ chiếc xe gắn máy sát lại. Ông nhảy vội ngồi sau xe và giơ cao ngọn cờ lên vẫy vẫy trong khi người thanh niên vừa phóng vù vù, vừa hét thật to:

- Quân giải phóng chiếm dinh Độc Lập rồi!

Một già, một trẻ cứ như bay trên đường phố thông báo tin thắng lợi cuối cùng.

Cùng lúc các mũi tiến quân đã lao vào nhanh chóng chiếm lĩnh sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh biệt khu thủ đô, Tổng Nha cảnh sát...

Phố xá nhốn nháo lên. Người chạy bộ, người chạy xe tấp nập và mỗi lúc một đông hơn. Đoàn xe Quân giải phóng hành tiến chậm dần, có chỗ dồn lại. Bộ đội đứng trên xe, nhảy xuống đường cũng hét vang lên:

- Giải phóng Sài Gòn! Giải phóng miền Nam!

Các tiếng súng lớn, súng nhỏ nổ liên hồi. Lúc đầu có người sợ qúa chạy ngược vào nhà. Nhưng sau rồi nghe vui như pháo tết. Người ta lại túa ra đường đông hơn.

Trên một chiếc xe tăng, anh lính trẻ măng, mặt tươi rói, giơ cao khẩu AK khua khua trên đầu. Anh ta hét lớn lên những lời thơ ứng khẩu:

Ôi Tổ quốc giang sơn hùng vĩ
Đất anh hùng của thế kỷ hai mươi
Đứng hiên ngang trên tuyến đầu chống Mỹ
Có Việt Nam anh dũng tuyệt vời !
Việt Nam ta độc lập thống nhất rồi !

Bao nhiêu người bu lại quanh xe. Họ vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. Nhiều chàng trai, cô gái đề nghị anh nói đi nói lại nhiều lần để họ nhập tâm vì trong lúc bất thần thế này không có gì để ghi chép lại. Lần đầu tiên người dân thành phố được nghe những lời ngợi ca hào tráng về một tổ quốc Việt Nam mà trước đây họ chỉ nghĩ tới những khốn khổ tang thương. Và cũng lần đầu tiên không ít người nhận ra mình là một bộ phận của dân tộc ấy, của tổ quốc ấy đáng tự hào đến thế.

Đang lúc phấn chấn, anh lính trẻ vươn người, ưỡn ngực, giơ cao hai tay lên, ngửa mặt nhìn trời và hét thật to:

Hòa bình – Hạnh phúc – Ấm no

Cho CON NGƯỜI Sung sướng – Tự do!

Tiếng súng các loại cứ vang lên trong nỗi hân hoan chiến thắng để một phút người ta quên đi lẫn trong đó có cả những tiếng súng hận thù. Anh lính trẻ bỗng buông rơi cây súng, tay ôm ngực ngã chúi xuống đường.

Mọi người lại xô nhau bỏ chạy. Bộ đội tản ra trên đường. Nòng súng tăng hạ xuống nhắm về các ngôi nhà chung quanh. Trung đội trưởng Nhân Trí hét lên:

- Các đồng chí! Phải nhằm đúng đối tượng mà bắn. Đừng bắn lầm chết dân!

Nhưng đối tượng ở đâu? Nó đang lẩn khuất đâu đây? Mấy nòng súng đại bác, đại liên quay vòng như điên mà không dám phát hỏa. Mấy tay súng bộ binh chỉ dám giận dữ bắn chỉ thiên. Yên Thịnh từ trong tháp xe nhảy xuống ôm xác nhà thơ trẻ khóc oà lên từng hồi.

Lệnh hành tiến tiếp.

Một chiếc xe com măng ca trờ tới. Mấy chiến sỹ khiêng xác đồng đội lên xe. Yên Thịnh không chịu rời xa người bạn hồn nhiên thân thiết ấy. Chiếc xe phải vất vả lắm mới tách ra khỏi đám đông người bùi ngùi, xụt xịt trước cái chết của người chiến sỹ trong giờ chiến thắng.

Chiếc xe chở tử sỹ về đến trạm quân y dã chiến đúng lúc mọi người đang túm tụm nghe đài Sài Gòn phát lời của Tổng Thống Dương Văn Minh kêu gọi quân đội cộng hòa hạ vũ khí đầu hàng. Tiếp ngay đó, lời vị đại diện Quân giải phóng đanh thép, long trọng tuyên bố thành phố Sài Gòn đã được giải phóng, chấp nhận sự đầu hàng vô điều kiện của đội quân tay sai và giải thể chính quyền do ngoại bang ngụy tạo kể từ giờ phút lịch sử này.

Trong khi mọi người nhảy lên vỗ tay reo mừng hoặc ôm nhau khóc khóc cười cười thì Yên Thịnh hai tay bưng mặt, càng khóc nức nở hơn.

Lúc đó vào buổi trưa ngày 30 tháng Tư năm 1975.

CHƯƠNG MƯỜI

Sau những ngày lễ hội chào mừng giải phóng hoàn toàn miền Nam và thống nhất đất nước, các chuyến xe đò từ thành phố Hồ Chí Minh đi lục tỉnh lại ngược xuôi tấp nập. Người tìm về quê hương gốc gác của mình sau bao nhiêu năm loạn ly chinh chiến. Nhưng cũng không ít người tìm đường lẩn tránh tông tích của mình vì sự dính líu sâu nặng với một chính quyền đã thành qúa khứ.

Tại bến xe Cần Thơ, một ông già quê chân chất, hai tay xách hai giỏ nặng, lúng túng giữa đám người chen lấn. Ông không biết chiếc kim cài túi áo bà ba đã bật tung ra. Một bàn tay vừa thọc vào túi áo đã bị một bàn tay khác nắm chặt lại với lời cảnh cáo:

- Mày làm chi vậy?

Tên kẻ cắp giật tay ra và lẩn nhanh vào đám đông. Một bọc nhỏ từ túi áo ông già rớt xuống. Người lạ nhặt lên, tay vỗ vào lưng ông già:

- Bác có mất gì không?

Ông già nhìn người lạ đầy hoài nghi, cùng lúc hai tay nắn túi và chợt hiểu ra sự việc. Ông nhận lại cái bọc nhỏ của mình, rối rít nói lên nỗi mừng:

- Hên qúa. Nếu không có chú em chắc qua phải quay về nhà thôi!

- Bác Hai về thành phố Hồ Chí Minh phải không?

- Qua lên Sài Gòn thăm thằng nhỏ đi tập kết ở miền Bắc về.

- Bác có mang giấy phép đi đường của chính quyền mới cấp cho không?

- Có chớ sao không? Để trong đây cả!

Ông già vỗ cái bọc trong túi áo:

- Qua phải cảm ơn chú nhiều lắm đó!

Người lạ vui vẻ, thân tình:

- Lần đầu bác Hai lên thành phố ?

- Qua người miệt vườn, chưa từng lên đó bao giờ.

Bằng cử chỉ nhanh nhẹn, người lạ nhấc cả hai chiếc giỏ vừa đi vừa nói:

- Bác đi theo cháu!

Ông già lập cập bước theo người ấy lên xe.

Khi đã có chỗ ngồi ổn định, ông già mới để ý tới người đàn ông lạ. Người này lứa tuổi trung niên, mặc bộ đồ cũ nhàu nhưng mặt mày sáng sủa, dáng vẻ là người lương thiện và tử tế khiến ông mau trút bỏ nỗi mặc cảm về người tứ chiếng ở nơi bến xe ô hợp:

- Chú cũng lên thành phố?

- Bấy lâu nay cháu chạy xuống đây làm ăn, trốn lính, giờ về thành phố với gia đình. Hai bác cháu mình cùng đi thì hay qúa. Cháu sẽ tìm được đến tận nơi bác cần.

Ông già mừng húm, kể ra chuyện mình:

- Thằng con tui đi tập kết ở miền Bắc vô nhưng còn lu bu công việc nên chưa về thăm nhà được. Tui phải vọt lên nhìn mặt con cho đỡ nhớ...

- Sao bác gái không cùng đi thăm anh ấy?

- Bả chết lâu rồi, từ hồi Mậu Thân kìa... Bả với mấy đứa nhỏ ngủ trong trảng xê, chịu một trái bom đìa, chẳng còn vết tích gì ! Tui dở gỡ mẻ lưới ở ngoài đồng nên thoát chết.

- Thế bác ở vậy một mình?

- Tui có bảy đứa con, bốn trai, ba gái. Thằng Hai đi tập kết theo hiệp định Gieo neo.

Con Ba lấy chồng là lính quốc gia, được hai đứa con rồi cũng ở giá luôn. Thằng Tư là du kích xã, bỏ mạng, chưa vợ con gì. Ba đứa chết một lượt với bả. May còn nhỏ Út, chạy chợ với chị Ba nó ngoài lộ, giờ phải coi nhà, coi mấy công ruộng, công vườn, chớ bỏ đi sao đặng. Con Ba không dám gặp anh Hai nó vì sợ bì rày.

- Bác Hai cho cháu xem tờ giấy phép đi đường để cháu biết bác sẽ tới đâu?

Ông già cẩn thận mở cái bọc, đưa ra tờ giấy học sinh có chữ viết tay và cái mộc đỏ chót. Người lạ đọc lướt nhanh và cười nhưng mặt anh nhăn lại. Ông già hỏi:

- Chú có biết chỗ đó không?

- Bác có biết anh ấy làm gì không?

- Nghe nói nó là công an, chắc tình hình lúc này rối ren lắm nên nó mới không về nhà được.

- Địa chỉ này... cháu biết!

Qua mỗi trạm gác dọc đường, du kích mang súng, đeo băng đỏ lên xe, nhìn dò xét từng người. Người đàn ông chủ động cười thân thiện, đưa ra tờ giấy phép và nói:

- Hai bác cháu tôi lên thành phố thăm người nhà... chỗ Bộ Công an.

Mấy anh du kích đọc xong tờ giấy, trao lại ngay với thái độ nể trọng, tin tưởng lắm. Người lạ nhanh nhẩu xuống xe, mua qùa bánh, hai bác cháu cùng ăn và nói chuyện thân tình như người nhà:

- Gia đình chú mần chi trên thành phố?

- Buôn bán!

- Thế có ai bị bắt lính không?

- Làm sao mà trốn lính hết được nên cháu cũng lo!

- Cách mạng không vơ đũa cả nắm đâu. Người ta cũng xem xét từng hoàn cảnh một. Người nào bị cưỡng ép thì được học tập ít hôm rồi về. Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài. Chớ có ai muốn thế đâu?

- Còn những trường hợp khác thì sao?

- Tất nhiên là phải có thời gian học tập, cải tạo lâu hơn để mỗi người nhìn ra lỗi lầm của mình. Nhưng người ta không giết ai đâu. Dân mình khổ nhiều lắm rồi. Bao nhiêu năm, đứng về bên nào cũng chết. Muốn làm dân thường cũng khó. Bây giờ hòa bình thống nhất rồi, người cùng một nước liệu mà bảo nhau, lo chuyện làm ăn, an cư lạc nghiệp, chớ hãm hại nhau nữa để được gì? Nơi đâu xa không biết chớ ở huyện, quận, xã chỗ tui chưa thấy một ai bị bắn giết từ ngày giải phóng tới giờ, dù là những gia đình cách mạng từng bị o ép, hãm hại đau thương, khổ ải lắm.

Người lạ nhìn ra ngoài xe, những cảnh vùn vụt lướt qua, không biết anh nghĩ gì.

Tới xa cảng miền Tây, anh kêu taxi về Tổng nha cảnh sát cũ. Hai bác cháu cùng lên xe. Anh thở phào, thầm nghĩ nếu không gặp sự việc tình cờ vừa qua, liệu anh có qua nổi chặng đường đi ngược này không?

Người đàn ông đó chính là Nhân Tín.

Anh xuống miền Tây trong tình thế tan rã của quân đội cộng hòa, mong tìm nơi có thế tiến, thế lui, chờ thời. Anh đặt niềm tin vào người bạn từng cùng nhau tu nghiệp bên Mỹ quốc. Viên tướng trẻ trung, gia thế, tự tin đắc thắng một thời mà giờ đây cũng tỏ ra thất vọng:

- Dù moa rất tin và qúy toa nhưng không thể giao cho toa một chức trách gì nếu như không có lệnh của Sài Gòn. Mà bây giờ cha nào cũng xác một nơi hồn một nẻo còn thiết

chi nữa đâu? Đám chỉ huy dưới quyền dù hoang mang, muốn bỏ dò lái nhưng vẫn không dễ bảo, không chịu để ai qua mặt chúng. Toa như người khách lạ lúc chủ nhà tang gia bối rối!

- Ta có thể tổ chức tuyến phòng ngự cuối cùng chờ cho các vùng chiến thuật vừa tạm thời tan rã có thời gian tập hợp quân lực lại, sẽ phối hợp với nhau để phục hồi?

- Việc toa chạy xuống đây đã hàm ý tìm một con đường rút chạy rồi, còn mong gì chuyện đó? Đám Không quân, Hải quân chọn đường chạy thẳng tới các căn cứ Mỹ ở Thái Lan, ở Philippine, ở Nhật Bản chớ dại gì dồn về đây để chịu đòn rồi lại chạy. Còn đám bộ binh chuồn thẳng về nhà chớ cắc cớ gì phiêu dạt đi đâu nữa? Bây giờ quan không dám bảo lính vì lính không sợ mà quan cũng không dám làm gì. Ngay trong hàng ngũ sỹ quan cũng không tin, không phục tùng nhau nữa. Tuy nhiên, có một số thằng hăng máu, loại trừ kẻ quen đánh võ mồm, còn thực ra mấy đứa ở thế cùng đường bởi nặng nợ qúa với phía bên kia, thì thà đằng nào cũng chết. Trong binh pháp, kẻ liều chỉ có thể làm việc thí mạng chứ không thể làm nên chiến thắng!

Sau ngày 30 tháng Tư, cả vùng Bốn chiến thuật tan nhanh như bọt xà bông. Viên tướng tư lệnh sau khi trình diện lực lượng cách mạng tại chỗ, được tạm phóng thích về nhà, tỏ ra buồn bã, chán đời, nói với viên đại tá bạn thân tín từng mong đợi ở mình:

- Nhìn trên bàn cờ, quân tướng còn đủ bộ. Tuy nhiên mình thua ở thế cờ, thế trận. Xe, pháo, mã đều bị cản đường đi. Quân đông mà vô dụng. Tướng bị chiếu vỗ mặt không đỡ nổi. Người nhìn xa lẽ ra phải biết từ lâu, có nghĩa là mình thiển chí thì đoản vận thôi. Để mất thành, phải biết tự xử mới là dũng tướng. Lúc này toa vẫn còn đường rút tương đối an toàn!

Nhân Tín ngồi trong một căn nhà mối chờ gom người lên tàu vượt biên, nghe tin viên tướng bạn tự sát bằng một viên đạn súng ngắn, người anh gai lạnh, không cầm nổi hai hàng nước mắt. Anh bỗng cảm thấy mình tìm đường tháo thân như thế này thật hèn. Anh không có trách nhiệm cụ thể về công vụ nhưng ít ra anh cũng còn có trách nhiệm với mợ, với bác, với vợ con của một người đồng đội từng tin cậy trông đợi vào anh.

Anh quyết định ngược đường lên thành phố dù biết rằng công khai lộ diện trước chỗ đông người lúc này là vô cùng nguy hiểm...

Xe đỗ, anh trả tiền xe và giúi vào túi ông già mấy tờ bạc lớn:

- Bác vui lòng nhận chút qùa của cháu và bác cháu mình tạm chia tay ở đây.

- Chú chờ tui gặp thằng con để nó cảm ơn chú! – Ông già nắm tay anh giữ lại.

Anh lưỡng lự rồi đành làm theo ý ông già.

Hai bác cháu bước qua cổng, trình giấy. Anh bảo vệ quay máy điện thoại, nói oang oang:

- Mời thủ trưởng xuống phòng khách ngay, có ông già dưới quê lên!

Hai bác cháu mới đi tới giữa sân, một người quá tuổi trung niên, chạy ào từ trong nhà ra ôm chầm lấy ông già. Hai cha con quấn lấy nhau, hai gương mặt chai sạn đầm đìa nước mắt với những tiếng nấc nghẹn ngào và tiếng khóc hu hu, lây nỗi xúc cảm tới những người đang dồn đến. Nhân Tín hai tay xách hai giỏ nặng mà nước mắt cũng trào ra. Anh chột dạ nhận ra mình đứng giữa đám đông người toàn mặc sắc phục công an. Anh đặt cặp giỏ đồ xuống định quay ra thì ông già đột nhiên quay lại:

- Bớ chú Hai! Cho cha con tui được nói lời cảm ơn với chú.

Ông già kể hết với con và quay sang nhìn người lạ:

- Không nhờ chú đây, hôm nay cha con tui chưa được hạnh ngộ thế này đâu.

Người con hai tay dìu cha và ân nhân đi vào phòng khách:

- Tôi thật có lỗi với cha tôi. Cảm ơn anh đã giúp đỡ cha con tôi qúa nhiều.

Nhân Tín cũng tìm cớ thoát nhanh ra khỏi nơi này:

- Gia đình tôi đang thất tán, tôi phải về nhà ngay.

Vị thủ trưởng gọi người thuộc cấp điều xe chở ân nhân về tận nhà chu đáo với lời dặn dò chân thật:

- Nếu anh có gặp điều gì khó khăn trắc trở cứ tới đây tìm tôi: Trung tá Nguyễn Thương – Trưởng phòng chính trị.

Ngồi trên chiếc xe mang phù hiệu công an cách mạng chạy giữa đường phố mới giải phóng vừa quen thuộc vừa xa lạ mà trong người chưa hết nổi gai, tim anh đập thình thình như muốn nhảy ra ngoài lồng ngực.

Sau ngày giải phóng, các đơn vị lại phân ra, nhanh chóng trở về nhiệm vụ của mình.

Không ai dám che dấu bảo vệ Yên Thịnh nữa mà mỗi bộ phận còn phải chuẩn bị tinh thần kiểm điểm ý thức tổ chức, kỷ luật vừa qua. Yên Thịnh không biết quay về đâu và cũng không biết nương dựa vào đâu.

Nhân Trí chạy tới cầu cứu trung đoàn trưởng Hoàng Tuấn. Anh kể rõ sự thể của vợ anh. Về tình, thủ trưởng thông cảm được nhưng về lý thì không thể vượt qua nguyên tắc nhất là trong thời kỳ quân quản càng cần sự nghiêm ngặt. Nhưng bây giờ không thể để cho vợ của thằng em, người lính dưới quyền mình bơ vơ giữa thành phố lạ lẫm đầy sự bất trắc thế này. Anh chợt nghĩ tới trung đoàn trưởng Ba Phát, người từng có nhiều năm hoạt động trong thành phố chắc sẽ có nhiều cơ sở để tạm gửi Yên Thịnh ít ngày.

Anh Ba Phát nhớ tới gia đình đại tá Chu, là người Hà Nội, gởi cô gái này ở đó chắc là sẽ hợp, cũng trùng ý anh đang muốn tới tìm thăm một gia đình cơ sở.

Thấy mấy người mặc quân phục cách mạng đi xe nhà binh, có lính bảo vệ súng ngắn, súng dài vào nhà, mẹ con cô giáo Dạ Lan trốn biệt dưới bếp mà người vẫn run lên. Chị Nhài bình tĩnh ra tiếp khách và càng vui hơn khi nhận ra anh Ba Phát đã nhiều lần theo anh Chu tới nhà ông giáo:

- Anh Chu xuất cảnh theo gia đình vợ từ trước ngày giải phóng.

- Tôi có thời gian công tác trong phái đoàn bốn bên ở Sài Gòn nhưng vì công việc không thể liên hệ với đại tá Chu. Anh ấy là người tốt và có tinh thần yêu nước. Tôi có trách nhiệm chứng nhận gia đình là cơ sở và có công với cách mạng.

- Được vậy thì qúy hóa qúa, để mấy ông địa phương không đến đuổi chúng tôi ra khỏi nhà tên sỹ quan ngụy tay sai của Mỹ !

Trong khi nói chuyện, mấy người khách cứ chăm chăm nhìn chị Nhài, tuy nhiên chị không tỏ ra khó chịu và cũng nhìn thẳng vào họ, ngờ ngợ một nét quen quen. Trung tá Hoàng Tuấn hỏi:

- Chị người Hà Nội?

- Chủ nhà này mới chính là người Hà Nội. Quê tôi ở Hưng Yên nhưng lên Hà Nội ở cũng lâu.

- Chị làm gì trên Hà Nội?

- Lúc nhỏ thì đi ở. Sau tôi buôn bán.

- Chị bán hàng tấm ? – Linh tính mách bảo Nhân Trí buột ra câu hỏi bởi những nét

thân quen cứ hiện dần ra.

- Sao ông sỹ quan đoán trúng thế?

Cùng lúc dường như ký ức một thời hiện rõ dần ra, chị nhìn người lạ với ánh mắt đầy thân thiện:

- Mợ tôi mở cửa hàng vải ở phố Hàng Đào. Tôi đứng một sạp ở chợ Đồng Xuân.

- Chị Nhài phải không? – Nhân Trí nhảy lên.

- Em... Nhân Trí đây à? – Chị đồng thời bật khóc.

Cuộc đoàn viên hội ngộ thật bất ngờ. Nhân Trí cuống lên:

- Mợ và các em Nhân Tín, Bích Liên đâu?

Nhài chợt nhận ra nhiều điều rắc rối. Chị mời mọi người ngồi, cố làm dịu đi:

- Chuyện còn dài. Mình cứ vui đi đã.

- Chị có nhận ra ai đây không? – Nhân Trí chỉ thủ trưởng của mình.

- Từ lúc các anh mới vào, tôi đã cảm thấy nét gì đó quen lắm mà sợ là nhận vơ. Nhưng lâu qúa rồi và tôi đã già nên không nhớ nổi.

Trung tá Hoàng Tuấn cười thân mật:

- Tự cô là đàn bà con gái, không cắt tóc nên không để ý.

- Á à!... Nhớ ra rồi...

- Anh Miều, cấp trên của em đấy! – Cậu em nhanh miệng.

Chị Nhài hai bàn tay vỗ vào nhau:

- Đúng rồi... Mỹ – Miều – Tô – Điểm làm sao quên được!

Một thời thơ trẻ vô tư ập đến làm cho họ cười nói ríu rít như chim.

Để cuộc vui kéo dài cho Nhài suy nghĩ sẽ nói chuyện mợ như thế nào với đứa em đang nóng lòng gặp mẹ, chị kéo Dạ Lan lên cùng tiếp khách.

Thủ trưởng cho phép Nhân Trí ở lại giải quyết chuyện gia đình. Trước khi ra về, anh Ba Phát hẹn sẽ có ngày tới thăm ông giáo Phú.

Chị Nhài kín đáo hỏi tin anh Nghĩa. Nhân Trí chỉ dám nói một phần sự thật:

- Anh còn sống nhưng gặp chuyện không may. Vết thương cột sống từ ngày chiến đấu ở Nam Bộ đã thành cố tật liệt hai chân. Hiện anh sống trong một trại an dưỡng thương binh nặng ở xa Hà Nội. Bây giờ hỏi anh Hà Giang người ta mới biết.

Chị Nhài giật mình, chợt nhớ ra và không tin rằng có sự trùng hợp đến lạ lùng: Hà Giang à! Có trùng tên với ai không?

Chị chạy lên phòng lục tìm cái hộp cất kỹ trong đáy tủ và lấy ra tấm ảnh. Ảnh cũ, khổ nhỏ nhưng còn rõ nét. Chị chỉ vào người thương binh ngồi trên chiếc cáng tre lẫn trong đám cả chục người đàn ông, đàn bà lố nhố :

- Em có biết người này không?

- Chị không nhận ra sao? Anh Nghĩa đấy!

Chị lặng người đi, âm thầm nuốt nước mắt vào trong, nói như muốn khóc:

- Thế mà chị không nhận ra anh ấy!

Nhân Trí giới thiệu vợ mình với chị Nhài và kể lại nỗi gian nan liều lĩnh tìm chồng. Chị Nhài kéo Yên Thịnh vào lòng, thương xót như một đứa em gái của mình:

- Bây giờ cậu cứ để mợ ở đây với tôi đi. Không phải lo nơi ăn chốn ở gì cả. Chị em tôi lo cho nhau được.

Nhân Trí trút được một nỗi lo trước mắt.

Chị Nhài tìm cách nói làm sao cho thằng em đừng hờn em, giận mẹ. Với Bích Liên

chẳng có gì phải lo. Nhưng với Nhân Tín, làm sao cho anh em nó hòa hợp với nhau. Thật ra với nó, chị cũng có những điều không hài lòng. Nó thích tiến thân bằng đường công danh để thể hiện mình thành ra nó từ chỗ xa lạ tới đối chọi với phía bên kia nên dần dà nó cũng không thiết tha gì với cha anh nữa. Bây giờ không biết nó ra làm sao hay còn đeo đuổi những chuyện phiêu lưu. Liệu cha con, anh em có còn gặp được nhau không? Lỡ gặp nhau liệu sẽ thế nào? Với mợ, là một ân nhân lớn suốt đời của chị. Bác giáo cũng là người chị luôn nể trọng. Mặc dù chuyện hai người cạp với nhau chị thấy lòng mình không thuận. Có lẽ vì chị rất thương qúy cậu. Cũng có thể do chị đơn côi, ngấm ngầm ao ước chỉ cần được một phần của mợ cũng là toại nguyện lắm rồi. Có một người chồng hiền lành tử tế, yêu vợ, qúi con, có những đứa con trưởng thành ngoan ngoãn. Đã được như vậy rồi mà không cam phận chắc là cái tâm còn động. Nhưng cái cảnh cái tình ở mỗi người một khác.

- Em phải hiểu mợ một nách hai đứa con ở tuổi dở dở ương ương lúc đó, lại một thân một mình bương chải xoay chuyện bán buôn nơi phố chợ xô bồ, còn phải lo việc dạy bảo các con giữa phố phường nhốn nháo, sức một người đàn bà làm sao chịu nổi. Với một người đàn ông trong cảnh về chiều góa bụa cũng cần một nơi nương dựa. Bác là người đứng đắn, nghĩa tình, lo cho hai đứa không khác gì một người cha thật sự. Anh Chu cũng không trách cứ gì mợ và vẫn qúy trọng bác. Tiếc là anh ấy lại bỏ đi. Ai ngờ sẽ có ngày hôm nay đâu?

Nhân Trí mắt đỏ hoe :

- Không chỉ một nhà mình đâu, mọi người trên đất nước này sống vào thời buổi tai nghiệt qúa. Còn sống được là may lắm rồi. Có thể Nhân Tín sẽ tưởng thằng anh làm hại thằng em. Nhưng nó không biết là thằng anh cũng khổ vì thằng em nhiều lắm. Điều này không ai muốn thế mà tự dưng cứ vận vào nhau. Em không giận mợ nhưng em thương cậu. Cậu lấn cấn với chuyện công chuyện riêng. Chung thành, chung thủy, nặng tình, trọng nghĩa âm thầm kiềm chế lòng mình. Cậu không muốn các con thiếu mẹ lại thêm cảnh thiếu cha nên cậu chịu đựng tất cả vì con. Mà trong đó cũng có lỗi của chúng em .

Vài hôm sắp xếp việc nhà và để cho Nhân Trí có thời gian suy nghĩ chín chắn, chị Nhài đưa các em sang thăm bác Tham.

Hai người đàn ông một già, một trẻ mau giữ được thăng bằng và tỏ ra thông cảm với nhau. Ông giáo biết là Nhài đã nói đủ rồi và Nhân Trí tỏ ra tế nhị không đụng gì tới chuyện mẹ mình nên ông cũng không gợi đến làm gì. Lúc này ông mới cảm thấy việc bà giáo ra đi là đúng và càng thương bà nhiều hơn. Mối quan hệ giữa hai bác cháu giữ được sự bình thường. Anh hay qua thăm bác để biết tin về mợ và các em.

Khi chiếc xe mang phù hiệu công an xịch đỗ trước cửa nhà, mọi người hốt hoảng chạy ra và không tin ở mắt mình. Nhân Tín tươi cười bắt tay người lái xe. Anh còn đứng nhìn theo cho tới khi chiếc xe lẫn vào dòng xe chạy trên đường. Quay vào nhà, thấy khá đông người đứng nhìn mình, anh tỏ ra lúng túng. Một người mặc quân phục cách mạng chạy vọt ra ôm chặt lấy anh và reo lên:

- Em !

Nhân Tín đứng trơ ra vô cảm. Nhân Trí nắm chặt hai vai em, mặt sát mặt nhau:

- Em không nhận ra anh sao?

Nhìn thẳng vào người đối diện, Nhân Tín đã hiểu ra sự việc. Anh vẫn đứng ngây ra đó, miệng chỉ phát ra một tiếng:

- A... à!

Nhân Trí hơi bị hẫng vì nhiệt tình của mình chỉ nhận được sự thờ ơ nhưng anh vẫn nắm tay em dắt vào nhà:

- Em ở đâu về đó?

Nhân Tín nhăn mặt vì câu hỏi vô tình mà có ý tò mò làm anh thật khó trả lời. Anh chỉ đáp lại bằng một nụ cười khó hiểu.

Ông giáo biết rõ tính nết thằng cháu và tìm cách gỡ khéo ra. Ông chỉ Yên Thịnh lúc đó là người lạ duy nhất:

- Đây là chị dâu của cháu!

Chú em trai liếc qua người chị dâu lúc đó cũng mặc đồ bộ đội. Anh nhìn mọi người đứng quanh, tự dưng trong lòng trào lên nỗi mặc cảm về sự thất thế ngay trong gia đình mình. Anh sẽ cúi đầu, nhếch mép :

- Xin chào! Toàn người cách mạng cả. Chỉ mình tôi là ngụy!

Thủy Tiên chưa hiểu rõ sự tình:

- Vậy mà chưa ai có vinh dự được như Nhân Tín đấy?

Đột nhiên anh cay đắng nhận ra vẻ tiều tụy âu lo của mình trước những nét mặt hân hoan và ánh mắt vui vẻ của mọi người:

- Không biết tôi lừa cách mạng hay là cách mạng lừa tôi?

Mọi người ngạc nhiên nhìn nhau. Chị Nhài xoa dịu:

- Em đi đường xa, hãy vào tắm rửa, ăn uống, nghỉ ngơi, cho lại sức đã.

Bữa cơm đoàn tụ mà tẻ nhạt. Nhân Tín không muốn nuốt. Anh cảm thấy lạc lõng giữa những người thân. Nhân Trí hỏi mát:

- Chú còn nhớ cậu không?

Nhân Tín cười chua chát:

- Thằng chiến bại hỏi thăm người chiến thắng chỉ để cầu xin một sự ban ơn!

- Chả lẽ cậu, mợ, anh chị và các em chia thành hai phe đánh nhau sao? – Nhân Trí giận tái mặt.

Thủy Tiên không kìm được nữa:

- Trong nhà này không ai coi Nhân Tín là thù, chỉ coi cậu như một đứa ham vui qúa trớn...

Tự dưng nước mắt cô chảy ròng ròng, giọng nghẹn lại:

- Cậu có biết người chiến thắng phải chịu bao nhiêu mất mát đau thương hơn những kẻ chiến bại không?

Ông giáo biết không thể đợi ở nó sự bình tĩnh và tỉnh táo lúc này, xua tay nhắc mọi người không nói điều gì chạm tới Nhân Tín nữa. Mỗi người tản đi trong tâm trạng buồn và giận.

Trong nhà này, chỉ có ông giáo hiểu Nhân Tín và cũng chỉ có ông nói nó mới chịu nghe thôi. Còn nó sẽ làm như thế nào lại là chuyện khác. Lúc chỉ còn hai bác cháu, ông giáo muốn thanh minh cho Thủy Tiên:

- Cháu biết không? Trong thời gian bị tù đày, nó bị tra tấn hành hạ tới mức mất chức năng làm mẹ của người phụ nữ!

Nhân Tín tái mặt đi. Bác nói tiếp, giọng còn xúc động:

- Anh Văn Khoa vì nó mà quyến luyến mãi. Vừa mới bị gọi đi tập trung từ mấy hôm nay!

Nhân Tín tỏ ra lo lắng, phân trần với bác:

- Cháu chưa bao giờ nghĩ tới sẽ rơi vào tình cảnh thế này!

- Cháu chẳng nên trách mình. Ngay đến viên thái thú tân thời Mỹ cũng tái diễn cảnh Tôn Sỹ Nghị đang đêm cuống cuồng, không kịp mặc áo giáp, nhảy lên ngựa không yên, cùng mấy tên thuộc hạ phóng qua cầu, trốn lên ải bắc, để mặc đám tàn quân nháo nhào chạy theo đến nỗi sập cầu. Sông Nhị Hà đầy những thây người chết! Bây giờ có khác chăng là nó còn kịp cuốn cờ tót lên máy bay trực thăng chuồn thẳng ra tàu đợi ở ngoài khơi nhưng cũng để lại bao nhiêu thây người nổi trôi trên biển và còn biết bao nhiêu thân phận bơ vơ điêu đứng!

- Chẳng lẽ cháu phải ra trình diện, tự nộp mình để chết rục xương trong trại cải tạo hay sao?

- Thế cháu còn quay lại đây làm gì?

- Cháu không thể bỏ mợ!

- Và vợ con anh thiếu tá đệ tử thuộc quyền nữa phải không?

Bác như đọc được từ tâm những suy nghĩ của mình, Nhân Tín cúi đầu im lặng. Bác nhẹ nhàng an ủi :

- Cháu tự làm khổ thân ngay cả lúc cháu tưởng đời mình bay bổng lắm. Cháu đừng câu nệ mặc cảm qúa về thắng bại. Trong nhà này không ai chống ai và có ai thắng ai đâu? Chỉ chung một niềm vui của sự đoàn tụ. Tuy nhiên mỗi người có một tâm trạng riêng, một nỗi đau riêng.

Ông thở dài, đăm đăm nhìn đâu xa:

- Bác không có quyền gì nhưng bác có thể thanh minh cho cháu và có cơ sở để cách mạng tin những lời bác trình bày.

- Họ chẳng tin ai đâu!

- Một điều rõ nhất là đã không có cuộc tắm máu như người ta đồn thổi. Hồi thế chiến thứ hai, khi quân Đồng minh vào giải phóng Paris, hàng chục ngàn người từng hợp tác với quốc xã Đức đàn áp người kháng chiến Pháp, kể cả loại đĩ điếm, đã bị những người chiến thắng hành quyết ngay trên đường phố mà không cần xét xử. Ngay cả thủ tướng chính phủ Vichy và một ông nhà văn Bộ trưởng cũng bị đưa lên giá treo cổ, viên Thống chế già nua thì bị đưa đi đày cho đến chết. Nhưng ở Sài Gòn này tuyệt nhiên không xảy ra chuyện ấy. Sau ngày 30 tháng Tư, tại Tổng Y viện cộng hòa còn lại hàng trăm thương binh quân đội Sài Gòn nhưng vẫn được đối xử tử tế, những trường hợp nặng được chuyển dần sang các bệnh viện dân sự tiếp tục chữa trị, những trường hợp nhẹ thì được cho về nhà trình diện với chính quyền mới ở địa phương. Những người cầm đầu chính quyền cũ đều được phóng thích về với gia đình trong sự bình yên. Không có sự trả thù của những người từng bị triệt hạ, đày đọa, khủng bố mới là điều kỳ lạ. Cháu nên suy nghĩ chín chắn và tự quyết tương lai của mình.

- Nếu không có ông Tổng Thống nhẹ dạ cả tin này thì chưa đến nỗi nào đâu!

- Chưa đến nỗi nào! Có nghĩa là ngay từ trong ý thức, cháu đã không tin vào một tương lai mờ mịt của nó rồi. Lịch sử là những sự kiện đã xảy ra theo quy luật của nó, không chấp nhận một sự "nếu" đâu. Sinh có hạn – tử bất kỳ! Người mắc căn bệnh trầm kha, không chết nay sẽ chết mai, càng dai dẳng càng khổ cho cả người bệnh lẫn người lành. Nuối tiếc làm gì!

Ông giáo biết Nhân Tín sẽ không ở lại nhưng không thể làm gì cản được. Ông nói với

các cháu trong nhà:

- Cũng không nên trách nó. Con người ta sống trong hoàn cảnh nào thường bị chi phối bởi hoàn cảnh ấy, mấy ai vượt qua được những ràng buộc của xã hội mình đang sống!

Ông chỉ vào Nhân Trí:

- Giả như hồi ấy hai đứa lớn theo mợ cháu vào đây và hai đứa bé ở lại với cậu cháu ngoài ấy. Liệu bây giờ mỗi đứa sẽ thế nào? Đó cũng là hiện tình chung của đất nước mình. Đừng vội vàng quy kết hay áp đặt sự đổi thay tức thì về cách nghĩ, cách sống với người này, người khác. Nhất là mỗi con người đều có lòng tự ái. Không biết tự ái thì không thể tự trọng. Nhưng để lòng tự ái vượt qúa ngưỡng bình thường thì sự tự trọng sẽ thành lố bịch. Phải biết thông cảm, rộng lượng và chờ đợi nhau. Không gì qúy hơn lòng yêu thương, chia sẻ với nhau lúc này.

Cuộc hội ngộ thật lạ kỳ. Chỉ một thoáng nhìn người đàn ông vượt biên bị bắt, trung tá Nguyễn Thương với trí nhớ nghề nghiệp khiến anh mau chóng lấy ra một khuôn mặt rất gây ấn tượng trong bộ nhớ. Anh cho thu thập đầy đủ hồ sơ và hôm nay anh trực tiếp đối chất với con người này:

- Dường như chúng ta đã gặp nhau trong một hoàn cảnh khá là đặc biệt?

- Tôi chưa từng gặp ông dù chỉ một lần!

- Anh có thể quên tôi. Nhưng tôi không thể quên người từng giúp đỡ mình bất kể là điều lớn nhỏ.

Người bị bắt lạnh lùng:

- Nếu như mình đã giúp ai qua được bước khó thì không cần nhớ làm gì.

- Thôi được rồi! Anh khai là thượng sỹ sư đoàn 23, đi tìm vợ con thất lạc. Người đàn bà nói giọng Huế với đứa con nhỏ khai là vợ và con anh, hai người sống bằng nghề chạy chợ trời. Nhưng một số người trên thuyền biết rõ qúa khứ của anh và họ khai ra anh rủ rê thậm chí bao cho họ chạy tị nạn đến miền đất hứa. Chúng tôi tra cứu tàng thư và có đầy đủ hồ sơ của anh còn lưu ở Bộ Tổng tham mưu và Nha An ninh quân đội ngụy. Anh có biết việc trốn tập trung cải tạo là chống lệnh của Ủy ban quân quản hay không? Lại thêm việc tổ chức vượt biên trái phép này?

Nhân Tín cảm giác đầu óc u ám, quay cuồng. Chỉ mấy tháng thôi, cuộc đới anh như một cánh chim tả tơi trong cơn xoáy lốc. Từ một sỹ quan chỉ huy trên đà danh vọng bỗng chốc biến thành kẻ bại trận, trốn chạy, dần mất hết người thân và bây giờ là tên trọng tội với một cái án mù mờ xám xịt.

Biết Nhân Tín về thành phố, cô giáo Dạ Lan đến tìm anh:

- Sự đời đảo lộn nhanh chóng vượt qúa sức tưởng tượng, như một cơn ác mộng. Tôi có thể thoát thân một mình nhưng không dễ quên lời hứa, bỏ mặc vợ con người đồng đội không may tử nạn. Bây giờ một thân tôi cũng không biết sẽ trôi dạt về đâu!

- Mẹ con em trong cảnh bơ vơ. Dù có quay trở về quê hương cũng không biết nương dựa vào ai. Đại tá là ân nhân, là nơi nương dựa cuối cùng. Đêm ngày em cầu Trời phù trợ cho mẹ con em, cho Đại tá.

- Nếu tôi ở lại, chắc chắn sẽ bị đi tù không biết có ngày ra. Chỉ còn cách duy nhất chạy đi theo đường biển nhưng như một sự phó mạng cho đấng bề trên, lành ít dữ nhiều.

- Coi như Đại tá sống thì mẹ con em được sống, Đại tá chết thì mẹ con em cũng

chẳng biết sống bằng gì. Dành dụm được chút qúy kim đây, em đưa hết cho Đại tá dùng lo vào những việc cần.

Bác giáo nói cháu tự làm khổ mình là đúng đấy. Cánh cửa sắt trước mặt do anh dựng nên và bây giờ chính tay anh khóa chặt lại rồi. Dù ai cũng muốn sống nhưng sống hèn thà chết sớm còn hơn. Anh tỏ ra ương ngạnh :

- Các ông đã biết rõ rồi thì chẳng cần hỏi thêm nữa làm gì. Tôi nhận đã đứng ra mua tàu và rủ người vượt biên.

- Từ ngày giải phóng, anh đã thấy một cảnh nào chính quyền cách mạng đối xử tàn tệ với những người từng hợp tác với quân xâm lược Mỹ chưa?

Nhân Tín cúi đầu im lặng.

- Giả định chuyến đi trót lọt, anh có tụ họp đám tàn quân lưu lạc để tổ chức chống phá cách mạng, chống lại sự nghiệp hòa bình thống nhất tổ quốc hay không?

- Đấy lại là chuyện khác. Tôi nói ra hoặc là ông không tin, hoặc là ông nghĩ tôi nói lấy lòng chuộc tội. Biến động vừa rồi to lớn qúa khiến mỗi người dù mê cũng phải tỉnh ra để nhìn lại mình và người cho đúng. Tôi không muốn ngồi tù và thật tình không quen sống trong sự hà khắc và ép thân xác của chế độ các ông. Tôi không phải là kẻ liều mạng, thí thân. Tướng sỹ đồng đội của tôi, tôi biết rõ, không như quân đội của các ông sẵn sàng quên mình vì lý tưởng. Bên tôi, lý tưởng là lý tài. Từ Tổng thống đến binh lính đánh nhau chỉ vì tiền. Hẳn các ông đã nghe lời cầu xin tối hậu từ tâm can của ngài Tổng tư lệnh tối cao của quân lực Việt Nam cộng hòa: "Người Mỹ đưa viện trợ nhiều thì chúng tôi đánh nhiều, còn đưa ít thì chúng tôi đánh ít! Nếu Hoa Kỳ không viện trợ cho chúng tôi nữa thì không phải là một ngày, một tháng, một năm mà chỉ sau ba giờ chúng tôi sẽ rời khỏi dinh Độc lập"! Còn chi thể diện một quốc gia? Còn đâu sức mạnh của một đội quân? Và còn ai chỉ huy ai được nữa?! Ngoài số người phải sống theo thời thế hoặc để kiếm cơm, có một số bởi thù hận riêng hoặc bản năng bạo lực, sẽ không thể nào phất lên được ngọn cờ. Tôi chỉ muốn đi tìm một chân trời tự do cho mình được sống yên thân. Tôi dự kiến trước những điều rủi ro sẽ đến với mình. Các ông có quyền xử theo luật của các ông và tôi sẵn sàng đón nhận.

- Các anh nghĩ rằng chúng tôi xử lý sinh mạng một con người đơn giản lắm sao? Trong khi cả gia đình nhà anh đều là những người theo cách mạng, chân chính, rất đáng kính trọng.

- Tôi với họ chỉ có quan hệ huyết thống chứ không có quan hệ gì trong công việc, thậm chí rất trái ngược nhau.

- Đó là chuyện riêng trong gia đình anh. Tổ tình báo trong đó dân biểu, nhà giáo Phan An Phú là một thành viên tường trình anh từng cung cấp nhiều nguồn tin quan trọng để báo cáo về trên, đã từng được khen thưởng huân chương. Ở cương vị anh, đó không phải là một sự vô tình khi anh thừa nhận là những người trong gia đình có quan điểm rất trái ngược nhau. Là anh em, cùng sống trong một hoàn cảnh nhưng đại tá Chu đã có một lẽ sống tỉnh táo hơn. Nếu anh Chu còn ở lại hoặc một lúc nào muốn quay trở lại, chúng tôi luôn dang rộng hai tay ra đón và cùng sống trong sự cảm thông hòa hợp. Một sỹ quan Quân giải phóng từng được anh giải thoát trong trận đánh năm Mậu Thân cũng gặp chúng tôi xác thực. Khi thả người tù binh ấy anh có nghĩ như thả hổ về rừng không?

- Khi ở hai chiến tuyến tôi chưa hề nghĩ mình chịu thua đối phương và hành động

quyết liệt. Nhưng trước một con người cụ thể, tôi thấy không có lý do gì coi họ là kẻ cừu thù ngoài sự khác nhau về chính kiến mà suy cho cùng cả tôi và họ đều không được tự mình lựa chọn. Tôi không thể nào táng tận lương tâm.

- Đó là một nghịch lý! Tôi hỏi thêm anh một điều vào lúc này có thể là không hợp...

Nhân Tín ngước lên chờ đợi.

- Dạo tết Mậu Thân anh làm việc bên cơ quan MACV?

Anh ta gật đầu.

- Đúng... dưới quyền tướng Westmoreland?

- Các anh nghĩ gì về trận đánh lớn năm ấy?

Nhân Tín cười chua chát:

- Lúc ấy thì nghĩ rằng chúng tôi thắng... Lúc này thì nghĩ rằng chúng tôi thua!

- Vì sao?

- Người Mỹ đã "bỏ dò lái" ngay từ đấy mà chúng tôi thì quá ngây thơ!

Trung tá Nguyễn Thương với thái độ cởi mở nhìn người đang đối chất :

- Anh còn có nhiều thì giờ suy nghĩ và chúng tôi sẽ tạo điều kiện cho anh cùng hướng về một nguồn cội sâu xa.

Nhân Tín được dẫn lên một phòng khách đặc biệt. Ba người đàn ông và một người đàn bà bật đứng dậy khi anh bước vào. Anh đứng trân trân chơ vơ giữa phòng. Người đàn ông tóc bạc, cao, gầy và thiếu phụ trung niên xô đến với anh nhưng Nhân Trí đứng bên đưa tay cản cha lại. Cẩm Nhung ôm lấy em khóc lên rưng rức. Nhân Tín vẫn đứng y nguyên như cây cột giữa nhà. Ông Thanh ngồi vật xuống ghế, lờ đờ nhìn vào khoảng trống trên trần. Bác giáo Phú nhìn hai cha con có ý vừa thương vừa giục. Cẩm Nhung kéo ghế tới, hai chị em cùng ngồi đối diện với cha. Chị vuốt tóc em nghẹn ngào:

- Sao em không nói với cậu một lời? Cậu vẫn nhớ thương em lắm!

Nhân Tín úp mặt trong lòng hai bàn tay, người anh rung lên nhưng không bật ra tiếng khóc. Ông Thanh lả người trên ghế. Hai mươi năm trước, ở bến cảng Hải Phòng, khi chiếc cầu tàu rập rình rút nhịp, ông vội vàng quay chạy lên bờ mà thằng bé còn níu tay ông lại không muốn buông ra, nài nỉ: "Cậu đi với các con đi!". Bao nhiêu năm, ngày đêm ông không lúc nào quên nó, càng thương nó, lại càng ân hận tự trách mình không tròn trách nhiệm với con. Dù có nghĩ tới một ngày đoàn tụ phải vất vả lắm để chỉnh sửa lại nếp sống, nếp nghĩ của nhau nhưng ông không nghĩ tới cái sự rẽ chia nó khó khăn, nặng nề, đau đớn, cay đắng, giận hờn sâu xa đến thế. Vợ không dám nhìn chồng! Con không muốn nhận cha! Không biết trách ai?!

Trung tá Hai Thương trầm tĩnh nói với gia đình:

- Đây là một trường hợp đặc biệt, chúng tôi sẽ lưu tâm. Anh ta không phải là người xấu nhưng có cá tính mạnh mẽ, không dễ phục thiện nhưng khi hiểu ra sự thật sẽ biết tự quyết định cho mình. Cần có thời gian cho anh ta suy nghĩ. Để cảm nhận tình thương của cộng đồng không là chuyện dễ và cần nhiều thời gian. Nhưng đừng để cho một con người cảm thấy không còn tình thương nữa ở trên đời này thì trước hết phải là gia đình. Từ đó người ta được an ủi sẽ bình tâm lại và nhận ra điều phải, trái. Chúng tôi tạo mọi thuận lợi để gia đình chăm sóc động viên anh ta.

Cô giáo Dạ Lan đến sạp vải của chị Nhài, nức nở:

- Em được tha nhưng em không thể về quê bỏ anh ấy được. Anh ấy vì em mà bị tù đày. Món nợ ấy em trả suốt đời cũng không xong. Em xin chị cho em phụ giúp việc nhà,

việc chợ để có điều kiện chăm lo anh ấy.

Chị Nhài về hỏi ý bác giáo. Bác bảo:

- Thằng bé háo thắng mà mã thượng, chứ như người ta dông tuốt là xong. Cô ta không có gì đáng trách vì nếu cô ấy không đi thì nó cũng không đời nào chịu ở lại đâu. Cô ta là con nhà tử tế, có học, có tình, nửa đường gặp sự không may. Hai số phận không may nương dựa vào nhau có thể mang lại sự quân bình cần thiết. Và đó cũng là nhiệm vụ của anh-em-bác-cháu mình.

Nghe lời bác giáo, chị Nhài nhận mẹ con Dạ Lan về nhà cùng ở, cùng lo việc nhà, việc chợ, tạo điều kiện và thời gian cho cô thăm nuôi Nhân Tín.

Chị Nhài nói với Cẩm Nhung:

- Từ trước đến nay, bác giáo đã làm hết sức mình không khác gì một người cha với hai em . Bích Liên ngoan, hiền, thuần tính dễ bảo hơn.

Thủy Tiên cũng chạy đôn đáo lo cho Văn Khoa.

Người ta nghi anh có trong một tổ chức chính trị nào. Cha anh là nhân vật nổi tiếng của Việt Nam quốc dân đảng trước kia, đã bị cách mạng trừng trị từ ngày khởi cuộc chiến tranh chống Pháp. Lớn lên, theo gia đình vào Nam, anh ta có nhiều mối liên hệ với các lãnh tụ đảng của cha anh và nhiều bạn bè cùng hoạt động với ông. Anh ta được người Pháp đào tạo, có nhiều mối giao du với giới chức Pháp ở Sài Gòn. Những ngày cuối của chế độ ngụy, anh ta còn hy vọng thay thế một chính quyền thân Mỹ bằng một chính quyền thân Pháp. Xét về nhân thân, anh ta còn nhiều nghi vấn.

Thủy Tiên không chứng minh đươc Văn Khoa có đóng góp cụ thể gì cho cách mạng. Cô nói với bác giáo. Bác giáo phải nhờ ông Ba già là người có tiếng nói trọng lượng với cơ quan an ninh. Ông Ba là một nhà tình báo già dặn, tiếp xúc rộng rãi với các đối tượng trí thức nội thành, ông bảo:

- Anh ta tuy có bằng cấp cao về học vấn nhưng còn ngây thơ về chính trị. Cả tin và nệ sách vở trong hoạt động xã hội giống như việc tự mang dây cột vào mình, dễ oan uổng lắm.

- Cha nó ngày xưa cũng vậy.

- Cơ quan bảo vệ chính trị không dễ tin ai đâu trong khi đã đến lúc ngay cả những người hoạt động giữa lòng địch lẫn lộn trắng đen cũng đang bị rà soát lại. Tôi nhớ là anh ta còn mang quốc tịch Pháp, hãy thử tác động theo đường ngoại giao vì lúc này cả hai bên đang muốn làm lành với nhau.

Mẹ anh, cô Bảo Ngọc vào thăm con nhưng đành bất lực vì ông Trịnh Huy đã hết thời và không muốn gợi lại chuyện cũ vì há miệng mắc quai.

Thủy Tiên nghe theo lời khuyên ấy. Văn Khoa còn lưu được giấy tờ chứng minh là ký giả đặc phái của một tờ báo lớn của Pháp ở Sài Gòn. Có sự hợp tác theo đường ngoại giao, Văn Khoa được trả tự do nhưng không có yêu cầu anh ta ở lại Việt Nam.

Văn Khoa vừa mừng vừa hy vọng. Anh bày tỏ lòng mình muốn bảo lãnh cho Thủy Tiên cùng xuất cảnh.

Thủy Tiên hiểu tấm lòng anh chân tình với cô ngay từ buổi gặp đầu tiên. Anh là người có thiện chí. Từ là người đứng ngoài cuộc, bởi cảm tình với Thủy Tiên, anh có công trong việc cứu cô và một số bạn tù ra khỏi nơi địa ngục trần ai Côn Đảo. Từ đó anh xích gần lại với phong trào đối lập ở thành thị trong đó lẫn nhiều chính kiến, động cơ. Anh chưa hiểu hết những biến động phức tạp của phong trào, những mưu mô toan tính

sâu xa của các đối thủ nên chỉ hưởng ứng nước đôi, không được ai tin và luôn bị nghi ngờ.

Thủy Tiên nhìn ra sự thật của cuộc chiến này ngay tự gia đình của mình. Cô khinh bỉ sự giả dối và căm giận nhận ra vì đâu mình côi cút bơ vơ. Từ cảm tình tới mức cô dấn thân ngày một quyết liệt vào con đường tranh đấu. Tuy nhiên lòng cô không khỏi rung động trước tình cảm chân thật của một tấm lòng hướng thiện. Anh ấy vốn là người tốt và sẽ dễ đồng cảm với cô trong cách nhìn xã hội và trong cách sống. Tình cảnh hai người có những nét giống nhau. Nếu như xuôi xả, cô không có lý do gì từ chối mối tình chân phương ấy. Nhưng là con gái cô không đủ can đảm nói thật ra nỗi đau khi cơ thể bị hành hạ đến nỗi thành khuyết tật của mình. Chính cô luôn phải nén lại để cố quên đi nỗi bất hạnh âm thầm của một người phụ nữ không còn khả năng sinh sản để được làm người vợ đem lại hạnh phúc cho chồng và cho cả chính mình. Trước đây, cô đã chủ động gây dựng mối quan hệ thân tình giữa anh Văn Khoa với đứa em họ Bích Liên. Cô thật khó xử thấy anh rất vô tư với tình cảm ấy. Và trong vụ gặp nạn này cũng bởi anh quyến luyến vì cô. Để cho anh tránh được sự thất vọng trước lúc chia tay, cô ráng lộ ra sự vui vẻ với lời hứa nửa vời :

- Em nghĩ Paris vẫn là thủ đô của ánh sáng và được đến đó luôn là mong ước của em. Chỉ sợ anh không đủ can đảm để đón em thôi!

Cô gửi anh chuyển thư tay tới Bích Liên, kèm thư nhờ em gái trao lại cho anh, trong đó cô nói rõ sự thật về nỗi đau của mình và không để thành nỗi đau của cả hai người. Có khi người ta phải từ chối một hạnh phúc hiển nhiên để nhận một nỗi đau ngấm ngầm dày vò mãi suốt đời. Cô nói với bác giáo:

- Em Liên có thể giữ cho anh ấy được thăng bằng.

Ông giáo nắm chặt tay cháu, ứng mấy câu Kiều an ủi:

- Giữa đường đứt gánh tương tư / Giao loan chắp mối tơ thừa mặc em! Lịch sử không bao giờ xảy ra những sự việc giống y trang nhau nhưng có sợi tơ dây liên kết chuyện xưa và nay thật là cảm động.

Ông là người cô luôn tin cẩn và thường hỏi ý bác mỗi khi có sự gì vướng mắc:

- Đoàn thể muốn kết nạp cháu để giao cho việc lớn hơn nhưng còn xem xét mấy điều: Một là xuất thân gia đình phức tạp. Hai là chưa dứt khoát với mối quan hệ tôn giáo. Ba là thời gian trong tù có chuyện gì khuất tất không? Toàn là những suy luận cắc cớ. Dù có giải trình cũng không hết được những điều nghi vấn. Ngay cả với những người có xác minh tốt trong tù nhưng khi về đời, được giao trọng trách vẫn có không ít đơn thư tố giác. Mỗi người đều có một hoàn cảnh xuất thân nhưng cuộc đời là của riêng họ. Chúa thổi vào các con của Người một linh hồn vốn thiện nhưng làm điều lành dữ là tự mỗi con người. Chúa đã lựa chọn mười hai thánh tông đồ mà vẫn lọt tên Giuda bán Chúa?

- Thế cháu có buồn không?

- Nói không là tự dối lòng vì nó cũng là thước đo quyết tâm và ý chí của mình đi theo lẽ phải. Nhưng nói có là tự hạ thấp mình xuống. Chả lẽ dám đem mạng sống của mình ra chỉ để đổi lấy phần thưởng đó hay sao? Còn về tôn giáo, cháu nghĩ Chúa không liên can gì tới những tội ác của con người mặc dù họ vẫn luôn mồm nói nhân danh Đấng bề trên. Đến ngày phán xét cuối cùng sẽ sáng danh Đấng cứu thế!

Ông giáo ôm chặt cháu gái vào lòng, mắt ông chớp chớp:

- Cháu bác lớn lắm rồi! Ngày bị bắt, cháu nói những lời miệt thị anh-em-chú-bác trước lũ đầu trâu mặt ngựa, bác ngạc nhiên tự hỏi ai dạy cháu những điều khôn ngoan như thế? Những điều cháu ứng xử với Văn Khoa, bác nghĩ cháu biết hỷ-xả trong mọi việc riêng chung như một người chân đạo. Chạy theo cái mồi nhử diện tiền là hạ thấp giá trị một niềm tin. Dù rằng cái tâm người ta như con ngựa chạy giữa đồng hoang nhưng bác tin cháu đã vững vàng dấn thân vì chân lý. Sống như thế mới thực là hướng tới điều Chân-Thiện-Mỹ. Bác cảm phục cháu lắm.

Chị Nhài thật không ngờ Hà Nội cổ lỗ mà xa lạ đến thế. Trên chuyến xe lửa từ Nam ra, dù lòng chị nôn nao háo hức lắm nhưng càng gần chốn quen xưa, chị càng có cảm giác dần mất đi ấn tượng đẹp lắm trong lòng. Dù đã nghĩ rằng chiến tranh tàn phá nặng nề và người dân sống vất vả lắm nhưng chị không ngờ miền Bắc tiều tụy và khốn khổ đến thế, hiển hiện trên cảnh vật, trên nét mặt mỗi con người. Hà Nội như một người già suy kiệt nửa say nửa tỉnh, ngất ngưởng trong ảo giác rực rỡ hào quang lại bừng tỉnh trong cơn đói khát giận hờn, tham lam thèm muốn lại ngạo mạn khinh khi. Chị đến thăm hỏi vài chỗ thân quen, chỉ nhận được sự tiếp đón thờ ơ nhạt nhẽo. Người nào cũng nói một kiểu như nhau, vừa đãi bôi vừa khinh bạc. Phố phường một màu xám ngoét. Nhà cửa rêu phong tơi tả. Người ta đi đường lộn xộn, nghênh ngang, văng tục chửi thề không biết ngượng. Ngày rằm, đi lễ đền Quan Thánh mà người vắng hoe, lơ thơ, vội vã. Sập chiều, tiện vãng cảnh Tây Hồ mà những gốc cây bờ cỏ từng cặp trai gái áo quần chỉ một màu đen trắng, san sát tình tứ tự nhiên như chỗ không người khiến Cẩm Nhung vội kéo chị lên xe đạp ào đi. Cả hai chị em đều biết ý, không dám hé răng nói một câu nào.

Chị chỉ dám nói ra với cậu:

- Hà Nội khác xưa nhiều quá, như một thành phố nào xa lạ!

Cậu hiểu ý chị, thanh minh:

- Người Hà Nội xưa còn mấy đâu. Phần lớn những người không đi Nam, con cái lớn lên đều bị đưa đi các tỉnh xa. Số người lớn ở lại không thất nghiệp thì thất thế, bương chải vất vả lắm mới sống được qua ngày. Số đông hiện nay từ các tỉnh dồn về. Nhà cửa xây thêm chẳng bao nhiêu nên sống dồn ép lại, giành nhau từng góc cầu thang, hành lang, xó bếp. Mình được ở vậy còn may lắm chớ không ít nhà mấy chủ một phòng. Trẻ con lớn lên thả lổng cho xã hội. Cha mẹ không bảo được con. Các em nhà mình được vậy là cậu rất mừng.

- Sao các anh bộ đội miền Bắc vào chiến đấu ở miền Nam dũng cảm và được bà con thương lắm ? Ông Thanh thở dài không biết giải thích ra sao. Chị không dám về quê vì biết người thân cũng chẳng còn ai vả chị rời quê lúc còn tấm bé giờ cũng không ai biết chị. Chị nôn nao muốn gặp anh Nghĩa không chỉ để được nhìn anh mà còn để báo một tin chắc là anh đau lòng lắm. Sau giải phóng miền Nam, anh và nhóm người mắc nạn lần lượt được trả lại tự do nhưng anh không biết về đâu. Cơ quan cũ không còn trách nhiệm với anh. Nhà chú chỉ còn ở phần trên gác, phần dưới nhà coi như gia đình ông bạn Qúy Dân và cô Ngọt ngang nhiên chiếm dụng, anh không có chỗ chen vào. Anh đành quay về lấy nơi an dưỡng làm nhà. Chị không thể chờ nhắn anh từ Bắc Giang về Hà Nội được.

Từ xa, Cẩm Nhung chỉ chiếc xe lăn, Nhài không kìm được mình như dự định ban đầu. Chị chạy xô tới, gục đầu vào ngực anh khóc thật to như hai anh em bơ vơ côi cút giờ mới tìm gặp được nhau. Anh Nghĩa thật sự xúc động vì cũng từ lâu lắm rồi, không có ai bộc lộ tình cảm của mình ra với anh tha thiết tự nhiên trước mọi người như thế. Những

giọt nước mắt của anh rơi xuống má Nhài. Biết anh Nhỏ đã là con rể của bác Tham, chị càng thương anh Nghĩa và càng thổn thức lâu hơn. Từ thuở niên thiếu, chị nhìn anh như một thanh niên học thức và đứng đắn, vừa kính trọng vừa xa cách. Sau ngày được anh cứu mạng trên con đường tuyệt vọng, hình ảnh anh là người vệ quốc quân đã thành gần gũi thân thương nặng nghĩa nặng tình. Khi anh Nhỏ bằng cách nào đó vượt lên và cố tình quên chị thì hình ảnh anh Nghĩa càng lớn lên, đậm nét hơn, thương yêu tha thiết của một mối tình đơn phương thầm kín nén chặt trong lòng. Bao nhiêu năm sống ở Sài Gòn, lúc nhớ về Hà Nội, chị lại nhớ tới anh và mơ hồ ao ước có một phép tiên nào chị được gặp anh. Bây giờ anh hiển hiện trước chị đây, võ vàng, tật nguyền, ngầm chứa một nỗi đau u uất. Lòng thương anh càng đậm hơn và chị thấy yêu anh là trách nhiệm và hạnh phúc của mình.

Chị ở lại với anh một thời gian, vừa để được chăm sóc anh, vừa muốn đón anh vào Nam với chị. Việc này phải có thời gian xin phép cấp trên. Chuyện về cái chết của một người con gái, nhiều lần chị muốn nói ra nhưng vừa sợ anh buồn mà sâu xa trong lòng như có sự gì khiến chị ngập ngừng khó nói. Nhiều lần lưỡng lự. Nhân một hôm anh kể lại chuyện hồi chiến đấu, bị thương và những tình cảm của bà con ở trong Nam, chị nói xa xôi:

- Ngày đó anh có quen ai ở Bến Tre không?

- Sao em biết ? – Anh ngạc nhiên hỏi lại.

- Em tìm hộ một người quen.

- Người ấy tên gì?

Nhài lục từ đáy túi xắc, đưa ra tấm hình chị vẫn giữ kỹ bấy lâu nay. Anh thương binh ngồi giữa một bà già và một cô con gái, phía sau là những đôi nam nữ quàng vai nhau vui vẻ. Anh giật vội lấy tấm hình.

- Sao em có nó đây?

Lật ra sau, dòng chữ hơi mờ nhưng còn rõ nét: Miền Bắc trong tim tôi – Út Nước! Tay run lên, anh không giữ được sự trầm tĩnh nữa:

- Trời ơi! Út Nước! Hương Thủy đây! Sao em lại có hình này?

- Em chỉ biết người này là ni cô Diệu Hương, còn kêu là Út Ngoan!

Nhài nghẹn ngào kể lại những kỷ niệm về người con gái Bến Tre và cái chết gây chấn động của người nữ chiến sỹ biệt động thành ngày ấy. Chị không dám nhìn anh:

- Em nhớ mãi nét mặt và ánh mắt khi Út nói lời cuối cùng trước lúc chia tay: Em cầu mong một ngày nào ảnh sẽ hiểu em!

Anh ngồi như pho tượng đá mà nước mắt chảy ròng ròng...

Thư của anh bạn Lê Quốc Trung ở bộ phận bảo vệ chính trị nội bộ báo cho biết là bên Tổ chức không đồng ý cho anh Hà Giang vào Sài Gòn ở thời điểm này dù đã bỏ lệnh quản chế với anh mà không cần giải thích lý do. Cho đến lúc này, anh Hà Giang vẫn chưa biết chồng của Hương Giang chính là anh Trần Quyết Tâm tức là anh Trần Thanh Nho, anh Nhỏ. Chị Nhài được cậu và các em dặn phải dấu kín chuyện này. Chị càng thương anh và chỉ nói bóng gió thôi :

- Em nghe nói vợ chồng chị Hương Giang làm lớn lắm mà. Chị ấy đang làm thủ tục cho bác Tham Phú sang Paris với mợ. Ngôi biệt thự ở Sài Gòn, bác sang tên cho con chị ấy. Người thường có làm như thế được đâu?

Anh lảng đi:

- Thôi, em cứ về! Anh sống vậy quen rồi.

Chị Nhài chia tay anh bịn rịn day dứt lắm :

- Vậy là Trời còn thương em. Cho em được chăm sóc anh suốt đời!

Tuy nhiên anh chị đều không biết anh Trần Quyết Tâm là người có vai trò quan trọng trong vụ án của anh.

Điều bất ngờ đến nỗi bàng hoàng không ai có thể đoán ra là đống tro của cuộc chiến trước vẫn còn hực nóng, đã bùng ngay lên ngọn lửa của một cuộc chiến khác đơn thương dai dẳng ở cả hai đầu đất nước.

Chỉ ba ngày sau khi ta giải phóng miền Nam, quân Khmer đỏ có người bảo trợ đã ào sang chiếm đảo Thổ Chu ở mãi ngoài khơi, đánh đảo Phú Quốc và một số vùng ven biên giới, cướp bóc, tàn sát dã man hàng ngàn thường dân không trừ người già, đàn bà, con trẻ. Từ đó cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía tây-nam càng mở rộng và khốc liệt .

Đến lúc nhận rõ bản chất phản động tráo trở của chính quyền Campuchia dân chủ, quân đội Việt Nam cùng với những người Khmer chân chính không chấp nhận chế độ diệt chủng và phản bội phối hợp phản công.

Bè lũ phản động khủng bố và hiếu chiến Pôn pốt vừa bị đánh một trận "tan tác chim muông" thì ngày 17 tháng 2 năm 1979 "người bạn láng giềng vĩ đại phương bắc" cả giận "tên tiểu bá phía nam hãnh tiến" dám "vuốt râu hùm" liền kéo hơn ba chục vạn quân chính quy có hàng ngàn xe tăng, đại pháo, máy bay yểm trợ cùng hàng chục vạn dân binh ào ạt tràn qua hàng ngàn kilômét đường biên giới thuộc sáu tỉnh địa đầu, ra đòn răn đe và cũng là "món quà ra mắt" làm vừa lòng ông bạn Mỹ mà họ ve vãn từ lâu!

Cuộc chiến tranh tổng lực chỉ diễn ra chưa đầy một tháng thì Trung Quốc lui quân. Vì sức đề kháng mạnh mẽ của quân đội Việt Nam? Hay vì chột dạ trước cuộc động binh khổng lồ chưa từng thấy của các lực lương vũ trang Xô viết áp sát biên giới Xô-Trung cùng lúc các chiến hạm dồn về biển Đông theo Hiệp ước hợp tác toàn diện Việt-Xô 1978? Tuy nhiên cả hai bên đều tuyên bố thắng lợi vì đã đạt được mục tiêu chiến đấu! Nhưng với người Việt Nam sau đó là cuộc chiến tranh giữ gìn biên cương diễn ra ở cả hai đầu đất nước dai dẳng hàng chục năm hao người tốn của gần như là kiệt sức!

Ông Thanh tóc bạc nhiều, người võ vàng, ngồi thừ ra, để mặc cho hai hàng nước mắt rơi lộp bộp xuống tờ thư của thằng Nhân Trí ông cầm hờ hững trên tay. Cẩm Nhung và cô Thảo Tâm khóc sùi sụt không biết nói gì.

Cậu ơi !

Xin cậu tha lỗi cho con.

Tại sao người ta lại ấn khẩu súng vào tay con lần nữa? Trong khi bao nhiêu kẻ nhởn nhơ ngồi trong các giảng đường đây đó lúc chúng con đang lăn lóc ngoài mặt trận, bây giờ họ vẫn quanh quẩn nhàn cư hưởng lộc, chờ thời thăng tiến

Chẳng lẽ con lại đi chiến đấu để vợ con lại vất vưởng đi tìm chồng giữa nơi bom đạn? Đến khi trở về không được vào ở nhà mình và bơ vơ thất nghiệp! Để nếu không chết, con sẽ lại đi khắp nơi cầu cạnh xin việc trước những con mắt thương hại hoặc coi thường?

Con đã từng coi khinh cái chết nhưng bây giờ con nhận ra để cho người coi rẻ mạng sống của mình là tự khinh mình. Khi cầm mảnh giấy quyết định tái ngũ trên tay, con mới nhận ra sự giả dối, vô cảm với sinh mạng một con người lại nhân danh một trách nhiệm chung cao cả. Ai cũng chỉ lo giữ yên thân mình. Con không thể bình tĩnh được. Người lính, trong cơn giận dữ lại có khẩu súng trong tay, dễ thành kẻ sát nhân.

Không có nơi nào là miền đất hứa với kẻ phản bội, hèn nhát, lười biếng, hưởng lạc, viển vông. Con đi tìm sự công bằng dù chưa chắc có thấy không nhưng ít ra cũng là một sự đổi thay! Con chấp nhận mọi sự hiểm nguy và gian truân thử thách. Dù phải gửi xác giữa trùng khơi có khác gì các bạn con đã gửi xác nơi xó rừng, bờ ruộng hay dưới những nền nhà, góc phố đâu?

Con không mắc nợ hay xấu hổ với ai. Con chỉ mắc nợ và ân hận đã không thể làm gì chia sẻ bớt những nỗi khổ đau riêng chung trong lòng một người cha, để một mình cha âm thầm chịu đựng suốt đời.

Con xin cậu rộng lòng tha thứ cho sự ngây ngô thơ dại của những đứa con, đến khi hiểu ra nỗi đau của cha thì đã muộn rồi.

Con – Nhân Trí.

Ông cảm giác như mình lơ lửng trên mây.

Người ta nói đời người ngắn ngủi mà sao một đời ông chứng kiến bao nhiêu chuyện bể dâu, không chỉ ngoài đời mà ngay cả ở nhà ông, trong cuộc đời ông.

Cuối thế kỷ XIX, sau khi người Pháp bình định xong ba nước Việt, Miên, Lào, lập nên nhà nước Đông Dương thuộc Pháp gọi là Indochine (mảnh đất nằm giữa Ấn độ và Trung hoa) gồm năm vùng lãnh thổ: Cochinchine (Nam kỳ) – An Nam (Trung kỳ)– Tonkin (Bắc kỳ)–Laos–Cambodge, đặt dưới sự cai trị chung của một viên Toàn quyền. Ở Nam kỳ là viên Thống đốc, ở Campuchia và Trung kỳ mỗi nơi một viên Khâm sứ, riêng Bắc kỳ và Lào có một viên Thống sứ coi chung và ở mỗi tỉnh là viên Công sứ đều do Tổng Thống Pháp cử sang. Ngày còn trẻ, làm ở phủ Toàn quyền, đôi lúc ông tháp tùng các quan tây đi công cán qua Viên chăn, Nam Vang, cộng sự với những người Lào và Khmer vui vẻ.

Ngày nhân dân ba nước nổi lên ủng hộ lẫn nhau chống Pháp tái xâm lược, những người Việt minh với Itsara (Mặt trận Lào yêu nước), Itsarăc (Mặt trận Khmer yêu nước) gắn bó thật thân tình. Sau hiệp nghị Genève, nhân dân ba nước càng đoàn kết chặt chẽ trong liên minh kháng chiến chống đế quốc Mỹ kéo dài hai mươi năm nữa. Quân giải phóng Việt Nam là đội quân xung kích luôn có mặt trên khắp chiến trường ba nước Đông Dương. Chiến thắng toàn diện của Việt Nam cũng là tiền đề cho thắng lợi toàn diện của hai nước láng giềng đặc biệt phía tây.

Thế mà bạn biến thành thù. Ân tình chuyển thành oán hận. Lòng người đời bất trắc? Hợp tan, tan hợp là cái vòng biến hiện của đất trời, của cõi nhân gian này.

Xưa nay, những kẻ ngông cuồng hoang tưởng háo danh lại hành động nhân danh một mục tiêu cao cả sẽ là tai họa khôn lường, có thể hủy diệt mọi thứ và đẩy lùi lịch sử.

Ai ngờ, ngay khi chiếm được Phnompênh, chính quyền Khmer đỏ nhận được lời khen kích động của lãnh tụ tối cao: Một lúc đồng thời hoàn thành ba cuộc cách mạng vĩ đại phản đế, phản phong và vô sản! Họ hăng lên tiến hành cuộc trừng phạt giai cấp theo tinh thần chuyên chính vô sản truyền thống, thật ra là diệt chủng, xây dựng xã hội theo kiểu công xã Ankar và ôm mộng phục hồi đế chế Phù Nam – Chân Lạp, hướng sang Việt Nam, điên cuồng phát động cuộc chiến tranh xâm lược?

Ba năm liền, bè lũ Pôn pốt, nội bộ thì thanh trừng triệt hạ lẫn nhau đồng thời hủy diệt xã hội bằng những hình thức tàn sát man rợ hơn hai triệu người dân của chúng, sát hại trí thức, nhà sư, những người buôn bán. Đồng thời thường xuyên tấn công suốt dọc gần một ngàn kilômét đường biên giới biển và bộ, hoặc khủng bố bằng đạn cối-pháo bắn

qua, hoặc có chỗ cho bộ binh tiến hàng chục kilômét sâu vào lãnh thổ Việt Nam, giết hại thường dân, đốt phá nhà cửa, đình, chùa, nhà thờ, nhà thương, trường học, cướp bóc, phá hoại mùa màng làm cho hàng chục ngàn hecta ruộng bị bỏ hoang trong khi nguồn lương thực nước ta đang rất thiếu.

Ý đồ này được hoạch định từ đâu? Nó âm ỷ và phát lộ dần ra mà ta thì chủ quan cả dạ tin người. Nếu không có chỗ dựa vững vàng thì chúng không dám làm liều như thế và tin rằng Việt Nam không làm gì được chúng!

Hai miền Nam-Bắc Việt Nam bao lâu phân ly như hai quốc gia đối địch. Súng đạn, gạo tiền đều do người ngoài chu cấp. Bây giờ dù mấy nhịp cầu trên sông Bến Hải đã được khai thông nhưng đồng ruộng hoang phế, nhà máy không có nguyên liệu với những máy móc cổ lỗ, hàng chục triệu người thất nghiệp, trắng tay, bị bỏ rơi, không ai cứu trợ, cùng những di hại vật chất, tinh thần của cuộc chiến tranh không dễ giải quyết một sớm một chiều. Lẽ ra cần tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển để người dân tự bương trải nuôi nhau thì lại đưa mô hình kinh tế tập thể kế hoạch hoá đã bộc lộ sự trì trệ và có nguy cơ đổ vỡ, khiên cưỡng áp đặt rộng ra cả nước, càng làm cho xã hội sa sút nhanh hơn về mọi mặt.

Người Mỹ còn ôm mối hận, vừa dùng áp lực ép các nước đồng minh phong tỏa cấm vận Việt Nam, vừa kích động người di tản tới miền đất hứa. Lại thêm hàng triệu người Hoa từ bao đời vẫn sống yên ổn như một bộ phận trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, bỗng dưng biến thành đội quân thứ năm nằm vùng nguy hiểm. Làn sóng di tản càng ào ạt trào lên suốt dọc đường biên bộ và biển cả nước gây nhiều thảm cảnh. Dư luận thế giới trước đây nhiệt tình ủng hộ Viêt Nam, nay trở cờ tẩy chay, lạnh nhạt. Các nước thù địch càng được nước.

Hòa bình, thống nhất là nỗi mong ước trong lòng mỗi người, càng khát khao khắc khoải trong ông suốt hai chục năm trời. Nhưng khi nó đến lại mang cho ông bao nhiêu đổ vỡ. Nghĩa tao khang không dễ nhạt phai nhưng thương nhớ làm gì khi thuyền tình bà đã cặp bến người. Bé Bích Liên coi như yên phận, ông chỉ mong gặp mặt xem con thế nào thôi vì lúc cha con xa nhau nó còn bé qúa. Nhưng thằng Nhân Tín vẫn ở nơi cải tạo, ông không biết lo sao. Nỗi long đong vất vả của thằng anh nó, ông lo chẳng đáng gì. Vợ nó trở về bị mang tiếng là đào ngũ, không nơi nào nhận, thậm chí không được nhập hộ khẩu vào nhà cha mẹ nơi nó sinh ra. Nhân Trí được rời quân ngũ nhưng lại trả về nơi nó ra đi nhập ngũ. Muốn về Hà Nội phải có thế lực mà cả hai thứ ông đều không có. May nhờ nơi quen cũ là giáo sư Bửu Quốc đỡ cho, con ông mới được về một bệnh viện ở Thủ đô. Chưa an cư thì lại đến cái sự này. Cha con ông đều bế tắc khi người ta đưa ra cái lý là Tổ quốc lâm nguy, lại còn tán dương những chiến sỹ đã qua thử thách chiến trường như nó là vô cùng qúy giá lúc này! Nó đã lăn lóc từng trải rồi, tự nó nhìn ra những điều ngang trái. Điên giận mà có vũ khí trong tay dễ chuốc vào mình tai họa. Tấm gương bạn nó rành rành ra đấy. Anh ta là giáo viên, nhập ngũ, vào Nam đánh giặc. Thoát chết trở về. Cửa nhà nhếch nhác. Long đong xin việc. Lận đận vợ con. Lại có lệnh lên đường tái ngũ. Lại gian truân biên trấn ải xa. Đứa con trọng bệnh phải đưa vào viện. Chẳng quen ai, chẳng quyền thế gì, lo lắm. Anh được phép về thăm con. Vợ chồng nghèo nhưng cũng bóp bụng kiếm chút qùa mọn, chỉ mong được sự quan tâm của các ông thầy áo trắng. Thế mà lúc quay lại thăm con, người ta chỉ xuống nhà xác mà tìm! Anh phát điên lên. Ông thầy lại đôi co lý sự. Không ai chịu nhịn ai. Tới mức mỗi người đều giơ ra cái oai của

mình. Nhưng cái oai của kẻ có súng trong tay là điều người khôn lẽ ra phải tránh. Mà ông thầy không sợ! Ông ấy du học tây về, lại là con rể một vị quan lớn hàng cột trụ triều dình. Không có lý gì để gỡ tội sát nhân nhưng người ta thương anh bị nhiều ức chế, dồn nén tới mức bung ra làm điều manh động!

Ai nghĩ sao mặc họ, ông tin con ông không là người xấu. Nó đi tìm lối giải thoát. Có ai dám nhận lỗi về mình đâu. Ông chỉ lo có một điều... Nói dại!

- Con bé mang thai mấy tháng!

Lời nói trong tiếng nấc nghẹn của con gái làm ông bị hẫng như rơi từ trên trời xuống, bừng tỉnh lại. Hai vợ chồng nó may ra còn chịu được. Đứa bé mới là một hình hài thì mong manh lắm! Ông càng đau đớn thương đứa cháu nội chưa ra đời đã chịu nhiều nghiệt ngã. Sự im lặng làm cho căn gác mênh mông qúa, nỗi trống trong lòng dâng lên, mỗi người đều muốn níu nhau gần lại. Cẩm Nhung giọng trang trọng, chân thành nói với hai người lớn:

- Cô ơi! Em cháu xin lỗi cậu mà cũng là xin lỗi cả cô! Cô tha lỗi cho chị em cháu! Chúng cháu trẻ con, nghĩ cuộc đời đơn giản quá. Để cậu và cô nhìn các con cháu càng thương càng ngại. Bây giờ chúng cháu mong muốn cậu và cô... sống gần với nhau đi! Để chúng cháu được sửa lỗi. Để em cháu dù ở đâu, dù gặp điều may hay rủi nó cũng mát lòng. Từ lâu cô chăm chúng cháu như con. Bây giờ cho chúng cháu được trả nghĩa cô như mẹ! – Cẩm Nhung thổn thức gục đầu vào lòng cô.

Ông Thanh nhìn Thảo Tâm và con gái, ông nói trong hơi thở dài nuối tiếc:

- Giá như trước kia nên chuyện thì tôi còn giúp được cô. Bây giờ không dưng cô thêm trách nhiệm. Tôi chỉ quàng lên vai cô thêm gánh nặng.

Cẩm Nhung nói như van vỉ:

- Không biết thế nào là muộn là sớm cả. Chỉ biết ông Trời còn dành thời gian cho mình làm những việc cần làm.

Cô Thảo Tâm an ủi Cẩm Nhung như dỗ trẻ con:

- Làm được điều gì đỡ cho các cháu thì cô không từ.

Cô nhìn sang ông Thanh, ý muốn nhắc lại lời đó với ông.

Ông Thanh và cô Thảo Tâm cùng bác giáo Phú đi thăm Nhân Tín. Hai ông vẫn giữ lòng quí nể lẫn nhau. Bây giờ họ dễ tâm tình hơn về mọi chuyện, chỉ trừ ra một chuyện mà cả hai người không ai muốn nói. Dường như có sự bình đẳng từ trong tâm thức. Ông Phán cảm thấy gần gụi và dễ nói hơn với bậc đàn anh và rõ ràng ông Tham có sự nể trọng người em hơn trước.

Ngay khi mới trở về, Nhân Trí nói lại với cha và chị chuyện mẹ tái duyên với bác Tham, rồi sau đó không ai nhắc tới nữa ngoài một sự đổi thay duy nhất là tấm hình đôi cha mẹ treo bên bàn khách, Cẩm Nhung lặng lẽ cất vào trong tủ. Chị Nhài không dám động tới nhưng luôn kể chuyện tình cảm của bác giáo với Nhân Tín. Lần nào chị cũng nhấn lại một câu:

- Em nó vẫn là người tốt. Nếu không có bác chưa chắc em được như vậy đâu!

Trước khi xuất cảnh, bác giáo làm một chuyến thăm này, ông Thanh hiểu điều ấy. Chuyện tình nghĩa vợ chồng tan vỡ, ông không trách bà cũng không giận bạn. Người như ông, vào tuổi ấy đã chủ động được tình cảm trước mọi sự đời. Ông tâm sự với các con:

- Qua cuộc chiến tranh này, cả nước mình, trừ lũ láu cá ra, ai cũng bị mất một điều

gì lớn lắm. Tuy nhiên mỗi người mỗi cảnh, không dễ thông cảm với nhau đâu. Ngay trong nhà mình đã thấy. Điều an ủi duy nhất là cha con ta thoát ra được mà thân thể vẫn an lành. Nỗi đau mỗi người tự chịu. Thật khó quên nhưng giải được đến đâu làm lòng mình nhẹ bớt đi. Bụt dạy: Hành giả trên đường đừng ngoái đầu nhìn lại, cứ nhìn phía trước mà đi.

Trong tâm, nghĩ đến cảnh xảy đàn tan nghé, ông nhận trách nhiệm về mình. Nhưng ông không có tâm trạng của người cứ âm thầm đau đớn ôm trong lòng mãi nỗi đau để âu sầu nuối tiếc hay ân hận. Ở đời ai cũng tính sự hay chứ không ai muốn nhận vào mình sự dở. Dòng đời khác chi một dòng sông. Lúc hiền hòa êm ái. Lúc dữ dội thác ghềnh. Mỗi người như vật phù du nổi trôi trên sóng nước. Người tài vào dòng thác lũ khó giữ được mình. Kẻ hèn gặp lúc gió lặng sóng êm dễ dàng cập bến. Càng sống lâu ông càng thấy đời người thật ngắn và lòng ông càng bình thản với những gì xảy đến. Giả như được sống lại thì ông chỉ nhắc mình chớ bon chen, đừng chịu nhục, quên mọi giận hờn và tránh xa điều ác. Muôn thuở vẫn là biết trọng điều liêm-sỷ.

Đường lên Sơn La gập gềnh đèo dốc. Đột nhiên Thảo Tâm xướng lên bài ca dao cũ:

Chém cha cái lũ thực dân
Không dưng mày nỡ xua quân hại bà
Đàn ông đánh giặc xa nhà
Để cho bà phải xông pha chiến trường
Gặp nhau giữa chốn đèo mây
Kẻ đây người đấy giãi bày... lòng son
Cho dù cách trở nước non
Ước gì em có đứa con cho chàng.

Con đường lên Tây bắc ngày xưa! Ông Thanh nhìn Thảo Tâm, nhìn ra cảnh rừng núi âm u. Những người ngày ấy chưa mất hết. Như ông, như cô Thảo Tâm đây, như ông bạn Qúy Dân, như cô Ngọt đấy. Con người ta có lúc vụt sáng lên như sao băng rồi lại là đêm tối. Nhưng kia... Ông nhìn lên trời, trong ráng chiều muộn vài ngôi sao le lói, một cánh chim miệt mài vỗ cánh. Chiếc xe nghiêng ngả, ông nhìn xuống... Con đường chon von cheo leo bên bờ vực thẳm... Ông buột ra ý nghĩ cùng lúc buông tiếng thở dài:

- Đời là như thế!

Ban chỉ huy Trại cải tạo không gây khó khăn gì với trường hợp của trại viên Nhân Tín. Anh ta chạy đến ôm chầm và gục vào vai bác trước khi cảm động nắm tay cha và cô lắc lắc. Ông Thanh càng nhận ra lời của Nhài là đúng. Lần trước ông lên đây, nó ngạc nhiên lắm, ấp úng mãi mới bật ra được lời: Chào cậu!

- Chúng tôi được báo đây là trường hợp đặc biệt. Nhưng anh ta không hề kể công, trái lại còn tỏ ra khó hiểu. Anh ta hoàn thành công việc được giao lại còn giúp đỡ một số trại viên khác nữa. Anh ta ham đọc sách báo nhưng hay nghi ngờ. Học tập, anh ta chịu khó ngồi nghe nhưng khi thu hoạch thì viết ra như thế này...

Anh cán bộ quản giáo đưa ra tờ giấy viết tay, đúng là chữ của Nhân Tín rồi :

"... Trước đây tôi không nghĩ là người Mỹ xâm lược Việt Nam. Họ giúp miền Nam giống như người Nga, người Tàu giúp miền Bắc. Hai miền chủ nghĩa khác nhau thì đừng ai ép ai. Bây giờ tôi mới rõ ra lịch sử nước nhà phức tạp. Thống nhất đất nước thì cũng tốt nhưng theo chính thể nào thì người dân phải được quyền tự do lựa chọn. Không ai đứng ra lựa chọn thay cho dân được. Cái chính thể của miền Nam trước đây tôi không

ưa nhưng chính thể của các ông chúng tôi cũng sợ. Những chuyện ở Nga, ở Tàu, ở miền Bắc có thể bị giới tuyên truyền phóng to ra nhưng không phải là vô cớ. Chỉ cần một phần trăm sự thật cũng không ai muốn bị vô tròng. Nhân dân ta không chỉ một lần thắng quân xâm lược. Bởi thời nào cũng có nhiều người yêu nước. Người nào có lòng tự trọng đều yêu nước. Trong gia đình tôi không có ai là cộng sản nhưng không ai ưa Pháp và Mỹ, có thể gọi là yêu nước được không? Tôi cảm nhận mỗi người âm thầm làm một việc gì đấy khác tôi. Nhưng tôi không quan tâm vì tôn trọng tự do của họ. Tôi làm sỹ quan quân đội cộng hòa thì phải hợp tác với người Mỹ vì họ đỡ đầu mình. Họ giàu có, nuôi mình, lại là nước văn minh tiên tiến cả thế giới đều phải học thì mình cũng phải học và làm theo họ. Chiến tranh nhiều khi xô đẩy người ta đứng ở chiến tuyến bên này hay chiến tuyến bên kia. Chiến trường không phải là nơi để suy nghĩ về cái ác và cái thiện. Trước hết cần phải sống nghĩa là phải thắng. Không ai muốn để mình thua. Khi có vũ khí trong tay chỉ kẻ hèn nhát hay là phản bội mới nghĩ tới chuyện đầu hàng. Tuổi trẻ tự ái cao càng hiếu thắng chứ tôi không nghĩ là mình chống lại dân tộc và gây tội ác. Bây giờ bình tâm suy nghĩ mới thấy là mình nông cạn. Nhưng hoàn cảnh đất nước như thế hỏi sao chúng tôi có thể làm khác đi. Số người có điều kiện đi theo cách mạng ít lắm, có thế chính quyền mới bắt được quân. Ngoài ra ai cũng phải làm ăn buôn bán để kiếm sống, thế là làm cho giặc?! Con người ta ở bầu thì tròn ở ống thì dài biết làm sao được! Bây giờ chúng tôi chỉ muốn các ông định án rõ ràng. Cấp nào thì chịu "bóc lịch" mấy năm? Chứ nói chung chung ai tiến bộ sẽ được về sớm thì mơ hồ lắm. Tiến bộ là thế nào? Bị giam, bị mất quyền công dân mà không được nói là bị tù. Cái đứa nói theo các ông chưa chắc đã là tiến bộ. Có mấy thằng ngày xưa tôi đã không ưa. Chúng giỏi nịnh lắm. Không có ngày 30 tháng Tư sẽ có thằng lên tướng mà không hề biết mùi khói đạn thế nào. Chẳng lẽ cứ lúc nào được tha coi như là được hưởng ơn ân xá trong khi chưa biết mình tiến bộ tới đâu!Khi được ra khỏi trại, tiếp xúc với xã hội, biết hay dở ra sao tôi mới có thể nói yêu hay không yêu được chớ..."

Chờ cho khách đọc hết Bản thu hoạch dài, chủ giải thích thêm:

- Anh ta là trại viên có ảnh hưởng ở đây. Trong chúng tôi có người đề nghị cho anh ta chuyển qua trại khác có chế độ quản lý chặt chẽ hơn. Nhưng chúng tôi nghĩ người này có cá tính mạnh, khó thuyết phục nhưng suy nghĩ có chiều sâu, hiểu ra điều gì là chắc chắn. Trong khi xã hội bên ngoài còn nhiều phức tạp dễ chao đảo lắm, cần có thời gian để anh ấy suy nghĩ. Ở Liên xô, bọn cu lắc, bọn mensêvich, bọn chống đối không chịu cải tạo thì cứ ở Xibêri mãi. Cách mạng Trung Hoa thành công từ năm 1949 mà tới năm 1976 mới thả hết số sỹ quan Tưởng Giới Thạch cần cải tạo. Chúng tôi không đày ải trại viên, chỉ yêu cầu họ lao động cải thiện đời sống thôi. Anh nào yên tâm vững chí vẫn sống được. Chỉ tiếc cho số anh đêm ngày nghĩ quẩn, lo âu sợ hãi làm xằng thì chóng hao mòn lắm. Trong khi môi trường tự nhiên khắc nghiệt thế này. Chúng tôi cũng sống trong điều kiện ấy vô thời hạn. Ngồi đây là tình đồng chí, nói cho vui thôi. Họ tù trong. Chúng tôi tù ngoài! Nhiều anh có viện trợ gia đình còn sướng hơn chúng tôi phải gom từng đồng lương, lạng đường, hộp sữa, tí mì chính, hột tiêu... gửi về nhà. Các anh ấy đi rừng, quan hệ với dân, khối anh gửi con nơi họ. Chứ như chúng tôi đâu dám lơ mơ, đụng tới là vi phạm đạo đức, chính sách rồi, lại thành trại viên loại B chứ không được thế đâu. Có chị người Huế năm nào cũng lên thăm một hai lần. Chúng tôi biết vợ con anh ta đã định cư ở Mỹ nhưng chị ta nói là vợ ngoài giá thú, chúng tôi cũng thông cảm để hai người tâm

sự với nhau ngoài phòng khách trại viên.

Ông Thanh để bác giáo nói chuyện nhiều với con. Nó chịu ảnh hưởng nhiều của bác. Lúc chia tay, Nhân Tín thực sự cảm động trước tấm lòng của những người thân nhưng vẫn không biết bác sắp đi xuất cảnh, việc vợ chồng Nhân Trí đang ở trời tây và quan hệ giữa cậu với cô Thảo Tâm đã khác.

Mấy anh em vòng qua ngả Phú Thọ, rẽ sang Bắc Ninh, thăm anh Hà Giang ở trong trại an dưỡng Thuận Thành. Ra về bác còn xúc động.

- Tiếc là không còn được gặp anh Trịnh Huy, một người thuộc thế hệ nho học cuối cùng, tâm huyết, uyên thâm, luôn lấy điều liêm sỷ để soi mình.

- Anh ấy ra đi đột ngột, dù lòng đầy tâm trạng mà suốt đời giữ cốt cách là kẻ sỹ: Tri túc tâm thường lạc – Vô cầu phẩm tự cao (Hiểu nhiều lòng an lạc - Ít muốn phẩm càng cao)

- Tôi tới thăm một đồng nghiệp lứa trên. Ngày nước nhà mới độc lập anh hăng hái lắm. Với kiến thức sâu rộng về luật, trong những cuộc đàm phán hai bên, nhiều lần anh làm đối phương đuối lý. Nghe đâu anh nói điều gì nghịch nhĩ nên bị thất sủng. Anh vẫn điềm đạm, nói chuyện từ tốn, chẳng phàn nàn điều chi cả. Tuy nhiên nhìn cái giá sách mấy quyển ngả nghiêng và chỗ ở tuềnh toàng đơn sơ qúa. Một trí thức bậc thầy, khảng khái đầy nhiệt huyết, nhiều người biết tiếng mà sống như vậy chắc không phải là giản dị, càng không phải là lập dị. Dường như bây giờ người ta sống kiểu đa nhân cách. Đó có phải là cách sống trong xã hội mơi chăng?

- Đó là điều nghịch lý với không ít người mà vẫn không bỏ nhau được. Lắm người học hư nhiều hơn học thực lại có thực quyền! Chúng tôi sống mãi quen rồi. Anh xa lâu chắc thấy nhiều sự lạ?

- Vợ chồng mới cưới về ở chung còn lạ huống chi... Trước mắt là cái nghèo, cái thiếu rồi cũng qua đi. Sự lạ tai nghe mắt thấy tưởng bình thường mà làm mình khó chịu là quá nhiều người lẫn lộn âm l với n. Không chỉ ở ngoài đồng, ngoài chợ, mà ngay cả trong hội trường chính khách, khi người ta đọc diễn văn phát sóng trên đài, đưa lên TiVi cho thiên hạ nghe mới kỳ lạ chứ? Không ít là người có học, có chức sắc, thậm chí cả thầy giáo, văn nhân, thi sỹ nữa! Ngày xưa ông Nguyễn Thái Học đậu Cao đẳng sư phạm, chỉ vì không sửa được cái tật nói ngọng l-n mà nhà nước bảo hộ không bổ đi dạy học, phải chuyển sang học trường Cao đẳng thương mại. Thằng tây đô hộ mà nó chau chuốt cái chữ của dân nô lệ mình như thế! Muốn sửa đâu có khó gì?

- Ngày mới độc lập, mấy vị nho gia quen dẫn lời Khổng-Mạnh hoặc dăm câu thơ Đường, mấy anh tân học hay đệm tràng tiếng tây khi nói chuyện thì bị chụp cho cái mũ lai căng, mất gốc. Bây giờ dù nghe chướng tai cũng không ai dám nói, sợ mất lập trường! Cháu bác dạy Văn, nó bảo lúc đầu còn sửa cho học trò, nhưng chúng nó không chịu nghe, còn cho đó là niềm tự hào giai cấp! Trong số đông áp đảo ấy, mình giữ không bị lây đã là mừng lắm rồi.

- Mình không là cộng sản nhưng vô thần bẩm sinh mà bây giờ cũng tin có số phận. Khi biết tôi làm cuộc thăm này, anh con rể tôi can, nói đường xa vất vả, tuổi già. Nhưng biết còn dịp nào gặp các cháu nữa không? Con gái tôi bảo tự lượng sức mình, cứ làm tùy theo ý của ba.

Ông Thanh từ tốn, nói ra điều vẫn giữ kín lâu nay:

- Dường như ai lúc về già ít nhiều đều nghĩ về một cõi tâm linh. Anh biết không, con

Nhài thương thằng Nghĩa lắm vì nó nợ ơn cứu mạng. Tôi cũng mong hai đứa nương dựa đỡ đần nhau lúc tuổi xế chiều này. Nhưng cháu Nghĩa xả nạn mà chưa được giải oan nên cứ lằng nhằng dằng dai mãi. Chuyện này chồng cháu Hương Giang có thể can thiệp được nhưng kẹt nỗi anh ta chính là thằng Nhỏ ở nhà tôi cùng một lứa với con Nhài. Đi theo cách mạng, anh ấy trưởng thành!

Ông giáo Phú trố mắt nhìn ông Thanh ngạc nhiên lắm nhưng rồi ông bình tâm lại, nắm tay bạn:

- Đời chúng mình được thấy bao nhiêu đảo lộn bất ngờ, dù nằm mơ nghĩ cũng không ra. Nhưng tôi biết cháu Hương Giang, nó là đứa sống tình nghĩa lắm.

Trước ngày lên đường, ông giáo Phú tới chia tay ông Ba già. Ông Ba sọm đi nhanh qúa. Ông đang được chỉ đạo làm bản báo công để đề nghị tuyên dương anh hùng bỗng được lệnh cho giải ngũ, về hưu và ngừng sinh hoạt đoàn thể. Mẹ ông người Việt. Cha ông lai Tàu. Ông sống trong xóm người Việt, học trường Việt, lớn lên theo Việt minh đánh Tây. Ông lấy vợ Việt mới được ít tháng thì bị Tây bắt. Nó tra tấn đủ kiểu vẫn không chịu khai. Vô cớ nó phải thả ra. Ông bám lại thành phố hoạt động, gần nhà mà không dám lộ mình. Trước khi đi tập kết ra Bắc mới biết vợ sanh cho đứa con gái mà cha con chưa được nhìn nhau. Hòa bình vợ chồng gặp lại thì bà hết khả năng sanh đẻ dù ông vẫn mong có một thằng cu. Đành hy sinh vậy chứ không dám nghĩ vẩn vơ! Ông là người có máu tình báo bẩm sanh. Nói tiếng Anh, tiếng Pháp lưu loát, thạo nhiều nghề, bắn súng được cả hai tay. Ông vẫn nghĩ cái gốc Hoa chỉ là nhắc tới qúa khứ xa xưa của tiền nhân chứ cái rễ Việt mới cho ông thành người. Thế mà bây giờ ông bị liệt vào hàng nghi vấn mà không biết than thở cùng ai.

- Bây giờ tôi cũng không biết mình là ai nữa? Rồi con gái tôi, cháu ngoại tôi sẽ vẫn cứ đeo đẳng mãi về chuyện cái gốc một nơi cái rễ một nẻo mà ông bà cha mẹ mình thì sống chết ở đây. Nếu như tôi chạy về bên kia, họ lại nghi cái máu lai, chỉ dùng tôi vào một việc chống lại chính nửa phần kia dòng máu của mình!

Ông giáo chia sẻ nỗi phân vân với bạn :

- Sự hình thành các quốc gia là một qúa trình mở mang bờ cõi. Lúc đầu là tự nhiên, sau thì tranh chấp tới mức quyết liệt và thôn tính nhau tàn khốc vì mộng bá chủ của những kẻ cầm quyền. Đấy là những thùng thuốc súng trong lòng mỗi quốc gia và sẽ được châm ngòi nổ khi ý thức dân tộc dấy lên. Tuy nhiên Đông-Tây có khác biệt nhau. Trong khi công quốc Monaco chỉ là dẻo đất bé tẹo bên bờ Địa Trung Hải mà ba bề lọt thỏm trong lòng nước Pháp với số dân chừng ba chục ngàn người mà người Pháp nhập cư đông gấp hai lần số dân bản xứ, thế mà cả vương triều của họ vẫn sống yên bìnhthì nước Tàu xưa khởi đầu ngôi thiên tử truyền từ Nhà Hạ với vạn phiên quốc chư hầu, qua nhà Ân còn vài trăm nước, tới Nhà Chu còn vài chục nước. Hết thời Chiến quốc còn bảy nước: Tần, Sở, Tề, Triệu, Hàn, Ngụy, Yên tranh hùng, cuối cùng quy lại một nhà Tần rồi qua nhà Hán! Các đời sau cứ tiếp lấn rộng ra. Cả khi họ bị xâm lược lại thành người đi xâm lược. Triều Nguyên, triều Thanh khởi dựng từ những bộ tộc ngoại lai đã là những vương triều chính thống của người Hoa Hạ! Cái chí bình thiên hạ là cái gène di truyền trội của người Hán tộc. Lúc đói kém nó là giặc cướp. Lúc vượng lên nó là đế quốc! Không nước lân bang nào được sống yên với họ! Người dân bị xô đẩy vào những cuộc tranh giành thâm hiểm dã man, thành những nạn nhân khốn khổ chưa biết tới bao giờ... Chủ thuyết cộng sản mơ về một thế giới đại đồng nhưng họa bá quyền làm người ta vỡ mộng!

Cũng là dịp ông nói ra lòng mình:

- Chuyện đời phức tạp qúa! Ngày mình sống với nhau tưởng mọi người chỉ lo cho nước nhà thống nhất độc lập trong một thế giới hòa bình hữu nghị, đâu nghĩ sẽ rối rắm thế này. Quốc gia nào mà không có mâu thuẫn trong ngoài. Nhưng sao chỉ thấy anh em đồng chí ta triệt hạ lẫn nhau thôi?! Thực ra, trong máu người Tần-Hán với người Bách Việt không biết có bao nhiêu phần trăm lẫn lộn với nhau? Có người nói người Việt bị Hán hóa. Nhưng có người nói ngược lại. Xứ Hoa Trung, Hoa Nam, từ bờ nam sông Dương tử là nơi phát tích giống người Bách Việt với một nền văn minh lúa nước sơ khai. Người Tần-Hán từ phương Bắc tràn xuống, ỷ sức mạnh hoang dã bạo cường đẩy người Việt lùi dần ra biển. Đất đai của người Việt bị lấn chiếm nhưng nền tảng văn minh còn để lại. Bao nhiêu tập quán của ta với Tàu lẫn lộn, thờ chung các vị thần, lắm tích giống nhau, triết lý như nhau, nghĩ theo nhau, làm theo nhau... Nhưng Việt vẫn là Việt và Tàu vẫn là Tàu! Tinh hoavăn hóa trống đồng của người Lạc Việt vẫn được bảo tồn. Đại Việt tồn tại hàng ngàn năm bên cạnh thiên tử Trung Hoa với khát vọng bành trướng vô độ, bởi biết mềm dẻo bảo vệ cội nguồn văn hóa tâm linh. Hoa Hạ là người láng giềng qúa to, qúa mạnh, lại đa mưu túc trí mà thâm trầm độc địa nhưng ta không thể không chơi. Chơi mà phải tỉnh để biết bụng người khắc không sợ bị mắc lừa. Ta có lúc say say tỉnh tỉnh quên mất bài học ngày xưa. Thông gia rồi vẫn lừa con trẻ hại nhau! Rước người về cứu khốn phò nguy hóa ra rước giặc vào nhà! Dù sao thì bán anh em xa mua láng giềng gần, được vẫn là hơn. Tiền nhân đã dạy rồi !

- Anh đi được là yên thân đấy! – Ông Ba già tiễn bạn.

Ông giáo thở dài:

- Con không thể chọn cửa cha mẹ để đầu thai. Không ai chọn được xứ sở để cho mình sinh ra. Đó là sự ngẫu nhiên hay là duyên tiền định mà nó giàng cột con người ta với quê hương, gia đình đến thế? Xa thương gần thường nhưng chẳng ai thiết tha qúy trọng kẻ chối bỏ nguồn cội của mình đâu.

Cuộc chiến tranh bảo vệ biên cương lãnh thổ mấy năm rồi xem chừng còn triền miên dai dẳng.

Ở phía bắc, người anh em môi hở răng lạnh kiên trì quốc sách mở mang lãnh thổ, lúc ào ạt như hổ vồ mồi, lúc ngấm ngầm âm ỉ như con sâu gậm nhấm từng phân mét đường ranh biên giới. Họ cho dân quân đào cột mốc ấn định theo Hiệp ước Thiên Tân do nước Pháp ký với Thanh triều, lén chuyển sang lãnh thổ Việt Nam được chút nào hay chút nấy, như anh nhà quê lấn gian từng chút bờ ranh ruộng. Đất họ tuy rộng nhưng người đông, hở ra lúc nào làm cũng được. Bên ta núi đồi trùng điệp, hoang vắng, lâu lâu bộ đội biên phòng và dân quân mới đảo qua, đã thấy đường biên bị lấn sang đất mình rồi. Bây giờ đến chuyện biển Đông, chẳng những là con đường hàng hải quan trọng Á - Âu mà còn là nguồn lợi lớn nằm ngầm dưới đáy đại dương thì sự tranh giành càng quyết liệt.

Ở phía tây nam, đám tàn quân Pôn-pôt dựa vào địa hình hiểm trở vùng biên giáp với Thái và Lào, xây dựng căn cứ, tổ chức lực lượng phản công. Không thiếu kẻ giấu mặt kích động, tiếp tay cho lũ thiểu năng trí tuệ này.

Từ xa xưa, mỗi quốc gia chỉ là các bộ tộc manh nha. Nước lớn dụ nước nhỏ, phá vỡ thế hợp tung. Nước yếu bị ép ngả vào lòng nước mạnh, kế liên hoành vô hiệu. Thế là bao nhiêu nước nhỏ bị nuốt chửng dần trong khi nước lớn như con cá mập cái bụng phình

trương lên như thùng không đáy. Khi ngôi bá chủ đã thành tham vọng thì mộng bá quyền thành bạo chúa. Mối lợi thả ra chỉ là cái mồi câu.

Nội lực của những người Khmer tiến bộ chưa đủ sức tự bảo vệ mình. Muốn yên nhà phải yên nước, Việt Nam bắt buộc phải chi viện toàn diện cho người anh em phát triển mạnh lên. Chưa bao giờ Việt Nam phải dốc sức người, sức của lớn đến như thế sang một nước láng giềng. Các cơ quan dân sự cử người luân phiên nhau qua giúp bạn trong khị các đơn vị quân chủ lực coi đó là chiến trường chính để hoàn thành nhiệm vụ. Một lớp trẻ mới lớn lên phải từ biệt quê hương dấn thân vào cuộc chiến tranh xa lạ ở xứ người. Những mất mát lúc này gây chấn động tâm lý cho cả người lính ngoài mặt trận và những người ở phía sau.

Trong khi ở hậu phương nảy sinh bao điều rối rắm.

Giữ mãi kiểu cách quản lý quan liêu bao cấp: ngăn sông cấm chợ ách tắc hàng hóa lưu thông, người ngoàitoả cảng mà ta lại tự bế quan. Mọi mặt sản xuất đều sa sút, cung không đủ cầu, nhập là chính trong khi xuất chẳng bao nhiêu, đồng tiền ứ đọng đẩy nạn lạm phát tăng lên khủng khiếp tới hàng ba con số vẫn không kiềm chế được! Xã hội thiếu thốn trầm trọng đủ thứ. Người ở nông thôn ăn khoai, sắn thay cơm. Người ở thành thị dùng hạt bo bo, bột mì thay gạo. Cuộc sống càng khó khăn điêu đứng và những điều ngang trái càng bộc lộ rõ ra. Bộ máy hành chính vốn đã cồng kềnh, quan liêu, cửa quyền càng tỏ ra trì trệ. Đạo đức xã hội ngày càng xuống cấp! Chính quyền chỉ đạo vẫn theo phong cách thời chiến: tùy tiện và bằng áp lực. Cán bộ như đám quan viên yên phận, ngồi mòn ghế ngóng cổ chờ dịp lên lương, hết hơi rồi còn vin lấy lời thề còn hơi thở, còn chiến đấu! Người lương thiện chỉ biết chịu đựng mà không biết thoát làm sao?! Chưa bao giờ lòng người lo âu, phân tâm, bất ổn đến thế.

Các quốc gia trong khối Hội đồng tương trợ kinh tế (Khối CEB) đến lúc bộc lộ ra thực chất không kham nổi nữa. Yêu cầu tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, chính quyền không thể kiềm chế mãi. Nhiều nhà nước tỏ ra bối rối ngả nghiêng. Mối liên minh giữa các quốc gia rạn nứt lung lay tới mức đối nghịch nhau. Không thể trông chờ sự cứu cánh của nền kinh tế tập thể kế hoạch hóa được nữa. Mỗi quốc gia tìm lối thoát ra.

Hai cha con anh Bùi Công Bình và Bùi Công Danh từ mặt trận phía tây nam trở về. Cha hết hạn ba năm làm chuyên gia xây dựng chính quyền. Con là lính chiến, không có hạn nhưng hết khả năng chiến đấu vì bị mất một bàn chân do đạp phải mìn lá Trung của dẩn mỉn khi đi truy quét tàn quân Pôn-pốt chạy trốn vào rừng.

Anh Bình tỏ ra mệt mỏi, than với ông chú vợ:

- Người ta động viên về hưu sớm. Cháu thấy mình nên về.

- Đã bao nhiêu lần giản chính rồi, sau đó biên chế lại phình ra hơn trước. Cái chính là cần ai và giản ai lại là điều rối rắm. Có người bị giản chỗ này nhưng lại được vơ vào chỗ khác, có khi ngồi ở vị trí cao hơn. Anh già ký quyết định cho anh trẻ nghỉ hưu non! Nhưng anh tính sẽ làm gì?

- Lương hưu cháu lĩnh dồn một cục. Mình có tay nghề, rủ mấy anh thợ bạn làm một xưởng sản xuất thủ công. Thiếu gì việc làm. Đâu đâu cái gì cũng thiếu.

Ông Thanh ngạc nhiên nhìn cháu rể:

- Anh liều lĩnh qúa? Tôi sợ rằng anh mất hết!

- Thời buổi này không biết thế nào là đúng hay sai. Thời cháu khoán sản là sai. Bây giờ khoán sản là bài học hay! Cái anh quyết liệt phê phán cháu ngày ấy, bây giờ thành

người chủ chốt chỉ đạo khoán sản của thành. Người ta dối trên lừa dưới quen rồi, nói là vì dân chứ thực ra là vì cái thân mình.

- Ngày xưa cải cách ruộng đất có hai năm thôi đã nhìn thấy sai lầm...

- Là bởi vì nó dám đụng tới cả triều đình. Bao nhiêu vị từ huyện, tỉnh tới trung ương đều bị đòi lôi cổ về địa phương để đấu tố nên các vị giật mình. Còn khi đã yên vị rồi, cứ theo sách, theo nếp mà làm. Khác đi là cái ghế rung rinh. Dân khổ chứ mấy vị vẫn ung dung ngựa xe đề huề, áo quần xúng xính, no cơm ấm cật, cứ tối ngày nhẩn nha hội nghị bàn chuyện xây dựng con người mới, giải phóng giai cấp, giải phóng loài người! Hồi nhỏ đi học thầy đồ, mới dạy mấy chữ nhân chi sơ tính bản thiện đã nghe thầy dẫn lời của thánh hiền: Muốn lập thân trước hết phải có một nghề ổn định và một gia sản đủ lo cho gia đình thì mới không dễ sa vào cạm bẫy. Vì sao bây giờ con người ích kỷ, tham lam, dối trá nhiều đến thế? Cái tính ấy lâu dần thành thói quen thì dù khi khá lên rồi nó đã thành cố tật, xã hội còn rối loạn hơn!

- Kinh tế tư nhân vẫn là điều cấm kỵ?

- Cháu tình nguyện rút ra ngoài đoàn thể. Có nước rồi bây giờ phải có nhà. Nhìn gia cảnh hai vợ chồng với gần chục đứa con, đứa thất nghiệp, đứa què, với nửa tá cháu, chỉ nhìn vào mấy đồng lương và mấy cái bìa cung cấp được chăng hay chớ, cháu thấy đời mạt qúa. Bên nước người ta vừa thoát ra họa diệt chủng khủng khiếp thật nhưng chóng thoát khỏi nạn đói, tuy vượt qua cái nghèo còn khó. Mấy cha con cháu sẽ rải khắp từ Bắc vào Nam qua tới bên kia. Vừa thu gom nguyên liệu, vừa tìm kiếm thị trường. Chuyện sản xuất kinh doanh không thể nghĩ như việc của người nội trợ. Nó là tâm, là sức, là sự khôn ngoan tháo vát, là sự rủi may. Người đi đầu cũng khó mà cũng dễ. Khổ nhất là những chủ trương tiền hậu bất nhất và nạn sứ quân. Nhưng đã dấn thân rồi đành chấp nhận và trông vào cả thời cơ vận hội nữa.

Cha con anh xuôi ngược đến rạc người ra trên các đường mòn lối tắt để tìm con đường tự cứu lấy mình như con đường thiên lý đầy những truân chuyên.

Ông Thanh và ông Đỗ Vạn Cân lại gặp nhau trong bệnh viện. Cái tuổi già bắt đầu giở chứng. Chuyện đời chồng chất vui ít buồn nhiều, nói ra với nhau rồi lại cười khì, nhưng trong lòng vẫn nặng. Nỗi đau mỗi người một khác.

Tưởng rằng đến ngày hòa bình nỗi khổ đau của mỗi người ít ra cũng nhẹ bớt đi. Nào ngờ còn não nề hơn. Gia đình ông Thanh tan nát: Vợ lánh mặt chồng. Con không muốn nhìn cha. Đứa con gái lớn thành góa phụ, một nách nuôi con. Nó vất vả túng thiếu mà ông chỉ có thể nhường cho cháu một phần tem phiếu hàng nhu yếu phẩm chẳng thấm thắt gì. Con trai đứa ở bên kia thì tù vô hạn, đứa ở bên này thì vừa thoát nạn chiến tranh lại tiếp dấn thân vào vòng binh lửa, nó liều đem vợ con bỏ đi biệt tích để lại liên lụy cho ông. Đứa cháu lớn phong trần từng trải gặp nỗi oan khiên đến giờ vẫn coi như thân tù giam lỏng. Là cha chú mà chẳng giúp gì được cho con cháu. Nỗi buồn trong ông dấm dứt đêm ngày.

Vấn đề xem ra nặng nề vì đã có nghị quyết Trung ương, lúc này ta có hai kẻ thù lâu dài và trước mắt đều nguy hiểm cả. Kẻ thù lâu dài không đội trời chung với mục tiêu của chế độ. Kẻ thù trước mắt là nguy cơ đe doạ sự tồn vong của Tổ quốc. Cả hai kẻ thù ấy ông đều có dây dưa dính dấp vào. Một nhân vật thuộc hàng khai quốc công thần vì mâu thuẫn nhau sao đó, bị thất sủng, đã bỏ chạy sang hàng ngũ kẻ thù trước mắt, lên đài vạch ra chuyện kín cung đình càng làm rối nhân tâm, lập tức bị đưa ra tòa án đặc biệt

tuyên án xử tử hình vắng mặt tên phản bội. Cả Hà Nội xôn xao xầm xì.

Trường hợp con ông trùng vào dịp đó. Ông phải hứng đòn. Ai tin được ông không có liên quan? Gạt đi mối nghi kỵ đã khó, lại những lời xì xầm thêm thắt đặt điều làm ông chán nản. Ông xin về hưu sớm. Được chấp thuận đã là một điều ưu ái vì qúa trình cống hiến lâu năm nhưng người ta lại động viên ông tự làm đơn xin ra khỏi Đảng. Ông không chịu :

- Tôi vào Đảng do tổ chức tuyển chọn và thử thách qua đủ các khâu cảm tình, đối tượng, người giới thiệu bồi dưỡng, thăm dò, thấy được rồi mới bảo làm đơn xin vào. Bao nhiêu năm tôi tuân thủ mọi điều, không làm trái giới luật hoặc điều gì mờ ám bôi nhọ thanh danh của Đảng. Bây giờ tôi không thấy có điều gì ân hận và vẫn giữ lòng qúy mến người giới thiệu mặc dù đồng chí ấy đã hy sinh. Nếu tổ chức không tin tôi nữa thì cứ xóa tên trong danh sách chứ tôi không việc gì phải làm đơn xin ra để lại viện lý do tôi tự thấy mình không xứng đáng dù tổ chức vẫn rộng lòng.

Ông nhận sổ hưu nhưng không có giấy giới thiệu về địa phương sinh hoạt. Người ta bảo cứ về đi, giấy tờ sẽ gửi theo sau. Chờ cả năm rồi. Coi như người ta xóa sổ thật!

Ông bạn vẫn nhận ra cô Thảo Tâm dạo nào, cười khơ khớ:

- Anh xem tôi có xứng đáng là nhà tâm lý học không nào? Hai cái kẹo cặp kè nhau mãi, chẳng cần gặp gió nồm cũng tự chảy ra và dính vào nhau. Chỉ tiếc một điều... già rồi mới thấy thời gian qúy nhất với một đời người, qua rồi là hết, càng tiếc càng xót. Làm gì chung quy cũng là để có đời sống ổn định và một tổ ấm gia đình. Tưởng yên tiếng súng là yên thân mà đâu đã được. Một kẻ thù lớn đã liểng xiểng rồi. Lại chuốc thêm một kẻ thù lớn nữa thì làm sao sống nổi! Hàng triệu mảnh đời bất hạnh. Dân tình nháo nhào lên. Người sống đói. Người chết rách. Ông hàng xóm bên tôi, quan vừa tha thì ma đến bắt. Chạy đi lãnh được cái áo quan tiêu chuẩn nứt trên nẻ dưới, phải lấy đất thó trét vào, lấy giấy báo nhuộm phẩm đỏ dán phủ bên ngoài, đúng 24 giờ sau phải tống khứ mau ra khỏi nhà. Trong khi các ngài quan lớn chầu trời, tùy cấp chức mà được gia hạn thêm ngày tang lễ, lại còn ganh nhau từng loại quan trong gỗ thượng thặng loại nào, quách ngoài ra sao nữa? Có khác chi vua chúa ngày xưa đâu? Vậy mà diễn văn nghe mát ruột: Nhiệm vụ của đồng chí đã hoàn thành. Công việc để lại có lớp sau vững vàng gánh vác. Xin đồng chí hãy yên giấc ngàn thu... Ô hô! Tôi mà chết bây giờ là không nhắm mắt được đâu.

Ánh mắt, nét mặt lộ vẻ tủi thân :

- Tôi trước đây còn chút danh, lâu lâu được ngồi xe con bóng loáng đi dựa tiệc tùng, vừa có tiếng vừa có miếng, thấy đời có chút hương. Bây giờ chỉ còn biết tháng tháng lĩnh mớ lương hưu còm về nộp vợ và chờ ngày đi Văn Điển, nằm ở khu C. Ra đường chẳng biết đi đâu. Về nhà lúc nhúc ba thế hệ. Mỗi cái giường là một gia đình. Đêm nằm toàn nghe tiếng thở dài ngao ngán. Hai đứa già lãnh cảm nằm kề bên nhau cứ ấm a ấm ách. Ấy thế mà bà ấy lại bỏ đi trước mình! Lúc ấy mình mới nhận ra, vợ chồng già, đứa nào đi trước là sướng. Mình lõ mõ một thân một bóng, cô đơn, thui thủi. Con người ta lúc sống cần cái tình, lúc chết là cái hậu. Tôi chẳng được cái cóc khô gì. Sao cuộc đời oai oăm thế nhỉ?

Ông ngồi bần thần. Chợt nhận ra thực tại, vẫn không mất đi cái tếu táo của ông ký finance dạo trước:

- Người ta cứ ôm xô tất cả "chúng ta là người cách mạng", chả hiểu anh nghĩ thế nào chứ tôi không dám nhận! Kim cổ đông tây, chỉ người có chí lớn gan to mới dám nghĩ

chuyện đội đá vá Trời, khai sơn phá thạch, nếm mật nằm gai, đứng mũi chịu sào, tạo thời chuyển thế dựng nên nghiệp lớn mới xứng đáng với danh vị ấy. Họ sống quyết liệt và chết oanh liệt vì lý tưởng. Đó là bậc anh hùng cái thế. Được mấy người như thế? Và mấy ai được tới lúc đỉnh chung đâu?! Trong cơn khát độc lập tự do lúc ấy, ai phất lên được ngọn cờ giải phóng thì dân chúng ào theo hưởng ứng, ngay cả những người gần chết đói cũng gượng mà đứng lên, thành phong trào rầm rộ. Rồi là nhập cuộc với giai cấp đấu tranh chớ lúc đầu mấy ai nghĩ thế! Gần hết đời người rồi mà nhiệm vụ cứ ngày một nặng nề hơn! Chỉ thấy rõ một điều là cùng theo cách mạng mà người đi từ không đến có lại có người đi từ có đến không?! Không chỉ có anh với tôi là mất vợ, mất con, ruộng vườn bỗng dưng sang tay người khác, nhà của mình cho đồng chí nhờ qua lúc khó rồi không đòi lại được! Bao lâu mình dấn thân đứng vào đoàn thể để đấu tranh cho lẽ phải và công bằng mà bỗng dưng bị gạt ra. Lúc đầu tôi buồn lắm nhưng ngẫm kỹ sự đời, có cái mất đau đớn hơn nhiều. Nhân cái sự lộn xộn đa nguyên, đa đảng, đa tình, đa ý gì đó, phòng những điều phiền hà nhiễu sự, người ta ghé tai nói nhỏ với mấy ông đầu đảng chúng tôi: Các anh đã làm xong sứ mạng lịch sử rồi, hãy tự giải thể đi thôi. Thế là xong! Không bệnh mà chết lại được nhận lời biểu dương thay lời ai điếu! Anh biết không? Sau ngày đảng Cộng sản tự giải tán, chỉ có hai anh Dân Chủ và Xã hội là tranh đấu kịch liệt ra trò với mấy đảng xôi thịt nằm trong Quốc hội! Mấy vị công thần khai sáng được ưu ái coi như nguyên lão, về hưu. Không dưng thầy bỏ trò, đàn anh bỏ đàn em vất vưởng! Trước đây tôi cũng dự cảm Đảng mình đoản mệnh nhưng còn tin có bạn đường dài, ngọt bùi cay đắng cùng nhau. Không ngờ nó đột tử chết nhanh đến thế! Thế mới hay Cụ Hồ bản lĩnh cao cường, đủ đức đủ tài để tự tin thuyết phục, tập hợp được mọi người đa thành phần đa chính kiến trong một xã hội đa nguyên. Trong tình thế cực kỳ rối ren, thế nước ngàn cân treo sợi tóc, để giữ được khối đại đoàn kết toàn dân Cụ đã chẳng từng tự giải tán Đảng Cộng sản và tuyên bố: Nếu cần có Đảng thì sẽ là Đảng Dân tộc Việt Nam với mục tiêu làm cho quốc gia hoàn toàn độc lập, dân tộc hoàn toàn tự do, nhân dân ấm no hạnh phúc đó sao? Hỏi có ai cao tay hơn thế?

Nét mặt rầu rầu, giọng ủ ê cố gượng lên tự vỗ về mình:

- Anh có biết tục ông bà ta xưa, sống tới năm mươi thì được lên bô. Bô nam chết pháp danh là Tự Phúc gì. Bô nữ chết pháp danh là Hiệu Diệu gì. Ai chưa lên bô đã chết, pháp danh là Tự Trực gì hay là Hiệu Mỹ gì. Đảng của chúng tôi chưa lên bô, nghĩa là Phúc chay, Diệu bỗng. Anh em an ủi nhau nhận pháp danh là Tự Trực Tâm, Tự Trực Thành hoặc là Hiệu Mỹ Tâm, Hiệu Mỹ Thành... Đực, cái đều thế cả. Chả là một thời chúng mình sống với tâm thành.

Dù trút ra được nỗi niềm nhưng vào những ngày xế bóng, lòng hai ông già suốt đời lương thiện, thành tâm, tận tụy vẫn là nỗi cô đơn trống vắng.

CHƯƠNG KẾT

Nhân Tín được ban phụ trách trại gọi lên. Mấy ông cán bộ nét mặt tươi tỉnh trang nghiêm lắm:

- Có lệnh... trả quyền công dân cho anh kể từ hôm nay!

Nhân Tín gật nhẹ cái đầu, kìm mình ráng không biểu cảm ra ngoài.

- Anh có nhớ thời gian đã qua là bao nhiêu lâu không?

- Thật ra lúc đầu tôi trông từng giờ, từng ngày, từng tháng, từng năm. Nhưng dần tôi không có khái niệm về thời gian nữa.

- Chúng tôi theo dõi thấy anh như cam chịu nên chẳng cần ý tứ giữ gìn gì. Những biểu lộ bướng bỉnh tưởng như là chống đối nhưng thực ra chỉ là sự trực tính của người có tự ái cao. Liệu chúng tôi có lầm không ?

- Cảm ơn các ông đã không có hành vi bạo lực với tôi.

- Anh có điều gì oán trách chúng tôi không?

- Lịch sử các cuộc chiến tranh, quyền của kẻ thắng là có thể làm cả những điều bại hoại nhân luân. Kể cả đội quân thánh chiến trong cuộc Thập tự chinh thời trung cổ đến quân đội của Napoléon, của Hitler, của Nhật hoàng đã làm gì trên những đất nước bị thất trận, người dân Trung Đông và Châu Âu cũng như Châu Á mãi không quên. Ở nước ta, quân Nguyên-Mông, quân Minh, quân Thanh, đã làm những gì, các thế hệ người Việt Nam dù chính kiến khác nhau nhưng đời đời đều oán hận. Huống chi một cuộc chiến tranh khốc liệt kéo dài mấy mươi năm, biết bao nhiêu oán thù chồng chất. Một bên thắng, một bên thua trong keo quần nhau chí tử ắt phải có sự trừng phạt. Giả như bên chúng tôi thắng, tôi cũng không thể đảm bảo với các ông một sự tốt lành. Trong gia đình tôi cũng có người theo các ông và bị bên chúng tôi bắt tù đày. Nói thật tôi cũng thấy căm giận và xấu hổ. Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ nói trước Quốc hội rằng nếu Việt cộng chiến thắng, ít nhất sẽ có hai trăm ngàn người bị giết trong khi dư luận vống lên tới hai triệu người! Không có một cuộc tắm máu đã là một điều không thể oán hận các ông. Đúng ra là phải oán hận những kẻ lừa dối phản bội mình. Có điều là các ông đánh giá qúa cao các tổ chức và vai trò cá nhân của đối phương, cảnh giác qúa mức, không đặt mình trong hoàn cảnh của người sống ở một xã hội hoàn toàn khác, dễ ngộ nhận để quy kết và đã không ít người mắc vạ. Nó làm mất đi mối thiện cảm bấy lâu vẫn âm thầm trong lòng họ.

Ông trưởng trại già vẻ mặt khắc khổ chăm chú nghe, gật gật cái đầu, giọng rủ rỉ của người từng trải:

- Cái sự chiến thắng của quân đội cách mạng chiến đấu để giải phóng quê hương và đồng bào mình khác hẳn về bản chất sự chiến thắng của quân xâm lược. Nhưng dù sao người đứng ở hai bên chiến tuyến có cái nhìn khác nhau về nhiều mặt là điều tất nhiên thôi. Bây giờ đất nước hòa bình thống nhất rồi, chúng ta có thừa thời gian để hiểu nhau, điều chỉnh cho nhau để cùng hòa hợp với những ai thành tâm hướng về nguồn cội và tương lai của quốc gia dân tộc mình... Trở về nhà, anh có ý định làm gì không?

- Các ông không sợ chúng tôi làm nguy hiểm cho xã hội?

- Vì đề phòng như thế nên chúng tôi mới phải gom lại và từ từ lần lượt đưa các anh nhập vào xã hội. Anh chưa phải là người cuối cùng mặc dù tính ra cũng đã 8 năm 4

tháng 16 ngày. Tuy nhiên chúng tôi có xem xét về nhiều mặt. Xã hội càng ổn định vững vàng chúng tôi càng mau chóng trả các anh về cho tới hết. Chúng tôi trút đi được gánh nặng này.

- Trước đây chúng tôi cảm phục các ông về tinh thần hy sinh chiến đấu. Ở đây, chúng tôi cảm phục các ông về tinh thần chịu đựng. Đời sống của các ông như thế thì người tù làm sao đòi no đủ được?

Mấy ông cán bộ cười khà khà:

- Thiếu đói thế mà sao trông anh cứ phây phây? Chúng tôi nghĩ gia đình anh ở Sài Gòn thì giàu có, ở Hà Nội thì đầy đủ, ngoài sự viện trợ về vật chất cụ thể chắc còn có lắm đồ bổ dưỡng kín đáo để cho anh dành bồi dưỡng?

Cán bộ cởi mở, Nhân Tín tỏ ra thân thiện:

- Viện trợ thì cũng có nhưng chung quanh bao nhiêu người khổ thế làm sao nuốt trôi qua cổ được? Mỗi lần chia sẻ chỉ được ít ngày.

- Trong đó có phần cho số anh em quản giáo chúng tôi? – Ông trưởng trại nét mặt nghiêm lại, có vẻ hơi buồn:... Việc đó là nghiêm cấm nhưng chúng tôi không thể theo sát từng người. Thực lòng, nhiều thứ anh em chưa từng được biết. Khổ thế đấy! Dù sao cũng là việc chẳng hay ho gì. Nói ngược nói xuôi đều đúng cả. Các anh tù. Chúng tôi tu nhưng là tu không tự nguyện nên dễ phá giới. Chỉ mong mau thoát của nợ này.

- Không! Chính các anh nhường cho tôi đấy! Tôi phải cảm ơn nhiều lắm.

Mọi người nhìn Nhân Tín ngạc nhiên lắm. Anh tủm tỉm:

- Lên đây hai năm, các anh giao cho tôi đàn bò mấy chục con. Tôi chăn bò, con nào cũng béo tốt, lại đẻ sòn sòn, bò số tăng, các anh tín nhiệm lắm và tôi tha hồ được... bú bò!

Mọi người ồ lên kinh ngạc:

- Thảo nào tớ để ý thấy cậu ít ăn sáng lắm, cứ tưởng cậu có ý đồ gì. Bú thế nào? Con bò cũng chịu cho người bú à? Có ghê không?

- Các anh để phí nhiều của qúi lắm! Đói dài mà trước mắt hàng chục thiếu phụ bò vú cứ nây nẩy lắc lư để đấy. Sữa bò tươi nguyên thủy lúc này hấp dẫn hơn bơ sữa thượng thặng trong các nhà hàng, còn ghê nỗi gì nữa chứ? Tôi bú trực tiếp! Lúc đầu thấy hoi hoi nhưng dần quen đi. Cũng giống như ngủ với người đẹp hôi nách, mới thì ngột ngạt nhức đầu, dần dần lại thấy nồng nồng say say. Như các anh quen với mùi sầu riêng và người Sài Gòn dần quen với mùi hoa sữa Hà Nội đấy. Lúc đầu còn nhăn mũi như khỉ gặp mắm tôm, sau thấy khoái mũi, khoái khẩu tươi tỉnh lắm. Vừa bú vừa bóp... Chị bò đứng đờ ra. Mình vừa no vừa sướng!

- Thằng quỉ sứ! – Ông trưởng trại phì cười, đập vào vai Nhân Tín.

Họ nói chuyện chan hòa vì đã là công dân bình đẳng. Một cán bộ hỏi chân tình:

- Hoa Kỳ đang cho nhận đoàn tụ gia đình. Cậu thuộc diện HO ưu tiên đấy!

- Tôi chưa thể nói trước điều gì. Tôi nhận ra từ ngữ cải tạo các anh dùng ở đây cũng có phần đúng đấy. Bây giờ tôi nhìn đất nước, nhìn đời, nhìn con người khác trước nhiều. Vì lý do gì phải đi xuất cảnh, tôi nhìn nước Mỹ cũng khác, nhìn đồng đội cũ của tôi cũng khác.

- Được sự tiếp tay của CIA, ngay trên đất Mỹ và mấy nước quanh ta, một số người lập ra đội quân chuyển lửa về quê hương mong dựng dậy một cái thây ma thối rữa. Theo anh liệu chúng có làm nổi không?

- Thời gian ở đây, các anh cho học tập, tôi vỡ ra một số điều về nội lực và ngoại viện. Cách mạng thắng vì phát huy tối đa nội lực. Điều ấy phải có dân ủng hộ. Chúng tôi thua vì dân chúng thờ ơ nên chỉ biết trông chờ ngoại viện. Ăn của người phải làm được việc cho họ chứ không ai nuôi báo cô mình. Không được việc, tất nhiên phải dẹp. Cá nhân thì cho chết. Quốc gia thì vạn sự vô can! Đấy là văn hóa Mỹ, đúng nghĩa ra là thứ văn hóa nô dịch! Không rã rời ra mới là sự lạ! Tôi nghĩ các nhà lãnh đạo quốc gia dư biết còn có những mưu toan lớn và nguy hiểm hơn nhiều. Chỉ cách mạng mới đánh giá được hết nội lực của mình. Còn một dúm người lưu vong vô công rồi nghề mới bày đủ trò kiếm ăn, chỉ giỏi đánh võ mồm thôi. Những năm Sài Gòn đang phồn hoa và quân lực Sài Gòn đang khí thế mà người Sài Gòn đã có câu ví độc: "Bạn nhà binh. Tình nhà thổ!"... Các anh đừng cười, đấy là tôi nói thật! Những đêm dài vô hạn nằm ở đây, mỗi khi nhớ lại mà trên da thịt tôi như có đầy những mũi kim châm! Cái tình chiến hữu lẽ ra phải thiêng liêng lắm chớ? Dù đội quân ấy không còn nhưng nó vẫn như một lời nguyền mà cái hồn ma ấy bước không qua! Tất nhiên vẫn có một số người dại dột cả tin sẽ như vật thí thân vô ích.

Ông trưởng trại vui vẻ tâm tình:

- Thực tình mà nói với anh, được giao làm cái nghề này nhiều lúc chúng tôi đau đầu tức muốn vỡ gan. Nhưng nhớ lời dạy của Bác Hồ: "Ai bỏ cách mạng tùy họ. Nhưng cách mạng không bỏ một ai!" là chúng tôi lại nén xuống, kiên trì chờ đợi. Tôi hy vọng những điều anh nói ở đây là thật bụng và giữ được mãi trong lòng. Trước kia, trong hoàn cảnh đặc biệt của đất nước, chúng ta từng coi nhau như kẻ thù. Bây giờ chúng ta là đồng bào, cùng chung một bọc thai sinh. Dù ở đâu chúng ta cùng hướng về một tổ quốc Việt Nam đã rũ bùn đứng dậy ngẩng cao đầu tuy rằng còn đói bụng. Sáng mai có chuyến xe đưa anh về Hà Nội. Đang vào dịp cuối năm, liệu anh ăn tết với ông cụ hay với vợ con?

- Xin các anh cho tôi thư lại mấy ngày để đi chào hỏi bà con quanh đây. Bao lâu nay bà con đối xử tử tế với mình.

- Này! Cậu có gửi đứa con nào trong dân không đấy?

- Tôi nói, tin hay không tùy ở các anh. Dù vợ tôi bên kia đã lấy chồng. Người góa phụ bao lâu nay chăm nuôi tôi như người vợ tự nguyện. Chúng tôi đã có một đứa con trai ba tuổi. Cảm ơn các anh không khe khắt với tôi.

Ông Thanh ôm chặt con vào lòng và tấm thân gày của ông cũng nằm gọn trong vòng tay Nhân Tín con ông. Nước mắt ông nhòa nhạt.

Dạ Lan đem con nhỏ ra đón chồng. Nhân Tín quyết định cùng ở lại ăn tết với cha và chị. Ông Thanh đem con đi chào họ hàng và những nơi thân quen cũ. Nhân Tín nói với Cẩm Nhung:

- Em thật không ngờ miền Bắc khổ đến thế và người dân ngoài này giỏi chịu qúa. Liệu đã tận khổ hay chưa?

- Khó khăn làm sao hết được. Địch họa, thiên tai cứ xoay vòng. Có điều là không phải ai cũng khổ đâu. Như mấy đứa cháu ngoại bác Tham, toàn đi du học nước ngoài, về nước là có chỗ làm ngon lành, vậy mà có đứa còn không chịu về đấy. Trong khi cô Hoa nhà mình chết mất xác dưới sông, con gái lớn chết vùi trong hang núi, thằng Báu thương binh, về học y khoa, bây giờ đang ở bên Campuchia ấy. Mấy đứa em nó còn vất vả. Vậy mà cậu ấy còn viết văn nữa đấy !

- Hôm nào đưa em tới thăm chị Hương Giang đi. Bây giờ em mới thấm. Bác Tham đã

làm hết sức để em đừng dấn sâu vào phía bên kia, cha con thành đối lập. Bác làm là vì cậu. Bác đã hết sức bao bọc ba mẹ con em. Lúc ấy không ai nghĩ sẽ lại có ngày này. Cả cậu, mợ và bác đều hết sức đáng trọng và rất đáng thương. Em ân hận vì đã có lúc thờ ơ trước tình cảm của cậu với mình. Không hiểu sao lúc đó cơn tự ái trong mình trào lên, em cảm thấy đố kỵ, bất cần những người ở phía bên kia dù họ là ai.

- Em biết không, hai vợ chồng Nhân Trí vượt biên thoát được tới Hồng Kông, nhắn tin qua Paris. Mợ bay ngay sang đón các em qua Pháp. Bây giờ cô cậu ở với bác Tham và mợ. Bố mẹ Yên Thịnh cũng được các con định cư ở Thụy sỹ từ lâu rồi bảo lãnh qua bên đó. Bích Liên và Văn Khoa đã cưới nhau.

- Cậu có phiền gì chuyện mợ và bác Tham không?

- Cậu còn thương mợ và vẫn qúi nể bác Tham. Trong hoàn cảnh ấy, chuyện gì đến thì phải đến. Chị cũng làm cậu khổ lắm. Bây giờ chị càng thương cô Thảo Tâm. Bao lâu, hai người như hình với bóng âm thầm mà không ai dám tắt phụt đi cái đèn sáng lắt lay làm cho họ khổ. Người đàn bà không có con thì cô đơn buồn tẻ lắm. Thằng Anh Minh làm cho chị thấy những khổ đau đang được bù đắp lại.

- Sao hai mẹ con không vào thành phố Hồ Chí Minh với bên nội cháu?

- Ông bà nội cháu hoạt động bí mật trong giới trí thức nội thành đều bị chúng nó bắt và thủ tiêu. Anh em tứ tán bên này, bên nọ. Hòa bình rồi mới tìm lại nhau nhưng hòa hợp với nhau cũng khó. Chị vào trong đó một thời gian thấy lộn xộn quá. Tình cảm gia đình chẳng bù đắp được gì. Xã hội lộn xộn như ngoài chợ trời. Trong cơ quan dòm ngó, tị nạnh, phe phái, ngấm ngầm kèn cựa lẫn nhau. Người ta bảo nhất trụ – nhì tù – tam khu – tứ kết, mấy người Bắc kỳ thừa cơ vào hôi của. Cái tốt ít người thấy. Cái xấu cứ lồ lộ ra làm mình ngượng lây. Không loại trừ cả những ông to bà lớn bao lâu lên mặt giảng thuyết người ta, chẳng những vơ vét lại còn cậy thế đi buôn cả hàng quốc cấm. Chị nghĩ càng thương anh và ông bà các cháu. Những người ấy không tiếc thân mình cho một xã hội không phải thế này.

- Trong tư thế bất bình đẳng, em gặp nhiều người cách mạng, thấy họ không đến nỗi nào. Họ hành động vì mục tiêu cao cả. Chỉ có điều họ qúa cường điệu và như là mê mẹ về một chủ thuyết nên cứ ép người khác ngay một lúc phải nghĩ như họ, nói như họ và cả tin như họ. Còn họ làm những gì thì lúc nổi, lúc chìm mình không thể đặt điều ra được. Chế độ nào mà chẳng tuyên truyền cái hay cho mình cái dở cho người. Nhưng nặng tuyên truyền quá thì sa vào nói nhiều làm ít, dễ thành nói dối và ưa hình thức. Hôm rồi em đưa vợ con vào viếng lăng Bác Hồ. Em nghĩ thời kỳ lịch sử vừa qua, cả nước mình chỉ có Bác là nhà lãnh đạo quốc gia vĩ đại nhất. Chính thể Sài Gòn ngày trước và người Pháp, người Mỹ cũng phải tôn trọng và ca ngợi Cụ là nhà yêu nước lớn. Mấy tờ báo lá cải có vài lời bôi bác lăng nhăng đều bị tẩy chay. Ngay trong số sỹ quan binh lính cộng hòa cũng không mấy ai ưa đứa nào nói hỗn về Cụ. Nhưng khi thấy trước lăng, người ta kéo nhau đến xếp hàng nghiêm hơn đi lễ nhà thờ, đọc diễn văn báo công với người... đã chết! Em thấy kỳ kỳ không sao hiểu nổi. Ngay như các tín đồ đi lễ ở chùa hay ở nhà thờ, họ chỉ lầm rầm cầu xin điều gì, phải quấy chỉ một đệ tử với đấng bề trên được biết. Nhưng ở đây người ta công khai giữa thanh thiên bạch nhật để thiên hạ cùng nghe! Bản báo công giống như bản báo cáo thành tích thi đua chứ gì? Ông Cụ nằm đó có biết người ta nói trời đất chi đâu! Hồi Mặt trận giải phóng mới nổi lên, Sài Gòn đã thấy nguy rồi. Trước kia nghe nói cách mạng, cứ tưởng là chuyện của người. Bấy giờ em mới hỏi bác giáo cách

mạng là gì? tốt hay xấu? do ai nghĩ ra? ai làm cách mạng? mang lợi cho ai? Bác trả lời: Cách mạng là một sự đổi thay, khởi nguồn từ những mâu thuẫn xã hội sâu xa. Mục tiêu của cách mạng do những người trí thức nghĩ ra, thực thì ít, viễn tưởng thì nhiều. Những người cuồng tín hăng hái tiên phong được những người cả tin hưởng ứng, những kẻ hoạt đầu hùa theo. Cuộc cách mạng nào cũng nhân danh sự công bằng bác ái nhưng bị kích động cực đoan hoặc vì tư thù hay vụ lợi đã xảy ra không ít điều bất nhẫn, làm mờ đi cái thiện căn của nó và hằn sâu những hận thù. Cái được chẳng của riêng ai nhưng cái lợi dành cho ít người thôi. Qua phút hoan hỷ lúc đầu, xã hội lại vào khuôn với những ông chủ mới cầm cương, bền yếu là do họ! Em lại hỏi cách mạng đến khi nào hết? và có nhất thiết phải đổ máu không? Bác bảo cái mới nào rồi cũng thành xưa cũ, hủ lậu, phải thay đi. Nhân tình thế sự cứ lòng vòng như thế. Sách vở gọi nó là vòng xoắn ốc! Tuy nhiên không người cầm quyền nào tự rời bỏ cái ngai quyền lực và bằng mọi giá giữ lấy mới nên bi thảm. Chỉ khi nào họ hủ hóa suy đồi đến mục ruỗng ra và nhân dân không cam sống như vậy nữa thì sẽ chẳng còn gì! Thế giới tưởng rằng có những cuộc cách mạng ngọt ngào nhưng vẫn là những sự đổ vỡ đớn đau!

- Em có biết chồng chị Hương Giang là ai không? Hồi ấy em còn bé, không biết đâu. Anh ấy là anh Nhỏ với chị Nhài ở nhà mình đấy. Chị Hương Giang ngày xưa là người yêu của anh Nghĩa nhà mình. Chị em mình chẳng nên đến đấy làm gì vì thực bụng anh ấy chẳng thích ai biết tông tích của mình đâu.

- Thế chị Hương Giang có biết điều ấy không?

- Hai người quen nhau trên chiến khu Việt Bắc trong khi anh Nghĩa đi Nam tiến rồi bị vết thương cột sống. Suy cho cùng vợ chồng là duyên số em ạ. Như chị tình cờ gặp lại bố cháu Anh Minh mà trước đó tuy cùng học nhưng cũng chỉ quen nhau sơ sơ thôi. Cậu cấm không cho chị và Nhân Trí hở răng ra. Mãi vừa rồi, trước khi bác giáo đi xuất cảnh cậu mới đành phải nói thật ra vì anh ấy là người có quyền quản lý nhóm người như anh Nghĩa, em không hiểu được đâu. Có lẽ bác nói lại với chị Hương Giang nên anh Nghĩa mới được vào thành phố Hồ Chí Minh. Cậu và chị có vào tổ chức đám cưới cho anh Nghĩa với chị Nhài. Hai người có ân tình sâu nặng với nhau lắm. Cũng là cái duyên ông trời se em ạ!

- Cuộc sống đầy bí ẩn, chẳng biết sao mà đoán được!

Chiều tất niên, ông Thanh mặc bộ đồ lễ chỉnh tề, đứng trước bàn thờ, vẻ mặt thành kính trang nghiêm, ông lầm rầm khấn những gì lâu lắm, đến Cẩm Nhung cũng sốt ruột vì bao nhiêu năm cô chưa thấy cha mình khấn lâu như thế bao giờ. Khi mọi người ngồi quanh mâm cơm cúng hạ xuống, mắt ông Thanh rơm rớm, giọng ông xúc động lắm:

- Kể từ năm 1946 đến nay, gần bốn chục năm đằng đẵng, lúc này, hai cuộc chiến tranh mà cậu đã tham dự vào mới coi như chấm dứt. Mọi nỗi buồn phiền quên dần vì cậu đang đi vào qúa khứ. Hôm nay và tương lai là của các con cháu. Cậu cầu ông bà, tổ tiên phù hộ cho con cháu được sống an lành trong cảnh thanh bình.

Chị Nhài đẩy chiếc xe lăn cho chồng dừng lại trước cửa phòng bác sỹ chủ nhiệm khoa. Người trai trẻ cùng đi gõ cửa, với cử chỉ quen thuộc anh chủ động mở rộng cánh cửa ra. Chiếc xe dừng lại giữa phòng, vị bác sỹ tóc hoa râm đứng bật dậy chạy tới vồn vã nắm tay người ngồi trên xe:

- Trời ơi... qúi nhân!

- Tôi tới đây chúc mừng hạnh phúc của anh!

Bác sỹ nhìn qua cô y tá giúp việc đứng phía sau:

- Em nhận lời chúc mừng của người bạn đặc biệt này đi!

Cô y tá trẻ tươi cười cúi đầu nói lời cảm ơn thật ngọt ngào.

- Tại sao anh biết tôi ở đây ?

Anh Hà Giang chỉ vào người trai trẻ:

- Nó là em tôi!

Cùng lúc anh kéo chị Nhài đứng bên thành xe cạnh mình:

- Tôi đến để chia sẻ với anh hạnh phúc của tôi đây!

Bác sỹ Đức Phúc thật vui nhìn bác sỹ nhà văn trẻ Ngọc Thạch:

- Đất nước mênh mông vậy mà vẫn trong tầm những bước chân. Quanh quẩn lại gặp nhau! Tôi biết cậu này từ dạo ở Trường Sơn. Anh còn nhớ cặp Bắc Hà–Hồng Hà chứ? Cô ấy bây giờ cũng là bác sỹ. Bốn đứa con thì hai đứa đi học nước ngoài vì lý lịch sạch. Không có đứa nào mang áo lính một ngày. Mẹ làm bác sỹ tuyển quân thì con thoát lính nhưng đi nước ngoài dễ ợt. Anh ta đại tá về hưu, được cấp một căn hộ tập thể nhưng nhà của tôi con anh ta vẫn ở.

Bác sỹ Ngọc Thạch trong một lần về thành phố bổ túc chuyên môn, hai thầy trò lại gặp nhau. Vốn có cảm tình với người học trò từ khi còn là người lính trẻ, với uy tín của mình, ông đã nhận Ngọc Thạch về phụ việc, chỉ bảo và truyền kinh nghiệm cùng kiến thức cho anh.

Không biết ông thầy với anh mình có mối quan hệ đặc biệt với nhau từ lâu, trong một lúc tình cờ nói chuyện với anh:

- Ông thầy đỡ đầu cho em có uy tín về chuyên môn nhưng về chuyện riêng thì qúa nhiều trục trặc. Lẽ ra được phong giáo sư nhưng vì ông bỏ vợ.

Anh Hà Giang dò hỏi, nhận ra bạn mình. Anh biết chuyện tình éo le của bạn:

- Những cuộc hôn nhân bất chợt hậu quả chưa biết thế nào. Nếu chấp nhận cũng có thể tạo ra hạnh phúc. Nếu cam chịu thì một lúc nào đó cũng rã ra thôi. Ít ra cũng giải thoát được một người. Dù sao cũng là tai họa cho những sản phẩm nó tạo ra!

Gần nửa thế kỷ, bao nhiêu biến động, thăng trầm với một đời người. Hai người bạn gặp bao chìm nổi có dịp chia sẻ với nhau những vui buồn của một thời lịch sử. Từ đây họ có nhiều dịp chia sẻ và đồng cảm về những biến cố một đời người. Họ là cặp bạn tri âm.

Bác sỹ chưa hết ngạc nhiên về hạnh phúc đầu đời đã đến với mình:

- Cuộc gặp gỡ như là định mệnh hoặc như một trò đùa để lại những oán hận mà mình không biết thanh minh được là sao?!

Trong khi anh Hà Giang không sao quên được mối tình hồn nhiên đằm thắm của người con gái Bến Tre:

- Trong hoàn cảnh ly tán mà cô ấy vẫn một lòng tin và mang niềm tin ấy vào cõi vĩnh hằng. Tôi đã tìm về chốn cũ nhưng không gặp người xưa. Lớp trẻ mới lớn lên không biết họ. Dò ngược lại tôi chỉ biết tới một ni cô Diệu Hương, biệt động thành. Không ai biết gì về Út Nước! Nhiều chiến sỹ hoạt động nội tuyến hy sinh đến nay vẫn chưa dò ra được tung tích, nguồn gốc ở đâu. Họ là đồng đội thân thiết của ta nhưng khi nằm xuống, mộ chí là tấm bia trắng lặng im muôn thuở! Nhiều điều bí ẩn chưa được phân minh. Có người còn hứng chịu những điều tai tiếng thị phi mà những người thân yêu của họ vẫn phải gồng mình ra chịu! Vợ chồng tôi giỗ cô ấy hàng năm.

Chuyện tình đã qua vẫn để lại trong bác sỹ một kỷ niệm nặng nề dai dẳng:

- Tôi không giận, không chê trách gì cô ấy. Lịch sử đã gắn chúng tôi lại với nhau nhưng chỉ dính được ở phần da thôi. Bấy lâu hai con người giáp mặt nhau nhưng chỉ quen hơi mà mỗi trái tim vẫn đập theo nhịp của riêng mình. Bây giờ cũng là lịch sử cho hai con người ấy được tách ra dù có muộn màng. Mỗi người đều được và mỗi người đều mất. Không thể nói ai thiệt hơn ai. Suy cho cùng là cái nền văn hóa. Khi hai nền văn hóa khác biệt nhau hợp lại vì một lý do gì thì sẽ giống như hồn ông Trương Ba trong da anh hàng thịt... Nó giằng xé tim gan và đau đớn ê chề!

Anh Hà Giang tư lự như một triết nhân:

- Con đường đời nhìn tới thật dài mà quay lại thì thật ngắn. Trên con đường ấy, hạnh phúc là lúc ta gặp một bóng mát, một trái ngọt, một dòng nước trong. Không thể nói hạnh phúc nào lớn hay nhỏ nhưng tất cả đều chỉ là những niềm vui chốc lát. Nỗi bất hạnh như một vết gai đâm, một hòn đá vấp, một hố sập giữa đường, một vết thương... có khi để lại những nỗi đau âm ỉ hoặc dị tật suốt đời.

Biết bạn đang vận vào mình. Bác sỹ nhận ra nỗi đau của mình chưa là gì so với nỗi đau của người bạn ngồi đây.

- Cũng may cho tôi nhờ có một nghề hữu dụng cứu cánh cho mình. Lâu dần rồi chuyện cũ sẽ quên đi.

- Một người bạn để lại trong tôi những tình cảm trái ngược vừa giận vừa thương bởi mỗi người ở một hoàn cảnh phải làm tròn phận sự của mình. Cũng nhờ anh ấy mà việc xử trí với tôi có sự nương nhẹ hơn người. Khi Liên Xô dấy lên sự kiện pêrestrôika (đổi mới) và glasnôt (công khai hóa), thổi lên làn gió mới dân chủ, anh gửi thư đi nhiều nơi minh oan cho một số người chịu án qúa nặng nề. Nhưng chính anh ta lại hứng lưỡi tầm sét từ trên trời giáng xuống!

Anh Hà Giang bùi ngùi cảm cái ân tình của anh Lê Quốc Trung:

- Ngày trước, giặc Pháp đã treo giải hàng trăm lạng vàng đổi lấy đầu anh! Trên đời này vẫn còn những con người nhân hậu, sẵn lòng vì người, không lo điều họa cho mình như thế. Người ta trong khốn khó thường thương nhau nhưng chung lợi lộc lại dễ hại nhau. Cái tình đời trớ trêu ấy như luật nhân sinh mà sao không biết giữ mình?

Bác sỹ dường như không mấy quan tâm tới sự đời:

- Tôi nghe nói đã có những động thái làm lành, tưởng mấy anh xuôi rồi? Nếu không chịu thì các anh đưa tay ra hứng lấy cái lộc hậu ấy làm gì để rồi lại khuấy động lên? Coi chừng giận qúa mất khôn. Kẻ thương người giận chưa hẳn đều là tử tế. Không tỉnh thức thì dễ lộn xòng với phường mạt cưa mướp đắng. Nhiều anh lúc còn chức quyền thì ngậm tăm sống chết mặc bay, lúc về làm phó thường dân mới tỏ ra là nghĩa hiệp. Phải chăng còn ham một chỗ trên cái chiếu giữa đình làng? Lòng yêu nước vô tư một thời bị nhuốm màu chính trị để bây giờ cứ bới móc mãi ra những điều ân oán! Con người ở đâu cũng ước ao được sống trong một xã hội yên ổn, ấm no, công bằng, dân chủ, văn minh. Tôi không muốn ai lợi dụng mình.

Anh Hà Giang thở dài:

- Tự do dân chủ và trách nhiệm công dân phải là những khái niệm bình đẳng với nhau. Tự do dân chủ là khát vọng của con người không bao giờ thỏa mãn. Xã hội càng dân chủ càng nhiều tự do. Đồng thời trách nhiệm càng ràng buộc cá thể với cộng đồng. Một sự ngoại lệ là không thể có trong một xã hội kỷ cương. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh chiến tranh, nhiều quyền tự do chính đáng bị hạn chế, thậm chí cấm đoán vì sự tồn tại

của cộng đồng. Khi chiến tranh kéo dài quá lâu, mọi sinh hoạt xã hội đã thành nếp, khó đổi thay! Người cầm quyền nhìn xã hội với con mắt mãn nguyện của người chiến thắng trong khi người dân thì mệt mỏi với bao nhiêu mất mát và những điều u uất trong lòng. Cụ Hồ nói: "Có độc lập mà không có tự do thì đấu tranh giành độc lập để làm gì"? Trong các quyền tự do thì tự do ngôn luận là quyền quan trọng nhất. Nhà cầm quyền có trách nhiệm để người dân được công khai phát biểu chính kiến, tư tưởng và quyết định vận mạng của mình. Văn chương nghệ thuật và báo chí là người phát ngôn, người hướng dẫn, người bảo vệ cho những yêu cầu chính đáng của công dân. Nhìn vào nội dung các sáng tác và báo chí, người ta đánh giá được bản chất của một thể chế. Khi tự do bị kiềm toả tới mức người ta cam sống quen như vậy thì xã hội không còn người quân tử mà chỉ có lũ tiểu nhân, dù ở thang bậc nào cũng thế. Đó là tiền đề để một dân tộc chìm dần vào cuộc đời nô lệ.

- Tôi vẫn nhớ và đồng cảm với suy nghĩ của anh từng chia sẻ: Người ta chỉ thật sự có tự do dân chủ trong một xã hội tiến bộ, văn minh. Lúc đó mỗi người vừa ý thức được trách nhiệm của mình vừa biết mình được có những quyền gì.

- Chào ông tướng đến nhà!

Vợ chồng anh Hà Giang vui mừng đón khách. Thiếu tướng Hoàng Tuấn chưa ngồi đã nói:

- Tướng gì nữa! Bây giờ mới được rũ bỏ bộ áo lính, mang tấm thân bã này về trao cho vợ.

- Hôm trước, trên TiVi, tôi thấy ông dẫn đầu đoàn quân rút qua biên giới trở về.

- Chỉ cần một tháng, ta đánh cuốn chiếu giải phóng liền 18 tỉnh từ biên giới phía đông sang biên giới phía tây, cứu nhân dân Campuchia khỏi nạn diệt chủng. Nhưng rồi bị cầm chân ở đó tới mười năm! Thực ra, từ năm ngoái, các cơ quan chỉ đạo quân tình nguyện đều đã bàn giao cho bạn trực tiếp chỉ huy. Đây là những đơn vị chiến đấu cuối cùng.

- Liệu đã thật sự yên chưa?

- Trước kia ta tưởng đánh xong giặc Mỹ, dù nhử kẹo kẻ nào to gan lớn mật cũng không dám động đến con cháu Lạc Hồng mình nữa, ít ra phải mấy đời sau khi tấm gương trước mắt chưa mờ. Thế mà quân Mỹ chưa rút đi hết, người hàng xóm đã thọc lưỡi lê vào sườn. Chuyện đời tới đâu biết tới đó thôi.

- Đau thật, hàng chục ngàn sinh mạng và hàng trăm ngàn người thương tật, gộp vào một triệu rưỡi liệt sỹ và hơn nửa triệu thương phế binh thời đánh Mỹ.

- Phải đặt con số hơn 50 ngàn sinh mạng quân và dân mình kể cả trẻ con, phụ nữ, người già vùng ven biên giới bị sát hại thảm thương do ta mất cảnh giác, nuôi ong tay áo, không nhìn ra bọn phản bội, do dự suốt mấy năm trời mới thấy càng thấm thía.

- Có người nói ta bị sa lầy ?

- Hãy để lịch sử xem xét. Lúc đầu định đánh xong rồi rút về ngay. Nhưng khi ta chớp nhoáng đánh tan tác hơn 20 sư đoàn quân Pôn-pốt vừa rã ngũ vừa bỏ chạy mà làm như vậy có khác chi ném đá ao bèo mà lực lượng bạn đã có gì đâu? Trong khi không thiếu gì kẻ giấu mặt giật dây, nuôi ăn, dúi súng cho lũ thổ phỉ phục thù. Ta phải làm thay bạn vừa giữ đất, giữ dân đồng thời vừa giúp bạn xây dựng chính quyền, lực lượng vũ trang, đưa những người dân tha phương trong các trại tập trung trở về quê quán và phục hồi kinh tế, xây dựng 800 kilômét phòng tuyến biên giới phía tây. Thời gian một, hai, ba

năm là không thể. Nhưng năm, bảy năm hoặc lâu hơn nữa, phải có sự tổng kết toàn diện và nghiêm chỉnh để rút ra bài học. Mỹ là một quốc gia công nghệ và khoa học hàng đầu, trình độ tổ chức kế hoạch hoá rất cao. Khi đưa quân vào Việt Nam, họ dự tính chỉ 18 tháng hoặc hơn chút thôi. Nhưng thực tế không cho họ làm theo ý muốn, lại còn chuốc họa vào mình. Huống chi ta, phát động chiến tranh trong hoàn cảnh vạn bất đắc dĩ thế nào thì ai cũng biết. Khởi cuộc dù sao cũng chủ động nhưng kết thúc thì bị động! Một gánh quốc phòng nặng cũng chỉ 100 người dân lo cho một người lính thôi, trong khi ở ta 40 người dân phải lo cho một người cầm súng! Cáng đáng mãi sao nổi? Rõ ràng là ta rút sớm được một năm theo hạn hợp đồng với bạn.

- Có chuyện gì để người ta bức bách không?

- Ta bị ăn quả lừa bởi một đòn phản gián thành ra nhìn gà hóa quốc! Ta đã chính thức có lời xin lỗi bạn. Đánh đám tàn quân thổ phỉ này không ác liệt nhưng dây dưa dai dẳng và không đơn giản chút nào. Tướng ta có ông chết nằm, có ông chết đứng! Ngay trên đất mình, sống trong lòng nhân dân mình mà nhận diện kẻ thù có lúc còn sai huống chi ở nơi xứ người xa lạ, thổ ngơi, phong tục, ngôn ngữ bất đồng. Ngày bọn chúng mới giở mặt phản bội, nhiều người tốt bỏ chạy sang ta, mình lại nghĩ là âm mưu khiêu khích, đưa trả lại để họ bị chúng giết hại thẳng tay. Đã mất bạn đồng minh lại còn bị mang tiếng oán là đem con bỏ chợ!

- Về mặt ngoại giao ta có bị thiệt thòi nhiều?

- Ta đuổi được quân xâm lược Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất tổ quốc. Về mặt dân tộc là một thắng lợi lịch sử vĩ đại nhưng ngay trong nội bộ quốc gia không phải đều vui mừng phấn khởi. Sự hòa hợp dân tộc cần có thời gian. Thiên hạ có người mừng, có người dửng dưng, có người không thích thậm chí còn chống phá. Chính quyền Pôn-pốt diệt chủng nhân dân của chúng, xâm phạm lãnh thổ và tàn sát dã man nhân dân của một nước láng giềng độc lập có chủ quyền, từng kề vai sát cánh chống giặc ngoại xâm, mọi người đều rõ cả. Tại sao khi ta chiến đấu tự vệ và giải thoát cho nhân dân nước họ thì người ta không ủng hộ, lại còn kéo bè tẩy chay cô lập ta trong khi vẫn để cho bọn diệt chủng ngồi trên cái ghế đại diện quốc gia tại Liên Hiệp Quốc? Nhưng để rồi xem, anh trò nhẹ dạ cả tin sẽ chết bởi chính bàn tay ông thầy đầy mưu ma chước qủy. Trên đời này chưa biết khi nào mới hết luật rừng, cá lớn nuốt cá bé. Lẽ phải trước tiên thuộc về kẻ mạnh! Hãy lấy sinh mạng hàng chục ngàn đồng bào, chiến sỹ của ta và hàng triệu người Campuchia chết trong các cuộc tàn sát tập thể và các trại tập trung để trả lời cho họ. Cây muốn lặng mà gió chẳng đừng. Tôi tin rằng lịch sử sẽ đồng tình với việc ta làm. Chẳng những đã cứu được một dân tộc thoát họa diệt chủng mà cũng bẻ gãy được mũi giáo sau lưng để lo những đòn nguy hiểm hơn rập rình phía trước.

- Tôi hỏi anh với suy nghĩ của người viết sử. Tôi ngồi đây, nghe được các thông tin chính luận và nghe cả những tạp âm. Cảm ơn anh về những thông tin của người lính chiến thực thụ cũng như tôi từng được nghe những người lính chiến đấu trên các đường phố hồi tết Mậu Thân kể lại. Có điều đáng buồn là những người lính bây giờ chiến đấu xa quê hương tuy không khó khăn ác liệt như thời chúng ta đánh Pháp và đánh Mỹ nhưng họ phải chấp nhận những khó khăn không đáng có và âm ỷ một nỗi đau.

- Cảm ơn anh chia sẻ một phần nỗi lòng của người lính chúng tôi. Tuy nhiên ác liệt bởi bom đạn thì không bằng nhưng khó khăn thì mỗi thời một khác. Một vị thượng cấp lên thị sát trận địa, tận mắt thấy những vất vả thiếu thốn của người lính, ông về làm

một bài thơ tỏ lòng thương xót lâm ly lắm. Nhiều anh thêm vào những lời tán tụng lòng thương ấy bao la. Thật tình tôi chỉ xem qua. Nhưng tôi được nghe lính ta nhận xét: Ngày xưa Bác Hồ thương đoàn dân công đói rét ngủ ngoài rừng làm người ta càng thương Bác vì thời đó Bác cháu đều mất nước, đói rét đành phải chịu. Bây giờ nước nhà độc lập, chính quyền về tay nhân dân rồi thì Nhà nước phải có trách nhiệm điều hòa phân phối. Cớ sao để người lính nơi chiến trận chịu cảnh trải lá cây làm chiếu, áo quần lấy làm chăn, bữa ăn với nước mắm đại dương bát canh toàn quốc, là người lãnh đạo phải chịu trách nhiệm chớ sao còn thương vay khóc mướn nỗi gì? Đấy là nỗi đau của những người đang ngày đêm đối đầu với cái chết.

- Thời gian luôn thử thách chúng ta !

- Lúc ngoài mặt trận, chỉ lo đánh giặc. Khi về hậu phương, nhập vào cuộc sống đời thường, người lính chợt thấy mình lạc lõng mới nhận ra cái qúi nhất là thời gian... Không gì bù lại được! Nếu không có điểm tựa khó mà vượt lên. Tôi bước vào tuổi già rồi, bây giờ mới thấy đời người ngắn quá. Thời gian còn lại chỉ là sự nghỉ ngơi đỡ đần cho vợ phần nào và vui cùng con cháu. Nhưng phải có một cơ sở kinh tế gọi là ổn định. Tôi thật sự không hiểu số lương hàng tháng gửi về giúp vợ con lo được đến đâu nên trong lòng mung lung lắm.

- Các ông chưa được yên đâu! Người anh em "lý tưởng tương đồng" đã thò cái vòi bạch tuộc tới quần đảo Trường Sa rồi đấy! Thêm vào cái chuyện nhân quyền đang làm nhiều nước rối tung lên – Anh Hà Giang chia sẻ nỗi lo với bạn.

Vị tướng một đời xông pha trận mạc ngồi trầm ngâm... Ông nói chậm rãi nhỏ nhẹ trong vẻ ưu tư :

- Thật ra chuyên chính và nhân quyền đều là vũ khí lợi hại của hai bên đối phương. Chỉ khác nhau như thanh gươm và cái bẫy. Khi gươm vung lên ai chẳng hãi? Còn lúc sập bẫy rồi mới biết! Tuy nhiên nhân quyền luôn là yêu cầu bức bách của mọi xã hội trong mọi điều kiện lịch sử nên nghe dễ lọt tai. Còn nói tới chuyên chính thì người ta nghĩ ngay tới một tai ương vì đã không chỉ một lần nhìn thấy! Vấn đề là phải có phương kế mới thuyết phục lòng người. Lời thơ Tố Hữu: "Tình bạn thời nay có khác xưa / Nghĩa tình e sớm nắng chiều mưa / Chợ trời thật giả đâu chân lý / Hàng hóa lương tâm cũng thiếu thừa" ngẫm càng thấy đúng. Đã sinh ra ở trên đời, mỗi người kể cả vĩ nhân chỉ có thể làm tròn vai trò lịch sử của mình thôi. Chuyện lâu dài thuộc về mai hậu!

Một thanh niên mặc đồ bộ đội, khập khiễng một bên chân gỗ đi thẳng vào nhà, vội khựng lại khi nhận ra vị thiếu tướng ngồi đó, lúng túng cúi chào:

- Chào thủ trưởng ạ!

Khách ngạc nhiên nhìn người lính trẻ gày gò đen nhẻm như người Miên. Chủ nhà chưa kịp nói thì anh lính đã nhanh nhảu đỡ:

- Lúc thủ trưởng xuống kiểm tra đơn vị em sau trận tập kích quân Pôn-pốt ở gần căn cứ Pailin. Sau đó em bị thương lúc đi trinh sát. Em tên là Danh.

Anh Hà Giang giới thiệu:

- Mẹ nó là chị tôi. Anh cũng biết !

Danh hấp tấp nói luôn chẳng giấu giếm gì :

- Cậu ơi! Hai bố con cháu bị bắt trên biên giới. Thấy cháu là thương binh nên họ thả cho về. Còn bố cháu bị giữ lại.

- Đi đâu qua biên giới mà bị bắt? – Vị tướng hỏi.

- Đi... buôn! – Danh đáp ngập ngừng.

- Buôn lậu hả? – Thiếu tướng trợn mắt lên.

Danh bị chạm nọc, không còn giữ ý nữa:

- Mình không may thì bị bắt chứ người ta đi buôn lớn gấp mấy chục lần mình, lại đi về xoành xoạch công khai bằng phương tiện công vụ mà có hề hấn gì đâu vì họ được bảo vệ!

Thiếu tướng đỏ mặt lên, ông cáo từ gia chủ:

- Tôi có hẹn xuống thăm chú em Tô từ một dàn khoan dầu khí về đợi ở Vũng Tàu.

Anh Hà Giang sượng, thanh minh với bạn :

- Về tuyến sau anh sẽ thấy nhiều chuyện phức tạp, buồn lắm!

Khách ra về rồi, anh Hà Giang trách cháu:

- Mày vô ý qúa!

- Cháu sốt ruột lo cho bố cháu. Mà tướng tá quan quyền bây giờ đi buôn bán đỏ đen bạo hơn đám sỹ tốt nhiều. Vợ con các ông ấy đi về tứ phương như đi chợ, buôn toàn hàng quốc cấm như vàng, bạc, đá quí, kim cương, ngoại tệ chứ không thèm chạy chợ mấy thứ lạc xoong như mình đâu. Hoặc là ông ấy giả nai. Hoặc là ông ta lạc hậu thì rồi sẽ hối. Chú làm sao cứu ba cháu ra đi!

Anh Hà Giang hỏi vợ:

- Mình làm gì được bây giờ?

Chị Nhài góp ý :

- Hàng hóa thì đành chịu mất thôi. May lắm là xin được người. Anh Ba Phát – anh Tuấn này cũng biết đấy, đại tá chuyển ngành về làm Phó chủ tịch tỉnh ấy.

Anh Hà Giang khuyên cháu:

- Mày làm tờ đơn trình bày rõ là thương binh, chót dại một lần. Bảo bố mày làm bản tường trình nói rõ là cán bộ mất sức, về hưu, hoàn cảnh khó khăn. Mợ cùng mày lên gặp lãnh đạo, nói thật là anh ấy cũng đi làm nghĩa vụ quốc tế mấy năm, gia đình khó khăn quá, may ra người ta thông cảm.

Anh Bình được thả về, trắng tay nhưng anh cay cú:

- Lúc mới về hưu, có ít tiền, sẵn nghề cơ khí, mấy thằng thợ ngứa nghề rủ nhau mày mò sản xuất xe thô sơ với chu trình khép kín từ bộ khung, vành, trục, ổ bi tới săm, lốp. Sắt thép phế thải, bi, nhông, díp để rỉ hoen thiếu gì. Cao su tái sinh và cao su sống đầy rẫy khắp nơi. Mất bao mồ hôi công sức, cơ ngơi mới dựng lên, công việc vừa vào nền nếp, cứu đói cho hàng chục người thì chiến dịch X30 – kiểm tra hành chính, cho quân đi gom sạch. Bao nhiêu anh điêu đứng. Đến cú giá–lương–tiền làm mình không đứng lên được nữa. Vợ con gom góp đồng nào cứ tin Nhà nước gửi vào tiết kiệm. Gửi mười còn lại một. Gặp vố này nữa, sạch sành sanh!

- Bây giờ cha con anh tính chuyện gì nữa đây? Làm chuyện phạm pháp là tôi không dám dính vào đâu đấy.

- Sản xuất trì trệ, thương nghiệp đình đốn. Bù vào lỗ hổng ngân khố chỉ còn cách lạm phát và bổ thuế tăng thu. Mà địa chủ, tư sản bị dọn sạch rồi! Không còn cách nào khác là nhắm vào những người sống nhờ vào buôn bán, không tha cả những người buôn gánh bán bưng. Xã hội muôn vạn người, muôn vạn nghề. Phải tạo điều kiện cho người ta tự nuôi thân được là mừng. Có nhà nước nào gánh nổi mọi sự trên đời? Nhưng khoa tay múa chân làm chuyện gì cũng đụng vào những điều cấm kỵ. Mà bó tay thì không chết

đói ngay cũng chết dần mòn vì suy dinh dưỡng. Không làm ra của, người ta xoay ra hà lạm của công. Không được thì trấn lột của nhau. Thằng nào ma mãnh thì sống được!

Thằng Danh lầu bầu:

- Từ đời lính con nghiệm ra rằng: Thoát khỏi nguy nan bế tắc người ta dễ chủ quan ảo tưởng. Ảo tưởng mãi không thành thì phải dối! Hết dối nổi rồi đành liều! Đã liều phải lừa! Lừa với lưu manh cùng một duộc!

Nó vùng vằng bỏ đi. Nghe tiếng cái chân giả lộc cộc xa dần, ông Thanh ái ngại nói với người cháu rể:

- Tôi lo cho thằng bé quá!

Anh Bình lặng lẽ lắc đầu:

- Bây giờ mỗi người phải tìm cho mình một cách sống riêng. Nó trẻ nhưng không dại nữa. Nó gian truân mất mát quá nhiều. Vượt ra từ cõi chết nên nó biết tìm con đường sống. Chỉ cầu trời cho nó có sức khỏe thôi.

Hà Nội như bị điện giật khi nghe tin Gorbachôp giải tán Đảng cộng sản Liên Xô kéo theo sự sụp đổ của một Liên bang vĩ đại. Từ những năm giữa thế kỷ đã bộc lộ sự bất bình của các nước Ba Lan, Hung ga ri, Tiệp khắc. Lẽ ra nên coi là tiếng chuông cảnh tỉnh, người ta phải nhìn lại sửa mình. Nhưng dựa vào sức mạnh áp chế được rồi người ta càng tự mãn chủ quan để cho những khuyết tật có hệ thống của tổ chức chính trị – kinh tế phát triển tới mức trở thành hiểm họa mới hoảng hốt xoay ra cải tổ – cải lương lố bịch, càng lộ ra những điểm yếu chết người, đưa tới sự rã rời của từng nước không kiềm chế nổi. Cuộc thảm sát khủng khiếp ở Thiên An Môn gây chấn động dư luận toàn cầu không thể tái diễn ở Đông Âu để giữ cho bức tường Berlin – biểu tượng điển hình của thời kỳ chiến tranh lạnh, dài 155 kilômét, bất ngờ dựng lên chỉ trong một đêm vào năm 1961 cũng bị đạp đổ chỉ trong một đêm sau 28 năm tồn tại, báo hiệu một cộng động xã hội tưởng chừng bất khả xâm phạm đã đến lúc tan rã không phép lạ nào cứu nổi. Mọi ranh giới do con người dựng nên cũng sẽ do con người phá bỏ. Bạo lực có thể giết người nhưng không tiêu diệt được ý chí hợp quần.

Ông Thanh và người cháu rể ngồi bần thần như vừa mất đi một vật qúi vẫn trưng trong tủ. Tưởng rằng hai chú cháu đã cắt mọi liên hệ với một ý thức rồi thì họ sẽ dửng dưng nhưng thực ra mối gắn bó tinh thần bao lâu qua những tháng năm đặc biệt còn sâu nặng lắm. Họ thẫn thờ trong yên lặng. Ông Thanh buồn bã:

- Tôi cứ nghĩ do ta đi lên từ một mặt bằng qúa thấp về nhiều mặt mới sinh ra những cố tật trầm kha như thế và tin vào một Đảng cộng sản Liên Xô vững mạnh. Sự đổ vỡ ngày hôm nay không thể từ những tác động ngẫu nhiên. Những năm đen tối, gian khổ, mình hướng tới một nguồn sáng để có lòng tin và định hướng mà đi. Khi đến nơi mới rõ nó chỉ là một ngọn nến lung linh chứ không phải là ngọn đèn thần mà sao không ai dám nói thật ra?! Có thể dối một người lâu dài, dối nhiều người trong một thời gian nhưng không thể dối mọi người mãi được. Người phương tây có câu chuyện ngụ ngôn về bộ áo hoàng đế được dệt bằng thứ tơ thần chỉ dành riêng cho bậc minh quân tài ba lỗi lạc và cũng chỉ những người quyền quý thông thái mới nhìn ra được nó. Trong khi hoàng thượng cứ tảng lờ đi cao đầu kiêu hãnh diễu hành khoe ra với thần dân bộ hoàng bào đặc biệt thì đám triều thần theo sau bấm bụng khúm núm tán dương bệ hạ mang bộ áo đế vương rực rỡ cao sang cả thế gian này không đâu có được. Còn dân chúng thì nghĩ rằng mình là người trần mắt thịt hèn kém không thể nhìn ra nên cứ khấu đầu tung hô Vạn

tuế! Chỉ khi một đứa bé con thấy chuyện lạ đời mới nhảy tâng tâng vỗ tay reo toáng lên Nhà vua ở truồng thì mọi người mới chợt tỉnh ra! Cái thói háo danh hoang tưởng dễ làm người ta hoáng mắt và tự dối mình đáng thương như thế.

- Sẽ đến lúc lịch sử trả lời vì sao những con người chân chính, tài năng, trí tuệ, hiến dâng mà số phận họ lại bi thảm gieo neo đến thế giữa lúc những yêu cầu Tự do–Dân chủ–Nhân quyền thôi thúc nhân loại thoát ra khỏi cái vòng kim cô ác nghiệt bấy lâu nay? Vì sao đến nỗi chỉ một người thôi mà cũng phá tan được cả một nhà nước khổng lồ? Ai phóng tay cho bọn người cơ hội được quyền tạo án hãm hại hàng loạt những nhà khoa học, chính trị, quân sự và những người chân chính trung kiên? Ai đã bật đèn xanh để cho đám lâu la cuồng tín giết hại thảm thương các vị khai quốc công thần, các tướng lĩnh lừng danh, các nhà trí thức là nguyên khí quốc gia? Điều kỳ quái ấy hiển nhiên mà sao vẫn tồn tại được?! Vì sao chúng ta biết quá ít về những người bị oan khiên thiệt mạng hoặc bị tước bỏ khả năng phát huy trí tuệ? Ông tướng cầm quân đánh bại liền hai tên xâm lược khổng lồ hung hãn bỗng bị tước tay súng giao cho việc đi đặt vòng tránh thai, không chỉ là hạ bệ một tượng đài, còn là sự xúc phạm danh dự cả một đội quân lừng danh bách chiến bách thắng trước giặc ngoại xâm. Đành rằng không có sự lãnh đạo sáng suốt với đường lối đúng hợp lòng dân thì không thể có một đội quân trung thành anh hùng dũng cảm hy sinh như thế nhưng nếu như không có những người chỉ huy tài ba mưu lược thì đội quân nào cũng bị thiêu rụi trong cái lò lửa chiến tranh khốc liệt mà thôi!

- Bánh mì cho người đói – Ruộng đất cho dân cày – Tự do cho người nô lệ – Hòa bình cho các dân tộc là những nhu cầu chính đáng vừa bức thiết vừa muôn thuở của loài người. Có điều là cách làm thế nào để thực hiện nó thôi. Những hành vi quá khích chỉ nuôi dưỡng hận thù. Tuy nhiên giữa người đi đòi và kẻ bị đòi không ai dễ chịu ai đâu – Đấy là bản năng hoang dã của con người. Lịch sử nhìn nhận nó vừa nghiêm khắc vừa độ lượng nhưng không thể để cho kẻ nào độc quyền nhân danh công lý làm điều nghĩa hiệpsẽ dễ thành bạo chúa.

Hai con người từng suốt đời tin vào một lẽ phải thánh thiện và thành tâm dâng hiến, giờ chợt tỉnh nhìn những đổi thay, trầm mặc như hai tượng đá. Ông Thanh cất giọng buồn :

- Ảo tưởng về cuộc cách mạng thế giới đã đem lại một xã hội bị cào bằng về mọi mặt. Người ta căm thù tư hữu và lên án thứ tự do dân chủ giả danh trong khi áp đặt ý chí của một người sau khi mê hoặc nhiều người bằng sự sùng bái cá nhân! Còn con người là còn thiện ác. Người ta vẫn nhân danh điều thiện để làm điều ác đấy... Một nước không như một nhà. Một quốc gia không là thế giới. Một người có thể sống vị tha nhưng một cộng đồng không thể chết cho cộng đồng khác sống. Thế giới đại đồng như người ta mơ về cõi trời vậy... Quyền lợi là cái lõi trong mọi mối quan hệ của con người, kể cả với quốc gia. Nó lúc hay lúc dở là sự thường tình. Anh có nghĩ ở ta rồi sẽ có sự đổi thay nào không?

- Dư luận đang rộ lên chuyện đa nguyên đa đảng. Thực ra nước mình đã từng có cả rồi nhưng chẳng mang lại thực chất gì. Đó là chuyện của những người làm chính trị, mưu sự bá vương. Người lương thiện đang cần đời sống có sự đổi thay thiết thực, được ăn no, mặc ấm, có chỗ ở cho ra hồn, ốm đau được chữa trị tử tế, con cái bé được học hành, lớn lên có việc làm ổn định, việc xã hội mọi người gánh vác công bằng, luật pháp không trừ một ai.

- Tôi chưa hiểu đổi mới tư duy ý định nói gì?

Nhiều điều ấp ủ trong lòng bây giờ anh Bình có dịp nói ra:

- Tư duy nào là mới? Tư duy nào là cũ? Chỉ có trước đây ta nghĩ sai, làm sai, bây giờ sửa lại. Không nói thẳng ra điều ấy nghĩa là vẫn sĩ diện với cái hư danh vĩ đại thiên tài. Hồi cháu đi làm sửa sai, người ta trưng lên khẩu hiệu: Cải cách ruộng đất thắng lợi – Sửa sai và tiến lên! Đã thắng lợi việc gì phải sửa sai cấp thời rầm rộ đến thế? Thắng lợi của cải cách ruộng đất là gì? Là mang lại ruộng đất cho nông dân chứ gì? Trong khi ai cũng thừa hiểu không thiếu gì cách ôn hòa, nhân đạo mang lại một khoảnh ruộng chó nằm ló đuôi cho dân cày, cần gì phải làm cuộc đấu tố giết người tới mức vô luân thường đạo lý như thế, để lại hậu quả xấu về con người và lòng tin dai dẳng mãi đến hôm nay? Thế rồi lại khiên cưỡng người ta hợp tác, hợp doanh – thực chất là lấy lại ruộng đất, công cụ sản xuất của người lao động giao cho ông tập thể vô hình, cha chung không ai khóc để đến nỗi nông dân chán nản, bỏ hoang phí đất đai, công nhân ngồi chờ việc, nhìn nhau chịu đói. Đến lúc ngửa nón ra xin ăn, không ai cho nữa, dân thì đói mà cái ghế ngồi thì lung lay mới phóng tay khoán sản, lại cười ha hả bảo họ vỗ tay hoan hô ngày hội mới như ban ơn cho họ được sống lại thêm lần nữa! Ngày hòa bình thống nhất mới vỡ ra cái lòng tin ngây thơ gửi vào ông bạn láng giềng! Rồi Hiệp ước hợp tác toàn diện Việt-Xô chỉ còn là mảnh giấy khi Liên Xô đang ở cuối trào! Hãy xem sự cố mấy đảo ở Trường Sa bị lấn chiếm trong khi tàu nổi tàu chìm của họ đậu đầy ở cảng Cam Ranh vẫn án binh bất động! Hội đồng tương trợ kinh tế (Khối CEB) lúc ấy đang chới với cũng phải ôm thêm một đồng chí sài mòn chưa biết sẽ giao cho nó làm gì ngoài cái việc đánh nhau ra! Ta vẫn hỉ hả xoa tay tự hào "đi dép lốp cao su lên tàu vũ trụ"! Không thấy giặc trong ta, chỉ thấy giặc quanh ta. Nếu không thiên tai thì là địch họa kể cả những đứa trẻ sinh ra vô kế hoạch! Cách mạng là khoa học. Khoa học tối kỵ sự áp chế, vũ đoán và dối trá. Phải sai đúng rạch ròi, dám phủ định điều mình từng khẳng định. Khoa học thừa nhận công lao của những nhà phát minh sáng chế nhưng không chấp nhận một thiên tài vĩ đại nào bao trùm lên tất cả. Hai mươi năm rồi vẫn quẩn quanh trong mớ bùng nhùng của một sai lầm duy ý chí thì sao gọi là cầu thị? Để đến lúc cùng đành phải nói ra: Đổi mới hay là chết, có nghĩa là không ít người đã chết thật rồi mới dò dẫm đi lại từ bước khởi đầu! Phải thoát khỏi sức hút của lòng mê hoặc đã thành thói quen của những kẻ trung thành với Chúa để được là Thánh tông đồ, tụng kinh thờ Phật để được thành Bồ tát.

- Người ta truyền khẩu lời thở than của không ít vị chức sắc đương quyền: Tôi là chính nhưng không có quyền! Mà sao các vị vẫn ngồi lỳ trên cái ghế hư danh ấy? Cái gì gắn chặt đến thế ngay cả với những người được gọi là hiền? Phải chăng cái chế độ bao cấp độc địa khiến người ta không dám rời ra? Từ đó sinh ra lớp thuộc hạ vừa gian tham vơ vét vừa chỉ biết tấu chung chung hiểu sao cũng được!

- Cái chế độ bao cấp dai dẳng làm hư hỏng bao nhiêu con người, băng hoại xã hội, phải coi như là tội ác! Nhưng người ta đổ lỗi hết cả cho điều kiện khách quan chứ không do sự vô cảm chủ quan của người nào. Suốt thời gian bao cấp ai là người điêu đứng nhất? Chế độ bao cấp mất đi mới là do tác động khách quan. Nó còn, vẫn khối kẻ ung dung sung sướng đề huề, ai khổ mặc ai.

- Hôm rồi địa phương nghe trên báo về thế nào, mấy vị tới thăm, cho gói trà, hộp bánh là tiêu chuẩn cán bộ tiền khởi nghĩa và bảo tôi làm đơn xin phục hồi sinh hoạt Đảng, trên sẽ xét cho xóa đi thời gian gián đoạn. Đảng bỏ tôi chứ tôi đâu bỏ Đảng thì sao

tôi lại phải làm đơn? Ông bà cha mẹ xưa nay cũng dạy bảo con làm việc thiện. Tôi vào Đảng để làm việc thiện chứ không cầu sự tiến thân. Muốn tiến thì mình phải tự rèn, tự học chứ cần gì phải dựa vào ai mới tiến lên được? Không có Đảng tôi vẫn là người lương thiện.

Hai vị cán bộ tận tâm tận tụy một thời quá lứa ngao ngán nhìn thế sự đổi thay. Thằng Danh nằm dài trên ghế, gác tay lên trán, không biết nó ngủ hay suy nghĩ gì nhưng chắc rằng nó chẳng quan tâm gì tới nỗi buồn lo của các bậc bề trên. Nó uể oải ngồi dậy, loay hoay lắp khúc chân gỗ vào mỏm chân cụt lủn. Thấy ông và cha mặt mày ủ ê, nó hiểu ngay lòng các cụ:

- Các vị già đa cảm quá. Con thấy chuyện đến muộn rồi! Bao lâu nay mình được dạy phải biết tự lực tự cường thì cần gì phải sống dựa vào ai? Các vị có nghe khắp nơi người ta rủ rỉ câu này: Ta ưu việt vì cho ai cũng có việc làm nhưng không ai làm việc! Không ai làm việc nhưng ai cũng có lương! Không ai sống nổi bằng đồng lương mà người ta vẫn sống dù không ai vừa lòng! Không ai vừa lòng mà ai cũng hoan hô! Sự đời trái khoáy ấy đã động tới thiên đình nên mới cho tự cứu lấy mình. Sao các vị còn ngẩn ngơ lưu luyến?! Trong cái dở có cái hay. Mình thoát khỏi sự lệ thuộc vào ngươi mà sao cứ lúng túng như gà mắc tóc?!

Bích Liên từ Paris báo về tin khẩn: Mẹ bệnh nặng, khó qua khỏi được!

Cẩm Nhung và Nhân Tín chuẩn bị cùng nhau sang với mẹ. Chuyện tình cảm tế nhị, hai chị em không dám dạm ý cha.

Ông Thanh bồn chồn, bứt rứt, phút cuối cùng, ông nói với Thảo Tâm:

- Em cho tôi cùng đi với các con được không? – Ông không dám tự quyết vì cái tình của cô với ông nặng quá. Ông không muốn để cô buồn. Nhưng nghĩa tao khang kiếp này không trọn có lỗi của ông.

Cô Thảo Tâm không cản nhưng sâu tự đáy lòng, cô dấm dứt buồn: Một đời cô dành tất cả tình thương yêu cho anh ấy, cô không muốn bị sẻ chia!

Nhân Trí đón ba cha con từ sân bay về thẳng bệnh viện vì sự sống của mẹ đang ở những giờ phút cuối. Dường như bà ráng sức chờ con.

Cẩm Nhung không kìm nổi mình, cô gục đầu vào lòng mẹ khóc nức nở như ngày còn bé. Bà Lê Thị Hợi đang lơ mơ như bay trong đám mây mờ nhòa tối-sáng. Làm sao mà bà nhận ra ngay tiếng khóc của con bé ngày nào? Sắc mặt bà tươi lại, đôi mắt sáng ra, đưa đẩy, tay bà run rẩy giơ lên đòi ngồi dậy. Các con đỡ đầu bà cao lên. Dường như toàn bộ sức lực còn lại bà dồn cho con bé:

- Tội nghiệp con tôi... Mới tý tuổi đầu đã góa bụa! – Những giọt nước mắt to nặng lăn xuống gò má già nua. Hai tay bà ghì chặt con vào lòng như muốn che chở nó.

Cẩm Nhung càng khóc to hơn.

Nhân Tín ngả đầu bên vai mẹ, anh hôn lên đôi gò má hoen nước mắt.

Một tay bà ép má con vào đôi môi khô héo, thì thầm:

- Con tôi bướng bỉnh... vào tù có bị làm tội làm tình nhiều lắm không con?

Dường như bà không gánh nổi những nỗi đau con mình phải chịu, bà thở hổn hển, rã rời tay chân. Mọi người hốt hoảng đặt đầu bà thấp xuống. Ông Thanh lay hai vai, ghé sát tai bà:

- Mợ nó ơi! Mình ơi!

Bà nhận ra tiếng ông nhưng bà không đủ sức quay lại hay bà muốn tránh ông, giọng

bà thều thào:

- Ông có khổ lắm kh... ô... ng?

Đó cũng là hơi thở ra cuối cùng và không hít vào được nữa. Người bà mềm thõng ra. Ông Thanh khóc rống lên:

- Không! Tôi không khổ đâu bà ơi! Bà mới khổ vì tôi!

Văn Khoa và mấy người y tá đỡ ông dậy, kéo ông lùi xa ra trong khi bốn đứa con bà gục trên lòng mẹ khóc lên tức tưởi. Ông Tham Phú mất hồi năm ngoái, an táng bên mộ bà Nguyễn Nữ Đạm Tâm. Sau đó sức khỏe bà Lê Thị Hợi sa sút nhanh lắm. Bà dặn lại, tạm thời an táng nhờ một nghĩa trang xứ đạo, khi nào có điều kiện thì hỏa táng, tro cốt đưa về quê nhà, rắc xuống dòng Nhị hà cho lẫn với phù sa trôi đi đâu cũng được.

Một ngôi mộ mới nằm giữa những ngôi mộ lạ nơi xứ người, dưới hàng hàng cây thập ác như những cánh tay người giơ ra im lìm, lặng lẽ suốt ngày đêm.

Trong số người đưa tang ít ỏi có cả chị Hương Giang. Chị sang Paris ở với con. Dường như chị sống không hạnh phúc.

Thằng cháu đích tôn của ông Thanh bà Hợi vào tuổi thiếu niên, có cái tên gợi cảm đầy ấn tượng: Nguyễn Đại Dương. Với nó, đại dương cũng như cuộc đời này thật thái bình và thơ mộng. Nhưng với cha mẹ nó là gợi lại nỗi kinh hoàng !

Đứa con trai của Nhân Tín tên là Thomp Nguyen, đã trưởng thành, qua chịu tang bà nội. Mẹ nó đã là người dưng. Ông nội và cha nói tiếng Mỹ thì nó lắc đầu lia lịa mà nó nói tiếng Việt thì ông và cha nó đều ngao ngán. Nó chỉ từng người hỏi:

- Người này là dad? Người này sinh ra dad... – nó nói theo người lớn nhắc:... Yes... là on noi?

Người lớn hỏi nó:

- Có muốn đón cha và ông nội qua Mỹ ở không?

- Nguoi nay đuoc nuoi!

Nó chỉ vào ông gật đầu, rồi lắc đầu chỉ vào cha:

- Nguoi nay phai lam viec!

Cha nó sôi máu lên, nói như quát :

- Tao không cần ăn bám đứa nào!

Nhìn thái độ giận dữ của cha, nó xua tay :

- Oh! Oh! Cong san đoc tai... gay chien... Khong tot đau!

Ông nội tái mặt đi trong khi cha nó đỏ mặt lên.

Lúc đầu, Nhân Tín cũng có ý định tiện dịp này qua Mỹ thăm bạn bè và thăm dò tình thế xem sao nhưng trước tình cảnh ấy anh chán ngán nản lòng. Một số bạn bè từ xa tới gặp, rủ anh ở lại:

- Ông thuộc diện ưu tiên số dzách, gật là được ngay. Muốn xin cư trú theo kiểu nào cũng được.

Anh chối từ ngay :

- Qua đây thì vợ mình đã là vợ người ta, con nói chuyện với cha như ông tây thuộc địa nói với người bản xứ, ngửa tay ăn xin thì nhục, chẳng lẽ đi làm cu ly kiếm sống giữa những người xa lạ coi mình như mọi? Trong khi về nước tôi có vợ, có con, làm ông chủ trại chăn nuôi, không giàu có nhưng sống cũng đề huề.

- Nhưng mất tự do, áp đặt!

- Cái tự do tôi cần bây giờ là được sống thanh nhàn với vợ con, được làm việc theo

sức của mình. Chuyện xã hội chính trị tôi không quan tâm. Nhưng có một điều tôi nhận ra là mình không nên cực đoan, chê qúa lời hoặc khen qúa đáng. Ngày tôi đang ở tù thì Tàu đánh qua, tôi hiểu ra người ta không phải là tay sai Trung cộng. Ngày tôi ra tù ít lâu thì Liên Xô sụp đổ mà người ta vẫn đứng được, tôi nhận ra họ không phải là tay sai của Nga Xô. Thực ra lúc tôi coi họ là kẻ thù, đối kháng quyết liệt mà sâu xa trong lòng tôi vẫn có chút gì trọng nể không thể nói ra vì lòng tự ái. Bây giờ sống chung, tôi thấy họ cũng là những con người. Còn xã hội gì, tôi nghĩ như cái tên một câu lạc bộ nào đó trên chiếc áo cầu thủ thôi. Cốt lõi vẫn là tài cầu thủ xứng ở loại nào... Hạng hai? Hạng một? Ngoại hạng hay Tuyển quốc gia? Bây giờ, tôi chấp nhận làm fan cho đội Việt Nam. Dù mặc áo vàng, áo xanh hay áo đỏ đã có FIFA xếp hạng. Nhưng tôi vẫn vui buồn với nó vì nó là những người Việt Nam thật sự.

Có người chỉ trích vỗ mặt anh phản bội đồng đội, phản bội lý tưởng quốc gia, anh không tự ái, trả lời thủng thẳng:

- Ông tướng bốn sao Westmoreland từng là người hùng trong cuộc chiến tranh ở Triều Tiên, sang Việt Nam lãnh cương vị Tổng tư lệnh liên quân Việt-Mỹ nắm trong tay hơn một triệu binh hùng tướng mạnh với vũ khí tối tân dùng mặc sức mà cũng chịu phận bẽ bàng thay ngựa giữa dòng, về nhà nói ra nỗi lòng cay đắng: "Trong cuộc chiến tranh này chúng ta không có anh hùng, chỉ có những kẻ ngu xuẩn. Tôi là một trong số những kẻ ngu xuẩn đó!". Vậy sao tôi và các bạn không biết quên đi cái quá khứ nặng nề u ám đó để được sống thanh thản trong quãng đời còn lại chẳng còn dài? Nếu nói đến lý tưởng quốc gia thì bây giờ nhìn vào tấm bản đồ thế giới, mảnh đất hình chữ S bên bờ biển Đông rành rành hai chữ Việt Nam! Đành rằng cái nước Việt Nam ấy sướng khổ thế nào? Đó là việc của chín mươi triệu quốc dân hiện hữu. Dù sao tôi không hề muốn cưa đôi hay chia năm sẻ bảy cái mảnh đất khốn khổ này ra chỉ để chuốc vào những bất hạnh ê chề!

Vợ chồng Bích Liên hướng dẫn mấy cha con đi xem một số nơi tiêu biểu của Paris: tháp Eiffel, bảo tàng Louvres, Khải hoàn môn, Nhà thờ Đức Bà, hẻm Compoint, vườn Luxembourg, và đi tàu thủy trên sông Seine vào buổi tối. Văn Khoa làm hướng dẫn viên tích cực.

Tháp Eiffel cao mà thanh tú, sừng sững như con hươu cao cổ khổng lồ, đứng xoạc bốn chân bên bờ sông Seine, đầu đụng mây bay cúi nhìn thiên hạ. Nó ra đời vào dịp kỷ niệm tròn 100 năm Cách mạng Pháp (1889 – 1789). Vượt qua những lời chê bai, phỉ báng – kể cả của những bộ óc lớn đương thời, lúc khai sinh, nó nghiễm nhiên trở thành niềm kiêu hãnh và biểu tượng của Paris. Tháp cao 320 mét, được ghép bởi 15 ngàn thanh sắt dính chặt với nhau bởi 2 triệu rưỡi con ốc bù loong. Có ba tầng ở độ cao khác nhau để người ta lên thưởng ngoạn – đi bằng thang máy hoặc dò theo 1710 bậc tới tầng cao nhất. Mỗi sân tầng chứa được hơn năm ngàn người và đều có cửa hàng bách hoá, quán ăn. Người Paris tự hào vì nó: Cả thế giới ngưỡng mộ và thèm có ngươi. Trong tất cả các tượng đài, ngươi được phiên bản nhiều nhất, bằng vàng, bằng đồng, bằng đá, bằng mỡ lợn, bằng kem... Paris không có ngươi khác gì con chim cụt cánh !

Trên tầm cao 50 mét của Khải Hoàn Môn, ngắm nhìn toàn cảnh Paris. Dưới chân nó là Quảng trường Ngôi Sao với 13 con đường lớn nhỏ toả ra bốn phương tám hướng, ngày đêm xe chạy tít mù và kia là dòng sông Seine uốn lượn miệt mài với những con tàu như những cánh hải âu ngược xuôi không mệt mỏi. Thi hài một người lính vô danh được mai

táng ngay bên tường vòm cổng chính. Theo con đường lớn qua đây, nước Pháp tiễn đưa cha đẻ của Những người khốn khổ (Les misersbles) về yên giấc ngàn thu trong điện Panthéon với hàng chữ vàng chói lọi: Vinh quang đời đời thuộc về các vĩ nhân.

Nhân Trí rùng mình nhớ tới người em, người đồng đội năm xưa, tự nói với mình:

- Những chiến sỹ ấy đều có tên nhưng sẽ không ai biết nữa vì họ âm thầm ngã xuống ở khắp mọi nơi. Không ai biết chiến công của họ, thậm chí sự xả thân của họ còn bị hiểu khác đi! Không sự tôn vinh nào xứng với sự hy sinh ấy. Biểu tượng này chỉ có ý nhắc người đời đừng bao giờ quên họ!

Từ quảng trường Ngôi sao đi theo đại lộ Champs Elisées – con đường đẹp nhất Paris, thênh thang thẳng tắp đến quảng trường Concorde. Vỉa hè rộng, hàng cây cao thẳng vút lên, có nhiều ghế gỗ cho khách bộ hành nghỉ chân. Người Paris có thói quen ngồi nhâm nhi ly cà phê bên hè phố, thích thú ngắm thiên hạ qua lại như những dòng nước ngược chiều nhau.

Quảng trường Concorde thoáng rộng mênh mông, chung quanh nhiều lâu đài, dinh thự nguy nga tráng lệ. Bùng binh hoa ở giữa nổi lên rực rỡ, lúc nào cũng có người đi dạo đông vui. Đứng trên cầu Concorde, phía bên kia là tòa nhà quốc hội, anh Văn Khoa giải thích :

- Ai đến Paris mà không tới đây là sự khiếm nhã với lịch sử của thủ đô ánh sáng. Trong hơn ba mươi cây cầu bắc ngang con sông Seine – như giải lụa vắt ngang thành phố, thì cây cầu này là biểu tượng thiêng liêng vì nó được xây một phần bằng đá của nhà ngục Bastille bị phá trong cuộc cách mạng năm 1789, ngày quatorze Juillet (14/7), nội hàm ý nghĩa nhân văn: Nhân dân Pháp vĩnh viễn đạp dưới chân mọi nỗi ô nhục của sự áp bức đọa đày!

Anh chỉ tay về phía quảng trường:

- Chính nơi đây, người ta đặt cỗ máy chém. Vua Louis XVI, hoàng hậu Marie Antoinette và rất nhiều phần tử bảo hoàng bị cách mạng đem ra xử trảm trước sự phẫn nộ của nhân dân. Cả pho tượng Louis XV hiên ngang trên mình ngựa cũng bị đạp đổ xuống. Khi kẻ cai trị cho mình cái quyền được chà đạp lên giá trị của con người là tự chúng châm ngòi pháo cho một sự đổi thay gọi là cách mạng. Đó là hậu quả của sự bất bình chồng chất có thể biến thành cơn nộ khí xung thiên! Sau đó người ta đặt tên là quảng trường Concorde có nghĩa là kết đoàn, hòa hợp để xóa đi ấn tượng về những năm khủng khiếp (một tác phẩm thơ của Victor Hugo).

Nhân Tín nhìn lên đỉnh Kim tự tháp từ Ai Cập chuyển về đây, nói bâng quơ:

- Phải chăng cách mạng trước là ai nộ sau mới là ái lạc?

Ông Thanh từ tốn nói:

- Có bị đè nénmới thấy cần phải đổi thay. Tùy vào sức nén, sự nộ khác nhau: phẫn nộ, thịnh nộ hay cuồng nộ! Đó là một cuộc cải cách, đảo chính hay nổi loạn. Thân phận con người vào thời điểm ấy thật điêu linh: Cái đúng, cái sai chưa biết dựa vào đâu mà phán xét. Luật pháp nằm trên họng súng, mũi gươm, đầy rẫy những sự nhiễu nhương, bi thảm!

Với những người Việt Nam kháng chiến, đến Paris không thể không đến hẻm Compoint. Chung cư số 9 xưa đã bị phá bỏ để xây dựng toà nhà mới nhưng ở ngay lối ra vào đúng nơi cổng cũ, ngang tầm nhìn có gắn một tấm biển đồng với hàng chữ Pháp: Ici de 1921 à 1923 a vécu et milite pour indépendance et la liberté du peuple du Vietnamien et

des autres opprimes Nguyễn Ái Quốc connu sous le nom Hồ Chí Minh – Janvier 1983 (Nơi đây từ 1921 đến 1923, Nguyễn Ái Quốc sau này là Hồ Chí Minh nổi tiếng đã sống và chiến đấu vì độc lập tự do của nhân dân Việt Nam và các dân tộc bị áp bức – Tháng 1/1983).

Ông Thanh tần ngần đứng bên bồn hoa trước tấm bảng... Một ông Pháp già từ chung cư đi ra vui vẻ bắt tay mấy người xứ lạ phương đông :

- Các vị đến từ Việt Nam?

Không đợi khách trả lời, ông tự tin giải thích ngay:

- Tại Bảo tàng Lịch sử sống (Le musée de L'Histoire vivant) ở thành phố Montreuil cách đây không xa có dành riêng một "Không gian Hồ Chí Minh"lưu giữnhững kỷ vật như cái cánh cửa cũ kỹ còn nguyên ổ khoá và chốt cài, cái bàn rửa mặt, cái mắc áo... đặt trong một căn phòng hẹp dưới chân cầu thang tượng trưng nơi ông Nguyễn Le patriote trước kia từng ở.

Và ông tự giới thiệu về mình :

- Tôi từng bị tù vì Việt Nam vì tôi là lính phản chiến không chịu sang Đông Dương. Ra tù, tôi gia nhập Đảng Cộng sản Pháp và tích cực tham gia phong trào phản đối cuộc chiến tranh phi nghĩa ấy. Chiến thắng Điện Biên Phủ của các ông là nhát búa chí mạng giáng vào những cái đầu thực dân ngoan cố. Chúng tôi khâm phục sức chịu đựng của các ông bền bỉ tiến hành cuộc chiến tranh giải phóng trước một tên đế quốc khổng lồ tới thắng lợi hoàn toàn. Hồ Chí Minh là nhà yêu nước lớn, thông minh, khả ái. Dù ông đã cho nước Pháp một đòn đau nhưng chúng tôi chưa từng coi ông là kẻ thù và vẫn trân trọng với những dấu ấn của ông ở đây.

Ông Thanh nắm chặt tay người bạn già lần đầu mới biết:

- Chúng tôi hiểu rằng thắng lợi của chúng tôi có sự cổ vũ to lớn về tinh thần của những người bạn Pháp và cả người Mỹ dân chủ, yêu chuộng tự do và công lý như ông!

Có người để cởi mở nỗi lòng, ông bạn Pháp nói một hơi:

- Trước đây, Đảng Cộng sản Pháp rất mạnh và có uy tín vì đã tích cực tham gia kháng chiến chống phát xít Đức, ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân Việt Nam, Algérie. Tuy nhiên sau khi những việc làm độc tài chuyên chế tàn bạo của Stalin bị phanh phui, nhiều đảng viên đã ra khỏi Đảng và tôi cũng thế. Tự do–Bình đẳng–Bác ái vừa là mục tiêu xã hội vừa là danh dự con người. Không thể vì bất kỳ lý do nào để trà đạp lên chân lý đó. Sau này thấy tình hình ở Trung Hoa, Triều Tiên, Cu ba rồi đến sự sụp đổ của khối xã hội chủ nghĩa càng làm cho tôi thất vọng. Có chủ nghĩa cộng sản thật không? Chủ nghĩa xã hội là gì ? Những lãnh tụ cộng sản là người thế nào? Bài học cho chúng tôi là không cuồng tín với bất kỳ chủ thuyết nào và không cả tin vào một ai... Điều tối thiêng như tôn giáo, đấng tối kính như giáo chủ mà bị lợi dụng cũng thành thảm họa... Riêng với Việt Nam thì tôi khó hiểu qúa... Có người bảo là người Việt Nam kín chuyện?

- Mỗi dân tộc có cách ứng xử theo truyền thống văn hóa riêng của mình!

Ông Thanh lịch sự cảm ơn và chia tay người bạn hảo tâm.

Ông bà dược sỹ Bảo Toàn trước khi chết đều day dứt về một đứa con trai không biết đang nằm lại ở đâu. Đôi lúc Nhân Trí cũng chợt nhớ đến những kỷ niệm khốc liệt, đau buồn và đứa em vợ cũng là người bạn chiến đấu thân thiết đã hơn một lần cứu mạng cho mình. Nhưng cuộc sống qúa bộn bề và anh nghĩ cũng vô phương. Từ ngày đứng bên mồ người chiến sỹ vô danh trên nóc vòm Khải hoàn môn, bóng hình Quốc Anh thường chợp

chờn trong giấc ngủ và từ đó lòng dạ anh cứ bồn chồn. Việc chung ai người lo hết đặng. Lòng riêng không thể vô tình với người đã khuất. Như có điều gì thôi thúc phải đi tìm dấu tích đứa em, dù việc không thành anh cũng thỏa lòng vì đã làm hết phận mình. Anh liên hệ với chị Cẩm Nhung và hy vọng sẽ có sự chỉ dẫn hữu ích.

Trong bốn anh chị em, chị cả Cẩm Nhung chịu nhiều vất vả thiệt thòi nên toàn bộ gia sản mẹ để lại, các em đều dành cho chị. Nhờ đó chị đã chuộc lại được phần ngôi nhà mà trước kia cậu đã cưu mang cho người đồng đội tá túc tạm thời trong lúc xảy chân. Ông Lý Qúy Dân trước khi về chết ở quê, sượng sùng nói với người bạn một thời kháng chiến gian khổ có nhau và đã giúp đỡ mình:

- Xin anh tha cho vì tôi bất lực không bảo được vợ con.

Nhưng thằng Lý Qúy Quốc nói át cha:

- Bố dở hơi! Thời nay người ta sống có theo đạo lý nào đâu mà bố cứ tự hành mình như thế? Hỏi như mấy đồng tiền mồ hôi xương máu của bố gửi tiết kiệm dành cho con từ dạo con ở truồng không biết xấu hổ đã bị người ta hô biến công khai mà có ai mắc tội tình gì?

Ông nắm tay người bạn già, mếu máo:

- Khi bà lão nhà tôi mất, tôi bảo thằng con để đại tang như là cái nghĩa cho mát lòng người quá cố mà cũng đẹp đời. Nhưng mẹ nó bảo bà ấy đi theo đoàn thể thì đoàn thể để tang cho bà ấy chứ lúc sinh tiền bà coi nó có là cái gì đâu! Nhưng rồi chúng nó lại xí phần, bảo bán nhà cửa đất đai đi, lên mua nhà thành phố. Tôi làm sao dám làm điều phụ bạc? Nhưng tôi nằm xuống là chúng nó chẳng cần biết đất nhà thờ, đất nghĩa trang gia tộc gì đâu. Chúng nó chỉ cần tiền! Tôi thật đắc tội với tiền nhân! Ngày mình theo Đảng đi đánh thực dân đế quốc có nghĩ tới ra cơ sự thế này đâu?!

So với cha con ông Thanh thì mẹ con cô Ngọt không phải là nghèo. Suốt thời bao cấp, mọi người cứ tự hào yên phận với tiêu chuẩn khẩu phần đủ thứ của mình thì ba mẹ con cô bất chấp những điều tai tiếng thị phi, vẫn nhởn nhơ lưu thông hàng hóa tuồn từ luồng hàng chính thống ra thị trường dân chúng đang khát khao, tiêu thụ với bất cứ giá nào nên được ăn ngon, mặc ấm và còn dư của để chạy cho thằng con thoát khỏi mọi đợt tuyển quân và tăng tích lũy. Đến thời đổi mới tư duy, mọi người được cởi trói – tự cứu lấy mình, có bột mới gột nên hồ, mẹ con cô phất lên nhanh chóng. Cô Ngọt vênh vác, chẳng cần dè dặt, nói toang toác:

- Tao đi lên từ cái chỗ con phe xó chợ đầu đường suy ra còn lương thiện hơn nhiều ông cán bộ quen ăn vụng dân lại nhờ có chức quyền đi ngang về tắt, cũng phe đủ thứ, kể cả cái ghế họ đang ngồi, cái mề đay đeo trên ngực!

Cô để cho con Thảo Nguyên nói bắn tin với cha con người đã cứu giúp mình:

- Nếu nhà tôi không đến ở cũng có người khác xông vào. Cách mạng nào chịu để cho dân nghèo nằm chết rét ngoài đường trong khi người khác ở rộng thênh thang? Đây là nhà mẹ tôi thuê, trả tiền hàng tháng hẳn hoi chứ có ở nhờ ở đậu gì đâu? Bố mẹ tôi cũng kháng chiến, cũng mất mát đủ điều, cũng chịu nhiều oan khuất, gia đình lại không có ai theo giặc mà đã được nhà nước ưu ái cái gì đâu? Đuổi chúng tôi ra ở ngoài đường thì chế độ còn gì là ưu việt nữa? Chẳng ai ngu mà bước ra không. Xã hội này đều như thế cả!

Cẩm Nhung phải ngọt nhạt thương lượng với cô, chịu bồi thường một phần ba ngôi nhà theo giá thị trường, mẹ con cô nhận cho còn là biết giữ tình hữu nghị. Cô tậu luôn căn nhà to gấp rưỡi ở ngay đầu phố. Cẩm Nhung than thở với cha:

- Giúp người, hại mình! Người ta khi nghèo khổ thì hiền lương tử tế nhưng khi có chút tiền chút quyền thì lòng tham và tính háo danh nổi dậy, dễ thành phản trắc thậm chí là độc ác. Hiểu ra thì đã muộn rồi. Khốn nỗi chẳng cái dại nào giống cái dại nào, cũng như chẳng điều xấu nào giống nhau để biết mà ngừa. Sống giữ cho yên mình thật khó!

Cha cô tặc lưỡi :

- Mỗi thời cái dại, cái khôn một khác, làm sao biết được. Sống đừng hại ai cũng thiệt nhưng là để phúc về sau con à!

Người vợ liệt sỹ ấy đã chuẩn bị chu đáo cho em.

Nhà nữ ngoại cảm không còn trẻ nhưng chưa thể gọi là già, dáng hiền hậu nhưng nét mặt không biểu cảm ngay cả khi cười. Mọi người gọi là cô với vẻ thành kính như người ở cõi trên.

Cô chắp tay hướng lên bàn thờ gia chủ lầm rầm lời khấn không ai nghe rõ. Rồi lại khấn vái sáu phương đông-tây-nam-bắc-thượng-hạ. Cô qùy gối trước chiếc bàn đặt ở giữa nhà có ba nén hương đang tỏa khói cắm trong cái ly đầy gạo, một ngọn nến lung lay mỗi khi có làn gió nhẹ lọt vào, tấm ảnh của liệt sỹ Quốc Anh đặt trên cuốn nhật ký chiến trường để mở mà Nhân Trí còn lưu giữ được và hai tấm ảnh ông bà dược sỹ. Sau mấy phút nhìn đăm đắm vào những tấm hình, nhà ngoại cảm mở to mắt ra tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Em chào anh ạ! Em là... được gia chủ mời tới đây để tìm hài cốt người thân là liệt sỹ Nguyễn Quốc Anh, hy sinh tại mặt trận Quảng Trị mùa hè năm 1972.

Sau đó cô là người chuyển dịch cuộc nói chuyện giữa cô với những người đang có mặt ở đây hiện hữu và vô hình:

- Bác nào đậm người, trông khỏe lắm, có bộ răng trắng đều, miệng rất tươi, lúc nào cũng như cười. Bác ấy nói: Tôi đưa chú ấy về nhà của tôi để gặp mọi người!

- Anh Dũng! – Cẩm Nhung bật lên, suýt khóc òa nhưng cô kịp chụp hai tay lên miệng, giữ chặt lại vì nhà ngoại cảm đã dặn trước tránh mọi sự xúc động quá mức có thể làm gián đoạn cuộc gặp gỡ âm-dương.

- A! Cháu chào các bác! Em chào anh Quốc Anh! Chị Yên Thịnh và anh Nhân Trí mời anh về đây để hỏi hài cốt của anh hiện nằm ở đâu ạ? để đưa anh về nằm ở một nơi nào anh muốn ạ!

- Hai anh em lãnh chung một trái pháo lớn từ ngoài biển bắn vào. Anh ở gần mà chỉ bị hất tung lên. Tôi ở xa hơn nhưng chịu nhiều mảnh đạn, xương thịt tơi bời.

- Thế hài cốt anh có được ai mai táng ở đâu ạ?

- Đơn vị hy sinh gần hết. Người ta vùi chung vội vã trong một nấm mồ tập thể. Mấy năm trước địa phương đã cải táng dời vào khu vực chiến sỹ vô danh ở nghĩa trang liệt sỹ Trường sơn.

- Trong đó có cả anh chứ ạ?

- Không, khẩu súng có khắc tên tôi và người bạn gái tuy cũng bị gãy nát nhưng còn đeo bên mình. Một người quen nhận ra và đưa tôi tới một nơi cách ngôi mộ chung đó không xa, chôn riêng trên một nền nhà bỏ hoang.

- Đúng rồi! Khẩu B41 có khắc tên Quốc Anh – Minh Hà, lúc nào cậu ấy cũng đeo kè kè bên mình, kể cả lúc ăn, lúc ngủ! – Nhân Trí nghẹn ngào.

- Bây giờ anh có còn nằm ở đấy nữa không ạ?

- Vẫn nằm nguyên đấy ở giữa nhà, buồn lắm. Người ta lại xây lên nhà tầng, khi đào móng chút nữa chạm vào tôi!

- Anh giúp em tìm được hài cốt đưa anh về nghỉ nơi vĩnh hằng yên tĩnh có được không ạ?

- Dễ tìm thôi. Con đường dọc làng đi qua ấp đấy. Ngôi nhà quay ra mặt đường, có con chó ngồi trước cửa nhìn ra, thấy người lạ bước tới thì nó đi vào, ngồi ở góc nhà.

- Anh phù hộ cuộc đi tìm mộ của chúng em thành công ạ! Hai bác bảo cứ đi đi, các bác xót con nằm không yên nơi ngày đêm người ta qua lại vô tình giẫm đạp lên. Tay cầm ba nén hương, khi đi qua dãy nhà tự nhiên cả ba nén hương cùng tắt, cứ chiếu thẳng ngôi nhà đối diện mà vào. Cháu cảm ơn hai bác ạ! Em không thấy bác đậm người, khoẻ mạnh, lúc nào cũng cười tươi nữa.

Chị Cẩm Nhung không nén nổi lòng, gào lên như phút vĩnh biệt anh trong bệnh viện ngày nào:

- Anh Dũng ơi... Đừng bỏ em!

Cơn khóc bị dồn nén bao lâu òa ra.

Nhà ngoại cảm như trong cơn mơ bừng tỉnh, nét mặt mệt mỏi, ngơ ngác nhìn mọi người.

Nhân Trí tổ chức chuyến đi chu đáo. Những người ruột thịt và nhiều bạn bè thân thiết cùng đi.

Địa hình thay đổi hết, không nhận ra được nữa nhưng địa danh thì anh không quên nên dò dẫm hỏi cũng tới nơi. Người lớn xưa không còn ai, hoặc tứ tán đi đâu, hoặc đã về cõi thiên thu. Người trẻ mới lớn lơ mơ về những gì đã xảy ra ngay chính trên mảnh đất mình đang ở. Trước kia chỉ là một vết đi mờ trên dải cát trắng xuyên suốt mấy ấp, bây giờ là con đường cái chính xuyên làng trải nhựa, xe ô tô tải đi lại bụi bốc mù lên. Ai cũng hồi hộp nhưng không thể hiện sự ngại khó hoặc nôn nóng vì mất mát thời gian. Con đường dài, đi chậm để xem xét địa hình, cảnh vật chung quanh. Chiều ngày thứ ba, có người tỏ ra mệt mỏi, lung lay ý chí, giảm niềm tin. Nhà ngoại cảm coi đó là chuyện bình thường:

- Người trần chỉ đường cũng đã khó tìm huống chi là người âm chỉ.

Góc ruộng bên đường còn xác một chiếc xe tăng. Mọi người dừng lại, vừa đứng xem vừa nghỉ. Bỗng nhà ngoại cảm xăm xăm lội xuống giữa ruộng lõng bõng nước, cô vục tay gom đất thành một ụ nhỏ, vẫy người cùng xuống châm một nén hương. Cô lầm rầm nhỏ to khấn vái rồi quay lên bờ :

- Nơi ấy vùi xác một người lính Sài Gòn. Anh ta bảo nằm dưới ruộng này lạnh lẽo lắm và chỉ sang dãy nhà phía xóm đàng kia có một người lính giải phóng bắn cháy xe của anh ta vẫn đang nằm ở đó...

Cô nói với vợ chồng Yên Thịnh:

- Đừng cố chấp chuyện đã qua. Anh chị ra thắp hương và hứa sẽ bốc cốt cho người ta, rồi người ta sẽ giúp mình. Bây giờ ai cũng là những linh hồn, không thể hại nhau.

Nhân Trí và Yên Thịnh nghe theo lời khuyên, lội ra giữa ruộng, gom đất thành cái ụ to hơn, thắp hương và khấn:

- Chúng tôi đi tìm mộ người thân. Tình cờ gặp anh ở đây. Lúc sống chúng ta bắn nhau mà cũng chẳng có thù hận riêng gì. Bây giờ là lòng xót thương con người với nhau. Chúng tôi sẽ cải táng anh về nơi cao ráo và sạch sẽ hơn.

Bỗng nhiên một luồng gió mạnh thổi mấy nén hương bùng cháy lên...

Đoàn người quẹo qua con đường nhánh vào xóm nhỏ. Trong khi mọi người đang

quẩn quanh nhận xét địa hình thì một cơn gió xoáy làm cả ba nén hương trên tay nhà ngoại cảm cùng tắt lịm đi. Nét mặt nhà ngoại cảm hớn hở, mắt sáng ra, loanh quanh nhìn mấy ngôi nhà tầng quanh đó thì Yên Thịnh chỉ:

- Nhà bên kia có con chó !

Mọi người xô qua đường hướng tới ngôi nhà tầng. Con chó đứng trước sân lùi lũi đi vào, ngồi chống chân trước cửa đề phòng. Thấy người ta đông qúa, dường như sợ, nó cụp đuôi, lùi dần vào rồi ngồi chồm chỗm góc nhà trong tư thế nhe răng cảnh cáo. Thấy nhiều người xôn xao kéo tới, chủ nhà ra hỏi sự tình. Anh xã đội giới thiệu chủ khách. Nhân Trí trình giấy tờ hợp lệ. Ông bà chủ không phản đối nhưng còn dè dặt :

- Nếu đúng có chuyện ấy thì chúng tôi hoàn toàn ủng hộ vì đây là việc làm đền ơn đáp nghĩa và mình đi lại trên chỗ người thiêng nằm là có tội. Nhưng nếu không đúng thì các vị tính sao?

- Dù đúng hay không, chúng tôi cũng phải có trách nhiệm hoàn nguyên trạng. Chỉ xin gia chủ cho phép chúng tôi tiến hành công việc thuận lợi thôi.

Nhà ngoại cảm chỉ vị trí khai quật đúng ngay nơi con chó đã ngồi. Sự thật đúng là như thế. Hộp sọ bị vỡ toang. Xương chân bị gãy. Khẩu B41 gãy gập và rỉ sét nhưng dòng chữ Quốc Anh – Minh Hà khắc trên báng súng vẫn còn. Minh Hà không ngờ người bạn trai ngày ấy đã in hình mình trong trái tim anh nặng sâu như thế. Những giọt nước mắt của cô rơi trên dòng chữ hẳn làm cho chàng họa sỹ vui lòng.

Ông chủ nhà chắp tay vái cái tiểu xương:

- Xin liệt sỹ xá tội vì lâu nay chúng tôi không biết!

Ông quay qua nói với mọi người:

- Từ ngày về ở đây, thỉnh thoảng tôi thoáng thấy bóng người đeo súng đi vào nhà rồi biến mất! Các vị làm việc này vì tình riêng và cả nghĩa chung, cũng là giải thoát cho gia đình tôi. Xin các vị cứ lo việc hậu táng cho liệt sỹ. Chuyện sửa sang nhà cửa chúng tôi lo được.

Bỗng nhà ngoại cảm nhìn Yên Thịnh hỏi:

- Chiếc xuồng máy đang chạy giữa biển vào ban đêm thì bánh lái bỗng nhiên bị rong biển quấn vào. Mọi người cuống cuồng lên?!

Yên Thịnh run lên. Chuyến ấy hai chiếc cùng khởi hành, mở hết tốc lực chạy thục mạng. Xuồng của vợ chồng cô đột nhiên gặp sự cố, tưởng sẽ bị bắt lại trong khi chiếc kia vẫn ngon trớn chạy. Nhưng vào tới lãnh hải Hồng Kông thì không thấy chiếc xuồng ấy đâu nữa. Những người trên đó cũng bặt tăm tích luôn. Không chừng họ gặp nạn gì?

Nhà ngoại cảm quay qua Nhân Trí:

- Linh bảo muốn về nằm ở nghĩa trang liệt sỹ Trường Sơn, nơi ấy có nhiều đồng đội. Tìm được linh là nhờ vào một người quen cũ đấy. Người ta bây giờ còn sống nhưng khổ lắm, ở mãi trên rừng có con đường mang tên số. Phải tìm mà giúp người ta.

Lòng anh xao xuyến về một sự ứng nghiệm không thể nào giải thích.

Lễ cải táng liệt sỹ được địa phương phối hợp với gia đình tổ chức theo đúng ý của người đã hy sinh trong không khí trang nghiêm và đầy tình thương xót.

Nhân Trí giữ đúng lời hứa đưa người lính Sài Gòn khỏi nơi ruộng nước. Nhưng việc tìm người còn sống để trả ơn thì dịp này anh chưa làm được. Vả lại người quen cũ đấy là ai? Biết bao nhiêu người tốt bụng cưu mang chiến sỹ thật sự vô tư. Anh muốn có thời giờ nghỉ ngơi và suy nghĩ.

Thủy Tiên nghỉ làm cô giáo:

- Ngày xưa, dạy học là nghề yên tâm thanh thản nhất dù không giàu có. Bây giờ thầy cô chịu nhiều sức ép, của học trò, của phụ huynh học sinh, của cả đồng nghiệp và còn cấp cao hơn nữa. Phụ huynh nào cũng muốn con em mình thành một nhân tài. Nhà trường mỵ dân ép giáo viên xuề xòa tạo nên thành tích ảo vừa được việc mình vừa hợp ý trên. Học sinh ngộ nhận về thực lực của mình, càng sinh ra lười nhác. Thi cử chạy theo thành tích, trên dưới đều hỷ hả... Suy cho cùng, cả xã hội cùng thỏa mãn về sự tắc trách của mình. Người thầy không tìm thấy niềm vui trong nghề nghiệp nên khó lòng yên với phận mình thì làm sao sống gương mẫu được!

Cô vốn khéo tay, thời đi học ham thích nữ công. Gặp lúc xã hội mở rộng giao lưu, hàng hóa phong phú. Cô giao tiếp rộng, hiểu được nhu cầu thị hiếu mới, có óc tổ chức nên rủ chị Nhài và Dạ Lan cùng hợp tác mở tiệm thời trang. Chị em cô là những người đi đầu của một nghề mới, đi lên từ cơ sở của chị Nhài. Với tính cẩn thận chắc chắn và kinh nghiệm thương trường của chị, kết hợp với óc sáng tạo của Dạ Lan và sự sắc sảo nhạy bén của Thủy Tiên nên cơ đồ phát triển, nhiều người biết tiếng.

Dạ Lan hài lòng với hạnh phúc của mình, nói với chị Nhài:

- Ngày học trường Đồng Khánh Huế, thày tử vi bảo em có số tiền hung hậu cát, hai đời chồng nhưng không làm bé. Suốt đời em không quên ơn chị.

Sau ngày giải phóng, cha anh Bảo Phúc trở về. Hồi tết Mậu Thân, ông bị bắt, may gặp con người bạn học theo bên Cách mạng nên ông được đem vào chiến khu rồi đưa ra Bắc, lao động ở nông trường. Lúc nước nhà thống nhất, ông được trả tự do về với gia đình. Dạ Lan cho thằng Bảo Thân về sống với nội và chu cấp đều cho con ăn học. Nó ngoan, có hiếu, học giỏi, đậu vào trường Y khoa Huế. Cô vẹn tình vẹn nghĩa với người tình xưa và bây giờ, được vui trong duyên mới. Thằng Ái Nhân như là đứa con chung của ba người đàn bà có thân phận không may khác nhau cùng sống dưới mái nhà này. Nó ra đời lúc cô long đong vất vả. Thủy Tiên đặt tên cho nó:

- Ở đâu mà con người biết yêu thương nhau sẽ không còn bất hạnh!

Nhân Tín tỏ ra chín chắn. Dạ Lan chuẩn bị cho chồng một trang trại nhỏ chăn nuôi gia súc, mục đích để giữ chân anh. Nào ngờ anh tìm được thú vui trong công việc mới. Các loại sách vở chăn nuôi chất đầy bàn, đầy tủ. Trang trại của anh mở rộng dần ra và vật nuôi đa dạng hơn, nhiều người biết tiếng. Anh quan tâm đến những việc gì liên quan thiết thực tới công việc của mình. Xã hội mở cửa, nhiều bạn cũ của anh tứ phương đi về gặp nhau. Dạ Lan lo trong bụng mà không dám nói. Anh biết ý vợ, bảo:

- Em cứ yên tâm với công việc của em đi. Đời người ngắn lắm, được làm việc trong sự yên bình đó là hạnh phúc. Người Việt mình bây giờ dù còn khác chính kiến nhưng không ai dại ham chuyện khuấy lộn, hỗn loạn, giết hại nhau đâu.

Vợ chồng cô Thêm di tản qua Pháp cũng trở về. Ông Dương Trọng Đức bây giờ hành nghề Luật, mở Công ty tư vấn đầu tư, có đông khách hàng từ Nam ra Bắc. Ông bà đi về thường xuyên, ở trọ khách sạn. Ngôi nhà cũ ở Đakao trước khi xuất cảnh cô đã sang chủ quyền cho bà chị, các cháu đang làm cơ sở kinh doanh. Biết lòng vợ còn vẩn vơ luyến tiếc, ông khuyên giải bà:

- Của giả là thứ phù du, lúc nó làm mình thăng hoa, lúc nó làm mình chìm đắm. Ngày ấy xác xơ nhớn nhác, nháo nhào theo nhau bỏ của chạy lấy người chứ có ai đuổi mình đi đâu? Giá như là cục kim cương mình còn mang đi được. Cứ bo bo giữ lấy của, cả

người nữa chắc chi còn? Coi như trên đường đời mình thoát cơn sóng gió đắm đò. Mạng người là qúy nhất. Còn khối óc, bàn tay lại làm ra của.

Giới có của mới ngày một đông. Dù lắm đất, nhiều nhà, của nổi, của chìm cơ man đều được Nhà nước chấp nhận và cổ võ dưới cái tên là doanh nhân mới. Đại hội biểu dương giới doanh nghiệp thành đạt thật đông vui. Yên Thịnh, Thủy Tiên, vợ chồng Dạ Lan, ông Đức bà Thêm có trong số đó. Ai cũng mặc đẹp, lại có bông hoa lóng lánh cài trước ngực, nét mặt tươi tắn và rạng rỡ. Ông nhà nước khen đáo để. Cả xã hội hăng hái làm giàu! Một ông nhà văn già tay giơ cao ly rượu hồng lớn tiếng chúc mừng:

- Tôi chúc cho các nhà doanh nghiệp trẻ chúng ta thành công, đại thành công. Thương trường là chiến trường. Chúng tôi mong các bạn cũng có nhiều anh hùng, dũng sỹ như những người lính chúng tôi chiến đấu trước kia!

Người ta cùng nâng cốc, cụng ly hoan hô ông nhà văn quảng bá một nền văn hóa doanh nhân kiểu mới. Chủ xí nghiệp tư nhân trẻ Bùi Công Danh đến bàn có lẫn lộn mấy ông nhà văn, anh ta tự kéo ghế ngồi, chạm cốc và ngửa cổ uống cái ực, hướng về ông nhà văn già:

- Em không nói lại được mấy vị văn chương chữ nghĩa bề bề. Em chỉ xin nói thực lòng. Các vị chúc thành công, đại thành công thì em xin nhận. Nhưng để trở thành anh hùng, dũng sỹ thì em không dám!

Anh lấy cái chân gỗ đá mạnh vào chân ông nhà văn dưới gầm bàn làm ông đau điếng:

- Ngày xưa em mất cái này mà vẫn chưa được thành dũng sỹ, anh hùng. Bây giờ em chẳng dại. Tuy nhiên danh hiệu ấy em vẫn để thờ chứ không dám xúc phạm tới đâu!

Ngước lên, anh nhận ra ông cậu bác sỹ nhà văn Ngọc Thạch mặt mày nhăn nhó cùng ngồi trong số đó. Cậu, cháu tuổi tác không chênh nhau mấy. Anh đứng lên kéo ông cậu đi:

- Cháu vì xã giao phải tới đây để trưng cái mặt ra và đóng góp vào từ thiện. Dù sao cậu cháu mình từng mang áo lính, đánh nhau với giặc bằng súng bằng lê chứ không bằng miệng, đã đổ máu ra chứ không phải là nước bọt và thấm thía một điều là mình còn sống sót tới hôm nay đã quá là hạnh phúc. Nhưng thời thế đổi rồi. Bây giờ không ai ham những chuyện lạc lõng viển vông. Ngày xưa người nghèo là chí cốt, là chỗ dựa của người cách mạng. Bây giờ nghèo là hèn! Giàu mới sang và đáng trọng! Doanh nhân giàu đã đành nhưng không ít người cách mạng cũng giàu lên rất nhanh! Khoảng cách giàu nghèo ngày càng mở rộng có là điều lạ trong mô hình xã hội có định hướng công bằng, dân chủ, văn minh và không còn giai cấp? Mọi người đều là đồng chí cả! Vậy thì cổ phần hóa xí nghiệp rồi để nó lọt vào tay ai? Và tích tụ ruộng đất cho ai được lợi? Nhà doanh nghiệp với nhà tư bản khác gì nhau? Điền chủ, địa chủ khác gì nhau? Người lao động có phải đi làm thuê cho ai không? Ai vận hành xã hội nếu không là người nắm của cải vật chất trong tay! Xóa đói giảm nghèo nhưng cái đói cái nghèo mỗi thời một khác, nó phụ thuộc vào nhiều yếu tố: con người, xã hội và thiên nhiên. Người hiền lương không ước mơ được làm ông chủ mà chỉ muốn điều thiết thực là được có việc làm ổn định, được đảm bảo an sinh, rũ bỏ đi nỗi lo triền miên day dứt của cái phận nghèo thì mới mong có được quyền bình đẳng! Cháu không là người lữ hành trên sa mạc để tin vào ảo ảnh nào. Cháu biết rõ mình đang sống giữa cuộc đời này trên đất nước Việt Nam vào những năm đầu của thiên niên kỷ thứ ba và đang ngồi trên lưng cọp nhưng vẫn tỉnh táo để nói với

cậu rằng: Thời nào cũng thế, người anh hùng dũng sỹ tự nguyện hy sinh vô tư vì việc nghĩa. Thằng đi buôn phải tính lợi cho mình, không dụ được đâu. Doanh nhân với chính khách giống nhau – Không đa trá không được việc. Nguyễn Du thánh thật! Cụ cho Hoạn cô chiêu với Thúc cậu ấm kết duyên Châu-Trần là sự gá nghĩa giữa quan với lái. Có quyền, có tiền việc gì chẳng xong. Hèn chi người như Kiều chỉ làm thân lươn trạch! Mấy ông nhà văn chen vào chốn đó làm chi? Hơi đồng tanh thật nhưng mấy ai chê? Rồi là một dây một buộc đố dằng cho ra thì có là xạo hết chỗ nói không nào?!

Hai cậu cháu trọn một đêm say thật với nhau. Tàn canh, lúc trời hửng sáng, nó bật dậy, vươn vai ngáp xả hơi, giọng tỉnh như sáo:

- Mọi sự rồi sẽ đổi thay dù không biết hay dở thế nào. Con bài chưa lật ngửa nhưng đang lộ diện! Ai cũng nghĩ phải tự lo cho mình và thế là chẳng ai lo cho ai cả! Chúng ta đang ngồi trên con tầu tăng tốc mà nhiều người cùng cầm lái. Thân phận mình không biết gửi vào ai!

Hai người trẻ tuổi trải lòng cho nhau để rồi mỗi người lại đi một ngả theo con đường mình chọn.

Cha con anh Bình có lúc sa cơ lỡ vận tưởng như sạt nghiệp nhưng thằng Danh đã xúi bố mẹ bán đất đai đi cho nó làm vốn phục hồi. Nó nên sự nghiệp nhưng cái tình trong họ chẳng còn. Quê cha nó ở mãi xa. Chốn này là quê mẹ. Các cụ ngoại lập nghiệp ở đây từ mấy đời, cơ ngơi khá giả, ruộng vườn vào loại không nhất cũng nhì làng. Gặp thời chiến tranh nhà tan cửa nát. Sau đó là những biến động, họ mạc chẳng ai thiết đến ruộng vườn. Con cháu làm không xuể thì giao cho hợp tác. Cha nó miệt mài đi đó đi đây để mặc cho mẹ nó một đàn con. Nhờ ruộng đất của ông bà, mẹ con nó bám lấy, xoay xỏa, sống đắp đổi qua ngày. Đến lúc khoán sản, các Hợp tác xã rã ra. Ruộng đất mạnh ai nấy chiếm. Công điền công thổ làng xã ngày xưa mất sạch huống chi là ruộng đất tư đã để cho người khác canh tác bấy nay. Đến khi đất đai đã biến thành vàng thì sự tranh giành trở nên quyết liệt. Cái lý đã chẳng rõ ràng thì tình khó giải. Thằng Danh lý sự:

- Đành rằng là đất của các cụ ngày xưa nhưng con cháu không làm thì cũng giao cho người khác, liệu có đòi lại được không? Như ông trưởng tộc nhà mình đấy, phần đất của cha đã hưởng, còn mảnh đất để mồ mả ông bà gia tộc cũng khoanh lại, bán đi, lên nhà lầu, tậu xe máy. Có ai phân biệt là đất ruộng hay đất nghĩa trang đâu?

Ông Thanh chồng chất thêm những ưu phiền: Mình còn đây mà con cháu coi như không có. Mối quan hệ gia tộc rã rời rồi. Chẳng còn ai biết sợ, biết nghe ai nữa! Nghĩ tới ông bà cha mẹ thuở xưa chắt chiu nín nhịn, có chút của tậu ruộng vườn lo cho con cháu lại bị coi là của chiếm đoạt, phi nghĩa! Bây giờ người ta của cải cơ man nào, lấy ở đâu ra mà nhanh như thế? Điều gì làm nên những sự đảo điên trái luân thường vậy? Thuở xưa, làm giàu là sự tích lũy từ đời ông, đời cha cho tới đời con, đời cháu. Mỗi đời gom tích lại một chút mới nên. Các cụ bảo làm giàu nhanh chỉ có đi ăn cướp! Người ta coi khinh những anh giàu sổi. Nhưng bây giờ toàn người giàu sổi. Nói rằng do máy móc hiện đại tinh vi, của cải làm ra nhanh, nhiều thật đấy. Nhưng công điền công thổ chỉ teo tóp lại chứ đâu có nở ra? Nhà phố, đất ruộng, đất rừng lọt vào tay kẻ này ắt phải tuột khỏi tay người khác. Xã hội lại sinh ra lớp kẻ giàu người nghèo mới! Những anh giàu mới ngoi lên ắt bao che bênh vực cho nhau. Người nghèo vẫn nai lưng ra làm phu, đi lính... Cứ như thế loanh quanh luẩn quẩn! Cái kỷ cương luân thường chẳng còn thì cái tình muôn năm cũ cũng nhạt phai đi. Chúng nó nghĩ sao chứ Hiếu giả bách hạnh chi tiên, chớ có coi

thường.

Ngọc Thạch ước làm một nhà văn. Là thày thuốc trẻ có chỗ làm, chỗ đứng như anh là niềm ao ước của khối người. Nhưng ít ai hiểu lòng anh. Anh thường hỏi ý kiến thầy Đức Phúc:

- Bây giờ ai cũng điên lên làm giàu. Đến lúc nào đó, người ta sẽ cảm thấy cuộc sống ấy nhàm chán và vô vị, muốn trở về với cuộc sống giản dị hơn, thật người hơn. Nhưng lúc này người ta trưng ra bao nhiêu mẫu người và bảo đây là mới.

- Con người có lịch sử hàng triệu năm rồi, quá đủ thời gian để ngành khoa học nhân văn phác họa chân dung của từng giới người trong xã hội. Là vua phải minh. Là quan phải liêm. Kẻ sỹ phải hiền. Là thầy phải chính. Là tướng phải mưu. Thầy tu phải xả. Thầy thuốc phải nhân. Đi buôn phải thật. Người trên khoan hậu. Kẻ dưới trung thành... Chẳng qua là bình cũ rượu mới thôi.

- Thế nhà văn?

- Viết văn là chơi với chữ. Con chữ vậy mà có hồn, nó gây ra đủ điều ân oán! Khen chê đời đều khó cả. Nhìn ra cái thiện, nhận ra điều ác không dễ đâu. Nói là tự cái tâm nhưng phải là cái tâm từng trải với lòng nhân ái vị tha. Khi những điều viết ra không thuận lòng mình mà được khen nghĩa là ta đang mài cùn đi ngòi bút. Khi viết thật ra lòng mình để chia sẻ những nỗi khổ đau bất hạnh, vạch ra cái sự vô nhân, có thể lụy tới thân! Sự ghét thương đều từ đó mà ra.

- Em muốn chuyên tâm cho việc viết văn.

- Phải chuẩn bị chu đáo. Cần có một nghề sống độc lập, để cây bút trong tay không lệ thuộc vào ai. Đừng làm quan chữ. Đừng đi buôn chữ. Đừng để cho mình hóa dại hóa rồ vì chữ đến nỗi dùng chữ hại người, mắc bả hư danh mà mang họa, tai tiếng để đời!

- Thầy cho em kinh nghiệm của chính mình?

- Thật ra tôi chưa bao giờ có một mơ ước lớn. Tuổi trẻ tôi không biết làm gì. Đi học như chuyện tất nhiên của thời thơ trẻ. Dù có đậu bác sỹ chưa chắc tôi đã hành nghề y. Tôi theo kháng chiến như một sự tình cờ đẩy đưa. Tôi viết văn từ một xúc cảm bất thần và tôi đã khổ vì nó rồi tôi xa lánh nó mặc dù lòng riêng tôi vẫn vấn vương. Nhưng tôi không ân hận. Trước kia, Tổ quốc, Nhân dân với tôi là một khái niệm mơ hồ. Bây giờ là máu thịt. Tôi cảm thấy mọi vui buồn của mình có nơi chia sẻ. Người ta không thể được cả hay là mất cả. Bước vào cuộc đời mới chập chững ngây thơ. Ông Nguyễn Khắc Viện là bậc đàn anh, cũng là tấm gương lớn về sự học và sự dấn thân nói câu chí lý: "Hãy bỏ đi phần ngây và giữ lại phần thơ"! Trong sự ngây thơ có cái dở là dại khờ, có cái hay là vô tư trong sáng, Đó là đôi cánh thiên thần cho con người có thể níu vào đó để bay lên. Con người mà chỉ có tinh khôn sẽ thành con cáo! Tôi mượn ý thơ của Exênhin để nói với mình và bây giờ chia sẻ với em :

Nếu một ngày thiên thần lên tiếng gọi
Bỏ quê hương lên sống ở thiên đường
Quê hương ơi... Thiên đường xin để đấy
Giận ngàn lần nhưng thương vẫn cứ thương.

Nhân Trí không quên lời dặn của Quốc Anh qua nhà ngoại cảm. Anh rà lại bao nhiêu người quen cũ lâu nay tưởng đã nhòa trong trí nhớ. Người quen cũ ấy của ai? Tình cờ anh đọc lại nhật ký của em. Đúng rồi, Hiền là người quen của anh mà Quốc Anh cũng biết. Cô Hiền vẫn trêu em mà là thủ trưởng của anh đó thôi? Anh phân vân, một người

con gái đẹp và đảm đang tháo vát như thế có thể lâm vào cảnh khổ tới mức nào? Nhưng anh cũng muốn gặp lại người xưa. Anh kể thật tình với vợ. Vì gợi ý của em, Yên Thịnh cũng tán thành nhưng cô muốn cùng đi với chồng.

Con đường mang tên số thì nhiều nhưng đường Chín là chiến trường cũ của anh với những địa danh Gio Linh, Cam Lộ... mà nay nghe nhắc tới người anh như nổi da gà. Nhưng bây giờ cảnh lạ, người lạ biết tìm ở đâu. Anh sắm chiếc xe máy thật khỏe, đi tới cụm dân cư nào cũng lần mò vào hỏi thăm dò. Mùa nắng, những cơn gió lào gợi nhớ một thời, có lúc anh không hiểu nổi tại sao mình đã qua được những ngày như thế? Ngày xưa chỉ có bộ đội và du kích mới ở nơi cùng kiệt núi rừng. Bây giờ người đông đất chật, người ta lần vào mãi những vùng đồi núi hoang vắng sâu xa khai phá. Yên Thịnh đã nản. Anh động viên:

- Làm việc gì cũng vậy, đến lúc mệt nhất là sắp thành công đấy.

- Anh không thấy mệt vì có nguồn động viên đặc biệt gặp người tình xưa.

- Người ta có chồng con rồi còn làm gì được nữa?

- Có người mòn mỏi đợi chờ mới có được bản tình ca nàng Solveig chứ?

Vợ chồng anh nghỉ chân trong một quán sâu mãi cuối đường mòn. Mấy người uể oải ngồi than thời tiết. Nét mặt ai cũng chai sạn và như già trước tuổi. Nhân Trí hỏi lần dò. Một ông già ở đây đã lâu, mách:

- Anh hỏi tầm phơ như thế có mà tìm cả năm. Ở đây là dân tứ xứ và có nghèo thì mới phải ở mãi nơi sơn cùng thủy tận này. Ít ai biết tên tuổi của nhau. Có một gia đình từ dưới Quảng Trị lên đây lâu rồi nhưng gia cảnh thảm thương lắm. Lúc đầu ở gần lộ lớn, sau túng thiếu qúa, sang lại bán đi, cứ thế lùi sâu thăm thẳm vào mãi cuối xóm kiệt cùng trong kia. Không ai biết tên cả vợ chồng con cái. Người ta gọi là cái nhà trời đày. Anh cứ đi theo con đường này chừng vài cây số, ở cuối ngọn đồi thứ hai, giáp cái núi lớn chắn ngang, chỉ có một cái chòi lá độc nhất thôi là đó.

- Tại sao lại gọi là nhà trời đày hả bác? – Yên Thịnh ngại ngùng.

- Tưởng ác miệng mà thật ra đúng là như thế. Cứ tới khắc biết. Ông ta là thương binh, dù có thương bao nhiêu cũng không binh nổi!

Nhân Trí không tin rằng người xưa ra nông nỗi ấy nhưng anh muốn đến tận nơi vì tính tò mò mặc dù vợ anh lộ ý muốn lui.

Hai người ngập ngừng đứng ở đầu ngõ. Ngôi nhà như chiếc áo tơi rách nát. Ngoài sân cỏ rác ngổn ngang. Trong cái yên lặng đến rợn người bật lên âm thanh chói tai như tiếng hú của con thú hoang. Yên Thịnh bấu chặt vai chồng. Một người phụ nữ quần áo lôi thôi từ phía sau nhà chạy ra. Thấy người lạ, cô ta hốt hoảng, đi thụt lùi như muốn bỏ chạy. Nhân Trí vẫy tay cười thân thiện. Cô dừng lại, lắc đầu quầy quậy, cái mặt như người ngớ ngẩn. May sao từ trong nhà thấp thoáng bóng ai. Một ông già hốc hác hom hem, tóc bạc trắng, dáng lòng khòng đứng trong cửa hỏi ra:

- Ông bà đi tìm nhà ai?

Nhân Trí chưa kịp trả lời đã nhận ra sau lưng ông còn có một người như bộ xương khô, hai tay vịn vào vai người phía trước, đôi chân dặt dẹo run rẩy, cái cổ ngửa ra, đôi mắt đờ dại, từ cái miệng méo xẹo phát ra những âm thanh nghe như tiếng mèo. Yên Thịnh bám chặt vào chồng. Ông chủ nhà nói cho khách yên lòng:

- Nhà tôi đây ở sâu nhất xóm rồi. Ông bà quay ra đi lối bên phải mau tới lộ lớn hơn.

- Tôi muốn tìm nhà bà... Hiền ở dưới Quảng Trị lên đây?

- Hiền là tên của bà nhà tôi, người gần thành cổ. Nhưng có lẽ trùng tên.

Một thằng bé chừng 3-4 tuổi trần truồng chạy tới nắm tay người phụ nữ hét lên:

- Nóng! Nóng!

Người nó đỏ lựng, dày cộp, sần sùi trông thật gớm ghiếc. Người đàn bà kéo nó ra cái lu, xối vào người nó mấy gáo nước. Thằng bé nhảy tưng tưng, chạy tới bên ông già hếch mặt lên nhìn khách. Nhân Trí lúng túng:

- Tôi là lính trung đoàn Ba, tiểu đoàn Mười chủ lực.

- Thì đúng là các anh chốt ở địa bàn quê chúng tôi rồi. Tôi là lính tỉnh đội vẫn phối thuộc với các anh.

Tuy nhiên chủ không dám mời khách vào nhà.

- Bà nhà tôi ra rẫy nhổ mấy bụi mì.

Ông đang nói thì một người đàn bà ôm mấy gốc mì che kín cả mặt đi vào giữa sân. Thấy có người lạ, bà bỏ vội xuống:

- Ông bà vô lộn nhà rồi phải không?

Nhân Trí nhìn đăm đăm. Không ngờ người con gái một thời đẹp đến thế mà bây giờ quắt queo tàn tạ mức này. Mái tóc bạc gần hết, lơ thơ, như những sợi cỏ khô. Bộ răng dù đã rụng đi vài chiếc nhưng mấy chiếc còn lại vẫn sáng trắng và đều. Anh tiến đến gần người quen cũ:

- Cô... à chị Hiền còn nhận ra tôi không?

Bà già lắc đầu, nhìn cả hai người khách:

- Chúng tôi quê mùa... không dám quen người thành phố!

- Tôi là Nhân Trí, lính đại đội Hai, trung đội Một, đóng quân ở xóm nhà... chị. Chị còn nhớ trung đội trưởng Quốc Anh hay hát không?

- Cái anh trắng trẻo, vẽ đẹp, hay hát bài Bình Trị Thiên ấy... chết rồi mà!

- Và cô đã chôn cậu ấy?

- Các anh chết hết cả. Tôi nhận ra khẩu súng có khắc tên hai người. Tưởng anh cũng chết rồi mà? Lúc ấy tôi khóc mãi vì không tìm thấy xác anh. Mấy năm tôi vẫn cúng hai anh một ngày. Sau rồi nghèo khổ quá nên quên. Giỗ bố mẹ tôi cũng quên. Quên luôn cả chỗ tôi đã chôn anh ấy ở đâu! Bây giờ tôi không còn nhớ gì nữa đâu!

Nhân Trí và Yên Thịnh không nén nổi xúc động. Sự ghê sợ ban đầu thay cho một tình thương cứ trào lên. Hai người chủ động bước vào nhà. Chủ nhà càng lúng túng khi khách nhận ra trên cái chõng ọp ẹp ở góc nhà là một thân hình teo tóp, không có tóc, chân tay co quắp giật liên hồi, mắt trợn trừng, trắng dã, miệng đầy rớt rãi. Giọng thật thà không chút ngại ngùng, bà chủ phân trần:

- Nhà tôi khốn khổ thế này ông bà đến đây làm gì thêm khổ?

Từ sau nhà lại vang lên tiếng thét chói tai dồn dập hơn cùng với những tiếng va đập rầm rầm như có ai đập phá. Bà chủ vừa nói vừa tất tả bỏ chạy ra sau:

- Khổ qúa! Con Người Rừng nó đang lên cơn.

Nhân Trí dắt tay vợ bước theo bà chủ. Trong cái chuồng tre như là cái cũi, một đứa bé gái chừng 8-9 tuổi trần truồng, đầu tóc rũ rượi, tay chân khẳng khiu như cành củi mà rãy đạp lung tung, nhảy, bò lồng lộn dữ hơn con vượn nhốt trong sở thú, cái đầu dài ngoẵng lúc lắc lia lịa, miệng la hét ầm ỹ. Nó vớ bất kỳ vật gì có dưới sàn đưa lên miệng nhai như đang trong cơn đói. Bà chủ lấy từ trong cái rổ ra một củ mì sống đã bóc vỏ, vừa mới đưa ra, con bé vồ ngay lấy, quay mặt vào tường nhai ngấu nghiến. Bà nắm tay vợ

chồng khách kéo lên nhà:

- Nó 16 tuổi rồi đấy mà như con vượn điên!

Cả khách và chủ không thể nói lên một lời nào. Nhân Trí càng cảm thấy lòng mình thắt lại khi nhìn mặt vợ tái đi, môi cô run rẩy. Anh chủ động nói:

- Bây giờ chiều muộn rồi. Đã biết nhà đây. Chúng tôi quay ra phố, sáng mai sẽ lại thăm anh chị.

Chủ nhà chào khách, cũng không mong gì họ quay trở lại:

- Cảm ơn các bác nhớ đến chúng tôi thế là tốt quá rồi!

Nhân Trí bàn với vợ:

- Em vừa xúc động vừa sợ lắm phải không? Anh không thể bỏ đây mà về ngay được. Em về thành phố trước để kịp cuộc họp của người ta đã hẹn. Em đến ở với chị Nhài. Anh ở lại, phải làm một việc gì thiết thực giúp đỡ anh chị em mình. Mọi khoản chi tiêu hoãn lại để anh tập trung lo việc này. Chắc chắn là di chứng của chất độc dioxin trong thuốc diệt cỏ màu da cam mà quân đội Mỹ rải khắp miền Nam trong thời ta kháng chiến.

- Thế tại sao anh không bị?

- Có thể đơn vị anh luôn cơ động, chỉ ở mỗi nơi trong thời gian ngắn. Còn anh em bộ đội địa phương bám trụ suốt bao lâu.

Vợ chồng cô Hiền vẫn không tin Nhân Trí sẽ trở lại. Cô ôm lấy anh bộ đội thân yêu năm xưa, khóc nức nở, vừa mừng cho anh còn sống, vừa mừng cho mình còn có người nhớ tới. Cô dốc hết nỗi lòng:

- Hòa bình rồi, người cũ mấy ai còn đâu. Ông nhà tôi thương binh, giải ngũ. Trong đầu, trong phổi còn đầy mảnh đạn, lâu lâu lại ho ra máu và lên cơn đau đầu dữ dội. Sanh hai đứa con đầu, làm ăn khó quá, nghe người ta, bán cơ ngơi đi lên xây kinh tế mới. Lại sanh thêm hai đứa nữa. Đứa nào lúc mới sanh thấy cũng dễ thương lắm. Chỉ có điều là đứa nào cũng lì lợm, cô đỡ đét đỏ mông chỉ ọ ẹ ò è chứ không chịu cất lên tiếng khóc. Nhưng cứ đến 5-7 tuổi là theo nhau đổ bệnh. Con đầu có khá hơn, nó chỉ bị chứng đau đầu, mất trí nhớ, không học được, tính tình dở dở ương ương. Năm nó 16-17 tuổi, có thằng vợ chết sớm, tôi cho không. Nhưng lại đẻ ra thằng bé con, da cứ đỏ lựng lên như con rồng lửa. Nhà chồng nó bảo người ma, không chứa cả con lẫn mẹ. Nó lại ôm con về đây. Sau này người ta bảo là bệnh vẩy nến, do ông ngoại nhiễm thuốc độc diệt cỏ truyền đến mấy đời. Thằng thứ hai học hết cấp Một cũng đau đầu, bỏ học. Đau phát điên phát rồ lên. Nó sống được đến giờ là may lắm vì bao nhiêu lần nó lao đầu vào tường, vào đá, muốn đập cho bể cái đầu ra. Có lúc nó lên cơn điên, đè cha nó ra đánh ông gần chết. Có lúc nó cưa cột nhà để làm củi. Vợ chồng tôi ra rãy, nó ở nhà đập chết gà, chó, heo đem cho người ta. Mấy năm nay chân tay nó teo tóp đi và mất trí nhớ hoàn toàn. Thằng út thì nằm liệt từ nhỏ tới giờ, 13-14 tuổi đầu rồi, chân tay co quắp lại, chỉ biết ăn thôi. Khổ nhất là đứa con gái thứ ba, càng lớn nó càng như con thú rừng, chỉ biết gào với nhảy cuồng lên, cào cấu, cắn xé, bạ cái gì cũng vơ vào mồm. Mỗi đứa đều có tên nhưng lại gọi theo cái tật: con Khờ, thằng Điên, con Người Rừng, thằng Liệt, thằng Rồng lửa. Mà đứa nào cũng ăn khỏe lắm anh ạ. Chạy lo cho con củ sắn, củ khoai, hũ gạo là mệt lắm rồi. Lúc đầu còn chạy thầy chạy thuốc, sau chỉ lo ăn mà vẫn trầy trật lắm. Mấy đồng lương hưu và trợ cấp thương tật của cha nó ăn nhằm gì. Cơ nghiệp lụn bại dần. Bây giờ còn hai bàn tay tong teo run rẩy thế này. Muốn chết lắm nhưng nghĩ lại mình chết thì để chồng con khốn khổ cho ai? Ước gì được chết chung cùng với nhau một lúc như cái ngày chúng nó

bắn giết các anh. Hoặc như mình phải là người chết sau cùng. Lúc ấy trời không bắt chết tôi cũng nhảy xuống sông xuống núi mà chết chứ sống tàn tạ thế này để làm gì?!

Người đại đội trưởng dũng sỹ năm nào ngậm ngùi nhìn vợ:

- Tại tôi bị nhiễm chất độc da cam mới đổ bệnh cho con, cho cháu làm bà khổ lây. Giá như ngày ấy bà đừng lấy tôi thì đâu đến nỗi này. Bây giờ sáu miệng ăn chỉ trông vào một tay bà ấy. Bà nhớ mặt tôi, kiếp sau có gặp thì tránh xa ra.

- Vợ chồng là cái duyên trời. Con gái quê lúc ấy mà vớ được anh bộ đội chiến thắng trở về là vinh dự lắm. Cái số tôi với ông kiếp này bị trời đày như thế, chẳng lẽ kiếp sau ông trời không có mắt hay sao? Ông không việc gì phải ân hận cả!

Nhân Trí chỉ biết ngồi nghe mà không cần giấu đi những giọt nước mắt chảy ra trước mặt mọi người.

Yên Thịnh rất vui với chồng. Người thân chia sẻ với việc làm của anh. Một thời gian ngắn anh đã dựa vào Hội Cựu chiến binh, nhờ bà con địa phương góp công xây dựng cho người bạn kháng chiến năm xưa một nơi ở đàng hoàng. Ngôi nhà nhìn ra lộ lớn, phía trước làm một cửa hàng buôn bán nhỏ để anh chị làm phương tiện sinh sống hàng ngày, phía sau phân chia chỗ ở tạm hợp với bệnh cảnh của mỗi người và một triền đồi rộng làm kinh tế lâu dài. Vợ chồng cô Hiền cứ xuýt xoa:

- Thật là trời giúp cho vợ chồng tôi.

Yên Thịnh cảm động lắm:

- Suy cho cùng việc gì cũng có tay trời ở trong!

Dạ Lan nắm tay thằng bé Rồng lửa xót xa:

- Để mạ nhờ một tổ chức từ thiện bảo trợ cho con.

Nhân Trí thở dài buồn bã:

- Con số thống kê sơ bộ cả nước có bốn tới năm triệu người phơi nhiễm dưới các phi vụ rải thuốc diệt cỏ màu da cam có chứa chất độc dioxine. Không thống kê nổi bao nhiêu người đã chết vì nó? Và nó còn tiềm ẩn trong bao nhiêu nạn nhân để gây ra những căn bệnh quái ác hành hạ dần mòn giết chết người ta? Con số hơn hai trăm ngàn trẻ dị tật bẩm sinh mà căn nguyên đa phần do di chứng nhiễm độc chất dioxine từ cha mẹ. Không ai biết nó làm biến đổi gène di truyền tới bao nhiêu thế hệ?

Chị Nhài mủi lòng, lo thiết thực :

- Bước đầu tôi sẽ cung cấp đều hàng đủ để mở một tiệm chạp phô (tạp hóa) nhỏ. Nhưng nên đặt một cái tên như là thương hiệu, biết đâu mình có thể phát triển dần lên.

Cô Hiền bật lên:

- Quốc Anh! Ơn này nhờ có những người như anh ấy.

Yên Thịnh nói với chồng :

- Sân trước này rộng, ta xây một cái am thờ chung Quốc Anh, tiểu đội trưởng Thành và nhà thơ Tầm Xuân – Quay qua cô Hiền:... Hàng năm vào dịp 30 tháng Tư, nhờ anh chị thắp nén nhang giỗ chung cả ba người. Chúng em ở xa đều hướng về đây.

Vợ chồng Văn Khoa–Bích Liên về nước dịp này, cùng theo các anh chị lên đây. Thấy chồng lặng lẽ trầm ngâm khác với tính sôi nổi vui vẻ của anh, Bích Liên lo lắng:

- Anh mệt hay anh xúc động?

Văn Khoa dốc ra những suy tư:

- Không biết nữa. Tại Công viên quốc gia Hoa Kỳ có bức tường hoành tráng ghi danh những lính Mỹ chết trận ở Việt Nam. Nhiều lắm! Rất lưu tâm du khách. Tôi thấy có

người đến đặt dưới chân tường hoa hoặc vật gì đó – có lẽ là kỷ vật liên quan đến người đã khuất, đứng lặng hồi lâu, bóng nhòa trên những dòng tên lẫn trong mây trời cây cối, như người ở hai thế giới tâm sự với nhau, nghĩa là với họ chiến tranh đã thuộc về qúa khứ. Bây giờ tới đây, tôi thấy như chiến tranh vẫn đang hiện hữu chưa biết đến bao giờ! Tôi suy nghĩ về những người lính ở hai bên. Người ta gọi họ bằng nhiều danh xưng rất đối lập nhau: là lính viễn chinh xâm lược! là chiến sỹ vệ quốc quân! là cộng quân chà đạp nhân quyền! là chiến sỹ bảo vệ tự do công lý! là lính đánh thuê tay sai phản quốc! là chiến sỹ giải phóng quân! là du kích VC phiến loạn! là chiến sỹ quân đội quốc gia!... Dù chết vì lý do gì nhưng đa phần họ còn rất trẻ, vẫn cần được sống! Tại nơi dựng tấm bia khổng lồ ấy, năm xưa tôi từng thấy hàng đoàn người Mỹ biểu tình ngày đêm, có người bức xúc tự thiêu, đòi rút quân về nước? Tại xứ sở này trước sau vẫn là nơi tôi chôn nhau cắt rốn, nơi gửi thân mãi mãi ông bà cha mẹ của tôi? Thực lòng có lúc tôi muốn tìm cho ra lẽ về cái chết của cha tôi? Nhưng lúc này tôi nghĩ phải thành tâm nhìn vào lịch sử. Mỗi người là một nạn nhân với nỗi đau riêng. Người ta có thể chia sẻ với nhau niềm vui nhưng không ai muốn chuốc thêm nỗi đau cho mình. Sao ta cứ gồng mãi trên vai gánh nặng?! Lịch sử tạo ra nó thì ta viết trang sử mới được không?

Gợi đúng suy tư của mình, nhà-văn-bác-sỹ Ngọc Thạch bật lên:

- Đúng! Cảnh đạn bom máu lửa không còn nhưng hậu họa của chiến tranh vẫn còn dai dẳng và chúng ta đang phải đương đầu với cuộc chiến mới mà kẻ thù lẫn lộn bên ta, chúng dùng những loại vũ khí tinh xảo giảm thanh, không ầm ào náo động nhưng sức tàn phá của nó không thua giặc ngoại xâm. Nó hủy hoại niềm tin yêu giữa con người từ gia đình ra xã hội. Hôm nay nó làm tan hoang đất nước để ngày mai con cháu ta còng lưng gánh nợ, không khác chi những kẻ cõng rắn cắn gà nhà!

Văn Khoa nói ra những trăn trở của mình:

- Tôi có công việc thường xuyên qua lại nhiều nước bên Âu Mỹ. Điều đáng mừng là số người Việt Nam qua đó và số người Việt mình bên đó về thăm quê ngày một nhiều hơn. Đó là cơ hội để bầy con Lạc cháu Hồng xóa dần đi những hiềm khích và xích lại ngày một gần nhau dù kẻ ở chân trời người nơi góc biển. Tuy nhiên vẫn còn không ít kẻ phá ngang mà nhiều người không muốn dây vào coi như tránh voi chẳng xấu mặt nào! Dù số đó ngày ít dần đi nhưng đừng mong nó sẽ tuyệt hẳn vì giữa hai quốc gia không bao giờ hết những điều khác biệt, lại kẻ Á người Âu mà con người ta thì sống ở đâu quen đó, trong khi hiến pháp Hoa Kỳ chấp nhận mọi công dân được công khai biểu lộ chính kiến của mình ngay cả với ông Tổng Thống... Con sông Bến Hải cũng giống như con sông Gianh chỉ gợi lại một thời kỳ lịch sử ly tán đau thương mà không người Việt nào muốn nó tái diễn ở một địa danh nào nữa. Người Việt Nam ngày càng được coi trọng dù là mới nhập cư ở những xứ sở văn minh xa lạ. Họ không bị coi rẻ như những kẻ cù bất cù bơ tha phương cầu thực. Họ cần mẫn làm ăn phát đạt, được tin cậy và đảm đương nhiều việc quan trọng. Không ít người đạt được những danh vị mà người bản địa hằng mong ước. Tuy nhiên trong những người mới xuất dương du học, số đạt được học vị cao chưa nhiều và đa phần họ không về nước dù là nhà nước cấp học bổng cho họ học thành tài? Trái lại số quan chức qua chơi lĩnh bằng của các trường gọi là đào tạo tại chức từ xa thì lại rất nhiều! Với những tấm bằng bán rao ở chợ trời Âu Mỹ ấy, mang về nước sẽ là vật chứng đảm bảo cho họ thăng tiến nhanh trên đường hoạn lộ. Đấy là lý do vì sao nền giáo dục và công cuộc cải cách xã hội của ta thua kém người ngay cả so với những nước láng giềng

không xa!

Anh thở dài lắc đầu:

- Một lần ở New York, tình cờ tôi làm quen với một vị quan chức chưa phải là già. Nhân tiện sang lĩnh bằng, ông ta nhờ tôi dẫn vào một siêu thị mua bán xe hơi và chẳng ngần ngại đắn đo gì đặt mua ngay một chiếc xe đời mới nhất. Trong khi chờ nhận bill, ông ta điện về nhà riêng cô con gái đang học ở một trường Đại học tư gần đó đến đổi xe! Tôi cứ bị ngạc nhiên vì với người bản địa có công việc làm ổn định cũng chưa dám sài sang như thế thì trong bữa ăn nhẹ đãi tôi ở quầy, ông ta cụng ly vẻ rất tự hào hãnh diện nói bô bô vì chung quanh không có bóng dân mít khô mít ướt nào: Nói thật với cậu, ở bên nhà tớ không cần nhớ những đứa nào mang quà cáp đến biếu trong những dịp này dịp nọ nhưng mà tớ không quên một thằng nào không đến! – Anh Văn Khoa méo miệng cười:... Thật tình đến lúc này tôi mới hiểu ra ý nghĩa câu nói của vị quan chức ấy!

Nhìn mọi người chung quanh, lại nhìn ra cảnh đồi hoang nắng rát, giọng anh rào rào:

- Làm giảm nỗi đau của vài người không khó. Nhưng để giảm nỗi đau của bao nhiêu con người từng trải qua những tình cảnh lịch sử phức tạp khác nhau, phải có tấm lòng chân-thiện không chỉ ở mỗi người, cần cả cộng đồng lớn nhỏ gần xa. Làm cho mọi người thức tỉnh dám gạt sang bên mọi hận thù ân oán để sống với nhau hòa ái vẫn là chưa đủ. Cần phải làm gì nữa để những điều ngang trái không thể diễn ra mới khó hơn nhiều vì kẻ chủ mưu giấu mặt, có khi lại nắm trong tay quyền lực! Tôi không bi quan và cũng chẳng lạc quan vì tôi nghĩ đó là cuộc chiến trường kỳ dai dẳng thắng thua chưa biết về ai mà cái mầm tai họa cứ lơ lửng treo trên đầu một dân tộc đã chịu quá nhiều đau khổ rủi ro! Tôi không mang hoa đến đây nhưng tôi để lại nơi này nếu không là tất cả thì cũng là phần lớn trách nhiệm của tôi trong những ngày còn lại...

Nhà văn Ngọc Thạch kịp có ngay bài báo: Lòng nhân ái nên đặt ở đâu? Giữa trang là hình ảnh khốn khổ của những nạn nhân chất độc màu da cam trong một gia đình và hai biệt thự nguy nga – là cơ ngơi của một viên chức cấp cao tại thành phố và nơi ở của cậu ấm đang du học ở nước ngoài, kẹp giữa căn nhà tả tơi rách nát của gia đình cựu chiến binh đáng thương tâm ấy. Bài viết ngắn, nêu ra câu hỏi: Nguyên nhân của nỗi đau thương ấy không thể chỉ đổ lên đầu giặc Mỹ. Còn thứ giặc gây nên tai họa đau thương không kém, không khác gì quân phản bội nối giáo cho giặc ngoại xâm – đó là tham nhũng. Ai cũng nói tham nhũng là quốc nạn, đe doạ sự mất còn của thể chế xã hội và thề nói Không(!) với nó. Vậy mà lần nào tổng kết đều tái đi tái lại câu nói như là chơi chữ: Tham nhũng có hạn chế nhưng chưa bị đẩy lùi(?) và diễn biến có chiều phức tạp! Ai làm cho nó phức tạp? Người dễ có khả năng tham nhũng lại cầm còi bắt thằng tham nhũng! Lỡ cái mặt chuột lòi ra thì khi đưa ra xét xử lại được mở lòng khoan dung xét công giảm tội! Công của lũ người đó đáng gì so với những người này? Hỏi những ai là đồng phạm? Bài báo gây xúc động mạnh trong lòng công chúng.

Gia đình chị Hiền nhận được nhiều sự giúp đỡ của những tấm lòng ưu ái nhưng anh chị giao lại khoản tài trợ ấy cho các tổ chức từ thiện san sẻ cho những người đồng cảnh không may.

Nhân Tín nói với người anh em viết báo:

- Thời trước có người nói đánh tham nhũng thì hết người làm việc. Rồi thể chế ấy không còn! Bây giờ cũng có người nói vậy! Thế thì hai thể chế ấy khác gì nhau? Có phải

vì nó tham nhũng? vì nó không dân chủ? hay vì sự vô trách nhiệm của những người cầm trịch dẫn đến sự vô cảm, vô can của mọi người?

Người thầy-thuốc-nhà-văn-thương-binh ấy đã là con rể của ông bác sỹ thầy già. Ông thầy duyên tình thì lỡ dở mà duyên văn thì oan trái. Cũng may còn cái duyên nghiệp với một nghề nhân ái an ủi đời ông. Khi nhận ra tín hiệu con gái ông thầy lưu ý tới mình, anh trò nghi ngại hỏi thầy :

- Người con trai tật nguyền còn gì hấp dẫn một người con gái?

Ông thầy bảo:

- Gái tham tài, trai tham sắc!

- Con có tài gỉ?

- Phô tài ra là tự chuốc họa vào mình. Để người nhận ra tài mình dở-hay chưa biết ?

- Có ai giấu tài không ?

- Tài do mình tạo nên và có Trời phù trợ. Kẻ ác dùng tài hại người. Người khôn dùng tài kiếm lời. Người hiền dùng tài giúp đời. Càng tài hoa lắm càng oan trái nhiều !

Cô gái chỉ yêu cầu chàng trai có một điều: Hãy đừng dính dấp tới nghiệp văn chương. Mình không bạc với nó rồi nó cũng bạc với mình. Chắc là cô nhận ra từ tấm gương của người cha.

Anh ừ ào nghĩ sẽ chiều ý vợ nhưng cái nghiệp văn vừa là tình yêu vừa là món nợ. Anh tâm sự với thầy:

- Goeth nói: Người ta có thể ăn nửa bữa, ngủ nửa đêm nhưng không thể đi nửa đường chân lý, yêu bằng nửa trái tim... Con chót yêu nó quá rồi!

Nỗi giận hờn nhân tình thế sự dù nén lại mà cứ bật lên:

- Nhà cửa, ruộng vườn hàng bao đời người nông dân sinh cơ lập nghiệp nay bị di dời để làm sân golf và con cháu họ sẽ thành một lũ Xuân tóc đỏ tân thời! Ruộng đất là của trời cho, giống như miếng da lừa thần ban cho anh chàng Raphael của Balzac ấy: Nếu mi có ta, sẽ có tất cả. Để mất dần đi, đời mi sẽ co lại theo ta! Khốn khổ là người dân quê chân chất có muốn bỏ nó mà đi đâu. Người ta vẽ ra viễn cảnh huy hoàng để thừa cơ đục nước béo cò, gieo cảnh khốn cùng cho ai?! Không ít kẻ tham nhũng vẫn được coi là trong sạch để vững mạnh đua nhau đục khoét! Chờ khi lịch sử phán xét phân minh thì biết bao thân phận đáng thương ấy đâu còn nữa !

Những nỗi đau đời cứ làm anh nhức nhói không kềm lại được, bộc phát ra:

Ta muốn làm mưa nguồn thác đổ
Thành những trận lũ quét, lũ truồi
Để vùi sâu dưới đất
Hay cuốn phăng ra biển
Mọi sự dối trá
Cùng lũ hôi tanh
Để những người tử tế
Được sống trong niềm tin và yên ổn

Đấy là mối lo mà người vợ trẻ luôn thấp thỏm trong lòng. Cô chỉ biết than thở với cha họa chăng có thể... Bác sỹ Đức Phúc chia sẻ với con:

- Hình ảnh Don Quihôtê đã thành bất tử vì ông giống như một văn nhân hiệp sỹ giữa thời buổi nhiễu nhương. Ngọn giáo kia là ngòi bút diệt trừ mọi oan trái bất công. Tấm mộc đồng là lòng nhân ái chở che cho những con người khốn khổ trên cõi đời này. Cái

cối xay là con qủy trêu ngươi. Còn gió nó còn quay mãi! Thực ra những người như ông chẳng giết được ai và cũng chẳng cứu được ai nhưng nhờ đó mà cuộc đời này còn mang điều nghĩa. Một gia đình không có tình thương khác gì ngôi nhà hoang cho mấy kẻ lạc loài tạm trú? Một xã hội không có tình thương khác gì một ổ lưu manh khổng lồ đủ loại? Kẻ bị chạm nọc bảo họ ngông cuồng. Người được bênh lại bảo họ mang nghiệp chướng mà thương họ. Dù sao họ vẫn khổ suốt đời và nỗi khổ ấy như là bệnh dịch mang họa cho những người thân!

Chuyến bay đầu ngày của hãng Hàng không Việt Nam cất cánh rời sân bay Thủ đô vào một ngày cuối năm. Chiếc BOEING khổng lồ nhấc mình khỏi đường băng vút lên không trung. Vào thời điểm ấy, mọi người ngồi trong khoang máy bay đều tập trung cho sự thích nghi khi từ mặt đất mới thoát lên bầu trời và theo dõi sự ổn định của đường bay. Bỗng dưng chiếc máy bay nghiêng mình và dường như vòng lại. Những người quen với đường bay tỏ ra ngạc nhiên và lo lắng. Từ dãy ghế VIP có ba người đứng dậy quay về phía hành khách. Đứng giữa là một bà lớn tuổi, tóc hoa râm, mặc toàn đồ đen, nét mặt phúc hậu man mác buồn. Cô nữ tiếp viên trẻ đẹp, bộ áo dài màu cánh sen đồng phục của ngành hàng không. Anh phi công to lớn, lễ phục trắng muốt, ngực đỏ những tấm huân chương, nét mặt trang nghiêm, giọng chậm rãi, rõ ràng:

- Thưa đồng bào và qúi vị! Vào khoảng giờ này, tại khoảng trời này, cách đây đúng 30 năm, một phi công anh hùng đã hy sinh để bảo về bầu trời thủ đô thiêng liêng của tổ quốc chúng ta. Kẻ thù ỷ vào sức mạnh của các phương tiện và vũ khí tối tân hòng làm tê liệt tinh thần chiến đấu của người Việt Nam bảo vệ tổ quốc của mình. Một biên đội MIG–19 bất ngờ xuất kích từ một sân bay dã chiến bí mật ở miền Trung. Trung tá phi công Huỳnh Anh Dũng bay trước, tự lộ mình ra lừa địch, làm mục tiêu cho lũ máy bay tiêm kích truy đuổi, để cho đồng đội thừa cơ địch sơ hở, bay vọt lên, lao thẳng vào tiêu diệt chiếc máy bay chiến lược B52 trên bầu trời Yên Bái. Khi nhiệm vụ hoàn thành, máy bay bị trúng đạn, đồng chí Huỳnh Anh Dũng được phép nhảy dù ra. Nhưng chiếc máy bay mất đà đang lao thẳng vào một trường học. Đồng chí kịp nhận ra, kéo ghì cần lái cho chiếc máy bay chếch lên, vượt tầm lướt xa ra. Phi công không còn thời gian nhảy khỏi buồng lái nữa! Một lúc, đồng chí đã hoàn thành nhiệm vụ hợp đồng chiến đấu tiêu diệt giặc và bảo vệ tính mạng của đồng bào. Sự hy sinh cao cả của các đồng chí là tiếp nối truyền thống vẻ vang của anh bộ đội Cụ Hồ, mãi mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ tiếp theo...

Nét mặt trang nghiêm, anh trân trọng nâng tay bà mẹ:

- Đây là nhà giáo Nguyễn thị Cẩm Nhung, người bạn đời của phi công liệt sỹ anh hùng...

Vẻ mặt tươi lên, tay hướng về buồng lái:

- Và người đang điều khiển chiếc máy bay của chúng ta lúc này là phi công Huỳnh Anh Minh, chính là con trai duy nhất của phi công Huỳnh Anh Dũng và mẹ đây.

Chiếc máy bay chao cánh như muốn gửi lời chào cả mọi người trên trời, dưới đất. Cô tiếp viên nâng bó hồng lớn tặng mẹ. Anh phi công giúp bà gieo ra khoảng không những cánh hoa hồng tươi đỏ chói trong tiếng nhạc tưởng vong hồn nghĩa sỹ. Bà quả phụ cứ để cho những hàng nước mắt tuôn rơi, nói trong nghẹn ngào:

- Xin cảm ơn những ai còn nhớ đến những người như chồng tôi. Tôi đau khổ nhưng không ân hận. Anh ấy đã hy sinh cho tổ quốc Việt Nam thống nhất, hòa bình, cho tương

lai hạnh phúc của trẻ thơ và cho sự no ấm yên vui của những người lương thiện.

Ngồi ở khoang giữa máy bay có hai ông già nét mặt trầm tư. Ông hồng hào tươi tốt ngồi không yên như có điều gì day dứt. Ông lớn tuổi tàn tật, thu mình trong chiếc xe đẩy, vẻ khắc khổ đăm chiêu như tượng. Mấy du khách tây ngồi bên, một ông dè dặt bập bẹ mấy câu tiếng Việt:

- Thưa... Ông là một nạn nhân chiến cuộc?

Ông già tàn tật sực tỉnh, trả lời lưu loát bằng tiếng Anh:

- Tôi là lính Cụ Hồ, bị thương thời chống Pháp...

Ông chỉ Cẩm Nhung :

- Cô ấy là em tôi...

Và chỉ ông già ngồi bên :

- Đây là người anh em của tôi định cư ở Canađa đang muốn về quê.

Ông khách tây vồn vã nắm tay ông :

- Rất hân hạnh! Cho chúng tôi được nói lời kính trọng với ông và chia sẻ nỗi đau thương với bà – tay chỉ người góa phụ. Năm nào tôi cũng qua du lịch Việt Nam vì tôi thấy ở đất nước này, những con người ở đây còn nhiều bí ẩn. Nhìn bề ngoài đất nước này thật xinh đẹp thanh bình tuy còn nghèo khó nhưng sau những bộ quần áo đẹp và những nụ cười thân thiện của mỗi người dân là những vết thương chiến tranh thật khó lành. Chiến sự xảy ra ngay trên đất nước các ông mà có tới mấy trăm ngàn người mất tích trong khi phía binh sỹ Mỹ có chừng ba ngàn mà hơn phân nửa đã được các ông giúp tìm thấy hài cốt, là điều chúng tôi suy nghĩ. Tôi đã đến thăm tỉnh Thái Bình vì nơi ấy còn để lại nhiều di hại của cuộc chiến tranh màu da cam. Thật là khủng khiếp. Sưu tra bản đồ chiến sự nơi đó không nằm trong địa bàn các phi vụ rải thuốc diệt cỏ thì tại sao theo thống kê của các ông, Thái Bình có số người dị tật nhiều nhất ở Việt Nam?

- Đúng là quân đội Mỹ chỉ rải thuốc diệt cỏ có chất dioxin xuống các vùng căn cứ kháng chiến từ phía nam vĩ tuyến 17, chủ yếu dọc theo giải Trường Sơn và vùng duyên hải Trung và Nam Bộ. Thực ra, chiến sự ở đấy rất ác liệt, những nơi không kiểm soát được thì họ hủy diệt bằng mọi cách. Dân thường không thể sống nổi, phải cụm về gần các căn cứ quân sự Mỹ. Ít ra các ông cũng đạt được mục tiêu cô lập Quân giải phóng và kiểm soát chặt chẽ đồng bào chúng tôi để bổ sung vào số lính Sài Gòn. Miền Bắc thực sự là hậu phương lớn vô tận của miền Nam cả về sức của, sức người. Thái Bình là tỉnh đông dân nhất miền Bắc lúc đó, lại có phong trào chi viện cho tiền tuyến rất mạnh. Thanh niên nam, nữ đi chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu có mặt ở hầu khắp các nơi chiến sự ác liệt và gian khổ nhất. Tất nhiên số liệt sỹ, thương binh, bệnh binh và hậu quả chiến tranh là rất nặng nề.

Hiểu ra, ông ta rối rít cảm ơn và nói:

- Sức chịu đựng của người Việt Nam lớn qúa. Bao nhiêu sự tích có thể dựng lên những tượng đài. Nhiều người Mỹ chúng tôi rất mừng khi chính phủ của chúng tôi gỡ bỏ lệnh cấm vận với các ông và hơn nữa Tổng Thống Bill Clinton đã có một việc làm sáng suốt là bình thường hóa quan hệ với Việt Nam dù bên ông còn nhiều lực cản. Đó là bước đi quyết định tạo điều kiện cho Việt Nam sớm hòa đồng với các quốc gia trên hành tinh này và sẽ mau phát triển. Hy vọng rằng lúc đó nước Mỹ sẽ có những đóng góp thiết thực ít ra cũng trong lĩnh vực nhân đạo để làm giảm đi nỗi đau mà nhân dân Việt Nam đang chịu đựng.

- Không có gì quý hơn độc lập tự do! Đó là ước vọng muôn đời của dân tộc chúng tôi. Trong lịch sử, sau mỗi cuộc chiến đấu chống ngoại xâm, chúng tôi đều muốn cầu hòa. Tiếc rằng nước lớn nào cũng khó chấp nhận một nước nhỏ không chịu khuất phục mình. Đó là bi kịch trước hết cho những người dân lương thiện chúng tôi. Với người tàn tật, sự trợ giúp bên ngoài là điều qúy giá. Nhưng chủ yếu phải dựa vào nội lực mới vượt qua được sự mặc cảm cùng những khó khăn của chính mình. Dù có mối quan hệ bình thường với mọi quốc gia, chúng tôi vẫn hiểu rằng muốn tồn tại thì phải biết sống trong một thế giới mà tình hữu nghị và sự bình đẳng mới chỉ là câu nói ngoài cửa miệng.

- Ông vẫn là người lính chiến và là một nhà nghiên cứu sử!

Ông Hà Giang dướn người lên, chỉ mấy người anh em ngồi quanh đấy:

- Nếu không biết vượt qua mọi bất trắc thì tôi không còn tới hôm nay để gặp các ông trong cảnh yên bình thế này. Những sự thật lịch sử ấy, các thế hệ người Việt Nam chúng tôi đều biết cả.

Ông khách tây nhìn ông Việt kiều già:

- Ở Ottawa, người ta đặt một bức tượng Thuyền nhân (Boat people) về người di tản ấn tượng lắm! Ông Hà Giang tế nhị đỡ lời:

- Thói thường, kẻ mạnh vẫn nhớ dai và thù lâu những điều người khác gây ra cho họ nhưng lại chóng quên những điều họ gây ra cho người khác.

- Có người từ phía các ông nói: Ngày 30 tháng Tư, có hàng triệu người vui mừng thì cũng có hàng triệu người đau khổ! Vậy các ông giải phóng cho ai? Sự mất mát quá lớn của người Việt Nam liệu có cần không?

- Điều đó thật trớ trêu! Tôi không nghĩ thế. Nỗi sung sướng không trừ một ai vì hòa bình đến với mọi nhà. Thống nhất non sông là niềm vui mừng của mọi người Việt Nam chân chính. Còn nỗi khổ đau là của cả dân tộc dù người ở bên này hay người ở bên kia. Tuy nhiên không nỗi đau nào giống nỗi đau nào, không thể đem ra so sánh được. Lời nói mị chỉ làm cho những nỗi đau càng thêm nhức nhói. Tốt nhất là cái gì đã qua hãy để nó qua đi! Người Việt Nam chúng tôi sống chết bấy lâu nay chỉ mong Tổ quốc thật là của mình. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, từ xa xưa vẫn lưu truyền lời dạy: Người trong một nước phải thương nhau cùng! Người là hiện thân của Nước. Bằng cách sống bao dung, hòa ái, thù hận sẽ phai dần đi, anh em hòa mục. Dĩ ân báo oán – Làm điều ân nghĩa để xóa bỏ oán hờn. Điều đó đã thành nếp sống của chúng tôi.

Lời nói của người thương binh già khiến ông khách lạ mạnh dạn lên :

- Các ông đã làm cho chúng tôi hiểu ra nhiều điều... Nếu được là người Việt Nam, tôi sẽ xây dựng một nghĩa trang các nạn nhân chất độc màu da cam ngay tại nơi có nhiều di họa, lưu giữ muôn đời những hình ảnh và di cốt của những con người khốn khổ và bất hạnh. Ở nước chúng tôi cũng dựng đài tưởng niệm những binh sỹ Mỹ chết vì ảnh hưởng chất độc hóa học khi họ tham gia những chiến dịch rải thuốc diệt cỏ màu da cam xuống rừng núi ruộng đồng Việt Nam suốt trong thập kỷ 1960. Không lời nói nào mạnh mẽ hơn sự im lặng của nỗi đau tận cùng như thế.

- Tôi thật cảm động và ghi nhận ý tưởng đầy thiện chí của ông. Một tác phẩm nghệ thuật có giá trị trước hết ở sự biểu cảm của nó. Nhưng đồng cảm về một giá trị nhân văn đích thực không dễ đâu. Chúng ta sống vào thời điểm tranh giành đa chính kiến. Cần phải có thời gian để mỗi người bình tâm lại may ra mới có sự đồng nhất nào đó. Điều sung sướng nhất là chúng tôi được sống trong hòa bình, yên ổn.

Trước vẻ hiền hòa cùng những lời chân tình sâu xa của người cựu chiến binh già tàn tật, ông khách bộc bạch lòng mình:

- Tôi đến từ nước Mỹ, trước đây trong số lính GI (chính phủ liên bang) sớm có mặt ở Việt Nam. Lúc ấy chúng tôi nghĩ qua đây với sứ mạng bảo vệ nền dân chủ của thế giới tự do và chỉ cầu Chúa ban ân cho được an toàn hết thời hạn một năm làm nghĩa vụ công dân ở xứ sở nhiệt đới mưa nắng thất thường này. Thoát nạn trở về, không có được sự vẻ vang hoan hỉ như hồi cha tôi trong quân đội Đồng minh chiến thắng phát xít trở về. Tôi luôn tự hỏi về bản chất của cuộc chiến tranh này và như nhiều đồng đội, chúng tôi cảm thấy bị dính líu tới nó là điều hổ thẹn. Trở lại Việt Nam nhiều lần, tôi càng thấy thiện cảm với dân tộc này và càng thấy ân hận về một quá khứ tệ hại của đất nước tôi, của cá nhân tôi! Tìm hiểu lịch sử của các ông, tôi thật sự cảm phục đến kinh hoàng. Thời đại nào các ông cũng có chiến tranh chống lại cường quốc lớn! Nhưng đã có ai so sánh giữa cái được và cái mất ấy chưa?

Ông thương binh già ngồi ngay lại, nói rõ từng câu:

- Xưa nay, ở đâu cũng vậy, cuộc chiến tranh nào cũng chỉ nhằm hai mục đích, hoặc để tồn tại, hoặc để tranh hùng. Khi buộc phải cầm súng là chúng tôi đã chọn lựa giữa sự mất còn của một dân tộc, một quốc gia. Vì thế chúng tôi thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ! Thuần túy là lòng yêu nước và tự trọng Việt Nam chứ tuyệt nhiên không bởi sự mê muội cuồng tín vào một giáo lý nào. Tuy nhiên có sự khác thường là chiến tranh kết thúc kẻ thua không phải đầu hàng và người thắng chẳng lợi lộc gì ngoài sự bảo vệ được Tổ quốc và chủ quyền dân tộc mình – Điều mà với người là lẽ đương nhiên nhưng như ông đã biết với chúng tôi nó diễn ra không chỉ một lần!

- Lần đầu tiên trong lịch sử chiến tranh của Hoa Kỳ diễn ra một cuộc rút quân về nước không kèn, không trống, không hoa, không có người ra đón, không có anh hùng, không có chiến công! Người Mỹ chúng tôi gọi thế hệ những người lính đã chiến thắng trong Thế chiến thứ hai là "thế hệ vĩ đại nhất" khi họ chiến đấu cho sự sống còn của nước Mỹ. Thật là điều rất không may cho thế hệ những người lính như tôi phải đối đầu với "thế hệ vĩ đại nhất" của những người lính Việt Nam! Nỗi đau trong lòng mỗi chúng tôi được nhẹ đi bằng những việc làm thiết thực hàn gắn vết thương cho những nạn nhân chiến cuộc và chỉ thực sự hết đi khi kết thúc một đời người theo luật tử sinh. Nhưng nỗi đau lịch sử trong lòng nước Mỹ thì còn mãi. Nó hiển hiện trên Bức tường đá đen như một tượng đài vĩnh cửu ở Wasshington D.C ghi danh 58.315 người con gái con trai của nước Mỹ ngã xuống trên mảnh đất Viễn Đông xa xôi này mà không đem lại điều lợi gì cho tổ quốc mình. Đó là chưa kể tới hàng triệu người của mấy thế hệ đeo đẳng mãi nỗi đau dấm dứt của "hội chứng Việt Nam"dai đẳng chưa biết bao giờ mới hết!

- Trong Thế chiến thứ hai, quân đội Mỹ đã vượt đại dương cùng với quân đội các nước đồng minh cứu loài người khỏi thảm họa phát xít, đã tạo điều kiện cho người Việt Nam chúng tôi thời cơ đứng lên tự giải phóng mình. Tôi được biết trong cuộc chiến khủng khiếp ấy, tại mặt trận Châu Âu, quân đội Mỹ mất hơn 300 ngàn người và ở mặt trận Châu Á số tổn thất cũng gần bằng như thế. Đó là một việc làm nghĩa hiệp, loài người không thể nào quên! Vậy mà sao họ không được vinh danh trên những tượng đồng bia đá? Trái lại với cuộc chiến tranh vô nghĩa ở đây, trong số hơn hai trăm ngàn binh sỹ không may bị tổn thương lại chỉ có bấy nhiêu người được vinh danh trên Bức

tường đá đen lịch sử ấy sao?!

Ông cựu binh Mỹ lắc đầu, buồn rầu nói:

- Xin ông đừng nghĩ đó là tấm bằng Tổ quốc ghi công như ở khắp nơi trên đất nước của ông. Thực ra đó là lời nhắn nhủ cay đắng tới các thế hệ mai sau của nước Mỹ cần phải tỉnh táo và sáng suốt, đừng coi thường sinh mạng của con em mình bởi sự tính toán điên rồ ngu ngốc của những ai!

- Ông sẽ được an ủi nếu biết rằng trên đất nước của chúng tôi từng không chỉ có một đội hùng binh lui quân như thế, thậm chí còn thảm hại hơn! Vả chăng ngay cả trong mỗi bi kịch người ta cũng có thể nhìn ra được những điều sai mà tránh thì chưa hẳn đã hoàn toàn là vô ích. Tuy nhiên những điều kiện xã hội và lịch sử chẳng bao giờ giống nhau. Cái chính là mỗi con người, mỗi quốc gia phải biết kiềm chế cái tôi của mình sao cho đúng mức. Dù sao thì niềm vui của chúng tôi ngoài một cuộc sống yên bình, vẫn chịu sự đối xử bất công!

Ông khách cảm động nắm chặt tay người cựu chiến binh già thương tật :

- Nếu cuộc chiến đấu của các ông nhằm giành độc lập và thống nhất tổ quốc thì chúng tôi khâm phục và đồng cảm vì thời lập quốc chúng tôi cũng có một cuộc chiến tranh chống sự phân ly Nam–Bắc. Bốn năm, mất hơn nửa triệu mạng sống nghĩa là gấp hơn mười lần ở Việt Nam trong khi thời gian chỉ bằng phân nửa! Tuy nhiên Liên bang Hoa Kỳ đã giành được sự thống nhất lãnh thổ và hưng triển như ngày nay... Với chúng tôi, cuộc chiến tranh giành độc lập trước đó là thắng lợi của công lý và cuộc chiến tranh chống ly khai là thắng lợi của văn minh. Cuộc chiến tranh của các ông là thắng lợi của tinh thần Không có gì qúy hơn độc lập tự do?

- Đúng thế !

- Tuy nhiên tôi thật sự không hiểu nổi một dân tộc có nghị lực mạnh mẽ với một lịch sử gian truân như vậy mà sao chưa được hưởng một cuộc sống sung sướng, công bằng và tự do mà vì nó họ đã hy sinh kể cả máu của mình ?

- Các ông nên hỏi lại mình và chúng tôi cũng thế. Dù sao thì tổ quốc Việt Nam của chúng tôi đã giành lại chỗ đứng của mình trên thế giới này, và dân tộc tôi đã có quyền bình đẳng với các dân tộc trên hành tinh này. Niềm tin mãnh liệt vào một xã hội tương lai với chúng tôi đã không chỉ là quá khứ mà vẫn hiển hiện trước mắt dù đó là con đường thiên lý thử thách quyết liệt về năng lực và quyết tâm của một dân tộc bị hy sinh quá nhiều để có được độc lập, chủ quyền và tự do thật sự.

- Con người sống trên trái đất chỉ tin và làm theo những điều gì thiết thực mang lại cho mình quyền sống bình đẳng tự do và hạnh phúc. Đến khi phải từ bỏ thế giới này họ mới mơ một cuộc sống trên nước Thiên đàng của Chúa hay là cõi Niết bàn của Phật.

Ông Hà Giang định nói điều gì đó thì người khách cứ tự nhiên bộc bạch dòng suy nghĩ của mình :

- Người Mỹ đã nói là làm vì có làm mới rõ đúng sai và chúng tôi đạt được những thành công nhanh chóng bất ngờ vượt lên trước bao đối thủ nhưng cũng chuốc lấy không ít thất bại đắng cay. Tuy nhiên thấy sai là sửa. Người Mỹ không chịu thua kém bất kỳ ai và tin rằng luôn có bàn tay của Chúa chở che, nâng dắt những đứa con phiêu bạt không khuất phục trước mọi trở ngại hiểm nguy để rao truyền đức tin về một sự công bằng, tình yêu thương trên cõi nhân gian này.

- Chẳng lẽ nhân danh một đức tin cao cả mà người ta thủ ác cũng dễ dàng như khi

hành thiện?! Trên giải đất này diện tích chỉ bằng ba phần tư bang California mà dân số đông gấp hai lần, người Mỹ đã dội xuống gần bảy triệu tấn bom đạn, bốn trăm ngàn tấn napalm gây cháy, bốn mươi lăm triệu lít chất độc da cam... Nghĩa là gấp ba lần số bom đạn trong Thế chiến II. Chia bình quân mỗi người Việt Nam chúng tôi bất kể già, trẻ, gái, trai chịu 250 kilôgram chất nổ. Ông tưởng tượng xem sức hủy diệt của nó tới mức độ nào? và di họa sẽ tới đâu? Bây giờ các ông tới đây làm nhân đạo! Đành rằng có vẫn hơn không. Nhưng phải chăng người Mỹ đã quen với những bi kịch cùng những vinh quang?

- Chính phủ Mỹ từng có những hành xử kiểu ganster với nhiều dân tộc. Trên thế giới này, chưa có dân tộc nào bằng tinh thần bất khuất và sức chịu đựng bền bỉ đã khuất phục được người Mỹ như người Việt Nam. Nhà cầm quyền nào cũng muốn thể hiện uy lực của quốc gia mà họ đại diện nhưng thực ra là của một nhóm người, thường có những việc làm trái với ý nguyện của dân chúng. Chỉ có một nền dân chủ thật sự mới điều chỉnh được. Chúng tôi ưa thích sự đổi thay tiến bộ, không câu nệ về những chuyện đã qua, không bị ràng buộc bởi những giáo tín hay tình cảm để hướng tới một cuộc sống sung sướng hơn.

Hai người cựu chiến binh già nhìn thẳng vào nhau. Ông khách giọng thân thiện :

- Thưa ông... Hãy tin những lời tôi nói ra đây là chân thành, xuất phát từ lương tâm người lính được thức tỉnh và kính trọng dân tộc các ông. Nó hoàn toàn xa lạ với lòng đố kỵ tầm thường của những người không dám nhìn thẳng vào sự thật... Cầu sự bằng an cho mọi người! – Ông ta làm dấu Thánh.

Ông Hà Giang nhìn qua ô kính, thầm nghĩ đời mình gặp biết bao sự lạ... Người lính đối phương năm xưa bây giờ đang là người khách ngồi bên trong một chuyến bay. Ông ta bày tỏ lòng mình để chỉ mong một sự tốt lành cho người từng là đối địch...

Ngoài khoảng không kia đầy những giải mây đủ màu sắc trôi nổi bồng bềnh...

Suốt chuyến bay, khách tôn trọng sự im lặng của người đồng hành từng là kẻ thù của nhau. Họ không biết ông bạn già ngồi đây chất chứa bao nhiêu nỗi đau thể xác lẫn tinh thần, lại vừa chịu thêm một nỗi đau lớn nữa: Người máu mủ ruột già thân thương như người cha yêu qúy của ông không còn nữa! Ông Nguyễn Văn Thanh qua đời đúng vào đêm Rằm tháng Tám.

Ông Thanh vẫy các con chụm lại gần bên, ánh mắt yêu thương hiền từ, giọng nói đoản hơi:

- Cậu thấy sâu xa một điều rằng nỗi đau lớn nhất với một người là gia đình ly tán, với một quốc gia là đất nước chia cắt, dân tộc phân ly. Trải một đời người chịu đựng cậu còn gặp may, được an ủi thỏa mãn phần nào dù không trọn vẹn. Mất cũng nhiều mà được cũng lớn. Cuộc đời tưởng dài mà thật ngắn. Mình chưa chết mà đời mình đã như cổ tích rồi. Xem hay dở thế nào là tùy ở các con. Riêng cậu không ân hận điều gì. Chỉ cầu mong thời thế của các con được làm việc hết mình và sống đàng hoàng tử tế!

Không còn sức nói hơn nhưng trên môi ông giữ lại nụ cười héo hắt.

Cô Thảo Tâm tận tụy với chồng tới những giờ phút chót. Ông nhìn cô ngậm ngùi:

- Với em tôi thật là vô tích sự!

Cô Thảo Tâm chụm lên bàn tay ấy như giữ lại những kỷ niệm yêu thương:

- Không có anh đời em không biết thế nào?

Ông Thanh nắm tay cô không muốn rời ra:

- Cả đời tôi như một đứa trẻ con. Được những báu vật Trời cho mà tôi không biết!

Cô Thảo Tâm nâng bàn tay chồng lên. Hạt lệ già nặng đục nhòa đọng giữa lòng bàn tay ông khô héo nhăn nheo.

Ông tổng luận đời mình với đứa cháu có cuộc đời bất trắc:

- Mỗi người không chủ động được cuộc sống nhưng chủ động được cách sống của mình. Suốt đời chú ghi nhớ lời ông dạy: Cần nhớ lấy chữ NGỘ và chữ NHẪN. Có Ngộ mới biết Nhẫn. Không Nhẫn thì khó Ngộ. Nhẫn mà không Ngộ là ngu. Ngộ mà không Nhẫn bất thành sự. Đời nay đang quay lại bước khởi đầu. Chú đã đi hết một vòng quay.

Ngày đưa ông đi mưa gió sụt sùi như trời và người cùng xót thương ông. Con cháu ông về chịu tang, anh em có dịp đoàn tụ và dự lễ tưởng niệm người anh em liệt sỹ anh hùng hôm nay.

Ông già khoẻ mạnh chính là Đại tá Chu, hướng qua người anh tàn tật mến thương, thì thầm:

- Em như vật phù du trôi nổi giữa dòng đời. Tuổi thiếu niên, muốn được như ao ước của mình lại thành trái ngược! Phải sống bất đắc chí mà lòng vẫn hướng nơi đâu, rồi lại leo lên con thuyền viễn xứ phiêu du! Bây giờ châu đã về Hợp phố mà lòng chưa yên! Trước đây cách mạng chỉ là một ý thức mơ hồ nhưng vẫn có lực hấp dẫn để mình hướng tới một tương lai sáng sủa. Tại sao khi cách mạng thành công mà sức thuyết phục lòng người không như trước nữa?

Ông anh trầm ngâm, giọng vương buồn:

- Trên thế gian này chưa có cuộc cách mạng nào thành công trọn vẹn. Họa chăng nó đạt được ý muốn giải thoát trong chừng mực nào đó rồi người ta lại làm hỏng nó đi! Cụ Hồ từng nói: "Một người tốt chưa hẳn tốt mãi nếu không luôn biết sửa mình. Một tổ chức mạnh chưa hẳn mạnh mãi nếu không còn được lòng dân!". Hiểu ra điều ấy không khó nhưng theo được không dễ đâu. Trong đời sống cộng đồng, lòng ham muốn như chất xúc tác cho những hậu quả trái chiều nhau. Lúc kích hoạt nó tạo nên năng lực mới. Lúc phân hủy nó phá hoại năng lực của con người. Khi hội tụ, khi phân rã người ta. Nhờ nanh vuốt sư tử được làm chúa tể rừng xanh. Không còn nanh vuốt sư tử là gì? Chuyện ngụ ngôn La Fontaine chú còn nhớ chứ? Lòng ham muốn có lúc làm con người ta mê muội tới mù quáng và tự hủy hoại mình như vậy đấy!

- Đất và nước là cái vừa thực vừa hư, thiêng liêng lắm với con người anh ạ... Cái tình quê mới kỳ lạ làm sao! Ngày ở Sài Gòn, em coi tập bút ký Thương nhớ mười hai của ông Vũ Bằng như bạn tâm giao. Em thường đọc để nhớ về miền Bắc. Nhớ thế nào là trăng non rét ngọt, là rét nàng Bân, là gió nồm nam, gió heo may, là nắng hanh, là oi bức, là mưa phùn gió bấc, là giá rét căm căm... Nhớ những quả nhót, quả mơ, quả mận, quả nhãn lồng, quả vải thiều... Nhớ cánh hoa đào, mùi lúa mới, hạt gạo tám thơm, hạt nếp cái hoa vàng... Nhớ sự pha hòa màu sắc tuyệt vời của những hạt cốm dẻo xanh màu lá mạ, sắc vàng rơm với những chấm đen của trái chuối tiêu chín trứng quốc bên trái hồng đỏ sậm. Đặc biệt là cái đòn gánh một đầu cong vòng lên của những bà những cô hàng cốm làng Vòng. Càng nhớ Hà Nội cồn cào. Qua bên ấy em vẫn mang theo nó, lại nhớ nhiều đến cái bánh dầy ngày cưới, cái bánh chưng ngày Tết. Nhớ tiết Rằm tháng Bảy mưa dầm, mưa ngâu sùi sụt, cảnh chùa chiền tấp nập người ta đi lễ nhớ công ơn sinh thành của mẹ cha, xin xá tội và an ủi những vong linh lưu lạc, lại nhớ những mẹt cháo, chè, nắm bỏng bộp, phẩm oản cúng cô hồn và những người nghèo lớn bé được dịp giành giật nhau của bố thí thập loại chúng sinh... Dịp lễ vu lan lại nhớ về nguồn cội. Ông bà

cha mẹ không còn nhưng mảnh đất nơi các người yên nghỉ liệu có được yên không? Và nhớ nhất là mùa thu Hà Nội... lúc trời trở gió, lá vàng bay lả tả quấn quýt quanh người trước khi rơi phủ mặt đường, sương thu bàng bạc, mây thu giăng mờ như khói, hơi thu se lạnh, đầm sen tàn tạ, ao hồ nước trong veo lạnh lẽo lăn tăn con sóng, ánh chiều vàng bảng lảng... mà lòng nao nao thương nhớ mơ hồ... Mới cảm thấy thế nào là đẹp não nùng, là buồn se sắt... Em càng thấm thía câu nói của nhà văn: Con tim của người khách tương tư cố lý cũng đau ốm y như là gỗ mục!

Ông Hà Giang trầm lắng trong dòng suy tư: Đây là lần thứ hai trong lịch sử, cuộc chiến tranh giải phóng quy mô của những người nông dân Việt Nam thắng lợi trọn vẹn. Tuy nhiên đất nước hòa bình nhưng thanh bình chưa có. Những người nằm xuống và những người còn sống dù mất cả cuộc đời hay một phần đời liệu đã được yên chưa? Hận thù và dốt nát cùng với sự nổi dậy của lòng tham trong nỗi nghèo đói và tàn bạo của chiến tranh sẽ mọc lên bao nhiêu cỏ dại! Một lớp trọc phú và quan lại nhờ thời sẽ đưa đất nước tới đâu? Điều trăn trở ấy với dân tộc này đã thành muôn thuở! Anh chợt nhớ tới bác Trịnh Huy, bác Phan An Phú – nhà nho, nhà trí giả bất đắc chí và những bậc trưởng thượng thường cảm khái với câu thơ của Tô Đông Pha mà Nguyễn Trãi hay vận vào mình: Cổ lai thức tự đa ưu hoạn / Pha lão tằng vân ngã diệc vân (Xưa nay biết lắm họa nhiều / Già Pha cùng nghĩ một điều như ta). Anh thở dài cảm thương số phận của bậc hào kiệt thi nhân ấy sống chết vì một chữ NHÂN và nghĩ tới phận mình: Chúng ta chẳng là gì trong cõi nhân gian đảo điên này. Đời mình thì bão tố mà đời chú thì đông giá. Mình còn chống đỡ mà chú thì âm thầm chịu đựng. Trong lòng chất chứa bao điều đau đớn nặng nề mà chú còn chia sẻ nỗi đau riêng của cháu... Đấy là tình cốt nhục!

Chưa biết cuộc đời rồi sẽ ra sao, nhưng qua cơn chấn động xã hội lớn lao này, hai chú cháu anh mỗi người một cảnh mà vẫn coi trọng điều liêm sỷ, là cốt lõi nhân cách một con NGƯỜI .

Thành phố HỒ CHÍ MINH
Viết từ năm 2005 – 2010
Chỉnh sửa có bổ sung tháng 12/2016
– Nguyễn Văn Thịnh –